

VĂN HỌC CỔ ĐIỂN NƯỚC NGOÀI
F. ĐÔXTÔIEPXKI

TỘI ÁC & TRỪNG PHẠT



vh

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

VĂN HỌC HIỆN ĐẠI NƯỚC NGOÀI
F. ĐÔXTÔIEPXKI

Tội ác và trùng phạt

TIỂU THUYẾT

HAI TẬP

(1)

CAO XUÂN HẠO dịch

PHẠM VĨNH CƯ giới thiệu

NHÀ XUẤT BẢN PHỤ NỮ

PHẦN THỨ NHẤT

I

Vào một ngày đầu tháng bảy oi bức lạ thường, lúc xế chiều có một người trẻ tuổi rời gian gác xếp thuê lại trong ngõ S., bước ra phố và chậm rãi đi về phía cầu K., dáng như tần ngần do dự.

Khi xuống thang gác, chàng đã may mắn tránh mặt được bà chủ trọ. Căn buồng xếp của chàng kê sát dưới mái một tòa nhà cao năm tầng và trông giống một cái tủ hơn là một gian phòng ở. Còn bà chủ— người cho chàng trọ, dọn cơm thàng và cho chàng mượn cả người dọn buồng— thì ở một căn nhà riêng phía dưới, cách buồng chàng một cầu thang, và mỗi lần ra phố thế nào chàng cũng phải đi ngang cánh cửa gian nhà bếp của bà chủ luôn luôn mở toang nhìn ra thang gác. Cứ mỗi lần đi ngang cánh cửa ấy người trẻ tuổi lại có một cảm giác sợ sệt bệnh tật khiến chàng xấu hổ và cau mặt. Chàng mắc nợ bà chủ trọ lút đầu lút cổ và sợ gặp mặt bà ta lắm. Cùng chẳng phải chàng hen nhất và khiếm nhược đến thế, trái lại nữa là đàng khác; nhưng

ít lâu nay tâm thần chàng khich động và căng thẳng khác thường, gần như mắc chứng úu uất. Chàng sống cô độc, rụt sâu vào nội tâm và xa lánh mọi người, đến nỗi gặp ai chàng cũng sợ chữ chẳng riêng gì bà chủ trọ. Chàng bị cảnh nghèo khó vùi dập, nhưng gần đây ngay cả tình cảnh túng bấn cũng không còn đè nén chàng nữa. Chàng đã bỏ hẳn mọi công việc và cũng chẳng buồn làm ăn gì cả. Thật ra chàng chẳng sợ mụ chủ nào hết, dù mụ có mưu mô gì để hại chàng cũng mặc. Nhưng đứng chân trên thang gác, nghe những câu nói lái nhai đã nhàm tai về những chuyện vặt vãnh thường ngày chẳng có lý thú gì đối với mình, những câu đòi nợ dai dẳng, những lời dọa dẫm, than phiền, rồi chính mình lại phải kiểm cố khất lẩn, xin lỗi, dối quanh; – không! Thà tìm cách lủi đi như một con mèo, rón rén xuống thang gác và chuôn thẳng một mạch, đừng để ai trông thấy.

Vả chẳng lần này, khi bước ra phố, chàng lại còn lấy làm lạ không hiểu sao mình lại sợ gặp cái mụ chủ nợ ấy đến thế.

“Ta đang mưu đồ một việc như vậy, mà đồng thời lại sợ những chuyện nhảm ấy ư? – chàng nghĩ thầm, môi nở một nụ cười kỳ dị – thì... phải... tất cả đều nằm trong tay con người, thế mà nó cứ bỏ lỡ cơ hội, chỉ vì hèn nhát... thật hiển nhiên quá đi rồi ... Kể cũng lạ, không biết người ta sợ cái gì nhất nhỉ? Bước một bước mới, nói lên một lời mới do chính mình nghĩ ra đấy, họ sợ cái ấy hơn cả... Nhưng mà mình nói nhiều quá. Mình không làm gì chính cũng vì nói nhiều. Mà cũng có lẽ mình nói nhiều bởi vì mình chẳng làm gì cả. Chẳng qua tháng vừa rồi mình dám ra nói nhiều vì cứ

nằm lì suốt đêm ngày trong xó mà nghĩ đến... chuyện trên trời dưới đất. Nhưng bây giờ mình đi thế này để làm gì? Chả nhẽ mình có thể làm việc ấy sao? Việc ấy liệu có phải là chuyện nghiêm chỉnh không? Chẳng nghiêm chỉnh gì đâu. Thế thôi, chẳng qua mình tưởng tượng ra để tự tiêu khiển; chuyện đùa ấy mà. Phải, có lẽ chỉ là chuyện đùa thôi cũng nên!"

Ngoài đường phố nóng như thiêu đốt, không khí ngột ngạt, người qua lại xô đẩy, chen chúc nhau, đâu đâu cũng thấy ngồn ngang những vôi, gạch, gỗ xây nhà, bụi bặm, và phảng phất cái mùi hôi hám của mùa hè rất quen thuộc đối với những người dân Pêterburg nào không thuê nổi một ngôi biệt thự ở ngoại thành. Thần kinh của người trẻ tuổi đã kích động sẵn, lại thêm tất cả những thứ đó dồn dập vào một lúc, nên càng thêm nhức nhối khó chịu. Mùi xú uế xông ra nồng nặc từ các tiệm rượu nhan nhản ở khu phố này, và những gã say rượu gặp nhan nhản trên hè phố tuy đang giờ làm việc, càng tô cho màu sắc ảm đạm và dơ dáy của bức tranh thêm đậm đà. Một cảm giác ghê tởm đến cùng cực thoáng hiện một khoảnh khắc trên nét mặt thanh tú của người trẻ tuổi. Chàng rất khôi ngô, có đôi mắt thẩm màu rất đẹp, tóc hung đậm, vóc người trên trung bình, mảnh dẻ và cân đối. Nhưng phút chốc chàng dường như đã ngập sâu vào tâm trạng đắm chiều, hay nói cho đúng hơn, một trạng thái hầu như mê muội; và chàng bước đi, không còn trông thấy gì xung quanh nữa, mà cũng chẳng buồn để ý đến cái gì hết. Chỉ thấy chàng chốc chốc lại lăm bâm câu gì trong miệng, theo cái thói quen nói một mình mà chàng vừa tự thú nhận. Lúc ấy chàng cũng nhận thấy ý nghĩ của chàng đôi khi rời

loạn và thô chất chàng đã suy nhược lắm rồi: đã hai ngày nay chàng hầu như không có miếng gì lót dạ. Chàng ăn mặc tồi tàn đến nỗi giá phải người khác, dù đã dạn dày chàng nữa, cũng phải thấy ngỡ ngàng khi bước ra phố giữa ban ngày trong những tấm giẻ rách như vậy. Song ở khu phố này thì dù có ăn mặc thế nào cũng khó lòng mà khiến ai ngạc nhiên. Ở đây rất gần khu Chợ Hàng Rơm, lại có nhiều tiệm rượu, dân cư phần lớn là thợ thuyền, chen chúc trong những phố xá và ngõ hẻm ở khu vực trung tâm Pêterburg này, cho nên quang cảnh chung nhiều khi được tô điểm bằng những mẫu người lấm hình lấm vẽ đến nỗi khó có thể ngạc nhiên khi gặp một bóng dáng quá kỳ quặc. Nhưng lòng người trẻ tuổi đã chứa chất một sự khinh miệt hằn học đến nỗi mặc dầu chàng vốn có một tính cả thẹn và tự ái đôi khi rất ngây thơ, chàng cũng chẳng thấy ngỡ ngàng ngịu chút nào khi phải phô bày những manh giẻ rách của mình trên đường phố. Còn như gặp người quen hay bạn học cũ thì đó lại là chuyện khác; nói chung chàng không thích gặp những người này... Vừa lúc ấy, có một gã say rượu chẳng hiểu tại sao và đi đâu mà lại ngất ngưỡng trên một chiếc xe dăn to tương thẳng một con ngựa tái to tương đang chạy qua phố; khi xe đến ngang tầm người trẻ tuổi, gã say rượu bỗng quát: “Ê! thằng cha đội mũ Đức kia!” rồi giơ tay chỉ chàng ngoác mồm cười rống lên. Người trẻ tuổi dừng phắt lại và lập cập đưa tay lên nắm lấy mũ. Chiếc mũ chàng đội là một chiếc mũ dạ hiệu Zimmermann(1) đã sờn hết tuyết và bạc phéch, loang lổ những vết bẩn và chỉ chít những lỗ

(1) Zimmermann, một hiệu mũ dạ nổi tiếng của Đức.

thùng, vành mòn gần sát, méo xệch sang một bên, trông không còn ra cái hình thù gì nữa. Nhưng lúc bấy giờ chàng choáng người đi không phải vì xấu hổ mà vì một cảm giác gì khác hẳn, giống như kinh hãi.

– Mình đã biết mà! – chàng lăm bắm trong con búi rối, – chính mình cũng đã nghĩ từ trước! Cái ấy mới tệ hại hơn cả! Chính những cái không đâu như thế, những cái vật vãnh ngu xuẩn, tầm thường như thế lại có thể phá hỏng cả một ý đồ! Phái, cái mũ này dễ bị chú ý quá... Nó lố lằng, cho nên dễ bị chú ý... Ăn mặc rách rưới thế này thì nhất định phải đội mũ lưỡi trai, một cái mũ khổ nào đấy cũng được, chứ không thể đội cái vật quái gở này. Chẳng thấy ai đội thứ mũ này cả, cách xa một dặm người ta cũng chú ý ngay, họ sẽ nhớ... Cái chính là về sau họ sẽ nhớ, thế là thành một tang vật. Lúc này, phải cố sao đừng để ai chú ý mới được. Những cái vật vãnh, những cái vật vãnh lại chính là cái chủ yếu!... Chính những cái vật vãnh này bao giờ cũng làm hỏng hết mọi việc.

Chàng không phải đi xa lắm. Chàng lại còn biết rõ từ cổng nhà trọ đến đấy bao nhiêu bước: đúng bảy trăm ba mươi bước. Trước kia trong khi mơ tưởng mộng lung chàng đã có lần đếm. Đạo ấy chính chàng cũng chưa tin là thật và chỉ dùng những mộng tưởng liêu lĩnh quái gở nhưng đầy sức cám dỗ ấy để tự làm cho mình nôn nao, day dứt. Nhưng từ đạo ấy đến nay đã được một tháng, chàng đã bắt đầu có một cách nhìn khác, và tuy những khi nói chuyện một mình chàng vẫn tự day nghiêng là bất lực và thiếu quả quyết, chàng đã dần dần quen xem cái mộng tưởng "quái gở" kia như một mưu đồ thật sự, mặc dầu trong thâm tâm chàng vẫn chưa

dám tự tin. Bây giờ chàng đang đi “duyet thử lại” việc đã mưu đồ, và cứ mỗi bước tâm trạng bất rứt của chàng lại càng tăng thêm.

Tim như ngừng đập chân tay run lẩy bẩy, chàng đến gần tòa nhà cao lớn một mặt trông ra con kênh đào, một mặt trông ra phố X... Tòa nhà ngấn ra nhiều gian nhỏ làm nơi trú ngụ cho đủ các hạng người: thợ may, thợ khóa, đầu bếp; ở đây có những người Đức thuộc đủ các loại, những cô gái mãi dâm, những viên thư lại v.v. Qua hai cái cổng dẫn vào hai khoảng sân trước và sau nhà, người ra kẻ vào tấp nập. Trong nhà có ba hay bốn người gác cổng trông nom. Người trẻ tuổi rất hài lòng vì đã không chạm trán phải người nào trong bọn họ. Vừa lọt vào cổng, chàng liền rẽ ngoặt sang phải, lấm lét bước lên cầu thang. Thang gác phụ này chật hẹp và tối tăm, nhưng chàng đã biết rõ và đã nghiên cứu kỹ càng hết những điều đó, nên rất hài lòng: tối thế này thì dù có con mắt tò mò nào dòm dõi cũng không ngại.” Bây giờ mà mình còn sợ sệt thế này, thì giả sử khi đến đây để làm việc ấy thật, cơ sự còn sẽ ra sao?...” – Chàng bất giác nghĩ thầm khi bước lên tầng thứ tư. Đến đây chàng phải dừng lại vì gặp phải mấy người cựu binh làm nghề khuân vác đang khiêng bàn ghế đồ đạc trong một gian nhà ra ngoài. Chàng biết đây là gian của một gia đình công chức người Đức. “Thế nghĩa là lão người Đức kia dọn nhà đi, và như vậy trong một thời gian nào đấy ở tầng thứ tư này, cuối thang gác này, chỉ có gian của cụ già là còn người ở. Như thế rất tốt... nhờ khi có cần đến...” – Chàng lại nghĩ thầm, rồi dèn giật chuông trước cửa cụ già. Cái chuông nhỏ khè rung lên rè rè, nghe như tiếng

sắt tây chứ không phải tiếng đồng. Trong những gian phòng chật chội của loại nhà này hầu như bao giờ cũng dùng rất một loại chuông ấy. Chàng đã quên bằng cái âm thanh rề rề của chiếc chuông, và bây giờ cái âm thanh đặc biệt ấy bỗng như nhắc chàng nhớ lại một điều gì mà chàng chợt thấy hiện rõ mồn một trước mắt... Chàng bỗng rung mình, vì lần này thần kinh chàng đã quá bạc nhược.

Một lát sau, cánh cửa mở hé ra thành một khe hở rất nhỏ; mẹ già dòm khách qua khe hở với một vẻ nghi kỵ rờ rệt, chỉ thấy đôi mắt mẹ long lanh trong bóng tối. Nhưng thấy ngoài hành lang đông người mẹ dạn dĩ lên và mở hẳn cửa ra. Người trẻ tuổi bước qua ngưỡng cửa, đặt chân vào gian phòng ngoài tối mờ mờ có một bức vách mỏng ngăn cách với một gian bếp chật chội. Mẹ già lặng lẽ đứng trước mặt chàng và nhìn chàng như dò hỏi. Đó là một mẹ già khô đét, người bé lốt choắt, tuổi trạc sáu mươi, đôi mắt sắc và ác, cái mũi nhọn hoắt.

Đầu mẹ để trần mở tóc màu gai hơi bạc xức dầu trơn nhầy nhựa. Trên cái cổ mảnh và cao, trông như cái cẳng gà, quấn một thứ giẻ bằng nilông, và tuy tiết trời nóng nực, trên vai mẹ cũng vắt vẻo một chiếc khăn choàng bằng lông thú xơ xác đã ngả sang màu vàng. Mẹ già ho khục khặc và đằng hắng luôn mồm. Trong khóm mắt của người trẻ tuổi khi nhìn mẹ chắc phải có một cái gì khác thường, vì thấy mắt mẹ lại thoáng lộ vẻ nghi kỵ như cũ.

Tôi là Raxkônnikốp, sinh viên. Tháng trước tôi có đến nhà bà một lần, — người trẻ tuổi vội nói lấp lấp

và khẽ nghiêng mình chào: chàng vừa sức nhớ ra rằng mình cần phai nhà nhận.

- Tôi nhớ cậu ạ, tôi nhớ rõ là cậu đã có lần đến đây, - cụ già nói rõ từng tiếng, đôi mắt dò hỏi vẫn nhìn chàng xoi mói.

- Thưa bà... lần này tôi đến cũng vì việc ấy... - Raxkônnikốp nói tiếp, hơi lúng túng và ngạc nhiên vì cái vẻ nghi kỵ của cụ già. "Chắc cụ ta bao giờ cũng vẫn thế, chẳng qua lần trước mình không để ý đấy thôi" - chàng nghĩ thầm với một cảm giác khó chịu.

Cụ già im lặng một lát như suy nghĩ điều gì, rồi tránh sang một bên nhường lối cho khách và chỉ cửa buồng nói:

- Mời cậu vào nhà.

Người trẻ tuổi bước vào một gian phòng nhỏ hẹp, tường dán giấy vàng, cửa sổ có chằng màn nhiễu, trên bậu đặt mấy chậu hoa dương hải đường. Ánh mặt trời lặn chiếu vào phòng sáng rực. "Thế nghĩa là đến lúc ấy ánh nắng cũng sẽ chiếu sáng như thế này!..."

- Ý nghĩa ấy bất giác vụt qua óc Raxkônnikốp. Chàng đưa mắt rất nhanh nhìn khắp gian phòng một lượt để xem xét và ghi nhớ thật kỹ cách bày biện. Nhưng trong phòng chẳng có gì đặc biệt. Đồ đạc đều làm bằng gỗ màu vàng và đã cũ lắm, gồm một chiếc đi-văng lưng rất rộng bằng gỗ uốn, một cái bàn hình bầu dục đặt trước đi-văng, một chiếc bàn trang điểm với một tấm gương móc lên khoảng tường giữa hai khung cửa sổ, mấy chiếc ghế đặt dọc tường và vài ba bức tranh rẻ tiền đóng khung gỗ vàng, về những cô gái Đức cho chim đậu trên tay, đồ đạc trong phòng chỉ có thế. Ở một góc

phòng, trước một bức tượng thánh nhỏ, leo lên một ngọn đèn thờ. Mọi vật đều sạch sẽ tinh tươm: bàn ghế và sàn nhà đều được đánh xi bóng lộn. " Bàn tay mẹ Lizaveta đây" - người trẻ tuổi nghĩ thầm. Khắp gian nhà không tìm đâu lấy được một hạt bụi. " Chỉ có mấy mẹ dân bà góa già nua và độc ác mới có cái nê nệp sạch sẽ như thế này" - Chàng tự nhủ tiếp và tò mò liếc mắt về phía bức màn vải hoa trên khung cửa dẫn vào căn buồng nhỏ thứ hai, nơi đặt giường ngủ của hai mẹ già và một chiếc tủ ngăn. Chàng chưa lần nào ghé mắt vào đấy. Cả gian nhà ở chỉ có hai căn buồng này.

- Cậu cần hỏi việc gì? - mẹ già nói, giọng nghiêm nghị, trong khi bước vào phòng đứng trước mặt chàng như lúc nãy, để có thể nhìn thẳng vào mặt chàng.

- Tôi mang cái này lại cầm. Đây ạ! - Và chàng móc túi lấy ra một chiếc đồng hồ quả quít mỏng bằng bạc, mặt sau có chạm một quả địa cầu. Dây chuyền đeo đồng hồ đánh bằng thép.

- Nhưng chuyện cầm lần trước đã hết hạn rồi. Cậu hẹn một tháng: đến nay đã quá mất ba ngày.

- Tôi sẽ trả thêm cho bà một tháng lãi nữa. Bà nán đợi cho ít lâu.

- Cái đó còn tùy tôi, cậu ạ, nán đợi hay đem bán ngay bây giờ là tùy tôi.

- Cái đồng hồ này liệu có được nhiều tiền không, bà Aliôna Ivanốpna?

- Cậu cứ đem đến đây rất những của rẻ thôi không đáng giá một xu. Lần trước cậu đem cầm chiếc nhẫn

tôi đưa cậu hai tờ(1), chữ thật ra đến hàng thợ bạc mà mua thì dễ chỉ đến một rúp rưỡi.

- Bà ứng cho tôi bốn rúp, tôi sẽ chuộc lại, cha đây là vật kỷ niệm của cha tôi. Tôi sắp lĩnh được món tiền.

- Một rúp rưỡi, tiền lãi trừ trước, cậu không ứng thì thôi vậy.

- Một rúp rưỡi! - người trẻ tuổi thốt lên.

- 'Tùy cậu đây, - cụ già nói đoạn trao trả chiếc đồng hồ lại. Người trẻ tuổi cầm lấy, lòng cảm uất đến nỗi toan bỏ đi ngay. Nhưng chàng chợt nghĩ lại, sợ nhớ rằng mình chẳng còn biết đi đâu nữa; vả chẳng chàng đến đây còn có mục đích khác.

- Bà đưa tiền đây, - người trẻ tuổi nói, giọng cộc cằn.

Mụ già lục túi tìm chùm chìa khóa và đi sang buồng bên, sau bức màn. Đứng lại một mình giữa căn phòng, người trẻ tuổi tò mò lắng tai nghe ngóng và nhăm suy tính. Bên kia có tiếng mụ già mở tủ ngăn. "Chắc là ngăn trên cùng - chàng phóng đoán - Mụ ta bỏ chìa khóa ở túi bên phải... Máy chiếc đều móc vào cái khâu bằng thép thành một chùm ... Có một chiếc to gấp ba mấy chiếc kia, đầu khóa răng cưa, chắc hẳn không phải chìa khóa mở tủ ngăn... Thế nghĩa là còn có một cái tráp hay một cái rương gì đấy... kể cũng lạ. Chìa khóa rương đều như thế cả... Nhưng sao ta lại có những ý nghĩ hèn hạ đến thế..."

Mụ già trở ra.

(1) Ý nói hai đồng rúp tiền giấy.

– Đây cậu ạ: mỗi thang trừ lại mỗi rúp một hào, tôi trừ trước một tháng lại, vì chỉ mỗi rúp rưỡi trừ một hào rưỡi. Thế với lại trừ thêm vào chỗ hai rúp tháng trước của cậu hai hào nữa, vì chỉ cả thay la ba hào rưỡi. Vậy bây giờ tôi đưa cậu một rúp mười lăm cô-pêch tiền cầm đồng hồ. Đây cậu cầm lấy.

– Ồ! Thế ra bây giờ chỉ còn một rúp mười lăm cô-pêch thôi ư?

– Đúng thế đấy ạ.

Người trẻ tuổi không cãi lại, lẳng lặng cầm lấy tiền. Chàng nhìn mẹ già và chần chừ chưa đi vội, như còn muốn nói gì hay làm gì nữa, nhưng cụ thể là cái gì thì dường như chàng cũng không rõ.

– Bà Aliôna Ivanốpna ạ, có lẽ nay mai tôi lại sẽ mang lại một cái nữa... bằng bạc... đẹp lắm... một chiếc hộp đựng thuốc lá... khi nào tôi lấy ở bạn tôi về... – chàng đắm đuối cuống và im bật.

– Thôi đến lúc ấy hãy hay cậu ạ.

– Chào bà... Thế bà lúc nào cũng ở nhà một mình à? Bà em đi vắng à? – chàng cố lấy giọng thật ung dung hỏi mẹ già khi bước ra phòng ngoài.

– Cậu hỏi mẹ em nhà tôi có việc gì thế?

– Thì ... cũng chẳng có gì đâu. Tôi chỉ hỏi thế thôi. Chắc bà lại tưởng... Thôi chào bà Aliôna Ivanốpna.

Raxkônnikốp ra về, tâm thần mỗi lúc một thêm bối rối. Khi xuống thang gác, chàng còn đứng lại mấy lần như chợt có điều gì làm cho chàng choáng cả người đi. Và cuối cùng, khi đã ra phố chàng thốt lên:

– “ Trời ơi! Ghê tởm quá! Mà có lẽ nào, lẽ nào ta

lại... không, chỉ là chuyện nhảm, phi lý hết sức!— chàng ngán ngừ nói thêm. — Chà nhè một việc khủng khiếp như vậy mà ta có thể nghĩ đến? Lòng ta có thể chứa đựng những điều nhơ nhuốc như thế ư? Tệ hơn cả là nó bán thiu, xấu xa, kinh tởm hết sức!... Thế mà suốt một tháng ròng ta có thể..."

Nhưng những lời nói, những tiếng kêu chàng thốt ra không sao biểu lộ hết nỗi xúc động trong lòng chàng. Cái cảm giác ghê tởm cùng cực đã bắt đầu đè nén, dày vò chàng ngay từ khi đang đi đến nhà mẹ già, bây giờ đã mãnh liệt và rõ ràng đến nỗi chàng không còn biết trốn vào đâu cho thoát cơn ám ảnh này. Chàng bước trên vỉa hè như người say rượu, không trông thấy người qua đường và cứ xô phải họ, mãi đến phố sau chàng mới định thần lại. Đưa mắt nhìn quanh, chàng nhận thấy mình đang đứng trước một tiệm rượu dọn trong một gian nhà hẻm có mấy bậc thang từ trên vỉa hè dẫn xuống cửa ra vào. Vừa lúc ấy có hai gã say rượu từ trong tiệm dìu nhau bước ra, mồm chửi bới lẫn nhảm. Raxkônnikốp không nghĩ ngợi gì lâu. Chàng lập tức bước xuống mấy bậc thềm. Xưa nay chàng chưa lần nào vào quán rượu, nhưng bây giờ chàng thấy chóng mặt và thêm vào đây lại khát bóng cả hòng. Chàng đang thèm uống một cốc bia lạnh, và hơn nữa chàng chợt có ý nghĩ rằng mình đột nhiên bạc nhược hẳn đi như thế này là vì đời. Chàng đến ngồi ở một góc tối và bẩn, cạnh một cái bàn nhợt nhợt, gọi bia và khao khát nốc cạn cốc thứ nhất. Lập tức mọi vật đều sáng tỏ ra, và trí óc chàng cũng trở nên minh mẫn. "Tất cả những cái đó đều là chuyện nhảm, — chàng nói, lòng khắp khởi hy vọng, — chẳng việc gì mình phải hốt hốt! Chẳng

qua là một sự rối loạn về cơ thể. Chu cần uống cốc bia, cần miếng bánh – thế là trong một nhaoang trí óc đã lại mình mẫn, ý định đã lại vững vàng! Xi! toàn chuyện không đâu!...” Nhưng tuy chàng nhô nước bọt một cách khinh bỉ như vậy, khoe mắt chàng cũng đã vui hẳn lên, dường như chàng vừa đột nhiên thoát khỏi một ách gì khủng khiếp. Chàng đưa mắt thần mật nhìn những người ngồi trong tiệm. Nhưng ngay trong phút ấy chàng cũng mơ hồ cảm thấy tâm trạng lạc quan này có một cái gì bệnh tật.

Bấy giờ trong tiệm rượu chỉ còn lác đác mấy người khách. Ngoài hai người say rượu chàng đã gặp trên bậc thang, sau họ còn có cả một tốp khoảng năm người ra về, lôi theo một cô gái điếm, vừa đi vừa kéo phong cầm – Họ đi khuất, quán rượu im lặng và rộng rãi hẳn ra. Chỉ còn lại một người hơi ngà ngà say ngồi trước mặt cốc bia, dáng dấp như một người tiêu thương, bạn hần là một người to béo phục phịch mặc áo xibirea dài, để bộ râu hoa râm, say túy lúy, hần nằm ngù trên chiếc ghế dài và thỉnh thoảng, như chợt tỉnh giấc, lại bẻ ngón tay kêu răng rắc, vươn vai và nhấc lưng lên dầy mấy cái, nhưng vẫn không ngồi dậy, mồm khẽ ề a hát một bài nhảm nhí nào đấy, vừa ngăm nga vừa cố nhớ lại những câu thơ như:

Suốt năm lui lui với nhau tôi

Suốt năm lui – u – i lui í-í...

Hoặc sau một lát lại sực tỉnh, hát:

Đang đi trên phố Podvatskaya

Tôi bỗng gặp lại người năm xưa...

Nhưng chẳng ai buồn chia sẻ hạnh phúc của hần:

thậm chí bạn hân còn to thái độ thù địch và nghi ngờ đối với những cơn cảm hứng này. Trong tiệm còn có một người trông ve như một viên công chức về hưu. Hân ngồi riêng ra một xô, trước mặt để một be rượu, chốc chốc lại nhấp từng ngụm nhỏ và đảo mắt nhìn quanh. Hình như hân cũng đang có chuyện gì bất rức.

II

Raxkônnikốp thường tránh những nơi đông người và, như ta đã biết, vốn không muốn tiếp xúc với bất cứ ai, nhất là gần đây. Nhưng bây giờ chàng lại cảm thấy có một cái gì thu hút chàng đến với người đời. Đường như có một cái gì thu hút chàng đến với người đời. Đường như có một cái gì mới mẻ chột diễn ra trong lòng Raxkônnikốp: chàng thấy thêm được chuyện trò với người khác. Trong suốt tháng qua, tâm trạng lo âu, dăm chiêu bứt rứt âm thầm đã làm chàng quá mệt mỏi, đến nỗi nay chàng chỉ muốn hít thở – dù chỉ trong một phút – bất kỳ một thứ không khí nào khác; và chàng la cà trong quán rượu một cách thích thú, không nề hà cảnh bẩn thỉu.

Lão chủ quán thì ở gian trong, nhưng cũng hay ra phòng khách. Trước tiên, người ta thấy đôi ủng có bề ve cổ đồ banh bao đánh xi bóng nhoáng của lão hiện ra trên bậc thang, rồi đến cả người lão lu lù bước xuống. Lão mặc một cái áo dài đuôi tôm gấp nếp và một chiếc gi-lê xa tanh đen cẩu ghét đến phát sợ, không thắt cà vạt. Mặt lão bóng nhoáng như một ô khóa sắt bôi

dầu kỹ. Sau quầy hàng có một đứa bé độ mười lăm tuổi và đứa nữa bé hơn, chuyên bung thức ăn đồ nhắm cho khách. Trên quầy bày nào dưa chuột thái nhỏ, nào bánh mì đen sấy khô, nào cả thái ra từng miếng nhỏ: những thứ đó toa ra một mùi rất khó ngửi, không khi ngọt ngào không sao chịu nổi và nồng nặc hơi rượu, đến nỗi tương chừng như chỉ thở trong năm phút cũng có thể say được.

Đôi khi có thể gặp những người hoàn toàn không quen biết nhưng ngay từ khi mới nhắc trông và tuy chưa trao đổi với nhau một lời nào, ta cũng đã có thiện cảm với họ. Đó chính là cảm tưởng của Raxkônnikốp đối với người khách hàng ngồi cách chàng một quãng xa xa, trông giống như một công chức về hưu. Về sau, có nhiều lần Raxkônnikốp nhớ lại cái cảm giác ban đầu ấy và cũng cho đó là do một linh cảm. Raxkônnikốp chăm chú nhìn người công chức, dĩ nhiên cũng vì hắn ta nhìn Raxkônnikốp chăm chăm, rõ ràng là muốn bắt chuyện với chàng. Còn đối với những khách hàng khác, kể cả lão chủ, người công chức hình như đã quen lắm rồi – hắn nhìn họ với một vẻ chán chường khó chịu lẫn một tý ngạo mạn nữa – như đối với những người hạ lưu ít học thức: chẳng ai hơi đâu đi nói chuyện với hạng người đó. Hắn ta trạc ngoài ngũ tuần, người tầm thước, vạm vỡ, tóc hoa râm, đầu hói, da mặt vàng bủng, thậm chí ngả sang màu lá úa, sưng phồng ra vì nghiện ngập, đôi mi sụp sụp nứt ra hai khe hở để lộ đôi mắt tí ti đỏ ngầu nhưng sáng và tinh nhanh. Trông hắn ta có một cái gì rất kỳ lạ. Cái nhìn của hắn dường như chan chứa nhiệt tình, và có lẽ cũng không thiếu ý nhị hay thông minh: nhưng trong cái nhìn đó cũng thấy lóe lên

những ánh đèn đỏ. Hắn vận một chiếc áo lễ phục cũ màu đen đã rách mướp, chỉ còn dính hờ mỗi một chiếc cúc mà hắn cài lại cẩn thận, tỏ ra cùng-còn chú ý đến phép lịch sự. Ngực áo sơ mi nhàu nát hằn thêu thoi ra ngoài chiếc áo gi-lê xa-tanh Nam-kinh. Râu hắn cạo nhẵn như mọi người công chức khác, nhưng nay đã mọc xanh lún phún. Qua nhiên dằng dấp của hắn phảng phất cái vẻ chững chạc của một người công chức. Nhưng hắn ta lại thần thờ, lo lắng, luôn tay vỗ tóc, thỉnh thoảng lại dơ cả hai tay lên ôm lấy đầu, hai khuỷu tay áo đã sờn chổng xuống chiếc bàn nháy nhộp. Cuối cùng hắn nhìn thẳng vào mặt Raxkônnikốp và nói to, giọng rần rôi:

– “Thưa tiên sinh, ngài cho phép tôi thưa chuyện đứng đắn? Bởi vì – tuy trông ngài không có gì là sang trọng, song kinh nghiệm cũng cho tôi biết rằng ngài là người có học thức và không hay uống rượu. Bình sinh tôi bao giờ cũng kính trọng người có học vấn mà lại có đức hạnh, hơn nữa tôi là tư vấn danh dự (1). Tôi tên là Marmêladốp, tư vấn danh dự – Ngài cho phép tôi hỏi: ngài đã từng đảm nhiệm công vụ gì.

– “Không, tôi đang học... – người tuổi trẻ trả lời, hơi ngạc nhiên với lối nói đặc biệt câu kỳ và cách hỏi chuyện đột ngột như ném thẳng vào mặt người ta.

Tuy lòng ham muốn được tiếp xúc với người đời vừa mới chớm nảy ra chốc lát trong lòng chàng, nhưng mới thoát nghe hắn ta nói, cái cảm giác chán ghét khó chịu thường ngày đối với những người lạ động chạm

(1) Viên chức cấp thấp thời Sa hoàng

(hay chỉ muốn động chạm thôi) đến cá nhân mình đã lại nổi dậy.

– “À, vậy ra ngài là sinh viên, hoặc là cựu sinh viên! – người công chức reo lên – Tôi đoán đúng. Kinh nghiệm, thưa ngài, chính là nhờ kinh nghiệm lâu năm đấy! – Và để tỏ ý tán thưởng hẳn ta đưa ngón tay chỉ lên trán – Ngài vốn là sinh viên hoặc đã từng lui tới giảng đường. Nhưng ngài cho phép...”

Hắn ta lão đạo đứng dậy, cầm lấy chai, cốc đến ngồi bên cạnh người trẻ tuổi. Hắn đã say, nhưng nói năng mạnh dạn và láu lỉnh, chỉ thỉnh thoảng mới có đôi chỗ hơi nhịn và kéo dài lằng nhằng. Hắn vỗ lấy Raxkônnikốp một cách khao khát tựa hồ như suốt một tháng nay chính hắn cũng chưa được nói chuyện với một bóng người nào.

– “Thưa ngài – hẳn vào đề một cách gần như long trọng – nghèo nàn không phải là thói xấu xa: đó là một chân lý. Tôi còn biết rằng say rượu không phải là một đức hạnh: đó lại càng là một chân lý. Nhưng sự khốn cùng, thưa ngài, khốn, cùng chính là một sự xấu xa đấy ạ. Trong cảnh nghèo nàn ngài còn có thể giữ được phẩm tính cao thượng của tâm hồn, nhưng trong cảnh khốn cùng thì không bao giờ và không ai có thể giữ được. Khi ngài ở trong cảnh khốn cùng, người ta sẽ đuổi ngài, không phải đuổi bằng gậy nũa, thưa ngài, người ta sẽ quét ngài ra khỏi xã hội loài người bằng một cái chổi để cho càng thêm nhọc nhằn. Thật đúng, vì nếu lâm vào cảnh khốn cùng thì tôi chính là người đầu tiên sẽ tự si và tôi. Rồi sau đó là rượu! Thưa ngài, cách đây một tháng, vợ tôi bị ông Lebeziatnikốp đánh, mà vợ tôi nào có giống tôi cho cam, chắc ngài cũng

hiếu điều đó? Ngài cho phép tôi hỏi thêm một điều nữa, chẳng qua vì tò mò thôi – ngài đã bao giờ ngủ đêm trên sông Nêva, trên những chiếc thuyền chõ rơm chưa?

– Chưa, chưa có lần nào – Raxkônnikốp đáp. – Sao kia ạ?

– Ấy, tôi thì tôi đã ngủ... năm đêm nay rồi đấy.

Hắn ta rút dây cộc, uống cạn và trầm ngâm suy nghĩ. Trên quần áo và ngay cả trên tóc hắn nữa quả nhiên có những cọng rơm bám rải rác. Rất có thể đã năm hôm nay hắn không thay quần áo, cũng không tắm rửa gì. Nhất là hai bàn tay hắn, thôi thì bắn nhầy nhựa, đỏ ối, móng đen kịt.

Câu chuyện của hắn hình như thu hút được sự chú ý – tuy ư ơi – của mọi người xung quanh. Mấy đứa trẻ sau quầy hàng bắt đầu cười khúc khích. Lão chủ, chắc là cố ý, từ trên gian gác đi xuống để nghe “anh chàng vui nhộn”; lão ngồi cách xa Marmêladốp, ngáp dài một cách ưỡ oải nhưng quan trọng. Chắc hẳn ở đây người ta đã quen biết Marmêladốp từ lâu, và cái khuynh hướng nói năng kiểu cách của hắn chắc cũng đã thoát thai từ thói quen nói chuyện thường xuyên với những người không quen biết trong tiệm rượu. Thói quen đó đã biến thành một nhu cầu ở một số người say, và nhất là ở những kẻ bị kiềm chế và ngược đãi ở nhà. Vĩ lẽ đó nên họ cố tranh thủ sự đồng tình, và nếu được, cả sự nể vì nữa trong đám bạn nghiện.

– Này, “anh chàng vui nhộn!” – lão chủ nói to lên – thế tại sao đảng ấy không làm việc? Đảng ấy là công chức sao không đến sở mà làm?

– Thưa ông, tại sao tôi không làm việc ư? –

Marméladốp chỉ hướng về Raxkônnikốp mà trả lời, làm như thế chính chàng hỏi hắn. – Tại sao tôi không làm việc ư? Làm như thế tôi không đau lòng vì phai cơ mình nằm không! Tôi không đứt ruột hay sao, khi ông Lebeziatnikốp cách đây một tháng đã đâm thương căng chân hạ căng tay đánh vợ tôi. Xin lỗi ông bạn trẻ, đã có lần nào... hừm... nói giả dụ như thế, ông đã có lần nào hỏi vay tiền một cách vô hy vọng chưa?

- Có... nhưng mà vô hy vọng là thế nào?

- Nghĩa là toàn hoàn vô hy vọng ấy mà! Vay mà biết trước rằng mình không thể trông mong gì hết. Đây, chắc ông cũng biết rõ, nói giả dụ một người nào đó, một công dân tôi hữu dụng và đầy thiện ý, sẽ không đời nào cho ông vay tiền. Mà tại sao họ lại cho tôi vay mới được chứ? Họ biết chắc rằng tôi sẽ không trả kia mà. Vì thương hại chăng? Nhưng ông Lebeziatnikốp, con người thực thời luôn theo sát các tư tưởng mới, vừa nói với tôi rằng ở thời đại ta ngay lòng thương hại cũng bị khoa học căm đoán, và ở nước Anh, xứ sở của chính trị kinh tế học, người ta đã thực hiện điều đó. Vậy, xin hỏi, tại sao họ lại cho vay được? Ấy thế là tuy biết trước họ sẽ không cho vay, ông vẫn cất bước lên đường và...

- Nhưng đi như thế để làm gì? – Raxkônnikốp nói chen vào.

- Thế nếu người ta không còn một ai để đến và cũng không biết đi đâu nữa thì biết làm thế nào? Phàm đã là người tất phai có một nơi nào để mà đến chứ. Bởi vì cũng có lúc nhất thiết phai ra đi, dù là đi đâu. Khi đưa con gái độc nhất của tôi lần đầu tiên phải ra đi với

một tấm the vàng (1), tôi cũng đã phải đi... (vì con gái tôi hiện sống với tấm the vàng đấy ạ) – hẳn ta vừa nói thêm vừa nhìn chàng thanh niên về hơi ngại ngùng – Chàng làm sao cả, thưa ông, chẳng làm sao cả! – hẳn với vàng tuyên bố, về thân nhiên, khi nghe thấy hai đứa bé sau quầy hàng phì cười và chính lão chủ cũng cười mỉm. – Chàng làm sao cả! Những cái lắc đầu đó không làm tôi nao núng tí nào – Bởi vì ai nấy đều đã biết chuyện ấy, và tất cả những điều gì bí mật rồi cũng đều trở nên hiển nhiên cả, tôi cũng không khinh miệt thái độ đó, mà chỉ cam tâm chịu đựng thôi. Thôi kệ họ, kệ họ... “Đây, Con người” (2). Xin ông cho phép, ông bạn trẻ, ông có thể... Không. Phải nói cho mạnh và nói bật hơn: không phải là “ông có thể”.... Không phải, “ông có dám” nhìn thẳng vào mặt tôi mà khẳng định rằng tôi không phải là một con lợn không?

Chàng thanh niên lặng thinh không đáp.

– Vậy thì – nhà hùng biện ung dung nói tiếp, giọng lần này lại càng chững chạc và trang trọng một cách có dụng công, sau khi đợi cho những tiếng cười vừa nổi lên trong phòng tắt hẳn – vậy cứ cho rằng tôi là một con lợn, còn nàng là một bậc mệnh phụ. Tôi là hình ảnh của loài thú vật, còn Katêrina Ivanôpna, vợ tôi, là một nhân vật có học thức và bẩm sinh là con của một sĩ quan tham mưu. Cứ cho rằng tôi là một thằng hèn, còn nàng thì có một tâm hồn thanh cao, lại được giáo dục thêm những tình cảm tôn quý. Tuy vậy... ôi! giá nàng

(1) The của gái mai dâm.

(2) Câu nói của Pontius Pilatus khi đặt Jesus ra trước đám đông để cho họ bầu lựa (Phúc âm).

thương hại tôi! Thưa ông, bởi vì mỗi người tất phải có một nơi nào người ta thương hại mình chứ, phải không, thưa ông? Mà Katêrina Ivanôpna tuy là người quang đại, song cũng không được công bằng... và tuy tôi cũng hiểu rằng nàng có túm lấy mỡ tóc xù của tôi thì cũng chỉ vì thương hại thôi... (vì tôi có thể nhắc lại mà không bối rối rằng nàng vẫn thường túm lấy tóc tôi, ông bạn trẻ ạ – hẳn ta nhấn mạnh một cách càng trang trọng khi lại nghe tiếng cười khúc khích), nhưng – trời ơi, giá có bao giờ, dù chỉ một lần thôi, – nàng... Nhưng không, không! Toàn là chuyện hão huyền hết, sao tôi lại còn nói đến làm gì? Không có gì đáng nói cả, vì mọi điều mong muốn đều đã được thực hiện khá nhiều lần, đã nhiều lần tôi được thương hại nhưng... nhưng mà tính tôi vốn thế, và tôi bẩm sinh là một con vật.

– Còn phải nói! – Lão chủ quán vừa ngáp vừa buông một lời nhận xét.

Marmêladốp giáng mạnh nắm đấm xuống bàn, vẻ cương quyết.

– Tính tôi vốn thế! Ông có biết không, thưa ông, ông có biết rằng ngay cả đến bít tất của nàng tôi cũng đem uống rượu không? Không phải là giày dẫu nhé, vì nếu thế thì cũng còn tạm gọi được là thương tình, mà là bít tất kia, bít tất của nàng kia! Nướng vào tiệm rượu! Lại chiếc khăn quàng cổ lông cừu tơ của nàng nữa! Khăn của người ta tặng nàng thuở trước, vốn là của riêng nàng, chứ không phải của tôi. Cái xó của gia đình tôi ở lạnh lắm. Mùa đông năm nay, nàng lại cảm hàn và bắt đầu ho ra máu. Chúng tôi có ba cháu nhỏ, Katêrina từ sáng đến chiều cứ quần quật nào là chải đầu, kỳ cọ tắm rửa cho chúng, vì tư thuở bé, nàng đã

quen sạch sẽ. Nàng yếu phôi và đang bị bệnh lao đe dọa, mà tôi cũng biết thế. Chả nhẽ tôi lại không thấy được điều đó hay sao! Mà càng có rượu vào tôi lại càng thấy rõ. Và tôi uống rượu cũng chính là để cố tìm thấy niềm đồng cảm và nỗi sầu muộn trong chất men. Tôi uống vì muốn đau khổ thêm bội phần.

Hắn gục đầu xuống bàn, về tuyệt vọng.

– Anh bạn trẻ ơi – hắn ngẩng đầu lên nói tiếp – tôi tưởng như đọc được một nét sầu muộn trên gương mặt anh. Ngay từ khi anh mới vào tôi đã thấy rõ như vậy, cho nên tôi đã bắt chuyện với anh ngay tức khắc. Kể cho anh nghe câu chuyện đời tôi, tôi không hề muốn tự bêu xấu tôi trước mặt những kẻ vô công rồi nghề kia, vì họ cũng đã biết hết từ trước rồi, mà là muốn tìm thấy một con người nhạy cảm và có học. Anh cũng nên biết rằng vợ tôi đã được dạy dỗ ở một học viện trong trấn dành riêng cho các thiếu nữ con nhà quý phái, và trong buổi lễ tốt nghiệp, nàng đã cầm chiếc khăn san, nhảy trước mặt quan tổng trấn và các vị quan khách khác, vì thế nàng đã được thưởng một huy chương vàng và một bằng khen – Tấm huy chương thì... Tấm huy chương thì đã bán đi rồi... từ lâu rồi... hừm... bằng khen thì đến nay vẫn còn nằm trong hòm của nàng và gần đây nàng còn đem ra cho mục chủ nhà xem. Tuy giữa nàng với mục chủ nhà luôn luôn có những chuyện xích mích cãi vã tôi ư thường xuyên nhưng nàng lại thích kể lể – với bất kỳ ai – về những ngày hạnh phúc đã qua mà nàng vẫn tự hào. Tôi không hề trách nàng, không hề, bởi vì tất cả những kỷ niệm của nàng nay chỉ còn có thế, những cái khác thì đã tan thành tro bụi. Đúng. Đúng, nàng là một người nông nầy, kiêu hãnh

và cương nghị. Nàng tự lau lấy sàn nhà, ăn bánh mì đen, nhưng không thể để cho ai khinh mình. Chính vì vậy mà nàng không thể chịu được thói thô bạo của ông Lebeziatnikốp, và khi ông ta giờ thói vũ phu đánh nàng, nàng đã nằm liệt giường, vì bị đòn thì ít mà bị xúc phạm thì nhiều hơn. Khi tôi cưới nàng thì nàng đã là một quả phụ có ba con nhỏ. Đời chồng trước, nàng lấy một viên sĩ quan bộ binh mà nàng yêu. Nàng đã trốn nhà đi với hắn ta. Nàng yêu hắn tha thiết nhưng hắn lại bẻ tha cờ bạc, bị đưa ra tòa và ít lâu sau thì chết. Càng về sau hắn ta càng hay đánh nàng. Tuy nàng không thể tha thứ cho hắn - điều đó tôi có đủ tài liệu để biết chắc - nhưng mỗi khi nhớ đến hắn, nàng không sao cầm được nước mắt và vẫn thường nhắc đến hắn để răn tôi. Tôi cũng vui lòng, rất vui lòng, vì như vậy, ít nhất trong tương tượng, nàng cũng có thể hình dung là ngày xưa mình sung sướng lắm. Hắn ta để lại cho nàng ba đứa con nhỏ ở một huyện xa xôi hẻo lánh mà hồi đó tôi cũng ở đấy, và trong một tình trạng cùng khổ tuyệt vọng đến nỗi chính tôi, một người đã từng lăn lộn khắp đó đây, cũng không sao tả nổi. Họ hàng của nàng đều từ bỏ nàng. Má nàng thì lại kiêu ngạo, kiêu ngạo quá đời... Và thưa ông, thế là tôi, một anh chàng góa vợ có một đứa con gái mười bốn tuổi với đời vợ trước, tôi đã đến xin hỏi nàng làm vợ, vì tôi không thể khoan tay đứng nhìn nỗi khổ đau đó. Một người đàn bà có học thức và cao quý như vậy mà lại thuận lòng kết hôn với tôi! Chỉ riêng việc ấy thôi cũng đủ để ông thấy rõ nàng đã lâm vào một cảnh cơ cực đến thế nào! Ấy thế mà nàng cũng đã lấy tôi! Nàng khóc nức nở, nàng vô đầu bức tai, nhưng nàng đã lấy tôi! Vì nàng không còn biết đi đâu nữa. Ông có hiểu

không, thưa ông, ông có hiểu không còn biết đi đâu nghĩa là thế nào không? Không! Cái ấy, ông chưa hiểu được... Suốt một năm tôi đã một lòng một dạ làm tròn nhiệm vụ một cách trong sạch và không sờ đến cái này (hắn chạm ngón tay vào chai rượu) vì tôi vốn có lương tâm. Nhưng ngay việc đó cũng không làm cho nàng hài lòng. Rồi thì tôi mất việc, không phải lỗi tại tôi mà vì công sở giảm biên chế nhân sự, *thế là tôi lại đâm ra rượu chè*. Sau khi lang thang khắp nơi và chịu đựng muôn vàn khổ cực, chúng tôi đã dừng lại ở nơi kinh thành tráng lệ với muôn ngàn lâu đài rực rỡ này, thậm thoạt đã được một năm rưỡi, và ở đây tôi lại tìm được một việc làm... Tìm được rồi lại mất. Ông ạ, lần này thì chính là lỗi tại tôi, vì cái thói nghiện ngập tai hại của tôi. Bây giờ thì chúng tôi trọ trong một góc nhà của mụ Amalya Fiôdôrôpna Lippevekzen; còn như lấy gì mà sinh sống, lấy gì mà trả tiền nhà thì chính tôi cũng không biết nữa. Ngoài chúng tôi, cũng còn nhiều người khác trọ ở đấy – một cảnh hỗn loạn ghê tởm... hừm... thế đấy... Trong thời gian đó thì đứa con gái vợ trước của tôi dần dần lớn lên; nó phải chịu đựng cái cảnh dì ghẻ con chồng ra sao thì thôi, tôi cũng không kể làm gì nữa. Vì tuy Katêrina Ivanôpna rất cao thượng, nàng vẫn là một người đàn bà hay giận dữ, nóng tính và cũng biết cách hành hạ... Đúng thế! Nhưng thôi, nhắc đến những chuyện đó làm gì. Chắc ông cũng rõ rằng cứ cảnh ấy thì Xônya chẳng còn được học hành tý gì. Cách đây bốn năm tôi đã thử dạy nó học địa lý và lịch sử thế giới; nhưng vì kiến thức của bản thân tôi cũng không lấy gì làm vững chắc, vả lại tài liệu khá dĩ dùng được cũng không có, vì sách vở thì... hừm... chúng tôi còn đâu nữa, cho nên việc dạy dỗ đành phải dẹp lại.

Chúng tôi chỉ học đến đoạn vua Ba Tư là Cyrux. Về sau, khi đến tuổi trưởng thành nó có đọc thêm được một vài quyển sách có nội dung tiểu thuyết và gần đây nó lại đọc thêm được quyển *sinh lý học* của Liuxx do ông Lebeziatnikốp giới thiệu cho – ông có biết không. Nó thích quyển đó lắm và còn đọc cho chúng tôi nghe một vài đoạn. Đây, tất cả học vấn của nó chỉ có thế. Thưa ông, bây giờ tôi – cá nhân tôi – xin hỏi nhỏ ông một câu: theo ông, một người con gái nghèo, lương thiện, nếu cũng làm một công việc lương thiện thì liệu kiếm được bao nhiêu tiền?... Không được mười lăm cô-pếch một ngày đâu ông ạ; nếu cô ta lương thiện và không có tài cán gì đặc biệt, ấy là nói đã làm bỏ hơi tai ra rồi đấy. Rồi cá cái ông ủy viên hội đồng thành phố Klôpstôk Ivan Ivanôvits nữa – ông có nghe nói không – cho đến nay ông ta vẫn chưa trả công may nửa tá sơ mi vái Hà-lan, lại còn mắng nhiếc xua đuổi nữa: ông ta dậm chân dậm cẳng, chửi bới tục tằn, lấy cổ là cái cổ áo may không đúng kích thước và khâu lệch. Thế rồi bọn trẻ con đói ở nhà... Rồi Katêrina Ivanôpna nữa, cứ đi đi lại lại trong phòng, tay vịn vào nhau, gò má nổi lên những đám đỏ đỏ – thương người lao vẫn hay thế. Ý chừng bà muốn nói “Đồ ăn hại, mày sống trong nhà ta, mày ăn uống no nê, lại được sưởi ấm”. Nhưng con tôi có được ăn gì, uống gì cho cam vì chính mấy đứa bé cũng không được lấy một mẩu bánh từ ba hôm rồi – Còn tôi thì tôi nằm dài, tôi còn biết làm sao! Tôi nằm dài, say khướt và nghe thấy tiếng Xônya nói (con tôi rất lạnh, giọng nói nhỏ nhẹ... mái tóc nó hung hung vàng, khuôn mặt thanh thanh bao giờ cũng xanh xao và gầy gò). Con tôi nói: “Katêrina Ivanôpna, có thật là tôi phải quyết định làm cái việc đó không?”. Mà trước

đỏ, con mẹ Darya Frantxópna, một con mẹ độc ác mà sở cảnh sát đã quá quen thuộc, cô đến hỏi thăm hỏi dò mẹ chủ nhà ba lần rồi. Katêrina Ivanópna cười nhạt đáp: "Còn gì nữa, còn giữ làm gì? Quý báu lắm đấy!". Đừng vội ông ạ, ông ạ, đừng vội bước tội cho nàng. Không phải nàng nói câu đó khi đang tỉnh táo đâu, mà chỉ vì bị kích động dữ dội, vì bệnh tật, vì bị những tiếng khóc của bảy trẻ đói ám ảnh, và chẳng nàng nói như vậy cũng để si và chứ không phải nàng chủ ý muốn như vậy. Tính Katêrina Ivanópna vốn thế, ngay khi bọn trẻ con vì đói mà khóc, nàng cũng thẳng tay đánh chúng luôn. Rồi quãng sáu giờ, tôi thấy Xônyetska dậy, quàng khăn, khoác áo ngoài ra đi, và độ chín giờ thì trở về. Con tôi vào nhà, đi thẳng đến trước mặt Katêrina Ivanópna và lẳng lặng đặt ba mươi rúp trên bàn trước mặt nàng. Nó không hề miệng nói lấy nửa lời, không nhìn ai cả: nó chỉ cầm cái khăn trùm lớn màu lục (chả là chúng tôi có một cái khăn trùm bằng dạ mịn dùng chung) trùm lên đầu che kín cả mặt rồi nằm vật ra giường, quay mặt vào tường, đôi vai bé nhỏ và toan thân run lên từng đợt... Còn tôi, tôi vẫn nằm đó, say khướt. Rồi tôi thấy, anh bạn trẻ ơi, tôi thấy Katêrina Ivanópna, cũng không nói nửa lời, đến cạnh giường Xônyetska quỳ bên chân con tôi suốt cả buổi tối, chốc chốc lại hôn chân nó, không chịu đứng dậy, rồi con tôi và vợ tôi ngủ với nhau, ôm nhau ngủ... cả hai... đúng thế... còn tôi, tôi vẫn nằm đó... say bị tí.

Marmêladốp im bật, tương như ghen đi. Rồi đột nhiên hần hối há rót rượu ra uống và đằng hắng một tiếng.

- Từ đó, thưa ông - hần nói tiếp sau một lát im

lặng - từ đó, do một sự ngẫu nhiên bất hạnh và do lỗi tổ giác của những kẻ xấu bụng - chính mẹ Darya Frantxópna đã tích cực góp phần vào việc này, vì đầu như chúng tôi đã không kinh trọng mẹ đúng mức thì phải, - từ đó, con gái tôi, Xôphyia Xemionópna buộc phải lĩnh the vàng và tất nhiên là không được chung sống với chúng tôi nữa vì cả mẹ chu nhà Amalya Piôdôrópna (người trước đây đã giúp mẹ Darya Frantxópna) cả ông Lebeziatnikóp đều không muốn thế... Hừm... Chính vì Xônya mà hấn đã sinh sự với Katêrina Ivanópna. Trước đây, cũng chính hấn đã đeo đuổi Xônyetska thì nay hấn lại tỏ vẻ tự ái: "Sao! một người có học thức như tôi mà lại cùng sống chung dưới một mái nhà với cái hạng đàn bà ấy à?". Katêrina không để cho hấn nói nữa, bênh vực ngay Xônya... và thế là hết. Từ đó Xônyetska chỉ đến thăm chúng tôi vào những buổi chiều tối, nó đỡ dần, an ủi Katêrina và đưa về một ít tiền do nó kiếm được. Nó thuê lại căn buồng trong cửa bác thợ may Kapernaumóp. Bác ta thọt và nói lắp, cả cái gia đình đông đúc của bác ta cũng đều nói lắp cả. Vợ bác ta cũng nói lắp. Cả nhà bác ta sống chung trong một căn buồng còn Xônya thì ở buồng cạnh, cách nhau một bức vách... Hừm... vàng!... họ là những người nghèo khổ vô cùng, và lại nói lắp nữa... đúng thế!... Thế rồi, một buổi sớm nọ, tôi dậy, khoác bộ quần áo rách vào, đưa hai tay lên cầu trời rồi đến yết kiến ngài Ivan Aphanaxiêvits. Anh có biết ngài Ivan Aphanaxiêvits không? Không à? Thật ro hoài! Một con người nhà trời đấy! Đứng là một hồn sập trước mặt đức Chúa; ngài cứ chảy ra như sáp! Ngài còn ứa cả nước mắt ra nữa sau khi vui lòng nghe hết câu chuyện của tôi. "Này, Marmêladóp, anh đã phụ lòng mong đợi của

tôi một lần rồi đấy. Nay tôi lại đứng ra lấy tư cách cá nhân mà đảm nhận cho anh một lần nữa – chính ông ta nói thế – anh nhớ lấy. Thôi anh về đi”. Tôi cúi hôn nắm bụi dưới gót chân ngài – ấy là nói trong tưởng tượng thôi – vì thật ra ngài cũng không để cho tôi làm thế vì ngài là con người có học thức và có những tư tưởng tối tân về chính trị. Tôi trở về và khi tôi tuyên bố là đã có việc làm và sẽ nhận tiền lương thì trời ơi, thật khó lòng mà tưởng tượng được!...

Marmêladôp lại ngừng bật vì quá xúc động. Lúc ấy, cả một lũ người say rượu lảo đảo bước vào quán – Cạnh cửa ra vào, âm thanh của một chiếc phong cầm quay và giọng hát yếu ớt của một đứa bé lên bảy vang lên trong điệu “Khutorok”. Gian phòng ồn ào hẳn lên. Lão chủ và mấy thằng bé sẵn đón những khách mới đến. Marmêladôp không chú ý đến họ, vẫn kể tiếp. Hắn đã có vẻ mệt lắm, nhưng càng say hắn lại càng lắm lời. Hắn linh hoạt lên, và thậm chí mặt hắn còn như tươi rói lên nữa khi hắn nhớ đến những thắng lợi gần đây trên đường hoan lộ của hắn. Raxkônnikốp vẫn chăm chú ngồi nghe.

– Chuyện đó, thưa ông, xảy ra cách đây đã năm tuần... Đúng... Khi Katêrina và Xônýtka biết tin như vậy thì trời ơi, cứ như là thiên đường đã rộng mở đón tôi. Mới hồi nào đây, tôi còn nằm dài như một con vật và chỉ được nghe chửi! Thế mà nay, họ bước rón rén, mắng khê bọn trẻ con “Xuyt... Xêmiôn Zakharôvits đi làm về mệt... Để cho bà nghỉ!...”. Họ pha cà-phê cho tôi dùng trước khi đi làm; họ làm kem sữa cho tôi ăn! Họ đã bắt đầu tìm được sữa tươi làm kem cho tôi đây, anh bạn ạ! Tôi cũng không hiểu họ làm thế nào

mà xoay ra được mười một rúp năm mươi cô-pêch để
tậu cho tôi một bộ phàm phục cùng kha : Nào là ủng,
nào là điều cổ áo sơ mi bằng trúc bầu tuyết đẹp, cả
một bộ cánh tươm tất như vậy mà chỉ hết mười một
rúp năm mươi cô-pêch! Ngày đầu tiên tôi đi làm về thì
chao ôi, Katêrina Ivanópna đã dọn bữa ăn lên, một
bữa hai món: có canh này, và cả thịt lợn xào rau
thơm nữa, một món mà trước kia tôi chưa hề được biết
qua. Còn nàng thì trông khác hẳn; mà áo dài thì có
đâu! Không có lấy một chiếc nào! Thế nhưng nàng cũng
đã biết cách phục sức như sắp đi thăm viếng ai mà
không phải gấp chằng hay chớ đâu nhé; ấy, có những
người như thế đấy, không có gì họ cũng làm được thành
đủ lệ bộ: tóc chải cẩn thận, một cái cổ áo trắng nhỏ
dính lên áo, một chiếc măng-sét đeo vào cổ tay; thế là
nàng đã biến thành một người khác hẳn, trẻ ra, đẹp
ra. Xôn-yetska, con gái yêu của tôi thì chỉ đưa tiền về
nhà thôi vì, trong lúc này – nó nói thế – về nhà luôn
không tiện, có chằng cũng để đèn chiều tối hẵng về để
cho người ta khỏi trông thấy. Anh nghe ra chưa? Thế
đấy! Một hôm, tôi đi làm về, ăn trưa xong đi nằm nghỉ
thì, anh bạn này, anh có tin được không, vợ tôi ngồi thì
thăm trò chuyện với mẹ Amalya Fiôdôrôpna! Hai giờ
liền! Thế mà tuần trước đó, hai người vừa cãi nhau ra
trò, bây giờ lại chính nàng mời mẹ ta sang uống cà
phê. Nàng không thể cầm lòng được nữa. “Bây giờ thì
Xêmiôn Zakharôvits đã có việc làm ở sở và được lĩnh
lương. Nhà tôi đã thân hành đến tìm ngài Ivan
Aphanaxyêvits, chính ngài đã ra đón và dẫn mọi người
khác hãy đợi đấy đã, rồi cầm tay nhà tôi đưa vào buồng
làm việc qua mặt mọi người. Anh nghe ra chưa, anh
bạn? “Xêmiôn Zakharôvits, - Ngài nói - tuy đã vì nhu

nhược, nhẹ dạ mà đi theo con đường hư hỏng, nhưng tôi rất nhớ đến công lao của anh và cũng bởi vì anh đã có lời hứa với tôi, vả lại ở đây không có anh thì công việc cứ hóng bết (đấy, anh nghe chưa) nên tôi tin ở anh, tin ở lời hứa danh dự của anh". Tất cả những chuyện đó anh ạ, đều do nàng bịa đặt ra hết, không phải vì nhẹ dạ, chỉ muốn khoa trương. Không! Chính nàng tin như vậy, nàng tìm thấy nguồn an ủi trong những ao anh do chính nàng tưởng tượng ra, thật thế! Và tôi cũng không chê trách nàng, không chê trách chút nào. Rồi cách đây sáu hôm, khi tôi mang món tiền lương đầu tiên của tôi về nhà - hai mươi ba rúp, bốn mươi cô-pếch - nàng đã âu yếm nói với tôi: "Anh của em ngoan quá!" Lúc ấy chỉ có mình chúng tôi thôi đấy nhé! Thử hỏi tôi thì có chút gì là đáng yêu không chứ, và cô ra đáng tấm chồng nữa không? Thế mà nàng đã phải bẹo má tôi mà âu yếm "Anh của em ngoan quá!".

Marmêladốp ngừng bật. Hắn cũng muốn mỉm cười, nhưng cảm hắn run bắn lên. Tuy vậy hắn cũng kìm lại được. Cái quán rượu này, rồi cái dáng dấp sa đọa bê tha của Marmêladốp, rồi câu chuyện năm đêm ngủ dưới thuyền rơm của hắn, rồi chai rượu, với cả cái tình thương bệnh tật của hắn đối với vợ, với gia đình, tất cả những thứ đó đã làm cho Raxkônnikốp hoang mang. Chàng chăm chú nghe, nhưng với một cảm giác đau đớn; chàng tiếc là đã ghé vào đây.

- Ông ạ, ông ạ! - Marmêladốp vừa trấn tĩnh lại, nói tiếp - Vâng, thưa ông, có lẽ đối với ông cũng như đối với mọi người khác đó chỉ là một chuyện khôi hài, và chắc tôi đã làm phiền lòng ông vì câu chuyện ngộ

ngân với những chi tiết khôn khéo của đời tư tôi. Ay, nhưng đối với tôi thì đó không phải là câu chuyện cười! Vì tôi có đủ sức thể nghiệm tất cả những cảm xúc đó... Thế là suốt cả cái ngày hoan lạc đó của đời tôi và cho đến cả buổi tối, tri tưởng tượng của tôi như được chấp cánh bay cao: rồi tôi sẽ thu xếp chu tất mọi việc trong gia đình, tôi sẽ may mặc cho bọn trẻ, rồi vợ tôi sẽ yên lòng, tôi sẽ cứu vãn danh dự cho đứa con gái yêu quý độc nhất của tôi rồi đưa nó về sống êm ấm trong lòng gia đình... rồi nhiều, nhiều chuyện khác nữa... Thừa ông, người ta có quyền mơ ước lắm. Vậy mà, thưa ông (Marmêladốp bỗng như rùng mình, ngừng đầu và nhìn thẳng vào mắt Raxkônnilốp), vậy mà ngay ngày hôm sau, sau những giấc mơ đẹp đẽ ấy (thế là cách đây đúng năm hôm) đến chiều, tôi đã bày mưu xảo trá đánh cắp chìa khóa hòm của Katêrina Ivanốpna, và như một tên kẻ trộm trong đêm tối, tôi đã cuộm tất cả số tiền lương còn lại - tôi cũng không nhớ là bao nhiêu - và đây, ông xem, nhẵn sạch! Năm hôm nay tôi không bước chân về nhà, người nhà đang đi tìm tôi, còn như việc làm thì thế là cũng đi đứt, còn bộ phẩm phục của tôi thì hiện đang nằm trong tiệm rượu đầu cầu Ai Cập, tôi đã đổi lấy bộ quần áo này... Và thế là hết.

Marmêladốp nện quả đấm lên trán, nghiền răng, nhắm mắt lại rồi chống mạnh khuỷu tay lên bàn. Nhưng một phút sau, ve mặt hắn ta chợt thay đổi. Hắn nhìn Raxkônnikốp, cố làm ra vẻ ranh mãnh và trơ tráo, cười ha hả, nói:

- Và hôm nay, tôi lại tìm đến Xônia, xin tiền uống rượu! Hê! hê! hê!

- Thế có ta cung cho à? - một người trong bọn mới đến hỏi rất to, rồi cất tiếng cười rộ.

- Be rượu này chính là mua bằng tiền của nó - Marmêladôp hưởng riêng về Raxkónnikốp nói rành rọt. - Nó đã tự tay đem đến cho tôi ba mươi cô-pếch, số tiền cuối cùng của nó - tôi trông rò mà... Nó không nói nửa lời, chỉ lặng lẽ nhìn tôi... Thế đấy, ở trên kia, chứ không phải dưới cội trần này... người ta ái ngại, khóc thương cho con người chứ không trách móc họ không hề trách móc. Như thế lại càng đau hơn, không trách móc lại càng đau hơn! Ba mươi cô-pếch, đúng thế đấy ă! Thế mà bây giờ con tôi lại đang cần tiền, có phải không nào? Bây giờ nó đang cần phải giữ gìn cho sạch sẽ. Muốn sạch sẽ thì phải tốn tiền, mà đây lại là một thứ sạch sẽ đặc biệt, ông ă, ông có biết không? Mua phấn mua kem này (không thì còn làm ăn gì được?) phải có váy ngắn hồ cứng này, phải có đôi giày này, mà giày phải cho thật lịch sự để có thể phô bày được đôi chân mỗi khi bước qua vùng nước... Ông đã hiểu chưa, thưa ông, ông có hiểu cái thứ sạch sẽ ấy nó thế nào không? Thế mà tôi, bố đẻ của nó, tôi đã lấy cả ba mươi cô-pếch ấy để đi uống rượu!... Tôi uống, và uống hết nhẵn! Vậy thì có ai lại đi thương hại một người như tôi không? Có ai không? Bây giờ, thưa ông, ông có thương hại tôi không? Ông nói đi, có hay không? Hê! hê! hê!

Hắn định rót rượu ra uống nữa nhưng chai đã cạn rỗng.

- Thương hại anh mà làm gì? - lão chủ quán đã đến ngồi gần hai người từ lúc nào, quát to lên.

Có tiếng cười rộ, thậm chí còn chen cả tiếng chửi rủa. Chỉ trông cái dáng điệu của người công chức về

hưu kia thôi người ta cũng đã cười, đã chửi rồi, cả những người có nghe lẫn những người không nghe câu chuyện vừa qua.

- “Thương hai tôi! Tại sao lại thương hai tôi à! -

Marmeladốp bỗng rống lên, đứng dậy dang tay ra phía trước với một vẻ hưng phấn và quả quyết dường như chỉ đợi có mấy tiếng ấy - Người nói tại sao lại thương hai ta phải không? Đúng. Ta không có gì đáng thương hai cả, phai treo ta lên, đóng đinh vào cây rút chứ không phai thương hai. Nhưng cứ treo ta lên, lão thám phán kia ơi, treo ta lên, nhưng treo ta lên rồi thì hãy thương hai lấy ta. Và ta sẽ đích thân đến để nhà người treo ta lên, vì không phải ta khát khao hoan lạc, mà ta thêm muốn đau khổ và nước mắt. Lão lái buôn kia, người tương cút rượu của người làm dịu được lòng ta chăng? Không, chính là ta muốn tìm nỗi đau khổ ở đây chai rượu này, ta muốn tìm đau khổ và nước mắt. Ta đã uống và ta đã tìm được. Chỉ có đáng vẫn hằng thương xót và thông hiểu được vạn vật, chúng sinh, chỉ có Người mới sẽ thương hai chúng ta. Người là Đấng Vô Song, Người là Đấng Phán Xử Tối Cao. Rồi ngày ấy Người sẽ đến và sẽ phán hỏi: “Đâu rồi, người con gái đã bán mình để nuôi người đi ghê phế lao và ác nghiệt, nuôi mấy đứa con của kẻ khác? Đâu rồi, người con gái đã ru lòng thương hai người bố phạm trần nghiện rượu, ăn hai mà không hề ghê sợ cái tình thô bỉ thu vật của hần? Và Người sẽ phán: “Lại đây con! Ta đã tha thứ cho con một lần rồi, nay ta lại tha thứ tội lỗi cho con vì con đã rộng lòng yêu thương (1)...” và Người sẽ tha

(1) Câu của Jesus nói với thanh Magadalená, một người đã sống phóng dâm (Phúc âm).

thứ cho Xónya yếu quý của ta. Người sẽ tha, ta biết trước rằng Người sẽ tha. Lòng ta đã cảm thấy thế ngay từ lúc này, khi ta còn ở đằng nhà con ta. Người sẽ phán xử mọi người và sẽ tha tội tất cả, người hiền cũng như kẻ ác, người khôn ngoan cũng như kẻ lùn lạc kém hèn. Xong đầu đó, Người sẽ cao giọng phán dạy chúng ta: "Các người nữa, hãy ra đây. Ra đây, những linh hồn yếu đuối đắm mình trong rượu chè, những linh hồn như nhuốc!" và tất cả chúng ta sẽ đến dưới chân người, không hô then. Người sẽ nói: "Bay là những con lợn! Bay là hình tượng của thú vật và mang trên mình dấu ấn của thú vật; nhưng cũng hãy cứ đến đây!" Những bậc đại hiền, những linh hồn khôn ngoan sẽ can: "Lạy Chúa, sao Người lại thu nhận những kẻ này?". Và Người sẽ phán: "Ta thu nhận chúng, bởi các bậc đại hiền, ta thu nhận chúng, bởi những linh hồn khôn ngoan, vì trong cả bọn chúng không hề có đứa nào tự thấy xứng đáng được thu nhận cả..." Người sẽ đưa bàn tay ra và chúng ta sẽ sụp xuống lạy Người... Chúng ta sẽ khóc... Rồi chúng ta sẽ hiểu hết được mọi sự! Lúc bấy giờ chúng ta sẽ hiểu hết... và mọi người rồi cũng sẽ hiểu... cả Katêrina Ivanôpna nữa, nàng cũng sẽ hiểu... Lạy Đấng Chúa Cứu thế, mong sao chóng đến ngày trị vì của Người!

Hắn buông người rơi phịch xuống ghê, kiệt sức, rú rượi, không còn nhìn ai nữa, dường như đã quên tất cả mọi vật xung quanh và chìm sâu trong suy tưởng. Lời nói của hắn đã gây một ấn tượng nào đây; khắp gian phòng im lặng một lát, nhưng chẳng mấy chốc tiếng cười, tiếng cười rùa lại vang lên.

Hắn lý sự!

– Chỉ nói nhảm!

– Thế mà công đòi làm công chức!

Và cứ thế.

– Ta đi thôi, ông ạ – Marmêladốp bỗng ngừng mặt lên nói với Raxkônnikốp, – ông đưa tôi về nhà họ.. nhà Kozen... trong sân ấy! Đã đến lúc phải trở về với Katêrina Ivanôpna.

Raxkônnikốp đã muốn bỏ đi từ lâu; và lại chính chàng cũng đã định đi giúp Marmêladốp về nhà. Đòi chân của Marmêladốp to ra yếu hơn miệng lưỡi của hắn nhiều, nên hắn phải tựa hẳn vào người chàng thanh niên mà đi. Chỉ cách có hai, ba trăm bước là đến nhà hắn. Càng gần về đến nhà lão say rượu lại càng thấy bối rối và sợ hãi.

– Bây giờ không phải tôi sợ Katêrina Ivanôpna – hắn thì thảo trong cơn xúc động – cũng không phải tôi sợ nàng tím lấy tóc tôi. Tóc à! Tóc là cái gì! Chuyện nhảm hết. Tôi nói thế đấy! Thà nàng cứ tím lấy tóc tôi cũng còn hơn. Không phải tôi sợ cái đó mà tôi sợ... tôi... tôi sợ mất nàng, vâng... đòi mất của nàng... Tôi cũng sợ cả những đám da đỏ trên gò má nàng... và cả... hơi thở của nàng nữa. Anh đã thấy những người ho lao, những khi xúc động ho thở như thế nào chưa? Tôi sợ cả tiếng khóc của mấy đứa bé... vì nếu Xônia không cho chúng nó ăn gì thì... tôi chẳng biết... chẳng biết làm thế nào nữa! Tôi cũng chẳng sợ bị đánh đòn, vì, ông ạ, chính đòn vọt không những không làm cho tôi đau đớn, mà lại còn đem lại cho tôi một niềm khoái lạc nữa... Vì chính tôi, nếu không bị đánh đòn thì tôi cũng không biết làm thế nào được! Thế mà lại hay đấy!

Nàng cứ đánh tôi đi, cho khuấy khoa... Cứ thế mà lại hay. Chúng ta đến nơi rồi đây. Nhà lão Kozen, một tay thợ khóa giàu người Đức... Dẫn tôi vào!

Hai người đi qua sân và lên tầng gác tư. Càng lên, cầu thang càng tối. Lúc ấy đã gần mười một giờ. Tuy vào tiết này đêm Pêterburg cũng chẳng ra đêm nữa nhưng trên cầu thang vẫn tối om.

Cuối thang gác, ở phía trên cùng, một cánh cửa ám khói mở ra. Một mẩu nền soi sáng một căn buồng tối tàn dài độ mười bước, đứng ngoài cửa có thể trông suốt hết cả căn buồng. Đồ đạc ngổn ngang, bừa bộn, đầu giường la liệt đủ các thứ quần áo rách của trẻ con. Một tấm vải giường thùng treo chắn ngang góc buồng trong cùng. Có lẽ có một chiếc giường đặt sau tấm màn ấy. Trong buồng vền vền chỉ có hai chiếc ghế, một chiếc đi vắng lót vải sơn đã tróc gần hết, một cái bàn làm bếp cũ kỹ bằng gỗ thông để mộc không trải khăn bàn, trên rìa có một cái chân nến bằng sắt, trên có gắn một mẩu nến mỡ bò cháy gần hết. Té ra Marmêladốp ở một căn buồng chứ không phải ở trong một “góc nhà”, nhưng là một căn buồng trên lối ra vào. Cánh cửa thông sang các buồng khác – hay các buồng khác thuộc căn nhà của mẹ Amalya Lippovekzen – đang mở hé hé. Từ căn buồng trong ấy đưa ra những tiếng cười nói ầm ĩ. Chắc là họ đang đánh bài và uống trà. Thịnh thoảng lại vọng ra những câu hết sức cục cằn.

Raxkônnikốp nhận ngay ra được Katêrina Ivanôpna, một người đàn bà gầy gò, mảnh khảnh, người khá cao và cân đối, bộ tóc hung xám còn rất óng ả, gò má quả nhiên đỏ ửng. Bà ta đi đi lại lại trong căn buồng nhỏ hẹp, tay khoanh trước ngực, môi mím lại, thờ nác

len từng đợt không đều. Mặt bà sáng long lanh như đang lên cơn sốt, nhưng cái nhìn thì sắc và bất động. Anh nấn lù mù sập tạt chiều chập chờn lên bộ mặt hốc hác và thảng thốt, trong càng thêm thiếu não. Raxkônnikóp đoán bà ta quãng độ ba mươi, và qua thật chẳng xứng đôi với Marmêladốp tí nào. Katêrina Ivanópna không chú ý đến hai người vừa vào. Hình như bà ta đang ở trong một trạng thái hôn mê, không nghe, không thấy gì hết. Gian phòng ngột ngạt nhưng bà ta không mở cửa sổ; mùi hôi thối từ cầu thang xông lên, nhưng cửa ra cầu thang vẫn bó ngo, từ các buồng trong khối thuốc lá cứ ùn ùn bay ra làm cho bà phát ho lên, nhưng bà vẫn không ra đóng cửa lại. Đưa con gái út, độ lên sáu, ngồi bó gối dưới đất, đầu gục vào đi văng mà ngủ. Thằng anh, lớn hơn một tuổi, đang đứng khóc trong xó, người run bắn lên, có lẽ nó vừa bị đánh. Đưa con gái lớn, quãng lên chín, cao và gầy như que diêm; nó mặc chiếc sơ mi da rách mướp, cái áo choàng bằng dạ cũ, (cơ lẽ may cách đây đã hai năm vì bây giờ con bé mặc ngắn cùn cùn lên đến quá đầu gối) choàng lên đôi vai nhỏ bé. Nó đứng cạnh thằng em, cánh tay dài, khó det như que củi ôm chặt lấy thằng bé, hình như nó đang cố dỗ em, nói thì thăm cái gì với thằng bé, cố sao cho nó đừng khóc nức lên lần nữa, mặt sợ sệt theo dõi từng bước đi của mẹ nó; đôi mắt rất to, tối xăm, nổi bật trên khuôn mặt gầy choắt và sợ hãi trông lại càng to hơn. Marmêladốp không vào. Hắn quy ở ngoài cửa và đây Raxkônnikóp vào trước. Thấy có người lạ, Katêrina Ivanópna lơ đãng dừng lại trước mặt chàng, rồi sức tỉnh và như muốn tự hỏi người lạ mặt này vào đây có việc gì. Chắc bà ta nghĩ ngay rằng chàng chỉ đi qua buồng này để vào nhà trong, nên không đề ý đến chàng

nữa. Bà đi ra dòng cửa cầu thang lại, nhưng trông thấy chồng quý ngay ở lối ra vào, bà kêu lên một tiếng!

– Á! Mày đã về đây rồi – Bà nói không quāt – Đồ quý sư! Đồ quái vật! Thế tiền đâu! Còn gì trong túi không? Đưa xem nào! Quần áo ở đâu thế này! Thế còn quần áo may đâu? Tiền đâu? Nói đi!

Bà ta xông vào lục soát Marméladóp. Hắn ngoan ngoãn và nhảu nhục khuyển ngay hai tay ra hai bên để cho việc lục soát được dễ dàng. Không còn lấy một đồng xu dính túi.

– Thế tiền đâu? – bà ta gào lên – Ôi! Trời ơi! Có thể nào hắn ta đã uống hết rồi? Còn đến những mười hai rúp trong hòm kia mà! – Đột nhiên bà ta điên cuồng túm lấy tóc lờn hắn vào nhà; Marméladóp ngoan ngoãn lê gối vào theo vợ.

– Đây là một khoai lạc đối với tôi! Không phải là đau khô dầu mà là khoai lạc đấy ông ạ – hắn kêu to lên trong khi bị day tóc, đầu lại có lần cộc xuống sàn nhà một cái. Con bé ngủ dưới đất thức giấc và khóc thét lên. Thằng bé đứng trong góc sợ hãi run bắn bật, kêu rú lên và ôm quắp lấy chị nó như lên cơn động kinh. Đứa con gái lớn còn ngái ngủ cũng run cầm cập.

– Mày đã uống rượu hết nhân, cái gì cũng đem uống hết! – Người đàn bà đáng thương gào lên trong cơn tuyệt vọng. – Quần áo của ai ở đâu thế này! Chúng nó đang đói, chúng nó đang đói – nàng vừa vịn hai tay vào nhau vừa chỉ bọn trẻ con – cái kiếp khốn khổ này! Còn anh, anh không biết thẹn ư – nàng quay sang Raxkônnikóp – ra đây ở tiệm rượu về à! Ra đây cùng uống với hắn à! Uống với hắn à! Xéo ngay!

Người trẻ tuổi hấp tấp lui ra không nói một lời. Lúc ấy, cảnh cửa thông đã mở toang và vài người tò mò lộ đầu vào nhìn. Họ trắng trẻo bộ mặt xác xơ, đầu đội mũ chụp vai, mồm ngậm tẩu hoặc hút thuốc lá cuốn phi phèo. Có người khoác cả áo choàng ngu không cài cúc, hoặc những bộ đồ mỏng dính đến sờ sảng, có người còn cầm bài ở tay. Họ cười há hê nhất là khi nghe Marinéladóp kêu khoải lạc trong khi bị túm tóc. Họ lại còn ủa cả vào phòng nữa. Rồi một tiếng kêu the thé rợn người vang lên: đó là mẹ Amalya Lippevekzen vào đàn xếp trật tự theo kiểu của mẹ, chửi bới và đòi đuổi – đến hàng trăm lần rồi – người đàn bà đáng thương ra khỏi nhà ngay ngày hôm sau. Khi đi ra, Raxkônnikóp vừa kịp thọc tay vào túi vớ mấy đồng tiền đồng mà lúc này lão chủ vừa phụ lại cho chàng và kín đáo đặt lên bậu cửa sổ. Nhưng khi ra ngoài cầu thang, chàng lại thay đổi ý định và toan quay trở lại.

“Mình đến là vợ vấn – chàng nghĩ thầm – ở đây đã có Xônya. Còn bản thân ta thì lại đang cần tiền”. Nhưng suy đi tính lại thấy không thể lấy tiền lại được nữa, mà dù có lấy được thì cũng chẳng nên lấy lại, chàng khoát tay một cái và trở về nhà. “Xônya còn cần mua kem phấn, – chàng lại mím cười chua chát nghĩ tiếp trong khi bước trên đường phố. – Cái thứ sạch sẽ đó cần phải tốn tiền. Hừ! Mà có thể là Xônyetska hôm nay cũng phá sản... vì đi sản con mồi sộp... cái kỹ nghệ vàng... cũng phiêu lưu lắm... thôi là ngày mai, cả gia đình họ cạn khô nếu không có mấy đồng tiền của ta... Chà, Xônya! Họ đã đào được một mạch nước thật ra trò! Họ cứ tha hồ mục! Họ cũng đã quen rồi. Lúc đầu

họ có khoa đời chết, nhưng rồi cũng quen đi. Con người vốn dễ quên, cái gì rồi cũng quên được.

Raxkônnikốp trở nên tư lự.

- Được rồi, nếu tôi nói sai - chẳng bắt giặc nói to lên, - nghĩa là nếu quả thật con người không dễ quên (tôi muốn nói cả loài người nói chung) thì tất cả những cái khác đều là định kiến, rất là những chuyện lo sợ không đầu, không còn gì ngăn cản ta nữa, và chính phải như thế mới được.

III

Sáng hôm sau, Raxkônnikốp dậy muộn; chàng không thấy hơi sức tí nào sau giấc ngủ đầy những cơn ác mộng. Chàng đâm ra cau có bức bối, và hần học nhìn căn buồng lụp xụp của chàng. Đó là một cái chuồng nhỏ xíu, dài độ sáu bước, giấy dán tường đã ngả màu vàng, phủ đầy bụi bặm, nhiều nơi đã bong ra, trông thảm hại quá chừng. Nhà thấp đến nỗi người nào hơi cao một chút bước vào là đã thấy rờn rợn, cứ lo cộc đầu vào trần. Đồ đạc thật xứng đáng với nơi bày biện: buồng có ba cái ghế dựa cũ kỹ, ọp ẹp, trong góc đặt một cái bàn gỗ sơn, trên có mấy quyển sách và mấy quyển vở. Cờ trông lớp bụi bặm phủ lên cùng đã biết lâu nay không hề có ai sờ tay đến, và cuối cùng là một chiếc ghế xô-pha to cồng kềnh vốn phủ vải hoa, nhưng nay đã rách bươm, kê dọc sát tường, choán gần nửa căn buồng. Đó là giường ngủ của Raxkônnikốp. Chàng thường ngủ trên chiếc xô-pha ấy, để nguyên cả quần áo, không

trai vai lết giường, mình đập tấm áo choàng cũ kỹ của sinh viên làm chân, đầu thì kê lên một cái gối nhỏ, bao nhiêu quần áo, ca sạch lần bản, đều nhét ca xuống gối để kê đầu cho cao. Trước ghê xô-pha đặt một chiếc bàn nhỏ.

Kể cũng khó mà ăn ở cực khổ và bẩn thỉu hơn thế, nhưng với tâm trạng lúc bấy giờ chàng lại thấy thích thú với cảnh này. Chàng đã hoàn toàn xa lánh mọi người như con rùa co mình vào trong mai, và chỉ cần trông thấy mặt người dầy tờ gai cứ thỉnh thoảng lại ghé vào dọn buồng chàng cũng đã điên tiết lên rồi. Tâm trạng ấy hay có ở những người mắc chứng thiên chấp, khi quá tập trung suy nghĩ vào một vấn đề gì. Từ hai tuần nay, bà chủ nhà không cho chàng ăn, và tuy phải nhịn đói, mãi đến hôm nay chàng vẫn chưa buồn đến phân trần với bà ta. Naxtaxya, người nấu bếp và là người ở độc nhất của bà chủ nhà lại có phần thích thú về cái tâm trạng đó của ông khách trọ, và chị ta cũng không vào buồng để dọn dẹp quét tước nữa, họa chàng mỗi tuần một lần chị ta mới tình cờ vào khuá chổi mây cái. Sáng hôm nay, chính chị ta vào đánh thức chàng.

- Thôi dậy! Ngủ gì mà ngủ lăm thế? - Chị ta vừa khom mình trên người chàng vừa kêu lên. Chín giờ hơn rồi. Tôi đem nước trà lên cho cậu đây, cậu có uống không? Cậu đói mềm rồi còn gì?

Người khách trọ mở mắt, khẽ giật mình và nhận ra Naxtaxya.

- Trà của bà chủ đây à? - Chàng từ từ nhom dậy trên ghê xô-pha, chậm rãi cất tiếng hỏi, vô mặt phờ phạc.

- Của bà chủ nào?

Chị ta đặt xuống trước mặt chàng cái ấm trà riêng của chị đã nứt rạn, đựng đầy nước trà loãng, và hai miếng đường vàng ệnh.

- Này, Naxtaxya, chị cầm hộ lấy cái này - chàng nói sau khi lục túi lấy ra một nắm xu (chả là chàng vẫn để nguyên cả quần áo má ngủ). Chị đi mua cho tôi một đĩa bánh. Đến cả hàng thịt mua cho một ít xúc xích, hay thứ gì cũng được, loại rẻ ấy.

- Bánh thì tôi đem đến cho cậu ngay; nhưng cậu ăn canh hấp cái có phải hơn xúc-xích không? Canh nấu hôm qua, ngọt lắm... Tôi để phần cho cậu, nhưng cậu lại về muộn quá. Canh ngọt lắm đấy.

Sau khi bung canh lên và chàng đã dậy ăn, Naxtaxya đến ngồi cạnh chàng tán gẫu. Chị ta là hạng đàn bà nông thôn, lại thuộc loại đàn bà nông thôn lắm lời.

- Này, bà Praxkôpya Paplôpna định đến sở cảnh sát kiện cậu đấy, - chị nói.

Mặt Raxkônnikốp cau hấn lại.

- Đến sở cảnh sát à? Mụ ta muốn gì?

- Cậu không trả tiền nhà mà cũng không chịu dọn đi. Thế đây chứ còn gì nữa.

- Hừ, thật quý quái, chị còn thiếu có thể - chàng nghiêng rặng lông mày xuống vào lúc này thì thật là... trái khoáy... cho mình... Mụ ấy ngốc quá - Chàng nói to lên - Được, hôm nay tôi sẽ đến nói chuyện với mụ.

- Nói là ngốc, ừ thì bà ta ngốc, như tôi ấy thôi. Nhưng còn cậu, khôn ngoan thế, sao cứ nằm khoeo ở

nhà, chả thấy làm gì? Trước đây cậu nói là cậu đi dạy trẻ học, sao bây giờ cậu không làm gì nữa cả?

- Tôi có làm... - Raxkônnikốp xằng giọng miễn cưỡng đáp.

- Làm gì?

- Một công việc...

- Việc gì?

- Tôi suy nghĩ, - chàng nghiêm nghị trả lời sau một lát im lặng.

Naxtaxya rừ ra cười. Tính chị ta hay cười, và khi cười thì không bật ra thành tiếng mà cả người cứ lắc lư và rung lên từng đợt mãi đến buồn nôn lên mới thôi.

- Suy nghĩ như vậy có ra tiền không? Mãi hồi lâu chị mới nói ra được mấy tiếng.

- Không dày không dóp thì đi dạy thế quái nào được. Mà tôi cũng nhớ toẹt vào!

- Ấy, xin cậu, muốn uống nước giếng thì đừng có nhớ toẹt xuống giếng! (1)

- Dạy học họ trả cho được mấy đồng tiền đồng. Ăn thua gì mà dạy? - Chàng khó chịu câu nhàu nói tiếp, như đang đáp lại những ý nghĩ của chính mình.

- Thế cậu muốn một lúc hút ngay được cả một vốn liếng đấy hẳn?

Raxkônnikốp nhìn chị một cách khác thường.

- Đúng, cả một vốn liếng - chàng nói sau một lát im lặng, giọng rần ròi.

(1) Tục ngữ Nga

– Ấy, từ từ chứ, cậu làm tôi sợ quá, trông cậu đen khip. Có phải đi mua bánh nữa không?

– Tùy chị.

– À này, thế mà tôi quên mất! Cậu có một lá thư đến hôm qua khi cậu đi vắng.

– Thư à? Của tôi? Ai gửi?

– Ai gửi thì tôi biết đâu đấy! Tôi phải trả cho người đưa thư ba cô-pếch! Cậu hoàn lại tôi chứ?

– Chóng lên, đem đây, tôi van chị. Đem đây! – Raxkônnikốp xúc động quát lên. – Trời ơi!

Một lát sau, bức thư được mang đến. Đúng rồi, thư của mẹ chàng, từ quận R. gửi đến. Chàng cầm bức thư, mặt tái mét: đã từ lâu, chàng không nhận được thư mẹ, nhưng lúc ấy còn có cái gì khác nữa bỗng nhói lên trong tim chàng.

– Thôi, ra đi, Naxtaxya tôi van chị, đây ba cô-pếch của chị đấy, nhưng tôi xin chị, chị ra chóng lên.

Lá thư run lay bầy trong tay chàng, chàng không muốn bóc thư trước mặt người ở, chàng muốn một mình diện đối diện với lá thư này. Naxtaxya vừa ra khỏi, chàng đưa ngay lá thư lên môi hôn; rồi ngấm nhìn hồi lâu những nét chữ để địa chỉ trên phong bì, nét chữ quen thuộc, thân yêu, thanh thanh và hơi nghiêng của mẹ chàng, người xưa kia đã dạy cho chàng biết viết. Chàng chần chừ chưa bóc vội, như còn lo ngại điều gì. Nhưng rồi cuối cùng chàng cũng bóc thư ra. Lá thư dày, xếp làm hai tập. hai tờ giấy lớn chỉ chút nhưng chữ nhỏ lặn tẩn.

“Rôđya yêu quý – mẹ chàng viết – thế là đã hơn

hai tháng rồi. mẹ không nói chuyện gì với con qua thư từ, điều đó chính mẹ cũng khổ tâm. nhiều đêm thao thức không ngủ được. Nhưng chắc con cũng không trách mẹ về sự vắng mặt tin tức bất đắc dĩ đó. Con cũng biết mẹ thương con đến ngần nào. Mẹ với em Đunya chỉ còn có con nữa mà thôi, con là tất cả, con là niềm hy vọng, là hoài bão của mẹ của em. Con có biết chăng tâm trạng của mẹ khi nghe tin con đã bỏ học cách đây mấy tháng vì thiếu tiền. rồi con lại thôi dạy học và thôi các việc khác nữa. Với số lương quả phụ một trăm hai mươi rúp hàng năm của mẹ, mẹ biết làm thế nào mà chu cấp cho con được? Con cũng biết là món tiền mười lăm rúp mẹ gửi cho con cách đây bốn tháng cũng phải giắt tạm của bác Vaxili Ivanôvits Vakhrusin, người vẫn bán hàng cho nhà ta, trừ vào khoản lương ấy. Bác ấy là một người tốt, trước là bạn của bố. Nhưng mẹ phải để cho bác ấy lĩnh dần khoản phụ cấp thay mẹ để trừ cho hết nợ – và cũng đến nay mới vừa hết, – cho nên suốt thời gian gần đây mẹ không gửi tiền cho con được. Nhưng đến nay, nhờ ơn Chúa, có lẽ mẹ sẽ gửi cho con được một ít tiền; với lại, mẹ cũng nói ngay với con là chúng mình còn có thể vui mừng vì gặp vận may nữa kia đấy. Trước hết, Rôđya yêu quý, con có đoán được không: em con đã về sống với mẹ được tháng rưỡi nay rồi, và từ nay hai mẹ con sẽ không còn phải xa nhau nữa. Ơn Chúa, những nỗi đau khổ của em con đã qua, nhưng mẹ cũng muốn kể lại hết đầu đuôi câu chuyện để con hiểu rõ những điều mà cho đến nay mẹ và em vẫn phải giấu con. Cách đây hai tháng, khi nghe phong thanh Đunya bị gia đình Xvidrigailốp ngược đãi, con đã biên thư xin mẹ nói rõ sự tình, nhưng mẹ biết trả lời thế nào được. Nếu hỏi dò mẹ nói hết sự thật ra.

chắc con sẽ bỏ hết công việc học hành để về nhà – dù phải đi bộ – vì mẹ cũng biết rõ tình cách và tình cảm của con; chắc chắn con sẽ không chịu để cho ai làm nhục em con. Chính mẹ đạo ấy cũng thật tuyệt vọng, nhưng biết làm thế nào? Với lại chính mẹ cũng chưa rõ hết sự thực. Gay nhất là năm ngoái, khi vào làm gia sư trong nhà Xvidrigailốp, Dunetska đã lĩnh trước một trăm rúp với điều kiện là sẽ trừ dần vào lương tháng; vì thế em con không thể bỏ việc trước khi thanh toán xong khoản nợ kia. Em con đã nhận số tiền đó (Ródyà yêu quý, bây giờ thì mẹ có thể nói rõ hết với con) phần chính cũng là để có thể gửi cho con sáu mươi rúp mà năm ngoái con rất cần. Mẹ và em đã nói dối con rằng đó là tiền của Đunya dành dụm từ trước; nhưng không phải thế đâu – Bây giờ mẹ có thể nói hết sự thật cho con nghe vì nhờ ơn Chúa, sự thế đã biến chuyển đột ngột rồi, nay đã khả quan hơn, với lại cũng để con thấy Đunya thương con biết ngần nào và để con hiểu rõ hơn tấm lòng vô giá của em con. Quả tình lúc đầu ông Xvidrigailốp đã đối xử thô bạo với em con, ông ta lại còn vô lễ và nhạo báng em con trong bữa ăn... Nhưng thôi, mẹ không muốn sa vào những chi tiết đáng buồn đó làm con bức mình vô ích, vì bây giờ mọi việc đều đã qua. Tóm lại, tuy bà Marpha Pêtrôpna – vợ ông Xvidrigailốp – và cả nhà bà ta đều tỏ ra nhân từ và cao thượng, nhưng cuộc sống trong gia đình ấy đối với em Đunya cũng thật gay go; nhất là khi ông Xvidrigailốp – quen cái thói cù hời ông còn tại ngũ – chịu sự khống chế của Tư thần.

Nhưng rồi sự thế xảy ra thế nào? Con thử tưởng tượng con người ngồng cuồng ấy, ngoài thì tỏ ra thô

bạo, khinh khinh với Đunya nhưng trong lại đem lòng yêu trộm em con từ lâu. Có thể là ông ta hồ thẹn và kinh hoàng khi thấy mình đã có tuổi, lại làm chủ một gia đình, mà lại sa vào những mơ ước vẩn vơ như vậy, nên ông ta bất giác đâm ra cău gắt giận dữ với Đunya. Cũng có thể ông ta lấy cái thái độ thô lỗ và nhạo báng của ông để che mắt thế gian. Nhưng cuối cùng, cảm lòng không đành, ông ta đã dám thổ lộ với Đunya những lời đề nghị bi ôi và trắng trợn, hứa hẹn đủ điều, thậm chí lại còn ru em con bỏ việc trốn với ông ta sang ở làng khác hoặc ra nước ngoài. Chắc con cũng tưởng tượng được em con như thế nào. Bỏ việc ra về ngay thì không xong, không phải chỉ vì món nợ, mà còn vì muốn tránh gây phiền muộn cho bà Marpha Pêtrôpna: ra đi như vậy sẽ làm cho bà ta sinh nghi, do đó có thể gieo mối bất hòa trong gia đình người ta. Và lại chính Đunya cũng sẽ không sao tránh khỏi tai tiếng, làm như thế thật không ổn. Lại thêm những lý do này nọ giữ chân Đunya lại thành thử em con không trông mong gì ra khỏi cái nhà ghê tởm đó trước sáu tuần lễ. Con chắc cũng đã biết rõ em con thông minh và cương nghị như thế nào: Đunyetska rất giỏi chịu đựng, và trong những hoàn cảnh gay go nhất, em con cũng có đủ nghị lực để đứng vững. Để mẹ khỏi lo lắng, Đunya cũng không cho mẹ biết một tí gì về chuyện đó cả, tuy hai mẹ con vẫn thường trao đổi thư từ với nhau. Nhưng câu chuyện kết cục thật không ngờ. Một hôm, bà Marpha Pêtrôpna tình cờ bắt gặp chồng bà đang khấn khoản van nài Đunya ở trong vườn, thế là bà ta hiểu lắm và quy tội tất cho Đunya, cho rằng đầu đuôi ta em con gây ra hết. Thế là một cảnh khủng khiếp đã diễn ra trong vườn giữa ba người; bà Marpha Pêtrôpna, không còn muốn

nghe phải trái gì nữa, đã dám đánh Đunya và lẳng ma em con suốt một tiếng đồng hồ, rồi cuối cùng ra lệnh cho người nhà vợ vén đồ đạc quần áo của Đunya vứt bừa lên xe và đưa em con về tra mẹ ở phố. Lúc ấy trời đổ trận mưa rào, thế là Đunya nhọc nhằn, ế chế phải đi mười bảy versta trên một chiếc xe ngựa chở hàng không mui với một lão mu-gich. Đây, bây giờ con thử nghĩ mà xem, làm sao mẹ có thể trả lời được thư con cách đây hai tháng? Mẹ còn biết trả lời thế nào được? Mẹ thật là tuyệt vọng; kể cho con nghe câu chuyện đó thì mẹ không dám, vì con sẽ khó xử, buồn phiền và phẫn uất! Mà nói cho cùng, con cũng biết làm thế nào được! Không khéo quần chi lại làm điều gì liêu lĩnh thì khốn to! Và lại Đunyetska cũng cấm mẹ nói; còn như viết thư cho con mà chỉ nói toàn những chuyện vớ vẩn đầu đầu trong khi sầu não trĩu nặng trong lòng thì mẹ không tài nào viết được. Ròng rã một tháng trời trong khắp thành phố người ta cứ đem chuyện này ra kháo nhau, đến nỗi hai mẹ con không thể đi lễ nhà thờ được nữa, vì đến đâu người ta cũng xì xào bàn tán, nhìn ngó mình một cách khinh bỉ, thậm chí lại còn nói to những lời chê bai dè bieu ngay trước mặt hai mẹ con. Bạn bè quen biết đều ngoảnh mặt đi, không ai thèm chào hai mẹ con nữa, mẹ lại biết chắc rằng những tay đi chiêu hàng của các hiệu buôn và một vài viên chức còn muốn làm nhục hai mẹ con một cách hạ ôi hơn nữa: họ bôi nhựa đường be bét trước cổng nhà, làm ông chủ nhà phải yêu cầu hai mẹ con dọn đi ở chỗ khác. Tất cả những chuyện đó đều do bàn tay của bà Marpha Pêtrópna gây ra cả; bà ta đã có đủ thì giờ đi đến từng nhà trong phố để vu cáo, bôi nhọ Đunya. Ở phố này ai bà cũng quen, mà suốt trong tháng ấy bà ta lại hay ra phố. Tính bà

ta lại hay chuyen vu thich kê le vô việc nhà, nhất là gặp ai cung than phiền về ông chồng, thật là một thói rất xấu; thế là chỉ trong một thời gian rất ngắn, bà ta đã tung câu chuyện này ra không phải chỉ trong phố mà còn khắp cả huyện nữa. Mẹ sinh ốm; Đunyetska vốn cứng rắn hơn mẹ. Nếu con biết em con đã chịu đựng tất cả những cảnh đó như thế nào! Lại còn an ủi khích lệ mẹ nữa. Thật là một vị thiên thần! Nhưng, nhờ lương Chua bao dung, nỗi đau khổ của hai mẹ con đã chấm dứt. Ông Xvidrigailốp ân năn nghĩ lại, và chắc là thương tình Đunya, ông ta đã đưa ra trước bà Marpha Pêtrôpna một chứng cứ đầy đủ tỏ ra lòng ngay thật của Đunya: đó là bức thư mà Đunya đã buộc lòng phải viết cho ông ta, từ trước khi bà Marpha Pêtrôpna bắt gặp hai người ngoài vườn, để cự tuyệt những cuộc bày tỏ riêng tư và những cuộc hẹn hò lén lút mà ông ta cứ van nài; lá thư đó vẫn ở trong tay ông Xvidrigailốp sau khi Đunyetska ra khỏi nhà. Trong thư, Đunya đã giận dữ, kịch liệt trách cứ thái độ cư xử hèn hạ của ông ta đối với bà Marpha Pêtrôpna.

Đunya đã nêu rõ cương vị chủ gia đình của ông ta và cuối cùng vạch cho ông ta thấy rõ mình bị ôi dơ tiện đến nhường nào khi giằng vò hành hạ một thiếu nữ vốn đã nghèo khổ và không nơi nương tựa. Tóm lại, Rôđya yêu quý, lời lẽ trong thư cao thượng và cảm động đến nỗi khi đọc mẹ đã phải phát khóc và mãi cho đến bây giờ, mỗi khi đọc lại, mẹ cũng không sao cầm được nước mắt. – Hơn nữa, để minh oan cho Đunya, những người tới tố nhà Xvidrigailốp đã đưa thêm bằng chứng tỏ ra họ còn thấy và biết nhiều hơn là ông Xvidrigailốp tưởng - xưa nay vẫn thường như vậy. Bà

Marpha Pêtrôpna kinh hoàng rụng rời và lại “bị một đòn trí mạng nữa” bà ta nói thế – nhưng mặt khác bà không còn nghi ngờ chút gì về lòng ngay thật của Đunya, và ngay ngày hôm sau, hôm chủ nhật, bà ta đến thẳng nhà thờ, quỳ xuống khóc lóc cầu xin Đức Mẹ ban cho nghị lực để chịu đựng cơn thử thách mới và làm tròn bổn phận. Ở nhà thờ ra, bà đi thẳng một mạch đến gặp mẹ và em, không ghé vào nhà ai cả; bà ta kể hết sự tình, khóc lóc thảm thiết và chân thành hối hận ôm hôn Đunya, van xin em con tha lỗi cho bà. Ngay sáng hôm ấy, từ nhà ta ra, bà không chần chừ đi khắp những nơi quen biết trong thành và ngoại thành, hết lời ca ngợi tâm hồn thanh cao, tư cách đứng đắn của Đunya, vừa nói vừa khóc suốt suốt. Thế cũng chưa đủ, bà ta còn đem ra đọc cho mọi người nghe lá thư của Đunyetska viết cho ông Xvidrigailôp lại còn cho sao ra nhiều bản nữa (theo mẹ làm thế cũng đã hơi quá). Như vậy bà ta phải dành ra mấy ngày liền để đi khắp các nơi quen biết không thì người này lại tự nạnh người kia, thành thử nhà nào cũng sắp sẵn từ trước đợi bà Marpha Pêtrôpna đến; mọi người đều biết trước bà ta sẽ đọc bức thư bất hu vào lúc nào, ở nhà nào, bèn tụ tập lại nghe, ngay cả những người đã được nghe nhiều lần trước sau ở nhà họ rồi ở nhà bạn bè cũng vậy. Ý mẹ thì làm như thế cũng thật quá đáng, nhưng tình bà Marpha Pêtrôpna vốn thế. Dù sao, bà cũng đã hoàn toàn khôi phục được danh dự cho Đunyetska và câu chuyện bi ối này được đổ cả vào đầu ông chồng, thủ phạm chính trong vụ này, một cách không sao xóa nhòa được nữa. Quả tình người ta đối xử với cái lão rở đại ấy như vậy cũng quá khắc nghiệt, làm mẹ cũng có phần ái ngại cho lao. Thế rồi, cơ mây gia đình lập tức mới

Dunyetska đến dạy học cho con cái, nhưng em con đều từ chối. Nói chung mọi người bỗng nhiên đều tỏ lòng rất kính nể em con. Nhưng cái chính là tất cả những việc đó đã dọn đường cho sự kiện bất ngờ hiện nay có thể nói là đang xoay chuyển số phận chúng ta.

Ròđya yêu quý, mẹ phải vội vàng báo cho con biết ngay là đã có người đi hỏi Dunya và em con đã nhận lời. Tuy công việc có tiến hành mà chưa có ý kiến của con, nhưng chắc con cũng không bất bình với mẹ và em bởi vì -- nhìn qua sự việc con cũng sẽ thấy -- mẹ và em không thể nấn ná chờ đợi con trả lời được. Và lại, con ở xa chắc khó có thể xét đoán công việc cho thật đúng đắn. Đầu đuôi như thế này. Anh ấy nay đã lên đến chức tư vấn hội thẩm, tên là Piôtr Pêtrovits Iugin và có họ hàng xa với bà Marpha Pêtrópna: chính bà ta đã đóng góp nhiều vào việc này. Đầu tiên anh ấy đã tỏ ý muốn làm quen với nhà ta, và đã được tiếp đãi chu đáo, đã dùng cả phê với nhà và ngay hôm sau có gửi lại một lá thư rất lễ độ ngỏ lời đàm hỏi, đề nghị nhà ta trả lời sớm và dứt khoát. Anh ấy là một người chí thú, khá bận, nay đang có việc phải đi ngay Pêterburg, thành thử mỗi phút đối với anh đều rất quý. Dĩ nhiên, lúc đầu mẹ và em đều sững sốt vì câu chuyện xảy ra quá chóng vánh và đột ngột. Mẹ và em đã cùng nhau suy nghĩ và cân nhắc suốt cả ngày hôm ấy. Anh ta là người cân trọng và có địa vị chắc chắn, có chân ở hai nơi và cũng đã có một số vốn riêng. Quả tình anh ta cũng đã bốn mươi lăm tuổi rồi, nhưng bề ngoài trông vẫn dễ ưa và cũng còn có thể được cam tình trong nữ giới; ngoài ra anh ta là một người rất chừng mực, đứng đắn, duy chỉ có hơi lắm li và eo vẹo khinh người. Nhưng

có thể đó chỉ là cảm giác ban đầu thôi. Và, Rôđya yêu quý ạ, mẹ cũng bảo trước là khi con gặp anh ta ở Pêterburg – chỉ nay mai thôi – con cũng đừng nhận xét anh ta vội vàng và nông nầy quả, như tính của con xưa nay vẫn thế, nếu thoát mới gặp con thấy anh ta có một điểm gì không hợp ý con. Là mẹ cũng nói phòng xa thế thôi, chứ mẹ chắc thế nào anh ta cũng gây được thiện cảm của con. Với lại, phàm muốn hiểu ai, thì phải tiếp xúc với người ta một cách tử tốn và thận trọng mới khỏi sa vào những định kiến sai lầm mà sau này sẽ rất khó uốn nắn và tẩy bỏ. Va chẳng ít nhất cũng có nhiều dấu hiệu chứng tỏ Piôtr Pêtrôvits là một người rất đáng tôn trọng. Hôm đến nhà lần đầu, anh ta tự xưng là một người thiết thực, nhưng trên nhiều điểm cũng tán thành “những quan niệm của các thế hệ mới ở ta” – như anh ta nói – và lại là kẻ thù của mọi định kiến. Anh ta còn nói nhiều nữa, bởi vì xem ra, anh ta cũng thích phô trương và lại rất thích người khác nghe mình, nhưng đó cũng không hẳn là một thói xấu. Dĩ nhiên, mẹ cũng không hiểu rõ những điều anh ta nói cho lắm, nhưng Đunya giải thích cho mẹ hiểu là anh ta tuy học vấn không cao nhưng lại thông minh và hình như cũng dòn hậu. Rôđya, con cũng biết tính em con đấy. Nó là một đứa có nghị lực, có lương tri, kiên nhẫn và cao thượng tuy tám hồn vốn bồng bột, mẹ đã nghiệm thấy rõ như vậy. Đánh rằng đây chẳng phải là chuyện yêu đương gì giữa hai người, về phía Đunya cũng như về phía anh ta; nhưng Đunya vốn là một đứa con gái thông minh, cao thượng như một vị thiên thần, tự xác định cho mình bổn phận đem lại hạnh phúc cho chồng nên về phía anh ta, anh ta cũng quan tâm săn sóc đến hạnh phúc của vợ, mà điều đó thì hiện nay mẹ

và em hầu như không có lý do gì để nghi ngờ cả, tuy cùng phải thừa nhận là câu chuyện ngà ngừ hơi nhanh chóng. Với lại, anh ta vốn là người cân cơ chịn chần cùng phải hiểu rằng Đunyetka sống càng có hạnh phúc bên mình thì hạnh phúc làm chồng của mình lại càng thêm vững chắc. Còn nói đến một vài điểm chênh lệch trong tính tình, trong những thói quen riêng tây và cả đến một đôi chỗ bất đồng về tư tưởng (điều mà ngay cả trong những cuộc hôn nhân tâm đầu ý hợp nhất cũng không tránh khỏi) thì Đunya nói với mẹ là sẽ tự nó điều hòa được, không có gì đáng lo ngại cả, nó sẽ có thể chịu đựng được nhiều, quý hồ những mối quan hệ giữa hai người sau này sẽ trung thực và công bằng.

Hình thức bên ngoài thường hay lừa người ta thật. Như anh ấy chẳng hạn, lúc đầu mẹ trông cũng hơi cộc cằn, nhưng cái đó có thể chính là do tâm hồn thẳng thắn cương trực của anh ta; chắc chắn là như vậy. Như hôm anh ấy đến thăm nhà ta lần thứ hai chẳng hạn, sau khi lời cầu hôn của anh ta được chấp nhận, trong câu chuyện anh ta có nói rằng ngay từ trước khi quen biết Đunya, anh ta đã có ý định sẽ cưới một cô vợ thật thà lương thiện, nhưng không có của hồi môn, và nhất định phải là người đã từng chịu cảnh khốn cùng vì - anh ta nói - người chồng không được nhờ cậy chút gì của vợ, mà tốt hơn nhiều là người vợ nên coi chồng như ân nhân của mình. Mẹ cũng cần thêm là anh ta nói năng dịu dàng và dễ nghe hơn chứ không như mẹ viêt đâu, vì mẹ cũng quên những lời cụ thể anh ấy dùng rồi, mà chỉ nhớ cái ý thôi; với lại anh ta cũng không có ý định nói cạnh nói khỏe gì, chẳng qua chỉ buột miệng lỡ lời trong khi đang mải say sưa với câu

chuyện, nên sau đó anh ta cũng có ý sửa chữa và nói khéo lại; nhưng dù sao mẹ cũng thấy thế là hơi cục cằn, về sau mẹ có nói lại với Đunya như vậy. Nhưng Đunya lại bực mình trả lời rằng "lời nói chưa phải là hành động", cái đó thì tất nhiên là đúng. Trước khi quyết định, Đunyetska đã thức thâu đêm; tưởng là mẹ đã ngủ, em con dậy, đi đi lại lại hàng giờ trong buồng, cuối cùng em con quỳ trước hình Đức Mẹ thành tâm cầu nguyện mãi; đến sáng hôm sau, em con nói với mẹ là đã quyết định dứt khoát.

Mẹ đã nói với con là Piôtr Pêtrôvits sắp đi Pêterburg vì có nhiều việc cần, anh ta có ý định mở một phòng bào chữa ở trên ấy. Anh ta làm nghề trạng sư đã lâu năm và mới đây vừa thắng một vụ kiện quan trọng. Lần này anh ta đi Pêterburg vì có một việc quan trọng phai đến Viện nguyên lão. Cho nên, Rôđya yêu quý, anh ta có thể giúp con được khá nhiều đấy, có thể giúp về mọi phương diện nữa là khác; Đunya và mẹ đều nghĩ rằng từ nay con đã có thể bắt đầu xây dựng sự nghiệp sau này và có thể coi như tương lai của con đã được xác định rõ ràng. Ôi! ước gì việc ấy sẽ thực hiện! Được như vậy thì quá không thể nào nói khác hơn đó là một ân sung mà Thượng đế toàn năng đã trực tiếp ban cho nhà ta. Đunya chỉ ước mơ như vậy. Mẹ và em cũng đã đánh bạo nói xa gần với Piôtr Pêtrôvits về vấn đề ấy. Anh ta trả lời một cách thận trọng, nói rằng là tất nhiên anh ta cũng không thể thiếu được một người thư ký, cho nên thà tốn tiền thuê lao cho một người nhà còn hơn là cho một người đứng, cốt là ai đó phải có khả năng làm tròn phận sự (làm như con không có khả năng ấy!), nhưng ngay sau

đó anh ta lại tỏ ý lo ngại là con sẽ bận học mà không có đủ thì giờ để làm việc với anh ta. Lần này câu chuyện mới chỉ đến đây, nhưng ngoài việc này ra, bây giờ Đunya không còn nghĩ đến việc gì khác nữa. Từ mấy hôm nay rồi, nó háo hức xây dựng cả một viễn cảnh tương lai về con, nó nghĩ con rồi sẽ có thể trở thành người giúp việc, hơn nữa, người cộng tác của Piôtr Pêtrôvis trong công việc tư pháp hưởng hồ con lại là sinh viên trường luật nữa. Còn mẹ, Rôđya yêu quý, mẹ cũng hoàn toàn đồng ý với Đunya và cũng chia sẻ những dự kiến, những hy vọng của em con, rất tin là có thể thực hiện được. Tuy gần đây Piôtr Pêtrôvits có ý tránh nói việc này (điều đó cũng dễ hiểu thôi, vì anh ta chưa quen con) nhưng Đunya vẫn tin chắc rằng nó có thể dùng ảnh hưởng tốt của nó đối với người chồng tương lai mà thực hiện mọi điều mong muốn; em con tin chắc như vậy - Tất nhiên, trước mặt Piôtr Pêtrôvits, mẹ và em đều tuyệt đối không bao giờ đề hớ cho anh ta biết những ước mơ do, nhất là chuyện sau này con sẽ trở thành người cộng tác với anh ta. Anh ta là một người thiết thực, có thể anh ta sẽ nghe những chuyện đó một cách lạnh nhạt vì tất cả những chuyện đó đối với anh ta chỉ là những mơ ước viễn vông mà thôi. Mẹ cũng như Đunya chưa hề đề cập câu nào tỏ ra hy vọng anh ta sẽ giúp mẹ và em con cấp tiền cho con theo học hết đại học. Sở dĩ mẹ và em chưa nói đến trước hết là vì việc ấy rồi tất nhiên sẽ đến và chắc chắn - không cần nhiều lời vô ích - anh ta sẽ tự nguyện giúp con (chả nhẽ anh ta lại từ chối Đunya điều này) nhất là vì rồi đây, con sẽ có thể trở thành cánh tay phải của anh ta, và tiền anh ta cấp cho con sẽ không phải là một ân huệ gì, mà chỉ là một cách trả công xứng đáng với việc làm của

con. Đây, Dunyetska muốn thu xếp như vậy, và mẹ cũng hoàn toàn đồng ý với em. Sau nữa, mẹ và em không nói chuyện do với anh ta vì mẹ muốn rằng trong cuộc gặp gỡ này mai, anh ta cũng phải đối xử với con như người ngang hàng. Khi Đunya hân hoan nói đến con, anh ta đã trả lời là muốn xét đoán người nào thì phải chính tận mắt trông thấy người đó, và anh ta tự dành cho mình cái quyền xây dựng một ý niệm về con sau khi đã gặp con tận mắt.

Rôđya rất yêu quý của mẹ, vì một vài lý do (cũng không có gì dính dáng đến Piôtr Pêtróvits, mà chỉ là những lý do hoàn toàn riêng tư, có lẽ chỉ là chuyện lăm cẩm của bà già thôi), mẹ thấy rằng cưới xin xong, có lẽ mẹ cứ ở riêng như bây giờ thì hơn, chứ không về ở với hai vợ chồng. Mẹ tin chắc rằng anh ta, vốn là người cao thượng và tế nhị, thế nào cũng mời mẹ về ở để khỏi xa con gái, và sợ đi đến bây giờ anh ta chưa nói chính cũng vì dù không nói ra thì đó cũng đã là việc tất nhiên rồi; nhưng mẹ sẽ từ chối. Trong cuộc sống mẹ đã từng nghiệm thấy rằng chàng rể thường không ưa gì mẹ vợ. Không những mẹ không muốn làm phiền ai một chút nào, mà hơn nữa mẹ cũng muốn sống hoàn toàn tự lập, quý hồ đủ ăn và có những đứa con yêu quý như con và Dunyetska. Nếu có thể, mẹ ở một chỗ nào gần cả hai con. Rôđya yêu quý ạ, mẹ đã dành tin đáng mừng nhất để viết vào cuối bức thư này: có lẽ chỉ nay mai, ba mẹ con ta sẽ lại được sum họp và sẽ được ôm hôn nhau sau ba năm xa cách! Mẹ và Đunya đã quyết định !Đút khoát! là sẽ đến Pêterburg, cụ thể ngày nào thì mẹ chưa rõ, nhưng du sao cũng rất gần, rất gần đây thôi, cũng có thể chỉ một tuần lễ nữa. Mọi

việc còn tùy ở cách xếp đặt của Piotr Pêtrôvits; hễ tạm ổn định được ở trên đó anh ta sẽ báo tin ngay cho mẹ và em. Vì một vài lý do nào đó, anh ta định tổ chức lễ thành hôn càng sớm càng tốt và nếu có điều kiện sẽ tiến hành trong cử ân hận này, nhưng bằng không được, vì thời gian cấp bách quá, thì sẽ tổ chức ngay sau ngày lễ Đức Mẹ lên trời. Ôi! sung sướng biết bao, khi mẹ sẽ được ôm chặt con vào lòng! Đunya mừng cuống lên vì sắp được gặp con, em đã có lần nói đùa là chỉ riêng có thế thôi, cũng đủ khiến cho nó thuận lòng lấy Piotr Pêtrôvits rồi. Thật là một vị thiên thần! Nó không viết gì thêm vào lá thư này, nhưng nó nhắc mẹ viết cho con là nó có nhiều, rất nhiều chuyện muốn nói, nhiều đến nỗi không thể dùng bút thay lời, vì chỉ một vài dòng chữ thì không nói được gì cả, chỉ thêm bức mình thôi; nó ủy cho mẹ ôm con thật chặt và gửi con ngàn vạn cái hôn. Tuy mẹ con ta sắp được sum họp, nhưng ít hôm nữa còn được bao nhiêu tiền, mẹ cũng sẽ cứ gửi cho con. Từ khi mọi người biết Đunya sẽ kết hôn cùng Piotr Pêtrôvits, tín dụng của mẹ bỗng nhiên tăng lên. Mẹ biết chắc là bác Aphanaxi Ivanôvits sẽ thuận cho mẹ vay trước – rồi trừ vào khoản phụ cấp – đến bảy mươi nhăm rúp, và thế là mẹ sẽ gửi cho con được hăm nhăm, hoặc ba mươi rúp nữa là khác. Mẹ có thể gửi cho con nhiều hơn nhưng cũng còn phải lo tiền đi đường, tuy Piotr Pêtrôvits đã có nhà ý chịu một phần phí tổn, cụ thể là anh ta đề nghị để anh chuyển hành lý và cái hòm to của hai mẹ con (hình như anh ấy nhờ người quen tải hộ thế nào đấy), nhưng còn vé tàu, rồi chân ướt chân ráo mới đến Pêterburg, mẹ và em không thể không có đồng xu nào trong túi được. Với lại, Đunya và mẹ đã tính toán kỹ từng ly từng tý, thấy rằng cuộc

hành trình không tốn lắm đâu. Từ nhà ra ga xe lửa chỉ có chín mươi versta, hai mẹ con đã thương lượng để cùng đi với một bác nông dân đánh xe ngựa, và từ đó, hai mẹ con sẽ lên tàu đi hàng ba. Cho nên mẹ có lẽ sẽ gửi cho con không phải hai mươi lăm, mà ba mươi rúp. Nhưng thôi, mẹ viết cũng đã tạm đủ: hai tờ giấy đặc rồi, mà cũng vừa hết giấy: cả một câu chuyện dài, bao nhiêu là sự việc chồng chất! Bây giờ, Rôđya rất yêu quý, mẹ ôm hôn con, chờ đợi ngày sum họp sắp đến và cầu Chúa ban phúc cho con. Con hãy yêu thương lấy Đunya, em con, hãy yêu thương nó như nó vẫn yêu thương con. Con hãy nhớ là em con yêu con vô cùng, yêu hơn cả bản thân mình. Em con là một vị thiên thần, còn con, Rôđya, con là tất cả, là tất cả niềm hy vọng của mẹ và em. Miễn sao con sung sướng là mẹ và em cũng được sung sướng rồi. Rôđya ạ, con có còn cầu nguyện Chúa như trước không, con còn lòng tin vào tình bác ái của Chúa Cứu thế và tạo thế nữa không? Trong thâm tâm, mẹ cứ sợ những tư tưởng vô đạo, hiện nay rất thịnh hành, đã xâm nhập vào tâm hồn con. Nếu quá vậy, con hãy nhớ như hồi còn thơ ấu, hồi bố con còn sống, con ngồi trên lòng mẹ bập bẹ những lời cầu nguyện; đạo ấy, chúng ta thật sung sướng biết bao nhiêu! Thôi từ biệt con nhé, !Tạm biệt! thì đúng hơn. Ôm con thật chặt và gửi con nghìn vạn cái hôn.

Trọn đời yêu con,

“Punkherya Raxkônnikôva”.

Ngay từ khi Raxkônnikôp mới giờ thư ra đọc và cũng như gần suốt thời gian đọc thư, nước mắt cứ tuôn đầm đìa trên má chàng. Nhưng đọc xong, mặt chàng tái mét, run giật lên, một nụ cười gượng gạo, cay đắng,

hắn học in lên đôi môi mếu xệch của chàng. Nằm ngửa đầu lên chiếc gối lép kẹp, bần thiêu, chàng suy nghĩ hồi lâu. Tim chàng đập mạnh, những ý nghĩ rối loạn cứ quay cuồng trong đầu. Cuối cùng chàng cảm thấy ngột ngạt khó chịu trong căn buồng vàng chập chội của chàng như ngôi trong tử hay trong hòm. Tầm mắt và ý nghĩ của chàng cần không gian thoáng rộng. Chàng vớ lấy mũ đi ra ngoài, lần này không sợ gặp ai ở cầu thang nữa: chàng đã quên khuấy việc đó. Chàng băng qua đại lộ V... hướng về phía đảo Vaxili, tưởng như có việc gì khẩn cấp đang chờ đợi chàng ở đó, nhưng theo thói quen, chàng cảm cúi đi, không chú ý gì dọc đường, mồm nói lẩm bẩm và thậm chí thỉnh thoảng lại nói to lên làm những người đi đường hết sức ngạc nhiên. Nhiều người tưởng chàng là một gã say rượu.

IV

Lá thư của mẹ đã làm cho chàng vô cùng xúc động. Nhưng về điểm chủ yếu, điểm chính của bức thư thì ngay trong khi đọc, chàng cũng không còn mấy may nghĩ ngờ gì nữa. Về căn bản, vấn đề đã xem như được giải quyết, và giải quyết dứt khoát trong đầu chàng: “Mình mà còn sống thì nhất định cuộc hôn nhân này sẽ không thành, và ngài Lugin kia phải xéo!”.

“Bởi vì sự việc đã qua hiển nhiên rồi – chàng lâu bầu trong miệng, mím một nụ cười cay độc như thể đắc thắng trước với dự kiến của mình – không đâu, mẹ à, không đâu. Dunya à, các bà không lừa được, tôi đâu!

Lại còn kiếm cách bào chữa về việc đã không hỏi ý kiến mình, đã quyết định công việc mà không có mình! Rõ khéo! Các bà tưởng thế là từ nay không có cách gì để cắt đứt được nữa đây hân; được, để rồi mà xem có cách hay không có cách. Lý do bào chữa mới hay làm sao: "Piôtr Pêtrôvits là một người bận rộn, bận rộn đến nỗi chỉ dùng được xe chở hàng để đưa vợ, chứ không có cách gì khác hơn, thiếu chút nữa đã cưới ngay trên xe lửa cũng nên". Không đâu, Đunya, anh thấy suốt, và cũng biết thừa cô định nói với anh những gì mà !Inhiều! thế, anh biết cô đã nghĩ gì trong suốt cái đêm cô đi đi lại lại trong buồng, cô đã cầu nguyện những gì trước tượng Đức Mẹ Kazan trong buồng ngủ của mẹ. Trèo lên núi Golgotha (1) gay thật đấy em à! Hừm... Ra cô đã quyết định dứt khoát như thế đấy, có Avdôtya Rômanôpna à: cô thuận lấy một con người có óc thực tế, giàu lý trí, một người có vốn riêng (nói là !đãi có vốn riêng rồi, cho nó chừng chạc và oai vệ hơn), có hai nơi làm việc, chia sẻ quan niệm của các thế hệ mới ở ta (như mẹ mình viết) và !hình như cũng đôn hậu, như bản thân Đunya nhận xét. Cái !hình như nghe mới tuyệt chứ! Mà chính Đunya lại kết hôn với cái !hình như đó! Tuyệt diệu! Thật là tuyệt diệu!

... "Mà kể cũng kỳ, trong thư không biết tại sao bà cứ cứ ám chỉ đến những "thế hệ mới" làm gì nhỉ? Phải chăng chỉ là để xác định tính cách của anh chàng, hay có mục đích gì xa xôi hơn, gây thiện cảm của mình đối với Lugin chẳng hạn! Ô! Các bà thật ranh mãnh! Cùng cần phải làm sáng tỏ một điều này nữa: không

(1) Tên ngọn núi dùng làm pháp trường đóng đinh Chúa Jesus trên giá chữ thập

biết hai bà đã coi mở với nhau đến mức độ nao trong suốt ngày đêm hôm ấy và suốt cả thời gian sau? Các bà ấy đã nói với nhau tất cả những lời lẽ cần nói rồi hay sao, hay họ đã hiểu rằng họ cũng có một tâm tư như nhau, đến nỗi không còn gì cần phải nói nữa và mọi lời lẽ đều thừa. Có thể như vậy một phần; cứ đọc thư cũng biết. Bà cụ thấy anh chàng hình như hơi cục cằn, !hời! một chút thôi, thế là bà cụ thật thà hạ lời nhận xét với Dunya. Lẽ dĩ nhiên cô nâng phát ý, và trả lời có vẻ “bực mình”. Cung phải! Ai mà không tức giận khi câu chuyện chàng cán đến những câu hỏi ngây thơ như vậy cũng đã dễ hiểu qua rồi, khi đã quyết định rằng không có gì phải nói nữa! Mà sao bà cụ lại còn viết cho mình là: “Hãy yêu lấy Dunya, Rôđya ạ, vì em đã yêu con hơn cả bản thân mình”. Phải chăng đó là lương tâm cắn rứt khiến bà cụ ân hận vì đã đánh tâm hy sinh con gái mình cho con trai? “Con là niềm hy vọng của mẹ và em, con là tất cả!” “Ồ! bà cụ thật!...” Nỗi tức giận mỗi một sôi sục trong lòng chàng, và giá lúc ấy gặp Lugin có lẽ chàng sẽ giết hắn.

“Hừ, đúng thế, chàng lắm bầm nói tiếp, miên man với những ý nghĩ quay cuồng trong óc, đúng là “phải từ tốn và thận trọng mới hiểu rõ được” nhưng ông Lugin thì rõ quá rồi! Trước hết ông ta là “một người chí thú và !hình như! cũng đôn hậu”: đây, có phải chuyện đùa đâu! ông ta tự đảm nhiệm mọi khoản phí tổn chuyện chớ một cái ruộng lớn. Thế mà còn chưa tốt ư? Còn hai bà, !cô vợ hèn thê! và bà mẹ, thì thuê một lao mư-gích với một chiếc xe chớ hàng lợp chiếu (hồi ở quê ta cũng đã từng đi như thế rồi!). Có hề gì đâu! Chỉ có chín mươi verxta thôi mà! và từ đó “hai mẹ con có thể yên

chỉ lên tàu đi hạng ba" khoảng một nghìn versta nữa! Cùng biết điều đấy chứ: có sao xào vậy! Nhưng còn ông, thưa ông Lugin, ông nghĩ sao? Dù sao đó cũng là vợ chưa cưới của ông kia mà! Và ông cũng biết thừa là bà mẹ phải vay trước lương quả phụ của mình để lấy tiền chi phí vào cuộc hành trình đó kia mà! Rõ ràng ông coi việc này như một cuộc kinh doanh, một chuyến buôn chung trong đó hai bên đều có lợi và mỗi bên phải đóng một cổ phần ngang nhau, thế thì chi phí cũng phải chia đều; bánh và muối thì chung, nhưng thuốc lá thì riêng, như trong câu tục ngữ. Và chẳng trong chuyến này, nhà kinh doanh cũng đã ăn hết của các bà được ít nhiều rồi: tiền chuyên chở hành lý rẻ hơn lộ phí tàu xe, mà có thể ông cũng không mất xu nào về khoản này nữa! Các bà không thấy ra, hay họ cố tình làm ngơ? Vì xem ra cả hai bà đều tỏ ý hài lòng, hài lòng lắm. Mà đó chỉ mới là hoa đầu mùa thôi đấy, còn những quả chín sau này nữa kia! Ở đây điều quan trọng hơn hết không phải là sự bủn xỉn, tính háms lợi mà chính là cái *giọng điệu*. Đó cũng sẽ là cái giọng điệu sau này khi đã hoàn thành việc cưới xin: đó là một lời sấm truyền! Mà sao bà cụ lại nảy ra những ý định chơi ngông như vậy được nhỉ? Có được bao nhiêu tiền mà dám đi Pêterburg? Trong túi chỉ có ba rúp hay chỉ có "hai tờ" như... mẹ già kia nói... Hừm... Rồi bà cụ trông mong vào cái gì mà sinh sống ở Pêterburg? Vì qua một vài triệu chứng nào đó, bà cụ cũng đã đoán là cưới xin xong cụ sẽ *không thể* sống chung với Đunya được dù chỉ trong thời gian đầu kia mà? Chắc là con người khá ái ái đã *lờ lợ* để lộ tâm địa của hán ra, tuy thế bà cụ vẫn cứ muốn dối mình, nói "nhưng mà mẹ sẽ từ chối". Bà cụ còn chờ đợi cái gì, còn biết trông mong vào ai

nửa kia chứ? Vào số một trăm hai mươi rúp tiền lương qua phụ hân? Nhưng lại còn phải khấu trừ vào đồ khoan tạm vay của Aphanaxi Ivanôvits nữa! Rồi suốt mùa đông bà cụ sẽ cầm cụ ngời đan khăn trùm, bít tất tay, chũm tổ làm hỏng đôi mắt già thôi. Nhưng ta cũng biết thừa là những thứ khăn khiếc ấy cũng chỉ thêm được hai mươi rúp một năm là cùng. Thế nghĩa là cuối cùng hai bà vẫn trông mong vào tấm lòng hào hiệp của ông Lugin: "chính anh ấy sẽ yêu cầu mẹ nhận". Cậu cứ mà tin vào! Những tâm hồn cao thượng tuyệt vời theo kiểu Sinle thường vẫn hay thế đấy; đến phút cuối cùng, họ vẫn cứ thích cắm lông công vào mình quạ, họ chỉ trông mong vào cái tốt mà không nhìn thấy cái xấu, và tuy đã thấy trước mặt trái chiếc huân chương, họ không đời nào dám gọi đích danh ra. Chỉ nghĩ đến chuyện ấy thôi họ cũng đã quá khổ tâm rồi; họ đang có hai tay ra bưng bít sự thật cho đến khi con người họ tởm về dơ mặt hân hoi, họ mới chịu. À, không hiểu cái lão Lugin kia có được tấm huân chương huân chiếc nào không? Chắc hẳn ta có huân chương Anna, và ta có thể cam đoan là khi nào đánh chén với những tay thầu khoán hay lái buôn, hẳn ta vẫn trưng tấm huân chương lên khuy áo. Chắc đến lễ cưới hẳn cũng sẽ đeo. Mà thôi, kệ mẹ hân!... Ừ thì thôi, về phần bà cụ thì xin Chúa phù hộ! Bà cụ vốn thế rồi, không ban đến nữa, nhưng còn Đunya? Đunya thân yêu của anh, anh biết rõ em lắm. Hồi ấy, khi gặp nhau lần cuối cùng, em đã hai mươi tuổi rồi còn gì! Anh đã hiểu được tính tình của em. Trong thư, bà cụ nói là Đunya "có thể chịu đựng nhiều". Điều đó thì anh đã rõ. Anh đã biết rõ từ hai năm rưỡi nay, và từ hai năm rưỡi nay anh chỉ nghĩ đến điều đó. Chính thế, chỉ nghĩ đến việc "Đunya có thể chịu đựng nhiều" Đunya đã tung

chịu được một tay như Xvidrigailốp và tất cả những hậu quả ê chề như vậy thì tất nhiên phải giới chịu đựng lắm. Và bây giờ, Đunya và bà cụ lại tưởng tượng là cùng có thể chịu đựng được một ông Lugin, con người đã thuyết lý rằng nên lấy những người đàn bà bị lâm vào cảnh khốn cùng và phải chịu ơn chồng, mà lại thuyết lý ngay trong buổi gặp gỡ đầu tiên. Được, thôi cứ cho là hắn "lờ lờ" tuy hắn ta vốn là tay chủ lý (nghĩa là có thể hắn ta chẳng lờ lờ tí nào cả, mà chẳng qua chỉ vì muốn giải bày cái tâm địa của hắn ra cho thật nhanh mà thôi). Nhưng còn Đunya, Đunya thì sao? Nó biết thừa tâm địa thẳng cha ấy, thế mà lại cam tâm sống với hắn! Nó thà ăn bánh mì đen, thà uống nước lã, chứ không đời nào chịu bán linh hồn. Nó không đời nào từ bỏ tự do tinh thần của nó để đổi lấy một sự tiện nghi nào, ngay để đổi lấy cả công quốc Sleswig – Holstein nó cũng không thèm, huống chi là lấy Lugin. Không, ta biết Đunya không phải thế và... ngay cho đến nay nhất định em ta vẫn không thay đổi gì... Làm sao được? Ở nhà Xvidrigailốp khô lắm! Suốt đời, vì hai trăm rúp mà cứ phải lang thang hết huyện này huyện nọ làm nghề gia sư cũng khô! Nhưng ta biết em ta thà chịu làm kiếp tôi mọi cho một tên chu dôn điển, thà cam chịu số phận của một người Lettoni dưới ách của người Đức Ostsee (1) còn hơn là để cho tâm hồn và tình cảm mình bị như bán, hèn hạ đi – bằng cách suốt đời trao thân cho một con người mà nó không hề kính trọng, không hề có chút thiện cảm, chỉ vì lợi ích riêng của bản thân. Và dù cho bản thân ông Lugin có là vàng thoi ngọc tảng đi chăng nữa thì cũng không bao giờ em ta chịu

(1) Miền Duyên Hải Bắc Tích thuộc Đức

làm nằng hẩu hợp pháp của hân. Thế thì tại sao bây giờ lại chịu? Vì cái lẽ bị ân gì thế? Điều bị quyết ở đâu? Vấn đề đã quá rõ: nếu vì bản thân mình, vì muốn yên ấm cho cả nhân mình hay để cứu sống cả tính mạng mình nữa, nhất định em ta sẽ không bán mình, nhưng nếu vì một người khác, đúng thế, em ta sẽ bán mình. Vì hạnh phúc của một người thân yêu quý, em ta sẽ bán mình. Đây, tất cả mọi điều bị ân chính là ở đây: nó bán mình vì hạnh phúc của anh, của mẹ. Bán tất! Ó! Khi cần, chúng ta phải biết nén ngay cả tính tự trọng lại. Rồi nào là tự do, yên hân, ca đến lương tâm nữa, tất, tất cả đều đem ra chợ tẩm tẩm hết. Cuộc đời ta cứ việc mà đi tong! Miễn sao những người thân thích của ta được sung sướng! Mà đã hết đâu. Rồi ta tự sáng lập ra một khoa quý biện riêng, ta sẽ học hỏi các giáo sĩ dòng Tên (1) và, và có lẽ ta sẽ được yên lòng trong một thời gian, ta sẽ tự thuyết phục là sự thế phải thế, ắt phải thế mới thực hiện được mục đích tốt đẹp kia. Chúng ta đang ở trong tình thế như vậy đó, vấn đề đã sáng rõ như ban ngày. Chính Rôđiôn Rômanôvits Raxkônnikốp chứ chẳng còn ai khác vào đây nữa, chính hân là nhân vật chủ yếu trong câu chuyện này. Còn gì nữa! Phải đảm bảo nào là hạnh phúc nào là tiền đồ cho hân, chu cấp cho hân học đến đại học, xoay cho hân một chân cộng tác viên trong một phòng giấy trạng sư, rồi hân sẽ trở nên giàu có, hiển hách, sẽ được mọi người kính trọng, và có lẽ rồi đời lại còn nổi tiếng nữa là khác. Còn bà mẹ? Thì đã có Rôđya, thằng Rôđya yêu quý, đứa con đầu lòng, đứa con nuông chiều của

(1) Một dòng giáo sĩ công giáo, nổi tiếng vì những thủ đoạn vô liêm sỉ, che giấu dưới những lời biện luận xảo trá (Jesuites)

bà đây thôi. Và lẽ nào lại không hy sinh ngay cả đứa con gái như thế kia cho thành con trai đầu lòng yêu quý này được? Ôi! Nhưng tấm lòng thân yêu và bất công của tôi ơi! Còn sao nữa: dù có phải chịu nhận lấy số phận của Xonva chắc họ cũng chẳng từ kia mà: Xonva, Xonva Marmeladốp Xonva vĩnh hằng, hễ còn trời đất là Xonva vẫn còn mãi mãi. Xonva. Đunya, hai người đã lường hết được tâm lớn lao của sự hy sinh này chưa. Hy sinh như vậy có đúng không? Hai người đã lường sức mình chưa, đã cân nhắc hơn thiệt chưa? Có hợp lý không? Đunya, em có thấy không, số phận của Xonva không hèn kém hơn ti nào so với số phận em phải chung sống với ông Lugin? Mẹ nói “đây chẳng phải chuyện yêu đương gì”. Thế thì sao, nếu không những không có tình yêu, mà cả lòng mến phục cũng không có nốt, trái lại chưa chi đã có sự khinh bỉ, ghê tởm, chán ghét thì thế nào? Lúc bấy giờ rồi cũng lại phải quan tâm “giữ gìn sự sạch sẽ” như Xonva chứ gì? Không phải thế sao? Em có hiểu không, em có hiểu rõ cái *thứ sạch sẽ* có nghĩa là thế nào không? Em có hiểu chẳng cái sạch sẽ của một ông Lugin cũng hết như cái sạch sẽ của Xonva thôi, có thể nó còn tệ hơn, hèn hạ hơn, bi ối hơn nữa là đằng khác, vì với em dù sao đó cũng là một sự tính toán dễ sống cho thoải mái hơn, còn với Xonva thì tất cả chung quy chỉ cốt làm sao cho khỏi chết đói! “*Thứ sạch sẽ* đó, Đunya ạ, *thứ sạch sẽ* đó đắt tiền lắm đấy!” Rồi sau này, nếu không chịu đựng nổi nữa, em có ăn hận không? Rồi nào là đau buồn tột cực, nào là những lời nguyên rủa, những giọt nước mắt mà em phải âm thầm giấu giếm đi vì em có phải là bà Marpha Pêtrôpna đâu? Còn mẹ, rồi mẹ sẽ ra sao? Bấy giờ mà mẹ đã lo lang khô sơ rồi thì sau này, khi thấy rõ tất

cả, mẹ sẽ như thế nào? Còn tôi?... Nhưng các người coi tôi là thứ người gì? Đunya... anh không thể nhận hy sinh của em, mẹ ơi, con không muốn thế! Không được, tôi mà còn sống thì cuộc hôn nhân ấy nhất định không thành! Tôi không đời nào chịu thế!" (1) Miền duyên hải Ban-tích thuộc Đức.

Raxkônnikốp bỗng sực tỉnh và ngừng lăm bắm.

"Cuộc hôn nhân ấy nhất định sẽ không thành? Nhưng mày, mày làm được những gì để cho nó không thành? Mày cấm hẳn? Mày có quyền gì mà cấm? Về phía mày, mày có thể hứa hẹn gì với họ để có quyền cấm họ? Tất cả cuộc sống của mày ư, tất cả tương lai của mày ư, mày sẽ đem hiến dâng cho họ khi nào mày *tốt nghiệp và tìm được việc làm* chẳng? Chuyện ấy nghe nhảm lảm rồi! Và chẳng đó là chuyện *tương lai*, chứ còn hiện tại thì thế nào? Vì trong trường hợp này phải làm một cái gì ngay từ bây giờ kia, hiểu chưa? Thế bây giờ mày làm gì nào? Mày sống bám vào mẹ và em, chứ còn gì nữa! Thì những món tiền ấy, mẹ và em mày đã phải xoay xở bằng cách vay vào số lương quả phụ hàng năm và lấy ở số tiền công của nhà của Xvidrigailốp đấy thôi? Mày có cách gì để cho họ đỡ khổ với bọn Xvidrigailốp Aphanaxi Ivanôvits Vakhrusin, hỡi nhà triệu phú tương lai kia? Mày tưởng mày là một vị thần Zeus có thể xếp đặt số phận của họ đấy hẳn? Trong mười năm nữa ấy à? Nhưng mười năm nữa thì mẹ mày sẽ có đủ thì giờ, để lừa cả đôi mắt vì đàn khản, và có thể cũng vì khóc quá nhiều, mẹ mày sẽ héo hon đi vì

(1) Một dòng giáo sĩ công giáo, nói tiếng vi những thu đoạn vô liêm sỉ, che giấu dưới những lời biện luận xảo trá Glesurtest.

nhịn đôi, con em may? Thử nghĩ mà xem, sau mười năm nó sẽ ra sao, mà ngay trong mười năm ấy nữa, nó sẽ phải sống thế nào? Thế nào, may đã đoán ra chưa”.

Chàng tự dần vật mình với những câu hỏi như vậy, trong lòng không khỏi có một cảm giác khoái lạc. Và chàng, đối với chàng, những câu hỏi ấy không có gì là mới mẻ đột ngột cả, nó đã cũ lắm rồi, đã được nghiền đi nghiền lại chán đi rồi. Trước đây chàng đã bị nó quấy rầy, cắn rứt từ lâu lắm rồi. Nỗi u uất ấy đã nảy sinh, bành trướng, tích tụ lại trong lòng chàng, nhưng gần đây nó đã chín muồi và ùn ùn cô đặc lại thành một câu hỏi khủng khiếp, man rợ, quái đản, cứ dày vò trái tim và khối óc của chàng, tàn nhẫn thúc bách chàng giải đáp. Và giờ đây, bức thư của mẹ chàng bỗng giáng xuống chàng như một tiếng sét. Bây giờ quả không còn là lúc u sầu, đau khổ một cách bị động, tự nhủ rằng mọi bài toán đều nan giải, bây giờ phải quyết định làm một việc gì đây, ngay tức khắc, càng sớm càng tốt. Bất luận ra sao cũng phải quyết định một cái gì, hay là...

“Hay từ bỏ hẳn cuộc sống! – chàng bỗng nổi xung gào to lên, – số phận ra sao cũng ngoan ngoãn nhận lấy, vĩnh viễn bóp nghẹt tất cả trong ta, từ bỏ mọi quyền hành đông, quyền sống, quyền yêu!”.

“Ông có hiểu không, thưa ông, ông có hiểu không biết đi đâu nữa nghĩa là thế nào không? – chàng bất giác lặp lại câu hỏi của Marméladốp hôm qua, “vì phạm đã là người tất phải có một nơi nào để mà đi đến chứ”.

Chàng bỗng rùng mình, một ý nghĩ hiện lên trong óc chàng: vẫn ý nghĩ ấy, ý nghĩ hôm qua. Nhưng chàng rùng mình không phải vì ý nghĩ đó lại hiện ra. Chàng biết rõ, chàng *linh cảm* thấy thế nào nó cũng “sẽ hiện

ra" và chàng đã đợi sẵn, và chàng đang chờ chàng phải là ý nghĩ hôm qua nữa. Có chỗ khác là một tháng trước đây, và ca tới hôm qua cũng thế, nó chỉ mới là mộng tưởng, nhưng nay... nay nó không còn là mộng tưởng nữa, nó xuất hiện với một hình dạng mới, đầy vẻ hăm dọa, hoàn toàn xa lạ đối với chàng, và chàng bỗng nhận thức được điều đó... Trong đầu chàng, màu đỏ lên rần rần, mắt chàng hoa lên.

Chàng vội và nhìn quanh, tìm một vật gì. Chàng muốn ngồi xuống, chàng tìm một cái ghế. Lúc bấy giờ chàng đang đi trên đại lộ K.. Cách đây chừng một trăm bước có một chiếc ghế dài. Chàng đi thật nhanh đến phía ấy, nhưng giữa đường một biển cổ nhỏ đã xay ra, thu hút hết sự chú ý của chàng trong vòng mấy phút.

Trong khi đưa mắt tìm ghế ngồi, chàng chợt trông thấy một người con gái đi trước mặt chàng, cách độ vài chục bước. Lúc đầu chàng không mấy may chú ý đến người kia, cũng như đối với mọi vật khác này giờ vẫn loáng thoáng trước mặt chàng. Có nhiều lần, trên đường về nhà chẳng hạn, chàng quên hẳn cả những con đường vừa mới đi qua, và chàng cũng đã quên đi như thế. Nhưng ở người con gái đang đi trước mặt kia có một cái gì kỳ lạ đập ngay vào mắt khiến chàng dần dần cư phải chú ý đến cô ta hơn, lúc đầu còn miễn cưỡng và dường như bực mình nữa, nhưng rồi mỗi lúc một tập trung hơn. Chàng bỗng thấy lòng háo hức muốn biết cụ thể cái gì làm cho người con gái kia có vẻ kỳ lạ như vậy. Trước hết, trông cô ta chắc còn ít tuổi lắm. Trời nắng chang chang thế này mà cô ta đi đầu trần, không che ô, không đeo găng, tay đựng đĩa trông rất

lỗ lằng. Có ta mặc chiếc áo dài bằng hàng mỏng, mà ngay chiếc áo cũng vận xộc xệch lạ thường, cúc chỉ gài hờ, thân sau thì bị rách ở ngay dưới thắt lưng; cả một mảnh áo bị xé toạc còn dính lủng lằng. Một chiếc khăn trùm nhỏ tụt xuống cái cổ để trần, nhưng cũng xô lệch hẳn ra một bên. Hơn nữa, cô ta lại đi bước thấp bước cao, chân nam đá chân chiêu, thậm chí cả người còn ngả nghiêng đủ bên phía nữa là khác. Cuộc gặp gỡ đó cuối cùng đã thức tỉnh hết sức chú ý của Raxkônnikốp. Chàng bắt kịp người thiếu nữ vừa khi cô ta bước gần tới ghế; nhưng vừa đến nơi, cô ta cứ thế buông người rơi phịch xuống một đầu ghế, đầu ngả vào lưng tựa, và nhắm mắt lại, có lẽ vì đã mệt lả. Mới thoạt trông chàng cũng biết ngay là cô ta đang say mềm. Cảnh tượng thật là kỳ lạ và quái gở. Thậm chí chàng đâm ngờ, không biết mình có trông nhầm không. Trước mặt chàng là một khuôn mặt thanh thanh, trẻ măng, có lẽ chỉ đến mười lăm, mười sáu tuổi là cùng, xung quanh lòa xòa mấy món tóc vàng, một khuôn mặt xinh xắn, nhưng lại đỏ bừng và trông như sưng phồng. Cô thiếu nữ hình như chẳng còn biết gì nữa; cô ta ngồi vắt chéo chân một cách hờ hênh, cứ nhìn cũng biết cô ta hầu như không có ý thức là mình đang ở ngoài phố.

Raxkônnikốp không ngồi xuống, cũng không muốn bỏ đi, mà cứ phân vân đứng yên trước mặt cô ta. Phố này xưa nay vẫn vắng; lúc ấy vào quãng hơn một giờ trưa, lại nắng như thế kia, nên hầu như không có ai qua đường. Thế nhưng, cách đây chừng mười lăm bước, cũng đã có một người đàn ông đang đứng trên vỉa hè, cứ nhìn qua cũng đủ biết là hẳn ta đang muốn lại gần cô thiếu nữ với một ý định nào đó. Có thể hẳn ta cũng đã thấy cô thiếu nữ từ xa và đi theo cô ta, nhưng vì

có Raxkônnikôp nên hắn còn ngần ngại. Hắn ném về phía chàng những cái nhìn hằn học, song cũng cố giấu không cho chàng thấy hắn nhìn như vậy và sốt ruột đợi cho người thanh niên rách rưới đáng ghét kia rút đi nhường chỗ cho hắn. Tình thế thật đã rõ! Người đàn ông kia trạc ba mươi, dáng người phốp pháp đầy đà, mặt mày hồng hào trắng trẻo, môi đỏ, mép lún phún tí rìa, ăn mặc rất bảnh bao. Raxkônnikôp tức giận đến cực độ: chàng chợt nảy ra ý tìm cách làm cho gã ăn diện kia bề mặt một mẻ. Chàng rời cô thiếu nữ một lát và tiến về phía hắn, tay nắm chặt, quát lớn:

– Này, ông kia, Xvidrigailôp! Ông lảng vảng làm gì ở đây? – chàng cười gằn, bọt sùi cả ra mép vì tức giận.

– Thế là nghĩa lý gì? – Gã kia cau mày, cất tiếng hỏi nghiêm nghị, tỏ ý ngạc nhiên một cách trịch thượng.

– Xéo ngay đi, chỉ có thế thôi!

– Mày dám láo à! Đồ chó má...

Hắn vung roi lên, Raxkônnikôp vung hai quả đấm lao đến, thậm chí cũng không kịp nghĩ là gã kia người to béo như vậy ắt có thể hạ một lúc hai người sức vóc như chàng. Nhưng ngay lúc ấy, có ai ở phía sau giữ chặt chàng lại: một viên cảnh sát.

– Này! Các ông kia, không được đánh nhau ở nơi công cộng. Các ông muốn gì? Ông là ai? – Viên cảnh sát nghiêm khắc hỏi Raxkônnikôp sau khi ngấm nghĩa bộ y phục rách rưới của chàng.

Raxkônnikôp chăm chú nhìn viên cảnh sát. Hắn ta có gương mặt thật thà mà răn rỏi của một người

linh, râu mép và râu má màu tiêu muối, đôi mắt khá thông minh.

- Chính tôi đang cần gặp ông đây! - Chàng nắm tay viên cảnh sát reo lên - Tôi là một cựu sinh viên. Tôi là Raxkônnikốp... - chàng quay về phía gà kia nói tiếp. - còn ông, mời ông lại đây, tôi sẽ chỉ cho ông xem cái này...

Và chàng nắm tay người cảnh sát lôi về phía chiếc ghế.

- Đây ông xem, cô ta say mềm; lúc này cô ta đi giữa đại lộ, cũng không rõ con cái nhà ai, thuộc hạng người nào; nhưng trông không phải là gái chuyên nghiệp. Điều rõ nhất là cô ta đã bị phục rượu và bị lợi dụng... lần đầu tiên... ông hiểu chứ? Rồi người ta cứ thế đẩy cô ra đường! Ông cứ nhìn chiếc áo bị xé rách và xem cách mặc áo thì rõ; không phải tự cô ta mặc lấy mà do người khác mặc vào, do những bàn tay vụng về của một người đàn ông. Đây, cứ nhìn thì thấy. Bây giờ ông nhìn kia xem, cái gà bánh bao suýt nữa đánh nhau với tôi kia, tôi không quen biết hắn, cũng chỉ mới gặp lần đầu; nhưng trên đường đi hắn ta cũng đã để ý đến cô này; hắn thấy cô ta say mềm không biết gì nữa, liền nảy ý muốn đến kéo cô ta đi đâu đấy trong lúc cô ta đang mê man như vậy... Chắc chắn như thế đấy, tôi không làm đâu, ông cứ tin lời tôi. Chính mắt tôi trông thấy hắn hau háu theo dõi cô ta; song vì có tôi nên hắn chưa dám làm gì, và đến bây giờ hắn vẫn đang chờ cho tôi đi khỏi. Đây ông xem, bây giờ hắn lại đứng xa ra một tí, giá vờ cuốn thuốc lá! Làm sao dừng để cho hắn lôi cô gái này đi? Làm thế nào đưa cô ta về nhà? Ông thử nghĩ xem?

Người cảnh sát hiểu ngay sự tình và suy nghĩ một lát. Gã to béo kia thì dễ hiểu quá rồi; nhưng còn cô con gái? Người lính già cúi xuống nhìn cho kỹ hơn, và gương mặt để lộ một niềm thương xót chân thành. Bác lắc đầu nói:

– Khổ thân quá! Hãy còn như con nít ấy. Người ta đã lừa dối; lợi dụng cô ấy. Đúng, đúng thế. Cô ơi, cô có nghe không – bác cất tiếng gọi – nhà cô ở đâu?

Cô bé mở đôi mắt mệt mỏi, ngầy dại, sững sờ nhìn những người đang hỏi cô rồi khoát tay như muốn xua đuổi.

– Này đây, – Raxkônnikốp thọc tay vào túi, vốc ra được độ hai mươi cô-pếch còn lại và nói – này, ông gọi một chiếc xe và bảo người đánh xe đưa cô ta về nhà. Làm sao biết được địa chỉ của cô ta bây giờ!

– Cô ơi cô! – người cảnh sát cất tiếng xông lại gọi.
– Tôi sẽ gọi ngay một chiếc xe và tự tôi sẽ đưa cô về. Cô muốn đi đâu bây giờ? Hồ? Nhà cô ở đâu?

– Yên!... cứ quấy người ta! – cô bé lăm bắm rồi lại khoát tay.

– Ố! Ố! Thế không tốt đâu! Cô không thấy thẹn à, không biết xấu hổ à? – Bác ta lại lắc đầu, vừa thương hại vừa bực mình, rồi quay về phía Raxkônnikốp nói: – Rắc rối đấy! – đoạn lại đưa mắt nhìn kỹ chàng từ đầu đến chân, chắc bác ta lấy làm lạ sao chàng rách rưới như thế mà lại có tiền đem cho không.

– Anh gặp cô ta có xa đây không? – Bác hỏi.

– Thì tôi đã nói cô ta đi trước mặt tôi, lao đảo trên đường phố kia, vừa đến ghê là cô ta cứ thế gieo phịch người xuống.

- Trời ơi! Nghi đến phong hóa thời bấy giờ mà xấu hổ! Nhóc như thế kia mà đã say rượu! Bị người ta lừa phỉnh rồi, không sai vào đâu nữa! Xem, cái áo rách thế kia... Thời buổi đổi bại quá chừng! Có lẽ cũng con nhà tứ tế, nhưng nghèo túng... Cảnh ấy bây giờ cũng nhiều lắm. Xem ra cũng là con nhà được nuông chiều, trông như một tiểu thư ấy.

Bác lại cúi xuống nhìn cô gái. Có thể là bác cũng có những đứa con gái như thế, những đứa con gái “trông như những tiểu thư được nuông chiều” được giáo dục tử tế nhưng lệch lạc, bị tiêm nhiễm đủ các thói kiểu cách thời thượng.

Raxkônnikốp băn khoăn nói:

- Cái chính là đừng để cô ta rơi vào tay cái thằng đều cán kia. Hắn sẽ làm nhục cô ta lần nữa! Hắn muốn gì thì đã rõ quá đi rồi; hắn vẫn chưa chịu đi, quân chó đếu!

Raxkônnikốp vừa nói to lên vừa đưa ngón tay chỉ thẳng vào gã ăn diện kia. Gã này nghe thấy thế, sắp sửa lại nổi dóa lên, nhưng rồi nghĩ sao lại thôi và chỉ khinh khỉnh đưa mắt nhìn chàng. Đoạn hắn thông thả đi xa ra mười bước nữa rồi dừng lại.

- Không để rơi vào tay nó thì dễ thôi - người hạ sĩ quan cảnh sát trầm ngâm đáp - Miễn là cô ta chịu nói rõ địa chỉ của cô, không thì... Cô ơi, cô! - bác ta lại cúi xuống gọi.

Người con gái bỗng mở choàng mắt, nhìn chăm chú, dường như đã hiểu ra, cô vụt đứng dậy đi ngược lại hướng lúc này cô vừa mới đến, tay vẫn như muốn xua đuổi ai, mồm lầu bàu:

– Hừ, cái đồ trơ trẽn, cứ bám lấy người ta!

Cô ta đi nhanh, nhưng bước chân vẫn lảo đảo. Gà công tử bành bao kia lại lèo đèo theo sau, không rời mắt, nhưng lại đi ở lề đường bên kia.

– Anh cứ yên chí, tôi không để cho nó làm bậy đâu! – Người lính già râu ria quá quyết nói và theo hút hai người kia.

– Thời buổi đầu đời bại quai chừng! – Bác ta lại thở dài nói to lên. Ngay lúc đó, Raxkônnikốp bỗng cảm thấy như bị tiêm một mũi thuốc gì quái lạ; nhoáng một cái ý nghĩ của chàng như đảo ngược hẳn lại, chàng gọi với theo người lính già.

– Này, khoan hăng!

Bác ta quay lại.

– Thôi, ông cứ để mặc họ! Dính đến họ làm gì? Cứ để cho hắn giải trí một tí đã sao? (chàng trở gà công tử). Việc gì đến ông?

Người cảnh sát trở mắt nhìn chàng, không hiểu ra làm sao nữa. Raxkônnikốp cười phá lên.

– Xi!... – người cảnh sát khoát tay một cái rồi lại bám sát gà công tử và cô con gái. Chắc ông ta cho Raxkônnikốp là một thằng điên hay là một thứ gì còn tệ hơn nữa.

Còn lại một mình, Raxkônnikốp bực bội lắm lắm. “Thế là lão cấm đi của mình mất hai mươi cô-pêch. Thôi lão cũng cứ lấy tiền của tên kia nữa đi, rồi thả cô gái ra cho nó, thế là xong... Mà sao ta lại dấy vào chuyện này làm gì? Muốn cứu giúp à? Ta thì cứu giúp gì? Ta có quyền gì mà cứu giúp? Thiên hạ cứ ăn tươi nuốt sống

nhau đi, chẳng cần gì đến ta cả! Mà sao ta lại dăm vung hai mươi cô-pécch ấy đi? Cô phải tiền của ta đâu?”.

Tuy nói năng lạ kỳ như vậy, chàng cũng vẫn thấy rất khô tâm. Chàng ngồi xuống chiếc ghế bô không và suy nghĩ lan man... Và chàng lúc này chàng thật khó lòng nghĩ đến một điều gì cụ thể. Chàng ao ước được mê man đi, được quên hết tất cả để rồi thức dậy và làm lại một cuộc đời mới mẻ hoàn toàn.

Nhìn sang đầu ghế bô trống, chàng lẩm bẩm:

– “Tôi nghiệp cô bé! Cô ta sẽ tính lại, khóc lóc, rồi mẹ cô sẽ rõ chuyện – Thế là đánh đập xỉ vả cô ta cho kỳ đau đớn nhục nhã, cô thế còn đuổi cô ra khỏi nhà nữa... Cho là không bị đuổi chẳng thì cũng có một mụ Darya Frantxópna nào đó đánh hơi được câu chuyện, thế là cô bé sẽ lăn lóc hết tay này sang tay khác... Rồi ngay sau đó là vào nhà thương (bước đường tất nhiên xưa nay của các cô gái sống quá nét na bên cạnh mẹ nhưng lại giấu mẹ đi ăn mảnh) rồi sau đó... sau đó lại vào nhà thương... rượu chè... tiếm xá... rồi lại nhà thương... hai ba năm sau thì chỉ còn là một người tàn phế. Ấy mới mười tám, mười chín tuổi mà đã đi đến cái nước ấy... thế là xong! Ta lại chưa thấy khối những trường hợp như thế sao? Nhưng làm sao họ lại đến nỗi như vậy: Ô! Thôi, phớt đi! Sự đời là phải thế! Họ bảo mỗi năm tất phải có một tỷ lệ phần trăm nào đấy đến khi đi đâu không rõ, chác la cho về nhà ma,... để kẻ khác dễ thờ và dễ khơi vường chân họ. Một tỷ lệ phần trăm! Họ dùng chữ tài thật. Nghe mà yên tâm hẳn lại, ra về khoa học lắm. Đã nói “phần trăm” thì không còn phải lo lắng gì nữa. Ô! giá là một chữ khác thì... có lẽ sẽ đáng lo ngại hơn. Ma vi như Đunyetska vì một lý do

nào đó, bị rơi vào cái số tỷ lệ phần trăm này thì sẽ ra sao?... Không rơi vào số này thì lại rơi vào số khác?

“Nhưng mình đang đi đâu thế này?” chàng chợt nghĩ – Lại thật. Mình ra đi có mục đích kia mà. Đọc thư xong là mình ra đi... ờ, nhớ ra rồi: phải đến nhà Razumikhin ở đạo Vazili. Nhưng để làm gì mới được chứ. Mà sao tự dưng mình lại nảy ra cái ý đến nhà Razumikhin. Kê cũng lạ!”.

Chàng cũng tự lấy làm lạ với mình. Razumikhin là một người bạn học cũ của chàng ở Đại học. Điều đang chú ý là hồi còn đi học, Raxkónnikốp hầu như không có bạn bè; chàng tránh mọi người, không đến nhà ai mà cũng không thích tiếp ai. Và lại chẳng bao lâu, mọi người cũng xa lánh chàng. Chàng không bao giờ tham gia vào những cuộc hội họp, những buổi chuyện trò, những cuộc vui chung của bạn bè. Chàng ra sức miệt mài học tập không hề nương nhẹ mình, bạn bè kính nể chàng cũng vì thế, nhưng không ai mến chàng. Chàng rất nghèo, kiêu ngạo đến khinh người và ít cười; lúc nào trông chàng cũng như đang nghiền ngẫm một chuyện gì thầm kín. Một số bạn cùng lớp nhận thấy chàng có một lối nhìn khinh khinh, kể cả đối với bọn họ, coi họ như trẻ con, dường như tự cho mình hơn hẳn họ về trí thông minh, về trình độ hiểu biết, và về các quan niệm tư tưởng, và xem những niềm tin tưởng, những hứng thú của họ như một cái gì thấp kém.

Tuy vậy, không rõ vì sao, chàng cũng đã kết thân với Razumikhin. nói đúng ra thì không phải là kết thân, nhưng đối với anh này chàng coi mở thẳng thân hơn với mọi người khác. Và chàng, với Razumikhin thì cũng không thể nào đối xử khác thế được. Anh là một chàng

thanh niên cực kỳ vui tính và cởi mở xuề xòa, tốt bụng đến gần như ngây ngô. Nhưng cái bề ngoài ngây ngô ấy lại che giấu một trí tuệ sâu sắc và một tâm hồn biết tự trọng. Các bạn thân nhất đều biết rõ điều đó, và mọi người đều yêu mến anh. Anh không khờ khạo tí nào, tuy đôi khi quả thật có ngây thơ. Hình thức bên ngoài của anh chàng khá tiêu biểu: cao, gầy, râu bao giờ cũng cao đối nham nhở, tóc đen lầy. Thịnh thoảng anh cũng nổi cơn phá quấy và xưa nay vẫn có tiếng là khỏe như vâm. Có một bận, đang đêm, trong khi rong chơi với bạn bè, anh đã đánh ngã một viên cảnh sát cao gần hai thước. Anh có tài uống rượu liền tù tì bao nhiêu cũng hết, song cũng có thể nhịn hẳn không uống qua lấy một giọt, thịnh thoảng anh ta cũng vui chơi phóng dăng quá mức, nhưng cũng có thể hoàn toàn kiểm chế mình. Ở Razumikhin còn một điều đáng chú ý nữa là dù có thất bại ề chế anh cũng không hề nao núng, dù hoàn cảnh bi đát đến đâu anh cũng không sờn lòng. Chỗ nào anh cũng ở được, dù là trên nóc nhà cũng xong; những cơn rét xé da xé thịt, những trận đói cồn ruột cồn gan anh đều chịu được hết. Anh ta rất nghèo, và nhất thiết tự mình làm lấy đủ mọi công việc để kiếm tiền sinh sống. Anh ta biết số đầu mối có thể xoay được tiền, tất nhiên là bằng cách làm lụng. Có lần anh ta đã sống suốt một mùa đông mà không đốt lò sưởi, quả quyết rằng như vậy lại đảm ra dễ chịu hơn, vì lạnh ngủ ngon hơn. Lúc này anh đang phải bỏ học, nhưng anh tin là chỉ bỏ học trong một thời gian ngắn thôi, và anh hồi há cố gắng hết sức xoay chuyên tình thế để có thể tiếp tục theo học. Đã hơn bốn tháng nay, Raxkônnikốp không đến nhà anh và Razumikhin cũng không biết chàng ở đâu nữa. Cách đây hai tháng,

có lần hai người tình cờ gặp nhau ngoài phố, song Raxkônnikốp đã quay mặt đi và bước sang vỉa hè bên kia để anh ta khỏi trông thấy. Tuy đã nhận ra chàng mười mười, Razumikhin cũng cứ làm lơ bước thẳng vì không muốn làm phiền !Bạn!.

V

“Quả nhiên cách đây ít lâu mình có lần định nhờ Razumikhin tìm hộ việc làm, kiếm chỗ dạy học hay một công việc gì khác... – Raxkônnikốp suy nghĩ, – nhưng bây giờ thì liệu hắn ta có thể giúp được gì cho mình? Cứ thử cho là Razumikhin sẽ kiếm được chỗ dạy học, hay chia xẻ với mình đồng cô-pếch cuối cùng, nếu hắn ta còn được một đồng cô-pếch, thành thử có thể mua được đôi giấy và vá lại bộ quần áo cho tươm tươm mà đi dạy... hừm... ừ thế rồi sao nữa? Ta sẽ làm gì với mấy đồng cô-pếch ấy? Chả nhè bây giờ mà ta lại cần đến thứ đó? Thật đấy, đến nhà Razumikhin thì buồn cười thật...”.

Vấn đề tại sao bây giờ lại đến nhà Razumikhin khiến chàng bứt rứt hơn là chính chàng có thể tưởng; chàng lo lắng tìm tòi một ý nghĩa gì chẳng lành trong cái hành động có vẻ như hết sức bình thường ấy.

“Sao thế nhỉ, lẽ nào ta lại mong cậy vào mỗi một mình Razumikhin để thu xếp mọi việc và tìm lối thoát cho tất cả?” – Raxkônnikốp ngạc nhiên tự hỏi.

Chàng bóp trán suy nghĩ, và lạ thay, sau một hồi

lâu bán khoán như vậy, bỗng nhiên một ý nghĩ hết sức kỳ lạ từ đâu vọt hiện lên trong óc chàng.

"Hừm... đến Razumikhin, - chàng bỗng thốt lên, hoàn toàn điềm tĩnh, như nói đến một điều đã quyết định dứt khoát. - thì ta sẽ đến Razumikhin, là tất nhiên là như thế... nhưng bây giờ thì khoán hăng... Ta sẽ đến Razumikhin một ngày sau việc ấy, khi nào việc ấy đã làm xong và sự tình đã khác hẳn...".

Rồi Raxkónnikốp bỗng sực tỉnh lại.

"Sau việc ấy, - chàng nhồm dấy thét lên, - thế ra việc ấy sẽ xảy ra ư? Sẽ xảy ra thật hay sao?".

Chàng rời chiếc ghế dài, bỏ đi như chạy trốn; chàng cũng định quay trở về, nhưng nghĩ đến chuyện về phòng, chàng bỗng thấy ghê tởm quá. Chính ở đây, trong căn phòng của chàng, ở cái xô tối, trong cái tủ khung khiếp ấy, tất cả cái dơ chín muồi đã hơn một tháng nay. Chàng bỏ ý định về nhà, nhăm mắt bước thẳng.

Người chàng đã run run vì bứt rứt, bây giờ lại chuyển sang rung mạnh như trong cơn sốt; thậm chí chàng còn thấy ớn lạnh nữa; trời nóng bức như thế này mà chàng cảm thấy rét. Hầu như bất giác tuân theo một sự thôi thúc khản thiết nào ở bên trong, chàng bắt đầu gượng gạo nhìn kỹ tất cả những gì chàng trông thấy trên đường đi, dường như để tìm cách khuấy khuấy, nhưng làm như vậy cũng chẳng ăn thua gì mấy; cứ mỗi chốc chàng lại chìm vào tâm trạng đắm chiều như cù. Rồi đến khi chàng giật mình, ngẩng đầu lên nhìn quanh, chàng lại quên ngay, không nhớ mình vừa nghĩ gì, và thậm chí mình đang đi qua những chỗ nào cũng không nhớ nổi. Chàng cứ thế đi hết đạo Vaxili ra nhánh Nêva

con, qua cầu và re vào các đảo nhỏ (1). Những khóm cây xanh rờn và quang cảnh tươi mát ở khu này thoát tiên thoa dịu đôi mắt mệt mỏi của Raxkônnikốp đã quen với bụi bặm của phố phường, với vôi vữa và bong những tòa nhà đồ sộ như muốn xô lấn, đè bẹp người ta. Ở đây không khí không ngột ngạt, hơi hám lại không có tiếm rượu. Nhưng chẳng mấy chốc những cảm giác mới mẻ, dễ chịu này đã lại khiến chàng thấy nhức nhối, bức tức. Thình thoang chàng dừng chân trước một ngôi biệt thự đóm dáng ẩn sau khu vườn xanh tốt, nhìn vào cổng sắt và thấy xa xa những người đàn bà ăn mặc sang trọng đứng trên các bao lơn và các sân thượng, những đứa trẻ chạy tung tăng trong vườn. Chàng chú ý đến hoa nhiều nhất; chàng nhìn chúng lâu hơn cả. Chốc chốc chàng lại gặp những cỗ xe ngựa sang trọng, những người cưỡi ngựa rong chơi, nam có nữ có; chàng tò mò nhìn theo họ và họ chưa đi khuất chàng đã quên bằng họ đi. Có lần chàng đứng lại đếm tiền; còn được khoảng ba mươi cô-pếch. “Hai mươi cô-pếch đưa cho viên canh sát, ba cô-pếch cho Naxtaxya về bức thư... – thế tức là hôm qua mình cho Marmêladốp bốn mươi bảy hay năm mươi cô-pếch gì đấy” – chàng nghi thẩm, tính toán một lúc để làm gì không rõ, nhưng chỉ một lát sau chàng đã quên bằng đi không hiểu mình rút tiền trong túi ra để làm gì nữa. Chàng nhớ lại điều đó khi đi ngang một cửa hàng bán thức ăn, một thứ quán ăn bình dân thì đúng hơn. Lúc đó chàng mới nhớ

(1) Các đảo nhỏ trên sông Nêva là nơi dân Pêtêburg khá giả sống qua mùa hè trong những dinh thự xây rải rác trong các lùm cây. Ở đầu mũi đảo Vaxli sông Nêva chia ra làm hai nhánh, một to một nhỏ.

ra rằng mình đang thèm ăn. Bước vào quán, chàng uống một cốc vốt-ca, và mua chiếc bánh rán thịt ăn mấy miếng, phần còn lại chàng cầm theo ăn nốt dọc đường. Đã lâu lắm chàng không uống vốt-ca, nên vừa uống vào đã thấy công hiệu ngay, tuy trước sau chỉ có một cốc nhỏ. Chân chàng bỗng nặng trĩu, và chàng bắt đầu thấy buồn ngủ không sao cưỡng được. Chàng quay trở về, nhưng đi đến đảo Pétropxki, chàng phải dừng lại vì đã hoàn toàn kiệt sức. Chàng rẽ sang bên đường, đi vào giữa các bụi cây, gieo mình xuống thảm cỏ và lập tức ngủ thiếp đi.

Những giấc mơ của một người bệnh thường rõ nét khác thường và giống hiện thực một cách lạ lùng. Đôi khi thấy hiện lên một quang cảnh kỳ quái, nhưng khung cảnh và toàn bộ quá trình diễn biến trong giấc chiêm bao có vẻ thật và đầy những chi tiết tinh vi, bất ngờ nhưng lại phù hợp với toàn bộ quang cảnh một cách tinh xảo đến nỗi giá người chiêm bao kia đang thức thì không tài nào nghĩ ra được, dù người đó có là một nghệ sĩ như Puskin hay Turghênep chăng nữa. Những giấc chiêm bao bệnh tật như vậy bao giờ cũng khắc sâu vào trí nhớ và gây một ấn tượng rất mạnh trong cơ thể đã rối loạn và sẵn bị kích thích mạnh.

Raxkônnikốp thấy một giấc chiêm bao khủng khiếp. Chàng mơ thấy lại thời thơ ấu, khi gia đình chàng còn ngụ ở cái tỉnh lỵ nhỏ hẻo lánh. Đạo ấy chàng lên bảy. Một ngày hè vào lúc xế chiều, bố chàng đưa chàng đi chơi ở ngoại thành. Tiết trời u ám, không khí ngột ngạt; khung cảnh nơi ấy in hệt như trong ký ức của chàng; thậm chí còn đậm nét hơn nữa là khác. Cái thị trấn nhỏ hiện rõ ra quanh chàng như nằm trên lòng

bàn tay. Xung quanh không có lấy một bóng cây, chỉ xa xa mãi tí ở tận chân trời, mới thấy một khóm rừng và thành một vệt sẫm sẫm. Cạnh khu vườn cuối cùng của thị trấn có một quán rượu lớn xưa nay vẫn gây cho chàng một ấn tượng hết sức khó chịu, thậm chí còn làm chàng kinh hãi, mỗi khi chàng đi dạo với bố ngang qua đây. Ở đây lúc nào cũng có một đám đông người hò hét, cười ha hả, chửi bới nhau; họ cất giọng khàn khàn hát những bài nghe mà ghê cả người, và rất hay đánh nhau; xung quanh quán lúc nào cũng có những gã say rượu mặt mày khùng khiếp vật vờ qua lại... Gặp họ, chàng nép sát vào bố và cả thân hình chàng run bần lên. Cạnh quán rượu có một con đường tắt lúc nào cũng bụi bặm, và bụi trên đường lúc nào cũng đen xín. Con đường quanh co đi ngang qua quán rượu, được chừng ba trăm bước thì ngoặt sang phải và chạy vòng quanh khu nghĩa địa của tỉnh lỵ. Giữa nghĩa địa có một ngôi nhà thờ bằng đá, mái vòm xanh; cứ mỗi năm hai lần cậu bé Raxkônnikốp lại theo bố mẹ đến đây xem lễ cầu hồn cho bà nội cậu đã mất từ lâu mà cậu chưa bao giờ được thấy mặt. Mỗi lần như vậy, bao giờ họ cũng mang theo chiếc bánh cúng giỗ đựng trong chiếc đĩa trắng bọc khăn bông; bánh làm bằng bột gạo trộn đường, có nhân bằng nho khô giắt vào bột thành hình chữ thập. Raxkônnikốp rất thích ngôi nhà thờ này và những bức tượng cổ kính trong nhà thờ, phần lớn không có khung, thích cả vị linh mục già có cái đầu lác lư. Cạnh ngôi mộ của bà chàng với phiến đá phẳng phiu, còn có một nấm mộ nho nhỏ của em trai chàng, chết từ hồi mới được sáu tháng; Raxkônnikốp cũng không hề biết và không thể nhớ gì về đứa em này; chàng chỉ nghe nói là mình có đứa em trai nho, và cứ mỗi lần đến nghĩa địa, chàng

lại thành kính làm dấu chữ thập trước năm nhỏ và cúi xuống hôn nó.

Và giờ đây, Raxkônnikốp mơ thấy mình đang đi với bố trên con đường dẫn đến nghĩa địa: đi ngang quán rượu, Raxkônnikốp cầm tay bố và sợ hãi đưa mắt nhìn ngôi quán. Một việc khác thường khiến cậu bé chú ý; lần này hình như đang có một trò vui gì ở đây thì phải; cả một đám đông gồm những người đàn bà thị dân ăn mặc như ngày hội, những cặp vợ chồng nông dân và cả một lũ người ké du thú du thực. Ai nấy đều say khướt, lẽ nhờ cất tiếng hát nghêu ngao. Bên thềm quán rượu có một chiếc xe giàn đỗ lại. Chiếc xe trông rất kỳ dị. Đó là loại xe giàn to thường vẫn thắng những con ngựa tải to béo, dùng để chở những thùng rượu và những kiện hàng. Raxkônnikốp vẫn thích nhìn những con ngựa tải to lớn, bờm dài, chân to, ung dung bước đều đặn, kéo theo cả một đồng tướng hàng hóa, không chút mệt nhọc, tướng chừng chở nặng như vậy chúng lại thấy thoải mái hơn là đi không. Nhưng bây giờ thì lạ thay, con ngựa thắng vào chiếc xe giàn to tướng lại là một con ngựa lang bé choắt, gầy dẹt, giống như những con ngựa nhà quê mà Raxkônnikốp đã nhiều lần thấy kéo xe chở củi hay chở rơm rạ gì đấy. Mỗi khi bánh xe lún xuống bùn hay sìa vào rãnh, những người mu-gích bao giờ cũng lấy roi đánh chúng rõ đau, đôi khi lại còn quật vào mồm, vào mắt chúng, và Raxkônnikốp thấy thương xót cho chúng quá chừng, đến nỗi suýt òa lên khóc, và mỗi lần như vậy mẹ chàng lại phải đưa chàng vào nhà, không cho ngồi ở cửa sổ nữa.

Lúc ấy ngoài phố bỗng ồn ào hân lên: những người mu-gích to béo mặc áo sơ-mi xanh hay đỏ, áo khoác

vắt vai, tay cầm đàn ba-la-lai-ka, luôn mồm reo hò, hát xướng, từ trong quán rượu bước ra. Một người còn trẻ, cổ béo phì, cái mặt thịt đỏ mọng như củ cà rốt, hô to: "Ngồi lên, ngồi cả lên!" nhưng lập tức ai nấy đều cười rộ và la ó ảm ỹ.

– Ngựa khố này thì chờ gì?

– Chà, Mikônka, cậu điên rồi hay sao: xe này mà thắng ngựa này à!

– Con này chắc phải đến hai chục tuổi rồi anh em ạ!

– Ngồi lên tớ chờ cả lũ cho mà xem! – Mikônka lại quát. Hắn lên xe trước, cầm lấy cương và vươn thẳng người đứng ở phía trước thùng xe. – Thắng Matvey vừa đánh con ngựa tía đi đấy – hắn đứng trên xe nói – còn con này thì chỉ làm khố tớ thôi; tớ muốn giết quách nó đi cho rảnh, nuôi nó chỉ tốn thóc. Nào, ngồi lên! Tớ cho nó phi nước đại cho mà xem! – Nói đoạn hắn cầm lấy roi, khoái trể sữa soạn quát con ngựa lang.

– Thì ngồi nào! – đám đông cười rộ – Nó phi nước đại cơ đấy, ghê chưa?

– Dề đến mười năm nay nó chưa phi lần nào đâu.

– Rồi nó phi cho mà xem!

– Đừng có nương nhẹ nó làm gì, anh em ạ, mỗi người cầm sẵn lấy một con roi.

– Phải đấy! Đánh khỏe vào!

Mọi người vừa leo lên xe Mikônka vừa hông dùa và cười ha hả. Đã có sáu người lên, nhưng vẫn còn thừa chỗ. Họ lôi lên xe một mụ đàn bà to béo mặt đỏ gay, mình mặc chiếc áo vai hoa, đầu đội mũ chụp dính cương,

chân đi ủng, mồm vừa cắn hạt dẻ vừa cười hểnh hếch. Đám đông đứng quanh cùng cười, mà họ cười cũng phải: một con ngựa còm như thế lại kéo chiếc xe chở nặng trĩch thế kia mà bảo là phi nước đại thì ai mà nhìn cười được! Hai gã trai trẻ đứng trên xe lập tức cầm lấy roi để giúp Mikônka. Có tiếng quát "nào!", thế là con ngựa còm rướn cổ ra kéo, nhưng không những nó không phi nước đại, mà ngay như lê bước một nó cũng khó nhọc lắm mới lê nổi: chân nó cào đất, nó rúm người lại vì ba cây roi quất xuống tới tấp như mưa rào. Tiếng cười trên xe và trong đám đông lại càng thêm dòn dã, nhưng Mikônka thì nổi cáu lên và giận dữ quất roi vào con ngựa mỗi lúc một dồn dập, như thế yên trí rằng nó sẽ phi nước đại thật.

Trong đám đông có một gã thanh niên cũng cao hứng lên, nói:

– Cho tôi lên xe mấy anh em!

– Ngồi lên, ngồi hết lên! – Mikônka quát, – chớ hết cho mà xem. Tổ sẽ đánh khỏe vào! – Hắn vừa nói vừa ra sức quất roi vào ngựa. Trong cơn giận điên cuồng hắn không còn biết lấy gì đánh cho con ngựa đau hơn nữa.

Raxkônnikốp kêu lên:

– Ba ơi, ba ơi, họ làm gì thế kia hở ba! Họ đánh con ngựa thương quá!

– Ta đi thôi, ta đi thôi! – cha chàng nói, – chúng say rượu đấy, cái lũ ngốc, chúng đang bày trò nghịch nhảm đấy, thôi ta đi, con đừng nhìn làm gì.

Nói đoạn, ông toan dắt con đi. Nhưng cậu bé giắt tay ra, hoảng hốt chạy về phía con ngựa. Nhưng con

ngựa đáng thương bây giờ đã kiệt sức rồi. Nó thở hổn hển, đứng lại, rồi lại cố kéo, loạng choạng suốt ngã.

– Đánh cho kỳ chết! – Mikônka quát, – có thể thôi. Tớ đánh chết cho mà xem.

– Sao thế há, mày không phải là người có đạo hân, đồ quỷ! – Một ông già đứng trong đám đông nói to.

– Có đời thuở nhà ai một con ngựa khổ như thế lại bắt kéo gần ấy người, – một người khác chêm vào.

– Nó chết mất! – một người nữa nói.

– Kệ tao! Ngựa của tao kia mà! Tao muốn làm gì nó thì tao cứ làm. Ngồi nữa lên! Ngồi nữa lên! Tớ nhất định phải bắt nó phi nước đại mới nghe!...

Bỗng có tiếng cười rộ lên át hết mọi tiếng khác: con ngựa gầy còm, tuy đã kiệt sức, nhưng không chịu nổi những nhát roi quất mỗi lúc một dồn dập, đã lỏng lên hất chân đá hậu. Ngay cả ông già hồi nãy cũng phải mỉm cười. Quả tình cũng khó lòng mà nhện cười được: con ngựa đứng đã không vững mà lại còn đòi lỏng lên nữa!

Hai gã thanh niên trong đám đông kiếm thêm được hai cây roi nữa và từ hai phía chạy lại đánh vào hai bên sườn con ngựa.

– Đánh vào mồm ấy, quất vào mắt ấy! – Mikônka quát.

– Hát lên một bài anh em ơi! – Một người đứng trên xe hô lên, và ai nấy đều cất giọng hưởng ứng. Một bài hát thô tục vang lên, tiếng trống ếch dậm theo, và hễ đến điệp khúc lại có tiếng huýt. Mụ đàn bà to béo cắn hạt dẻ tanh tách và cười héh hếch.

... Raxkônnikôp chạy đến cạnh con ngựa, cậu cứ chạy về phía trước; cậu thấy họ đánh vào mắt nó, nhằm đúng vào mắt mà đánh! Cậu khóc. Lòng cậu bé se lại, nước mắt trào ra. Một nhát roi xoang cả vào mặt cậu, cậu không thấy đau, cậu vò đầu bứt tai, cậu kêu gào, đâm bổ về phía ông già đầu râu tóc bạc đang lắc đầu ra dáng bất bình. Một người đàn bà nhà quê nắm lấy tay Raxkônnikôp toan dắt đi; nhưng cậu giật phắt tay ra và lại chạy đến cạnh con ngựa. Bây giờ con vật khốn khổ đã kiệt sức lắm rồi, nhưng nó còn lồng lên lần nữa.

– Chà, con quý! – Mikônka điên tiết quát lên. Hắn vút cây roi đi, cúi xuống rút từ gầm xe ra một cái vỏ dài và to, hai tay cầm lấy đầu vỏ và giơ cao lên trên đầu con ngựa.

– Hắn đánh vỡ đầu con ngựa mất! – xung quanh có tiếng xôn xao.

– Hắn giết nó chết mất!

– Ngựa của tao! – Mikônka quát và lấy hết sức lực dánh vỏ xuống, nghe đánh ình một tiếng nặng trĩu.

– Đánh, đánh cho chết đi! Sao lại đứng đực ra thế! – trong đám đông có tiếng giục.

Mikônka lại giơ cao vỏ lên lần nữa và giáng một vỏ thứ hai lên lưng con ngựa khốn khổ. Nó khụy hẳn hai chân sau xuống, nhưng lại nhóm dậy và thu hết tàn lực kéo bên này bên nọ cho cỗ xe nhích tới; nhưng sáu cây roi từ khắp bốn phía thi nhau quất vào nó, và cái vỏ lại giơ cao lên nện đều đặn vào người nó lần thứ ba, rồi lần thứ tư. Mikônka điên tiết lên vì không đánh chết tươi được con ngựa bằng một nhát vỏ.

– Sống dai thật! – xung quanh có tiếng ai kêu lên.

– Bây giờ thì thế nào nó cũng gục thôi, anh em ạ, thế là hết kiếp! – một người trong đám đông nói, giọng sành sỏi.

– Lấy rìu mà bổ chứ! Phải giết cho chết ngay đi chứ, – một người khác nói.

– Chà cái lũ muỗi nhép! Xê ra! – Mikônka nổi khùng lên quát. Hắn vứt cái vỏ đi, khom người xuống rút từ gầm xe ra một thanh sắt. – Coi chừng đây! – Hắn quát, đoạn lấy hết sức giáng mạnh xuống mình con ngựa khôn nạn. Con vật lão đảo khuyu chân xuống; nó định rướn mình lên, kéo xe, nhưng thanh sắt đã lại giáng mạnh lên lưng, và nó ngã khuyu xuống đất, tưởng chừng như có ai bồng cất dứt cả bốn chân nó một lượt.

– Phải giết cho chết hẳn đi! – Mikônka thét lên và như điên như dại nhẩy xuống đất. Máy gã thanh niên nữa, cũng say rượu, mặt đỏ gay, bọ gi vơ nấy – roi, gậy, vỏ – xông vào con ngựa đang hấp hối. Mikônka đứng một bên nện mãi thanh sắt vào lưng con ngựa. Con vật khôn nạn rướn cổ, thở hắt ra một tiếng nặng nhọc và tắt ngấm.

– Thế là hết kiếp! – trong đám đông có tiếng kêu.

– Ai bảo không chịu phi!

– Ngựa của tao! – Mikônka quát, tay lâm lâm cầm thanh sắt, mắt đỏ ngầu. Hắn đứng tần ngần như thế lấy làm tiếc rằng bây giờ không biết đánh vào ai nữa.

– Quả thật mày không phải là người có đạo! – bây giờ trong đám đông đã có mấy người cùng lên tiếng trách móc.

Cậu bé đáng thương không còn tư chủ được nữa. Cậu kêu rú lên, len qua đám đông chạy lại ôm lấy cái mồm rớm máu của con ngựa chết và hôn lên mắt, lên môi con vật... Rồi cậu bỗng nhảy chồm lên xông vào Mikônka, vung hai quả đấm bé nhỏ nện vào người hắn. Vừa lúc ấy cha cậu, này giờ vẫn ra sức đuổi theo, đã giữ cậu lại được và bế ra ngoài.

– Ta đi thôi! Ta đi thôi! – ông nói – ta về thôi!

– Ba ơi! Tại sao... con ngựa tội nghiệp ấy có tội tình gì... mà chúng giết chết! – Raxkônnikốp vừa khóc vừa nói, nhưng cổ cậu nghèn lại và lời nói cứ bật từ lồng ngực tức anh ách của cậu ra thành từng tiếng thét đứt quãng.

– Đồ say rượu ấy mà, chúng nó bày trò nghịch nhảm, không việc gì đến ta, thôi ta về đi! – cha cậu nói. Raxkônnikốp dang tay ôm chầm lấy cha. Ngực cậu cứ nghẹt lại, tức tối. Raxkônnikốp muốn thở lại cho đều, muốn kêu lên một tiếng, và bình tĩnh.

Chàng tỉnh giấc, mồ hôi đầm đìa tóc cũng ướt đầm, thở hắt hắt. Chàng hoảng hốt choàng dậy.

– May quá, đây chỉ là một giấc mơ! – chàng vừa nói vừa ngồi dậy tựa lưng vào gốc cây và thở hắt ra. – Nhưng làm sao thế này? Mình bắt đầu lên cơn sốt chắc: chiêm bao gì mà gớm guộc thế!

Người chàng mỗi như dần, trong tâm trí thì thấy tối tăm, mờ mịt. Chàng chống khuỷu tay lên hai đầu gối và đưa hai bàn tay lên vuốt đầu.

– Trời ơi! – chàng thốt lên, – lẽ nào, lẽ nào ta sẽ lấy một cái riu thật, sẽ bỏ lên đầu mẹ ta, sẽ bừa đôi sọ

mù ta ra... sẽ dẫm lên vùng mau nhóp nhóp, nóng hăm hấp của mặt, sẽ bẻ gãy ổ khóa và giờ hai bàn tay run lay bầy ra lấy trộm; rồi mình mấy bẻ bết những máu, nấp vào một nơi, tay cầm cái riêu... Trời ơi, có thể được chăng?

Chàng run bắn lên như tàu lá khi tự như như vậy.

– Nhưng mình nghĩ gì thế này! – chàng nói tiếp, đầu lại gục xuống và dường như vô cùng kinh ngạc, – mình đã biết là mình không thể nào làm được như thế, thì sao mãi đến nay cứ tự giày vò mãi làm gì? Ngay hôm qua, khi mình đi... *duyet thử* lại việc ấy, hôm qua mình đã hiểu rõ như ban ngày rằng mình sẽ không thể nào chịu nổi... Thế mà bây giờ, sao mình lại thế? Sao mãi cho đến nay mình vẫn còn hồ nghi? Hôm qua khi xuống thang gác, chính mình đã nói rằng như thế là khốn nạn, ghê tởm, hèn hạ vô cùng... và trong khi *đang thức*, chỉ nghĩ đến việc ấy thôi mình cũng đã lợm mửa và hoảng hốt lên rồi kia mà... – Không, không thể được, không thể được! Hăng cứ cho rằng trong những điều suy tính của mình không còn chút gì đáng phân vân đi nữa, cứ cho rằng tất cả những điều mình đã quyết định trong tháng nay đều rõ như ban ngày, chính xác như số học. Trời ơi! Dù có thể chăng nữa mình cũng không thể làm được! Mình không chịu nổi, không sao chịu nổi!... Thế thì tại sao cho đến bây giờ...

Chàng đứng dậy, bàng hoàng nhìn quanh như ngạc nhiên không hiểu tại sao mình lại đến đây, rồi đi lên cầu T... Mặt chàng tái nhợt, mắt chàng sáng quắc lên, chân tay chàng rã rời ra, nhưng chàng chợt cảm thấy dễ thở hơn. Chàng có cảm giác như vừa vượt bỏ được

cái gánh nặng khung khiếp đã trĩu lên chàng bấy lâu, và lòng chàng bỗng thấy thanh thoát và yên tĩnh. “Lạy Chúa! -- chàng làm rằm cầu nguyện, -- hãy chỉ đường cho tôi, tôi sẽ từ bỏ cái... mơ ước đáng nguyên rủa ấy!”.

Đi qua cầu, chàng bình tĩnh nhìn con sông Nêva, nhìn vầng thái dương đỏ rực đang khuất bóng. Tuy có suy nhược, chàng hầu như không cảm thấy người mệt mỏi. Tường chừng như cái ung nhọt đã tấy lên trong tim chàng trong suốt tháng nay bỗng vỡ tung ra. Tự do! Tự do! Bây giờ chàng đã thoát ra khỏi ma lực của những bùa mê, những pháp thuật quái đản ấy.

Về sau, khi nhớ lại quãng thời gian này và tất cả những việc đã xảy đến với chàng trong mấy ngày hôm ấy, cần kể từng phút một, từng chi tiết một, từng nét một, có một điều khiến cho chàng kinh ngạc đến mức mê tín, một điều thật ra không lấy gì làm phi thường cho lắm, nhưng về sau chàng cứ cảm thấy như đã tiền định số phận chàng: chàng không sao hiểu nổi và tự cất nghĩa được cho mình, là tại sao trong khi đang mệt mỏi rã rời ra như vậy, lẽ ra phải về nhà bằng con đường gần nhất, thẳng nhất, thì chàng lại đi qua quảng trường Chợ hàng Rơm, mặc dầu không hề có lấy một lý do nào để đi qua đấy cả. Lối này cũng không xa lắm, nhưng đi như vậy rõ ràng là mua thêm đường mà đi, và hoàn toàn vô ích. Dĩ nhiên, đã hàng chục lần chàng đi về nhà mà không nhớ mình đã đi qua những phố nào. Nhưng chàng vẫn băn khoăn tự hỏi không biết tại sao một cuộc gặp gỡ quan trọng, có tính chất quyết định đối với chàng như vậy mà đồng thời lại hoàn toàn ngẫu nhiên như vậy ở khu Chợ hàng Rơm này lại diễn ra đúng vào giờ phút ấy của cuộc đời chàng, đúng vào lúc

tâm trạng chàng đang như vậy và dùng vào những hoàn cảnh cho phép cuộc gặp gỡ ấy có thể có tác dụng quyết định dứt khoát nhất đối với cả vận mệnh của chàng? Cứ như thế nó cố ý rình đợi chàng ở đây!

Lúc chàng đi ngang khu Chợ hàng Rơm là vào khoảng chín giờ. Tất cả những người lái buôn lớn nhỏ đều đã đóng cửa hiệu hay thu dọn bàn ghế hàng họ về nhà, và khách hàng của họ cũng thế. Cạnh mấy cái quán ăn bán thiêu dọn ở các căn nhà hẻm trong những khoảng sân nhộp nhúa và hơi hám của những dãy nhà bao quanh quảng trường, và nhất là cạnh các tiệm rượu, chen chúc những đám người rách rưới những kẻ cầu bơ cầu bất đi kiếm ăn bằng đủ các nghề nghiệp. Raxkônnikóp đặc biệt ưa thích những chỗ này, cùng như tất cả những ngõ hẻm ở quanh đấy, những khi chàng lang thang đi ra phố không chủ đích. Ở đây những mảnh giẻ rách chàng mặc không hề bị ai chú ý và tỏ vẻ khinh thị dù bộ dạng có ra sao cũng không làm ai khó chịu. Sát góc ngã K... có hai vợ chồng một lão tiểu thương bày hai cái bàn bán chỉ, sợi, dây gai, khăn vải hoa v.v... Họ cũng đã dọn dẹp về nhà, nhưng còn ngồi rán lại nói chuyện với một người quen vừa đi ngang. Người đó là Lizaveta Ivanôpna, hay như người ta thường gọi – mẹ Lizaveta, em gái mẹ Aliôna Ivanôpna, quá phụ của một lão công chức bậc bảy, chính cái mẹ chủ hiệu cầm đồ mà hôm qua Raxkônnikóp vừa đến gặp để cầm cái đồng hồ và !duyet thút! lại việc ấy... Chàng đã từ lâu biết rõ về mẹ Lizaveta này, và chính mẹ cũng có biết chàng đôi chút. Đó là một mẹ đàn bà ba mươi lăm tuổi, người cao lóng không, vụng về, nhút nhát và hiền lành, gần như là

một người ngờ ngán. Mụ ơ với chị ruột như một người đầy tớ, làm quần quật suốt ngày đêm, đứng trước mụ chị thì run cầm cập và thậm chí còn bị mụ ta đánh đập nữa là khác. Lúc bấy giờ Lizaveta Ivanópna đang đứng nghe hai vợ chồng lão tiểu thương nói, vẻ đăm chiêu tư lự. Hai vợ chồng kia thì đang nói gì với mụ không biết mà có vẻ hăng hái lắm. Raxkônnikốp chợt trông thấy mụ ta, một cảm giác kỳ lạ, tương tự như một nỗi kinh ngạc đến cùng cực, bỗng tràn vào lòng chàng, tuy trong cuộc gặp gỡ này chẳng có gì đáng lấy làm lạ cả.

– Bà Lizaveta Ivanópna ạ, bà định liệu lấy thì hơn – lão tiểu thương nói to. – Mai khoảng bảy giờ bà đến nhé; khoảng ấy họ cùng sẽ đến đây đây.

– Mai à? – mụ Lizaveta nói, giọng kéo dài, vẻ tư lự như còn phân vân điều gì.

– Chà, bà sợ Aliôna Ivanópna đến thế kia à! – mụ vợ nói, giọng lạnh lạnh (mụ ta vốn là người rất lém lỉnh). – Tôi trông bà cứ như đứa con nít ấy. Mà nào có phải chị ruột cho cam, chỉ là cùng cha khác mẹ thôi, ấy thế mà bà ấy bắt nạt ba đến là dữ.

– Mà lần này bà chớ nói gì với bà Aliôna Ivanópna đấy nhé – ông chồng ngắt lời, – đấy tôi khuyên bà như thế đấy, bà cứ đến đây, đừng xin phép gì cả. Món này hơi lắm. Sau rồi chính bà chị cùng hài lòng cho mà xem.

– Hay tôi đến vậy nhé?

– Bảy giờ tối mai; họ cùng sẽ đến; bà cứ định liệu lấy.

– Rồi chúng tôi sẽ dót ấm lò, – mụ vợ nói thêm.

– Được, tôi sẽ đến, – mẹ Lizaveta nói, về vẫn còn phân vân, đoạn chậm rãi bước đi.

Đến đây Raxkónnikóp đã đi quá nên không còn nghe gì nữa. Chàng đi qua im lặng, kín đáo, cố sao không để lọt mất một câu nào. Cảm giác ngạc nhiên của chàng lúc ban đầu nhường chỗ cho lòng kinh hãi, chàng ngỡ như có một tảng băng luồn qua xương sống. Chàng vừa biết được, biết một cách đột ngột và bất ngờ, rằng ngày mai, vào lúc bảy giờ tối, mẹ Lizaveta, em gái mẹ chủ hiệu và là người độc nhất cùng ở một căn nhà với mẹ ta, sẽ đi vắng, và như thế nghĩa là lúc bảy giờ tối mẹ chú sẽ ở *nhà một mình*.

Chỉ còn mấy bước nữa là Raxkónnikóp về đến nhà. Chàng bước vào buồng như một người vừa mới bị tuyên án tử hình. Chàng không suy luận gì hết và hoàn toàn không có khả năng suy luận, nhưng cả con người chàng đã chợt cảm thấy mình không còn tự do lý trí nữa mà cũng không còn chút nghị lực nào, rằng mọi việc bỗng nhiên đã được quyết định dứt khoát.

Di nhiên, ví thử chàng có chờ đợi cơ hội thuận tiện suốt mấy năm liền, thì cũng không thể trông mong một dịp nào tốt hơn để thực hiện ý định như cái dịp này vừa hiện ra lúc này. Dù sao cũng khó lòng mà biết được trước đúng một hôm, và biết chắc chắn, không cần phải làm việc gì mạo hiểm, không cần phải hỏi han và tìm tòi gì, rằng ngày mai đúng vào giờ ấy, mẹ già mà mình định ám hại sẽ ở *nhà một mình*.

VI

Về sau Raxkônnikôp tình cờ được biết cụ thể hai vợ chồng lão tiểu thương mời mẹ Lizaveta đến để làm gì. Công việc họ bàn tính với nhau hết sức tầm thường, chẳng có gì đặc biệt cả. Số là có một gia đình mới dọn đến, vì cảnh sa sút phải bán một số áo quần và đồ dùng của phụ nữ. Dem ra chợ bán thì không được giá, cho nên họ muốn tìm người mua lại. Mẹ Lizaveta vẫn thường làm những việc chạy hàng, mua đi bán lại như thế và khách hàng mẹ cũng khá đông, vì mẹ buôn bán rất thật thà và bao giờ cũng trả giá phải chăng, mẹ đã nói bao nhiêu là mua bấy nhiêu, không mặc cả gì nữa. Nói chung thì mẹ vốn ít lời và, như trên kia đã nói tính mẹ vốn hiền lành và nhút nhát.

Nhưng gần đây Raxkônnikôp đã trở nên mê tín. Tâm trạng mê tín ấy mãi về sau này còn để lại những dấu vết hầu như không sao xóa nhòa được. Về sau, chàng cứ có khuynh hướng xem tất cả những việc xảy ra xung quanh vụ này như có một cái gì huyền bí, kỳ dị, dường như có những ảnh hưởng và những sự tình cờ đặc biệt can dự vào việc này. Từ dạo mùa đông, một sinh viên quen chàng tên là Pôkôrep, trước khi lên đường đi Kharkôp, nhân một buổi chuyện trò có cho chàng biết địa chỉ mẹ già Aliôna Ivanôpna để nhờ khi chàng có cần cầm cố gì chăng. Trong một thời gian khá lâu chàng không đến đấy vì đang có chỗ dạy học, còn tạm sống được. Cách đây một tháng rồi chàng nhớ đến địa chỉ này, chàng có hai món có thể đem cầm được : chiếc đồng hồ cũ của cha chàng và chiếc nhẫn vàng nhỏ có

giát mấy viên ngọc gì đó đó mà em chàng tặng chàng làm kỷ niệm khi chia tay. Chàng quyết định đem cầm chiếc nhẫn, khi đã tìm ra chỗ ở mù già, mới thoát trông thấy mù chàng đã có một cảm giác ghê tởm không sao nén nổi tuy chưa biết gì lắm về mù ta. Chàng cầm của mù hai “tờ” và dọc đường về chàng ghé vào một quán rượu tồi tàn. Chàng gọi trà, ngồi xuống cạnh bàn và suy nghĩ mông lung. Một ý nghĩ kỳ dị nảy nở trong óc chàng, như một con gà con sẵn sàng chui ra khỏi vỏ, và khiến chàng hết sức bận tâm.

Hầu như ngay sát cạnh bàn chàng có một người sinh viên lạ mặt cùng ngồi với một viên sĩ quan trẻ tuổi. Họ vừa đánh bi-a xong và đang ngồi uống trà. Bỗng nhiên Raxkônnikốp nghe người sinh viên nói chuyện với viên sĩ quan về mù chủ hiệu cầm đồ. Aliôna Ivanôpna, quả phụ của một viên thư lại bậc bảy, và cho hắn biết địa chỉ mù ta. Chỉ riêng điều đó thôi Raxkônnikốp cũng đã lấy làm lạ: chàng vừa ở nhà mù ấy ra, thế mà vừa đúng người ta lại nói chuyện về mù ấy. Dĩ nhiên đó là một sự tình cờ, nhưng bây giờ chàng không sao tẩy gột được một ấn tượng rất khác thường, và đến đây dường như người ta lại muốn tô đậm nét thêm ấn tượng đó: người sinh viên bỗng dưng bắt đầu nói cho bạn biết những chuyện tỉ mỉ về mù Aliôna Ivanôpna ấy.

– Mù ấy khá lắm, – người sinh viên nói, – đến mù thì bao giờ cũng có tiền. Giàu sụ như một lão Do thái, mù có thể đưa ra một lúc năm nghìn, nhưng cũng không coi khinh những đồ cầm chỉ đáng giá một rúp. Bọn chúng tớ đã có rất nhiều tay đến đây. Có điều là mù ta ghê gớm lắm.

Rồi hẳn bắt đầu kể về những là mẹ ta độc ác ra sao, tính khí bất thường ra sao, những là chỉ cần quá hạn chuộc có một ngày cũng đã mất toi đồ cầm rồi. Mẹ ta chỉ ứng cho được một phần tư giá tiền, đồ cầm, lấy lãi hàng tháng đến năm phân hay nhiều khi đến bảy phân nữa là khác v.v... Người sinh viên lại còn cao hứng lên nói ba hoa rằng mẹ ta có một mẹ em gái tên là Lizaveta, và mẹ già bé loắt choắt, xấu như hủi ấy luôn tay đánh đập và hành hạ em gái như tôi mọi, xem như đứa con nít, mặc dầu mẹ Lizaveta ít ra cũng cao đến thước bảy.

– Cũng là một của lạ đấy! – người sinh viên cười lớn.

Họ bắt đầu bàn tán về mẹ Lizaveta. Người sinh viên có vẻ đặc biệt khoái trá khi nói đến mẹ ta và cười luôn mồm, còn viên sĩ quan thì nghe rất chăm chú và bao bạn nhấm mẹ Lizaveta ấy đến vá đồ lót cho mình. Raxkônnikốp không bỏ qua lấy một câu nào và biết được đủ mọi chuyện: mẹ Lizaveta là em cùng cha khác mẹ của mẹ già kia, năm nay đã ba mươi lăm tuổi. Mẹ làm quần quật suốt ngày đêm cho chị, nấu nướng, giặt giũ, khâu áo quần đem bán, đi lau sàn thuê cho người ta, bao nhiêu tiền công kiếm được đều đưa cả cho chị. Mẹ không bao giờ dám nhận công việc gì của ai giao nếu không được mẹ già chấp phép. Mẹ già nay đã làm xong di chúc, và mẹ Lizaveta cũng có biết việc đó. Theo tờ di chúc này thì mẹ em không được hưởng lấy một xu nhỏ ngoài mấy thứ bàn ghế và đồ dùng lật vật; còn tiền bạc thì đều cúng cho một tu viện ở trấn N... để làm tiền phí tổn cầu nguyện thường xuyên cho vong linh mẹ già. Mẹ Lizaveta thuộc hạng tiểu thị dân

chứ không phải thuộc giới viên chức. Đó là một cụ già già xấu xí, người cao lêu đêu, đôi chân vòng kiềng dài ngoẵng, lúc nào cũng đi đôi giày vệt gót, ăn ở khá sạch sẽ. Nhưng điều làm cho người sinh viên ngạc nhiên và buồn cười hơn cả là cụ Lizaveta lúc nào cũng có mang.

– Thế sao cậu bao cụ ta xấu xí lắm kia mà? – viên sĩ quan nhận xét.

– Ủ, nước da thì đen xám như một thằng lính cái trang, nhưng cậu phải biết là cụ ta trông không đến nỗi. Khuôn mặt và đôi mắt cụ trông cũng phúc hậu. Rất phúc hậu nữa là khác. Chứng cứ là nhiều người ưa cụ lắm. Cụ ta hiền lành, dịu dàng, dễ tính, bao giờ cụ cũng nghe. Với lại cụ cười trông cũng khá xinh.

– Thế ra cậu cũng ưa cụ ta hẳn? – viên sĩ quan bật cười nói.

– Cái kỳ quặc của cụ cũng có chỗ hay hay. Thôi, để tớ nói cái này cho mà nghe. Tớ sẵn lòng giết phăng cụ già kia để cướp lấy của cải, và tớ cam đoan với cậu là lương tâm tớ sẽ không máy may cắn rứt. – người sinh viên hăm hờ nói thêm.

Viên sĩ quan lại cười pha lên. Raxkônnikốp giật mình. Thật là kỳ quặc...

– Này, cậu cho phép tớ hỏi một việc nghiêm chỉnh nhé, – người sinh viên hăng lên nói, – vừa rồi cô nhiên là tớ nói đùa, nhưng cậu thử nghĩ mà xem: một đằng là một cụ già dẫn dộn, vô nghĩa, độc ác, bệnh tật, chẳng có ích gì cho ai cả, trái lại còn có hại cho mọi người, sống cũng chẳng biết để làm gì, mà dù cứ để mặc cho cụ sống thì chỉ nay mai cụ cũng sẽ chết già chết bệnh. Cậu hiểu không, cậu hiểu không nào?

– Ở thì hiệu, – viên sĩ quan đáp, mắt chăm chú nhìn người bạn đang say sưa nói.

– Cậu nghe tiếp nhé. Mặt khác là những sức lực trẻ trung, cường tráng phải điều dưỡng vì vô kế sinh nhai, mà những thứ ấy lại có hàng nghìn, và nơi nào cũng có! Hàng trăm, hàng nghìn việc tốt có thể khai trương và chính đốn được nếu dùng số tiền mà mẹ già dành cho tu viện! Có lẽ hàng trăm, hàng nghìn kiếp sống có thể được đưa vào con đường ngay thẳng; có thể cứu hàng chục gia đình thoát cảnh bần cùng, tan vỡ, trụy lạc, chết chóc, thoát khỏi nhà thương bố thí chữa bệnh hoa liễu, – và muốn thế chỉ cần lấy số tiền của mẹ ấy. Hãy giết mẹ ấy đi, và đoạt lấy số của ấy để suốt đời phụng sự nhân loại và sự nghiệp chung: cậu nghĩ sao, hàng nghìn việc thiện há lại chẳng chuộc được một tội ác còn con duy nhất ấy sao? Chỉ hy sinh một tính mạng mà cứu được hàng nghìn sinh linh ra khỏi cánh thối nát và tan rã. Một cái chết đổi lấy hàng trăm cái sống – đúng là một vấn đề số học chứ gì nữa! Và lại trên cán cân của xã hội có nghĩa lý gì tính mạng của con mẹ già ho lao, dần dụn và độc ác ấy? Không hơn tính mạng một con rắn, một con gián, không bằng nữa là khác, vì mẹ ta có hại hơn. Mẹ ta hút máu hút mủ người khác; hôm nọ mẹ ta nổi cơn ác khí lên cắn gấn đứt ngón tay mẹ Lizaveta đấy!

– Cố nhiên là mẹ ta chẳng đáng được sống, – viên sĩ quan nói, – nhưng ở đây còn phải kể đến thiên nhiên.

– Chà, anh bạn, thiên nhiên thì người ta vẫn phải sửa chữa, uốn nắn dấy thôi, nếu không thì đành chết ngột trong đồng thành kiến mất. Không làm như thế thì không thể nào có lấy một vi nhân được. Người ta

cứ nói: “Bồn phận, lương tâm”, – tớ không có ý đá phá bồn phận, lương tâm gì đâu, – nhưng vấn đề là chúng ta quan niệm nó như thế nào? Khoan, để tớ hỏi cậu một câu nữa. Cậu nghe đây!

– Không, cậu khoan hăng; để tớ hỏi cậu cái này đã!

– Nào thì hỏi đi!

– Nãy giờ cậu thuyết lý nghe hùng hồn lắm; bây giờ cậu thử nói tớ nghe xem: liệu cậu có thể !I tự tay! giết mụ già hay không?

– Dĩ nhiên là không! Tớ nói là nói trên nguyên tắc công bình... Vấn đề ở đây không phải là cá nhân tớ...

– Thế còn theo tớ, nếu cậu đã không dám làm thì việc này cũng chẳng có gì dính líu đến cái công bình ấy! Ta chơi ván nữa đi!

Raxkônnikôp bối rối xúc động đến cực điểm. Dĩ nhiên đây là một trong những câu chuyện và những ý nghĩ hết sức thông thường, quen thuộc của lớp thanh niên lúc bấy giờ mà chàng đã được nghe nhiều lần, duy cách suy luận và đề tài có khác mà thôi. Nhưng tại sao vừa đúng vào lúc này chàng lại được nghe câu chuyện ấy và những ý nghĩ ấy, trong khi ngay trong đầu óc chàng cũng vừa nảy ra... !Chính những ý nghĩ ấy! Và tại sao vừa đúng vào lúc này, khi chàng vừa ra khỏi nhà mụ già, mang theo mầm mống phôi thai của ý định kia, thì lại gặp ngay một người nói chuyện về mụ ấy?... Đối với chàng sự tình cờ này bao giờ cũng vẫn có vẻ kỳ quái. Câu chuyện vô nghĩa nơi hàng quán ấy đã có một ảnh hưởng phi thường đối với chàng trong quá

trình phát triển của sự việc về sau: hình như đây quả có một cái gì tiền định, một chỉ thị của số mệnh.

Từ Chợ hàng Rơm trở về, chàng buồng mình rơi phịch xuống đi-văng và suốt một tiếng đồng hồ ngồi yên không nhúc nhích. Trong khi đó trời sập tối; chàng không có nến, mà cũng không hề thoáng nảy ra ý nghĩ thắp nến lên làm gì. Chàng không bao giờ nhớ lại được trong thời gian ấy chàng có nghĩ gì không. Cuối cùng, chàng lại thấy gầy gầy sốt như hồi hôm, chàng rung mình và khoái trá nghĩ ra rằng trên chiếc đi-văng này còn có thể nằm được. Chỉ lát sau một giấc ngủ nặng như chì đã trùm lên chàng, dường như đè bẹp chàng xuống.

Chàng ngủ rất lâu và không mộng mị gì cả. Mười giờ sáng hôm sau, Naxtaxya đưa nước trà và bánh mì vào cho chàng, phải lay mãi chàng mới dậy. Lần này trà cũng lại loãng thêch và cũng pha trong chiếc ấm riêng của Naxtaxya.

– Cha chả là ngủ! – chị ta bực mình kêu lên, – cứ ngủ mãi thôi!

Chàng khó nhọc nhồm dậy. Đầu chàng nhức buốt; chàng đứng xuống đất, đi một vòng quanh buồng rồi lại rơi phịch xuống đi-văng.

– Lại ngủ! – Naxtaxya kêu lên, – nhưng cậu ốm hay sao thế?

Chàng lặng thinh không đáp.

Có muốn uống nước trà không?

– Thôi khoan hẵng, – chàng khó nhọc nói, đoạn nhắm mắt và nằm quay mặt vào tường.

– Để ốm thật rồi, – Naxtaxya nói đoạn quay ra.

Đến hai giờ trưa chị ta lại vào, tay bụng liền xúp. Chàng vẫn nằm như lúc này. Âm nước trà vẫn còn nguyên. Naxtaxya giận dỗi lay chàng rất mạnh.

– Sao cậu cứ ngủ tràn ra thế! – chị ta ngán ngẫm nhìn chàng quát. Chàng nhồm người lên, rói ngồi dậy, nhưng không nói gì với Naxtaxya, chỉ thần thờ nhìn xuống đất.

– Ồm hay sao vậy? – Naxtaxya hỏi, nhưng chàng vẫn lặng thinh.

– Cậu ra ngoài phố một chút thì hơn, – chị ta nói sau một lát im lặng, – đi ra một chút cho thoáng. Cậu ăn dăm miếng chứ?

– Sau hẵng hay, – chàng đáp, giọng yếu ớt, – thôi chị ra đi! – Đoạn chàng khoát tay một cái.

Naxtaxya đứng một lát nữa, ái ngại nhìn chàng rồi bỏ ra ngoài.

Mấy phút sau, chàng ngược mắt lên và nhìn hồi lâu ẩm trà với liền xúp. Rồi chàng với lấy khoanh bánh mì, cầm thìa và bắt đầu ăn.

Chàng ăn chẳng thấy ngon miệng chút nào, chỉ nhấp ba bốn thìa, như cái máy. Dầu đã đỡ nhức. Ăn xong chàng lại gieo mình xuống đi-văng, nhưng không ngủ được nữa; chàng nằm sấp không động dậy, mặt úp vào gối. Chàng cứ mơ mộng liên miên, và những hình ảnh kỳ lạ cứ chập chờn nối tiếp theo nhau: chàng mơ thấy mình đang ở Ai Cập trên đất châu Phi, trong một khóm cây mọc giữa sa mạc. Đoàn lữ hành đang nghỉ ngơi, mấy con lạc đà nằm yên dưới bóng những cây cọ mọc um tùm quanh đấy; đoàn người đang ăn trưa. Còn chàng thì đang uống nước ở con suối chảy róc rách ngay

sát bên cạnh. Khi trời mát rượi, và giòng nước trong xanh kỳ diệu cứ chảy róc rách trên lớp sỏi ngù sặc, trên làn cát trắng tinh óng ánh lên từng chỗ như có lẫn bụi vàng... Bỗng có tiếng chuông đồng hồ vọng lại. Chàng giật mình tỉnh dậy, ngẩng đầu lên nhìn ra cửa sổ, ngấm chứng xem sớm muộn ra sao bỗng hoàn toàn tỉnh táo đứng phắt dậy như có ai nhắc bỗng chàng lên khỏi đi vắng. Chàng rón rén đến mở hé cánh cửa trông ra cầu thang và bắt đầu nghe ngóng. Trống ngực chàng đập dữ dội. Nhưng ngoài cầu thang im phăng phắc, như thế mọi người đều đang ngủ. Nghĩ rằng mình đã có thể ngủ li bì như vậy suốt từ hôm qua, chưa làm gì, chưa chuẩn bị gì cả, chàng thấy nó kỳ quái và vô lý quá... Thế mà, có lẽ vừa rồi chuông đồng hồ vừa đánh sáu giờ cũng nên... và chàng bỗng hồi hã cuống quýt lên, không còn chút gì ngại ngủ, dờ dẩn như lúc này nữa. Vả chăng công việc sửa soạn cũng không có gì phiền phức. Chàng tập trung hết sức chú ý để nhận rõ mọi việc và không quên lãng điều gì. Trống ngực chàng cứ đập thình thịch, mạnh đến nỗi chàng thấy khó thở. Trước hết cần phải làm cái quai riú và khâu nó vào áo khoác, – việc này chỉ mất một phút. Chàng lục đóng áo quần nhét dưới gối tìm một chiếc sơ mi cũ đã rách hươm, từ lâu không giặt, xé ra một mảnh dài khoảng ba tấc và rộng khoảng năm phân. Chàng gấp đôi mảnh giẻ lại, cởi chiếc áo rộng mùa hè bằng vải dày cộp đang mặc trên người (đó là chiếc áo ngoài duy nhất của chàng) và bắt đầu khâu hai đầu mảnh giẻ rách vào nách áo bên trái ở phía trong. Trong khi khâu, hai tay chàng run bắn lên, nhưng chàng vẫn trấn tĩnh được, và khi chàng mặc vào, bên ngoài không hề trông thấy đường chỉ. Kim chỉ chàng đã mua sẵn từ

lâu và gói giấy cất trong ngăn kéo bàn. Cái quai vải ấy là một sáng kiến rất tinh xảo do chàng tự nghĩ ra: nó dùng để đeo chiếc riu. Vì ra đường không thể nào cầm riu ở tay được, giấu dưới vạt áo thì vẫn phải lấy tay mà giữ, e người ta để ý mất. Còn như bây giờ có cái quai ấy rồi thì chỉ cần luồn cái cán riu vào là nó sẽ nằm yên dưới nách áo, suốt dọc đường không phải lo lắng gì nữa. Thọc tay vào túi áo, chàng lại có thể giữ đầu cán riu cho nó khỏi lúc lắc; cái áo khoác lại rộng thùng thình như cái bị, nên nhìn bên ngoài không thể nào nhận thấy chàng đang giữ một vật gì qua lần vải túi. Cái quai riu này chàng cũng đã nghĩ ra từ hai tuần trước.

Xong đâu đấy, chàng thò mấy ngón tay vào cái khe hở nhỏ giữa chiếc đi-văng "Thổ-nhi-kỳ" của chàng và sàn gỗ, moi moi ở góc trái một lúc và kéo ra cái !I đồ cầmli đã soạn sẵn từ lâu và giấu ở đấy. Cái !I đồ cầmli này chẳng phải là đồ cầm gì cả; đó chỉ là một miếng gỗ mỏng bảo trơn kích thước vừa đúng như một chiếc hộp đựng thuốc lá bằng bạc. Miếng gỗ này một hôm đang đi chơi chàng tình cờ bắt được trong một cái sân kế bên một xưởng thợ. Về sau chàng ghép thêm một miếng sắt mỏng và trơn nhỏ hơn mảnh gỗ kia một chút - có lẽ là một mảnh sắt vụn ở một đồ dùng gì rời ra, - mà chàng nhặt được ở ngoài đường, cùng vào hôm ấy. Chàng ghép miếng sắt ấy vào miếng gỗ và lấy chỉ buộc lại thật chặt; rồi chàng lấy một tờ giấy trắng thật sạch gói lại cẩn thận, trông rất đẹp mắt, và chàng dày rờ kỹ cho thật khó mở. Như vậy là để làm xao lãng sự chú ý của mục giã và khi mục ta đang hí hoáy tháo nút dây có thể chọn lúc thuận tiện. Miếng sắt mỏng ghép

vào là dè cho thêm nặng, sợ mẹ già mới nhắc gói "đồ cảm" lên đã có thể biết ngay nó bằng gỗ. Tất cả những thứ ấy chẳng cất dưới đi-văng chờ đến khi cần. Chẳng vừa cảm cái gói lên thì bỗng nhiên ở bên ngoài có ai kêu:

– Sáu giờ từ lâu rồi còn gì!

– Trời ơi! lâu rồi ư!

Chàng nhảy chồm ra cửa, nghe ngóng một lúc, vợ lấy mũ và bước xuống ba mươi bậc thang gác một cách thận trọng, lặng lẽ, như một con mèo. Bây giờ còn phải làm cái việc quan trọng nhất: lấy trộm cái riu trong nhà bếp. Về vấn đề phải dùng riu thì chàng đã giải quyết từ lâu. Chàng còn có một con dao xẻp; nhưng chàng không dám tin vào con dao và nhất là không dám tin ở sức mình, cho nên chàng đã dứt khoát chọn cái riu. Nhân thế cũng xin nhận xét qua một đặc điểm chung cho tất cả những điều mà chàng đã quyết định dứt khoát trong việc này. Những quyết định ấy có một thuộc tính kỳ dị: nó càng dứt khoát thì chàng lại càng thấy ngay là nó quái gở, vô lý. Tuy trong tâm khảm có sự dằn co ray rứt dữ dội, suốt thời gian ấy chàng chưa bao giờ, dù chỉ một giây lát, có thể tin rằng những ý định của mình có thể thực hiện được.

Và dù đến một lúc nào đó mọi việc đều đã được suy tính kỹ càng từng ly từng tí và đã được quyết định dứt khoát không còn nghi ngại phân vân gì nữa, thì có lẽ chàng cũng vẫn lữ bỏ hết những ý định ấy như một cái gì điên rồ, quái gở và không thể có được. Thế nhưng những điều chưa giải quyết và những nỗi ngờ vực vẫn còn cá mớ. Còn như làm thế nào để lấy được cái riu thì

đó là một điều vật vãnh không hề khiến chàng lo ngại, bởi vì không còn có gì dễ hơn nữa. Số là Naxtaxya, nhất là đến tối, cứ vắng nhà luôn: chị ta cứ chạy sang nhà hàng xóm hay sang cửa hiệu bên cạnh, cửa bếp để mở toang. Cùng chi vì thế mà bà chủ tiếng bác tiếng chị với chị. Như vậy chỉ cần chọn lúc lên vào bếp và lấy cái riu, rồi một giờ sau (khi mọi việc đã xong xuôi) trở vào để lại chỗ cũ. Nhưng cũng có những chỗ phân vân: vì thử một giờ sau chàng đem riu trả lại thì vừa đúng khi Naxtaxya đã trở về. Lẽ dĩ nhiên phải đi thẳng lên buồng đợi khi chị ta lại đi ra ngoài. Thế nhưng nếu lúc ấy chị ta lại tìm đến riu và kêu toáng lên thì tất người ta sẽ sinh nghi hay ít nhất cũng là một dịp để người ta sinh nghi.

Nhưng do vẫn là những điều vật vãnh mà chàng chẳng thèm nghĩ đến nữa, và chẳng cũng không có thì giờ mà nghĩ. Chàng nghĩ đến cái chính, còn những điều vật vãnh thì chàng gác lại cho đến khi nào chàng đã quyết định dứt khoát. Nhưng điều này thì lại có vẻ như không sao thực hiện được. Hoặc ít nhất là chàng cảm thấy thế. Chẳng hạn, chàng không thể nào tưởng tượng được rằng đến một lúc nào đó chàng sẽ nghĩ xong, sẽ đứng dậy và đi đến đấy... Ngay như chuyến đi !duyet thừ*i* vừa qua (tức là chuyến đến thăm với ý định xem xét địa điểm lần cuối cùng) chàng cũng chỉ !thử làm*i* qua thôi, chứ không phải định làm thật. Chàng chỉ tự nhủ "Nào, ta sẽ đi xem thử một chuyến, chứ cứ "mơ tưởng" mãi thế này sao?" – rồi lập tức không sao chịu được nữa, chàng đã vứt bỏ hết. Tự mình thấy ghê tởm mình. Thế nhưng trong khi đó hình như chàng đã phân tích và giải quyết xong xuôi mặt luận lý của vấn đề:

biện luận của chàng đã được mài sắc lên như lưỡi dao cạo và trong thâm tâm chàng đã không tìm thấy những lời phản bác có ý thức nữa. Rồi ngày vừa qua, cái ngày đã đến một cách bất ngờ như vậy và đã quyết định ngay mọi sự trong một lúc, đã tác động đến chàng một cách gần như máy móc: cứ như thế có ai cầm tay chàng lôi đi một cách không sao cưỡng nổi, một cách mù quáng, với một sức mạnh siêu tự nhiên, không để cho chàng cãi lại. Cứ như thế chàng đã bị vướng vạt áo vào guồng máy, và guồng máy cứ thế mà cuốn luôn cả người chàng vào.

Lúc đầu – kể cũng đã lâu lắm, – có một vấn đề khiến chàng băn khoăn: tại sao tất cả các vụ án mạng đều bị khám phá một cách dễ dàng và dấu vết của hầu hết các thủ phạm đều hiện ra một cách lộ liễu như vậy? Chàng dần dà đi đến những kết luận phong phú và kỳ lạ, và theo ý chàng thì như thế không hẳn là vì thủ phạm không có điều kiện vật chất để che giấu tội ác: nguyên nhân chủ yếu nằm ngay trong tâm lý thủ phạm; bản thân kẻ giết người, hầu như bất cứ kẻ nào cũng vậy, khi nhúng tay vào tội ác thì nghị lực và lý trí suy sụp hẳn đi, nhường chỗ cho một sự nhẹ dạ kỳ quặc như của trẻ con, mà lại dùng vào lúc cần mình mẫn và thận trọng hơn cả. Chàng nghiệm ra rằng tình trạng rối trí và mất nghị lực đó xâm nhập người ta như một cơn bệnh, phát triển dần và lên đến cực điểm trước khi người ta nhúng tay vào tội ác ít lâu; nó giữ nguyên mức độ ấy trong khi diễn ra tội ác và tiếp tục kéo dài một thời gian sau, dài ngắn tùy từng người; rồi cũng qua đi như bất cứ một cơn bệnh nào. Còn vấn đề phai chàng bệnh tật do ra tội ác, hay chính tội ác.

do bạn chết đặc biệt của nó, bao giờ cũng đi đôi với một tình trạng giống như bệnh tật, thì chàng cảm thấy mình chưa đủ sức giải quyết.

Đi đến những kết luận ấy, chàng tin chắc rằng riêng với chàng, trong việc này sẽ không có những sự đảo lộn bệnh tật như thế, rằng chàng sẽ giữ vững được lý trí và nghị lực suốt trong thời gian thực hiện ý định, chỉ vì một lý do duy nhất là việc chàng định làm "không phải là tội ác"... Ta hãy bỏ qua cả cái quá trình đã đưa chàng đến quyết định cuối cùng; cứ thế này chúng ta cùng đã đi vượt lên trước nhiều quá rồi... Chỉ xin nói thêm rằng những trở ngại thực tế, thuần túy vật chất nơi chung chỉ đóng một vai trò hết sức thứ yếu. "Chỉ cần giữ vững được nghị lực và lý trí, là sẽ lần lượt khắc phục được tất cả khi cần phải nghiên cứu chỉ li việc này..." nhưng chàng vẫn chưa bắt tay vào việc. Chàng vẫn không tin chút nào rằng mình đã quyết định dứt khoát, và khi giờ đã điểm, mọi việc đâm ra có vẻ lạ lùng, hú họa và hầu như bất ngờ nữa là khác.

Một việc hết sức nhỏ nhặt đã dẫn chàng vào thế bí ngay từ khi chàng chưa xuống hết cầu thang. Xuống đến ngang căn nhà bếp của bà chủ trọ của bao giờ cũng mở toang, chàng thận trọng liếc mắt nhìn vào xem thử trong khi Naxtaxya đi vắng bà chủ có vào đấy không, và nếu không vào thì cửa phòng bà ta có đóng kỹ không, nhờ may bà ta có nhìn ra khi chàng vào bếp lấy riêu chạng. Nhưng chàng kinh ngạc biết chừng nào khi chợt thấy rằng lần này không những Naxtaxya ở nhà, đang ngồi trong bếp, mà lại còn đang làm việc nữa: chị ta đang lấy áo quần đựng trong giỏ giặt ra treo lên dây! Trong thấy chàng Naxtaxya ngừng tay, quay lại

nhìn theo chàng trong khi chàng đi qua. Chàng nhìn lảng đi nơi khác và cứ đi ngang như thể không trông thấy gì. Nhưng thế là việc hồng phúc: không có riu! Chàng choảng hân người đi.

“Mình cần cứ vào đâu, – chàng ngẫm nghĩ khi xuống đến công – mình cần cứ vào đâu mà trù tính rằng đúng vào lúc ấy chị ta sẽ đi vắng? Tại sao, tại sao, tại sao mình lại tin chắc như thế?” Chàng lảng người đi, thậm chí còn thấy nhọc nữa. Chàng muốn tự bêu riếu cho hả giận... Một nỗi hân học u mê, thú vật sôi sục trong người chàng.

Chàng ngăn ngừa dừng chân dưới vòm cổng. Đi ra phố lấy lệ thì chàng thấy khó chịu quá; trở về buồng lại càng khó chịu hơn. “Thế là lỡ mất một dịp may không còn bao giờ tìm lại được nữa!” – Chàng lăm lăm bấm trong khi đứng tần ngần dưới cổng, ngay trước căn buồng tối om của người gác cũng đang mở cửa. Bỗng chàng giật mình. Trong căn buồng của người gác cổng cách chàng hai bước, dưới một chiếc ghế dài đặt ở bên phải, một ánh thép loang loáng lọt vào mắt chàng.. Chàng đưa mắt nhìn quanh – không có bóng người nào. Chàng rón rén đến gần căn buồng, bước xuống hai bậc thang và cất tiếng yếu ớt gọi người gác cổng “Dừng thế, đi vắng rồi! Chắc đi đâu gần đây thôi, có lẽ ra sân, vì cửa vẫn mở toang”. Chàng nhảy chồm về phía cái riu đặt dưới gầm ghế giữa hai thanh củi và rút nó ra. Chàng lập tức dứt cần riu vào cái quai vải, dứt hai tay vào túi áo và ra khỏi buồng. Không ai trông thấy cái “Lý trí không được việc thì ma quỷ làm thay!” – chàng nghĩ thầm, miệng nhoeo một nụ cười quái gở. Việc vừa xảy ra khiến chàng phấn khởi lạ thường.

Chàng đi dọc đường, im lặng và lú lú không hấp tấp để khỏi bị nghi ngờ. Chàng ít nhìn những người qua đường, thậm chí còn cố gắng không nhìn chút nào vào mặt họ và làm sao đừng ai để ý tới mình. Đến đây chàng sực nhớ tới cái mũ dạ. "Trời ơi! Tiền đã có từ ba hôm nay, thế mà cũng không đổi lấy được một cái mũ cát két!". Một câu chửi rủa từ trong lòng chàng vụt thốt ra.

Tình cờ liếc mắt nhìn vào một cửa hiệu, chàng thấy chiếc đồng hồ treo tường chỉ bảy giờ mười phút. Vừa phải đi nhanh lên cho kịp lại vừa phải đi vòng sang phía bên kia rồi quay trở lại cho khỏi lộ hướng...

Trước kia, những khi tương tượng đến những việc này, cũng có lúc chàng nghĩ rằng mình sẽ sợ lắm! Nhưng đến bây giờ thì chàng chẳng thấy sợ mấy, không sợ chút nào nữa là khác. Thậm chí lúc này chàng còn nghĩ đến những chuyện ở đâu đâu, có điều là những ý nghĩ ấy mới hiện lên đã vụt biến mất. Đi ngang công viên Yuxopóp, chàng lại còn nghĩ khá kỳ đến việc xây những vòi phun nước thật cao: những vòi phun như thế sẽ làm cho không khí ở các quảng trường mát mẻ biết chừng nào! Chàng dần dần đi đến chỗ nghĩ rằng giá mở rộng công viên mùa hè ra khắp quảng trường Chiến thắng hoặc hơn nữa, nối liền nó với công viên Mikhailốpski, thì đó sẽ là một công trình đẹp đẽ và hết sức có ích cho thành phố. Đến đây chàng bỗng lưu tâm đến một vấn đề: tại sao trong tất cả các thành phố lớn người ta lại cứ ở vào những khu vực chẳng có vườn hoa, chàng có vòi phun nước, ở những nơi bán thu hồi hăm dầy rẫy những rác rưởi thối tha. Như thế không phải chỉ vì hoàn cảnh ép buộc, mà còn có một khuynh hướng đặc biệt

giấy này nữa. Chẳng như lại những buổi đi dạo ở khu Chợ hàng Rơm, và phút chốc trở về với hiện tại. “Nham nhi quả, – chàng nghĩ thầm. – Không, thà đừng nghĩ gì hết còn hơn!”.

“Chắc hẳn ý nghĩ của những kẻ bị đưa ra pháp trường cũng bầu vuu vào tất cả những đồ vật gặp trên đường đi như thế” – ý nghĩ ấy thoáng nảy trong óc chàng, nhưng chỉ vụt qua như một tia chớp, chính chàng hồi há dập tắt nó đi. – Nhưng đã gần đến nơi rồi, kia là tòa nhà, kia là cái cổng. Bỗng đâu đây có một tiếng chuông đồng hồ đơn độc. “Sao, bảy giờ rồi rồi ư? Chà nhè; chắc cái đồng hồ ấy chạy nhanh quá!”.

May thay cho chàng, khi đến cổng mọi việc lại diễn ra một cách êm thấm. Hơn nữa, dường như cố ý, vừa lúc ấy trước mặt có một chiếc xe giàn chờ rạ to tướng đi vào cổng, che chàng khuất hẳn trong suốt thời gian chàng đi qua vòm cổng, và chiếc xe vừa vào đến sân chàng đã vụt lách mình sang phải. Ở bên kia chiếc xe chờ rạ nghe có tiếng mấy người quát tháo, cãi vã, nhưng không ai trông thấy chàng và không thấy ai đi ngược lại phía chàng cả. Lúc bấy giờ trong số các cửa sổ trông ra khoảng sân rộng thênh thang ấy có nhiều cửa sổ đang mở, nhưng chàng không ngẩng đầu lên – chàng không đủ sức. Thang gác dẫn lên buồng mụ già gần ngang cạnh cổng, chỉ rẽ sang phải là đến. Chàng đã bước lên cầu thang...

Chàng thở lại cho đều đặn và lấy tay áp vào lồng ngực đang đánh thình thình, nhân thế nấn lại cây rìu một lần nữa, rồi thận trọng và im lặng bước lên thang gác, phút phút lại lắng tai nghe ngóng. Nhưng ngay ở cầu thang lúc này cũng vắng tanh: các cửa phòng đều

đóng kín, chẳng khong gặp người nào cả. Ở gác hai qua có một phòng bỏ trống cửa mở toang, trong có một tốp thợ sơn đang làm việc, nhưng họ không nhìn ra. Chẳng dừng lại nghỉ ngơi một lát rồi tiếp tục đi. "Dĩ nhiên giả không có họ ở đây thì tốt hơn, nhưng... họ cách phòng kia những hai tầng".

Nhưng đây đã đến gác tư rồi, đây là cánh cửa ấy, và đây là gian phòng đối diện bỏ trống. Ở gác ba, gian buồng nằm ngay dưới buồng mẹ già cũng bỏ trống: tấm thiếp ghim vào cửa đã cất đi, như vậy nghĩa là họ đã dọn nhà đi nơi khác!... Raxkônnikốp thấy ghê sợ. Một ý nghĩ vụt thoáng qua óc chàng: "Hay ta về quách?". Nhưng chàng không tự giả lời và bắt đầu lắng tai nghe xem trong phòng mẹ già có động tĩnh gì không: trong phòng vẫn im phăng phắc. Chàng lại hướng về phía dưới cầu thang lắng nghe hồi lâu, thật chăm chú... Rồi chàng đưa mắt nhìn quanh một lần cuối cùng, xốc lại áo khoác và một lần nữa nấn lại cây rìu giắt vào quai vải. "Mặt mình có tai... quá không? - chàng nghĩ - mình có hỏi hộp quá không? Mu ấy đã nghĩ lắm... Hay là đợi một lát nữa cho tim bớt...?".

Nhưng tim chàng không hề bớt đập. Trái lại, như cổ tình, nó càng đập mạnh hơn, mạnh hơn lên mãi... Chàng không ghìum được nữa, chậm rãi giơ tay lên cầm dây chuông và giật một cái. Nửa phút sau chàng lại giật lần nữa, mạnh hơn một chút.

Không có tiếng thưa. Giật chuông nửa cũng vô ích, mà lại không tự nhiên. Dĩ nhiên mẹ già đang ở nhà, nhưng tình mẹ vốn đa nghi, và chắc hẳn mẹ chỉ có một mình. Chàng biết được ít nhiều những thói quen của mẹ... và một lần nữa chàng ập tai vào cánh cửa. Không

biết vì giác quan của chàng đã trở nên nhạy bén đến thế (cũng khó lòng mà giả thiết như vậy) hay vì những tiếng động ấy nghe quá rõ, nhưng chàng chợt nghe dường như có tiếng một bàn tay thận trọng nắm lấy quả nắm và như có cả tiếng áo dài chạm sột soạt vào cánh cửa. Có ai lặng lẽ đứng sát ngay ở ổ khóa và cũng như chàng, đang áp tai vào cánh cửa nghe ngóng từ bên trong...

Chàng cố ý cửa quây và lăm bắm một câu gì để mụ già khỏi nghĩ là chàng có ý lén lút; rồi chàng kéo chuông lần nữa, nhưng kéo khẽ, từ tốn và không lộ vẻ gì sốt ruột. Về sau nhớ lại những giây phút này, chàng thấy nó đã vĩnh viễn khắc sâu vào trí nhớ của chàng thành từng nét rõ mồn một; chàng không hiểu nổi làm sao chàng lại có thể xáo quyết đến thế, nhất là trong khi trí thông minh của chàng cứ mờ đi từng lúc, còn thân thể thì hầu như đã mất hết khả năng cảm giác... Một lát sau nghe có tiếng rút chốt cài cửa...

VII

Cũng như lần trước, cánh cửa hé mở ra thành một khe hở nhỏ xíu, và từ trong bóng tối, hai con mắt sắc lại ngờ vực soi mói chàng. Đến đây Raxkônnikốp mất bình tĩnh và suýt phạm một sai lầm lớn.

Sợ mụ già đâm hoảng vì thấy chỉ có mình mụ với chàng, và không dám trông mong rằng dáng vẻ của mình sẽ làm cho mụ yên tâm, chàng nắm lấy cánh cửa kéo về phía mình để cho mụ già không thể nghĩ đến

chuyện đóng lại nữa. Thấy thế, mẹ ta không kéo cánh cửa trở lại, nhưng cũng không buông quả nắm ra, thành thử suýt bị chàng lôi ra ngoài cầu thang cùng với cánh cửa. Còn Raxkônnikốp thấy mẹ già đứng chắn ngang cửa không cho chàng vào, liền bước thẳng về phía mẹ ta. Mẹ ta hoảng sợ nháy lùi lại, toan nói gì nhưng dường như líu lười lại không nói được, chỉ giương to mắt nhìn chàng.

– Chào bà Aliôna Ivanôpna, – chàng lên tiếng, cô nói cho thật ung dung, nhưng giọng nói không chịu tuân theo ý chàng, cứ run lên và đứt từng quãng, – tôi đem... một thứ... đến cảm... thời tốt hơn ta hãy vào trong kia... cho sáng... Nói đoạn chàng cứ để mẹ đứng đấy đi xông xộc vào phòng, không đợi mời mọc gì cả. Mẹ già tất tả chạy theo chàng; lười mẹ đã đỡ líu lại.

– Trời! Ông muốn gì?... Ông là ai?... Ông hỏi có việc gì?

– Xin lỗi bà... tôi là chỗ quen biết đây mà... Raxkônnikốp... đây, tôi mang đồ lại cảm như đã hứa lần trước... – Chàng đưa gói giấy ra cho mẹ. Mẹ già liếc nhìn qua gói giấy rồi lập tức đưa mắt nhìn thẳng vào mắt người khách đường đột. Mẹ nhìn chăm chú, đôi mắt hần học và hồ nghi. Một phút trôi qua, chàng còn có cảm giác là trong đôi mắt mẹ có một vẻ gì như giễu cợt, tựa hồ mẹ đã đoán biết được mọi việc. Chàng cảm thấy mình bối rối, gần như hoảng sợ, hoảng sợ đến nỗi nếu mẹ cứ lặng thinh nhìn chàng như thế chừng nửa phút nữa thì chàng sẽ bỏ chạy mất.

– Ở kia, sao bà lại cứ nhìn tôi như thế không nhận ra ấy? – chàng bỗng lên tiếng, giọng cũng có vẻ hằn

học. – Bà có bằng lòng thi lấy, không thi thôi, tôi đi chó khác, tôi đang vội đây.

Chinh chàng cũng không nghi là mình sẽ nói như thế; mấy câu ấy cứ thế tự nó tuôn ra.

Mụ già trấn tĩnh lại, và hình như giọng nói quá quyết của ông khách đã làm cho mụ yên tâm.

– Ồ, thế như cậu đến bất thình lình quá – cái gì thế? – mụ nhìn gói giấy hỏi.

– Chiếc hộp đựng thuốc lá bằng bạc: lần trước tôi đã nói qua.

Mụ chìa tay ra.

– Nhưng sao cậu xanh thế? Tay cậu run kìa? Cậu sợ hay sao?

– Sốt – chàng đáp xẵng. – Không có gì ăn thì gì mà chả xanh... – chàng phểu phảo nói thêm. Sức lực chàng lại tiêu tan đâu mất hết. Nhưng câu trả lời có vẻ có lý; mụ già cầm lấy gói giấy.

– Đó là... chiếc hộp thuốc lá... bằng bạc... bà xem thử.

– Xem chừng cứ như không phải bằng bạc... Chà, buộc gì mà kỳ quá thế!

Trong khi hí hoáy tháo nút dây và quay mặt về phía ánh sáng, cạnh cửa sổ (các cửa sổ trong phòng mụ đều đóng kín, tuy khí trời ngọt ngào) mụ để chàng đứng đấy và quay lưng về phía chàng trong vài giây. Chàng mở cúc áo khoác và tháo cái riu ra khỏi quai, nhưng chưa rút hẳn ra ngoài, chỉ cầm ở tay phải dưới lần áo khoác. Hai tay chàng bủn rủn, chính chàng cảm thấy chúng mỗi lúc một tê dại và cứng đờ ra. Chàng sợ sẽ

buột tay danh rơi cây rìu... bỗng chàng thấy đầu óc choáng váng lên.

– Chà, buột gì mà rắc rối thế! – mẹ già bực bội kêu lên và nhích về phía chàng.

Không thể bỏ lơ lấy một giây nào nữa. Chàng rút hẳn rìu ra, cầm cả hai tay giơ cao lên, người như té dại hẳn đi, và, hầu như không phải ra sức, như một cái máy, chàng bổ xuống rìu xuống đầu mẹ. Chàng dường như đã kiệt sức. Nhưng ngay sau khi chàng bổ rìu xuống rồi thì sức lực vụt trở lại.

Cũng như mọi khi, đầu mẹ già để trần. Mái tóc thưa lốm đốm bạc xước đầu nhấy nhựa tét thành bím đuôi chuột và cài một miếng lược sừng gầy nhô lên ở phía trên gáy. Nhát rìu trúng ngay giữa đỉnh sọ, một phần cũng vì người mẹ vốn thấp bé. Mẹ ta kêu lên một tiếng, nhưng rất khẽ, và bỗng ngổl thụp hẳn xuống sàn nhà, tuy cũng còn đủ thì giờ đưa hai tay lên đầu. Một tay mẹ hãy còn giữ gói “dò cảm”. Raxkônnikốp liền lấy hết sức giáng sọng rìu xuống một lần nữa, rồi một lần thứ ba, cũng đều nhằm đúng vào đỉnh sọ. Máu tuôn ra như từ một cái cốc đổ, và cái thân hình ngã sấp xuống. Chàng lùi lại một bước để cho mẹ ngã và lập tức cúi xuống sát mặt mẹ. Mẹ già đã chết. Hai con người mở trứng trứng như muốn vọt ra khỏi hóc mắt, cái trán và khắp khuôn mặt đều nhàn nheo và co rúm lại.

Chàng đặt rìu xuống sàn, bên cạnh xác chết, và lập tức thọc tay vào túi áo bên phải của mẹ, cố cho máu đông dính vào tay. Túi áo bên phải là túi đựng chìa khóa của mẹ: lần trước chàng thấy mẹ rút chìa khóa ở đây ra; chàng hoàn toàn tỉnh táo, không hề cảm

thấy choáng vạng hay chóng mặt gì nữa, nhưng tay chàng vẫn run. Về sau chàng nhớ lại là lúc ấy chàng rất chăm chú, thận trọng, luôn có ý tứ giữ cho tay đừng dây máu... Chàng rút chìa khóa ra được ngay ; cũng như trước, bao nhiêu chìa khóa đều xâu thành chùm vào một cái khâu bằng thép. Chàng lập tức cầm chùm chìa khóa chạy sang buồng ngủ. Đó là một căn buồng rất nhỏ, với một chiếc trang thờ to tướng bày đầy tượng thánh. Sát bức tường đối diện kê một cái giường lớn rất sạch giải chiếc chăn bông, áo chăn làm bằng nhiều mảnh lụa vụn khâu lại. Ở tường bên kê một chiếc tủ ngăn. Thật là kỳ lạ: ngay khi chàng vừa mới bắt đầu thò chìa khóa vào ngăn tủ, vừa nghe thấy tiếng lách cách của chùm chìa khóa chạm vào nhau, chàng bỗng thấy rùng mình. Chàng lại nảy ra ý muốn vứt hết và bỏ đi. Nhưng ý nghĩ ấy chỉ thoáng qua trong giây lát: bây giờ mà bỏ đi thì đã muộn. Chàng còn đang cười nhạo chế nhạo mình, thì bỗng nhiên một ý nghĩ hãi hùng khác lại đập mạnh vào đầu chàng. Chàng bỗng muông tượng như cụ già hãy còn sống và có thể tỉnh dậy. Chàng bỏ chùm chìa khóa vào cái tủ ngăn ở đấy, chạy trở ra phòng ngoài, nơi cái xác đang nằm sóng soài, cầm lấy riu và một lần nữa giơ cao lên trên người cụ già, nhưng không bỏ xuống. Không còn hồ nghi gì nữa, cụ chết thật rồi. Cúi xuống nhìn sát hơn nữa vào xác chết, chàng thấy rất rõ rằng cái sọ đã bị bổ toác ra, xương đỉnh đầu còn lệch đi một chút nữa là khác. Chàng toan lấy ngón tay sờ thử, nhưng rồi lại rút tay về. Không sờ cũng đã đủ rõ chán. Trong khi đó máu đã chảy loang ra thành một vùng. Chàng chợt thấy trên cổ cụ già có sợi dây; chàng kéo ra, nhưng sợi dây bén lăm không sao giật đứt được; hơn nữa nó lại thấm máu. Chàng thử

kéo sợi dây qua đầu, nhưng có cái gì vướng chặt không kéo được. Chàng sốt ruột toan gỡ riu lên chặt đứt sợi dây ngay trên người cụ già, nhưng rồi không dám, và sau mấy phút hì hục vất vả, làm dây bấn cả tay lẫn riu, chàng của đứt được sợi dây, không cần chạm vào người cụ già, và lấy nó ra; qua chàng không nhaim; đó là một sợi dây đeo bóp đựng tiền. Ở đầu dây có hai cái thánh giá, một bằng gỗ huyền bá, một bằng đồng, ngoài ra còn có một bức tượng nhỏ trắng men. Bên cạnh các thứ đó là một cái bóp nhỏ bằng da lộc cẩu ghét có khóa bấm bằng thép. Cái bóp nhét tiền chặt cứng; Raxkônnikốp dứt nó vào túi, không mở ra xem, còn hai cái thánh giá thì chàng vứt lên ngực cụ già, và vẫn không quên cầm lấy chiếc riu, chàng lại chạy trở vào buồng ngủ.

Chàng vội vã cuống cuống lên, bắt đầu hí hoáy mở khóa. Nhưng không hiểu sao mở mãi chẳng ra: chìa khóa không vận được. Không phải vì tay chàng run mạnh đến thế, nhưng chàng cứ lăm lăm mãi: chẳng hạn có khi chàng cũng thấy là chìa này không phải, thế nhưng cứ dứt vào. Chàng chợt nhớ lại và suy ra rằng cái chìa khóa to, đầu có răng cưa chắc hẳn không phải chìa mở tủ ngăn (lần trước chàng cũng đã nghĩ như thế) mà phải dùng để mở một cái tráp nào đấy, và cái tráp ấy mới chính là nơi cụ già cất giấu tất cả của cải của cụ. Chàng rời chiếc tủ ngăn và lập tức bò xuống gầm giường, vì biết rằng các bà già thường cất tráp ở đấy. Quả nhiên dưới gầm giường có một cái rương khá to, chiều dài đến hơn bảy tấc, nắp khum lên, bọc da dê đỏ nẹp từng hàng đinh thép. Cái chìa khóa răng cưa vừa khớp với ổ khóa. Chàng mở ra. Phía trên, dưới

một tấm vải trắng, có một chiếc áo choàng lông thỏ lót vai đỏ, dưới nữa có một chiếc áo dài lụa, rồi đến một tấm khăn san. Có thể tưởng chừng như cái rương đựng toàn quần áo. Trước hết Raxkónnikóp chùi hai bàn tay vẩy máu lên lần vải đỏ lót áo lông. "Vải đỏ, thế thì chùi máu vào đây, sẽ khó thấy hơn" – chàng suy nghĩ, rồi bỗng sực tỉnh: "Trời ơi! Ta điên rồi hay sao thế này?" – chàng kinh hãi nghĩ thầm.

Nhưng chàng vừa nhấc mấy thứ quần áo lên thì từ dưới chiếc áo lông buột ra một cái đồng hồ vàng. Chàng lập tức xáo hết lên. Quả nhiên, giữa các lớp áo quần đều có những đồ bằng vàng – chắc đều là những đồ cầm không chuộc lại, – vòng, xuyên, trâm, dây chuyền, hoa tai và nhiều thứ khác. Có cái đựng trong hộp, có cái chỉ gói giấy báo, nhưng gói rất cẩn thận bằng hai lần giấy, ngoài lại buộc dây rất kỹ. Không chán chừ lấy một giây, chàng bắt đầu đút hết thứ này đến thứ khác, vào túi quần và túi áo khoác, không chọn lựa không mở ra xem. Nhưng chàng chưa có thì giờ bỏ túi được bao nhiêu...

Bỗng nghe có tiếng chân bước ở phòng ngoài, nơi có xác mụ già. Chàng ngừng tay và lặn đi. Nhưng mọi vật vẫn im lặng, chắc chàng mê sảng. Chợt chàng nghe rõ một tiếng kêu khe khẽ, hay dường như có ai kêu lên một tiếng ầm ục rồi ngưng bặt. Xung quanh lại im phăng phắc trong khoảng một hai phút. Chàng ngồi xồm bên cạnh chiếc rương và chờ đợi, hơi thở rối loạn, nhưng bỗng nhiên chàng vụt chồm dậy, vớ lấy riu và chạy ra.

Mụ Lizaveta đang đứng ở giữa phòng, tay cầm một gói vải lớn, bỗng sờ nhìn xác mụ chị, mặt trắng nhợt

như tờ giấy và dường như không có đủ sức để kêu lên nữa. Trông thấy chàng chạy ra, mẹ run lên cảm cấp và mắt mẹ như rúm ró lại; mẹ đỡ tay lên bụng lấy miệng, nhưng vẫn không kêu, rồi từ từ đi thật lùi về phía góc phòng, lặng lẽ giương mắt nhìn chàng trừng trừng, như thể không còn đủ hơi sức mà kêu nữa. Raxkônnikốp cầm rìu lao tới; mỗi mẹ mỗi xệch đi như mỗi cửa trẻ nhỏ khi kinh hãi nhìn chăm chăm vào vật gì đang làm chúng sợ và sắp sửa khóc òa lên. Người đàn bà khổ nạn kia ngờ ngạc và hoang hốt đến nỗi thậm chí cũng không còn đủ trí khôn để đưa hai tay lên ngang mặt mà đỡ, mặc dầu đó là cử chỉ tự nhiên và tất yếu nhất trong giây phút này, vì cây rìu đang giơ lên ngay phía trên mặt. Mẹ chỉ hơi nhấc tay trái lên cách mặt một quãng và từ từ giơ về phía trước như để ấy chàng ra. Lưỡi rìu đáng thẳng xuống sọ và bổ đứt cả phần phía trên trán, gần sát đến đỉnh đầu. Thế là mẹ ngã nhào xuống; Raxkônnikốp hoàn toàn rối trí. Chàng vớ lấy cái tay nải của mẹ, rồi lại bỏ xuống và chạy ra phòng ngoài.

Chàng mỗi lúc một thêm hoang hốt, nhất là sau vụ giết người thứ hai hoàn toàn bất ngờ này. Chàng muốn trốn khỏi nơi này cho thật nhanh. Và ví thử lúc ấy chàng có đủ sức nhìn và suy luận một cách đúng đắn hơn, ví thử chàng có thể thấy hết được cái tình cảnh khó khăn, tuyệt vọng, quái gở và vô lý của mình, hiểu rõ mình còn phải làm bao nhiêu việc gian phi nữa mới có thể thoát ra khỏi nơi này và lặn về đến nhà, thì rất có thể là chàng đã bỏ hết đây và lập tức đi tự thú, và như vậy cũng không phải vì lo sợ cho bản thân mình, mà chỉ vì kinh hãi và ghê tởm trước việc mình vừa

làm. Nói ghê tởm mỗi lúc một trời dậy và dâng lên dư dội trong lòng chàng. Bảy giờ không còn có gì trên đời có thể bắt chàng trở vào chỗ cái rương, thậm chí trở vào trong hai gian phòng kia cũng vậy.

Nhưng một tâm trạng lơ đãng, hầu như mơ mộng, dần dần xâm chiếm lấy chàng: có những lúc chàng như quên hẳn mình đi, hay nói cho đúng hơn, quên mất điều chủ yếu, và cứ để tâm vào những chuyện vụn vặt. Tuy vậy, khi liếc nhìn vào gian bếp và trông thấy một xô nước đặt trên chiếc ghế dài, chàng cũng nghĩ đến việc rửa tay và rửa riu. Hai tay chàng nhẩy nhựa những máu. Chàng thả cây riu vào xô nước, cầm lấy miếng xà phòng đựng trong cái đĩa vỡ đặt trên bậu cửa sổ và bắt đầu rửa tay ngay trong xô. Rửa tay xong, chàng lấy cái riu ra, rửa lưới riu, và một hồi lâu, trong khoảng ba phút đồng hồ, chùi cọ những vết máu trên cán riu, có lúc còn lấy cả xà phòng xát thử nữa. Đoạn chàng lấy những thứ áo quần phơi trên sợi dây căng qua giàn bếp lau tay và riu, rồi đưa cây riu ra đứng cạnh cửa sổ xem xét hồi lâu. Vết máu đã chùi sạch, chỉ có cái cán hơi ướt. Chàng cẩn thận bỏ riu vào cái quai khâu dưới áo choàng, rồi trong ánh sáng mờ mờ lọt vào gian bếp, chàng xem xét chiếc áo khoác, cái quần, đôi ủng. Mới thoáng trông thì nhìn bên ngoài chàng thấy gì cả: chỉ có một vết máu dính ở ủng. Chàng nhúng ướt một mảnh giẻ và lau sạch chiếc ủng. Vả chăng chàng cũng biết là không thể xem thật kỹ được, và có lẽ còn một dấu vết gì rò rỉ mà chàng không để ý. Chàng phân vân đứng ở giữa phòng. Một ý nghĩ đen tối, day dứt dấy lên trong lòng chàng: chàng nghĩ rằng mình đang phát điên và lúc này đã không đủ sức suy luận, không

đủ sức tự vệ nữa, và có lẽ nhưng việc chàng đang làm đây lại chính là những việc không nên làm... “Trời ơi! Phải trốn đi, trốn đi!” – chàng làm bấm rồi lao ra phòng trước. Nhưng đến đây chàng đã phai một phen kinh hoàng mà dĩ nhiên chàng chưa có lần nào trải qua.

Chàng đứng ngẩn người ra nhìn và không còn dám tin ở mắt mình nữa: cánh cửa ngoài mở ra thang gác, chính cánh cửa mà chàng đã bước vào lúc này sau khi giật chuông, bây giờ đang để ngỏ, thậm chí còn hở đến một gang tay nữa là khác: không khóa, không cài then; nó đã bị để ngỏ như thế suốt cả thời gian, suốt cả thời gian ấy! Mụ già vào xong không đóng cửa lại, chắc là để đề phòng chuyện bất trắc. Nhưng trời ơi! Sau đó còn có mụ Lizaveta vào nữa kia mà! Làm sao chàng lại không nghĩ ra rằng mụ phải có lối nào mà vào! Chả nhè mụ lại đi xuyên qua tường được!

Chàng nhảy chồm ra cửa và móc chốt lại.

– Nhưng mình lại lẩn thẩn rồi! Phải bỏ đi mới đúng, phải đi...

Chàng nhắc chốt lên, mở cửa và lắng nghe những tiếng động ở ngoài cầu thang.

Chàng nghe ngóng hồi lâu, xa xa đâu ở phía dưới, có lẽ ở ngoài công, có tiếng hai người đang cãi cọ chửi bới lẫn nhau rất to, giọng the the. “Họ nói những gì thế?...” Chàng kiên nhẫn chờ một lát. Cuối cùng tiếng léo nhéo im bặt như bị cắt ngang; họ bỏ đi rồi. Chàng đã muốn đi ra, nhưng bỗng ở tầng dưới có tiếng cánh cửa mở ra thang gác đánh sầm một cái, và có ai bắt đầu bước xuống cầu thang, mồm ề ề hát một câu gì không rõ. “Sao họ lại cứ làm ồn suốt đi the!” – chàng

thoảng nghĩ. Chàng khép cửa lại và đứng chờ. Cuối cùng mọi vật đều im phăng phắc, không còn ai đi lại gì nữa. Chàng đã đặt một chân ra ngoài thì bỗng nghe có tiếng chân bước.

Tiếng chân bước nghe rất xa, mãi tận cuối cầu thang thì phải, nhưng chàng nhớ rất rõ ràng lúc ấy không hiểu tại sao vừa nghe tiếng bước đầu tiên chàng đã nghĩ ngay rằng chắc hẳn người ta đang đi *lên đây*, lên buồng mẹ già ở tầng bốn. Tại sao? Những tiếng động ấy có gì đặc biệt, đáng chú ý chăng? Những tiếng chân bước ấy nặng nề, đều đặn, thông thả. Và đây, hẳn đã lên đến gác hai, và vẫn còn lên nữa, tiếng chân mỗi lúc một rõ thêm. Có thể nghe thấy tiếng thở hen suyễn nặng nhọc của hắn. Hắn đã bắt đầu đi qua gác ba... Hắn đã đến đây! Và Raxkônnikốp chợt thấy như mình cứ dờ ra, chàng có một cảm giác y hệt như trong giấc chiêm bao, khi mơ thấy có người đuổi đến gần để giết mình, còn mình thì như chôn chặt xuống đất và không sao cử tay được nữa.

Và mãi cho đến khi người khách lạ bắt đầu leo lên gác tư, chàng mới cuống cuống lên đóng cửa lại và nhanh nhẹn rời gian phòng ngoài lùi vào trong nhà. Rồi chàng cầm lấy cái móc cửa và nhẹ nhàng cài lại, không một tiếng động. Bàn năng đã giúp chàng. Xong đâu đấy, chàng nín thở nép người vào sát cánh cửa. Người khách bắt đầu đi cũng đã đứng ngoài cửa. Bây giờ hai người đang đứng sát vào nhau như chàng với mẹ già lúc này, khi cánh cửa còn ngăn cách họ, và chàng thì lắng tai nghe ngóng.

Người khách thở hắt ra mấy tiếng nặng nhọc. "Chắc phải là một người to béo" – Raxkônnikốp nghĩ thầm

tay xiết chặt cán rìu. Qua nhiên, cứ như trong một giấc chiêm bao, chàng nghe thấy khách cầm lấy dĩa chuông giật mạnh.

Cái tiếng rè rè như sắt tây của chiếc chuông vừa vang lên thì chàng chợt có cảm giác như trong phòng xôn xao hân lên. Trong mấy giây chàng còn lẳng tai nghe ngóng thật sự nữa là khác. Người lạ mặt kéo chuông lần nữa, đợi thêm một lát rồi bỗng nhiên sốt ruột ra sức giật quả nắm cửa. Raxkônnikốp kinh hoàng nhìn cái chốt cửa đang lật bật trong khâu cài và sững sờ đợi lúc cái chốt bật hẳn ra ngoài. Quả nhiên có thể tưởng đâu nó sắp bật đến nơi: người đứng ngoài cửa giật mạnh lắm. Đầu chàng dường như lại choáng váng lên. “Mình ngã xuống đất” – chàng thoáng nghĩ, nhưng người kia đã lên tiếng, khiến chàng lập tức định thần lại.

– Chà hai con mẹ này làm gì trong ấy, ngủ tiệt hay có ai bóp chết nghèo rồi? Đồ quý sú! – hân gấm lên, tiếng nghe như trong thùng phát ra. – Ê, Aliôna Ivanópna, mụ phù thủy già! Lizaveta Ivanópna, nàng giai nhân tuyệt thế! Mở ra chứ! Chà, hai con mẹ chết tiệt ngủ rồi hay sao thế không biết?

Hắn phát khùng lên, lấy hết sức lực kéo chuông hàng chục lần nữa. Chắc hẳn đây phải là một người quen biết lâu ngày và có quyền thế đối với nhà này.

Ngay lúc ấy bỗng nghe có bước mau, vội vã, trên thang gác, cách đây không xa. Lại thêm một người nữa mới đến. Lúc đầu Raxkônnikốp nghe vẫn chưa hiểu ra điều đó.

– Cha nhè không có ai ở nhà à? – người mới đến

cất tiếng oang oang vui vẻ hỏi người kia lúc bấy giờ đang kéo chuông. – Chào bác Kóch!

“Cư nghe giọng nói thì chắc chắn hẳn còn trẻ lắm”
– Raxkonnikốp chợt nghĩ.

– Có ma nó biết, lay đến võ ó khóa ra mà vẫn không thừa. – Kóch đáp. – Thế tại sao ông lại biết tôi?

– Ô kìa! Thì hôm kia ở tiệm “Gambrinus” tôi vừa thắng bác ba ván bi-a liền đấy thôi.

– À – à – à...

– Thế sao, không có nhà à? Lạ thật. Mà cũng vô lý hết sức. Mụ già ấy thì đi đâu mới được chứ? Tôi đang có việc cần gấp mụ.

– Tôi cũng thế ông ạ!

– Thôi, biết làm thế nào được? Đành phải về vậy. Chà. À! Thế mà tôi cứ tính chuyện đến lấy ít tiền! – người trẻ tuổi phản nản.

– Đành phải về thật, nhưng đã thế sao lại đi hẹn với người ta? Chính con mụ ấy hẹn giờ hẹn ngày với tôi đấy chứ. Tôi phải đi vòng khá xa mới ghé lại đây được. Nhưng tôi vẫn không hiểu mụ già ấy đi đâu thế? Ngồi ru rú ở nhà suốt năm đến mốc thếch cả người ra, lại đau chân nữa, thế mà nay bỗng dưng lại đi dạo đâu vắng mới lạ chứ.

– Hay thử hỏi lão gác cổng xem.

– Hỏi gì?

– Hỏi xem mụ đi đâu và bao giờ về?

– Thưa .. đồ quý... hỏi .. nhưng mà mụ ấy có đi đâu

được kia chứ... – Và một lần nữa bản lại kéo qua dầm cửa. – Mẹ kiếp, thôi đành về vậy.

– Khoan đã, – người trẻ tuổi bỗng kêu lên, – bác thử nhìn xem: hễ kéo là cánh cửa hơi bật ra một tí, bác thấy không?

– Thì sao?

– Thế nghĩa là cửa không khóa, mà chỉ cài chốt thôi, chỉ móc lại thôi mà! Bác có nghe thấy không? cái móc kêu lạch cạch đấy.

– Thế thì sao?

– Sao bác lại không hiểu nhỉ? Thế nghĩa là vẫn có người ở nhà. Nếu cả hai mẹ đều đi vắng cả thì phải khóa bằng chìa ở bên ngoài, chứ sao lại móc cửa ở bên trong được? Thế nhưng đây thì móc cửa lại cứ kêu cạch cạch thế kia kìa, bác có nghe thấy không? Mà muốn móc cửa từ phía trong thì phải ở trong nhà chứ, bác hiểu ra chưa? Thế nghĩa là hai con mẹ ở nhà mà vẫn không chịu mở cửa!

– Ồ, mà thật! – Kịch ngạc nhiên kêu lên – Thế thì hai con mẹ làm gì ở trong ấy? – và hần lại giận dữ kéo cửa.

– Khoan! – người trẻ tuổi lại nói, – đừng kéo nữa! Có cái gì không ổn đây rồi... bác kéo chuông, giật cửa như thế mà vẫn không mở: thế nghĩa là hai mẹ phải chết giấc đi ở trong ấy hay là...

– Hay là thế nào?

– Bây giờ thế này nhé: ta xuống gọi bác gác công lên để cho bác ấy đánh thức hai mẹ dậy.

– Phải đấy!

Cả hai người cùng đi xuống.

- Khoan đã! Bác cứ đứng đây một chút, tôi sẽ xuống gọi cho.

- Đứng đây làm gì?

- Nhớ ra có chuyện gì...

- Có lẽ...

- Tôi đang học để ra làm dự thẩm! Ở đây rõ ràng có một cái gì không ổn, r-rò r-ràng là như thế! - người trẻ tuổi hăm hở nói to, đoạn chạy vội xuống thang gác.

Kích đứng lại, khẽ kéo chuông một lần nữa. Cái chuông kêu lên một tiếng. Sau đó hần lại im lặng vẩn quá năm, có vẻ như đang suy nghĩ và xem xét điều gì, kéo cánh cửa rồi lại buông ra để nghiệm lại một lần nữa, cho chắc bụng rằng cửa chỉ móc lại chứ không khóa. Rồi hần vừa thở phà phò vừa khom người xuống dòm vào lỗ khóa; nhưng khóa đã đút vào ổ từ phía trong, cho nên hần không thể trông thấy gì hết.

Raxkonnikốp đứng yên, tay lăm lăm cầm cán rìu. Chẳng như đang mê sảng. Chẳng còn sắp sẵn để đánh nhau với hai người lạ khi họ vào nữa. Trong khi họ gọi cửa và nói chuyện với nhau, đã mấy lần chàng chợt nảy ra ý chấm dứt quách cho xong và đứng sau cửa lên tiếng quát họ. Có khi chàng muốn chửi bới, trêu tức họ trong khi họ chưa mở được cửa. "Nhanh lên thôi chứ!" - ý nghĩ ấy vụt thoáng qua óc chàng.

- Chà sao hần đi lâu thế, dô quý...

Thời gian trôi qua, một phút, rồi một phút nữa - vẩn không thấy ai lên. Kích bắt đầu bứt rứt cựa quậy.

- Quai thật!... - Hần bỗng sốt ruột kêu lên, rồi họ

mặt đầy đi xuống nốt, chân bước vội và và nện ứng thỉnh thỉnh trên thang gác. Tiếng bước xa dần rồi im hẳn.

– Trời ơi, biết làm gì đây?

Raxkônnikôp nhắc chốt, hé mở cửa ra. Xung quanh không có lấy một tiếng động. Và bỗng nhiên chàng bước ra, đầu óc tuyệt nhiên không còn nghĩ ngợi gì nữa hết, đóng cửa lại thật chặt và đi xuống cầu thang.

Chàng vừa xuống được ba bậc thang thì bỗng phía dưới có tiếng động mạnh. Biết nấp vào đâu bây giờ! Xung quanh không có chỗ nào có thể ẩn được. Chàng chạy lùi lại, toan trở vào phòng.

– Ê, quân chết tiệt! Bắt lấy nó!

Ở phía dưới có ai vừa quát tháo vừa từ trong một căn phòng nào đó nhảy xổ ra rồi đâm bổ xuống thang gác, miệng thét thất thanh:

– Mitka! Mitka! Mitka! Mitka! Mitka! Quý bắt mày đi, thằng nỡm!

Tiếng quát tháo chuyển sang tiếng rú the thé rồi im hẳn; những tiếng sau cùng nghe rõ là từ sâu vọng lên. Xung quanh lại im lặng. Nhưng ngay lúc ấy một lớp người vừa âm âm leo lên thang gác vừa nói chuyện ồn ào, tiếng nghe dồn dập. Họ có khoảng ba hay bốn người. Chàng phân biệt được giọng nói oang oang của người trẻ tuổi. “Chính họ đấy rồi!”.

Hoàn toàn tuyệt vọng, chàng đi thẳng xuống phía họ: ra sao thì ra! Họ chặn chàng lại thì hóng hét, mà họ không chặn nữa, thì cùng thế: họ sẽ nhớ. Hai bên đã sắp chạm trán nhau: giữa chàng với họ chỉ còn

một cầu thang nữa, - và bỗng nhiên, lối thoát hiện ra! Cách chàng vài bậc thang, về bên phải, có một gian phòng bỏ trống cửa mở toang, chính gian phòng ở gác hai nơi bọn thợ sơn đang làm việc lúc này, nhưng bây giờ thì họ đã bỏ đi đâu, như cố ý vậy. Chắc hẳn vừa rồi chính họ vừa quét tháo vừa chạy xuống dưới sân. Sàn nhà vừa mới sơn xong, ở giữa phòng có một cái thùng, một hộp sơn có cắm cái chổi sơn. Trong nháy mắt chàng đã chui tọt vào cửa và nấp vào sau bức tường, và cũng vừa kịp: mấy người kia bây giờ đã lên đến gác hai ngay trước cửa phòng. Nhưng họ vẫn tiếp tục lên gác tư, vừa đi vừa nói bô bô. Chàng đợi một lát, rón rén ra khỏi phòng và chạy xuống.

Trên thang gác không có lấy một bóng người! Ở dưới cổng cùng thế. Chàng đi nhanh qua vòm cổng và rẽ ngoặt sang trái.

Chàng biết lắm, chàng biết rất rõ rằng lúc này đây họ đã vào phòng, rằng họ rất kinh ngạc khi thấy cánh cửa lúc này còn móc chốt mà nay đã mở, rằng họ đã trông thấy hai xác chết và chỉ một phút nữa là họ sẽ đoán ngay ra được rằng vừa rồi kẻ sát nhân đang ở trong phòng và vừa mới kịp lên đi, có lẽ họ cũng đoán được rằng chàng đứng trong gian phòng bỏ trống trong khi họ đi lên. Thế nhưng chàng không sao dám rảo bước đi thật nhanh, tuy từ đây đến chỗ ngoặt đầu tiên còn phải đi đến trăm bước nữa. "Hay là ta lên vào một cái cổng nào đấy, nấp vào một cầu thang mà đợi? Không được, hóng bét! Vứt quách cái riu đi chàng? Hay là gọi chiếc xe ngựa? Không được, hóng bét, hong bét!"

Cuối cùng, chàng đã đến chỗ rẽ vào một ngõ hẻm. Chàng bước vào ngõ, người như chết dờ; đến đây chàng

gần như đã thoát nạn rồi, và chàng cũng hiểu như thế: bây giờ thì khó bị nghi ngờ hơn, hơn nữa người qua lại rất đông, và chàng mất hút vào đây như một hạt cát. Nhưng những phút khổ ải vừa qua đã làm cho chàng kiệt sức đến nỗi hầu như không nhích chân được nữa. Mồ hôi dỏ hột chảy ròng ròng trên mặt chàng; cổ chàng ướt đầm. “Thằng cha kia say bí tí” – có ai quát chàng khi chàng rẽ ra kênh đào.

Bây giờ chàng cứ mê man đi, càng đi trí óc càng tối sầm lại. Tuy vậy chàng cũng nhớ là khi rẽ ra kênh đào, chàng thấy ở đấy vắng quá sợ dễ bị chú ý, nên toan quay trở vào ngõ. Tuy đã suýt ngã khụy xuống, chàng vẫn đi vòng một quãng xa để về nhà từ một hướng khác hẳn.

Ngay đến khi chàng đi vào cổng nhà mình Raxkônnikốp cũng vẫn chưa tỉnh hẳn. Dù sao chàng lên đến thang gác rồi mới sực nhớ đến cái riu. Bây giờ còn phải làm một việc rất quan trọng: trả cái riu về chỗ cũ, và phải làm sao cho thật kín đáo. Dĩ nhiên chàng không còn đủ sức suy tính rằng có lẽ đừng để cái riu lại chỗ cũ, mà tốt hơn nhiều là nên vứt nó vào một cái sân nào khác, để đến sau này rồi vứt cũng được.

Nhưng mọi việc đều êm thấm. Cửa phòng người gác cổng đang đóng, nhưng không khóa, thế tức là hẳn ta có lẽ đang ở nhà. Nhưng chàng mất khả năng suy nghĩ đến nỗi cứ đi thẳng tới và mở cửa ra. Ví thử người gác cổng hỏi chàng: “Ông cần gì?” thì có lẽ chàng sẽ cứ thế cầm cái riu đưa thẳng cho hẳn ta. Nhưng người gác cổng lại vắng nhà, và chàng có đủ thì giờ để đặt cây riu ở chỗ cũ, dưới chiếc ghế dài; chàng lại còn lấy

thanh củi chặn lên như cù nứa. Trên đường trở về buồng, chàng không gặp lấy một bóng người nào; phòng bà chủ đóng kín. Về đến buồng mình, chàng cứ để nguyên quần áo gieo mình xuống đi-văng. Chàng không ngủ, nhưng cứ thêm thiếp mê man. Bấy giờ giá có ai đi vào buồng, chàng sẽ lập tức nhảy chồm dậy và kêu rú lên. Những mang ý nghĩ đứt đoạn và rồi ren cứ loáng thoáng trong đầu chàng; nhưng chàng không thể cầm giữ lấy một ý nào, không thể dõi theo một ý nào, dù có cố sức cũng không được.

PHẦN THỨ HAI

I

Chàng nằm như thế rất lâu. Có những khi chàng như tỉnh giấc, và những khi ấy, chàng nhận thấy đêm đã xuống từ lâu, nhưng không hề có ý muốn dậy. Cuối cùng chàng thấy trời đã sáng hẳn (1). Chàng nằm im trên di-văng, tâm trí còn bàng hoàng vì cơn mê vừa qua. Từ dưới phố vọng lên những tiếng quát tháo kinh khủng nhói cả tai. Và chàng đêm nào cũng vậy, khoảng hơn hai giờ sáng ở dưới cửa sổ lại nghe thấy những tiếng quát tháo như thế. Và giờ đây chính những tiếng quát ấy đã đánh thức chàng dậy. “À! Lũ say rượu đã kéo nhau ra về rồi đây, – chàng nghĩ thầm, – hơn hai giờ sáng rồi, chàng bỗng choàng dậy, như có ai nhắc bóng chàng lên khỏi di-văng. – Sao, hơn hai giờ sáng rồi ư? Chàng ngồi dậy và chợt nghĩ ra. Trong nháy mắt, chàng sực nhớ lại tất cả những việc đã qua.

Phút đầu chàng ngơ mình phát điên. Khắp người

(1) Xin bạn đọc lưu ý rằng sự việc xảy ra ở Péterburg, vào mùa hè. Tiết này, đêm ở Péterburg là “đêm trắng” không có mặt trời nhưng vẫn sáng.

chàng thấy lạnh toát ra, chặc cùng vì cơn sốt đã bắt đầu nổi lên từ lâu, trong khi chàng ngủ. Song bây giờ chàng run lên cầm cập, mạnh đến nỗi răng đánh vào nhau như muốn bật tung ra, toàn thân chàng choáng váng bân di. Chàng mở hé cánh cửa và bắt đầu nghe ngóng: trong nhà im phăng phắc, mọi vật đều ngu say. Chàng ngờ ngàng đưa mắt nhìn xuống người mình và nhìn mọi vật xung quanh, lòng bần khoăn không sao hiểu nổi: làm thế nào mà hôm qua, khi vào buồng, chàng lại không cài cửa lại và không những cứ để nguyên cả áo quần gieo mình xuống đi-văng, mà ngay cả mũ cũng không cất nữa. Khi chàng nằm xuống nó đã buột ra và nay còn nằm trên sàn nhà, ngay cạnh gối. "Nếu có ai vào, họ sẽ nghi ra sao đây? Hẳn là họ sẽ nghi rằng ta say, nhưng..." Chàng nhẩy nhồm ra cửa sổ. Ở đây có đủ ánh sáng, chàng hồi há xem xét người mình suốt từ đầu đến chân: áo quần có còn vết gì không? Nhưng cứ thế này thì không thể xem xét gì được: người chàng cứ run lên lay bẩy. Chàng lần lượt cởi hết áo quần ra xem lại thật kỹ. Chàng lật đi lật lại xem từng đường may, từng mụn vá, và vẫn chưa yên tâm, chàng xem lại từng cái một đến ba lần liền. Nhưng hình như không có gì cả, không thấy một dấu vết nào; chỉ có một chỗ gấu quần xổ tung ra, xơ vải thấm đầy máu đông đặc. Chàng lấy con dao xếp lớn xén hết chỗ xơ đi. Ngoài ra hình như không còn gì nữa. Bỗng chàng sực nhớ ra rằng cái bóp tiền và những đồ đạc lay trong hòm mụ già ra ch đến nay vẫn nằm trong túi chàng. Mãi cho đến nay mà chàng vẫn chưa nghĩ đến việc rút nó ra và đem giấu đi! Ngay bây giờ, trong khi xem xét áo quần, chàng vẫn không nhớ ra! Thế là thế nào? Trong một nhaoáng chàng lội hết ra ngoài và vụt ca lên bàn. Chàng lại còn lộn

ca các túi áo ra cho chắc bụng là không còn sót lại một cái gì nữa. xong chàng vớ tất ca các thứ do bỏ vào một góc phòng, nối giấy dán tường bong ra và rách một lỗ. Chàng nhét hết các thứ vào cái lỗ ấy, dưới làn giấy dán tường. “Ồn rồi! Không còn thấy vết tích dấu nữa, ca cái hộp cũng thế!” – chàng mừng rỡ nghĩ thầm trong khi đứng dậy nhìn dờ dẩn vào cái góc và cái lỗ giấy rách bây giờ cộm hẳn lên. Chợt ca người chàng run bắn lên vì kinh hãi: “Trời ơi, – chàng tuyệt vọng thều thào – mình làm sao thế này? Thế mà gọi là giấu kín ư? Đời thủa ai lại đi giấu như thế?”.

Qua tình chàng quên không tính đến các thứ này; chàng tưởng là mình sẽ lấy tiền thôi, cho nên không chuẩn bị trước chỗ cất giấu. “Nhưng bây giờ, thì ta mừng cái gì mới được chứ? – chàng nghĩ thầm. – Có ai lại đi giấu như thế bao giờ? Đúng là mình mất hẳn trí khôn rồi!” Chàng bái hoái ngồi xuống đi-văng và lập tức lại run lên cầm cập. Như một cái máy, chàng kéo chiếc áo khoác mùa đông cũ kỹ của sinh viên vắt trên chiếc ghế đặt bên cạnh, một chiếc áo bầy con âm, nhưng đã rách bươm ra, đắp lên người, và cơn mê sang lại ập vào người chàng. Chàng thiếp đi.

Chỉ độ năm phút sau chàng lại choang dậy và lập tức hoảng hốt vớ lấy đồng quần áo. “Làm sao mình lại có thể ngu trong khi chưa làm xong gì cả! Đừng thế, đừng thế rồi: mình vẫn chưa tháo cái quai ở nách áo ra! Quên bâng di mất, một việc như thế mà lại quên được! Một tang vật rành rành ra như thế!”. Chàng giật đứt cái quai và hơi há xé vụn nó ra từng mảnh rồi nhét vào đồng quần áo dưới gối. “Dù sao cũng không ai ngờ vực những mảnh giẻ này; hình như thế, hình như

thê đây!" - Chàng đứng ở giữa phòng nhác đi nhác lại, và với một sức chú ý càng thảng đến nỗi nhức cả mắt, chàng lại xem xét xung quanh, trên sàn nhà cũng như khắp các nơi khác, xem mình có còn quên gì nữa không. Chàng biết chắc rằng mình đang mất hết, ngay cả trí nhớ, ngay cả khả năng suy luận đơn giản nhất cũng thế, và bắt đầu lo lắng ray rứt không sao chịu nổi. "Sao, chẳng lẽ hình phạt đã bắt đầu, chẳng lẽ giờ hành hình đã điểm?... Kia rồi, kia rồi, mình biết ngay mà!" Quả nhiên những mảnh xơ chàng xén ở gấu quần còn vút bừa ra sàn nhà ngay chính giữa phòng, ai vào cũng có thể trông thấy ngay được! "Mình làm sao thế này nữa!" - Chàng lại kêu lên như người mất trí.

Đến đây chàng nay ra một ý nghĩ kỳ lạ: có thể là áo quần chàng chỗ nào cũng bết bết những máu, có lẽ còn có nhiều vết máu lắm, chẳng qua chàng không trông thấy, không nhận ra đây thôi, vì đầu óc chàng đã suy nhược, rối loạn, trí khôn đã mờ đi... Bỗng chàng sực nhớ ra rằng trên cái bóp tiền cũng phải có máu, vì khi ta rút túi, cái hộp này còn ướt!" Chàng lập tức lộn túi quần ra. Quả nhiên trên lần vải lót túi có những vết máu! "Thế nghĩa là ta chưa mất hẳn trí khôn, thế nghĩa là ta hãy còn khả năng suy luận, còn trí nhớ, mới có thể nghĩ ra được điều đó chứ! - chàng đắc chí nghĩ thắm và hớn hơ hít mạnh không khí vào căng cả lồng ngực, - chẳng qua vì sốt nên bị suy nhược, mê sảng trong chốc lát thôi". Chàng liền xé miếng vải lót túi quần bên trái ra. Vừa lúc ấy một tia nắng chiếu vào chiếc ủng bên trái của chàng: ở đầu chiếc bút tất thò ra ngoài mồm giấy hình như có những vết bẩn. Chàng cời chiếc bút tất ra: "Đúng là có vết! Mũi bút tất nhem nhớp những

máu”; chắc là chàng đã sợ y bước vào vùng máu... “Nhưng bây giờ biết làm thế nào? Biết giấu chiếc bít tất, cái mảnh xơ, cái rêu tui này đi đâu?”.

Chàng vợ cả một năm và đứng sững ra ở giữa phòng. “Bỏ vào lò sưởi chẳng? Nhưng đó là nơi họ sẽ bới tìm trước tiên. Đốt ư? Nhưng lấy gì mà đốt? Đến diêm cũng không có nữa kia mà. Không, tốt hơn là hãy đến một chỗ nào mà vứt. Phải rồi! Vứt đi thì hơn! – chàng nhắc đi nhắc lại và ngồi xuống đi-văng, – mà phải đi vứt ngay bây giờ, không chậm trễ!” Nhưng đầu chàng lại cứ trĩu xuống gối; người chàng lại rung lên từng cơn không sao cưỡng nổi; chàng kéo áo khoác lên đắp. Và mãi hồi lâu, đến mấy tiếng liền, chàng cứ chập chờn với ý nghĩ “phải đi ngay bây giờ, không lần lữa gì nữa, phải đến một chỗ nào mà vứt hết các thứ này cho mất tang đi, nhanh lên, nhanh lên!” Đã mấy lần chàng choàng người lên, muốn đứng dậy mà không được. Một tiếng đập cửa rất mạnh thức chàng tỉnh hẳn.

– Kia mở ra chứ, chết rồi hay sao thế? Cứ ngu lì bì mãi! – Naxtaxya vừa kêu vừa nện quả đấm vào cửa, – ngủ suốt mấy ngày liền! Đứng hết như con chó! Mở ra nào. Mười giờ rồi.

– Có lẽ đi đâu vắng cung nên! – một giọng đàn ông nói.

“Chà! giọng lão gác cổng... Lão muốn gì thế?”

Chàng choàng dậy ngồi trên đi-văng. Tim chàng đập mạnh đến đau cả ngực.

– Thế thì ai chốt cửa lại? – Naxtaxya cãi, – chả lại sinh ra cái trò chốt với cài! Sợ người ta rình mình đi mất chắc? Mở ra nào, dóng góc, dậy đi!

“Họ muốn gì? Tại sao lão gác cổng lại lên đây? Họ biết hết rồi. Khang cự hay là chịu mở cửa? Mẹ chúng nó...”

Chàng nhom dậy, chồm về phía trước và nhấc then cửa lên. Phòng chàng chật đến nỗi có thể cứ ngồi ở giường cũng mở được cửa.

Dung như chàng đoán, lão gác cổng đang đứng trước cửa với Naxtaxya.

Naxtaxya nhìn chàng một cách khác thường. Chàng đưa mắt thách thức và tuyệt vọng nhìn lão gác cổng. Lão im lặng, đưa cho chàng một tờ giấy xám gấp làm đôi, niêm bằng thứ xi gắn cổ chai.

– Trát ơ sớ gửi đến, – lão vừa trao giấy vừa nói.

– Sớ nào?...

– Sớ cảnh sát, giấy đòi anh lên sớ cảnh sát.

– Sớ cảnh sát à!... Việc gì thế?

– Tôi làm thế nào mà biết được. Họ đòi thì đi thôi.

– Lão chăm chú nhìn chàng, đảo mắt quanh phòng một lượt rồi quay ra.

– Cậu ốm thật rồi hay sao thế? – Naxtaxya hỏi, mắt vẫn nhìn chàng dăm dăm. Lão gác cổng cũng ngoái đầu lại một lát. – Sốt từ hôm qua. Naxtaxya nói thêm.

Chàng không đáp, tay vẫn cầm tờ giấy, không bóc ra.

– Thôi đứng đây nưa. Naxtaxya ai ngại nói tiếp khi thấy chàng tha chân xuống sàn. – Ốm thì đứng đi nưa, chẳng có gì gấp đâu. Tay cậu cầm cái gì thế?

Chàng nhìn xuống: tay phải chàng đang nắm mớ

vải xơ cắt ở gấu quần, chiếc bít tất, miếng reo túi quần. Vừa qua chàng đã cầm nguyên cả các thứ đồ mà ngủ. Mai về sau, khi nghĩ lại, chàng mới như rằng trong cơn sốt đã có lần chàng thức giấc, nửa mê nửa tỉnh, nắm mở giẻ thật chặt và cứ thế mà ngủ lại.

– Xem cậu ta nhất được mở giẻ ở đâu mà ngủ cũng không rời ra, như thế của quý ấy... – Nỗi đoạn Naxtaxya cười rồ ra tưng cơn như thường lệ. Trong nháy mắt chàng dứt hết nắm giẻ xuống dưới vạt áo và trừng trừng giương mắt nhìn chị ta. Tuy lúc ấy chàng rất ít khả năng suy nghĩ tỉnh táo, Raxkônnikốp cũng cảm thấy rằng thái độ của những kẻ đi bắt người hần không như thế. “Nhưng còn... sở cảnh sát?”.

– Uống nước chè nhé? Có muốn uống không? Tôi sẽ đem lại, hãy còn đấy.

– Không... tôi đi đây! Tôi đi ngay đây, – chàng đứng dậy lăm bắm.

– Nhưng liệu có xuống nổi thang gác không đã nào?

– Tôi cứ đi...

– Ừ muốn đi thì đi.

Naxtaxya theo sau người gác cổng lui ra. Chàng lập tức lao người ra chỗ sáng xem lại chiếc bít tất và miếng reo: “Có vết, nhưng không rõ lắm; bùn lấm bết, lại chà sát mãi nên màu cũng bạc đi. Không biết trước thì không thấy gì đâu. Thế nghĩa là Naxtaxya đứng xa không thể nhìn thấy gì được. Lạy Chúa!”. Chàng lập cập bóc phong bì ra đọc. Chàng đọc hồi lâu và mãi cuối cùng mới hiểu ra. Đó là một tờ trát thông thường

của quận cảnh sát yêu cầu đến trình diện tại phòng giấy quan trưởng vào lúc chín giờ rưỡi ngày hôm nay.

"Chuyện quái gì thế nhỉ? Mình có việc gì dính dáng đến cảnh sát đâu! Mà tại sao lại dùng vào hôm nay?

chàng ngẫm nghĩ, lòng băn khoăn ray rứt. – Trời ơi, sao cho chóng xong đi!" Chàng quý xuống toan cầu nguyện, nhưng rồi lại bật cười – không phải cười lời cầu nguyện mà cười bản thân mình. Chàng bắt đầu hỏi há mồm ao. "Ra sao thì ra, đã hỏng thì cho hỏng nốt, cần gì! Cứ đi chiếc tất vào! – chàng chợt nghĩ, – càng trát bụi vào, càng mất dầu". Nhưng vừa luồn chiếc bít tất vào chàng đã kinh tởm và khiếp sợ rút nó ra. Rồi nhớ ra rằng không còn chiếc nào khác, chàng lại đi vào và cười phá lên. "Tất ca những cái đó đều là ước lệ, đều là tương đối, đó chỉ là những cái hình thức, – ý nghĩ ấy vụt thoáng qua trí chàng như chỉ chạm hờ vào một góc lẽ tư tưởng, trong khi cơ người chàng run lên cầm cập, – ăy thế mà ta vẫn xỏ chân vào đấy! Rốt cục rồi cũng xỏ chân vào!" Nhưng rồi tiếng cười nhường chỗ ngay cho nỗi tuyệt vọng. "Không... mình không đủ sức..." – Chàng trầm nghĩ. Chân chàng run lay bầy. "Run vì sợ đấy" – chàng lẩm bầm nói một mình. Dầu chàng vâng lên va nhũe buổi vì cơn sốt. "Đây là một quy kế! Chúng nó muốn bày mưu như mình đến rồi hỏi cung bất thành lĩnh" – chàng nghĩ tiếp khi ra cầu thang. "Tệ hại nhất là bảy giờ mình gần như đang mê sang... mình có thể buột mồm nói bầy..."

Trên cầu thang chàng sức nhờ rằng mình vẫn đề nguyên các thư trong cái lọ thung trên tấm giấy dán tường, – "mà có lẽ họ cố như cho mình đi vắng để soát nhà cung nên" – chàng chợt nghĩ ra và dừng lại. Nhưng

một tâm trạng tuyệt vọng, một thứ trắng tráo của kẻ cùng đường đã khống chế chàng, chàng khoát tay một cái và đi thẳng.

“Miễn sao cho chóng xong đi...”

Ngoài phố nóng bức không sao chịu nổi; suốt mấy ngày hôm ấy không có lấy một giọt mưa. Lại cảnh bụi bặm, vôi gạch, lại mùi xú uế nồng nặc từ các cửa hiệu, các tiệm rượu xông ra, lại những gã say rượu đi lại nhan nhản, những người bán hàng rong bán thiu và những chiếc xe ngựa ọp ẹp. Ánh nắng chói vào mắt chàng nhức buốt; đầu chàng vầng hắc lên – cái cảm giác thông thường của người sốt khi ra đường đột ngột trong một ngày nắng sáng.

Đi đến chỗ rẽ ngoặt sang dãy phố !hôm qua, !i chàng bỗng hồi lo sợ liếc mắt nhìn vào dãy phố, nhìn tòa nhà !ấy!... và lập tức nhìn sang chỗ khác.

“Nếu họ hỏi, có lẽ ta sẽ nói hết” – chàng nghĩ khi gần đến sở cảnh sát.

Sở cảnh sát cách nhà chàng khoảng một phần tư versta. Nó vừa dọn sang trụ sở mới đặt ở tầng gác thứ tư của một tòa nhà mới. Hỏi nó còn ở chỗ cũ, chàng đã có lần ghé vào một lát, nhưng đã lâu lắm rồi. Đi vào cổng, chàng thấy ở bên phải có một cầu thang, và trên cầu thang, một người mu-gich cầm quyển sổ đang đi xuống: “có những người gác cổng ra vào; thế thì đây đúng là sở cảnh sát rồi” (1), chàng phỏng đoán như vậy, rồi cứ thế leo lên thang gác, không muốn hỏi ai hết.

(1) Những người gác cổng hàng ngày phải đến sở cảnh sát bẩm báo.

“Ta sẽ vào, sẽ quý xuống và khai hết từ đầu chí cuối...” – chàng nghĩ khi bước lên tầng thứ tư.

Cầu thang chật hẹp, lên thẳng đứng, ngập ngụa nước bẩn và rác rưởi. Tất cả các gian bếp của tất cả các nhà ở khắp bốn tầng đều trông ra thang gác và cứ thế mở suốt ngày. Cho nên không khí ở đây ngọt ngào lạ lùng. Những người gác cổng sổ cấp nách, những người cảnh binh và những người thường dân nam có nữ có lên lên xuống xuống không ngừng. Cánh cửa vào phòng giấy cũng mở toang. Chàng bước vào và dừng lại ở phòng ngoài. Ở đây có mấy người mu-gích đang đứng đợi. Không khí trong phòng này cũng hết sức ngọt ngào, lại thêm mùi sơn ướt ở các phòng xông ra, tanh đến lộn mửa. Đợi được một lát, chàng nảy ra ý đi thẳng vào phòng bên. Các phòng ở đây đều chật và thấp. Một tâm trạng nôn nóng cứ thôi thúc chàng đi sâu mãi vào các phòng trong. Không có ai để ý đến chàng. Ở gian phòng thứ hai có những viên thư lại ăn mặc chẳng hơn gì chàng mấy, đang ngồi viết hí hoáy, trông họ có một vẻ gì kỳ quái. Chàng hỏi thăm một người trong bọn họ.

– Anh cần cái gì?

Chàng chìa tờ trát của sở ra.

– Ông là sinh viên à? – người kia hỏi sau khi nhìn vào giấy.

– Vâng, cựu sinh viên.

Viên thư lại nhìn chàng một lát, song cũng không hề có ý tò mò. Đó là một người có bộ tóc rối xù lên, mắt lơ lơ như thể luôn luôn theo đuổi một ý nghĩ bất di bất dịch.

“Hỏi hần thì chẳng biết thêm được gì đâu, hần dừng dừng đôi với mọi việc trên đời” – Raxkônnikóp trầm nghĩ.

– Ông đi lại đằng kia gặp ông chánh văn phòng, – viên thư lại nói và giơ ngón tay ra phía trước chỉ vào gian phòng ở tận cùng.

Chàng bước vào phòng này (phòng thứ tư kể từ ngoài vào), một gian phòng chật hẹp và đầy áp những người là người – đám khách ở đây ăn mặc sạch sẽ hơn những người đứng trong các phòng kia. Trong số khách có hai người đàn bà. Một người để tang, phục sức tối tàn ngồi trước bàn giấy viên chánh văn phòng và đang viết những gì gì do viên *kia* đọc. Người đàn bà thứ hai béo phục phịch, da mặt lốm đốm đỏ, dáng bệ vệ, ăn mặc sang trọng và diêm dúa, ngực cài một cái hoa giả to bằng cái đĩa tách, đang đứng đợi một bên. Raxkônnikóp chìa tờ trát ra cho viên chánh văn phòng. Hần liếc nhìn qua tờ giấy, nói: “Ông đợi một tí”, rồi tiếp tục đọc cho người đàn bà mặc tang phục viết.

Raxkônnikóp thở đã nhẹ nhõm hơn. “Chắc là không phải!” Chàng dần dần hoàn hồn, cố hết sức trấn tĩnh và lấy lại can đảm.

“Chỉ cần một cử chỉ đại đột, một hành động bất cần hết sức nhỏ nhất là có thể lộ hết! Hừm... tiếc rằng ở đây khó thở quá, – chàng nghĩ tiếp, – ngột ngạt thế này... Đầu đã thấy choáng váng... trí khôn cũng vậy...”.

Chàng thấy hoang mang lạ lùng. Chàng chỉ sợ không tự chủ được. Chàng cố gắng chú ý đến một vật gì hay nghĩ đến một việc gì hoàn toàn xa lạ, nhưng không sao được. Và chàng viên chánh văn phòng đang

thu hút hết sức chú ý của chàng: cứ muốn phân tích vẻ mặt của hắn để phỏng đoán xa gần. Đó là một người rất trẻ, tuổi trạc hai mươi hai nước da ngăm ngăm, vẻ mặt linh hoạt. Trông hắn có vẻ già hơn tuổi. Hắn ăn mặc bảnh bao, theo đúng thời trang, tóc rẽ thành đường ngôi, chải chuốt và bôi sáp cẩn thận, mấy ngón tay trắng trẻo rửa rấy kỳ lưỡng bằng bàn chải, đeo rất nhiều nhẫn và khâu, áo gi-lê mặc những sợi dây chuyền vàng. Với một người ngoại quốc đang đứng đấy hắn lại còn nói dăm ba câu tiếng Pháp nghe khá thông thạo.

– Luyzá Ivanôpna, bà ngồi xuống chứ, – hắn quay lại một chút nói với người đàn bà mặt đỏ ửng mặc diêm dúa này giờ cứ đứng mãi, như thể không dám ngồi xuống, mặc dầu ngay bên cạnh có một chiếc ghế tựa.

– Ích danke (1) – bà ta nói khẽ, đoạn ngồi xuống trong tiếng lùa sột soạt. Chiếc áo dài màu xanh nhạt viền đăng-ten trắng của bà ta như một quả khinh khí cầu phồng tướng ra xung quanh ghế và choán đến gần nửa gian phòng. Mùi nước hoa sục nức. Nhưng bà ta hẳn lấy làm ngỡ ngàng vì mình choán hết nửa phòng và mùi nước hoa của mình cứ bay lên ngào ngạt như vậy, bèn nở một nụ cười vừa bẽn lèn vừa trắng tráo, nhưng rõ ràng là có ý lo ngại.

Cuối cùng người đàn bà mặc tang phục đã viết xong và đứng dậy. Vừa lúc ấy có một viên sĩ quan nện gót giày bước vào, vẻ hiên ngang, cứ mỗi bước lại nhích vai một cái trông rất lạ mắt. Hắn vứt chiếc mũ lưỡi trai có đính phù hiệu lên bàn và ngồi vào ghế

(1) Xin cảm ơn (tiếng Đức).

bành. Người đàn bà sang trọng trông thấy hắn lập tức đứng dậy, và với một vẻ hân hoan đặc biệt, nhún chân xuống chào; nhưng viên sĩ quan không may may để ý đến bà ta, còn bà ta thì bây giờ không còn dám ngồi xuống trước mặt hắn nữa. Đó là viên phó quận trưởng cảnh sát khu này. Hắn dè hai chòm ria mép rất dài màu hung hung chia ngang ra hai bên; mặt có những nét rất thanh nhưng không có gì đặc biệt ngoài một vẻ hách dịch nào đó. Hắn nhìn Raxkônnikốp gườm gườm và phần nào có ý bực tức; chàng ăn mặc tối tăm quá, và tuy tư thái của chàng đã nhún nhận nhưng vẫn không tương xứng với cách trang phục: Raxkônnikốp đã vô ý nhìn hắn quá thẳng và quá lâu khiến hắn phật ý.

– Anh kia muốn gì hả? – hắn quát, chắc lấy làm lạ rằng một tên khố rách áo ôm như thế mà lại không thêm quay mặt đi khi bắt gặp cái nhìn nảy lửa của hắn.

– Người ta đòi tôi đến... có trật... – Raxkônnikốp đáp ứng trả lời.

– Đây là người sinh viên gọi đến về việc lá đơn đòi nợ – viên chánh văn phòng vội ngẩng đầu lên khỏi đồng giấy nói. – Đây ạ! – Đoạn hắn ấy về phía Raxkônnikốp một quyển vở và chỉ cho chàng một đoạn viết trên trang giấy. – ông đọc đi!

“Tiền ư? Tiền gì nhỉ? – Raxkônnikốp nghĩ, – nhưng... như vậy tức là không phải chuyện ấy!” Và chàng rung mình lên vì mừng rỡ. Chàng bỗng thấy người nhẹ nhõm lạ lùng. Cả gánh nặng đè trĩu lên vai chàng đã bay biến đi đâu mất.

– Thế trong giấy mời ông đến vào lúc mấy giờ.

thưa ông? – viên trung úy quát to, mỗi lúc một câu tiết, chẳng hiểu vì chuyện gì. – người ta viết là chín giờ, thế mà bây giờ đã hơn mười một giờ rồi!

– Họ mới đưa lại cho tôi cách đây có mười lăm phút, – Raxkônnikốp đồng đặc nói chớ qua vai, trong lòng cũng đột nhiên thấy nổi giận lên một cách bất ngờ, và thậm chí còn cảm thấy phần nào thích thú trong cơn giận, – Thiết tưởng tôi đang ốm, đang lên cơn sốt thế này mà vẫn đến đây, như thế cũng đủ lắm rồi.

– Xin ông đừng có quát lên như thế!

– Tôi không quát, tôi nói rất từ tốn, chính ông quát tôi thì có; tôi là sinh viên, và không cho phép ai được quát tôi cả.

Viên phó quận trưởng nổi xung lên đến nổi phút đầu không nói ra được câu nào, chỉ thấy môi hấn lấp lấp làm tóe cả bọt ra. Hấn nháy chồm lên.

– Ông im ng-ngay-y-y! Ông đang ở nơi công đường. Xin ông đừng có v-vô lễ!

– Ông cũng đang ở nơi công đường, – Raxkônnikốp quát lên, – thế mà không những ông quát tháo, ông lại còn hút cả thuốc lá nữa, chính ông vô lễ đối với chúng tôi. – Nói xong câu ấy, Raxkônnikốp có một cảm giác khoái lạc không sao tả xiết.

Viên chánh văn phòng mím cười nhìn hai người. Viên trung úy nóng tính cò ve lúng túng. Mãi hồi lâu hấn mới rán sức quát lên thật to, giọng nghe rất gượng gạo.

– Đó không phải việc ông! Ông hãy chịu phiên cung khai theo như người ta yêu cầu. Alekxand'r

Grigoryevits, đưa cho ông ấy xem. Người ta kiện ông đấy. Ông không chịu trả tiền! Đẹp mặt chưa!...

Nhưng Raxkônnikốp không còn buồn nghe hắn nói nữa. Chàng háo hức cầm lấy tờ giấy, sốt ruột muốn tìm ngay ra manh mối. Chàng đọc đi

đọc lại đến hai lần mà vẫn không hiểu.

- Cái gì thế này? - chàng hỏi viên chánh văn phòng.

- Đó là giấy đòi tiền thuê nhà. Một là ông phải trả số tiền còn nợ với tất cả những khoản bồi thường, phụ toán vân vân, hai là phải viết tờ khai cho biết đến bao giờ ông có thể trả, và đồng thời cam kết không ra khỏi kinh đô trước khi trả xong nợ, không bán chác hoặc giấu giếm tài sản của mình đi. Người chủ nợ có quyền đem phát mãi tài sản của ông và xử lý với ông đúng luật pháp

- Nhưng tôi... có nợ gì ai đâu!

- Cái đó thì không phải việc chúng tôi. Chúng tôi chỉ biết là có nhận được một tờ phiếu hợp lệ nhận nợ số tiền thuê nhà là một trăm mười lăm rúp, của ông trao cho bà quá phụ viên công chức bậc tám Zarnitxyn cách đây chín tháng, và bà quá phụ Zarnitxyn đã gán tờ giấy này cho quan tư vấn pháp đình Tsebarốp để thanh toán, cho nên sở gọi ông đến đây để trả lời về việc này.

- Nhưng bà ta là chủ trọ của tôi kia mà?

- Chủ trọ của ông thì có sao!

Viên chánh văn phòng nhìn chàng với một nụ cười thương hại và bẽ trên, đồng thời không khỏi có phần

đắc chí như khi nhìn một anh chàng khờ khạo mới bắt đầu ném mui cay cực, y như muốn nói: "Thế nào, bây giờ anh thấy trong người ra sao?". Nhưng chàng thì bây giờ có thiết gì, có hơi đâu mà đi để ý đến những thứ tín phiếu, những việc kiện tụng ấy? Những thứ ấy làm sao có thể đáng cho chàng lo lắng, hay dù chỉ để ý đến thôi cũng vậy! Chàng đứng đấy, đọc, nghe, trả lời và lại còn hỏi nữa, nhưng tất cả những việc ấy chàng đều làm như cái máy. Giờ phút này, tất cả con người chàng đang tràn ngập nỗi hân hoan của bản năng tự vệ đắc thắng, của kẻ vừa thoát ra khỏi mối nguy cơ đang nặng trĩu trên mình; chàng không hề lo xa, phân tích, không hề hình dung những cách đặt và giải quyết những vấn đề sau này, không hề nghi ngờ, thắc mắc. Đó là một giây phút vui sướng trọn vẹn, tự nhiên, thuần túy thú vật. Nhưng vừa lúc ấy ở sở cảnh sát bỗng diễn ra một cơn giông tố. Viên trung úy, hãy đang giận run lên về thái độ vô lễ của Raxkônnikốp và hẳn là muốn cứu vãn lại uy thế, hăm hè xông vào xỉ vả người "đàn bà sang trọng" đáng thương kia, này giờ vẫn nhìn hấn với nụ cười hết sức ngờ nghệch.

– Còn mẹ nữa, đồ đi rạc, – hấn bỗng gân cổ hét tuồng lên (người đàn bà mặc tang phục đã ra ngoài) – đêm qua, ở đằng nhà mẹ có chuyện gì thế hả? Lại những việc nhơ nhuốc bấy bà làm toáng cả phố lên. Lại rượu chè, lại đấu đá. Muốn vào nhà pha trưng giới lắm phong! Ta đã nói với mẹ, ta đã báo trước hàng mười lần cho mẹ biết rằng đến lần thứ mười một ta không dung tha nữa đâu! Thế mà mẹ lại chứng nào tật ấy, cái đồ đi rạc!

Raxkônnikốp kinh ngạc đến nỗi tờ giấy buột ra

khỏi tay chàng rơi xuống đất. Chàng ngơ ngác nhìn người đàn bà sang trọng đang bị xi và không chút kiêng dè; nhưng chỉ một lát sau chàng chợt hiểu và còn dám ra thích thú với chuyện này nữa là khác. Chàng lắng nghe một cách khoái trá, thậm chí còn muốn cười to lên, cười to lên nữa... Dường như bao nhiêu dây thần kinh của chàng đều rung lên bản bật.

— Ilya Pêtrôvits! — viên chánh văn phòng lo lắng gọi, nhưng rồi phải dừng lại đợi lúc khác, bởi vì kinh nghiệm bản thân đã cho hắn biết rằng viên trung úy nóng nảy đã sôi sục lên rồi thì không còn cách gì ngăn hắn lại nữa.

Về phần người đàn bà sang trọng thì thoát tiên còn run sợ cuống quýt trước cơn sấm sét ấy; nhưng lạ thay, những câu chữ bởi càng dồn dập và càng dữ dội, thì vẻ mặt bà ta lại càng hòa nhã, nụ cười của bà hướng về phía viên trung úy hung dữ kia lại càng thêm duyên dáng. Bà ta cứ nhấp nhóm tại chỗ, nhún chân liên tiếp, sốt ruột đợi người ta cho phép mình thưa lại. Cuối cùng, dịp ấy đã đến.

— Thưa ông tại úy, ở nhà tôi có ténh nhau âm ỉ gì đâu, — bà ta bỗng tuôn ra một tràng như trút đổ, giọng Đức rất nặng, tuy bà ta nói tiếng Nga liên lau — và không hề có chuyện gì pây pa cá, họ uống rượu ở tàu say khuột rồi kéo tén, tôi xin kể hết tể ông rõ, ông tại úy ạ, tôi không có tội tén gì... nhà tôi là nhà tư tể, thưa ông tại úy, tể là chỗ tểng tén ca, fã pán thân tôi không pao giờ muốn có chuyện gì pây pa. Thế nhưng họ uống rượu say mềm rồi kéo tén, lại tôi thêm pa chai nữa, rồi một người dơ hai chân lên ténh duông càm păng chân, fão nhà tư tể mà làm như vậy thật không

tốt. Hấn tập fờ cả tàn dương cảm, fà tời có páo hấn là như fậy không còn ra cái thế thông gì nữa. Thế là hấn fư lấy một chai rượu ténh vào tít mọi người. Tời pèn kọi ngay pác kác cồong, Karl mới tén, thế là hấn cầm lấy Karl ténh đập con mắt, Henriét hấn cũng ténh đập con mắt, còn tời thì hấn ténh cái má năm lần. Thua ông tại úy, fào nhà tử tế mà làm như fậy thật là pát lịt sự, thế tời mới la lên. Hấn liền mở cửa sổ trông ra kén tào và rồong lên the the nhu con lộn con, thật là xấu hổ. Ai tời lại chồ mồm ra phỏ mà hét lên nhu con lộn con nhu thế pao giờ? Húi, húi, húi! Karl mới nắm lấy tuôi áo hấn mà kéo và quả tìn, thua ông tại úy, có làm rách mất sein Rock (1). Thế rồi hấn la lên là phí tền cho hấn muối lăm rúp. Thật là một người khếch không tú tế, thua ông tại úy, làm tú những trò pây pạ! Hấn páo là sẽ fiết một pài páo tả kít ông, fi páo nào hấn cùng quen, muốn fiết gì fể ông thì fiết.

– Thế thì hấn là một nhà văn à?

– Thua phải ạ, và thua ông tại úy, fào nhà tử tế mà như fậy thật là pát lịt sự...

– Thôi–thôi–thôi! Đủ rồi! Ta đã nói với mụ, ta đã nói là...

– Ilya Pêtrôvits! – viên chánh văn phòng lại nói, giọng đầy ý nghĩa. Viên trung úy liếc nhanh về phía hấn: hấn sẽ gặt đầu.

– ... Đây, thì thưa bà *Laviza vanôpna* kính mến, đây là lời dặn cuối cùng của tời, và lần này là lần cuối

(1) Áo của hấn

cùng đấy nhé, viên trung úy nói tiếp. – Nếu trong cái nhà tứ tế của bà mà còn xảy ra chuyện bậy bạ như thế một lần nữa thôi, tôi sẽ cho bà ném mùi nhà pha ngay, như trong giọng văn quý phái vẫn nói. Bà nghe ra chưa? Thế ra nhà văn kia đã lấy của cái “nhà tứ tế” ấy năm rúp tiền đền áo. Đấy, các nhà văn là thế đấy! – hần vừa nói vừa ném một cái nhìn khinh bỉ về phía Raxkônnikốp. – Hôm kia trong một quán rượu còn xảy ra một chuyện như thế này nữa: có một lão vào ăn uống no nê rồi không muốn trả tiền; đòi thì lão nói: “Tôi sẽ cho lên báo một bài đã kích nhà người về việc này”. Trên tàu thủy tuần trước cũng có một lão nhà văn dùng đủ những danh từ tục tĩu thóa mạ vợ và con gái một ông tư vấn quốc gia đáng kính. Hôm trước người ta đã phải tống cổ một tên như thế ra khỏi cửa một hiệu bánh kẹo đấy. Đấy cái bọn nhà văn, nhà báo, sinh viên, cái bọn mồm loa mép dài ấy là như thế đấy... xì! Thôi mụ kia xéo đi! đi! Ta sẽ để ý theo dõi... liệu hồn. Nghe ra chưa?

Luyza Ivanôpna don đã nhún mình chào tứ phía, vừa chào vừa đi thụt lùi ra cửa, nhưng vừa đến cửa thì vấp lưng phải một viên sĩ quan đẹp trai có khuôn mặt cười mớ tươi tắn với bộ râu rậm tuyệt mỹ màu vàng óng. Đó chính là Nikôdim Phômits, viên quận trưởng cảnh sát. Luyza Ivanôpna vội vàng cúi mình chào đến gần sát đất và nhún nháy từng bước ngắn chạy vụt ra ngoài.

– Lại sấm sét, bão tố, cuồng phong! – Nikôdim Phômits thân mật và ôn tồn nói với Ilya Pêtrôvits – lại bị quấy rầy trên tầu, lại sôi sục lên rồi! Vừa vào đến cầu thang tôi đã nghe thấy tiếng.

– Biết làm thế nào được! – Ilya Pêtrôvits nói, giọng

lơ đang một cách dài dặc, vừa nói vừa cầm mấy tệp giấy tờ đi sang bàn bên, cứ mỗi bước lại nhích vai lên một cái trông rất ngoạn mục. – đây, xin ngài thấy cho: ngài văn sĩ đây, – tức ngài sinh viên này, hay nói cho đúng hơn, là ngài cựu sinh viên này, không trả tiền, ký những tờ tín phiếu và không chịu cuốn gói ra khỏi nhà trọ, người ta gửi đơn kiện không ngớt ấy thế mà ngài lại còn có nhã ý khiêu nại là tôi đã dám hút thuốc trước mặt ngài! Ngài còn tỏ ra khiếm nhã gấp mấy, đây xin ngài đại úy thử nhìn xem: đáng vẻ ngài đã hấp dẫn chưa!

– Nghèo không phải là xấu, anh bạn ạ, nhưng làm thế nào được! Ai cũng biết là thuốc súng không đời nào chịu để ai lăng nhục. Chắc ông lại có điều gì bực mình với trung úy và không tự kiềm chế được chữ gì – Nikôdim Phômits ôn tồn nói tiếp với Raxkônnikôp, – nhưng ông làm như vậy là không phải: trung úy đây là một người h-h-ết s-sức cao quý, nhưng tính như thuốc súng, như thuốc súng! Cứ bùng lên, sôi lên, cháy phụt lên – rồi mất biến! Xong là hết! Rốt cục chỉ còn lại một tấm lòng vàng! Cho nên trong binh đoàn mới đặt cho ông ta cái biệt hiệu “trung úy Thuốc súng”...

– Mà đây có phải là một binh đoàn thường dẫu! – Ilya Pêtrôvits thốt lên, rất hài lòng vì được mơn trớn dễ chịu như vậy, nhưng vẫn chưa nguôi hết cơn giận.

Raxkônnikôp bỗng thấy muốn nói với hắn một câu gì thật hòa nhã.

– Đại úy cứ thử nghi mà xem, – chàng quay về phía Nikôdim Phômits mở đầu, giọng rất ung dung. – đại úy cứ thử đặt mình vào tình cảnh tôi xem... Tôi rất sẵn lòng xin lỗi ngài trung úy, nếu về phần tôi đã có

gì sơ xuất đối với ngài. Tôi là một sinh viên nghèo và đau ốm, luôn bị canh tung bản giấy vò (chàng dùng đúng chữ "giấy vò"). Tôi là cựu sinh viên, bởi vì hiện nay tôi không có cách gì sinh sống, nhưng tôi sẽ nhận được một số tiền... Tôi có người mẹ và người em gái ở trấn X... Họ sẽ gửi tiền cho tôi, và tôi sẽ trả. Bà chủ trọ của tôi là một người tốt, nhưng bà ấy thấy tôi mất chỗ dạy học và bốn tháng liền không trả được tiền trọ nên đã oán giận tôi đến nỗi thậm chí cũng không thêm dọn cho tôi ăn nữa... Và tôi không thể nào hiểu được cái tín phiếu ấy là thế nào. Bây giờ bà ấy căn cứ vào tờ tín phiếu ấy để bắt tôi trả tiền, ngài cứ thử nghĩ xem...

– Nhưng đó có phải việc chúng tôi đâu... – viên chánh văn phòng lại nói.

– Xin phép, xin phép ngài, tôi hoàn toàn đồng ý với ngài, nhưng cũng xin ngài cho phép tôi được bày giải, – Raxkônnikốp lại tiếp, chàng không nói với viên chánh văn phòng mà vẫn chỉ nói với Nikôđim Phômits, nhưng cũng cố hết sức quay về phía Ilya Petrôvits mặc dầu hắn cứ một mực làm ra vẻ như đang cầm cúi xem đồng giấy tờ, không thêm chú ý đến chàng, – về phần tôi, tôi xin phép giải bày rằng tôi trọ ở nhà bà ta đã hơn ba năm nay, mãi từ hồi tôi mới ở quê lên và trước tiên... trước tiên... và chẳng việc gì tôi lại không thú nhận rằng ngay từ đầu tôi đã có lời hứa là sẽ lấy con gái bà ta, một lời hứa miệng, hoàn toàn không có gì ràng buộc... Đó là một người con gái mà... dù sao tôi cũng có chút cảm tình với cô ta... tuy cũng chẳng phải yêu đương gì... nói tóm lại, tuổi trẻ... nghĩa là tôi muốn nói rằng hồi ấy bà chủ trọ đối với tôi rất rộng rãi về

mặt tiền nong, và tôi sinh hoạt có phần... hồi ấy tôi nhẹ dạ lắm.

– Chúng tôi tuyệt nhiên không đòi hỏi những lời tâm sự như thế, thưa ngài, và chẳng cũng không có thì giờ. – Ilya Pêtrôvits ngắt lời một cách thô lỗ, vẻ đắc thắng, nhưng Raxkônnikốp hăm hờ cướp lời nói tiếp, tuy bây giờ chàng chợt thấy hết sức khó nói.

– Nhưng cứ xin các ngài cho phép tôi kể hết... mọi việc... và về phần tôi... tuy cũng xin thừa nhận rằng kể như vậy là thừa. Nhưng cách đây một năm người con gái ấy chết vì bệnh thương hàn, còn tôi thì vẫn ở trọ như cũ, và khi dọn sang ở căn nhà hiện nay, bà chủ có nói với tôi... như chỗ thân tình... rằng bà hoàn toàn tin cậy ở tôi... nhưng giá tôi vui lòng viết cho bà một tờ tín phiếu một trăm mười lăm rúp tức tất cả số tiền mà bà coi là tôi còn nợ của bà, thì tốt hơn. Xin các ngài hiểu cho: chính bà ta nói rằng hễ tôi viết cho bà tờ giấy ấy, bà lại sẽ cho tôi nợ bao nhiêu cũng được và về phần bà sẽ không bao giờ, không bao giờ, – đó là nguyên văn lời bà, – dùng đến tờ giấy ấy, bà cứ để cho tôi tự ý trả dần... Thế mà bây giờ, đến khi tôi đã mất chỗ dạy học và không có gì ăn nữa, bà lại đem ra kiện tụng... Tôi còn biết nói thế nào được?

– Xin ngài vui lòng hiểu cho rằng tất cả những tình tiết lâm ly ấy đều không có gì dính dáng đến chúng tôi – Ilya Pêtrôvits xác xược cắt ngang – ngài phải ký giấy nhận nợ và giấy cam kết, còn như chuyện ngài có yêu đương hay không yêu đương, và những nỗi niềm bí ẩn của ngài, thì chúng tôi tuyệt nhiên không cần biết đến.

– Kìa sao anh... phũ phàng thế... – Nikôdim

Phômits vừa làm bấm vừa ngồi vào bàn và cũng bắt đầu hí hoáy viết. Hắn tự dưng thấy ngưỡng ngưỡng.

— Ông viết đi, — viên chánh văn phòng nói với Raxkônnikôp.

— Viết gì? — chàng đáp, giọng rất xẵng.

— Tôi sẽ đọc cho mà viết.

Raxkônnikôp có cảm giác viên chánh văn phòng đối xử với chàng có vẻ khinh thị hơn sau khi nghe những lời tâm sự vừa rồi, và lạ thay, chàng bỗng thấy mình hoàn toàn không còn thiết gì đến bất cứ quan niệm của ai đối với mình nữa; sự chuyển biến ấy diễn ra chỉ trong một nháy mắt. Ví thử chàng chịu suy nghĩ một chút, Raxkônnikôp dĩ nhiên sẽ lấy làm lạ rằng trước đây một phút mình đã có thể nói như vậy và hơn nữa lại phô bày cả tình cảm mình ra. Mà những tình cảm ấy thì lấy ở đâu ra? Bây giờ thì ngược lại, giả sử những người ngồi trong phòng này không phải là những tên cảnh binh mà là những người bạn thân nhất của chàng, thì chắc chàng cũng không tìm ra được lấy một lời chân tình để nói với họ: lòng chàng bỗng dưng thấy trống hoác ra. Chàng có ý thức rõ rệt rằng một cảm giác nặng nề, xót xa về nỗi cô đơn, lạc lõng không bờ bến của mình, bỗng nhiên đã tràn ngập tâm hồn chàng. Tâm trạng chàng xoay ngược hẳn lại như vậy không phải vì chàng thấy rõ sự hèn hạ của những lời thổ lộ tâm tình trước Ilya Pêtrôvits hay cái vẻ đặc chí hèn hạ của viên trung úy. Ô, bây giờ thì chàng còn thiết gì đến sự hèn hạ của bản thân, đến tất cả những trò ganh đua hiếu thắng, những thứ trung úy, đại úy, đi bợm, tín phiếu, kiện tụng, vãn vãn, vãn vãn! Gia sư bọn họ có

ra lệnh đem chàng lên giàn hỏa hành hình ngay lúc ấy, thì hẳn chàng cũng không hề nhúc nhích, thậm chí còn nghe lời tuyên án ấy một cách lơ đãng nữa là khác. Trong người chàng đang diễn ra một quá trình mới lạ, đột ngột, chưa từng thấy. Không phải chàng hiểu, mà chính là chàng có cảm giác hết sức rõ rệt rằng mình không còn có thể thổ lộ tâm tình như lúc này đã đành, nhưng cũng không thể nào nói bất cứ chuyện gì với những kẻ ngồi trong phòng giấy cảnh sát này, và dù họ có là anh em ruột thịt của chàng chàng nữa, thì chàng cũng tuyệt nhiên không lý gì phải đi nói chuyện với họ, dù trong trường hợp nào cũng vậy; kể cho đến phút này chàng chưa từng bao giờ có một cảm giác kỳ dị và khủng khiếp đến thế. Và xót xa hơn cả, đây lại là một cảm giác nhiều hơn là một ý thức, một khái niệm; một cảm giác trực tiếp, cái cảm giác đau đớn nhất mà chàng đã trải qua từ trước đến nay.

Viên chánh văn phòng bắt đầu đọc cho chàng viết giấy nhận nợ theo công thức thường lệ, nghĩa là tôi chưa thể trả nợ được, tôi xin hứa đến ngày nợ ngày kia sẽ trả, tôi cam kết không ra khỏi thành phố, không đem tài sản đi bán, đi cho v.v...

- Nhưng ông không đủ sức để viết nữa kìa, bút cứ tuột ra khỏi tay, - viên chánh văn phòng nói, mắt tò mò nhìn Raxkônnikóp. - Ông ốm à?

- Vâng... tôi thấy chóng mặt... ông đọc tiếp đi!

- Thôi hết rồi, ông ký tên cho.

Viên chánh văn phòng cầm lấy tờ giấy và quay ra giải quyết các việc khác.

Raxkónnikóp tra cây bút, nhưng đang lơ phải đứng dậy ra về, thì chàng lại chống khuỷu tay lên bàn và giờ hai tay lên ôm lấy đầu. Chàng có cảm giác như bị ai đóng đinh vào đỉnh sọ. Chàng bỗng nảy ra một ý nghĩ kỳ lạ: đứng ngay đây, bên cạnh Nikôđim Phômits và kể cho hắn nghe tất cả những việc đã xảy ra hôm qua, kể cận kể cho đến từng chi tiết nhỏ nhất, rồi đưa hắn về buồng mình và chỉ mở đồ đạc giấu trong góc buồng, trong cái lỗ thùng. Ý muốn ấy mạnh đến nỗi chàng đã đứng dậy toan thi hành ngay. “Hãy để nghỉ qua một chút đã. Không, tốt hơn hết là đừng nghỉ gì hết, nhắm mắt mà làm!” Nhưng chàng bỗng đứng dục ra như đóng đinh tại chỗ: Nikôđim Phômits đang nói gì rất hăng với Ilya Pêtrôvits, và chàng nghe loáng thoáng:

– Không thể được, phải thả cả hai ra. Thứ nhất là vì tất cả những việc ấy đầy rẫy những mâu thuẫn; anh thử nghĩ xem: việc gì họ lại đi gọi người gác cổng, nếu chính họ là thủ phạm? Để tự tố giác mình hay sao? Hay là để đánh lạc hướng? Không phải, nếu thế thì quý quyết quá chừng! Và cuối cùng là người gác cổng và một mục lại buôn có trông thấy tên sinh viên Pextriakióp ngay khi hắn vào: hắn đi với ba người bạn và chia tay với họ ngay ở cổng vào, rồi lại hỏi thăm chỗ ở ngay khi bọn kia còn đứng đấy. Chả nhè đi làm một việc như thế mà lại còn hỏi chỗ ở? Còn như tên Kôch thì trước khi đến nhà mục già đã ngồi ở nhà lão thợ bạc ở tầng dưới đến nửa tiếng đồng hồ và đúng tám giờ kém mười lăm mới từ đó lên phòng mục già ở trên gác. Bây giờ ông thử nghĩ xem...

– Nhưng khốn nỗi lời khai của họ có chỗ mâu thuẫn như sau: họ quả quyết rằng họ có đập cửa và canh cửa

đóng kín, thế mà ba phút sau, khi đi lên với người gác cổng, thì lại thấy cửa mở?

– Vấn đề là ở chỗ đó: chắc chắn hung thủ đang ở trong nhà và chốt cửa lại; và chắc chắn sẽ tìm thấy hắn ở đây, nếu cái thằng cha Kóch kia không đại dột bỏ xuống nhà tìm người gác cổng. Chính trong khoảng thời gian ấy *hắn* đã có đủ thì giờ xuống thang gác và làm thế nào lọt qua mắt họ. Lão Kóch thì cứ làm dấu thánh lia lịa, lão nói: “Ví thử tôi đứng lại đây thì hắn đã nháy xỏ ra bỏ riu vào đầu tôi mất rồi”. Hắn đang muốn làm lễ tạ ơn chúa đấy, hê-hê-hê!...

– Thế không ai trông thấy hung thủ à?

– Thì trông thấy thế nào được? Cái nhà ấy như cái vườn bách thú ấy mà, – viên chánh văn phòng, này giờ ở bàn lắng tai nghe, buông một lời nhận xét.

– Sự việc rõ lắm rồi, rõ lắm rồi! – Nikôdim Phômits hăm hờ nhắc đi nhắc lại.

– Không, sự việc chẳng rõ tí nào đâu, – Ilya Pêtrôvits khẳng định.

Raxkônnikốp cầm lấy mũ và đi ra cửa, nhưng chàng không ra được đến cửa... Khi chàng tỉnh dậy thì thấy mình ngồi trên một chiếc ghế, bên phải có một người nào đang đứng đỡ chàng, bên trái có một người khác cầm một cái cốc màu vàng đựng đầy một chất nước gì vàng vàng, Nikôdim Phômits thì đứng trước mặt chàng và đang nhìn chàng chòng chọc; chàng đứng dậy.

– Sao thế, ông ồm à? – Nikôdim Phômits hỏi, giọng hơi xằng.

– Khi ký giấy ông ấy cầm bút đã không nổi rồi,

– viên chánh văn phòng vừa nhận xét vừa ngồi vào bàn và tiếp tục lục soạn giấy tờ.

– Ông ốm đã lâu chưa? – Ilya Pêtrôvits cũng đang ngồi soạn giấy tờ ở bàn mình, quát chò ra. Dĩ nhiên hẳn cũng đã đến xem xét Raxkônnikốp khi chàng ngất đi, nhưng đã lập tức lảng ra khi thấy chàng tỉnh dậy.

– Từ hôm qua... – Raxkônnikốp lắp bắp trả lời.

– Thế hôm qua ông có ra khỏi nhà không?

– Có.

– Trong khi đang ốm?

– Trong khi đang ốm!

– Lúc mấy giờ?

– Hơn bảy giờ tối.

– Xin hỏi ông đi đâu như thế?

– Ra phố.

– Thật là gọn và rõ.

Raxkônnikốp trả lời rất xẵng, dần từng tiếng một, mặt trắng nhợt như tờ giấy, hai con mắt đen nổi lủa máu nhìn thẳng vào mặt Ilya Pêtrôvits.

– Ông ấy đứng không vững nữa, thế mà anh... – Nikôđim Phômits nhận xét.

– Không sao! – Ilya Pêtrôvits nói, giọng nghe rất khác thường. Nikôđim Phômits còn muốn nói thêm một câu gì nữa, nhưng sau khi đưa mắt về phía viên chánh văn phòng lúc bấy giờ cũng nhìn chàng không chớp, lại thôi. Ai nấy bỗng lặng thinh. Trong phòng im lặng một cách kỳ lạ

- Thôi được. - Ilya Pêtrôvits kết luận, - ông có thể về.

Raxkônnikôp đi ra. Chàng còn có đủ thì giờ nghe thấy tiếng bàn tán xôn xao nổi lên khi chàng vừa ra khỏi cửa, nghe rõ nhất là giọng nói có ý dò hỏi của Nikôđim Phômits... Ra đến phố chàng tỉnh hẳn lại.

"Khám nhà, khám nhà, chúng sẽ khám nhà ngay bây giờ! - chàng tự nhủ trong khi rảo bước cho chóng về đến buồng, - quân kẻ cướp! Chúng nó nghỉ ngơi!" Cam giác lo sợ lúc này lại luồn vào khắp người chàng, từ đầu đến chân.

II

"Nếu chúng đã khám rồi thì sao? Nếu bây giờ về vừa gặp chúng ngay ở nhà mình thì sao?".

Nhưng đã đến buồng chàng đây rồi. Không có gì, không có ai hết; không có ai dòm ngó vào đây cả, ngay đến Naxtaxya cũng không hề bén mảng tới. Nhưng trời! Làm sao lúc này chàng lại có thể để tất cả những thứ ấy trong cái lỗ thùng kia?

Chàng đâm bổ vào góc nhà, thò tay xuống dưới lần giấy lầy các thứ giấu trong lỗ nhét vào túi. Cả thấy có tám cái: hai cái hộp con đựng hoa tai hay một thứ gì như thế - chàng cũng không nhìn rõ nữa; rồi đến bốn cái bao nhỏ bằng da dê, một sợi dây chuyền bọc giấy báo, và một vật gì nữa không rõ, hình như một tấm huân chương, cũng bọc giấy báo.

Chàng rút hết vào các túi áo khoác, vào túi quần bên phải còn nguyên vẹn, cố sao cho thật khó trông thấy. Cái bóp tiền chàng cũng gộp làm một với các thứ kia. Rồi chàng ra khỏi phòng, lần này cứ để cửa mở toang.

Chàng bước nhanh nhẹn, quả quyết, và tuy cảm thấy chân tay rời rã ra, chàng vẫn tỉnh táo. Chàng sợ bị truy bắt, chàng sợ rằng nửa giờ sau, hay mười, mười lăm phút sau đã có lệnh theo dõi chàng; vậy thì phải tìm đủ cách để phi tang trước đi. Cần phải làm cho xong trong khi thân thể hãy còn chút nào sức lực, trí óc hãy còn chút nào minh mẫn... Nhưng đi đâu bây giờ!

Điều đó đã được giải quyết từ lâu: "Vứt tất xuống kênh đào, thế là phi tang, và vụ này sẽ kết thúc". Chàng đã quyết định như vậy ngay từ đêm qua, trong cơn mê sảng, chàng còn nhớ rõ là đúng vào khi chàng toan nhồm dậy mấy lần: "Nhanh lên, nhanh lên, đi mà vứt hết đi". Nhưng bây giờ mới biết là vứt đi như thế rất khó.

Chàng đi lang thang dọc theo bờ kênh Ekatêrina đã nửa giờ rồi, có lẽ còn lâu hơn nữa, và đã mấy lần mỗi khi đi ngang bên chàng lại nhìn những bậc tam cấp dẫn xuống lòng kênh. Nhưng không thể nào nghĩ đến chuyện thực hiện ý định được: hoặc có những cái bè đỗ ngay ở lối xuống, và trên bè những người thợ giặt đang giặt quần áo, hoặc có những chiếc thuyền buộc vào bờ, và nơi nào cũng nhan nhản những người, và lại xung quanh đây, dọc theo bờ kênh, đứng chỗ nào người ta cũng có thể nhìn thấy, có thể chú ý được: tự dưng lại có người cố ý đi xuống bên, dừng lại rồi bỏ một cái gì xuống nước thì kha nghi lắm. Thế rồi nhờ

ra mấy cái hộp kia không chìm mà lại nổi lên bênh trên mặt nước thì sao? Mà chắc chắn là phai như thế! Bất cứ người nào cũng có thể trông thấy. Cứ thế này thôi, khi gặp chàng ai nấy cũng đã nhìn ngó như thế xưa nay chỉ chú ý đến chàng. “Không hiểu tại sao họ lại nhìn như thế? Hay có lẽ đó chỉ là cảm giác của mình?” – chàng bần khoản tự hỏi.

Cuối cùng chàng nghĩ có lẽ nên đi ra mạn sông Nêva thì hơn. Ở đây vắng hơn, và khó có người trông thấy hơn, dù sao thì ở đây cũng thuận lợi hơn, và nhất là xa chỗ chàng ở hơn. Rồi chàng bỗng ngạc nhiên: làm sao chàng lại có thể đi lang thang suốt hàng nửa tiếng đồng hồ trong khi đang lo sợ như vậy ở những nơi nguy hiểm này mà không nghĩ ra từ trước? Chàng phí mất nửa giờ đồng hồ làm một việc vô lý như vậy cũng chỉ vì trong khi mê sảng chàng đã có lần quyết định như thế! Đạo này chàng đâm ra đãng trí, hay quên lạ lòng, và chính chàng cũng biết thế. Nhất định phải làm gấp!

Chàng theo đại lộ V... đi ra sông Nêva, nhưng dọc đường một ý nghĩ lại vụt hiện đến: “Tại sao lại ra sông Nêva, tại sao lại phải vớt xuống nước? Sao lại không tìm một nơi nào cho thật xa, trên các đảo chẳng hạn, và đến một chỗ nào thật vắng: một khóm cây hay một bụi rậm, chôn các thứ ấy xuống rồi đánh dấu vào thân cây chẳng hạn, có phải hơn không?” Và lúc bấy giờ tuy chàng thấy mình không đủ sức suy tính cho rõ ràng và tỉnh táo, chàng cũng có cảm giác rằng đó là một ý nghĩ đúng đắn.

Nhưng rồi rốt cục chàng cũng không đi đến các đảo, sự việc xảy ra khác hẳn: khi từ đại lộ V... ra đến

một quảng trường, chàng bỗng trông thấy ở bên trái có một lối đi dẫn vào khoảng sân xung quanh có tường rào bao bọc kín mít. Ở bên phải, sát ngay lối vào và kéo dài cho đến tận cuối sân là bức tường của ngôi nhà bốn tầng ở bên cạnh, không trổ cửa sổ, không quét vôi. Ở bên trái, song song với bức tường kín và cùng sát bên cổng vào, có một dãy hàng rào gỗ chạy sâu vào khoảng hai mươi bước rồi rẽ quặt sang trái. Đó là một khoảng đất trống ngổn ngang những vật liệu bỏ đi. Xa hơn, mãi tận cuối sân, ở bên kia tường có thể thấy góc mái một cái nhà kho bằng đá thấp lù xù, âm khói đen xì, có lẽ thuộc một xưởng thợ nào đấy. Chắc hẳn trước kia ở đây có đặt một xưởng đóng xe, làm khóa hay là một cái gì tương tự; hầu như ngay từ cổng vào, nơi nào cũng thấy đen xì những bụi than. “Đấy rồi, phải vứt vào đấy rồi bỏ đi”. Raxkônnikốp chợt nghĩ. Không thấy ai trong sân, chàng bước vào cổng và chợt thấy ngay sát cổng có một cái ống máng lắp vào tường (như vẫn thường thấy ở những nhà có nhiều thợ thuyền, phu xe v.v...) và ở khoảng tường phía trên ống máng thấy có mấy chữ viết bằng phấn: “Cấm đứng đái chỗ này”. Như vậy càng tốt, chẳng ai có thể nghi ngờ chàng đã ghé vào đây. “Phải vứt hết lại đây thành một đống và bỏ đi”.

Chàng đưa mắt nhìn quanh một lần nữa, và đã định thọc tay vào túi, thì chợt trông thấy ngay ở chân tường ngoài, giữa cái cổng và cái ống máng cách nhau không đầy một thước, có một tảng đá lớn không đeo gọt gì, có lẽ nặng tới put rười, đặt sát vào chân hóc tường đá. Bên kia bức tường ấy là hè phố; đứng trong sân có thể nghe thấy tiếng chân bước của những người

qua đường thưa thớt; nhưng ở ngoài đường nhìn vào không thể trông thấy chàng được, trừ khi có ai ghé vào đây. Và chẳng điều đó rất có thể xảy ra, cho nên cần phải làm gấp.

Chàng cúi xuống giơ hai tay nắm thật chắc lấy phần trên tấm đá, lấy hết sức lực lật ngửa nó ra. Ở dưới tảng đá đất lồm xồm xuống thành một cái hốc trũng; chàng lập tức trút hết các thứ ở trong túi vào đấy. Cái bóp tiền nằm ở trên cùng, thế nhưng trong hốc vẫn còn chỗ. Xong đâu đấy chàng lại ôm tảng đá lật lại, nó nằm vừa vặn vào chỗ cũ, chỉ hơi nhô cao lên hơn trước một chút. Nhưng chàng bối đất xung quanh và lấy chân đạp vào cạnh rìa hòn đá. Không còn trông thấy gì khả nghi nữa.

Chàng ra phố và đi về phía quảng trường. Một niềm vui sướng mãnh liệt, hầu như không sao chịu nổi, lại tràn vào lòng chàng trong giây lát. “Thế là phi tang! Ai lại có thể nảy ra cái ý đến tìm ở dưới tảng đá ấy bao giờ? Có lẽ nó nằm đấy từ hồi mới xây nhà, và sẽ còn nằm đấy bấy nhiêu lâu nữa. Mà dù có tìm thấy, thì có ai đi ngờ cho mình? Thế là xong! Mất hết tang chứng!” – và chàng phá lên cười. Phải, về sau chàng nhớ lại rằng lúc ấy chàng đã rù ra cười nắc nẻ lên từng cơn lặng lẽ, ngán hơi và cười mãi hồi lâu, suốt trong thời gian chàng đi qua quảng trường. Nhưng khi chàng rẽ vào đại lộ K... nơi mà hôm kia chàng gặp người con gái say rượu, trợn cười của chàng vụt tắt. Những ý nghĩ khác len vào đầu chàng. Chàng lại chợt có cảm tưởng rằng mình sẽ thấy ghê tởm khi đi qua chiếc ghế dài mà chàng đã ngồi suy nghĩ sau khi người con gái bỏ đi, và cũng sẽ thấy khó chịu hết sức nếu gặp lại người cảnh

binh có bộ ria mà hôm ấy chàng đã trao cho hai mươi cô-
péc. “Ma bắt nó đi cho rảnh!”.

Chàng bước đi, mắt nhìn hai bên một cách lơ đãng
và hần học. Bây giờ bao nhiêu ý nghĩ của chàng đều
xoay quanh một điểm chính nào đó, chàng cũng cảm
thấy rằng đó quả là điểm chính, và bây giờ, chính lúc
này đây, chàng còn lại một mình đối diện với cái điểm
chính ấy, lần đầu tiên trong suốt hai tháng vừa qua.

“Thôi kệ mẹ nó! – chàng bồng nghĩ trong cơn tức
giận điên cuồng. – Đã bắt đầu rồi à, thì cứ bắt đầu;
cuộc sống mới ư? Mặc cho nó đi về nhà mà! Trời ơi, sao
lại có những chuyện ngớ ngẩn đến thế!... Hôm nay mình
đã nói dối và làm những việc thật hèn hạ! Mình đã
quỳ gối một cách ô nhục trước mặt cái thằng Ilya
Pêtrôvits dê mặt ấy! Nhưng đó cũng toàn là chuyện
nhảm hết! Nhổ toẹt vào tất cả bọn chúng nó, mà cũng
cần quái gì nghĩ đến chuyện mình có quỳ gối hay không
quỳ gối. Vấn đề không phải ở đấy! không phải ở đấy
chút nào!...”.

Bỗng chàng dừng lại; một câu hỏi mới, hoàn toàn
bất ngờ và hết sức đơn giản chợt nảy ra, khiến chàng
rối trí và kinh ngạc một cách chua xót:

“Nếu quả tất cả những việc đó đều làm một cách
có ý thức chứ không phải làm hủ họa, nếu mà quả có
một mục đích rõ ràng và vững chắc, thì làm sao mãi
cho đến bây giờ mà vẫn không hề nhìn vào cái vi tiền
và không biết việc này đã đưa lại cho mà những gì,
vì đâu mà mà chịu khó chịu sở và bắt tay vào một
việc hèn hạ, xấu xa, bí ôi như thế? Vừa rồi mà muốn
vứt hết xuống nước, cả cái vi tiền lẫn các thứ khác mà

thậm chí mây cũng chưa mở ra xem nữa... sao lại có thể như thế?"

Phải, đúng như thế, hoàn toàn đúng như thế. Và chàng trước kia chàng cũng đã biết thế, và đây hoàn toàn không phải là một vấn đề mới mẻ gì đối với chàng; thế mà đêm qua, khi quyết định vứt xuống nước, chàng đã quyết định không hề phân vân, lưỡng lự, cứ như thế tất nhiên phải như thế, không thể nào khác đi được... Phải, chàng biết hết những điều đó và nhớ hết; mà hầu như việc đó đã được quyết định ngay từ hôm qua, ngay khi chàng ngồi bên cái rương lấy các thứ ở trong rương ra... Ra thế đấy...

"Đó là vì mình đang ốm nặng, - cuối cùng chàng quả quyết tự nhủ, - chính mình dày vò, hành hạ mình, và chính mình không biết mình đang làm gì... Cả ngày hôm qua, hôm kia, suốt cả một thời gian ấy mình đã tự dày vò... Mình sẽ khỏi và sẽ không làm khổ mình nữa... Thế nhờ không khỏi chút nào thì sao! Trời ơi! Chán ngấy lên rồi!..." Chàng bước đi, không dừng chân. Chàng háo hức muốn tìm cách khuây khỏa, nhưng không biết nên làm gì. Một cảm giác mới mẻ, không sao cưỡng được, mỗi phút một tràn ngập lòng chàng: đó là một cảm giác ghê tởm không bờ bến, hầu như nhục thể, đối với tất cả những gì chàng gặp, tất cả những gì ở xung quanh chàng, một cảm giác kiên trì, ác liệt, cay cú. Chàng thấy tất cả những người qua đường đều có những bộ mặt, những dáng đi, những cử chỉ khá ố. Giá có ai lên tiếng nói gì với chàng, chàng sẽ nhổ thẳng vào mặt họ, có lẽ còn xông vào cắn họ nữa...

Chàng bỗng dừng chân khi ra đến bờ sông Nêva Con, trên đảo Vaxili, cạnh cái cầu. "Hắn ở đây, trong

ngôi nhà này đây. – chàng trầm nghĩ – Sao thế nhỉ, mình loay hoay thế nào rồi rồi cục lại dẫn xác đến nhà Razumikhin! Lại y như hôm ấy... mà ké cùng lạ thật; mình cốt đi đến đây hay chẳng qua tình cờ đi ngang? thì cũng thế thôi; hôm kia... mình nói... là một ngày sau khi việc ấy đã xong xuôi mình sẽ đến hẳn, thế thì cứ đến thôi! Làm như thế bây giờ mình không thể ghé nhà ai được nữa...!”

Chàng lên phòng Razumikhin ở gác năm.

Razumikhin có nhà. Lúc ấy anh đang ngồi viết hi hoáy trong căn buồng chật hẹp. Nghe tiếng gõ cửa, anh ra mở. Đã bốn tháng nay hai người không gặp nhau. Razumikhin mặc một chiếc áo dài ngủ rách bươm, chân đi giày vải, đầu tóc rối bù, râu không cạo, mặt không rửa. Gương mặt anh lộ vẻ ngạc nhiên.

– Cậu đấy à? – anh kêu lên, mắt chăm chăm nhìn bạn từ đầu đến chân; nhưng rồi anh im bặt và huyết lên một tiếng. – Bì đến thế kia à? Cậu mặc còn bảnh hơn cá tó nữa rồi đấy! – anh nhìn mấy tấm giẻ rách của Raxkônnikop nói thêm. – Ngồi xuống chứ, hình như cậu mệt lắm thì phải.

Và khi Raxkônnikop đã buông mình rơi phịch xuống chiếc di-văng Thổ Nhĩ Kỳ lót vải sơn còn tốt tệ hơn cả chiếc ghế của chàng, Razumikhin bỗng nhận ra rằng bạn mình ốm.

– Nhưng cậu ốm hân hoi rồi, cậu không biết à? – Nói đoạn anh cầm lấy tay bạn để bắt mạch. Raxkônnikop giật phắt tay ra.

– Không cần, – chàng nói, – tôi đến... Thế này, tôi

không có chỗ nào dạy học cả... tôi muốn... và chàng tôi cùng cóc cần chỗ dạy...

– Này, cậu mê sáng rồi còn gì! – Razumikhin chăm chú, quan sát chàng và nhận xét.

– Không, tôi không mê sáng... – Raxkônnikôp rời đi—vàng đứng dậy. Khi lên nhà Razumikhin, chàng không nghĩ đến việc mình sẽ phải mặt giáp mặt với bạn. Mà đến bây giờ, do kinh nghiệm thực tế, chàng mới vụt nghĩ ra rằng giờ phút này không có gì có thể làm cho chàng khó chịu hơn là phải mặt giáp mặt với bất cứ ai trên đời. Một nỗi hân học dữ dội dấy lên trong lòng chàng. Vừa bước qua ngưỡng cửa phòng Razumikhin, chàng đã thấy cảm tức bản thân mình đến ghen cổ.

– Thôi chào cậu! – chàng bỗng nói và đi ra cửa.

– Kia khoan đã, khoan đã, cậu này gàn quá!

– Thôi!... – Raxkônnikôp giật tay ra nói.

– Đã thế thì cậu đến đây làm quái gì! Cậu phát điên rồi chắc? Thế kia có tức không chứ. Tôi không để cậu ra về như thế đâu.

– À thế thì cậu nghe đây: tôi đến cậu là vì ngoài cậu ra tôi không biết ai có thể giúp tôi... bắt đầu... vì cậu tốt hơn hết thảy bọn họ, nghĩa là cậu thông minh hơn, có thể bàn bạc được... Nhưng bây giờ tôi lại thấy rằng tôi không cần gì nữa hết, cậu nghe ra chưa, hoàn toàn không cần gì nữa hết... không cần ai giúp đỡ, cảm thông gì hết... Tôi sẽ tự liệu lấy... một mình... Thôi thế đủ rồi! Cứ để mặc xác tôi!

– Thì khoan tí đã nào, đồ dở hơi! Cậu điên thật

rồi! Tổ thì câu muốn thế nào cũng được. Cậu xem: tổ cũng không có chỗ dạy học, mà tổ cũng dèch cần; nhưng ở chợ tám tám có một lão lái sách tên là Kheruvimóp, lão này cũng đáng giá một chỗ dạy học chán. Bây giờ thì có đôi lão ấy lấy năm chỗ dạy học ở các nhà buôn tổ cũng không đổi. Lão ta xuất bản cả sách và hiện đang cho in những tập sách nhỏ về khoa học tự nhiên, bán đắt như tôm tươi! Chỉ riêng cái đầu đề không thôi cũng đáng đồng tiền rồi! Cậu thì bao giờ cũng bảo tổ ngốc: thế mà có ke còn ngốc hơn tổ nữa, tổ nói thật đấy! Bây giờ lão ấy cũng đang lao theo phong trào, tuy một chữ cần đôi cũng không biết: lẽ dĩ nhiên tổ khích cho lão lao mạnh nữa vào. Đây có hai tập gần bốn chục trang tiếng Đức – theo tổ thì chỉ là thứ văn bán thuốc ề ngớ ngẩn nhất đời, để tài nói tóm lại là: đàn bà có phải là người hay không phải là người? Và cố nhiên tác giả chứng minh một cách trịnh trọng rằng đàn bà quá là người thật. Kheruvimóp chuẩn bị xuất bản quyển sách này để đáp ứng với phong trào thảo luận về vấn đề phụ nữ, tổ thì dịch, lão ấy thì làm cái việc kéo dài bốn chục trang này ra thành một trăm trang, chúng tổ sẽ viết một cái đầu đề cho thật kêu dài đến nửa trang giấy và đem bán năm hào một quyển. Chu lắm! Tiền công dịch của tổ là sáu rúp mỗi tập mười sáu trang, vị chi cả thấy được chừng mười lăm rúp, tổ đã lĩnh trước sáu rúp rồi đấy. Xong cái này thì sẽ dịch sang một tài liệu nói về cá voi, rồi thì trong phần sau quyển “Confessions” (1) cũng thấy có nhiều đoạn nói nhảm hết sức vô vị, cho nên cũng dịch nốt; có một thằng cha nào nói với Kheruvimóp rằng Rousseau cũng là một

(1) “Tự thú”, tác phẩm của J.J. Rousseau.

thứ Radisev. Lẽ dĩ nhiên ta cứ âm ỉ, kể mẹ nó! Thế nào, cậu lấy tập II quyển "Đàn bà có phải là người không?" về mà dịch nhé. Nếu cậu bằng lòng thì lấy ngay nguyên bản, bút giấy đây – toàn là của công đây – và cầm lấy ba rúp: tờ đã linh tiền ứng trước cho cả hai tập, thế nghĩa là phần cậu ba rúp. Dịch xong cậu sẽ nhận nốt ba rúp nữa. Nhưng cậu đừng có nghĩ là tớ giúp đỡ gì cậu nhé. Ngược lại, vừa trông thấy cậu tớ đã tính chuyện nhờ cậu ngay. Trước hết là tớ viết hay sai chính tả, thứ đến là tiếng Đức của tớ đôi khi cũng schwach (1), thành thử phần nhiều tớ cứ tự ý bịa ra mà viết và tự an ủi rằng làm như vậy sách chỉ có thể hay thêm mà thôi. Thế nhưng biết đâu được, có lẽ nó không hay thêm mà lại càng tồi thêm thì có... Cậu có lấy không?

Raxkônnikôp lặng lẽ cầm lấy tập giấy in tiếng Đức, cầm lấy ba đồng rúp và đi ra, không nói lấy một lời. Razumikhin ngạc nhiên nhìn theo chàng. Nhưng ra đến góc phố, Raxkônnikôp bỗng quay phắt trở lại, lên phòng Razumikhin, đặt lên bàn cả xấp giấy lẫn ba đồng rúp, cũng vẫn không nói lấy một lời, rồi đi ra.

– Kìa cậu sốt thật rồi! – Razumikhin rớt cục cũng diên tiết gấm lên. – Cậu làm cái trò gì thế! Đến tớ cũng phải lộn ruột lên với cậu... Đã thế thì đến làm gì, đồ quý?

– Tôi không cần... dịch... – Raxkônnikôp lăm bắm trong khi bước xuống thang gác.

– Thế thì cậu cần cái quái gì nào? – Razumikhin

(1) Yếu, kém (tường thực)

trên gác quất chõ xuống. Raxkônnikốp lặng thinh bước thẳng.

– Này! Nhà cậu bây giờ ở đâu thế hả?

Không có tiếng trả lời.

– Thôi mặc x-x-xác cậu!

Nhưng Raxkônnikốp đã ra phố. Trên cầu Nikôlayevski chàng lại phai sức tinh lần nữa, vì một sự việc xảy ra khiến chàng rất khó chịu. Một người xà ích đánh xe song mã đã quất roi vào lưng chàng vì chàng suýt đâm đầu vào chân ngựa, tuy hắn đã ba bốn lần quất chàng tránh ra. Nhát roi làm cho chàng giận điên lên. Chàng nhảy vọt ra thành cầu (không hiểu tại sao chàng cứ đi nghênh ngang ở giữa cầu, khoảng dành cho xe cộ), nghiêng răng kèn kẹt. Mấy người đứng quanh cười rộ lên.

– Đáng đời!

– Chắc là một thằng kẻ cắp.

– Ai còn lạ gì, giá vờ say rượu rồi chui đầu vào bánh xe để linh tiến bởi thường chứ gì!

– Cũng là một cách xoay tiền ông ạ, cũng là một cách xoay tiền.

Nhưng trong khi chàng còn đứng bên thành cầu, vừa nhìn theo cỗ xe song mã đang xa dần với đôi mắt giận dữ và ngây dại vừa xoa lưng, chàng bỗng cảm thấy có ai dúi tiền vào tay chàng. Chàng nhìn lại thì thấy một người đàn bà đứng tuổi, trông chừng là hạng buôn bán, đầu trùm khăn, chân đi giày da dê, cùng đi với một người thiếu nữ đội mũ dạ, cầm ô xanh, chắc là con gái bà ta. “Anh cảm lấy, vì Chúa” Chàng cảm lấy đồng

tiền, và họ đi thăng. Đó là một đồng hào đôi. Trông dáng vẻ và cách ăn mặc của chàng họ rất có thể tưởng chàng là một người ăn mày vẫn thường ngửa tay xin từng đồng xu trên hè phố. Chàng được bố thí như vậy chắc hẳn cũng là nhờ nhất roi kia đã làm cho họ động lòng trắc ẩn.

Chàng nắm chặt đồng hào đôi trong tay, đi độ mười bước và quay mặt ra sông Nêva, về phía hoàng cung. Bầu trời không một gợn mây, và màu nước xanh biếc hâu như lẫn với màu trời, một điều rất ít thấy trên sông Nêva. Không có nơi nào có thể nhìn rõ những đường nét của mái nhà thờ Ixaac như chỗ chàng đang đứng, trên cầu, cách nhà thờ chừng hai mươi bước. Chiếc mái vòm khum ánh lên trên nền trời, và qua làn không khí trong vắt còn có thể thấy rõ từng nét trang hoàn trên mái. Chỗ bị roi quất đã hết đau và Raxkônnikốp đã quên khuấy nó đi; bây giờ chỉ có một ý nghĩ lo âu mơ hồ khiến chàng bận tâm. Chàng đứng yên hồi lâu nhìn dăm dăm vào không gian xa thẳm; nơi này đối với chàng rất quen thuộc. Hồi chàng còn lui tới trường đại học, nhất là trên đường về nhà, chàng thường dừng lại hàng trăm lần đứng ở chỗ này, nhìn dăm dăm vào bức toàn cảnh tráng lệ này và cứ mỗi lần như thế chàng lại lấy làm lạ về cái ấn tượng mơ hồ và khó hiểu nhóm lên trong lòng chàng. Bao giờ cái quang cảnh tráng lệ ấy cũng như thờ vào người chàng một luồng hơi lạnh buốt kỳ lạ; và chàng cứ cảm thấy bức tranh lộng lẫy ấy có một cái gì ghê lạnh, dừng dừng... Cứ mỗi lần như vậy chàng lại lấy làm lạ với cái ấn tượng ám ứ, huyền bí nhóm lên trong lòng mình, và không dám tin rằng mình có thể hiểu thấu được. chàng lại tự hứa sẽ tìm cách lý giải

sau. Bây giờ chàng bỗng nhớ lại những nỗi băn khoăn, thắc mắc trước kia, và cảm thấy rằng không phải ngẫu nhiên mà mình nhớ lại như thế. Chỉ riêng một điều này thôi chàng đã thấy nó có vẻ kỳ quái và huyền bí, là chàng đã dừng lại đứng ở chỗ cũ, dường như chàng thật sự tưởng rằng bây giờ mình cũng có thể suy nghĩ như trước kia, cũng có thể quan tâm đến những vấn đề và những quang cảnh mà... trước đây không lâu chàng vẫn quan tâm đến. Thậm chí chàng còn thấy gần như nức cười nữa, tuy lòng chàng se lại đến đau nhói cả ngực lên. Ở một nơi nào sâu thẳm phía dưới kia, dưới chân chàng, mờ mờ hiện lên tất cả cái dĩ vãng ấy; những ý nghĩ, những vấn đề, những nỗi băn khoăn, những ấn tượng cũ, và cả bức toàn cảnh này, và cả bản thân chàng nữa, tất cả, tất cả... Chàng có cảm giác như mình đang bay bổng lên, chơi vơi ở một nơi nào cao ngất, và mọi vật đều tan biến đi trước mắt chàng... Chàng bất giác xua tay một cái, và chợt thấy có đồng hào đôi trong lòng bàn tay nắm chặt. Chàng ngả tay ra, nhìn chăm chăm vào đồng tiền một lát rồi dang tay ném xuống nước. Đoạn chàng quay lại và đi về nhà. Chàng có cảm tưởng như mình vừa lấy kéo cắt đứt hẳn bản thân mình ra khỏi mọi người và mọi vật.

Chàng về đến nhà thì trời đã chiều, như thế nghĩa là chàng đã đi lang thang sáu tiếng đồng hồ. Chàng về nhà ra sao và đi lối nào thì chàng không hề nhớ tí gì hết. Người run bắn lên như con ngựa mệt lử, chàng cởi áo nằm lên đi-văng, kéo chiếc áo khoác đắp lên người và lập tức thiếp đi...

Khi trời đã tối mịt, chàng chợt tỉnh giấc vì một tiếng gào khủng khiếp. Trời ơi, tiếng gào gì mà gồm

guốc thê! Chàng chưa bao giờ nghe thấy những âm thanh quái gở như vậy, chàng chưa từng nghe thấy những tiếng rú, những tiếng quát, những tiếng rít, những tiếng khóc, những tiếng đấm đá và chửi rủa như vậy bao giờ. Chàng cũng không thể hình dung nổi một cái gì hung dữ, thú vật như vậy. Chàng kinh hãi nhóm dậy và ngồi trên đi-văng, phút phút lại lạng người đi vì sợ hãi và đau đớn. Những tiếng đấm đá, la hét mỗi lúc một thêm dữ dội. Và chàng bỗng vô cùng kinh ngạc nhận ra tiếng bà chủ nhà. Bà ta gào thét, rú rít lên, khóc lóc kể lể cuống quýt, có khi liú lười lại nói không ra tiếng nữa, thành thử không tài nào nghe ra được bà nói những gì. Chỉ biết là bà đang kêu van, chắc là đang van người ta đừng đánh đập mình nữa, vì có một người nào đang đánh đập bà tàn nhẫn trên thang gác. Người đang đánh tức giận điên cuồng, gân cổ lên quát mắng khủng khiếp đến nỗi khản cả giọng, thế nhưng cũng đang nói gì rất nhanh, cứ được mấy tiếng lại sặc sụa lên không còn nghe ra cái gì nữa. Bỗng Raxkônnikốp run bắn lên: chàng đã nhận ra giọng nói này; đó là giọng của Ilya Pêtrôvits. Ilya Pêtrôvits đang ở đây, và đang đánh đập bà chủ nhà! Hắn lấy chân đá vào bà ta, cộc đầu bà vào bậc thang, – cứ nghe những tiếng ồn ào, những tiếng la hét và đấm đá cũng đủ rõ! Làm sao thế, trời đất đảo điên cả rồi hay sao? Khắp các tầng trên gác dưới, suốt dọc cầu thang người ta đổ ra đồng nghịt: có thể nghe thấy những tiếng nói xôn xao, những tiếng kêu í ới, những tiếng chân chạy thành thịch, những tiếng cửa đóng âm ỉm. “Nhưng có chuyện gì thế, tại sao, và làm sao lại có thể như thế được!” – chàng cứ nghi đi nghi lại, thật sự lo sợ rằng mình đã phát điên hân hoi rồi. Nhưng không, chàng nghe quá rõ!... Nhưng

nếu đã thế thì họ sắp đến phòng chàng ngay bây giờ. “bởi vì... chắc đầu đuôi cũng đều do chuyện hôm qua... mà ra cả... Trời ơi!” . Chàng định chột trại cửa lại, nhưng tay chàng cứ rũ xuống... và lại cũng vô ích! Nỗi hãi hùng như một tảng băng trùn lầy tằm hôn chàng, khiến chàng đau buốt, co quắp lại... Nhưng rồi cuối cùng tiếng ồn ào ỉn ỏi, kéo dài đã được đến mười phút, bắt đầu im ắng dần. Bà chủ nhà luôn mồm rên rí và thở dài sườn sượt, Ilya Pêtrôvits vẫn còn hàm dọa và nguyên rũa... Nhưng rốt cục hình như chính hắn cũng lặng đi; không còn nghe thấy tiếng hắn nói nữa; “hay là hắn đi rồi! Lay Chúa!”. Phải, đấy, bà chủ nhà cũng đi ra, mồm vẫn rên rí và khóc thút thít... và đây, cửa phòng bà ta đã đóng sập lại... Đám đông đã rời thang gác tản về các buồng; họ xôn xao bàn tán, gọi nhau í ới, tiếng nói khi to lên thành tiếng quát, khi nhỏ lại chỉ còn nghe rì rầm. Chắc là đông lắm; gần như cả nhà đều đổ ra xem thì phải. “Nhưng trời ơi, chớ nhẽ lại có thể như thế được! Mà tại sao, tại sao hắn lại đến đây làm cái gì!”.

Raxkônnikóp bủn rủn gục xuống đi-văng, nhưng không sao nhắm mắt lại được nữa; chàng nằm yên khoảng nửa tiếng đồng hồ, với một cảm giác sợ hãi đau đớn không sao chịu nổi, mà xưa nay chàng chưa hề biết. Bỗng phòng chàng sáng rực lên: Naxtaxya vừa bước vào, tay cầm nến, tay bưng xúp. Chị ta chăm chú nhìn chàng, và khi thấy chàng đang thức, chị đặt cây nến xuống bàn và bắt đầu bày các thứ ra, bánh mì, muối, đĩa, thìa.

– Chắc từ hôm qua chưa ăn gì. Đi lang thang suốt cả ngày và lại sốt hầm hập lên chứ có phải không đâu!

– Naxtaxya này... tại sao họ đánh đập bà chu thế?

Naxtaxya nhìn chàng chăm chăm.

– Ai đánh bà chu?

– Vừa rồi ấy... cách đây nửa giờ ấy mà, Ilya Pêtrôvits, viên phó quận trưởng, trên cầu thang... Tại sao hắn lại đánh bà ấy? và... hắn đến đây làm gì?

Naxtaxya cau mày lặng thinh nhìn chàng chăm chú một hồi lâu. Chàng thấy khó chịu trước cái nhìn ấy, thậm chí còn thấy sợ nữa.

– Naxtaxya, sao chị cứ làm thinh? – mãi lát sau chàng mới rụt rè cất tiếng hỏi, giọng yếu ớt.

– Máu đấy, – sau một lát im lặng, Naxtaxya đáp khè như nói một mình.

– Máu!... Máu nào?... – chàng lắp bắp, mặt tái nhợt đi, và bất giác né người về phía vách. Naxtaxya vẫn lặng lẽ nhìn chàng.

– Không có ai đánh bà chủ cá, – chị lại nói, giọng nghiêm nghị và quả quyết. Raxkônnikóp nhìn chị ta, thờ không ra hơi nữa.

– Chính tôi nghe mà... tôi không ngủ... tôi ngồi nghe, – chàng nói, giọng còn rụt rè hơn nữa... – Viên phó quận trưởng đến... người ta chạy hết ra thang gác, buồng nào cũng ra...

– Chẳng có ai đến hết. Đây là máu nó xông lên đấy. Máu ứ lại mà không thoát ra được là nó dồn vào gan, thế mới sinh ra mê sảng... Cậu ăn đi dăm ba miếng chứ?

Chàng không đáp. Naxtaxya vẫn đứng cạnh giường, nhìn chàng dăm dăm không lui ra.

- Cho tôi xin tí nước, Naxtaxya.

Naxtaxya đi xuống nhà và khoảng hai phút sau mang lên một cái cốc bằng đất sét trắng; nhưng chàng không còn nhớ nhưng việc tiếp diễn về sau nữa. Chàng chỉ nhớ rằng mình uống một ngụm nước lạnh và đánh đổ nước trong cốc ra ngực. Sau đó chàng mê man đi.

III

Song cũng không phải chàng hoàn toàn mê man trong thời gian ốm: đó là một trạng thái sốt nhiệt, có nói sáng và nửa mê nửa tỉnh. Về sau chàng nhớ lại được khá nhiều việc. Có khi chàng tưởng tượng như quanh chàng có rất nhiều người quây lại định mang chàng đi đâu không rõ, họ bàn bạc về chàng và cãi vã lẫn nhau rất dữ. Có khi chàng lại thấy mình nằm một mình trong phòng, mọi người đều bỏ đi hết, hân vì sợ chàng, và thỉnh thoảng mới có người mở hé cánh cửa ra dòm chàng, đe dọa chàng, thậm chí cười nói với nhau, và trêu chọc chàng. Chàng nhớ là Naxtaxya thường ở cạnh chàng; chàng còn nhớ thêm một người nữa, hình như rất quen thuộc, nhưng cụ thể là ai thì chàng không sao đoán ra được; điều đó làm cho chàng buồn lắm và thậm chí còn khóc nữa. Có khi chàng tưởng chừng mình đã nằm liệt giường đến một tháng nay, có khi lại ngỡ như mọi việc đều xảy ra nội ngày hôm ấy. Nhưng về việc ấy, việc ấy thì chàng quên hẳn đi; song từng giờ từng phút chàng vẫn nhớ là mình có quên một điều gì lẽ ra không được quên mới phải; chàng vật vờ day dứt

cơ sức nhớ cho ra, chàng ren rĩ, lông lộn điên cuồng lên hay rơi vào một tâm trạng khiếp sợ ghê gớm, không sao chịu nổi. Những lúc ấy chàng vùng dậy, toan bỏ chạy, nhưng bao giờ cũng có ai dùng sức giữ chàng lại, và chàng lại chìm vào cõi hôn mê. Cuối cùng chàng tỉnh hẳn.

Lúc ấy là vào khoảng chín giờ sáng. Vào những ngày quang đãng, giờ này bao giờ ánh nắng cũng vẽ thành một vệt dài chạy qua bức tường bên phải phòng chàng và chiếu sang góc phòng cạnh cửa ra. Bên giường chàng có Naxtaxya và một người nữa đang đứng nhìn chàng có vẻ rất tò mò. Đó là một người chàng chưa hề quen biết, một người trẻ tuổi mặc áo cấp-tan, để chòm râu cằm, dáng trông như một người chạy hàng. Qua cánh cửa mở hé, bà chủ đang dòm vào. Raxkônnikóp nhóm dậy.

– Ai thế, Naxtaxya? – chàng chỉ người trẻ tuổi hỏi.

– À, tỉnh rồi! – Naxtaxya nói.

– Tỉnh rồi, – người chạy hàng nói vọng theo.

Đoán rằng chàng đã tỉnh dậy, bà chủ nhà đang đứng dòm ở cửa, lập tức đóng cửa lại và giấu mặt đi. Bà ta xưa nay vốn nhút nhát và rất sợ những cuộc nói chuyện hay giải bày; bà ta trạc bốn mươi tuổi, người to béo, lông mày đen, mắt cũng đen, tốt bụng vì béo và vì lười, trông cũng dễ ưa nữa là khác. Tỉnh cả thẹn của bà ta thì thật quá quắt.

– Anh... là ai? – Raxkônnikóp hỏi thảng người chạy hàng.

Nhưng vừa lúc ấy cánh cửa lại mở toang và Razumikhin, người hơi cúi lom khom vì anh ta vốn cao

lớn, vừa bước vào vừa kêu ca: - Cứ như cái buồng tàu thủy, lúc nào cũng cộc đầu va trán; thế mà cũng gọi là phòng với phích! Cậu tỉnh rồi đấy à? Tổ vừa nghe Pasenka (1) báo thế.

- Mới vừa tỉnh dậy đấy, - Naxtaxya nói.

- Mới vừa tỉnh dậy đấy ạ, - người chạy hàng lại mỉm cười nói vọng theo.

- Thế anh là ai? - Razumikhin bỗng quay sang hấn hỏi đột ngột. - Còn tôi đây là Vrazumikhin; không phải là Razumikhin như người ta thường tâng bốc (2), mà là Vrazumikhin, sinh viên, con nhà quý tộc, còn cậu này là bạn tôi. Thế còn anh là ai?

- Tôi là người chạy hàng cho hiệu buôn của ông Selopayep ạ, tôi đến đây có tí việc ạ.

- Mời anh ngồi ghế này, - Razumikhin vừa nói vừa ngồi xuống chiếc ghế đặt ở bên kia bàn con. - Cậu tỉnh dậy như thế là phải lắm, - anh nói tiếp với Raxkônnikốp. - Đã bốn ngày nay cậu hầu như chẳng ăn uống gì. Quá tỉnh cũng có hộp được mấy thìa nước trà. Tổ đã dẫn Xôximốp đến đây hai lần. Cậu có nhớ Xôximốp không? Hấn ta khám cho cậu và nói ngay rằng chẳng có gì hệ trọng hết, chẳng qua đầu óc bị chấn động thế nào đấy. Hấn ta bảo là một chứng thần kinh gì đấy, vì ăn uống kham khổ, ít uống bia, ít ăn rau khơ-ren quá mà ra, còn như bệnh trạng thì chẳng có gì đâu, sẽ tự khỏi thôi. Anh chàng Xôximốp cừ lắm! Chưa bệnh đã

(1) Tên bà chủ nhà (Praxkôvyu) gọi thân mật.

(2) Razumikhin có từ căn razumi nghĩa là lý trí, trí thông minh, lương tri. Razumikhin có thể hiểu là "người có trí thông minh" còn Vrazumikhin có thể hiểu là "người biết điều, phải chăng".

thành thạo rồi. À, tôi không dám giữ anh lâu.

Razumikhin lại quay sang người chạy hàng, – anh cần việc gì xin cứ nói đi! Rôđya ạ, cửa hàng của họ đã hai lần cho người đến đây rồi đây; lần trước không phải anh này, một người khác kia, chúng tôi có nói chuyện với người đó. Lần trước cửa hiệu anh cho ai đến đây thế nhỉ?

– Ông muốn nói cái người đến đây hôm kia phải không ạ, đúng đấy. Đó là Alêcxây Xêmiônôvits cùng làm ở hiệu chúng tôi đấy ạ.

– Anh kia có vẻ khôn ngoan hơn anh phải không?

– Vâng ạ, ông ấy đúng là chững chạc hơn tôi ạ.

– Hay lắm; anh cứ nói đi.

– Thế này ạ: ông Aphanaxi Ivanôvits Vakhrusin, mà tôi chắc ông đã có nghe tên nhiều lần, theo yêu cầu của bà cụ nhà đã chuyển cho hiệu chúng tôi một tờ ngân phiếu – người chạy hàng nói thẳng với Raxkônnikốp. – Đến khi nào ông đã tỉnh trí, chúng tôi sẽ trao lại cho ông ba mươi lăm rúp, vì Xêmiôn Xêmiônôvits theo yêu cầu của cụ nhà, có được Aphanaxi Ivanôvits báo cho biết về số tiền nói trên theo thể thức như cũ. Ông đã biết việc này chưa ạ?

– Có ... tôi có nhớ... Vakhrusin... _ Raxkônnikốp nói, ve trán ngẫm.

– Anh nghe ra chưa: cậu ấy biết ông lái buôn Vakhrusin! – Razumikhin kêu lên. – Thế mà còn bảo là chưa tỉnh trí nữa à? À mà bây giờ tôi nhận thấy anh cũng là người khôn ngoan lắm! Hay! Nghe những câu nói thông minh cũng thú lắm chứ!

Chính ông Vakhrusin, Aphanasi Ivanovits ay đây ạ, cụ nhà đã từng gửi tiền cho cậu một lần qua ông Vakhrusin theo thư thế này; lần này ông cũng không từ chối lời yêu cầu của cụ nhà, và cách đây ít hôm có bảo cho ông Xeniôn Xeniônôvits biết để chuyển cho ông ba mươi lăm rúp trong khi chờ đợi một món lớn hơn.

– Đây cái câu “trong khi chờ đợi một món lớn hơn” của anh nghe hay hơn cả đấy; cái “ba cụ nhà” của anh cũng khá lắm. Nào, thế theo anh thì sao; anh hạn tôi đã tính trí hân hay chưa, ha?

– Đối với tôi thì thế nào cũng được. Miễn là ông ấy ký được biên lai.

– Ký được mà! Anh có mang sổ sách theo đấy chứ?

– Sổ đây ạ.

– Đưa lại đây. Nào, Rôđya, cậu ngồi đây. Tôi sẽ đỡ đầu; cậu nguệch cho anh ta một chữ ký Raxkônnikôp, cầm lấy bút đi cậu ạ, vì bây giờ chúng mình đang cần tiền lắm lắm!

– Không cần, – Raxkônnikôp gạt bút ra nói.

– Không cần làm sao?

– Tôi không ký đâu.

Quái thật, không ký thì làm thế nào?

– Không cần... tiền.

– Không cần tiền! Cậu chỉ nói lào, tôi xin làm chứng như vậy! Anh chờ lo, chẳng qua cậu ấy... lại hơi mê sang một chút. Và chàng ngay khi tỉnh táo cậu ấy cũng đôi khi như thế... Anh là người thông minh; chúng ta

sẽ hướng dẫn cậu ấy, nghĩa là hướng dẫn bàn tay cậu ấy một chút (1), cậu ấy sẽ kỳ. Nào, ta...

- Dù sao thì khi khác tôi đến đây cũng được.

- Không, không: anh lo ngại cái gì kia chứ? Anh là người thông minh... Nào, Rôđya, đừng làm phiền ông khách... cậu cùng thầy ông ấy đợi đấy. - nói đoạn Razumikhin thật sự chuẩn bị đỡ tay Raxkônnikôp.

- Cậu buông ra, để tôi kỳ lấy... - Raxkônnikôp nói đoạn cầm bút ký vào sổ. Người chạy hàng giao tiền và lui ra.

- Hoan hô! Bây giờ thì ăn chứ, cậu có muốn ăn không?

- Có. - Raxkônnikôp đáp.

- Chị có xúp không?

- Xúp hôm qua, - Naxtaxya, này giờ vẫn đứng đấy, đáp.

- Xúp khoai tây với bột gạo đấy chứ?

- Xúp khoai tây với bột gạo.

- Tổ thuộc lòng đi rồi. Đem xúp lên đây, dọn trà luôn nhé.

- Vâng a.

Raxkônnikôp nhìn mọi vật với vẻ hồ nghi sững sờ và một nỗi sợ sệt vô nghĩa, dần dần, chàng quyết định lặng thinh chờ xem sẽ ra sao nữa. "Hình như đây không

(1) "Choi chữ" trong nguyên văn: "hướng dẫn" - "rukavodit"; hướng dẫn bàn tay" - "ruku vodit"

phải là mê sảng, - chẳng nghi thẩm, - hình như đây là chuyện thật..."

Hai phút sau Naxtaxya bùng súp vào và nói rằng trà cũng sẽ mang vào sau. Khi dọn xúp ra thấy có hai cái thìa, hai cái đĩa và đủ cả bộ sậu: lọ tiêu muối, mù-tạt để ăn thịt bò vân vân, những thứ mà đã lâu lắm không hề thấy được bày biện tươm tất như vậy. Khăn giải bàn trắng tinh.

- Naxtaxya này, giả bà Praxkôpya Paplôpna cho hai chai bia thì hay quá. Chúng tôi sẽ uống với nhau.

- Chà, cái cậu này chưa vội! - Naxtaxya cầu nhau đi xuống nhà làm tròn phận sự.

Raxkônnikốp vẫn nhìn quanh quất một cách ngờ ngàng và căng thẳng. Trong khi ấy Razumikhin đã ngồi sang đi-văng với chàng, cứ chỉ vụng về như con gấu, luôn canh tay trái xuống dưới đầu chàng tuy chàng đã có thể tự nhóm dây được, tay phải cầm một thìa xúp đưa sát miệng chàng sau khi thổi thổi mấy lần cho đỡ nóng. Nhưng xúp chi còn hơi hăm hăm mà thôi. Raxkônnikốp, thêm thưởng húp lấy ruột thìa, một thìa nữa, rồi một thìa thứ ba. Nhưng cho chàng ăn được mấy thìa thì Razumikhin bỗng dừng lại và tuyên bố rằng về phần sau phải hỏi ý kiến Xôximốp đã.

Naxtaxya cầm hai chai bia bước vào.

- Cậu có uống trà không?

- Có.

- Mang trà lên đây, nhanh lên Naxtaxya, vì về cái mục này thì hình như cũng không cần đến trường Y khoa. Nhưng đa cơ bia đây rồi!

Chàng ngồi ra ghế, kéo dưa xúp và dưa thịt bỏ lại và bắt đầu ăn ngon lành như thỏ nhịn đói đã ba hôm nay.

- Rôđya ạ, bây giờ từ ngày nào cũng ăn ở nhà này, - anh nói lung búng, trong chừng mực cái miệng nhồm nhoàm đầy những thịt bỏ còn cho phép. - và đều được Pasenka, cô chủ nhà của cậu, thết đãi hết lòng. Dĩ nhiên tớ không yêu sách gì, nhưng cũng không phản đối. À, Naxtaxya đem trà lên đây rồi. Chị này đảm lăm. Naxtenka, uống bia đi!

Anh chàng này quấy thật!

Thế còn nước chè?

- Nước chè thì được.

- Rót đi, khoan, để tớ rót cho; ngồi đây.

Razumikhin lập tức ra tay; anh rót chè vào chén, rót thêm một chén nữa, bỏ các món ăn dấy và lại ngồi sang đi-văng, lại luồn cánh tay trái xuống dưới đầu người ốm, nâng nó lên và bắt đầu rút từng thìa trà cho chàng, lại hăm hở thổi luôn mồm vào thìa, làm như thể bản thân cái việc thổi thổi như vậy chính là biện pháp chủ yếu, công hiệu nhất để cứu bạn khỏi bệnh. Raskonnikóp lặng thinh và không kháng cự, tuy chàng cũng cảm thấy mình thừa sức ngồi dậy mà không cần ai nâng đỡ và không những có đủ sức điều khiển chân tay để cầm thìa hay cầm chén, mà có lẽ còn đủ sức đi lại nữa. Nhưng do một sự xao quyết kỳ dị, gần như sự tỉnh khôn của loài dã thú, chàng bỗng nay ra y tạm thời che giấu sức lực đi, vờ vỵt, thậm chí nếu cần sẽ giả làm như chưa tỉnh hẳn nữa, để nghe ngóng, dò xét xem chung quanh đang xảy ra những gì. Và chàng chàng

không sao nên nổi cơn giận ghê tởm; húp được mười thìa trà, chàng bỗng bắt đầu hăm dọa, ấy thìa ra và lại ngậm mình xuống gôn. Dưới dấu chàng bảy giờ là những chiếc gói thật, dòn lóng tở, áo gói trắng tinh; điều đó chúng cũng chú ý và ghi nhớ để suy xét thêm.

– Ngay hôm nay Pasenka phải gửi lên cho chúng tôi ít mật mận và pha nước cho anh ấy uống. – Razumikhin vừa nói vừa ngồi sang ghế tiếp tục ăn xúp, uống bia.

– Thế bà ấy lấy mật ở đâu ra cho cậu? – Nastasya hỏi, nắm ngón tay xò ra cầm cái đĩa tách và húp nước trà “qua miếng đường” (1).

– Mật ở ngoài cửa hiệu ấy, cô bạn ạ. Rôđya này, cậu không biết chứ trong khi cậu ốm ở đây đã xảy ra ca một câu chuyện ly kỳ. Cái hôm cậu bỏ tờ chuẩn đi một cách mất dạy như vậy, địa chỉ cũng không thêm nói, tớ nổi khùng lên đến nỗi quyết chỉ tìm cậu cho bằng được và trị cho cậu một mẻ. Ngay hôm ấy tớ bắt tay vào việc. Tớ đi lung khắp nơi, đến đâu cũng hỏi. Tớ quên mất cái địa chỉ hiện nay của cậu, làm sao mà nhớ được vì xưa nay tớ có hề biết bao giờ đâu? Còn nhà cũ của cậu thì tớ chỉ nhớ là ở khu Năm Góc, nhà ông Kharlamốp. Tớ tìm mãi cái nhà ông Kharlamốp ấy, nhưng về sau mới biết rằng cái ông chủ nhà kia hoàn toàn không phải là Kharlamốp, mà là Bukh, tên họ đôi khi cũng dễ nhớ nhầm lung tung ra như thế đấy! Tớ mới nói cậu lên, thế là tớ tìm đến phòng Địa chỉ.

(1) Nhiều người Nga khi uống trà thường không cho đường vào chén mà ngậm đường trong miệng rồi húp nước vào sau (“cho nước thấm qua miếng đường”).

và cậu thư tướng tượng mà xem. Chỉ hai phút họ đã tìm ra địa chỉ của cậu. Tên cậu có ghi ở đây.

– Có ghi ở đây?

Còn sao nữa; thế mà lúc tờ ở đây họ tìm mãi vẫn không ra nhà ông tướng Kôbelep đây. Chả thôi, kể thì dài lắm. Đến đây một cái là tờ tìm hiểu hết các công việc của cậu ngay, tìm hiểu tất cả, cậu ạ, việc gì tờ cũng biết; cậu cứ hỏi chị này thì rõ tờ làm quen cả với Nikôdim Phômits, cả Ilya Pêtrôvits người ta cũng đã chỉ cho tờ xem mặt, tờ làm quen cả với bác gác cổng, cả với ông Zamiôtôp Alekxandr Gigôriêvits, chánh văn phòng quân cảnh sát khu này, và cuối cùng là làm quen với Pasenka – Thật là một kết thúc rục rũ, đây cứ hỏi chị này thì biết.

– Cậu ta làm bà ấy mê tít rồi! – Naxtaxya lăm lăm, môi nở một nụ cười ranh mãnh.

– Cô pha đường vào tách mà uống, cô Naxtaxya Nikiphôrôpna!

– Rõ khi! – Naxtaxya bỗng kêu lên và rũ ra cười, – Tôi là Pêtrôpna chứ có phải Nikiphôrôpna đâu, – chị ta nói thêm khi trận cười đã ngớt.

– Xin ghi lòng tạc dạ. Ấy, cậu ạ, để khỏi dài dòng lời thôi, xin nói rằng lúc đầu tờ muốn bắc một luồng điện chạy qua khắp khu này để xua hết những định kiến của địa phương sơ tại đi; nhưng Pasenka đã thắng. Cậu ạ, qua tờ không ngờ bà ta lại có thể... khá ái như vậy. Cậu nghĩ sao, hả?

Raxkônnikóp lặng thinh, tuy đôi mắt lo lắng không phút nào rời Razumikhin, và bây giờ vẫn chăm chăm nhìn anh ta.

– Rất khá ái nữa là khác. – Razumikhin nói tiếp, không may may nào nung trước sự im lặng của Raxkônnikôp, và như đang đáp lại một câu trả lời của chàng. – mà lại khá về đủ mọi phương diện.

– Rô khi! – Naxtaxya lại kêu lên. Câu chuyện này hình như đang đưa lại cho chị ta một niềm khoái lạc không sao tả xiết.

– Thật đáng tiếc là ngay từ đầu cậu đã không biết cách xoay sở. Với bà ta thì không làm như thế được. Tính tình bà ta có thể nói là hết sức bất kỳ! Thôi, để sau hẵng nói đến chuyện tính tình... Thế nhưng làm thế nào, là nói ví dụ thế, cậu làm thế nào đến nỗi bà ta dám không dọn cho cậu ăn nữa? Hay như tờ tín phiếu kia chẳng hạn? Cậu điên hay sao mà lại đi ký những tờ tín phiếu như thế? Hay chuyện cậu hứa hôn với con gái bà ta chẳng hạn, khi cô Natalya Yêgorôpna này còn sống... Tôi biết hết! Ấy, tôi cũng thấy đây là một vấn đề tế nhị, và vừa rồi qua tờ ngốc như con bò; cậu tha lỗi cho tờ nhè. Nhưng nhân thế nói đến chuyện ngốc với chả ngốc; cậu nghĩ sao, Praxkôvya Pavlôpna hoàn toàn không ngốc chút nào như mới thoát trông có thể tưởng, phải không nào?

– Ừ... Raxkônnikôp ậm ừ, mắt nhìn đi nơi khác, nhưng cũng hiểu rằng cứ cố tiếp chuyện thì có lợi hơn.

– Có phải không nào? – Razumikhin reo lên, hân là rất hài lòng được bạn trả lời, – nhưng cũng không phải là thông minh, há? Tính tình thật là bất kỳ, thật là bất kỳ! Tôi có phần hoang mang rồi đấy, thật thế cậu à... Bà ta sắp tròn tứ tuần rồi. Nhưng bà ta cứ bảo là băm sáu, và bà ta hoàn toàn có quyền nói như vậy. Và

chăng quan niệm của tờ về bà ấy có tính chất tri tuệ nhiều hơn và chi thuộc lĩnh vực siêu hình học; những gì đã diễn ra giữa bà ta với tờ thật rồi beng lên như đại số học vậy! Tờ không hiểu ra làm sao nữa! Thôi, toàn chuyện nhảm hết; có điều là bà ta thấy cậu không đi học nữa, chỗ dạy học cũng chẳng còn mà bộ cánh cũng mất, và đến khi con gái chết đi thì không còn liên hệ bà con gì với cậu nữa, nên đã phát hoảng lên, còn về phần cậu, cậu cứ nằm bẹp trong xó không chịu làm ăn gì như trước nữa, cho nên bà ta mới nghĩ ra cái chuyện đuổi cậu ra khỏi nhà. Bà ta đã có ý định ấy từ lâu, nhưng còn tiếc tờ tin phiếu. Hơn nữa chính cậu quá quyết là bà cụ sẽ trả...

- Đó là vì tâm địa tôi hèn hạ cho nên mới nói thế... Mẹ tôi thiếu chút nữa phải đi ăn xin... thế mà tôi lại đi nói dối để người ta cho ở trọ và... cho ăn, - Raxkônnikốp nói to và rành mạch.

- Phải, cậu nghĩ phải đấy. Nhưng sở dĩ cơ sự hỏng bét cũng chỉ vì ông Tsébarốp, tư vấn pháp đình và là nhà doanh nghiệp, nhúng tay vào. Không có ông ta thì Pasenka chẳng bày vẽ gì đâu, bà ấy nhút nhát lắm, thế nhưng nhà doanh nghiệp kia thì lại không nhút nhát và việc đầu tiên dĩ nhiên là đặt vấn đề: liệu tờ tin phiếu kia có hy vọng gì được thanh toán không? bà ta trả lời là: có, vì có bà cụ, với số lương quả phụ một trăm hai mươi lăm rúp, bà cụ sẽ trả nợ cho thằng Rôdyenka của mình, dù có phải nhin đôi cùng vui lòng, lại có cô em, sẵn sàng bán mình làm nô lệ để giúp anh. Thế là ông Tsébarốp căn cứ vào đấy... Cậu làm gì mà cửa quấy dữ thế? Cậu ạ, bây giờ tờ biết tổng hết những chuyện bí ẩn của cậu rồi, khi cậu còn

có quan hệ gia đình với Pasenka, cậu em nó với bà ta là phật, chứ bây giờ thì chỗ bạn bè tờ xin nơi với cậu là... Ay nó thế đấy, người trung thực, đa cảm thì em nó tâm tình, con người cần cơ chỉ thủ thì lảng nghe và lợi dụng. Ấy thế là Pasenka nhường tờ tin phiếu lại cho cái ông Tsebarốp kia, lấy cớ là đòi trả nợ, và ông này, không chút ngưng mặt, đã đem ra pháp luật đòi thanh toán. Biết được những chuyện này, tờ cũng toan cho ông ta một vố, cho tròn bốn phần, nhưng vừa lúc giữa tờ với Pasenka bắt đầu có một mối quan hệ rất ư đậm thắm, cho nên tờ ben ra lệnh chấm dứt mọi chuyện, bốp nghet vụ này ngay trong trứng nước như người ta thường nói, cam đoan rằng cậu sẽ trả. Cậu nghe chưa? Tờ đảm bảo cho cậu đấy! Chúng tờ gọi Tsêbarốp đến, đâm vào nôm hấn mười rúp và rút giấy về, no đấy, rất hàn hạnh được giới thiệu nó với ngài. Thế là bây giờ ngài chỉ còn nợ mồm nữa thôi. Cầm lấy, tờ đã ! Xem kỹ! lẩm rồi đấy.

Razumikhin đặt tờ giấy vay tiền lên bàn;

Raxkônnikốp liếc nhìn một cái và lảng lờ quay mặt vào tường. Đến như Razumikhin mà cũng phải phật lòng. Anh nói sau một phút im lặng:

– Đấy cậu lại giở cái trò ấy ra rồi. Tờ tưởng nói chuyện ba hoa này nợ cho cậu khuấy khóa, ai dè hình như chỉ làm cậu bực mình.

– Cậu chính là cái người mà tôi không nhận ra trong khi mê sang đấy à? – Raxkônnikốp nói, cũng sau một phút im lặng và không quay đầu lại.

– Tờ đây; thậm chí ngài còn nói xung lên mỗi khi trông thấy tờ nữa, nhất là hôm tờ đưa Zamiôtốp đến

- Zamiôtôp?... Viên chánh văn phòng ấy à?... Đến làm gì? - Raxkônnikốp quay phát lại nhìn Razumikhin trừng trừng.

- Kìa cậu làm sao thế?... Cậu sợ cái gì? Hấn muốn làm quen với cậu... Nếu không thì tớ làm sao mà biết được nhiều chuyện của cậu như thế? Thành cha tốt lắm cậu ạ, một con người tuyệt diệu... dĩ nhiên là theo một kiểu riêng. Bây giờ tớ với hấn là chỗ thân tình; hầu như ngày nào cũng gặp nhau vì tớ dọn sang ở khu này rồi. Cậu chưa biết à? Mới dọn sang đấy. Hấn với tớ có đến nhà Laviza hai lần. Cậu có nhớ mẹ Laviza không, Laviza Ivanôpna ấy mà?

- Tớ có nói mê gì không?

- Còn phải nói! Ngài có còn là ngài nữa đâu.

- Tớ nói mê nhưng gì?

- Chà! Nói mê những gì ấy à? Còn lạ gì những lời nói mê của người ốm nữa... Thôi, cậu ạ, để khỏi phải mất thì giờ, phải bắt tay vào việc ngay.

Razumikhin đứng dậy vợ lấy mũ.

- Tớ nói mê những gì?

- Anh chàng này gan lì thật! Hay cậu sợ lộ một chuyện gì bí mật? Đừng lo; cậu không hề nói gì về năng công chúa của cậu đâu. Toàn nói những chớ cộc với lại hoa tai, dây chuyền gì đấy, lại có nói đến đảo Krextôpxki, đến một lão gác công nào đấy, lại nhắc cả đến Nikôdim Phômits và Ilya Pêtrôvits ở quận cảnh sát, nói nhiều lắm. Phải, ngoài ra ngài lại còn có lòng quan tâm rất mực đến chiếc bit tất của ngài, quan tâm lắm lắm. Ngài cứ van vơ: đưa đây cho tôi! Cứ thế mãi. Zamiôtôp đã

thần hành đi lục lọi khắp phòng tìm cho ngài đôi bít tất và tư tay – đôi tay rửa nước hoa, đeo dây nhẫn – tư tay cầm cái của khi ấy lại cho ngài. Lúc ấy ngài mới bình tâm lại, và suốt ngày đêm cứ khư khư giữ cái của khi ấy trong tay không sao lấy ra được. Chắc bây giờ còn nằm đâu ở dưới chân cầu ấy. Lại còn đôi gấu quần gấu kiềng gì nữa, mà đôi đến ứa nước mắt ra chứ có phải vừa đâu! Chúng tớ cứ bản khoăn mãi không biết gấu quần nào? Không còn hiểu ra làm sao nữa... Thôi, phải bắt tay vào việc đi thôi! Đây có ba mươi lăm rúp, tớ lấy mười rúp, hai tiếng nữa tớ sẽ báo cáo cách sử dụng. Trong khoảng ấy tớ sẽ đi gọi Xôximốp. Lẽ ra hẳn đến từ lâu rồi mới phải, hơn mười một giờ rồi còn gì. Còn Naxtenka, trong khi tôi đi vắng chị nhớ ghé vào đây luôn, nhờ anh ấy có cần ăn uống gì chẳng... Còn Pasenka thì tớ sẽ dặn ngay những việc cần phải làm. Tớ đi nhé!

– Gọi bà ấy là Pasenka có chết người không chứ!
– Chà, cái anh chàng lấu thật! – Naxtaxya nói với theo Razumikhin, đoạn mở cửa ra nghe ngóng một lát, nhưng rồi sốt ruột quá cũng bỏ chạy xuống nhà nốt. Chị ta đang háo hức muốn biết Razumikhin nói chuyện gì với bà chủ; Và lại nói chung có thể thấy rõ chị ta phục lẫn Razumikhin.

Cánh cửa vừa đóng lại sau lưng Naxtaxya thì Raxkônnikốp tung chân nhảy phắt dậy, ngơ ngác như người điên. Lòng như thiêu như đốt, chàng sốt ruột mong họ đi khuất đi cho chóng, để bắt tay ngay vào việc. Nhưng việc gì, việc gì? Vừa đúng lúc này chàng lại quên bẳng đi, như cố tình vậy. “Lạy Chúa! Chị xin nói rõ cho tôi một điều: họ đã biết việc ấy chưa, hay là chưa biết? Chắc họ biết hết rồi nhưng cứ giả vờ không

biết đề trêu gan mình. Trong khi mình còn nằm liệt giường, thế rồi đến một lúc nào đó họ sẽ ập vào và nói rằng họ đã biết hết tư lâu nhưng cứ để thế xem sao... Bây giờ biết làm gì đây? Quen bằng di mật, cứ như cố ý ấy; bỗng dưng quên tiết, vừa mới rồi còn nhớ kia mà!..."

Chàng đứng ở giữa phòng, bứt rứt và ngơ ngác nhìn quanh, rồi đến mở hé cánh cửa nghe ngóng; nhưng không phải thế, phải làm cái gì khác kia. Bỗng như sự nhớ ra, chàng chạy chồm vào góc phòng nơi giấy dán tường thung ra một lỗ, xem xét một lúc, thò tay vào moi moi trong lỗ, nhưng vẫn không phải. Chàng đèn cạnh lò sưởi, mở nắp lò ra và bắt đầu bới bới trong đồng tro; những mảnh xơ gấu quần và miếng túi rách vẫn nằm nguyên ở chỗ chàng vứt, thế nghĩa là chưa có ai nhìn vào! Đến đây chàng sực nhớ đến chiếc tất mà lúc này Razumikhin có nhắc tới. Quà thật nó đang nằm dưới tấm chăn, nhưng bị cọ xát nhiều và lấm bẹ bết, cho nên Zamiôtóp tất nhiên không thể trông thấy gì được.

"Hừ, Zamiôtóp!... sở cảnh sát!... Chúng gọi ta lên sở cảnh sát làm gì thế nhỉ? Giấy gọi đâu? Chà!... Mình lẩn lộn hết rồi: họ gọi là gọi từ hôm nọ kia chứ! Hôm ấy mình cũng xem xét mãi chiếc tất, còn bây giờ... bây giờ mình vừa mới ôm đây. Thế Zamiôtóp đến đây làm gì? Razumikhin đưa hắn đến làm gì?... - chàng vừa lấm bầm, vừa ngồi phịch xuống di-văng, người bai hoải ra. - Thế này là thế nào? Mình vẫn còn mê sang hay quá thật như thế? Hình như thật... A, nhớ ra rồi: phải trốn! phải trốn cho nhanh, nhất định phải trốn, thế nào cũng phải trốn! Nhưng... trốn đi đâu? Mà áo mình đâu

mất rồi? Ưng cung không thấy! Chúng lấy mất rồi! Chung giầu! Hiều rồi! Á, áo khoác đây! Chúng nó bỏ sót! Á, tiền còn để trên bàn kia! Cả cái tin phiếu nữa... Ta sẽ lấy tiền họ đi thuê một căn buồng khác, chung nó không tìm ra được đâu! Nhưng còn cái phòng địa chủ. Họ tìm ra mất, Razumikhin sẽ tìm ra. Phải trốn biệt... đi thật xa... sang Mỹ, và nhốt toẹt vào chúng nó! Đem cả tờ tin phiếu đi... sang đây sẽ dùng được. Còn đem cái gì theo nữa nh? Chúng nó tưởng mình ồm! Chúng nó không biết là mình có thể đi lại được, hê, hê, hê!... Cứ nhìn mặt chúng, mình cũng đủ biết là chúng đã rõ hết mọi chuyện! Miễn sao xuống lọt cái thang gác! Thế nhờ chúng nó đã cho cảnh binh gác dưới kia thì sao? Cái gì thế này nhí, nước chè à? Á, lại còn cả bia nữa, nửa chai, bia lạnh đây!"

Chàng cầm lấy cái chai còn đựng đến một cốc bia, và khoái trà uống thâu một mạch như muốn dập tắt ngọn lửa đang thiêu đốt lồng ngực. Nhưng chưa được một phút đã thấy hơi men xông lên đầu, ở sống lưng có một cảm giác gầy gầy, có vẻ dễ chịu nữa là khác. Chàng nằm xuống và kéo chăn lên đắp. Trí óc chàng đã bạc nhược và rời rạc sẵn, lại càng ngày càng rối loạn thêm, và chẳng bao lâu một cảm giác buồn ngủ dịu dàng và dễ chịu đã bao trùm lấy chàng. Chàng khoái trà nhích đầu chọn chỗ gối cho thật êm, kéo tấm chăn bông êm ấm đã thay thế cho chiếc áo khoác rách trùm thật kín, khẽ buông một tiếng thở dài và thiếp đi trong một giấc ngủ say sưa, khỏe khoắn.

Chàng thức giấc khi nghe có tiếng ai bước vào phòng. Chàng mở mắt ra và thấy Razumikhin đã mở toang cửa phòng, đang đứng ở ngưỡng cửa, phân vân

không biết có nên vào hay không. Raskonnikop nhòm ngòl dậy nhìn anh như đang cố nhớ lại một điều gì.

- À, cậu thức đây ư, đây, tớ đã về đây! Naxtaxya, đưa cái gói lên đây - Razumikhin gọi xuống dưới nhà.
- Tớ xin bao cáo ngay...

- Mấy giờ rồi? - Raskonnikop hỏi, mặt lo lắng nhìn quanh.

- Cậu ngủ đấy giấc đấy: chiều rồi, gần sáu giờ. Cậu ngủ được hơn sáu tiếng...

- Trời ơi, làm sao tôi lại...

Thì đã làm sao? Càng khỏe chứ sao! Cậu đi đâu mà vội? Có hẹn hò với cô nào chắc? Bây giờ tất cả thời gian là của chúng ta. Tớ đợi cậu đã ba tiếng đồng hồ rồi; tớ có ghé vào hai lần, nhưng cậu đang ngủ; tớ lại đến tìm Zóximop hai lần, nhưng hắn không có nhà, thế mới chán chứ! Thôi được, rồi thế nào hắn cũng đến!... Tớ còn đi lo mấy việc riêng của tớ nữa. Chà hôm nay tớ dọn hẳn sang ở bên này, cả ông chú tớ nữa. Bây giờ ông chú tớ ở chung với tớ đây... Thôi nói chuyện phiếm mãi, khi thật phải bàn công chuyện cho xong đã!... Đem cái gói lên đây, Naxtenka! Bây giờ ta... Thế cậu thấy trong người ra sao rồi?

- Tôi khỏe, tôi không ốm. Razumikhin, cậu đến đã lâu chưa?

Đã bảo là đợi đến ba tiếng đồng hồ mà.

- Không, trước đây kia!

- Trước cái gì?

- Thì tớ đã kể cho cậu nghe khi sáng rồi còn gì: hay cậu không nhớ?

Raxkônnikóp trầm ngâm suy nghĩ. Như trong giấc mơ, chàng dường tưởng ôn lại những việc xảy ra trong ngày hôm ấy. Một mình chàng không sao nhớ lại hết được, chàng đưa mắt nhìn Razumikhin có ý dò hỏi.

– Hừm! – Razumikhin nói, – quên. Khi sáng tôi cũng ngỡ là cậu chưa tỉnh hẳn... Bây giờ ngủ được một giấc rồi mới đỡ... Thật đấy, trông khá hẳn ra. Cừ lắm! Nào ta bàn công việc! Cậu sẽ nhớ lại cho mà xem. Cậu nhìn cái này một chút, Rôđya!

Razumikhin bắt đầu mở cái gói vai mà hình như anh ta hết sức quan tâm.

– Đây là vấn đề khiến tôi băn khoăn nhất đây, cậu ạ. Vì phải làm cho cậu ra dáng một con người mới được. Ta bắt đầu nhé, xem từ trên xuống dưới. Cậu có thấy cái mũ lưỡi trai này không? anh vừa nói vừa rút trong gói ra một chiếc mũ lưỡi trai khá xinh xắn, nhưng cũng rất tầm thường và rẻ tiền. – Cậu đội thử tí xem.

– Khoan đã, sau hẵng hay, – Raxkônnikóp gạt phắt ra nói.

– Không được, Rôđya ạ, dừng thế, muộn mất; với lại cá đêm nay mình sẽ không chợp mắt được đâu, chả mình mua chẳng đo đạc gì cả, không biết có vừa không. Vừa khéo! – anh đắc chí reo lên sau khi ướm thử vào đầu bạn, – vừa vặn đúng cỡ! Cậu ạ, mũ là phần quan trọng nhất trong trang phục, nó như là một lời giới thiệu vậy. Tôi có thằng bạn tên là Tônxtyakôp, hề đi đến chỗ nào đông người là cứ phải bỏ mũ ra, trong khi người khác vẫn đội mũ như thường. Ai cũng nghĩ là hẳn có thói khúm núm hèn hạ, thế nhưng thật ra thì chỉ vì hẳn xấu hổ với cái tổ địa của hắn: thằng cha cả

thẹn lăm! Nào Naxtenka, nếu cho chị hai cái mũ này, chị thích cái nào? Cái mũ palmerston này (anh lấy trong xe ra cái mũ dạ nhàu nát của Raxkônnikốp mà không hiểu tại sao anh gọi là mũ palmerston) hay là cái mũ xinh xẻo như một đồ trang sức này? Rôđya ạ, cậu thử đoán xem tớ trả hết bao nhiêu? – Thấy Raxkônnikốp cứ lạng tránh, anh quay sang hỏi Naxtaxya.

– Chị thử đoán xem?

– Để đến hai hào. – Naxtaxya đáp.

– Hai hào! Đồ ngốc – Razumikhin phát ý quát lên, – hai hào bây giờ thì chị có mua cùng chẳng ai người ta bán; tam hào! Hơi cù rồi mới mua được rẻ thế đấy. Họ có hẹn là hè đội rách, đến sang năm họ sẽ bù không cho một cái khác, thật thế đấy! Nào, bây giờ sang Hợp chúng quốc Hoa Kỳ, như ở trường trung học ta vẫn hay nói. Xin báo trước là tổ hành diện với cái quần này lấm dấy nhé! – và anh ta giáng ra trước mặt Raxkônnikốp một cái quần len mỏng màu xám mặc mùa hè, – không thụng đến một lỗ nào, không dấy lấy một vết nào, tuy cù nhưng vẫn còn thơm chán, áo gì lẽ cũng cùng màu với quần, theo đúng yêu cầu của thời trang. Mà cái gì đã cù thì quần mặc có thích hơn: mềm hơn, êm hơn... – Rôđya ạ, ở đời muốn gây dựng cơ đồ theo tổ chí cần chú ý theo cho đúng thời tiết: miễn là tháng giêng đừng đội áo dầy cộm thì trong túi bao giờ cũng còn được dăm đồng; về chuyện mua sắm này cũng thế. Bây giờ là mùa hạ, tớ sắp toan đồ mùa hạ, vì đến mùa thu thì du sao cũng phải cù thử ấm hơn, những thứ này đành phải vứt... hơn nữa đến lúc ấy những thứ này đã ra du thì giờ rách, nên không phải

vì quả xa hoa thì rung vì những kho khăn nội bộ. Nào thử đoán giá xem! Cậu bao bao nhiêu - Hai rúp hai mươi lăm cô-pếch! Và cậu phải nhớ là vẫn có lời hẹn như trước đây nhé: nếu mặc rách rồi thì sang năm sẽ bù không một cái khác! Ở hiệu Phêdyayêp bao giờ cũng thế: đa tra tiền là thôi, suốt đời không bao giờ đạt chân đèn nữa. Thôi bây giờ ta sang cái mục giày đẹp. Cậu báo sao nào? Rõ ràng là cu, nhưng cũng còn đi được vài tháng, vì đây là hàng ngoại: viên thư ký sư quan Anh mới đem ra chợ tám tám bán tuần trước; mới đi được có sáu hôm, nhưng vì cần tiền nên mới bán. Giá một rúp năm mươi cô-pếch. Được chứ?

- Nhưng nhớ không vừa! - Naxtaxya nói.

- Không vừa! Thế thì cái gì đây? - nói đoạn Razumikhin rút trong túi ra một chiếc giày ủng cũ rách, rúm rở, bùn bám đầy cộm, thùng be bet, chiếc giày của Raxkônnikốp, - tớ đã mang phong theo, và họ đã đo cỡ chân ở cái của khi này cho tớ. Họ làm ăn cẩn thận lắm. Còn về áo quần mặc trong thì tớ đã bán với bà chủ. Trước hết đây là ba cái sơ-mi, vài phin thôi, nhưng điều áo một lần... Đây, thế là tám hào mủ, hai rúp hai mươi lăm cô-pếch áo quần, vì chỉ là ba rúp năm cô-pếch; một rúp rưỡi mua giày - vì giày này tốt lắm - vì chỉ là bốn rúp năm mươi lăm cô-pếch, thêm năm rúp áo quần lót nữa, - họ tính gia góp cho nên mới rẻ thế - vì chỉ ca thay là dùng chín rúp năm mươi lăm cô-pếch. Còn lại bốn mươi lăm cô-pếch tiền thừa, toàn tiền năm cô-pếch bằng đồng cả, đây, xin ngài nhận cho... và thế là bây giờ cậu đã có đủ bộ cánh rồi đây, Rôđya à, vì theo vớ tớ cái áo khoác của cậu không những còn dùng được mà lại còn có một vẻ quý phái

đặc biệt nữa: may ở hiệu Scharmer có khác! Về bút tất và các thứ lật vật khác thì tớ để cậu xoay lấy; ta còn hai mươi lăm rúp, còn về Pasenka và món tiền thuê nhà thì cậu đừng lo; tớ đã nói là tín dụng vô hạn định! Thôi, bây giờ thì cậu cho phép mình thay áo quần cho cậu nhé, không thì bệnh nó ẩn trong chiếc áo sơ-mi ấy đây...

– Thôi! Tôi không thích! – Raxkônnikốp gạt phắt ra. Bây giờ chàng vẫn nghe bản báo cáo vừa bông đùa vừa khấn trương của Razumikhin với một cảm giác hết sức khó chịu.

– Cái đó thì không được đâu cậu ạ; chả nhẽ công tớ chạy đến mòn cả ung đi như thế này chỉ là công toi! – Razumikhin năn nỉ. – Naxtaxya, đừng có xấu hổ, giúp tôi một tay nào, thế! – và bất chấp sự kháng cự của Raxkônnikốp, anh cứ thay áo quần cho chàng. Xong đâu đấy, Raxkônnikốp ngả lưng xuống chiếc gối và suốt mấy phút không nói lấy một lời.

“Họ cứ ám mình mãi!” – chàng nghĩ thầm. Cuối cùng chàng lên tiếng hỏi, mắt nhìn lên tường:

– Tiền mua các thứ ấy là tiền ở đâu thế?

– Tiền ở đâu ấy à? – Thế có chết không! Tiền của cậu chứ còn tiền ở đâu nữa. Hồi sáng có anh chạy hàng của lão Vakhrusin đến đây chuyển tiền của bà cụ cho cậu: cậu quên rồi hay sao?

– Bây giờ thì nhớ ra rồi. – Raxkônnikốp lăm li nghi ngại một hồi lâu rồi mới nói. Razumikhin cau mày lo lắng nhìn chàng.

Cánh cửa vụt mở, và một người dầy dẽ cao lớn

bước vào phòng. Raxkônnikop trông người này cũng thấy như cũ phần quen quen.

- Zoximóp! May quá! - Razumikhin mừng rỡ reo lên.

IV

Zôximóp là một người cao lớn và béo đầy, trạc chừng hai mươi bảy tuổi, mặt phệ, nước da nhợt nhạt, râu cạo nhẵn thín, tóc màu gai thừng sợi, mắt đeo kính, ngón tay béo múp míp đeo một chiếc nhẫn vàng lớn. Anh mặc một chiếc áo khoác mỏng và rộng, rất bảnh bao, chiếc quần mùa hè màu nhạt, và nơi chung trên người anh ta cái gì cũng rộng rãi, bảnh bao và chững chạc; đồ loi trắng muốt, trên gi-lê đeo một sợi dây đồng hồ to bản. Cử chỉ của anh ta chậm rãi, dương như uể oải, nhưng cũng xen lẫn một vẻ khinh xuất có dụng công; và tuy anh ta đã cố sức che giấu, tính hời hợt vẫn luôn luôn lộ rõ ra ngoài. Tất cả những người quen biết đều bao anh ta khó chịu, nhưng cũng phải thừa nhận rằng anh ta là người thạo nghề.

- Tờ đèn tìm câu đến hai lần. . . Cháu thấy không, tỉnh rồi đây! - Razumikhin reo lên.

- Thấy rồi, thấy rồi: thế hãy giữ anh bạn thấy trong người ra sao, ha? - Zôximóp vừa hỏi Raxkônnikop, mắt nhìn chàng đậm đậm, vừa ngời lên đi-văng cạnh chân chàng và lập tức ngả hẳn người ra cho thoải mái.

- Vâng em làm li. – Razumikhin nói tiếp, – vừa rồi người ta thấy họ quần cho mà cũng suýt khóc lên đây.

- Dở hèn thôi! anh ta đã không thích thì để thông tha rồi thay cũng được. Mách rất tốt. Đầu vẫn hơi nhức phải không?

- Tôi khỏe rồi, tôi khỏe hẳn rồi! – Raxkônnikốp gất, giọng buồn bã, người bỗng nhóm dậy, mặt quắc lên, nhưng rồi lại ngã phịch xuống gối và quay mặt vào tường. Zoximốp chăm chú quan sát chàng.

- Rất tốt... Ồn ca, – anh ta nói, giọng uể oải. – Đã ăn gì chưa?

Razumikhin thuật lại bữa ăn và hỏi xem có thể cho ăn những gì.

- Cho ăn gì cũng được hết mà... Xúp, nước trà... Nấm với dưa chuột thì dĩ nhiên là khoan cho ăn đã, thịt bò cũng thế, và... thôi, chuyện này chẳng có gì phải dồng dãi!... – Anh ta đưa mắt cho Razumikhin – Không uống thêm thuốc men gì nữa hết; mai tôi sẽ xem lại... Đáng lẽ hôm nay... Thôi được...

- Chiều mai tớ sẽ đưa cậu ấy đi chơi! – Razumikhin quyết định – đến công viên Yuxupốp, rồi ghé vào “Palais de Cristal” (1).

- Tôi thì đến mai tôi chưa cho anh ấy cử động vội, và chẳng... chut ít thì được. – thôi để đến khi ấy hẵng hay.

- Chà, bực qua, vừa vắn hôm nay tớ ăn khao nhà mới, cách đây chỉ có mấy bước; gia cậu ấy sang được

(1) Là địa phương ở thành Pháp.

thì hay quá. Năm trên di-văng chơi với chúng tớ cùng được. Còn cậu thì sang chứ? - Razumikhin bỗng quay sang Zôximốp nói: - đừng quên đây nhé, cậu hứa rồi đấy.

- Có lẽ mình sẽ đến muộn một chút. Cậu bày những trò gì nào?

- Có gì đâu, trà, rượu, cá thu. Sẽ có ca bánh nướng. Toàn bạn thân cả

- Cụ thể có những ai?

- Thì vẫn là dân ở đây cả, hầu hết là dân mới, quả có thể, trừ có một ông chủ già nhà mình, nhưng cũng là một tay mới: mới đến Pêterburg hôm qua có mấy việc gì ấy; năm năm hai chú cháu mới gặp nhau một lần.

- Ông ấy làm gì?

- Thì suốt đời cứ kéo lê mãi cái chức trưởng trạm bưu vụ ở huyện ấy mà... Sáu mươi lăm tuổi rồi; có số hươu bóng con con; thôi chả có gì đáng nói... Dù sao tớ cũng quý ông chí lắm. Có cả Porphiri Pêtrôvits cùng sẽ đến; ông ta làm dự thẩm ở khu này... một nhà luật học. Nhưng cậu cũng biết ông ta

- Cũng có họ với cậu à?

- Có họ rất xa thế nào đấy; sao cậu lại cau mặt? Vì hai người đã có lần cãi nhau, nên cậu không muốn đến nữa chắc?

- Tớ cần dèch gì chấp cái lão ấy...

- Thôi được, càng tốt. Ấy, còn có thêm mấy thằng sinh viên, một anh thầy giáo, một anh viên chức, một anh nhạc sĩ, một sĩ quan, lại có Zamiôtóp...

Cậu thư nói mình nghe xem giữa cậu hay cậu
mày chẳng hạn. Zoximop hát hăm chi Raxkónnikóp –
vì một gã như Zamiôtóp thì có gì là đồng thanh tương
ứng!

– Ô, cậu này lời thộn thật! Nguyên tắc!... cậu thì bao
giờ cũng ngồi trên đồng nguyên tắc như ngồi lò xo ấy;
không dân tự ý trở mình nữa; còn theo tớ thì nguyên
tắc là ở chỗ người ta có tốt hay không, ngoài ra tớ không
thêm biết gì nữa hết. Zamiôtóp là người tuyệt diệu.

– Phải, làm tiên cứ ra phết.

– Ừ thì làm tiên, tớ dếch cần! làm tiên thì đã sao,
thiếu tự nhiên. – Razumikhin bỗng quát lên, vẻ giận
dữ một cách thiếu tự nhiên – tớ có đưa chuyện ấy ra
khoe khoang với cậu đâu? Tớ bảo là hân cũng có mặt
tốt, thế thôi! Nếu xét người mà cứ xét đủ mọi mặt thì
còn được mấy người tốt nữa? Mà tớ tin chắc rằng cứ
kiểu ấy thì tớ không đáng giá một củ hành nướng, dù
có gộp cả cậu vào nữa cùng thế!...

– Ít quá; tớ thì tớ đòi đến hai củ...

– Còn cậu thì chỉ đáng một củ thôi! Lại còn nói
kháy! Zamiôtóp chỉ là một thằng bé con, tớ còn sẽ xách
tai hắn nữa, vì cần phải lôi kéo hắn chứ không nên gạt
hắn ra. Không phải cứ dùng cái lối gạt người ta ra mà
sửa chữa cho người ta được, nhất là đối với trẻ con. Đối
với trẻ con phải thận trọng gấp đôi. Cái hàng tiên
bộ như kiểu các anh thì chẳng hiểu gì hết! Không biết
kinh trọng người, lại thiệt cho cả mình. Còn nen cậu
muôn biết, thì xin nói là hân với tớ qua có chỗ đồng
thanh tương ứng đấy, chúng tớ đang cùng làm một việc
chung.

- Muốn biết chứ

- Thì vẫn là chuyện anh chàng thợ sơn ấy. Chúng tớ quyết sẽ gỡ được cho hắn! Và chàng bây giờ cũng chẳng có gì nguy kịch. Sự việc đã quá hiển nhiên rồi. Chàng qua chúng tớ chỉ cho thêm than vào lò.

- Lại thợ sơn thợ vẽ nào nữa thế?

- Sao, tớ chưa kể à? Cha nhè? Á phai, tớ mới kể có phần đầu... đấy, về vụ ám sát cụ già chủ hiệu cầm đồ... ấy, bây giờ anh thợ sơn cũng bị liên lụy vào vụ này...

- Về vụ ám sát này thì tớ biết trước ca cẩu, và thậm chí còn quan tâm đặc biệt... một phần nào... nhân một dịp... tớ có đọc trên báo! Thế rồi...

- Mụ Lizaveta cũng bị giết rồi! - Naxtazya bỗng quay về phía Raxkónnikóp kêu lên. Nãy giờ chị ta vẫn đứng hóng chuyện trong phòng, người dựa vào tường cạnh khung cửa.

- Lizaveta? - Raxkónnikóp lắp bắp rất khẽ.

- Thế cậu không biết mụ Lizaveta vẫn hay đi lấy hàng ấy à? Mụ vẫn thường đến đây, ở dưới nhà ấy. Có lần còn vá sơ-mi cho cậu.

Raxkónnikóp quay mặt vào tường. Trên tấm giấy dán tường vàng có vẽ hoa trắng, chàng chọn lấy một bông hoa nét vẽ vụng về có những vạch gì nâu nâu, và bắt đầu nhìn thật kỹ: hoa có bao nhiêu cánh, mỗi cánh có bao nhiêu răng cưa và bao nhiêu vạch nâu? Chàng cảm thấy tay chân tê dại đi, như bị cưa cụt mất, nhưng cũng không buồn cử động, cứ nằm yên nhìn trứng trứng vào bông hoa trắng.

- Thế cái anh thợ sơn kia làm sao? - Zôximốp cắt ngang những lời tán gẫu của Naxtaxya với một vẻ khó chịu đặc biệt. Chì ta thờ dài và lặng thinh.

- Cũng bị tình nghi là thủ phạm! - Razumikhin hăm hờ nói.

- Có bằng chứng gì không?

- Bằng chứng đéch gì! Quả họ đã căn cứ vào một bằng chứng, nhưng nó có phải là bằng chứng hay không thì cũng còn phải chứng minh! Cũng đúng hệt như lúc đầu họ tình nghi và bắt giam hai cái lão... hai cái lão đéch gì ấy nhỉ... à, Kôch và Pextryakôp. Xi! Làm ăn ngốc thật, ngay đứng ngoài cũng thấy chương mắt! Có lẽ cái anh chàng Pextryakôp hôm nay sẽ ghé lại đàng tôi... À này, Rôdya, chắc cậu cũng biết vụ này, nó xảy ra từ trước khi cậu ốm đau - đúng vào đêm trước cái hôm cậu ngất đi ở sở cảnh sát khi họ đang nói chuyện về vụ này.

Zôximốp tỏ vẻ nhìn Raxkônnikốp chàng nằm im không nhúc nhích.

- Này, Razumikhin ạ. Tư trông cáo thật là một uy hiệu sự hết sức. - Zôximốp nhận xét.

Cứ cho như thế, nhưng chúng tôi cũng cứ gờ cho hán! - Razumikhin đập bàn quạt lên. - Xét ra trong vụ này có cái gì đáng giận hơn ca? Không phải là chuyện họ nói bậy; nói bậy thì bao giờ cũng có thể tha thứ được; nói bậy cũng có chỗ hay, vì nó dẫn đến chân lý. Không phải, cái tệ nhất là đã nói bậy mà còn huênh hoang với những lời nói bậy của mình nữa. Tôi kính trọng Porfiri, nhưng - Ày chẳng hạn lúc đầu cái gì làm cho họ lạc hướng? Cảnh cửa von đóng kín, thế mà

khi cùng lên với lão gác cổng thì lại một lần tho co nghĩa là Kóch và Pextryakóp chính là thủ phạm! Đây cái lô-gích của họ là như thế đấy.

- Kia cậu đừng nói không lên thôi! họ chỉ tạm giữ hai người ấy lại thôi, vì không thể... À, trước đó vẫn gặp cái lão Kóch ấy; thế lão ấy vẫn mua lại đồ cầm hết hạn chuộc của mu già đây ư?

- Phải, đúng là một thằng đại bợm! Hắn mua cả tín phiếu nữa. Một thằng làm tiền mả. Nhưng thôi kệ xác hắn! Cậu có hiểu không, tờ bực là bức cáo lòi lăm việc hết sức cô hu, dốt bại của họ... Thế mà chỉ riêng trong vụ này đang lộ cũng có thể mớ ra cả một con đường mới. Chỉ cần những cứ liệu tâm lý học không thôi cũng đủ có thể vạch ra cách tìm cho ra dấu vết thật sự. Cứ bảo là: "Thùng toi có sự kiện đây mà!". Nhưng sự kiện chưa phải là tất cả; ít nhất một nửa vẫn để lại cách xử lý các sự kiện!

- Thế cậu biết cách xử lý các sự kiện á?

- Thì cậu bao lâu làm thỉnh thế nào được khi cảm thấy rõ rệt rằng mình có thể giúp ích cho công việc, nếu... Ôi giao! Cậu có biết m chi tiết vụ này không?

- Tổ còn đang chờ nghe cậu nói về anh thợ sơn kia.

- À phải! Đây, đầu đuôi thế này: đúng hai ngày sau khi xảy ra vụ án mạng, vào buổi sáng, khu họ đang mãi lằng xằng quanh Kóch với Pextryakóp (tuy hai lão này đã thanh minh đến đâu đến đâu từng đương đi nước bước của mình, không còn hổ nghi gì được nữa) thì bỗng xảy ra một sự kiện hết sức bất ngờ. Một lão mu-gích nào đó tên là Duskin, chủ một tiệm rượu ở

ngay trước mặt ngôi nhà ấy, đèn sơ canh sắt trình một chiếc hộp đựng tư trang trong có đôi hoa tai bằng vàng và kê lại cả một câu chuyện dài: “Cách đây hai hôm, khoảng hơn tám giờ tối một chút – cậu chú ý ngày giờ nhé – có một anh thợ sơn tên là Mikôlai, trước đây vẫn thường lui tới nhà tôi, cầm cái hộp đựng đôi hoa tai vàng mặt ngọc đèn tím tôi và hỏi vay hai rúp, và đến khi tôi hỏi: cái này lấy ở đâu? – thì hắn ta bảo là nhặt ở vỉa hè. Tôi không nói gì thêm nữa – lão Đuskin nói thế, – và đem ra cho hắn một tờ, tức một rúp, vì tôi nghĩ bụng là nếu không gán cho mình thì hắn cũng đem gán cho kẻ khác, trước sau hắn cũng nường vào tiệm rượu hết, dù sao tôi cắt vụn hơn: cắt càng kín thì lấy càng nhanh, như câu tục ngữ vẫn nói, nếu có nghe phong thanh đây là của ăn cấp hay có chuyện gì lôi thôi tôi sẽ lên trình quận”. Dĩ nhiên hắn nói lão, vì tớ biết cái lão Đuskin này lắm, hắn cũng là tay chuyên nhận đồ cầm và oa trữ của ăn cấp; hắn nhận của thằng Mikôlai một vật trị giá ba mươi rúp không phải để mang “trình quận”. Chẳng qua hắn sợ dấy thôi. Nhưng thôi kệ mẹ hắn, cậu nghe đây. Lão Đuskin nói tiếp: “Còn như Mikôlai Dementyep thì tôi biết từ hồi hắn còn nhỏ: hắn với tôi đến ở tỉnh Ryazan, huyện Zaráixk cả. Hắn tuy không phải là tay nghiện rượu, nhưng cũng hay đánh chén, và chung tôi biết hắn làm việc trong ngôi nhà ấy với Mitrey, vốn cùng quê với hắn. Nhận được đồng rúp của tôi, hắn lập tức đem đôi lấy tiền lẻ uống liền hai cốc rồi cầm tiền phụ ra về. Còn Mitrey thì lúc ấy tôi không thấy đi với hắn. Đến hôm sau chúng tôi mới nghe tin bà Alióna Ivanópna với bà em Lizaveta Ivanópna bị giết chết bằng riêu. Chúng tôi vốn có biết hai bà ấy, cho nên sinh nghi về

đôi hoa tai kia, vì chúng tôi vẫn hay rang mó mà bà ấy vẫn cho vay gan đó. Tôi mới đến nhà bà ấy và kín đáo tìm hiểu xem sao. Trước tiên tôi hỏi: "Mikolai có đây không?" Mitrey mới bảo là Mikolai đi chợ chen mãi đến tang sáng mới về, say khướt; về được mười phút lại đi, sau đó Mitrey không thấy hân đâu nữa đành làm nốt công việc một mình. Mà họ làm việc cùng một cầu thang với người bị giết, ở tầng thứ hai. Nghe được những chuyện đó, chúng tôi không hề rầy với ai – lão Đuskin nói – nhưng vẫn tìm đủ cách để biết cho tường tận vụ này, và khi về nhà vẫn giữ mối nghi kỵ ấy. Đến sáng hôm nay, lúc tam giờ, – tức là 11 hai ngày! sau vụ 11 án mạng!-, cậu hiểu chưa? – tôi thấy Mikolai vào nhà tôi, không tỉnh nhưng cũng không say lắm, có thể nghe nói chuyện được. Hắn ngồi ở ghế dài và làm thinh. Lúc bảy giờ ngoài hân ra trong tiệm rượu chỉ có một ông khách, còn thì có một người nữa, người quen, nằm ngủ trên một chiếc ghế dài, vì đây cũng là một khách quen, ngoài ra có hai thằng bé hân bạn nhà tôi nữa. Tôi mới hỏi: "Cò gặp Mitrey không?" – "Không, hân bảo thế, không gặp" – "Thế anh không đến đây lần nào à?" – "Đã hai hôm nay không đến" hân nói. "Thế hôm qua anh ngủ ở đâu?" – "Ở Bà Cát, chỗ bọn Kôlômna ấy" – "Thế hôm ấy anh lấy đôi hoa tai ở đâu?" – "Tôi nhặt trên vỉa hè" – hân nói câu này nghe rất lạ, mắt cứ tránh nhìn tôi. Tôi bảo: "Thế anh có nghe nói là ngày tối hôm ấy, đúng vào giờ ấy, trên thang gác ấy có xảy ra chuyện này chuyện nọ không?" – "Không, hân bảo thế, tôi không nghe" – Hân giơng mắt lên nghe tôi nói, mặt bỗng tái nhợt đi như tờ giấy. Tôi mới kể hết chuyện ấy cho hân nghe, thế là hân đứng dậy cầm mũ định ra về. Tôi muốn giữ hân lại: "Khoan đã Mikolai

ạ, uống chén rượu da chú?" – tôi nhảy người nha đứng chặn lấy cửa trong khi tôi vòng ra phía sau, nhưng hần lập tức vung chạy ra phố, rẽ ngoặt vào một ngõ hẻm, không thấy tăm hơi đâu nữa. Đến đây tôi không còn phân vân gì nữa, dung hần rồi...

- Còn phải nói!... – Zóximóp chêm vào.

-- Khoan! Hăng nghe cho hết đã. Dĩ nhiên là họ dám hò đi tìm Mikólai; họ cho bắt giữ Đuskin và khám nhà hần, bắt luôn cả Mitrey; họ cùng lực tung cả nhà bọn ở Kólômna lên. Nhưng đến ngày thứ ba thì giải Mikólai về; hần bị giữ lại ở gần cửa ô X., trong một quán trọ. Hần đến đây, cởi cái thánh giá bằng bạc đeo trên cổ ra xin đổi lấy cốc rượu. Người ta mang rượu ra cho hần. Một lát sau, một mu dân bà vào vắt sữa bò, đi qua khe cửa thì trong gian nhà kho ở bên cạnh thấy hần đang tháo dây thắt lưng ra buộc thanh thông lọng treo lên sàn nhà, hần đứng lên một sục gỏ chui đầu vào cái thông lọng. Mu dân bà hét tướng lên, người ta mới do xo lại: "À! rá thế đấy!" – "Các ông cứ dẫn tôi đến quán cảnh sát, khu nọ khu kia, tôi sẽ thú hết". Họ liền dẫn hần về quán cảnh sát khu này với du các nghi thức thích đang. Thế là bắt đầu cuộc hỏi cung: anh là ai, o dau, mấy tuổi – "hai mươi hai tuổi", vân vân, vân vân. Hỏi: "Trong khi anh đang làm việc với Mitrey, có thấy ai đi lên thang gác vào giờ nọ giờ kia không?". Đáp: "Chắc có nhiều người đi qua, nhưng chung tôi không để ý". "Thế anh có nghe thấy tiếng động gì không?" – "không nghe thấy gì khác thường cả" – "Thế anh có biết rằng ngày hôm ấy, vào giờ ấy, mẹ già nọ với em gái mẹ bị người ta giết rồi lấy của không?" – "Tôi không hề hay biết gì hết. Cách đây hai ngày tôi mới nghe ông

Aphanaxi Pavlyts nói chuyện này lần đầu trong tiệm rượu – “Thế anh lấy đôi hoa tai ở đâu?” – “Tôi bắt được trên vỉa hè” – “Tại sao hôm sau anh không đến làm việc với Mitrey?” – “Tại tôi còn đi đánh chén” – “Đánh chén ở đâu?” – “Ở chỗ nọ chỗ kia” – “Tại sao lại vùng chạy ra khỏi nhà Huskin?” – “Vì lúc đó tôi sợ quá” – “Sợ cái gì?” – “Sợ bị đem xử” – “Sao lại sợ bị xử nếu biết mình không có tội tình gì?”... Ày, cậu có tin hay không thì tùy cậu đấy, Zôximóp ạ, nhưng quả thật họ có hỏi câu đó, nguyên văn đúng như thế, tớ biết qua một nguồn tin chắc chắn! Thế nào, cậu thấy thế nào, há?

– Ày, dù sao thì bằng chứng vẫn có đấy chứ.

- Nhưng tớ chưa nói đến bằng chứng, tớ đang nói đến cái câu hỏi cung kia, đến cách họ quan niệm nhiệm vụ của họ! Thôi kệ thầy họ!... Ày, họ thúc bách hẳn, ép mãi, dồn mãi, thế là hẳn thú: “Không phai bắt được trên vỉa hè, mà ở trong gian phòng tôi với Mitrey làm việc” – “Bắt được như thế nào?” – “Như thế này: tôi với Mitrey sơn suốt ngày hôm ấy đến tám giờ, đã sắp sửa về, thì Mitrey cầm chổi sơn bôi lấy bôi để vào mặt tôi, rồi bỏ chạy, tôi mới đuổi theo. Tôi vừa đuổi theo hẳn vừa hét tướng lên; chạy xuống đèn sân thì đâm sầm vào bác gác cổng và mấy ông lớn nữa, có bao nhiêu ông cả thấy thì tôi không nhớ; bác gác cổng mới chửi tôi một hồi, rồi đến một bác gác cổng nữa cũng chửi, rồi mẹ vợ bác gác cổng cũng ra chửi chung tôi một chầu nữa, rồi đến một ông lớn đi với một bà vào sân cũng chửi chung tôi, vì lúc tôi với Mitka nằm chuan ngang lối đi: tôi đang túm lấy tóc Mitka vạt nó xuống đất và đâm thùm thụp vào người nó, còn Mitka đang nằm dưới

người tôi cùng tum lấy tôi và đánh vào người tôi thùm thụp, không phải chúng tôi đánh nhau thật vì thù ghét gì nhau đâu, mà chỉ là chỗ hạn bề **thân thiết** đùa nhau thê thôi. Sau đó Mitka vùng chạy **ra phố**, tôi mới đuổi theo, nhưng đuổi không kịp đánh **trở về** phòng một mình, vì còn phải dọn dẹp mà về. Tôi **bắt đầu** thu dọn và đợi Mitka trở lại. Thê rồi ở góc phòng ngoài, sát tường, sau cánh cửa ra vào tôi chợt dẫm phải một gói gì. Tôi mới cúi xuống xem thì thấy đó là một cái hộp gói giấy. Tôi tháo giấy ra thì thấy cái hộp cái bằng hai cái móc nhỏ nhỏ, tháo móc ra thì trong hộp thấy có đôi hoa tai...".

- Sau cánh cửa à? Nó nằm sau cánh cửa à? Sau cánh cửa? - Raxkônnikốp bỗng kêu lên, đôi mắt ngây dại, hoang hốt nhìn Razumikhin và tứ tứ chống tay nhồm dấy trên đi vàng.

- Ừ... thì sao? Cậu làm sao thế? Việc gì thế? - Razumikhin cũng nhồm dấy hỏi.

- Không sao cả!... - Raxkônnikốp thều thào đáp rất khẽ, đoạn lại nga mình xuống gói và lại quay mặt vào tường. Mọi người im lặng một lát.

Chắc cậu ấy ngu rồi nói mê đây, - mãi hồi lâu Razumikhin mới nói, mắt nhìn Zôximốp có ý dò hỏi; Zôximốp khẽ lắc đầu không đồng ý, rồi nói:

- Nào, cậu kể tiếp đi, rồi sao nữa?

Rồi sao nữa ày à? Trong thấy đôi hoa tai, hẳn quên khuấy cả Mitka lẫn gian phòng, vợ lấy mũ và chạy một mạch đen như Đuskin, và như ta đã biết, hẳn nhận của lao này một rup, nói dôi với lão là nhất được ở via họ, rồi lập tức đi đánh ghen. Con về vụ giết

người thì hần vân một mực như trước: "Tôi không hay biết gì cả, hôm kia tôi mới nghe nói lần đầu" - "Thế sao cho đến nay anh vẫn không đến trình?" - "Vì tôi sợ" - "Thế tại sao lại muôn thất cơ?" - "Vì lo nghĩ" - "Lo nghĩ gì?" - "Nhờ bị tòa xử". Đây, đầu đuôi câu chuyện là như thế. Bây giờ cậu thử nghĩ xem họ kết luận như thế nào.

- Thì còn nghĩ gì nữa, dù sao cũng có những dấu hiệu. Chưa chắc chắn lắm, nhưng vẫn là những dấu hiệu. Đó là một sự kiện. Dù sao cũng không thể thả lỏng cha thợ sơn của cậu ra được.

- Ô bây giờ họ đang buộc cho nó cái tội giết người ấy đấy! Thậm chí họ không còn hoài nghi gì nữa hết..

- Nói nhảm, cậu thì chỉ bốc đồng thôi. Thế còn đôi hoa tai? Cậu phải nhận rằng nếu ngay hôm ấy, dùng vào giờ ấy đôi hoa tai ở trong rương mù già lọt vào tay Mikôlai thì cũng phải do một con đường nào chứ, có phải không nào? Điều đó cũng khá quan trọng đối với việc điều tra này.

- Rằng con đường nào? Bằng con đường nào à? - Razumikhin quát lên, - cậu là bác sĩ, cậu có nhiệm vụ khảo sát con người trước tiên, và hơn ai hết, cậu có dịp nghiên cứu con người, thế mà chẳng lẽ qua những tài liệu ấy cậu không thấy được bản chất cái thằng Mikôlai ấy ra sao à? Cha nhè cậu không thấy ngay từ đầu rằng tất cả những điều hần cung khai đều là sự thật thuần túy hay sao? Chuyện hần bắt được đôi hoa tai đúng như lời hần nói đây. Hần đem phai cái hộp rồi nhặt lên!

- Sự thật thuần túy! Thế nhưng chính hần thu nhận rằng: Trước hần nói dối kia mà?

Cậu nghe to nơi đây: nghe cho kỹ: ca người gác cổng, ca Kôch, ca Ppextvakôp, ca người gác cổng kia nữa, cả vợ người gác cổng thứ nhất, cả mẹ lái buôn đang ngồi chơi ở nhà mẹ này, cả viên tư vấn pháp đình Kryukôp lúc ấy vừa xuống xe khoác tay một bà đi vào sân nữa. Tất cả, nghĩa là đến tám chín nhân chứng, đều nhất trí khai rằng lúc ấy Mikôlai đang đi Mitka xuống đất và đâm hấn ta, còn Mitka thì túm lấy toe hấn và cũng đâm lại. Hai đứa nằm ngay giữa lối đi; mọi người xung quanh đều chửi mắng chúng, còn chúng thì “như hai đứa trẻ nhỏ” (nguyên văn lời khai của các nhân chứng) nằm đè lên nhau, la hét, đánh nhau và cười ha hả, bỏ một hột sức ngộ nghĩnh, rồi đuổi nhau chạy ra phố như hai thằng con nít. Cậu nghe ra chưa? Bây giờ cậu ghi nhớ thật kỹ lấy điều này: hai cái xác ở trên kia hãy còn nóng, cậu nghe ra chưa, hãy còn nóng, đến khi họ vào buồng vẫn thế! Nếu chính hai đứa kia giết, hay chỉ mình thằng Mikôlai không thôi cũng thế, giết rồi be khoa rương lấy của, hay chỉ tham gia phần nào vào việc lấy của thôi, thì xin hỏi cậu một câu này: một tâm trạng như thế, tức là những tiếng la hét, những tiếng cười, trận đánh nhau như trẻ con ở dưới công, có phù hợp chút nào với những thứ riu búa, mau me, với những hành động thận trọng, xảo quyết của kẻ giết người cướp của hôm ấy không? Vừa mới giết người xong, chỉ cách có năm mười phút – vì hai cái xác hay còn nóng – thế mà bỗng dưng bỏ cả xác chết lẫn gian phòng mơ toang ra đây, và biết rằng sẽ có người đi qua, liền nằm lăn ra giữa lối đi như hai đứa con nít, cười đùa âm thầm khiến mọi người chú ý, như mười nhân chứng đa nhất trí xác nhận!

– Kể thì lạ thật! Dĩ nhiên là không thể nào như thế, nhưng...

– Không, cậu ạ, không *nhưng* gì hết, còn nêu việc dôi hoa tai kia nằm trong tay. Mikolai dùng vào giờ ấy ngày ấy quả nhiên là một bằng chứng để buộc tội hắn – song đó là một việc có thể cắt nghĩa trực tiếp bằng những lời khai của hắn, cho nên chỉ là một *bằng chứng có thể bác bỏ được*, – thì cũng phải xét đến cả những sự kiện thanh minh cho hắn hướng chỉ dấy lại là những sự kiện *không thể phủ nhận*. Thế còn cậu nghĩ sao, cứ theo tinh thần của pháp lý học của nước ta liệu họ có thừa nhận hoặc có khả năng thừa nhận một sự kiện như vậy – một sự kiện chỉ căn cứ vào tâm lý học, vào một tâm trạng, – làm một sự kiện không thể bác bỏ được và có hiệu lực đánh đổ tất cả các sự kiện buộc tội có tính chất vật chất, dù những sự kiện này có thể nào chẳng nữa không? Không, họ không thừa nhận đâu, họ không đời nào thừa nhận, vì họ tìm được cái hộp ấy, vì người kia muốn thất cố, “một điều không thể có được, nếu hắn thấy mình vô tội!” Đó là vấn đề chủ yếu, tố bocc đóng lên chính vì vấn đề đó! Cậu hiểu cho!

– Thì tớ cũng thấy là cậu bocc đồng lên đấy. Khoan, tớ quên hỏi cái này: lấy chứng cứ gì mà nói rằng cái hộp đựng hoa tai quả nhiên ở trong rương mù gia ra?

– Có đủ bằng chứng đấy, – Razumikhin cau mày đáp, như có ý miễn cưỡng, – lão Kóch đã nhận ra vật này và cho biết cả tên người cầm đồ. Người này đã chứng minh được một cách chắc chắn rằng hộp hoa tai kia là của hắn.

– Hông. Bây giờ còn cái này nữa: có ai trông thấy

Mikôlai trong khi Kôch với Pextryakôp lên gác không, và liệu điều đó có thể chứng minh được gì không?

Qua cơ thể: chẳng ai trông thấy hấn ta, – Razumikhin bực tức đáp, – thế mới phiền chứ; ngay cả Kôch và Pextryakôp cũng không trông thấy hấn khi đi qua căn phòng đang sơn, tuy lời khai của họ bây giờ cũng không có ý nghĩa gì cho lắm nữa. Họ bảo là họ “thấy cửa phòng mở, có lẽ có người đang làm việc ở trong ấy, nhưng khi đi qua họ không để ý và không nhớ rõ lúc bấy giờ có người hay không”.

– Hừm. Như vậy chỉ có một sự kiện thanh minh cho Mikôlai là hai đứa đâm đá nhau và cười ầm ĩ. Ta cứ cho đó là một bằng chứng vững vàng, nhưng... Bây giờ cậu cho mình nói: riêng cậu thì cậu cắt nghĩa việc ấy như thế nào? Cậu cắt nghĩa việc Mikôlai bắt được đôi hoa tai ra sao, nếu qua hấn bắt được đúng như lời hấn khai?

– Cắt nghĩa à? Còn phải cắt nghĩa gì nữa: rõ quá đi rồi còn gì? Ít nhất là con đường cần theo để tiến hành điều tra đã rõ và đã được chứng minh, và chính là do cái hộp ấy. Hung thủ thật đã đánh rơi cái hộp ấy. Hấn ở trên phòng mẹ gia khi Kôch và Pextryakôp gõ cửa, và chốt cửa ở phía trong. Kôch đại đột bọ xuống dưới nhà; hung thủ nhảy ra ngoài và cũng chạy xuống vì không có lối nào khác. Trên thang gác hấn suýt gặp Kôch, Pextryakôp và người gác công nên phải lẩn vào gian phòng trống ngay khi Mitka và Mikôlai vừa chạy đi, đứng nấp sau cánh cửa trong khi bọn Kôch đi ngang, đợi cho tiếng bước chân của họ đi xa rồi ung dung đi xuống thang gác đúng vào lúc Mitka và Mikôlai đã chạy ra phố, mọi người đều đã giải tán và không còn ai đứng

ơ công nua. Có thể có người thấy hần nhưng không dè ý: có phải ít người qua lại đâu? Còn cái hộp la hần đánh rơi từ trong túi ra khi dừng nấp sau cửa, và không biết là mình đánh rơi, vì còn mai chu ý đến chuyện khác. Cái hộp ấy chứng minh một cách rõ ràng là hần dừng ngay ở đây. Đây, bị quyết của vụ này là ở đây cả.

- Tinh xảo lắm, cậu ạ, tinh xảo thật đấy. Tinh xảo quá nữa là khác.

- Nhưng tại sao, tại sao lại "quá"?

- Thì tại vì mọi việc đều được dàn xếp quá ổn thỏa, các tình tiết ăn khớp với nhau quá sát sao... như trên sân khấu ấy.

- Ô! -- Razumikhin toan cãi, nhưng vừa lúc ấy cánh cửa phòng vụt mở, và một nhân vật mới, lạ mặt đối với cả ba người đang ở trong phòng, bước vào.

V

Đó là một người đã đứng tuổi, dáng người kiểu cách và bề vệ, vẻ mặt thân trọng và cau có. Thoạt tiên hần dừng lại ở ngưỡng cửa, đưa mắt nhìn quanh một lượt với vẻ ngạc nhiên xác xược không hề muốn che giấu, dường như đang hần khoắn tự hỏi: "Ta lọt vào cái xô xình nào thế này?". Khách nhìn quanh cái "buồng tàu thủy" âm thấp và chật chội của Raxkônnikốp một lượt như có ý ngờ vực và thậm chí lại còn có làm ra vẻ hơi sợ sệt nữa, nếu không phải là kinh tởm. Vẫn giữ

vẻ ngạc nhiên như cũ, hân đưa mắt nhìn Raxkônnikôp đang nằm trên di-văng, ăn mặc hờ hang, đầu tóc rối bù, mặt mày cau bần, và cũng đang dương mắt nhìn hân trừng trừng. Rồi vắn cái kiêu chậm rãi định đặc như trước, hân đưa mắt nhìn cái bóng dáng lồi thối lếch thếch, mở toạc không che, bộ râu không cạo của Razumikhin lúc bấy giờ vẫn ngồi yên tại chỗ và xắc xược nhìn thẳng vào mắt hân như muốn gạn hỏi. Một phút im lặng căng thẳng trôi qua, và cuối cùng, như người ta có thể đoán trước, có một sự thay đổi nhỏ trong cách bài trí. Chúng đã hiểu qua một vài dấu hiệu đích xác nào đó rằng trong cái “buồng tàu thủy” này đáng điệu long trọng quá mức kia không có tác dụng gì, vì khách hơi nhùn đi một tí và dùng một giọng lễ phép, tuy không kém phần nghiêm nghị, quay sang phía Zôximôp phát âm từng tiếng một:

— Tôi muốn hỏi ông Rôdiôn Rômanôvits Raxkônnikôp, sinh viên hoặc cựu sinh viên?

Zôximôp chậm chạp cựa mình một cái và có lẽ cũng đang định trả lời, thì Razumikhin đã lập tức nói trước, mặc dầu chẳng ai hỏi anh ta cả:

— Ấy đấy, đang nằm trên di-văng kia kia! Ông cần hỏi gì?

Cái câu “ông cần hỏi gì” quá ư sỗ sàng ấy khiến vị khách trang trọng kia đâm ra lung túng, thậm chí đã toan quay sang phía Razumikhin, nhưng lại kịp thời tư chu và vội vàng quay lại với Zôximôp.

— Raxkônnikôp đây! — Zôximôp hất đầu về phía người ôm nói lắp bắp rồi ngáp đầu một cái, mồm ha ra rất to và gư cái tư thế ấy rất lâu. Ngáp xong, anh ta

chậm rãi thọc tay vào túi gi-lê rút ra một chiếc đồng hồ vàng to tướng mặt lồi, bấm nắp ra xem rồi lại chậm rãi và uể oai đút nó vào chỗ cũ.

Vô phần Raxkónnikóp thì vẫn im lặng nằm dài trên di-văng nhìn người mới vào một cách chăm chú, tuy không biểu lộ một ý nghĩ gì. Khuôn mặt chàng, bấy giờ không còn quay về phía cái bông hoa lạ mắt vẽ trên giấy dán tường nữa, xanh xao lạ lùng và để lộ một nỗi đau khổ phi thường, như thể chàng vừa mới trải qua một cuộc mổ xé đau đớn hay vừa mới bị tra tấn nhục hình. Nhưng người khách lạ dần dần khiến chàng mỗi lúc một thêm chú ý, rồi thêm ngỡ ngàng, rồi thêm ngỡ vực và dường như còn đâm ra sợ sệt nữa. Đến khi Xôximốp hát đầu về phía chàng nói: “Raxkónnikóp đây” chàng bỗng vùng dậy rất nhanh, ngồi lên di-văng và với một giọng thách thức nhưng yếu ớt và ngắc ngứ, chàng nói:

– Phải! Tôi là Raxkónnikóp! Ông muốn gì?

Khách chăm chú nhìn chàng một lúc rồi lấy giọng oai nghi nói:

– Piôtr Pêtróvits Lugin. Tôi hy vọng rằng tên họ tôi đối với ông không đến nỗi hoàn toàn xa lạ.

Nhưng Raxkónnikóp, vẫn dính dính chờ đợi một cái gì khác hẳn, chỉ thần thờ và dăm chiêu nhìn khách, lặng thinh không đáp, dường như thể chàng nghe cái tên Piôtr Pêtróvits lần này là lần đầu.

– Sao? Chà nghe đến bây giờ mà ông vẫn chưa nhận được tin tức gì? Piôtr Pêtróvits hỏi, vẻ hơi lung túng.

Đáp lại câu hỏi ấy, Raxkónnikóp chỉ chăm rai ngu

mình xuống gối, chấp hai tay sau gáy và bắt đầu nhìn lên trần nhà. Gương mặt Lugin thoáng có vẻ lo lắng. Zosimop và Razumikhin lao càng to mồm nhìn ông khách, và cuối cùng ông ta đem ngưỡng.

- Tôi thiết tưởng và cũng hy vọng rằng, - Lugin lung tung, - rằng bức thư gửi đã hơn mười hôm nay, thậm chí đã gần hai tuần nay..

- Này ông, sao ông cứ đứng ngoài cửa thế? - Razumikhin đột ngột ngắt lời, - nếu ông có gì cần nói chuyện thì vào đây mà nói, chứ không ông với Nextaxya, hai người cứ chen nhau ở cái khung cửa ấy thì chật lắm. Nextaxya, tránh ra cho ông ấy vào! Ông vào đi, ghé đây! Kia ông lách vào đi chứ!

Anh ta nhích lùi ghê lại để chừa một khoảng hở giữa cái bàn và hai đầu gối của mình là hơi rúm người lại chờ cho khách "lách vào" qua cái khoảng hở ấy. Cái thế lúc bấy giờ khiến khách không sao từ chối được, bèn hấp tấp lên qua khoảng hở chật hẹp, vướng víu, ngồi xuống ghế và đưa mắt nghi kỵ nhìn Razumikhin.

- Ông cũng đứng ngưỡng nghệu gì cả, - Razumikhin nói bỗ bỗ, - Rôđya ốm đã năm hôm nay, mê sảng liên miên suốt ba ngày, bây giờ thì đã tỉnh và ăn thấy ngon miệng. Đây là bác sĩ điều trị cho anh ấy, bác sĩ vừa mới khám cho anh ấy xong, còn tôi là bạn của Rôđya, trước kia cũng là sinh viên, còn bây giờ thì đang làm hộ lý cho cậu ấy; ông cứ xem như không có hai chúng tôi ở đây, và có việc gì cứ nói chuyện tiếp đi.

- Cảm ơn ông. Nhưng không biết tôi đến đây nói chuyện có phiền cho người ốm không? - Piotr Pêtrôvits quay sang hỏi Zôximôp

- Kh-không. - Zôximốp lấp bap. - co lẽ ông đèn còn làm cho anh ấy khuấy khoa nưã, - nói đoạn lại ngáp dài.

- Ô, cậu ấy tinh từ lâu rồi, tư hời sáng kia! - Razumikhin nói tiếp. Thái độ thân mật suông sã của anh có vẻ thật thà và tự nhiên đến nỗi Piôtr Pêtrôvits nghi lại và bắt đầu cảm thấy đỡ lúng túng hơn, có lẽ một phần cũng vì cái thằng cha ăn mặc rách rưới, noi nằng lác cắc kia đã tự giới thiệu mình là sinh viên.

- Bà cụ cậu... - Lugin mở đầu.

- Hừm! - Razumikhin hăng giọng một tiếng rõ to. Lugin ngơ ngác nhìn anh.

- Không có gì đâu, tôi chỉ... thế thôi; ông cứ nói đi..

Lugin so vai.

- ... Bà cụ cậu có viết cho cậu một bức thư trước khi tôi lên đường đến đây. Lên đến đây, tôi cố ý nấn lại mấy ngày không đến thăm cậu để cho thật chắc là cậu đã biết rõ mọi việc; nhưng nay tôi rất ngạc nhiên khi thấy rằng...

- Tôi biết, tôi có biết! - Raxkônnikốp đột ngột cắt ngang, vẻ hết sức bực bội. - Ông là chủ rế chữ gì? Tôi biết rồi!... Thôi, thế là đủ!...

Piôtr Pêtrôvits giận lắm rồi, nhưng vẫn làm thình. Ông ta cố nghi gáp xem như thế nghĩa là thế nào. Một phút im lặng trôi qua

Trong khi đó Raxkônnikốp, vừa rồi hơi ngoảnh lại một chút để tra lơi ông Lugin, bỗng dừng lại bắt đầu nhìn ông ta trừng trừng với một vẻ tò mò đặc biệt,

đường như lúc nay chàng chưa kịp nhìn kỹ, hoặc trên người ông ta có thêm một cái gì mới mẻ khiến chàng chú ý; chàng còn có ý nhắc đầu lên khỏi gối để nhìn cho rõ. Quả nhiên, đang đắp Piôtr Pêtrôvits có một cái gì đặc biệt đập vào mắt người ta, một cái gì như thế xác minh thêm cái danh hiệu “chú rể” mà Raxkônnikốp vừa tặng cho ông ta một cách quá sỗ sàng như vậy. Trước hết có thể thấy, và thấy quá rõ, rằng Piôtr Pêtrôvits đã hết sức vội vàng lợi dụng mấy ngày trú ngụ ở thủ đô để phục sức và trang điểm trong khi chờ đợi vị hôn thê, và chẳng đó cũng là một việc chính đáng không có gì đáng chê trách. Ngay cả cái ý thức tự mãn, dù có quá đáng đi nữa, về sự thay đổi hay ho vừa làm cho dung mạo mình tuân tũ hân lên cũng có thể dung thứ được lắm, vì Piôtr Pêtrôvits nay đang ở vào địa vị một chàng rể. Áo quần ông ta đều vừa mới lấy ở hiệu may ra, và tất cả đều thơm tất, họa chàng chỉ có một điểm nhỏ là mọi thứ đều mới quá và phô bày quá rõ một mục đích nhất định. Ngay cả cái mũ da tròn mới tinh, bánh bao của ông cũng để lộ mục đích đó, Piôtr Pêtrôvits đối xử với nó một cách quá trân trọng và cầm nó trên tay một cách quá năng nịu. Ngay cả đôi găng tay màu hoa cà rất đẹp, một đôi găng Jouvin chính hiệu, cũng cho thấy rõ điều đó, dù chỉ xét riêng một điểm là chủ nhân không mang nó vào, mà chỉ cầm trên tay để phô trương. Trên y phục của Piôtr Pêtrôvits các màu tươi trẻ chiếm ưu thế. Ông ta mặc chiếc áo vét tông mùa hè xinh xắn màu nâu nhạt, chiếc quần mong màu vàng tươi và chiếc ghi-lê rừng màu, một chiếc áo sơ-mi bằng hàng mịn vừa mới mua, trên có thêu chiếc cá-vật bằng nhiều hột sức mong có sắc hồng, và đang mừng hơn cả là các thứ đó đều rất

ân ý với vẻ mặt Piôtr Pétrovits. Khuôn mặt ông ta khá tươi tắn và còn có thể gọi là đẹp nữa, dù không có những trang phục kín đáo cũng đã có vẻ trẻ hơn là cái tuổi bốn mươi lăm của ông ta. Hai bờ râu mà mau thẫm tía thành "cột lết" dành viên hai bên mặt một cách dễ ợt, phía dưới dề rậm đóng khung lấy cái cằm cao nhẵn, trông rất đẹp mắt. Ngay cả bộ tóc, chỉ hơi lôm đóm hoa râm, mới uốn và chải ở hiệu cắt tóc ra, cũng không phải vì thế mà có cái vẻ lố bịch hay ngốc nghếch của những bộ tóc mới uốn nói chung, vốn thường làm cho người ta giống hệt như một chú rề người Đức. Nếu trong cái vẻ mặt trang trọng và khá đẹp này quả có một cái gì khó chịu khả dĩ gây ác cảm, thì đó là do những nguyên nhân khác. Sau khi ngắm nhìn ông Lugin một cách khiếm nhã, Raxkônnikốp mím một nụ cười chua chát, ngả đầu xuống gối và lại ngước mắt nhìn lên trần nhà như cũ.

Nhưng ông Lugin đã vững tâm lại và hình như đã nhất quyết tạm thời không để tâm đến những thái độ kỳ quặc ấy.

— Tôi rất lấy làm tiếc rằng phải gặp cậu trong một tình trạng như thế này, — ông ta gương gào lên tiếng để chấm dứt phút im lặng, — già tôi biết cậu ốm, tôi đã đến đây sớm hơn. Nhưng chắc cậu cũng biết, tôi bận quá!... Hơn nữa tôi lại có một công việc rất quan trọng ở viện nguyên lao với tư cách trạng sư. Đó là chưa nói đến những nỗi lo âu mà chắc cậu cũng có thể đoán biết. Tôi đang chờ gia đình cậu, nghĩa là ba cụ và có em cậu, chỉ nay mai sẽ lên đây...

Raxkônnikốp của mình và toàn nói một câu gì, gương mặt chàng hơi lộ vẻ xúc động. Piôtr Pétrovits

ngưng lại để nhường lời, nhưng chẳng thấy chàng nói gì, ông ta lại nói tiếp.

- ... Chỉ nay mai thôi. Tôi đã kiếm cho hai người một chỗ ở tạm...

- Ở đâu? - Raxkónnikop hỏi khẽ.

- Gần đây thôi, nhà của ông Bakaleyep...

- À, ở phố Vóznexenxkaya, - Razumikhin nói xen vào, - có hai gác xếp ngăn thành phòng trọ, do lão lái buôn Yusin cho thuê. Tôi đã có lần đến đấy.

- Vâng, phòng trọ...

- Tóm vô cùng: vừa bán vừa hỏi, mà lại là một nơi rất khá nghỉ; đã xảy ra lắm chuyện xằng bậy ở đây, người ở trọ thì thật là ô hợp... Tôi cũng đã ghé vào đấy nhân một chuyện lỡ thời. Dù sao tiền thuê phòng cũng rẻ.

- Dĩ nhiên tôi không thể nào thu thập được nhiều tài liệu như thế, vì tôi cũng mới đến đây thôi, - Piôtr Pêtrôvits nói, giọng hơi khó chịu, - nhưng dù sao đây cũng là hai căn buồng rất sạch sẽ, vả lại cũng chỉ ở tạm một thời gian ngắn... tôi đã tìm được chỗ ở chính thức, nghĩa là chỗ ở sau này của chúng tôi, - ông ta quay sang Raxkónnikop, - hiện nay đang được sửa sang lại; còn bây giờ thì chính tôi cũng đành chịu ở chật trong một phòng trọ cách đây có mấy bước, ở nhà bà Lippevekzen, ở chung với một ông bạn trẻ của tôi là Andrey Xémionytz Lóbéziatnikóp; chính ông ta chi cho tôi cái nhà trọ của ông Bakalayep...

- Lóbéziatnikóp à? - Raxkónnikop thông thả hưởng ứng tiếng, như thể đang cố nhớ lại điều gì

– Vâng, Andrey Xémionytz Lêbêziatnikốp, làm việc ở bộ. Cậu có biết à?

– Vâng... không... – Raxkónnikốp đáp.

– Xin lỗi cậu, nghe cậu hỏi lại tôi lại tưởng cậu có quen. Trước kia tôi làm giám hộ cho ông ấy... một người rất dễ mến... và theo kịp phong... Tôi rất thích tiếp xúc với thanh niên; qua họ có thể biết được những cái mới.

– Piôtr Pêtrôvits nhìn qua cả ba người một lượt, lòng khấp khểnh hy vọng.

– Về phương diện nào? – Razumikhin hỏi.

– Về phương diện quan trọng nhất, có thể nói như thế, về thực chất của vấn đề, – Piôtr Pêtrôvits đáp, có vẻ mừng rỡ vì câu hỏi ấy. – Các ông ạ, tôi đã mười năm nay không ghé Pêterburg. Tất cả những cái mới, những cuộc cải cách, những tư tưởng mới của chúng ta đều có tiếng vang ở các tỉnh; nhưng muốn thấy cho rõ và thấy cho đủ thì phải ở Pêberburg mới được. Ấy, tôi bao giờ cũng nghĩ rằng chỉ có quan sát các thể hệ trẻ của chúng ta mới có thể thấy nhiều, biết nhiều hơn cả. Và cũng xin thú thật là tôi rất mừng...

– Cụ thể là về cái gì?

– Câu hỏi của ông rộng lắm. Có thể tôi phảm, nhưng tôi thấy có một quan điểm mình xác hơn, có thể nói là có nhiều óc phê phán hơn; nhiều tinh chất thiết thực hơn...

– Cái đó đúng. – Xôximốp buông thong một câu.

– Đúng quai gì, làm gì có óc thiết thực. – Razumikhin vặn lại. – Có được óc thiết thực cùng kho lắm, không phải của trên trời rơi xuống đâu. Mà chúng

ta thì dễ đến hai trăm năm nay không hề đụng chạm với công việc thực tế... Tư tưởng thì có lẽ nhan nhán ra, - anh quay sang Piôtr Petróvits nói tiếp, - thiện ý cũng có, tuy rất ấu trĩ; và ngay cả lòng trung thực cũng có thể kiếm ra được, mặc dầu cũng có hàng mớ những bộn bề bộn chính danh hay ẩn danh, chứ như óc thiết thực thì dù sao vẫn không có! Của hiếm đấy.

- Tôi không đồng ý với ông, - Piôtr Petróvits cãi, và thích thú rò rét, - cơ nhiên cũng có những hiện tượng quá khích, những sự lệch lạc, nhưng cũng phải rộng lượng; sự quá khích chứng tỏ là người ta có nhiệt tình đối với công việc và cũng chứng tỏ rằng hoàn cảnh bên ngoài của công việc không thích hợp. Còn sở dĩ làm được ít ỏi là vì ít thời gian. Đó là chưa nói đến phương tiện. Theo quan điểm riêng của tôi thì cũng đã làm được ít nhiều rồi đấy: những tư tưởng mới, bổ ích, đã được phổ biến, một số tác phẩm mới bổ ích cũng đã được phổ biến, thay cho những tác phẩm mơ mộng, lãng mạn trước kia; văn học đã có một sắc thái chín chắn hơn; nhiều thanh niên có hại đã bị chế giễu và đã phá tận gốc... Nói tóm lại, chúng ta đã dứt khoát đoạn tuyệt với quá khứ, và theo tôi, đó là một việc quan trọng.

- Chuộc thuộc lòng! Cốt tự giới thiệu đấy mà, - Raxkônnikốp bỗng buông thông mấy tiếng.

- Sao ă? - Piôtr Petróvits không nghe ra, vội hỏi, nhưng chẳng không đáp.

- Nhưng cái đó đều dung, - Zóximốp vội xen vào.

- Có phải không ă? - Piôtr Petróvits nói, mắt nhìn Zóximốp một cách triu men, đoạn quay sang

Razumikhin nói tiếp, nhưng lần này đã thoang có vẻ đắc chí và hành diện, tương chừng như chu thêm chút nữa ông ta đã dùng thêm mấy chữ “anh bạn trẻ” (1). -- ông cũng phải thừa nhận rằng dù sao cũng có sự tiến hóa, hay như ngay nay người ta thường nói, có tiến bộ, ít nhất là trên quan điểm khoa học và chân lý kinh tế học.

– Sáo ngữ!

– Không ạ, không phải sáo ngữ đâu ạ! Chẳng hạn nếu trước nay người ta nói với tôi “hãy thương yêu đồng loại” và tôi cũng thương yêu đồng loại, thì kết quả ra sao? – Piôtơ Petrôvits nói tiếp, có lẽ hơi quá vội vàng, – kết quả là tôi xé đôi manh áo để chia cho đồng loại, và cả hai đều dơ trần dơ truồng đúng như câu tục ngữ Nga: “Sân hai tho một lúc, chỉ lò trượt cả hai”. Khoa học thì lại nói: hãy yêu thương lấy một mình mình đã, vì trên đời này mọi sự đều dựa trên cơ sở quyền lợi cá nhân. Chỉ yêu thương lấy bản thân mình thì việc mình sẽ chạy, mà áo cũng còn nguyên. Kinh tế học lại nói thêm là trong xã hội càng có nhiều cơ nghiệp tư nhân ổn định, nghĩa là càng có nhiều áo nguyên lành, thì nó càng có nhiều cơ sở vững chắc, và sự nghiệp chung trong xã hội lại càng được tiến hành có hiệu quả. Vì vậy trong khi chỉ mưu lợi riêng cho mỗi một mình tôi mà thôi, tôi dường như cũng chính do đó mà mưu lợi cho mọi người và làm cho đồng loại của tôi có thêm được một cái gì hơn là manh áo cắt đôi, và không phải

(1) “*Molodoi tselovek*” cũng như tiếng Pháp “jeune homme” là tiếng xưng hô của những người già hay đang tuổi thường dùng để gọi những người đàn em, có vẻ răn dạy.

qua sự hào phóng của một vài cá nhân lẻ tẻ, mà là do sự hưng thịnh chung của toàn thể xã hội. Một tư tưởng rất giản đơn, nhưng tiếc thay nó đến chậm quá vì bị những tâm trạng cuồng si và mơ mộng che mờ đi, và thiết tưởng chỉ cần thông minh một chút là có thể đoán được rằng...

– Ông thứ lỗi cho, tôi cũng chẳng thông minh gì đâu, – Razumikhin cắt ngang một cách phũ phàng, – vì vậy xin ngừng lại ở đây là vừa. Sở dĩ tôi bắt đầu câu chuyện là có một mục đích riêng, còn như tất cả những lời tán gẫu giải sầu ấy, tất cả những sáo ngữ nhắc đi nhắc lại mãi nghe nhàm cá tai ấy, đã ba năm nay tôi ngấy lắm rồi, đến nỗi tôi không thể nào mở miệng ra nói được mà thậm chí còn thấy xấu hổ khi có ai nói những chuyện ấy trước mặt tôi. Hiên nhiên là ông đã nhanh nhẩu muốn tự giới thiệu mình với những quan điểm của mình, cái đó không có gì đáng trách, mà tôi không hề có ý trách. Chẳng qua vừa rồi tôi chỉ muốn biết rõ ông là người thế nào, vì ông cũng thấy đấy, gần đây có bao nhiêu những bọn bịp bợm thuộc đủ các loại xông vào phần đầu cho sự nghiệp chung và đã bóp méo tất cả những gì chúng động chạm đến để kiếm lợi riêng, đến nỗi bao nhiêu cơ sự đều hỏng bét ra cả. Thôi, xin đủ!

– Thưa ông, – ông Lugin mơ đầu, người ươn thẳng lên một cách vô cùng trang trọng, – những lời lẽ khiêm nhã đó phải chăng muốn ám chỉ rằng tôi...

– Ô, thôi xin ông, xin ông... Tôi đâu có dám...! Thôi à, thế đủ rồi! – Razumikhin cắt ngang và quay phắt lại nói tiếp câu chuyện bỏ dở với Zôximốp.

Prôtr Pêtrovits cũng du tị thông minh dè dặt bằng

lòng ngay với câu trả lời ấy. Và chàng ông ta cũng đã quyết định là hai phút nữa sẽ ra về. Ông ta quay sang Raxkônnikốp, nói:

– Tôi hy vọng rằng mối quan hệ mới bắt đầu xác lập giữa chúng ta hôm nay, sau khi cậu bình phục và do những hoàn cảnh mà cậu đã rơi, sẽ càng được củng cố thêm... Đặc biệt xin chúc cậu sức khỏe.

Raxkônnikốp chẳng buồn ngoảnh lại nữa. Piôtr Pêtrôvits đứng dậy.

– Thu phạm chắc chắn là một người đến cấm đồ!
– Xôximốp quả quyết nói.

– Chắc chắn là như thế! – Razumikhin tán thành.
– Porphiri thường không để lộ ý nghĩ của mình ra, nhưng hẳn vẫn hỏi cung những người cấm đồ.

– Hỏi cung những người đến cấm đồ à? – Raxkônnikốp hỏi to.

– Phải, thế sao?

– Không sao cả.

– Hẳn làm sao biết được ai là người đến cấm đồ?
– Xôximốp hỏi.

– Lão Kôch có biết một số, còn có một số nữa thì tên có ghi ở các gọi đồ, lại có một số tự ý đến khai khi nghe tin.

– Chà, chắc phải là một thằng bợm già khôn ngoan và giàu kinh nghiệm! Tao bạo thật! Quả quyết thật!

– Ấy chính cái đó thì lại không đúng! – Razumikhin cắt ngang. – Chính cái đó làm cho các cậu lâm tuột. Tớ thì tớ bạo là hẳn chẳng khôn ngoan, chẳng có kinh

nghiệm, gì hết, và chắc hẳn đây là lần đầu hẳn giết người! Thứ giả thiết đó là một tên thành thạo có suy tính kỹ càng, thì sẽ thấy vô lý ngay. Còn nếu giả thiết đó là một tên ít kinh nghiệm thì sẽ thấy là hẳn chỉ nhờ ngẫu nhiên mà thoát, mà nhờ ngẫu nhiên thì việc gì chả làm được? Cậu thử cho là hẳn có lẽ cũng không lường được những trở ngại nữa! Mà hẳn tiến hành công việc ra sao? – lấy mấy thứ đang giá một vài chục rúp nhét vào túi, đâm đầu vào lục cái tráp đựng giá của cụ già, trong khi đó thì ở ngăn kéo trên của chiếc tủ ngăn, có một cái tráp đựng một nghìn năm trăm rúp toàn tiền vàng, chưa kê sổ bạc giấy!

Hắn không biết ăn trộm, chỉ biết giết thôi! Lấn đầu đây, tố cáo cậu là lấn đầu hẳn giết người đấy; hẳn đã rồi trí! Và hẳn thoát không phải vì có tính toán, mà chỉ vì linh cờ.

- Hình như đây là chuyện vụ ám sát bà quả phụ vừa xảy ra thì phải, – Piôtr Pêtrôvits xen vào nói với Zoximóp. Lúc bấy giờ ông ta đã cầm lấy mũ và găng tay, nhưng trước khi ra về còn muốn hưởng thêm vài câu ý nhị nữa. Rõ ràng là ông ta đang muốn gây một ấn tượng tốt, và tính ưa chứng diện đã thắng sự khôn ngoan của ông ta.

- Vâng. Ông cũng có nghe?

- Có chứ ạ, ngay cạnh nhà mà ..

- Ông có biết tường tận?

- Tôi không dám nói là biết tường tận; nhưng tôi có quan tâm đến một vấn đề ở ngoài lề, có thể nói là một vấn đề toàn cục. Tôi khó phải nói rằng trong năm năm gần đây – số tội ác trong các tầng lớp dưới có tăng

lên; cũng không cần nói đến những vụ đột nhả, cướp của diễn ra liên tiếp ở khắp nơi; đôi khi tôi điều kỳ lạ hơn cả là trong các tầng lớp trên so tội ác cũng tăng lên như vậy, có thể nói là một cách song song. Nơi này thì một cựu sinh viên cướp phra một chuyến xe bưu vụ trên đường cái quan; nơi kia thì một số người có địa vị cao trong xã hội lại làm giấy bạc giả; ở Moxkva lại bắt được cả một ổ làm giả phiếu quốc trái có xố số, và trong số đầu xo có cả một ông giảng viên lịch sử thế giới ở đại học; ở một nơi khác, người ta giết mất một viên đại sứ của ta ở nước ngoài vì những lý do tiền bạc rất bi ẩn... và nếu bây giờ cái bà chú hiệu cầm đồ kia bị một người trong giới thượng lưu giết - vì bọn mu-gích không bao giờ đi cầm đồ vàng bạc - thì biết lấy gì mà cắt nghĩa tình trạng đòi truy đó của một bộ phận văn minh trong xã hội ta?

- Có nhiều sự biến chuyển kinh tế... - Xôximốp nói.

- Lấy gì cắt nghĩa ấy à? - Razumikhin xen vào. - Thì chính là vì quá thiếu óc thiết thực đó thôi!

- Nghĩa là thế nào à?

- Đây chẳng hạn như cái vị giảng viên của ông ở Moxkva ấy mà, khi họ hỏi ông ta làm giả phiếu quốc trái để làm gì, thì ông ta đáp: "Mọi người đều có những cách này nọ để làm giàu, tôi cũng muốn làm giàu cho nhanh". Tôi không nhớ nguyên văn câu trả lời, nhưng tinh thần là như thế: làm giàu cho nhanh, đừng mất gì, không phải kho phọc! Họ đã quen ăn sắn, ăn bằm, ăn của nhai lại. Ấy, đến khi giờ đã điểm thì ai nấy đều phơi bộ mặt thật ra...

– Thế còn luận lý thì sao? Dù sao cũng có những quy tắc...

– Nhưng việc gì ông phải lo? – Raxkônnikôp đột nhiên xen vào. Theo đúng như lý thuyết của ông đấy chứ còn gì nữa?

– Sao lại đúng như lý thuyết của tôi?

– Nếu cứ nhất quán phát triển những điều ông vừa tuyên truyền lúc này, thì phải kết luận rằng có thể cắt cổ đồng loại...

– Xin lỗi! – Lugin kêu lên.

– Không, không phải thế! – Zózimôp đệm theo.

Raxkônnikôp mặt tái mét, môi trên run run, thở khó nhọc.

– Cái gì cũng phải có chừng mực, – Lugin nói tiếp, giọng trịch thượng, – tư tưởng kinh tế học chưa phải là một lời khuyến khích giết người, và chỉ cần giả định rằng...

– Thế có đúng là ông, – Raxkônnikôp lại đột ngột ngắt lời Lugin, giọng run lên vì tức giận, nhưng lại nghe như có phần há hê, – có đúng là ông nói với vợ chưa cưới của ông... ngay khi cô ta thuận lòng lấy ông, rằng điều ông lấy làm mừng hơn cả là... cô ta nghèo túng.. bởi vì lấy một người nghèo có lợi hơn: về sau dễ bề thống trị hơn... lại có thể nói là cô ta chịu ơn ông?...

– Thưa ông! – Lugin quát, sôi sục lên vì tức giận, giọng lạc hẳn đi – thưa ông... sao lại có thể xuyên tạc ý nghĩ của người ta đi như thế! Xin ông bỏ qua cho, nhưng tôi phải nói rõ cho ông biết rằng những lời dôn

đại đến tai ông, hay nói cho đúng hơn, được truyền lại cho ông, không hề có chút căn cứ nào, và tôi... ngờ rằng... nói tóm lại... mùi tên này... nói tóm lại, mẹ ông... Trước đây tôi vẫn thấy rằng bên cạnh những đức tính hết sức đáng quý, mẹ ông cũng có những nếp tư tưởng hơi cuồng nhiệt và lãng mạn viển vông.. Thế nhưng tôi cũng không hề may mắn ngờ rằng bà ta lại có thể quan niệm và trình bày sự việc một cách sai lạc và hoang đường như vậy... và cuối cùng... cuối cùng....

- Này ông! - Raxkônnikốp quát lên, người nhôm hẳn lên trên gối và nhìn Lugin trừng trừng với đôi mắt sáng quắc và sắc như mũi khoan, - này ông, bây giờ thế này nhé!

- Làm sao ạ? - Lugin dừng lại đợi, vẻ tức giận và thách thức. Hai người im lặng một vài giây.

- Thế này nhé: nếu một lần nữa ông... còn dám nói đến mẹ tôi, dù chỉ một tiếng thôi... tôi cũng sẽ quăng ngược ông xuống dưới cầu thang ngay lập tức!

- Cậu làm sao thế! - Razumikhin lên lên

- Ờ ra thế! - Lugin tái mặt đi, cắn môi. - Xin ông nghe tôi nói, - ông ta mở đầu sau một khoảng im lặng và lấy hết sức bình sinh ra để nén giận, nhưng vẫn thờ hốt hốt, - ngay từ lúc này, ngay từ phút đầu tôi đã đoán được mỗi ác cam của ông, nhưng cố ý ngó lơ đây để biết rõ hơn nữa. Đối với một người ốm và là một người có họ hàng tôi rất sẵn lòng tha thứ, nhưng bây giờ... đối với ông... không bao giờ tôi có thể.

- Tôi không ốm! - Raxkônnikốp quát.

- Càng hay...

– Ông xéo đi cho nhanh!

Nhưng Lugin đã tự mình lui ra trước khi nói dứt lời, len qua cái khoảng hở giữa cái bàn với cái ghế: lần này Razumikhin đứng dậy nhường lối cho ông ta. Không nhìn ai hết, thậm chí cũng không gật đầu chào Zôximốp, tuy anh ta đã cúi chào ông từ lâu mong ông để cho người bệnh nằm yên, Lugin bước ra, tay thân trọng cầm mũ ngang vai cho khỏi chạm trong khi khom lưng đi qua khung cửa. Và ngay trong cái dáng lom khom ấy người ta cũng cảm thấy như ông ta mang ra theo một nỗi căm giận ghê gớm.

– Ai lại thế bao giờ. – Razumikhin hoang mang lắc đầu nói.

– Thôi đi đi! Đi hết đi! – Raxkônnikốp diên đại hét lên – Có chịu để cho tao yên không nào, đồ dao phủ! Tao không sợ chúng mày! Bây giờ tao không sợ đứa nào hết! Xéo đi! Tao muốn ngồi một mình, một mình, một mình!

– Ta đi thôi! – Zôximốp hất hàm báo Razumikhin.

– Trời ơi, chớ nhè bỏ cậu ấy một mình như thế...

– Ta đi thôi! – Zôximốp cương quyết nhắc lại và bỏ ra ngoài. Razumikhin ngẫm nghĩ một lát rồi cũng chạy theo bạn.

– Nếu không nghe theo cậu ấy thì còn có thể tệ hơn nữa. – Zôximốp nói khi hai người đã ra cầu thang.
– Không nên khích động ..

– Cậu ấy làm sao thế?

– Giá được một sự khích động nào để chịu thì hay biết mấy! Lúc này cậu ấy đã đuối sức. Cậu ấy, trong trí

cậu ấy có một cái gì đấy! Một cái gì bất di bất dịch đang ám ảnh cậu ta... Tôi sợ cái đó lắm; chính thế đấy.

- Chắc là cái lão kia chứ gì, Piotr Pétrovits ấy mà! Qua câu chuyện có thể biết lão ta sắp lấy cô em cậu ấy, và ngay trước khi ôm cậu ấy cô nhận được một bức thư về chuyện này...

- Phải, chính ma quỷ dẫn lão ấy đến đây; có lẽ lão đã làm hỏng hết. Nhưng cậu có nhận thấy là cậu ấy đứng vững với mọi việc, nói chuyện gì cậu ấy cũng làm thình, chỉ trừ có một đêm, hề động đến là cậu ấy lỏng lẻo; vụ giết người ấy...

- Phải, phải! - Razumikhin xác nhận, - tớ có nhận thấy! Cậu ấy rất quan tâm, lại có vẻ sợ. Là vì ngay hôm cậu ấy ôm ở quán cà phê sát người ta đã làm cậu hoảng lên, cậu ấy ngất đi đấy.

- Tối nay cậu kể tôi nghe tí mụ nhè, rồi tôi sẽ nói cho cậu biết cái này. Cậu ấy có những cái làm cho tôi rất quan tâm, rất quan tâm! Nửa giờ nữa tôi sẽ đến xem sao... Bây giờ thì không bị viêm não nữa đâu.

- Cảm ơn cậu nhè! Trong thời gian ấy tôi sẽ đợi ở nhà Pasenka và sẽ như Naxtaxya quan sát cậu ấy...

Raxkônnikóp ngồi lại một mình, sốt ruột và lo lắng nhìn Naxtaxya; nhưng chị ta vẫn nấn ná mãi không chịu ra cho.

- Bây giờ cậu uống nước trà chứ? - Naxtaxya hỏi.

- Sau, hẵng hay! Tôi muốn ngủ! Chị ra đi.

Chàng quay phắt vào tường; Naxtaxya lui ra

VI

Nhưng chị ta vừa ra khỏi thì chàng vùng dậy, cài cửa lại, mở cái gói của Razumikhin vừa đem đến lúc này (anh ta đã buộc lại cẩn thận, và bắt đầu mặc áo quần. Lại thay, chàng bỗng như đã hoàn toàn bình tĩnh; không còn trạng thái dờ mờ dờ tỉnh như ban nãy, cũng không còn tâm trạng lo sợ hoảng hốt như trong suốt thời gian vừa qua. Đây là giây phút đầu của một trạng thái điểm tỉnh kỳ lạ, đột ngột. Cử động của chàng chính xác và dứt khoát, nhìn qua có thể thấy rõ một chủ định rõ ràng. “Hôm nay, ngay hôm nay!...” - Chàng nắm một mình. Tuy chàng cũng hiểu là mình còn yếu, nhưng tinh thần chàng càng thẳng đến mức điểm tỉnh hẳn, với một chủ định bất di bất dịch, đã cho chàng thêm sức mạnh và lòng tự tin; dù sao chàng cũng hy vọng là sẽ không ngã khuỵu ra giữa phố. Mặc xong các thứ áo quần mới mua, chàng đưa mắt nhìn xấp bạc để trên bàn, nghĩ ngợi một lát và cắm đút vào túi. Có cả thay hai mươi lăm rúp. Chàng lấy luôn cả mấy đồng tiền đồng của Razumikhin mua áo quần còn thừa lại. Rồi chàng lặng lẽ nhắc móc cửa lên, ra khỏi phòng, xuống thang gác và liếc nhìn vào gian nhà bếp mờ toang: Naxtaxya đứng quay lưng lại phía chàng, đang khom lưng thổi *ấm lò* cho bà chủ. Chị ta không nghe thấy gì. Và lại ai có thể dè rằng chàng lại bỏ đi ra ngoài? Một phút sau chàng đã ra phố.

Lúc ấy khoảng tám giờ, mặt trời sắp lặn. Khi trời vẫn ngời ngát như cũ, nhưng chàng vẫn thêm thương hốt thốt lạ không khi hơi hăm, bụi bặm bị phố phương

nung nóng lên. Chàng bắt đầu thấy hơi chong mặt; một sức mạnh man rợ hóng ánh lên trong đôi mắt đỏ ngầu và trên gương mặt gầy gò, vàng vọt của chàng. Chàng không biết đi đâu, và cũng không nghĩ đến vấn đề ấy; chàng chỉ biết có một điều là "phải chấm dứt hẳn cái đó ngay hôm nay một lần cho xong đi, ngay bây giờ; nếu không thì chàng không muốn về nhà nữa, vì chàng *không muốn sống như thế này*". Chấm dứt thế nào? Chấm dứt cái gì? Chàng không hề biết mà cũng không buồn nghĩ. Chàng xua đuổi ý nghĩ ấy đi, nó dày vò chàng khổ sở quá. Chàng chỉ cảm biết rằng cần phải làm sao cho mọi việc đều thay đổi hẳn, bằng cách này hay cách khác, "dù có sao cũng mặc", chàng tuyệt vọng nhắc đi nhắc lại với một lòng tự tin và quả quyết bất di bất dịch.

Theo thói quen cũ, chàng đi về phía Chợ hàng Róm theo con đường chàng vẫn đi dạo những lần trước. Chưa đến Chợ hàng Róm, trên vỉa hè ở trước mặt một cửa hiệu buôn nhỏ có một người trẻ tuổi tóc đen đang chơi trên phong cầm quay một điệu nhạc tình tứ. Dệm theo một người con gái trẻ mười lăm tuổi đứng hát ở trước mặt hẳn. Người con gái ăn mặc như một tiểu thư vậy xoe, áo khoắc ngắn ngang lưng, bít tất tay và mu-lat có cảm một cái lông chim màu lục; tất cả các thứ đó đều đã cũ và sờn. Với giọng hát tâm thường, hơi re nhưng khá to và nghe cũng êm tai, cô ta hát một bài tình ca trong khi chờ đợi một đồng hai cô-pếch từ trong cửa hiệu vụt ra. Raxkonnikốp đứng lại bên cạnh cùng với hai ba người khác, nghe một lát, rút trong túi ra một đồng năm cô-pếch đặt vào bàn tay người con gái. Người con gái dừng phắt ngay lại ở cái nơi cao nhất và

cung cảm nhất của hai ca như thế có ai lấy dao chém đứt ngang, rồi quất bao người quay đàn: "thôi!", và ca hai khênh khênh đi sang cửa hiệu khác.

- Ông có thích nghe hát rong không? - Raxkonnikóp lòng hỏi một người qua đường đã có tuổi đang đứng cạnh chàng, trông có vẻ như một người đi bắt phở. Hắn ngơ ngác nhìn chàng tỏ vẻ ngạc nhiên. Raxkonnikóp nói tiếp, nhưng lại có vẻ như tuyệt nhiên không có ý nói đến chuyện hát rong: - tôi thích nghe tiếng hát co đẽm phong cầm quay trong một buổi chiều mùa thu lạnh lẽo, âm u và ướt át, phải ướt át mới được, khi mọi người qua đường đều có những bộ mặt xanh xao, ốm yếu; hay hơn nữa là khi có tuyết ẩm rơi, rơi thăng xuống vì lạnh gió, và ánh đèn hơi chiều mờ mờ qua làn tuyết.

- Tôi không biết à... ông thử hỏi cho... - người kia nói lắp bắp, hoang sợ vì câu hỏi cũng như cái vẻ kỳ quặc của Raxkonnikóp, và bỏ đi sang bên kia đường.

Raxkonnikóp đi thẳng và ra đến Chợ hàng Rơm, chỗ cái góc mà hôm trước hai vợ chồng lão tiểu thương nói chuyện với mẹ Lizaveta, nhưng lúc bấy giờ họ không ngồi đấy. Nhận ra chỗ cũ, chàng đứng lại, nhìn quanh quất rồi hỏi một chàng thanh niên mặc áo đỏ đang đứng ngấp ở trước cửa một hiệu bán bột.

- Ở góc này vẫn thường có hai vợ chồng ông gì ngồi bán hàng phải không?

- Ai mà cha ngồi đấy bán hàng, - chàng thanh niên đáp, mắt khinh khinh nhìn Raxkonnikóp từ đầu đến chân.

Ông ta tên là gì?

- Cha mẹ đặt tên gì thì ông ta tên như thế.

- Anh có phải người Zarnisk không? trấn nào?

Chàng thanh niên lại nhìn Raxkônnikop.

- Thưa ngài, chỗ chúng tôi không phải là trấn, mà là huyện, chỉ có anh tôi được đi đây đi đó thôi. còn tôi thì ngồi nhà, cho nên không biết ạ... Thưa ngài rộng lòng tha thứ cho.

- Trên gác kia là quán ăn à?

- Tiệm rượu đây, có cả bàn bí- a, lại có mấy nàng công chúa nữa - Hui!

Raxkônnikop đi qua quang trường. Bên kia, ở một góc phố, có một đám người rất đông, toàn là nông dân ca. Chàng len vào chỗ đông nhất, vừa đi vừa nhìn vào mặt những người đứng quanh. Không hiểu tại sao chàng thấy thêm nói chuyện với bất cứ ai. Nhưng đám nông dân không để ý đến chàng, cứ tùm nãm tùm ba nói chuyện nhao nhao lên với nhau. Chàng đứng lại ngấm ngấm một lát rồi đi sang phải, men theo vỉa hè về phía đại lộ V. Đi quá một khoảng trống, chàng bước vào một ngõ hẻm...

Trước kia chàng cũng hay đi qua ngõ này. Đó là một ngõ hẻm ngắn gấp khúc dẫn từ quảng trường đến phố Xadovaya. Gần đây còn có cái gì thu hút chàng lang thang đến những nơi này mỗi khi chàng tự dưng thấy *tăm lăm*, "cho nó *tăm lăm* thêm". Còn bây giờ thì chàng bước đi, không suy nghĩ gì hết. Ở đây có một ngôi nhà lớn chứa toàn những tiệm ăn, tiệm uống; cứ chốc chốc lại thấy mấy người đàn bà ở trong các tiệm ấy chạy ra, ăn mặc như khi "chạy sang nhà bên cạnh"

- đầu dè trán, chỉ mặc áo dài mỏng. Ở vài ba nơi họ xum lại trên vỉa hè thành từng tốp, nhất là cạnh những bậc thang dẫn xuống các gian nhà hầm. Ở đấy cứ bước xuống hai bậc cấp là có thể vào đến những nơi rất vui thú. Lúc bấy giờ, trong một nơi như vậy đang có tiếng reo hò đập phá ầm ĩ vang ra khắp phố, tiếng đàn ghi-ta, tiếng hát hò nhộn nhịp-vui vẻ. Một tốp đàn bà khá đông chen chúc ở lối vào; mấy người khác ngồi ở bậc thêm hay trên vỉa hè, mấy người nữa đang đứng nói chuyện. Gần đấy, giữa phố có một thằng lính say bước lảo đảo, mồm ngậm thuốc lá, vừa đi vừa chửi rủa; có lẽ hán đang muốn đi đâu ấy, nhưng dường như đã quên mất là mình muốn đi đâu. Một thằng khố rách áo ôm đang chửi nhau với một thằng khố rách áo ôm khác, và một gã say bí tỉ nằm ểnh ra chắn ngang đường. Raxkônnikốp dừng lại cạnh tốp đàn bà đông nhất. Họ đang nói chuyện oang oang; cả bọn đều mặc áo vải hoa, đi giày da dè và dè đầu trán. Có người tuổi quá bốn mươi, nhưng cũng có người chỉ độ mười bảy, mắt họ hầu hết đều sưng bầm.

Chàng tự dưng thấy ham thích tiếng hát hò và đập phá ở dưới kia... Giữa những tiếng cười, tiếng rú, có thể nghe vẳng lên một giọng hát the the có đàn ghi-ta đệm theo, và tiếng gót giày dầm còm cộp của một người nào đang nhảy nhót điên cuồng lên theo nhịp hát. Chàng chăm chú lắng nghe, vé lăm lăm và dăm chiêu, tò mò nghếch cổ dòm vào cửa.

Anh của em chồng ngoan

Chờ dành em mà van !

Giọng hát vẳng the the lên. Raxkônnikốp hào hứng

cô nghe cho rõ lời ca – làm như thế đó là điều quan trọng nhất đối với chàng.

“Hay là ta vào! – chàng nghĩ. – Họ đang cười đùa! Vì họ say. Hay là ta cùng uống cho thật say?”

– Ông anh không vào à? – Một người con gái đứng trong đám kia hỏi, giọng nghe khá vang và chưa khan hán. Cô ta hãy còn trẻ, và là người duy nhất trong bọn trông không đến nỗi tởm.

– Có em xinh nhĩ? – chàng vừa đáp vừa ngẩng lên nhìn cô ta.

Cô ta mỉm cười, rất thích chí vì câu tán tỉnh này.

– Ông anh cũng xinh lắm, – cô ta nói.

– Gay quá! – một cô khác nói giọng ồ ồ, – mới ở nhà thương ra à?

– Hình như có cả con gái nhà quan nữa đấy, thế nhưng mũi vẫn hếch như thường! – một người mu-gích vừa mới đến bỗng nói xen vào. Hấn say chuyển choáng, ào chèn mở phanh, mồm ngoác ra cười ranh mãnh.

– Vui chưa kia! – hấn nói tiếp.

– Đã đến thì vào đi nào!

– Tôi vào chứ, cô em à!

Đoan hấn xông xộc bước xuống.

Raxkônnikốp bỏ đi.

– Ông anh! – cô gái gọi với theo chàng.

– Cái gì?

Cô ta dậm ngưỡng

– Ông anh à, giả em được gần ông anh một vài giờ

thì em sung sướng quá, nhưng bây giờ trước mặt ông anh không hiểu sao em ngượng lắm. Công tử cho em sáu cô-pêch uống rượu đi.

Raxkônnikốp móc túi hú hoa lấy ra mấy đồng tiền co được ba đồng năm cô-pêch.

– Ôi, ông anh hào phóng quá!

– Cô tên gì?

– Ông cứ hỏi Đuklida.

– Thật quá quắt lắm, – một cô khác trong bọn bắt đầu nhìn Đuklida nói. – Đời thừa ai lại đi xin tiền cái lối ấy bao giờ! Tổ thì tờ chết thẹn mặt...

Raxkônnikốp tò mò nhìn người vừa nói câu ấy. Đó là một người đàn bà trạc ba mươi tuổi, mặt đỏ hoa thâm tím cá lên, môi trên sưng vù. Cô ta chê trách bạn một cách điềm tĩnh và nghiêm trang.

“Không biết mình có đọc ở đâu, – Raxkônnikốp nghĩ thầm trong khi dờn bước, – không biết mình có đọc ở sách nào có đoạn nói một người bị xử tử hình, một giờ trước khi chết có nói hay nghĩ rằng ví thử có phải sống ở một nơi nào cao ngất, trên một tảng đá hẹp chỉ vừa đặt hai bàn chân, còn xung quanh là vực thẳm, là đại dương, là bóng đêm vô tận, cô đơn vĩnh viễn và bão táp không cùng, và cứ phải đứng co ro như thế suốt đời, hàng nghìn năm, mãi mãi, thì thà sống như thế vẫn còn hơn là phải chết bây giờ! Miễn sao được sống, sống và sống! Sống thế nào cũng được, miễn là sống!... Đúng quá! Trời ơi, đúng quá đi mất! Con người thật hèn mặt!... Và hèn mặt thay kẻ nào vì thế mà bảo con người hèn mặt” – chàng nghĩ thêm sau một phút.

Chàng rẽ ra một phố khác. “À” “Lau dài pha lê”! Hỏi này Razumnikhư có nói đến “Lau dài pha lê”? Thế nhưng vừa rồi mình muốn cái quái gì nhỉ? À phải, đọc báo!... Zóximop nói là hẳn có đọc trong mấy tờ báo...”.
- Có báo không? - chàng hơi khi bước vào một quán rượu khá rộng rãi và sạch sẽ gồm có mấy gian phòng hơi vắng khách. Vài ba người khách đang uống nước trà, và trong một gian phòng mái tít ở trong cùng có một tốp khoảng bốn người đang ngồi uống sâm-banh. Raxkónnikóp thấy hình như trong số đó có Zamiótóp, nhưng vì xa quá, khó lòng trông rõ mặt.

“Kệ xặc hẳn!” - chàng nghĩ thầm.

- Ông dùng vôt-ca ạ? - người hầu bàn hỏi.

- Cho trà ra đây. Vớì lại đem cho ta mấy tờ báo ra trong khoang nằm hôm gần đây, ta sẽ cho tiền uống rượu.

- Vâng ạ. Báo hôm nay đây ạ. Ngài dùng thêm vôt-ca chu ạ?

Bao cũ và trà đã mang lên. Raxkónnikóp ngồi vào bàn và bắt đầu tìm: “Izler - Izler - Người Aztek - Người Aztek - Izler - Bartola-Massimo - Người Aztek - Izler... xi, đó quý! à tin hàng ngày đây rồi: một người đàn bà ngã cầu thang - một lão lai buồn chết thiêu vì rượu - một đám cháy ở Bãi Cát - một đám cháy ở phố Péterburg - lại một đám cháy ở phố Péterburg - lại một đám cháy ở phố Péterburg - Izler - Izler - Izler - Izler - Massimo... À, đây rồi...”

Cuối cùng chàng đã tìm ra, và bắt đầu đọc. Những giòng chữ cứ nhảy nhót trước mắt. Tuy vậy chàng cũng đọc hết được “tin tức” ấy và háo hức tìm những tin bổ

sung mới nhất ở các số sáu. Tay chàng run bắn lên vì sốt ruột trong khi làn gió máy tờ báo. Chợt có ai ngồi xuống bên cạnh, ngay ở bên chàng. Chàng liếc nhìn sang: Zamiatôp, đúng cái anh chàng Zamiatôp ấy, cùng vẫn cái bộ dạng ấy: vẫn những chiếc nhún, những sợi dây chuyền, với cái đường ngôi rẽ đôi mở tóc quần xúc dầu trơn, mình mặc chiếc gi-lê bánh bao, chiếc áo đuôi tôm hơi sần, và chiếc sơ-mi mặc đã hơi lâu không giặt. Hắn đang vui, hay ít nhất hắn cũng mỉm cười vui vẻ và xuề xòa. Gương mặt ngăm ngăm đen của hắn hơi bừng lên vì men rượu sấm-banh.

— Kia! Anh ở đây à? — hắn mở đầu, vé bờ ngờ, giọng thân mật như thể đã quen chàng từ đời nào đời nào. — Thế mà mỗi hôm qua Razumikhin còn nói với tôi là anh vẫn chưa tỉnh. Lại thật! Tôi có đến anh. .

Raxkônnikôp đã biết là hắn sẽ đến. Chàng gạt máy tờ báo ra và quay về phía Zamiatôp cười nụ, và qua nụ cười của chàng có thể thoáng thấy một tâm trạng sốt ruột bức tức.

— Tôi biết là anh có đến — chàng đáp, — tôi có nghe nói. Anh có đi tìm chiếc tất... Thế anh có biết không. Razumikhin chết mệt với anh rồi đấy, câu ấy bảo là anh với cậu ấy có đến nhà Laviza Ivanôpna, người mà anh đã ra sức chờ chờ hôm ấy: anh nháy tròng úy Thuộc sung, nhưng ngại tròng úy vẫn không hiểu cho, anh nhớ chứ? Sao lại không hiểu nhỉ — sự việc rõ quá rồi còn gì?

— Anh chàng nhon thật!

Thuộc sung ấy à?

Không, bạn anh ấy, Razumikhin.

- Anh sướng thật đây Zamiôtôp ạ; tha hồ lui tới những chỗ khoái nhất không hề phải nộp thuế quan! Vừa rồi ai thết anh sâm-banh đấy?

- Đây là chúng tôi... cùng uống với nhau đây chứ... Sao lại phải có ai thết?

- Thù lao mà! Dịp nào anh chả lợi dụng? - Raxkônnikốp cười phá lên - không sao, anh bạn ạ, không sao! - chàng vừa nói thêm vừa vỗ vai Zamiôtôp, - tôi nói thế không phải vì có ác ý gì, mà "chỉ là chỗ bạn bè thân thiết đùa chơi thể thôi" như cái anh thợ sơn nhà anh khi đánh thùm thụp vào người thằng Mitka, ấy, trong vụ ám sát cụ già ấy mà.

- Sao anh lại biết?

- Có lẽ tôi còn biết nhiều hơn anh nữa đấy.

- Trông anh lạ quá... Chắc anh còn ốm nặng. Đáng lẽ anh không nên đi chơi mới phải.

- Anh thấy tôi có vẻ kỳ lạ à?

- Vâng. Anh đọc báo đấy à?

- Đọc báo.

- Họ viết nhiều về các vụ hỏa hoạn lắm.

- Không, tôi không đọc những tin hỏa hoạn. - Chàng nhìn Zamiôtôp, vẻ bí mật; một nụ cười ngạo nghễ lại làm cho môi chàng méo xệch đi. - Không, tôi không đọc tin hỏa hoạn, - chàng nháy mắt với Zamiôtôp nói tiếp. - Thôi, thú đi, anh bạn trẻ: anh rất nóng lòng muốn biết tôi đọc gì, phải không?

- Có muốn gì đâu; tôi hỏi thể thôi. Chả nhẽ không được hỏi? Sao anh cứ.

– Này, anh là người có học, có chữ nghĩa đấy chứ?

– Tôi học đến lớp sáu trung học (1), – Zamiôtôp đáp, giọng kha hành diện.

– Lớp sáu à! Chà, anh bạn thân mến của tôi! Đầu rế ngôi, tay đeo nhẫn – một con người giàu có! Chà, cậu bé đáng yêu thật! – Nói đến đây Raxkônnikốp phá lên cười ha hả, mồm chò thẳng vào mặt Zamiôtôp. Hắn né ra xa, không phai vì khó chịu, mà vì quá ngạc nhiên.

– Xi, người đầu mà kỳ quái! – Zamiôtôp nhắc lại, vẻ rất nghiêm trang. – Tôi có cảm tưởng là anh hãy còn mê sảng.

– Tôi mà mê sảng? Anh nói vậy, anh bạn trẻ ạ!... Tôi kỳ quặc lắm hả? Tôi đáng cho anh chú ý lắm phải không? Đáng chú ý chứ gì?

– Đáng chú ý.

– Chú ý xem tôi đọc gì, tôi tìm cái gì hẳn? Tôi chẳng bao đưa ra cả một mớ báo thể này kia mà! Khả nghi lắm, hả?

– Anh cứ nói đi xem.

– Anh vênh tai lên đấy à?

– Vênh cái gì?

– Rồi tôi sẽ nói cho anh biết là vênh tai để làm gì, anh bạn ạ, tôi xin tuyên bố với anh... không, tốt hơn là tôi xin “thú nhận”... Không, chưa đúng, phải là “tôi xin cung khai”, còn anh thì “lập biên bản” – thế đấy! Vậy tôi xin cung khai rằng tôi có đọc, có quan tâm... có tìm tòi... – Raxkônnikốp nheo nheo đôi mắt, chờ đợi,

(1) Thời ấy ở Nga trường trung học có tam lớp.

– Tôi muốn tìm tòi, cho nên mới đến đây, tôi muốn biết về vụ ám sát cụ già chủ hiệu cầm đồ, – cuối cùng chàng nói khẽ gần như thì thào, mặt di sát vào mặt Zamiôtôp. Zamiôtôp nhìn chàng trừng trừng, không nhúc nhích, không né ra. Điều về sau khiến Zamiôtôp lấy làm lạ nhất là suốt một phút đồng hồ họ đã im lặng nhìn nhau như thế.

– Thế thì sao, anh đọc cái gì? – hấn bỗng bắn khoản và sốt ruột quát lên. – Việc gì đến tôi! Đọc thì đã làm sao?

– Chính cái cụ già này, – Raxkônnikôp tiếp, vẫn nói thì thào và vẫn không nhúc nhích khi nghe tiếng quát của Zamiôtôp, – chính cụ già mà các anh đã nói chuyện ở quán cảnh sát khi tôi ngất đi, anh có nhớ không nào? Sao, bây giờ anh hiểu rồi chứ?

– Thế là cái gì? Sao lại... “hiếu”? – Zamiôtôp nói, trong bụng hơi hoảng.

Gương mặt nghiêm trang và lạnh lùng của Raxkônnikôp biến sắc hấn đi trong giây lát, rồi chàng bỗng cười phá lên như lúc nãy, như thể không còn chút khả năng tự chủ nào nữa. Và trong giây lát chàng sức nhớ lại rõ nét lạ lùng cái cảm giác hôm nào chàng cầm riều đứng sau tấm cửa trong khi cái móc rung lên bắn bật và hai người đứng trước cửa tức giận chửi bới, còn chàng thì chột náy ra ý muốn quát mắng họ, lẻ lười ra trước mặt họ, trêu gan họ và cất tiếng cười thật to, thật to!

– Anh điên rồi, hay là... – Zamiôtôp nói rồi bỗng ngừng bật, như thể choáng người đi vì một ý nghĩ đột ngột nảy ra trong óc.

– Hay là? “Hay là” cái gì? Nào, cái gì? Nói đi xem nào!

– Có gì đâu! – Zamiôtôp bực bội đáp, – chỉ nhảm!

Cả hai lặng thinh. Sau trận cười đột ngột, Raxkônnikôp bỗng trở nên đăm chiêu và ủ dột. Chàng chống khuỷu lên bàn, hai tay ôm đầu. Hình như chàng đã quên hẳn Zamiôtôp. Im lặng kéo dài khá lâu.

– Sao anh không uống trà đi? Ngươi hết, – Zamiôtôp nói.

– Hả? Cái gì? Trà ấy à... À phải... – Raxkônnikôp cầm chén lên uống một ngụm, bỏ vào mồm một miếng bánh. Rồi đưa mắt nhìn Zamiôtôp, chàng bỗng như chợt nhớ ra hết và định thần lại: lập tức gương mặt chàng trở lại với vẻ ngạo nghễ như ban nãy. Chàng tiếp tục uống nước trà.

– Thời buổi này những bọn gian phi mọc lên nhan nhản, – Zamiôtôp nói. – Cách đây không lâu trong tờ “Tin tức Moxkva” có đăng tin bắt được cả một bọn giả mạo. Chúng nó có cả một hội kín. Chúng làm giấy bạc giả.

– Ồ, đã lâu rồi còn gì! Tôi đọc đã cách đây một tháng, – Raxkônnikôp điềm tĩnh trả lời. – Thế theo anh đó là một bọn gian phi? – chàng cười nhạt nói thêm.

– Chứ còn gì nữa?

– Bọn ấy à? Bọn ấy là một lũ nhai nhép chứ gian phi gì! Hàng năm chục người họp nhau lại để làm một việc như thế! Ai lại làm ăn kiểu ấy bao giờ? Ba người cùng đã là nhiều rồi, mà trong bọn, người này cũng phải biết chắc bụng dạ người kia hơn cả chính bản

thân mình! Nếu không thì chi cần một người uống rượu say nói ba hoa dăm câu là công chuyện vỡ lở hết! Chi là một bọn nhãi nhép! Chúng nó dùng những người không tin cần đem tiền giả ra đổi ở các kho bạc; việc như thế mà bạ ai cũng giao. Cứ thử cho là cái bọn nhãi kia làm ăn trót lọt, mỗi đứa đổi được một triệu bạc, thế rồi sao nữa? Còn ca đời người kia mà? Suốt đời đứa này vẫn lệ thuộc vào đứa kia, cứ lo nơm nớp là một đồng loa sẽ tiết lộ! Thế thì thà thất cô mà chết! Nhưng đảng này đổi tiền chúng cũng không biết đổi kia: ra kho bạc đổi năm nghìn, mà tay run lấy bảy. Đếm lại được bốn nghìn, còn một nghìn nữa thì không đếm, chỉ chực bỏ túi đi cho nhanh. Thế là người ta sinh nghi. Mọi việc đều hỏng bét chỉ vì một thằng ngốc! Sao lại có thể như thế được?

– Sao lại có thể run tay ấy à? – Zamiôtôp đáp, – có thể lắm chứ. Tôi thì tôi tin chắc là có thể lắm. Có khi người ta không tự chủ được.

– Không tự chủ được à?

– Thế còn anh, chắc anh tự chủ được? không, tôi thì chịu! Chỉ vì một trăm bạc tiền thưởng mà đi làm một việc ghê gớm như vậy! Cầm bạc giả đi đổi, mà đi đâu kia chứ? – đi đến nhà ngân hàng: ở đấy họ còn lạ gì những cái trò ấy nữa, – không, tôi sẽ cuống lên mất. Thế anh thì sao, liệu có cuống không?

Raxkônnikôp bỗng dừng lại thấy muốn “thè lưỡi” ra quá chừng. Sóng lưng chàng gầy gầy lên trong khoảng mấy phút

– Giả phải tay tôi thì tôi không làm như thế, – chàng mở đầu xa xôi. – Tôi sẽ đi đổi tiền như thế này:

xấp bạc thứ nhất tôi sẽ đếm đi đếm lại đến bốn lần, hết đếm xuôi lại đếm ngược, xem kỹ từng tờ một, rồi mới đếm sang xấp thứ hai; đếm được nửa xấp thì ngừng lại, rút ra một tờ năm mươi rúp giơ ra ánh sáng soi thử, lật ngược lại soi lần nữa - bạc giả chăng? “Ngại lắm - tôi sẽ nói thế - tôi có người bà con vừa mất toi hăm nhăm rúp như thế đấy”; thế rồi tôi sẽ kể chuyện này ra. Đến khi đếm sang xấp thứ ba thì: à khoan, xin lỗi, hình như xấp thứ hai tôi đếm chưa kỹ ở chỗ bảy trăm, nghi lắm, thế là bỏ xấp thứ ba đấy, đếm lại xấp thứ hai, - ày cứ thế mà đếm cho hết năm xấp năm nghìn. Xong xuôi đâu đấy, lại rút ở xấp thứ năm và xấp thứ hai ra mỗi xấp một tờ, lại giơ lên coi, lại ngờ ngợ, “ông làm ơn đổi cho tờ này” - làm cho lão ngồi quây phải toát mồ hôi hột ra mới thôi, đến nỗi hấn chỉ mong sao tôi buông tha hấn ra cho chóng! Rồi đến khi xong xuôi đâu đấy, tôi mới đi ra, mở cửa... à quên, xin lỗi, lại quay vào, lại hỏi hấn này nợ cho rõ; tôi thì tôi làm như thế đấy

- Chà, anh nói những chuyện nghe mà rợn cả người lên! - Zamiôtốp cười. - Nhưng nói thì nói thế thôi, chứ nếu làm thật thì anh cũng vấp. Anh ạ, theo tôi, không riêng gì anh với tôi mà ngay một kẻ thành thạo và hết sức liều lĩnh cũng không thể tin chắc mười phần ở mình được. Nói đâu xa: cứ lấy ngay vụ giết người ở khu phố ta chẳng hạn. Hình như đây cũng là một tay không vừa, giữa ban ngày ban mặt (1) mà dám liều mạng như thế, cuối cùng chỉ gặp may mà thoát, - ày thế nhưng vẫn run tay: không biết cách lấy của, không tự chủ được; cứ xem vụ này cũng rõ...

(1) Xem chú thích ở trang 104 (Mùa hè ở Peterburg, bảy tám giờ vẫn còn là ban ngày).

Raxkônnikôp có vẻ như bị chạm vào tự ái.

– Rô! Thế bây giờ các anh thử bắt hấn đi xem! – chàng nói to lên, trêu tức Zamiôtôp với một vẻ hả hê.

– À, rồi sẽ bắt thôi.

– Ai bắt? Anh à? Anh mà bắt được à? Cứ thử vào đấy mà xem! Đối với anh cái này mới là cái chính: hấn ta có tiêu tiền hay không? Trước thì không có tiền, thế mà nay tiền đâu bỗng dưng đem ra tiêu văng mạng, thế thì còn ai vào đây nữa? Về điểm này thì một thằng bé con bằng này cũng có thể lừa anh được, nếu có muốn!

– Sự thật làm đứa nào cũng là như thế, – Zamiôtôp đáp, – giết người thì giết một cách rất xảo quyệt, liều cả tính mạng, nhưng rồi lại lập tức đến quán rượu thò cổ vào trông. Chính là người ta căn cứ vào cách tiêu tiền mà bắt. Không phải ai cũng khôn ngoan như anh cả đâu. Anh thì dĩ nhiên là không vào tiệm rượu chứ?

Raxkônnikôp cau mày nhìn Zamiôtôp chòng chọc.

– Hình như anh đã phát thèm lên, muôn biết tôi sẽ hành động ra sao nếu ở vào địa vị ấy? – chàng hỏi, vẻ phật ý.

– Muốn chứ, – Zamiôtôp đáp, giọng nghiêm trang và răn rỏi. Không hiểu sao bây giờ hấn nói và nhìn một cách quá nghiêm nghị.

– Muốn lắm à?

– Muốn lắm.

– Được. Tôi thì tôi sẽ hành động như thế này đây.

– Raxkônnikôp bỗng đứng lại di sát mặt mình vào mặt Zamiôtôp, lại nhìn chòng chọc vào mắt hấn và lại nói

thì thảo, đến nỗi lần này hẳn phải giết mình. – Tôi thì tôi sẽ làm như thế này đây: tôi sẽ lấy tiền, đồ đạc và vừa ở đây ra một cái là tôi đi thẳng, không ghé vào đâu hết, đến một nơi thật kín đáo và vắng vẻ, xung quanh chỉ có tường và rào, một vườn rau hay một cái gì như thế. Tôi đã tìm từ trước một tảng đá, nặng chừng một pút hay pút rưỡi gì đấy nằm ở góc sân, cạnh hàng rào, có lẽ vẫn nằm đấy từ khi xây nhà: tôi sẽ nhấc tảng đá ấy lên, phía dưới tất phải có một chỗ trũng: tôi sẽ bỏ tiền và đồ đạc vào chỗ trũng ấy. Xong đâu đấy tôi sẽ vẩn tảng đá lại như cũ, lấy chân dẫm thêm vào và bỏ đi. Một năm, hai năm, tôi vẫn chưa lấy, ba năm cũng chưa lấy, – các anh cứ thử tìm xem! Mất biến!

– Anh điên rồi, – Zamiôtôp nói, không hiểu sao giọng cũng thì thảo và bông né xa Raxkônnikôp.

Mắt chàng sáng quắc, mặt chàng tái nhợt đi; môi trên chàng run bần bật. Chàng chồm vào thật sát Zamiôtôp, môi lắp bắp nhưng nói không ra tiếng gì cả; cứ như thế đến nửa phút, chàng cũng biết mình đang làm gì, nhưng không kìm nổi. Một lời thú nhận khủng khiếp cứ nhảy bần bật trên môi chàng như hôm nào cái móc cửa nhảy bần bật trong khâu sắt, tưởng chừng nó sắp bật ra ngay tức thì; chỉ cần buông nó ra, chỉ cần thốt nó lên.

– Thế nếu chính tôi giết mẹ già và Lizaveta thì sao? – chàng bỗng thốt lên... và sực tỉnh.

Zamiôtôp bàng hoàng nhìn chàng và tái mặt đi. Một nụ cười mỉu máo hiện lên trên mặt hắn.

– Làm sao lại có thể như thế được? – Hắn nói rất khè. Raxkônnikôp hần học nhìn hắn.

– Anh phải nhận là anh tin đi! Hả? Phải không nào?

– Không! Hoàn toàn không, bây giờ tôi lại càng không tin hơn bao giờ hết! – Zamiôtôp nói vội.

– Bây giờ tôi bắt thóp được anh rồi nhé! Lộ tẩy rồi. Thế nghĩa là trước đây anh có tin, chả là “bây giờ anh càng không tin hơn bao giờ hết” kia mà?

– Ờ hoàn toàn không phải thế! – Zamiôtôp kêu lên, vẻ ngượng ngịu. – Nãy giờ anh cứ nát tôi để đưa đến đây phải không?

– Thế anh không tin à? Thế thì các anh nói những gì sau lưng tôi, khi tôi ra khỏi quận? Và trung úy Thuốc súng hỏi cung tôi làm gì, sau khi tôi bị ngất? Này bé con, – chàng đứng dậy cầm mũ và quát gọi người hầu bàn, hết bao nhiêu?

– Cả thầy ba mươi cô-pếch ạ, – người hầu bàn chạy lại, đáp.

– Đây cho anh thêm hai hào uống rượu. Xen này, bao nhiêu là tiền! – chàng chìa bàn tay run run cho Zamiôtôp xem mớ bạc giấy, – đỏ này, xanh này, hai mươi lăm rúp đấy. Ở đâu ra? Lại áo mới nữa, ở đâu ra thế? Anh thừa biết là một cô-pếch tôi cũng không còn kia mà! Chắc là các anh đã hỏi dò bà chủ nhà rồi chứ gì?... Thôi xin đủ! Assez causé! (1) Chào anh... chúc anh gặp nhiều điều thú vị!...

(1) Tán gẫu thế đủ rồi! (tiếng Pháp).

Chàng bước ra, người run lẩy bẩy vì một cảm giác kỳ dị như trong cơn bệnh ưu uất, trong đó có pha cả một cảm giác khoái lạc không sao chịu nổi. Nhưng chàng vẫn lâm li, trong người thấy mệt như ra. Mặt chàng nhăn nhó như sau một cơn động kinh. Cảm giác mệt mỗi tăng lên rất nhanh. Vừa rồi sức lực chàng được kích thích và chỉ cần một sức ẩy, một cảm giác kích động duy nhất cũng đủ làm cho nó dâng mạnh lên, và hệ cảm giác này yếu đi thì nó cũng lại suy yếu rất nhanh. Zamiôtốp còn lại một mình ngồi yên rất lâu ở chỗ cũ, suy nghĩ trầm ngâm. Raxkônnikốp đã đảo lộn hết những ý nghĩ của hắn về một điểm nhất định và đã làm cho quan niệm hắn xác định hẳn.

“Ilya Pêtrôvits là một thằng đàn!” – hắn quyết định dứt khoát.

Raxkônnikốp vừa mở cửa ra phố thì bỗng nhiên, ngay ở trước thềm, chàng vấp phải Razumikhin lúc ấy đang bước vào. Đến cách nhau chỉ còn một bước hai bên vẫn không trông thấy nhau, thành thử suýt cộp đầu vào nhau. Họ đưa mắt độ nhau một lát, Razumikhin kinh ngạc đến cực điểm, nhưng rồi một cơn giận thật sự, một cơn giận ghê gớm bỗng lóe lên trong mắt anh.

– Thế ra cậu ở đâu! – anh rống lên. – Bỏ giường đi trốn! Thế mà mình chui cả xuống đi-văng tìm hắn! Leo cả lên trần nhà nữa! Thiếu chút nữa tôi đã đánh Naxtaxya vì cậu... Thế mà cậu lại đến đây! Rôdya! Như thế nghĩa là thế nào? Nói thật đi! Thú đi! Nghe chưa?

– Như thế nghĩa là các anh đã làm tôi phát ngáy đến chết người đi được, tôi muốn dừng ai ở bên cạnh tôi hết. – Raxkônnikốp bình thản đáp.

– Đừng ai ở cạnh cậu? Trong khi cậu đi chưa vững, mặt thì xanh như tàu lá, thở thì không ra hơi nữa? Đồ ngu!... Cậu làm gì trong "Lâu đài pha lê"? Cậu phải thú ngay lập tức!

– Thôi buông tôi ra! – Raxkônnikốp nói đoạn toan đi vượt qua. Thấy thế Razumikhin điên tiết lên nắm chặt lấy vai chàng.

– Buông ra? Cậu dám nói "buông ra"? Thế cậu có biết tôi sẽ làm gì bây giờ không? Tôi sẽ xóc cậu lên như một gói giẻ, xách cậu về buồng và khóa trái cửa lại.

– Razumikhin ạ, – Raxkônnikốp nói khề và hình như hoàn toàn điềm tĩnh, – chả nhẽ cậu không thấy rằng tôi không cần đến những ân huệ của cậu hay sao? Việc gì lại đi làm ơn làm phúc cho những kẻ... không thêm những thứ ấy? Mà lại là những kẻ rất khổ tâm khi phải chịu đựng những thứ ấy? Khi tôi mới ốm, cậu đi tìm tôi để làm gì? Nhờ tôi chỉ mong được chết thì sao? Chẳng lẽ thái độ của tôi hôm nay chưa đủ cho cậu thấy rằng cậu làm khổ tôi, rằng tôi đã... phát ngáy lên vì cậu hay sao? Sao lại cứ muốn đến làm khổ người ta như thế? Tôi quả quyết với cậu là những thứ đó làm cho bệnh tình của tôi rất khó thuyên giảm, vì nó cứ làm tôi kích động không ngớt. Hối nầy Zamiôtốp chả bỏ đi để tôi khỏi kích động là gì? Cậu nữa, tôi van cậu, cậu cũng đi đi! Và sau nữa, cậu có quyền gì mà dám dùng sức mạnh để giữ tôi lại! Chẳng lẽ cậu lại không thấy rằng tôi đang nói chuyện với cậu một cách hoàn toàn tỉnh táo hay sao? Tôi phải làm gì đây, tôi biết lấy gì đây, tôi van cậu, cậu hãy nói cho tôi biết tôi phải làm gì để cậu khỏi ám tôi, cho cậu khỏi làm ơn làm

phúc cho tôi? Cứ cho tôi là bạc bẽo, tôi hèn hạ cũng được, miễn là buông tôi ra, vì Chúa, hãy để cho tôi yên! Đi đi, đi đi!

Khi bắt đầu nói chàng rất bình tĩnh, trong lòng khoan khoái thưởng thức trước những lời lẽ độc địa mà mình sắp nói ra, nhưng đến khi kết thúc thì lại sôi sục lên và thở hổn hển, giống như lúc nãy, khi nói với Lugin.

Razumikhin đứng yên ngẫm nghĩ một lát và buông tay chàng ra.

– Thôi cậu xéo về nhà ma cho rảnh! – Anh nói khẽ, vẻ gần như trầm ngâm; nhưng khi Raxkônnikốp bước đi, anh bỗng gầm lên: – Đứng lại!... Cậu nghe đây. Tôi nói cho cậu biết là tất cả bọn cậu, không trừ một đứa nào, đều là những thằng ba hoa, những thằng khoác lác. Hể có chuyện gì hơi khổ một tí là các cậu cứ bo bo ôm lấy như gà ấp trứng! Ngay cả cái lối ấy nữa, các cậu cũng ăn cắp của các tác giả khác. Không có lấy một dấu hiệu nào tỏ ra các cậu có một cuộc sống độc lập! Thật các cậu chỉ là mỡ cá voi, máu các cậu chỉ là nước sữa cặn! Hạng các cậu tôi không tin đứa nào hết. Trong trường hợp nào cũng vậy, các cậu chỉ lo sao cho đừng giống một con người! Đứng lạ-ạ-ại! – anh quát lên, giọng giận dữ gấp bội, khi thấy Raxkônnikốp lại toan bỏ đi, – hãy nghe cho hết đã! Cậu cũng biết là hôm nay bạn bè tôi đến ăn khao nhà mới, có lẽ bây giờ đã đông đủ cả rồi, nhưng tôi để ông chủ ở nhà tiếp khách, bảo là chạy tí về ngay. Thế thì giá thử cậu không phải là một thằng ngốc, một thằng ngốc tầm thường, một thằng ngốc thâm căn cố đế, một bản dịch từ tiếng ngoại quốc... Rôđya ạ, tôi nhận rằng cậu là một thằng

bé thông minh, nhưng vẫn ngốc như thường! – đấy giá cậu lại dâng tôi, ngồi chơi với tôi một tối, còn hơn là lê giày đi lang thang như thế. Cậu đã ra khỏi nhà rồi thì chẳng còn biết làm sao nữa! Tớ sẽ mượn về mấy chiếc ghế bành thật êm, nhà chủ có đấy... Có trà, có bạn... Không thì tớ đặt cậu nằm trên đi-văng, dù sao cũng có bạn có bè với nhau... Cả Xôximốp cũng đến. Thế nào, cậu lại chứ?

– Không.

– Bậy quá đi mất! – Razumikhin điên tiết quát lên. – Cậu thì biết gì? Cậu có đủ trí khôn đâu! Cậu chẳng hiểu gì hết... Đã hàng nghìn lần, tớ cũng đã từng nhô toet vào nhân loại như thế, nhưng rồi lại quay trở lại... Thấy xấu hổ... thế là trở về với con người! Thế cậu nhớ nhé, nhà ông Pôtsinkôp, gác ba...

– Cứ thế này thì có lẽ ngài để cho người ta đánh ngài chỉ để hưởng cái thú làm ơn làm phúc thôi, ngài Razumikhin ạ...

– Đánh ai? Đánh tớ ấy à? chỉ nho nhoe một chút thôi tớ cũng vật mũi đi chứ! Nhà Pôtsinkôp, số 47, hồi phòng ông viên chức Babuskin...

– Tôi không đến đâu, cậu ạ! – Raxkônnikôp lại quay đi.

– Tớ cuộc là cậu sẽ đến! – Razumikhin quát vọng theo. – Nếu không thì cậu... nếu không tới không thèm nhìn mặt cậu nữa đâu! Này, thư hăng! Có Zamiôtôp trong ấy không?

– Có.

– Cậu có gặp à?

– Có gặp.

– Cậu có nói chuyện à?

– Có nói chuyện.

– Chuyện gì thế?... Thôi được, xéo đi, không nói thì thôi. Nhà Pôtsinkôp, số 47, Babuskin, nhớ nhé!

Raxkônnikôp đi đến phố Xadovaya và rẽ vào góc phố. Razumikhin tư lự nhìn theo. Cuối cùng anh khoát tay một cái, bước vào nhà, nhưng rồi bỗng đứng lại ở nửa chừng thang gác.

“Mẹ kiếp! – anh nghĩ tiếp, gần như nói to lên, – hẳn nói cùng mạch lạc, nhưng lại có vẻ như... Mà mình cũng ngốc nốt! Người điên cũng có thể nói năng mạch lạc chứ? Mà hình như Xôximôp sợ nhất cái ấy đấy! – Anh gõ ngón tay vào trán. – Nhớ ra... sao bây giờ mà lại để cho hắn đi một mình? Có thể là hắn nhảy xuống sông... Chà, mình làm ăn hồng bát! Không thể được!”. Và anh cấm cố chạy ngược trở lại đuổi theo Raxkônnikôp, nhưng không còn thấy tăm hơi đâu nữa. Anh nhớ toét một bãi nước bọt và bước mau vào “Lầu đài pha lê” tìm gặp Zamiôtôp để hỏi cho ra lẽ.

Raxkônnikôp đi thẳng đến cầu X.; ra đến khoảng giữa cầu chàng đứng lại tựa hai khuỷu tay vào lan can và nhìn ra phía xa. Sau khi chia tay với Razumikhin, chàng thấy mệt mỏi đến nỗi chập vạt lăm mới lê được đến đây. Chàng cứ muốn kiếm nơi nào ngồi xuống, hay nằm dài ra giữa đường. Nghiêng mình trên dòng nước, chàng thần thờ nhìn ánh phản chiếu cuối cùng màu hồng nhạt của mặt trời sắp tắt, nhìn dãy nhà tối xám trong bóng hoàng hôn mỗi lúc một dày đặc thêm, một khung cửa sổ nhỏ ở một gác xép xa xa bên

tả ngạn, kính đồ rực lên như bốc cháy vì tia nắng cuối cùng rơi vào trong chốc lát, nhìn con kênh tối xám và dường như chăm chú nhìn xuống dòng nước. Cuối cùng trong mắt chàng thấy hiện lên những vòng đỏ quay tít, các tòa nhà chuyên mình, bờ kênh, người qua đường, xe cộ đều quay cuồng nhảy nhót thành vòng. Có lẽ chàng đã ngất đi, nếu bấy giờ không có một cảnh tượng kỳ dị, gồm guộc bỗng khiến chàng giật mình. Chàng cảm thấy có ai đang đứng cạnh chàng, ngay bên phải; chàng liếc nhìn sang thì thấy một người đàn bà cao, đầu trùm khăn, khuôn mặt hơi dài, gầy xẹp, nước da vàng vôi, đôi mắt đỏ sâu hoắm. Người ấy, nhìn thẳng vào chàng, nhưng hẳn là chẳng trông thấy gì, không phân biệt được ai hết. Người ấy bỗng chống tay phải vào thành cầu, giơ chân phải lên và lần lượt du cả hai chân sang bên kia lan can nhảy xuống kênh. Giòng nước bắn tung tóe lên và nuốt chửng mỗi trong giây lát, nhưng một phút sau người tự vẫn nổi lên rồi từ từ trôi xuôi theo dòng nước, đầu và chân chìm xuống, lưng nổi lênh bênh, chiếc váy phồng lên như cái áo gối.

– Có người tự tử! Có người tự tử! – hàng chục tiếng hét vang lên; họ nhốn nháo chạy lại, hai bên bờ lộ nhớ những người tò mò; trên cầu, quanh Raxkônnikốp đã có một đám đông xúm lại, xô nhau chồm cả vào lưng chàng.

– Trời ơi, cô Aphrôxinyuska ở nhà tôi đấy mà! – gần đầu đây có một giọng đàn bà bù lu bù loa. – Các ông các bác ơi, cứu cô ấy với! Trăm lạy các ông, các ông vớt cô ấy với!

– Thuyền đâu! Thuyền đâu! – trong đám đông có tiếng quát.

Nhưng không cần đến thuyền làm gì nữa: một người cảnh binh chạy xuống bến, cởi áo khoác, cởi giày ra và lao xuống nước. Anh ta không phải khó nhọc gì lắm: giòng nước đưa người trẫm mình trôi qua cách bến có hai bước, anh ta đưa tay phải ra túm lấy áo nạn nhân, tay trái đã kịp nắm lấy một cây sào do một người bạn gơ ra cho anh, và lập tức người trẫm mình được kéo lên. Họ đặt cô ta nằm lên mấy phiến đá hoa cương lát bến. Chẳng mấy chốc cô ta mở mắt, ngồi dậy, bắt đầu hắt hơi và xỉ mũi, hai tay xú xoa xoa chiếc áo ướt sũng một cách ngớ ngẩn. Cô ta lặng thinh không nói gì hết.

– Cô ấy say bí tỉ, các ông ạ, say bí tỉ, – người đàn bà lúc nãy, bây giờ đứng bên cạnh Aphrôxinyuska, kể lể, – lần trước đã toan thất cổ chết, may người ta cởi dây kịp. Vừa rồi tôi ra cửa hiệu, để con bé ở nhà trông cô ấy, thế là có chuyện! Cô ta ở bên cạnh nhà tôi, ông ạ, buôn bán nhì nhằng, đây, ngôi nhà thứ hai ở cuối phố, kia kia...

Đám đông tản dần, mấy người cảnh sát vẫn còn loay hoay quanh người tự tử, có ai nói gì lẻo nhéo về sở cảnh sát... Raxkônnikốp nhìn cảnh ấy với một cảm giác bình thản và đứng đưng kỳ lạ. Chàng bỗng thấy toát toát, “Không, kén lắm... nước... không xong, – chàng lăm bắm một mình. – Sẽ không có gì xảy ra hết. – chàng nói thêm, – có gì đâu mà đợi?... Còn quận cảnh sát... Tại sao Zamiôtôp lại không ở quận cảnh sát nhỉ? Mở cửa đến chín giờ cơ mà...” Chàng quay lưng ra phía thành cầu và đưa mắt nhìn quanh.

“Thì đi nào! Sao lại không?” – Chàng lăm bắm và quả quyết đi về phía sở cảnh sát. Lòng chàng trống trải và tối tăm. Chàng không muốn nghĩ. Ngay tâm

trạng ưu tư cũng đã qua, không còn lấy một dấu vết nào của sức quyết tâm lúc này khi chàng ra đi “để chấm dứt hẳn tình trạng này”! Nó đã nhường chỗ cho một trạng thái mù mẫm hoàn toàn.

“Đó cũng là một lối thoát! – Chàng nghĩ trong khi uể oải đi chậm chậm trên bờ kênh. – Dù sao ta cũng sẽ chấm dứt, vì ta muốn thế.... Nhưng đó có phải là lối thoát không? Thì cũng thế thôi! Cũng vẫn là mấy tác đất... hê! Nhưng kết liễu như thế thì thật thảm hại! Kết liễu rồi ư? Nói cho họ biết hay thôi? Chà... quý quá! Mình mệt quá rồi: – Sao cho chóng đến chỗ nào mà nằm xuống một cái! Xấu hổ hơn cả là những chuyện này hết sức ngây ngô. Thôi kệ mẹ nó. Xi, sao lại có thể nghĩ đến những chuyện ngây ngô như thế...”

Muốn đến quận cảnh sát phải đi thẳng mãi qua hai ngã tư rồi rẽ sang trái: từ đây chỉ còn mấy bước nữa là đến. Nhưng vừa đi đến ngã tư thứ nhất, chàng dừng lại, ngẫm nghĩ một lát, ngoặt vào ngõ và đi vòng qua hai phố nữa, có lẽ cũng chẳng có mục đích gì, hoặc giả có thể là để trì hoãn thêm một vài phút. Chàng bước đi, mắt nhìn xuống đất. Bỗng dường như có ai ghé sát tai chàng thì thầm một câu gì. Chàng ngẩng đầu lên và thấy mình đang đứng trước ngôi nhà II ấy, li ngay trước cổng. Từ buổi tối II hôm ấy li chàng chưa lần nào đi qua đây.

Một ý muốn không sao cưỡng được, không sao hiểu nổi, cứ thôi thúc chàng. Chàng đi qua cổng, rẽ ngoặt vào cánh cửa đầu tiên ở bên phải và bắt đầu bước lên cái cầu thang quen thuộc, lên tầng thứ tư. Trên cái thang gác chật hẹp và dốc đứng lúc bấy giờ tối om. Lên đến mỗi trạm bằng chàng lại dừng chân tò mò nhìn

quanh. Ở trạm bằng tầng thứ nhất, khung kính ở cửa sổ đã tháo hẳn ra. “Hôm ấy vẫn còn” – chàng trầm nghĩ. Và đây là gian phòng gác hai, nơi Mikôlai và Mitka làm việc hôm ấy: “Đóng kín; cánh cửa mới sơn lại; thế nghĩa là phòng này cho thuê”. Và đây, tầng thứ ba, tầng thứ tư... “Đây rồi!” Chàng bỗng đỡ người ra: cửa vào phòng ấy mở toang, trong phòng đang có người, nghe có tiếng nói chuyện vọng ra; chàng thật không ngờ. Lưỡng lự một lát, chàng bước nốt mấy bậc thang cuối cùng và đi vào phòng.

Gian phòng cũng đang được tu sửa lại; trong phòng có mấy người thợ đang làm việc; chàng cố vẽ rất lấy làm lạ về điều này. Không hiểu sao chàng cứ hình dung là mọi vật sẽ y nguyên như cũ, thậm chí có lẽ hai cái xác cũng vẫn nằm nguyên giữa sàn nhà: thế mà bây giờ mấy bức tường đều trơ trụi, đồ đạc bàn ghế không có lấy một cái nào; lạ thật! Chàng đến ngồi bên bậu cửa sổ.

Có cả thầy hai người thợ đang làm, còn trẻ cả, nhưng tuổi chênh lệch nhau khá nhiều. Họ đang dán giấy mới lên tường, những tấm giấy dán tường màu trắng có điểm hoa màu tím nhạt, thay cho lớp giấy cũ màu vàng trước kia đã sờn rách. Không hiểu sao Raxkônnikốp thấy thế rất khó chịu, chàng nhìn lớp giấy mới một cách đầy ác cảm, như thế lấy làm tiếc rằng mọi vật đã thay đổi đi như vậy.

Hai người thợ hẳn là đã làm muộn giờ, và đang hấp tấp cuốn giấy lại sửa soạn ra về. Họ đang mải nói chuyện, hầu như không chú ý đến Raxkônnikốp. Chàng khoanh tay trước ngực và ngồi nghe.

– Sáng hôm ấy, con bé mới đến nhà tớ, – người lớn tuổi hơn nói với bạn, – đến thật sớm, ăn mặc rất diện. Tớ mới bảo: “Này sao đằng ấy cứ làm dáng với tôi làm gì thế, muốn trêu thềm thằng này đây hân?” Con bé nói: “Anh Tit Vaxilyevits ạ, từ rày em muốn hoàn toàn tùy ý anh, muốn làm gì em cũng được” Thế đấy! Mà diện phải biết nhé: trông như các cô ở trong bao thời trang ấy, thật y như trong báo!

– Thế báo thời trang là cái gì hở ông bác? – người trẻ tuổi hơn hỏi. Chắc hẳn xưa nay hẳn ta vẫn học khôn ở “ông bác” này.

– Báo thời trang là thế này chú nó ạ. Nó là những tập tô màu, cứ mỗi thứ bảy lại thay gửi về cho các hiệu thợ may ở đây, ở nước ngoài gửi về, để cho biết người như thế nào thì phải ăn mặc ra sao, đàn ông cho chỉ đàn bà. Tranh vẽ ấy mà. Đàn ông thì phần nhiều về mặc áo đuôi tôm, còn như cái mục đàn bà thì lắm thứ áo trông mê đến nỗi cậu có bán hết cả nhà cậu đi cùng chưa ăn thua!

– Ờ, ơ cái xứ Piter (1) này chẳng thiếu thứ gì nhấy! – người thợ ít tuổi hăm hở reo lên, – ngoài bố mẹ ra thì cái gì cũng có.

– Ừ, ngoài thứ ấy ra thì cái gì cũng có chú mày ạ, – người thợ lớn tuổi kết luận, giọng ra điều dạy bảo.

Raxkônnikốp đứng dậy đi sang phòng bên, nơi trước kia đặt cái giường, cái rương và cái tủ ngăn; gian buồng không có bàn ghế trông nhỏ hẹp lạ lùng. Giấy dán tường chưa thay, trong góc còn hằn rõ vết chiếc tran

(1) Tên thân mật để gọi Pêterburg

thờ dựng tượng thánh. Chàng nhìn quanh một lát rồi trở ra ngồi ở hậu cửa sổ. Người thợ lớn tuổi gườm gườm nhìn chàng.

– Ông hỏi gì ạ? – hấn đột ngột hỏi chàng.

Raxkônnikôp không đáp, lẳng lẳng đứng dậy đi ra cửa cầm lấy dây chuông kéo. Vẫn cái chuông ấy, vẫn cái tiếng sắt tây ấy! Chàng kéo lần nữa, rồi lần thứ ba, lẳng tai nghe và hồi tưởng lại. Cái cảm giác ghê rợn, quái gở hôm nào bắt đầu sống lại, mỗi lúc một rõ nét thêm, sinh động thêm, và cứ mỗi tiếng chuông vang lên chàng lại rùng mình, và càng nghe chàng lại càng thấy khoái trá.

– Ông kia có việc gì thế? Ông là ai? – người thợ ra theo, quát hỏi. Raxkônnikôp trở vào.

– Tôi muốn thuê phòng, – chàng nói – đến xem thử.

– Đang đêm ai lại đi thuê phòng; mà đáng lẽ ông phải đi với bác gác cổng chứ!

– Sàn rửa sạch sẽ rồi; sẽ sơn lại chứ? – Raxkônnikôp nói tiếp. – Không có máu à?

– Máu nào?

– Máu của cụ già vừa bị giết với cụ em gái ấy mà. Hôm trước ở đây nó chảy lênh láng thành cả một vũng.

– Nhưng ông là ai mới được chứ? – Người thợ dăm lo, hỏi gắt.

– Tôi ấy à?

– Ừ.

– Anh muốn biết phải không?... Ta đến quận, tôi sẽ nói.

Hai người thợ bờ ngõ nhìn chàng.

– Muộn rồi, chúng tôi phải về đây. Đi đi, Alioska. Phải khóa cửa, – người thợ lớn tuổi nói:

– Nào thì đi! – Raxkônnikốp thản nhiên đáp và đi ra trước, thong thả bước xuống cầu thang. – Ờ, gác công!

– Chàng quát gọi khi xuống đến sân.

Lúc bấy giờ ngay ở lối vào có mấy người đang đứng nhìn khách qua đường: cả hai người gác công, một mẹ đàn bà, một người lái buôn và vài người nữa. Raxkônnikốp đi thẳng về phía họ.

– Ông muốn hỏi gì? – một trong hai người gác công hỏi.

– Anh có đến quận cảnh sát? (1)

– Vừa mới đến xong. Ông muốn gì?

– Họ vẫn làm việc chứ?

– Vâng.

– Ông phó quận trưởng có ở đấy không?

– Lúc này thì có. Ông muốn hỏi gì?

Raxkônnikốp không đáp, đứng yên cạnh người gác công ngẫm nghĩ một lát.

– Ông ấy đến xem phòng, – người thợ lớn tuổi lại gần nói.

(1) Những người gác công các tòa nhà lớn ở Pêterburg có bốn phân phái hàng ngày đến sở cảnh sát trình bẩm về những việc xảy ra trong ngày hôm ấy.

- Phòng nào?

- Phòng chúng tôi đang làm ấy. Ông ấy bảo “tại sao lại chùi máu đi? Ở đây có xảy ra một vụ giết người, tôi muốn thuê phòng này”. Rồi ông ta kéo chuông, đến suýt đứt cả dây dây. Ông ấy lại bảo là “ta đến sở cảnh sát, tôi sẽ nói hết”. Ông ta cứ bám lấy chúng tôi.

Người gác cổng bắn khoăn cau mày nhìn Raxkônnikốp từ đầu đến chân.

- Nhưng anh là ai? - hấn hỏi gắt, giọng dữ tợn.

- Tôi là Rôdiôn Rômanôvits Raxkônnikốp, cựu sinh viên, tôi ở nhà Sil, trong ngõ kia, gần đây thôi, phòng số mười bốn. Cứ hỏi bác gác cổng, bác ấy... biết tôi đấy. - Raxkônnikốp đáp, giọng uest oải và trầm ngâm, không ngoảnh lại, cứ nhìn đăm đăm ra dãy phố tối om.

- Anh lên phòng ấy làm gì?

- Đến xem.

- Xem cái gì ở đấy?

- Cứ bắt lên quận xem sao! - người lái buôn bỗng nói chen vào, rồi im bật.

Raxkônnikốp liếc mắt qua vai, chăm chú nhìn hấn một lát rồi nói, giọng vẫn khê và uest oải.

- Đi đi!

- Dẫn hấn ta đi! - người lái buôn được thể nói thêm. - Sao hấn lại đến chỗ ấy, chắc có ý gì đây, hả?

- Say thì không say, mà ăn nói thật lạ lùng, - người thợ lăm bắm.

- Anh muốn gì nào? - người gác cổng lại quát; bây

giờ hắn đã bắt đầu nói gian hãn hoi. – Sao anh cứ dây dưa mãi thế?

– Không dám lên quận à? Sợ chắc? – Raxkônnikốp nói, giọng ngạo nghễ.

– Sợ cái gì? Anh lòi thôi cái gì?

– Chắc là một tay làm tiên! – Mụ đàn bà nói.

– Thôi nói chuyện với hắn làm gì, – người gác cổng kia nói; đó là một người mu-gích to lớn mặc áo phanh ngực, thắt lưng đeo một chùm chìa khóa! Đi đi!... Rô ràng là hạng làm tiên.. Xéo đi!

Đoạn nắm lấy Raxkônnikốp, hắn xô chàng ra đường. Chàng loạng choạng đâm chúi ra ngoài nhưng không ngã. Đứng thẳng người lại, chàng lặng lẽ đưa mắt nhìn qua mọi người một lượt và bỏ đi.

– Người đầu mà kỳ quặc, – người thợ nói.

– Thời buổi bây giờ thật lắm người kỳ quặc, mụ đàn bà nói.

– Giá cứ dẫn hắn lên quận, – người lái buôn nói thêm.

– Không việc gì phải dây vào, – người gác cổng thứ hai phân giải. – Đúng là một thằng làm tiên. Xưa nay vẫn thế, hắn cứ dẫn xác đến nhưng mình mà dây vào thì rồi gỡ không ra đấy... Biết thừa đi!

“Thế ta có đi hay không? – Raxkônnikốp trầm nghĩ. Chàng dừng lại ở giữa một ngã tư và đưa mắt nhìn quanh như thế chờ ai quyết định hộ. Nhưng xung quanh không có lấy một tiếng trả lời, mọi vật đều tối om và im lìm như những phiến đá chàng đang dẫm lên, mọi vật đều đã chết đời với chàng, đối với mỗi mình

chàng... Bỗng ở phía xa, cách chàng chừng hai trăm bước, cuối dãy phố, trong bong tối đã dày đặc, chàng thấy có một đám đông người đang nói xôn xao, kêu la ới ới... Giữa đám đông có một chiếc xe ngựa đồ... Một ngọn đèn chấp chờn ở giữa phố. “Cái gì thế?” Raxkônnikốp quay sang phải đi về phía đám đông. Dường như chàng muốn bầu vịu lấy bất cứ cái gì ; chàng mỉm cười lạnh lùng khi nghĩ như vậy, bởi vì chàng đã nhất quyết đến sở cảnh sát và biết chắc rằng chỉ lát nữa, tất cả đều sẽ chấm dứt.

VII

Giữa phố có một cỗ xe song mã sang trọng của hạng quyền quý, thắng hai con ngựa xám rất hăng, trong xe không có người, anh xà ích cũng đã xuống xe đứng bên cạnh. Người ta đang nắm dây cương sát hàm thiết giữ hai con ngựa. Xung quanh chen chúc một đám rất đông, đứng trước là mấy viên cảnh binh, trong đó có một người cầm cây đèn lồng kính cúi xuống soi một cái gì nằm ở giữa đường, ngay sát bánh xe. Ai nấy đều thi nhau nói lao xao, ồ à luôn miệng, người đánh xe có vẻ hoang mang, chốc chốc lại nói:

– Khổ quá! Lạy Chúa, khổ quá đi mất!

Raxkônnikốp cố sức len vào và cuối cùng đã thấy được cái nguyên nhân gây ra cảnh nhốn nháo và thu hút sự tò mò của đám đông này. Giữa đất nằm sóng soài một người vừa bị ngựa xéo. Người ấy đã ngất đi, người bê bết máu. Cách ăn mặc của hắn trông rất tồi

tàn, nhưng là kiểu ăn mặc của người; “thương lưu”. Máu chảy rỉ rỉ trên đầu, trên mặt hấn; khuôn mặt đã bị dập, sây sát và tím bầm lên từng chỗ trông không còn ra mặt người nữa. Có thể thấy rõ hấn bị thương rất nặng.

– Các ông ơi, – người đánh xe rên rỉ, – tôi biết làm thế nào được! Giả sử tôi phóng bạt mạng hay không quát gọi gì cho cam, đằng này tôi cho xe chạy rất thông thả. Mọi người đều trông thấy cả, tôi không dám nói dối. Đã say rồi thì mắt còn trông thấy gì nữa – ai lạ gì!... Tôi thấy ông ta đi qua phố, chân bước loạng choạng suýt ngã lăn ra; tôi mới quát bảo ông ta tránh, một tiếng, hai tiếng, ba tiếng, và lại kìm ngựa lại; thế mà ông ta cứ chúi đầu vào chân ngựa! Không biết là cố ý hay vì say quá... Ngựa thì ngựa non, hay hoảng, cứ đằng cương mà chạy, ông ta lại hét lên nữa, thành thử chúng càng lồng lên... khổ quá!

– Đúng thế đấy! – trong đám đông có tiếng ai xác nhận.

– Có quát thật, đúng đấy, anh ta có quát ba lần, – một người khác nói thêm.

– Đúng ba lần, ai nấy đều nghe thấy! – một người thứ ba nói.

Vả chẳng, người đánh xe cũng không lấy gì làm phiền lòng và lo sợ cho lắm. Hấn chủ nhân cỗ xe này là một người giàu có và tai mắt, chắc hiện nay đang ngồi ở đâu đợi xe đến đón. Dĩ nhiên bọn cảnh sát cũng hiểu rõ như thế và cố dàn xếp thế nào cho chủ nhân khỏi đợi lâu. Bây giờ phải khiêng người bị nạn về đồn và đem vào nhà thương. Không ai biết tên hấn là gì.

Trong khi đó Raxkônnikôp đã len đến gần và cúi xuống nhìn cho rõ. Bỗng ánh đèn chiếu sáng mặt người bị nạn, chàng đã nhận ra hắn.

– Tôi biết, tôi có biết người này! – chàng len hẳn ra phía trước kêu lên, – đây là một người viên chức về hưu, một viên tư vấn danh dự tên là Marmêladôp! Ông ta ở gần đây, ở nhà Kozel... Đi mời bác sĩ nhanh lên! Tôi sẽ trả tiền, đây! – Chàng móc túi lấy tiền đưa cho người canh binh xem. Chàng thấy hội hộp lạ thường.

Mấy viên canh sát rất hài lòng khi thấy có người nhận mặt được kẻ bị nạn. Raxkônnikôp xưng cả tên mình ra, cho biết địa chỉ và tận tụy như thế đây chính là cha chàng, cố hết sức tìm cách đưa Marmêladôp, lúc bấy giờ hoàn toàn bất tỉnh, về nhà hắn.

– Đây thôi, cách ba nhà nữa, – chàng sốt sắng chỉ trỏ, – nhà ông Kozel một người Đức giàu có... Chắc vừa rồi ông ta uống rượu say khướt rồi mò về nhà. Tôi biết ông ấy... Ông ấy nghiện rượu... Ở nhà ông ta còn có gia đình, một bà vợ, mấy đứa con nhỏ, lại có một cô con gái. Đưa vào nhà thương thì lâu quá mà ở trong nhà ấy thế nào chả có thầy thuốc! Tôi sẽ trả tiền, tôi sẽ trả!... Dù sao cũng được người nhà săn sóc chữa chạy cho ngay, chứ đi nhà thương thì có thể chết dọc đường...

Chàng lại còn có đủ thì giờ dúi ngấm một số tiền vào tay người canh binh ; dù sao trường hợp này cũng rõ ràng và hợp pháp, và đưa về nhà thì được cứu chữa nhanh hơn. Đã có mấy người tình nguyện giúp đỡ một tay. Họ khiêng người bị nạn lên và mang đi. Nhà Kozel cách đây chừng ba mươi bước. Raxkônnikôp đi ở phía sau, thận trọng đỡ đầu người bị nạn và chỉ lối cho mấy người kia.

– Đây đây! Lên thang gác phải cho đầu lên trước; quay lại... thê, thê! Tôi sẽ trả tiền, cảm ơn các ông, – chàng lắp bắp.

Kê-tê-rina Ivanôpna vẫn như thường lệ, hễ rảnh tay ra được một phút là lập tức đi đi lại lại trong căn buồng nhỏ hẹp, từ cửa sổ đến lò sưởi và ngược lại, hai tay khoanh chặt trước ngực, vừa đi vừa nói lẩm bẩm một mình và ho sù sụ. Thời gian gần đây bà càng ngày càng hay nói chuyện nhiều với Pôlenka, đứa con gái lớn lên mười. Con bé tuy chưa hiểu được nhiều, nhưng lại hiểu rất rõ rằng mẹ cần đến mình, cho nên bao giờ cũng giương đôi mắt to và thông minh nhìn theo mẹ và cố hết sức giả vờ làm ra vẻ hiểu những lời mẹ nói. Lần này Pôlenka đã cởi áo cho đứa em trai nhỏ suốt ngày hôm ấy ồm khặc khừ, để đặt nó ngủ. Trong khi đợi chờ người ta thay áo sơ-mi để đem giặt ngay đêm nay, thằng bé im lặng ngồi thẳng trên ghế, vẻ mặt nghiêm trang, người không nhúc nhích, hai chân ép sát vào nhau duỗi ra phía trước, thấy rõ cả lòng bàn chân, ngón chìa ra hai bên. Nó nghe mẹ nó nói chuyện với chị, môi vêu ra, mắt giương thao láo, người không mấy may nhúc nhích, đúng hệt như hết thảy những đứa trẻ thông minh vẫn ngồi khi người ta cởi áo quần cho chúng đi ngủ. Đứa con gái út mặc toàn giẻ rách đang đứng cạnh tấm bình phong đợi đến lượt mình. Cánh cửa trông ra thang gác mở rộng để tháo bớt ra ngoài những làn khói thuốc lá từ các gian khác luồn vào, và phút phút lại làm cho người ho lao ho sặc sụa. Kê-tê-rina Ivanôpna trông chừng còn gây hơn nhiều so với tuần trước, và những đám đỏ đỏ trên má còn đậm màu hơn nữa. Bà ta vừa đi đi lại lại trong phòng vừa nói.

– Con không thể tin được đâu, Pôlenka ạ, mà cũng không thể tưởng tượng được mẹ con mình sống vui vẻ và sang trọng như thế nào hồi còn ở nhà ông ngoại, và cái lão say rượu ấy đã làm khổ mẹ và làm khổ tất cả các con đến nhường nào! Ông các con xưa kia làm quan ngang chức đại tá và đã sắp được bổ làm tổng trấn; chỉ còn một nấc nữa thôi là lên đến chức ấy, cho nên ai cũng đến thăm, họ nói: “Ivan Mikhailysa ạ, ngay bây giờ, chúng tôi cũng đã xem ông như quan tổng trấn tỉnh nhà rồi đấy”. Khi mẹ... Kh...! Khi mẹ... – một trận ho cắt ngang lời bà – Ôi, cái kiếp chó chết này! – bà kêu lên, khạc đờm và ôm lấy ngực, – hôm khiêu vũ lần cuối cùng... ở nhà quan đô thống... công tước phu nhân Bezzemelnaya có trông thấy mẹ – về sau phu nhân có đến chúc phước khi mẹ lấy ba con đấy, Pôlya ạ, – hôm ấy phu nhân hỏi ngay: “Có phải đây là người thiếu nữ đáng yêu đã cầm khăn san nhảy múa trong buổi lễ tốt nghiệp đạo nọ không?”... (Phải nhíp cái lỗ rách ấy lại, con lấy cái kim mà khâu như mẹ đã dạy... chứ để đến mai... nó rách to ra đấy! – bà vừa nói vừa ho sù sụ). Đạo ấy quan phó thị trấn công tước Segônxcôl mới ở Pêterburg về... ông ta có nhảy điệu mazurka với mẹ và ngay hôm sau đã toan đến ngõ lời cầu hôn mẹ; nhưng mẹ đã chân thành cảm tạ ông ta với những lời lẽ hết sức trân trọng và nói rằng trái tim mẹ đã từ lâu thuộc về người khác. Người khác đó chính là ba con, Pôlya ạ; ông ngoại giận lắm... Nước đã được chưa? Thôi đưa cái áo đây cho mẹ, thế còn bút tất?... Lida – bà ta gọi đứa con gái nhỏ – thôi đêm nay con cứ thế mà ngủ đừng mặc áo nữa nhé; rồi sẽ... còn đôi bút tất thì con để bên cạnh... Sẽ giặt luôn một thể... Sao mãi cái thằng cha khổ rách áo ôm ấy vẫn chưa về không biết, đồ say

rượu! Cái sơ-mi hần mặc thế nào mà rách bươm ra, như cái giẻ lau nhà... Cốt sao giặt cho xong đi một thế, để khỏi phải khô sơ hai đêm liền! Trời ơi! – bà ta lại ho sù sụ –! Lại ho! Cái gì thế? – bà ta kêu lên khi trông thấy đám đông lơ nhố ở phòng ngoài và mấy người đang khiêng vật gì vào phòng bà – Cái gì thế? Họ khiêng cái gì thế! Trời ơi!

– Đặt đâu bây giờ đây? – Người cảnh binh nhìn quanh phòng hồi, khi họ đã khiêng cái thân hình máu me bê bết và bất tỉnh nhân sự của Marmêladôp vào phòng.

– Đặt lên đi-văng! Cứ đặt lên đi-văng cho tôi, đầu phía này, – Raxkônnikôp chỉ báo.

– Bị xe chẹt ở giữa đường! Trong khi đang say! – Trông đám đông đứng ở phòng ngoài có tiếng nói.

Katêrina Ivanôpna mặt tái mét, thở khó nhọc. Lũ trẻ sợ hãi cuống cuồng. Con bé Lidôtska thét lên một tiếng chạy đến ôm chầm lấy Pôlenka và run bắn lên.

Đặt Marmêladôp nằm xong, Raxkônnikôp chạy đến cạnh Katêrina Ivanôpna.

– Tôi van bà, bà cứ bình tâm, bà đừng sợ! – chàng nói rất nhanh, – ông nhà đi qua đường bị xe chẹt phải, bà đừng sợ, ông ấy sẽ tỉnh dậy, tôi bảo họ khiêng về đây... tôi đã có ghé nhà một lần, chắc bà còn nhớ... Rồi ông ấy tỉnh... tôi sẽ trả tiền cho họ!

– Biết mà! – Katêrina Ivanôpna tuyệt vọng kêu lên một tiếng và đâm bổ về phía chồng.

Raxkônnikôp chẳng mấy chốc đã nhận ngay ra rằng người đàn bà này không phải dễ mà có thể ngất

ngay đi được. Trong nháy mắt một chiếc gối đã được lót dưới đầu người khốn nạn: này giờ chưa có ai nghĩ đến việc đó; Katêrina Ivanôpna bắt đầu cởi áo cho chồng, xem xét, vội vàng cuống quýt lên nhưng không hề rối trí. Bà quên hẳn mình đi, răng cắn chặt, đôi môi run lấy bầy và cổ nén những tiếng kêu chỉ chực bật ra khỏi lồng ngực.

Trong khi đó Raxkônnikôp nhờ người chạy đi mời bác sĩ. Ông ta ở cách đây một nhà.

– Tôi đã cho người đi mời bác sĩ, – chàng nhắc đi nhắc lại với Katêrina Ivanôpna, – bà đừng lo, tôi sẽ trả. Không có nước sao?... bà cho tôi cái khăn tắm, khăn mặt gì cũng được, nhanh lên; chưa rõ ông ấy bị thương ra sao... Ông bị thương chứ chưa chết đâu, xin cam đoan như thế... Không biết bác sĩ sẽ nói sao đây!

Katêrina Ivanôpna chồm ra cửa sổ; ở đấy, trên một chiếc ghế gậy đặt trong góc, có một cái chậu bằng đất đựng nước dành sẵn để ban đêm giặt áo quần cho lũ trẻ và cho ông chồng. Chính tay bà Katêrina Ivanôpna tự làm lấy việc ấy, ít nhất là mỗi tuần hai lần, đôi khi còn nhiều hơn, vì đến nay hầu như không còn áo quần mà thay nữa, mỗi người chỉ còn có một bộ đồ lót. Tính Katêrina Ivanôpna không sao chịu nổi thói ở bẩn, thà chịu khổ thức đêm làm quá sức trong khi cả nhà đang ngủ, phơi ngay lên dây để đến sáng mai áo quần vừa kịp khô cho con cái mặc sạch, còn hơn là trông thấy cảnh bẩn thỉu trong nhà. Katêrina Ivanôpna toan bưng chậu nước đến cho Raxkônnikôp, nhưng suýt ngã cả người lẫn chậu xuống. Bấy giờ Raxkônnikôp đã tìm được chiếc khăn bông, nhúng nước cho ướt và lau khuôn mặt vấy máu của Marmêladôp. Katêrina Ivanôpna đứng

thở hốn hển, hai tay ôm ghì lấy lồng ngực đau buốt. Chính bà ta cũng đang cần cứu giúp. Raxkonnikốp bắt đầu hiểu ra rằng giá đúng đưa người bị nạn về đây có lẽ lại hơn. Người canh bình cũng hoang mang.

– Pôlya! – Katêrina Ivanôpna gọi, – chạy đến nhà chị Xônya, nhanh lên. Không có chị ấy ở nhà cũng cứ nhấn là bố bị ngựa xéo phải và hễ chị ấy về là phải đến đây ngay tức khắc. Nhanh lên Pôlya! Nào lấy cái khăn này mà trùm con!

– *Chey cho nhanh nhẹn!* – thằng bé ngồi trên ghế đột nhiên kêu lên, đoạn lại im lặng ngồi thẳng đờ trên ghế như cũ, mắt thao láo, hai bàn chân đưa ra phía trước, ngón chân chia ra hai bên.

Trong khi đó căn phòng đã chật ních những người, đến nỗi một quả táo rơi cũng không lọt. Tốp canh bình đã bỏ đi, chỉ còn một người tạm thời ở lại đang cố xua đám đông từ cầu thang đổ xô xuống cho họ lùi trở lại. Hầu hết các khách trọ của bà Lippevekzen ở các phòng trong đều kéo đến, lúc đầu họ còn chen chúc ngoài cửa, nhưng rồi họ ồ ạt xông thẳng vào phòng. Katêrina Ivanôpna điên tiết lên.

– Ít nhất cũng để người ta chết cho yên thân một chút chứ! – bà quát chõ vào đám người, – xem gì mà xem! Lại hút thuốc lá nữa! – bà ho sù sù! – Cứ đội cả mù mà vào nữa đi!... Ấy đấy, có đứa nào đội mù kia kìa... Đi ra! Ít nhất cũng phải biết tôn trọng lấy một xác chết chứ!

Bà ghệt thở di trong một cơn ho sặc sụa, nhưng những lời nhiếc móc đã có hiệu lực. Hình như họ còn thấy sợ Katêrina Ivanôpna nữa là khác; các khách trọ

lần lượt chen nhau lùi ra cửa với cái cảm giác thỏa thuê thắm kín vẫn thường có khi thấy người nào vừa bị một tai ương đột ngột, dù người ấy có thân thuộc đến đâu, một cảm giác kỳ lạ mà không một ai thoát khỏi, thậm chí dù có thành thật thương xót và thông cảm với người bị nạn cũng vậy.

Lúc bấy giờ ở ngoài cửa nghe có tiếng ai nói rằng có việc gì đã có nhà thương, chứ đưa về đây làm huyền não lên một cách vô ích như thế này thật là bất tiện.

– Người ta chết mà bảo là bất tiện à? – Katêrina Ivanôpna thét lên và lao ra cửa định mắng xối xả vào bọn kia một mẻ, nhưng vừa ra đến cửa đã chạm trán phải đích thân bà Lippevekzen: bà ta vừa biết tin và chạy vào “ổn định trật tự”. Đó là một người Đức hết sức lăm điều, sống không có chút gì là trật tự cả. Bà ta vỗ tay đánh đét một cái rồi nói:

– Ôi, lạy Chúa! Chồồng pà sai rượu, bị ngựa dẫm. Tựa fào nhà thương tí! Tôi là chủ nhà ở tây!

– Bà Amalya Ludvigôpna! Bà nghĩ đi đã rồi hẵng nói, – Katêrina Ivanôpna mở đầu, giọng kẻ cả (với mục chủ nhà, bà ta bao giờ cũng nói giọng kẻ cả, để cho mục ta “biết thân biết phận”, và ngay như bây giờ bà ta cũng không thể từ chối mình cái thú ấy). – bà Amalya Ludvigôpna...

– Tôi đã páo fối pà là pà không pao giờ tước kọi tôi là Amalya Ludvigôpna; tôi là Amal-Ivan!

– Bà không phải là Amal-Ivan, mà là Amalya Ludvigôpna; tôi không phải là hạng người đi theo nịnh bà một cách hèn hạ như ông Lebeziatnikốp, hiện giờ đang đứng cười ngoài kia (quả nhiên ngoài cửa có tiếng

cười và một tiếng reo: “lại cãi nhau rồi!”). cho nên tôi sẽ suốt đời gọi bà là Amalya Ludvigôpna, tuy tôi không tài nào hiểu nổi tại sao bà lại ghét cái tên ấy thế. Chính bà cũng thấy rõ tình trạng Xêmiôn Zakharôvits nay ra sao; ông ấy đang hấp hối. Tôi xin bà đóng ngay cái cửa này lại, không cho ai vào hết. Ít nhất cũng để người ta chết cho yên với chứ! Bằng không, tôi xin cam đoan với bà rằng ngày mai chính quan tổng trấn sẽ biết rõ hành vi của bà. Công tước tông trấn biết tôi hồi con con gái và cũng rất nhớ Xêmiôn Zakharôvits là người đã chịu ơn công tước nhiều lần. Ai cũng biết rằng Xêmiôn Zakharôvits có nhiều bạn bè và nhiều người che chở; chính vì một lòng tự hào cao thượng mà Xêmiôn Zakharôvits đã tự ý lánh mặt họ vì thấy mình mắc thói nghiệp ngập, nhưng hiện nay (bà chỉ Raxkônnikôp) có một vị thanh niên rất hào hiệp giúp đỡ cho. Ngài đây có tiền của và thân thế. Xêmiôn Zakharôvits biết ngài từ hồi còn nhỏ, và xin bà Amalya Ludvigôpna biết cho rằng....

Katêrina nói liền thoáng một thôi một hồi, càng về sau nói càng nhanh, nhưng một trận ho đã cắt ngang những lời lẽ hùng hồn của bà. Vừa lúc ấy người hấp hối tỉnh dậy và rên lên một tiếng... Bà liền chạy lại. Người bị thương mở mắt ra, và, vẫn chưa nhận ra ai với ai và chưa hiểu gì cả, đưa mắt nhìn Raxkônnikôp đang đứng cạnh. Ông ta thở nặng nhọc, thừa thốt từng tiếng dài; bên khóe môi máu chảy rì rì; mồ hôi đổ hột trên trán. Không nhận ra Raxkônnikôp, ông ta đảo mắt lo lắng nhìn xung quanh. Katêrina Ivanôpna nhìn chồng với đôi mắt buồn rầu nhưng nghiêm khắc, nước mắt chảy quanh.

— Trời ơi! Khắp cả ngực bị xéo nát ra rồi! Máu

chạy nhiều quá! – bà nói, giọng tuyệt vọng. – Phải cởi hết áo ngoài ra! Ông có trở được thì quay mình lại một chút. Xêmiôn Zakharôvits a!

Marmêladôp đã nhận ra vợ.

– Gọi linh mục! – ông ta phiêu phào.

Katêrina Ivanôpna ra cửa sổ, tì trán vào khung cửa và tuyệt vọng kêu lên:

– Ôi, cái kiếp chó chết!

– Gọi linh mục! – người hấp hối lại nói sau một phút im lặng.

– Thôi im đi-i-i! – Katêrina Ivanôpna quát; ông ta ngoan ngoãn im bật, đưa đôi mắt e dè và buồn bã nhìn vợ; Katêrina Ivanôpna lại đến đứng bên đầu giường. Ông ta hơi yên tâm, nhưng chẳng được bao lâu. Chỉ lát sau mắt ông ta bắt gặp con bé Lidotska (đứa con ông ta quý nhất) đang run lẩy bẩy trong xó nhà, như lên kinh phong, và đang nhìn ông với đôi mắt ngạc nhiên, chăm chú của trẻ thơ.

– Thế... sao... – Marmêladôp lo lắng đưa mắt chỉ đứa bé. Ông ta muốn nói điều gì không rõ.

– Cái gì nữa thế? – Katêrina Ivanôpna quát.

– Nó đi đất! đi đất! – Marmêladôp lấp bắp, đôi mắt dờ dại chỉ vào đôi chân không của con bé.

– Im đi-i-i! – Katêrina Ivanôpna bực dọc quát lên, – chính ông cũng biết tại sao nó phải đi chân không như thế!

– May quá, bác sĩ đây rồi! – Raxkônnikôp mừng rỡ reo lên.

Bác sĩ bước vào. Đó là một ông già người Đức nhỏ bé, tinh chi li cẩn thận. Ông ta đưa mắt nhìn quanh có vẻ ngờ vực, rồi đến cạnh người bị thương, bắt mạch, thận trọng sờ nắn đầu ông ta và, với sự giúp đỡ của Katêrina Ivanôpna, mở cúc chiếc áo sơ-mi bé bết máu phanh ngực người bị thương ra. Khắp ngực đều bị sây sát và xéo như ra; bên phải có mấy cái xương sườn bị gãy. Bên trái, ngay ở tim, có một cái vết lớn màu vàng xin xin trông rất gớm guộc: vó ngựa đã dẫm mạnh vào đấy. Bác sĩ cau mày. Viên cảnh binh kể lại cho ông ta biết rằng Marmêladóp bị bánh xe cuốn theo, lăn lông lốc đến ba mươi bước trên đá lát đường.

Còn tỉnh dậy được thì lạ thật, – bác sĩ khê thì thầm với Raxkônnikóp.

– Ông thấy thế nào? – Raxkônnikóp hỏi.

– Sắp chết đến nơi rồi.

– Không còn hy vọng gì hay sao?

– Không còn lấy một chút! Sắp tắt nghỉ rồi... Hơn nữa trên đầu lại bị thương tích rất nguy hiểm... Hừm. Có lẽ nên trích huyết.... nhưng... cũng vô ích thôi. Chắc chắn chỉ năm hay mười phút nữa là chết.

– Thế ông cứ trích huyết đi.

– Được... Song tôi xin nói trước rằng làm như vậy cũng hoàn toàn vô ích.

Vừa lúc ấy lại nghe có tiếng chân bước, đám đông ở phòng ngoài dân ra, và một người linh mục già tóc bạc tay cầm đồ làm lễ, hiện ra ở ngưỡng cửa. Một người cảnh binh đã đi tìm ông ta ngay từ khi còn ở ngoài phố. Bác sĩ lập tức nhường chỗ và trao đôi với ông

ta một cái nhìn đầy y nghĩa. Raxkônnikôp khăn khăn bác sĩ đợi thêm một lát nữa. Ông ta nhún vai và ở lại.

Ai nấy đều lui ra. Lễ xưng tội làm rất chóng. Người hấp hối khó lòng có thể hiểu được ít nhiều; chỉ phát ra được những tiếng ú ớ đứt quãng. Katêrina Ivanôpna bế Lidôtska, kéo thằng bé ở trên ghế xuống, dắt nó đến cạnh cái lò ở góc nhà, quỳ xuống và cho hai con quỳ trước mặt. Con bé chỉ biết run cầm cập, còn thằng bé thì quỳ đôi đầu gối trần xuống đất, vừa giơ tay đều đặn làm những dấu thánh thật to, vừa cúi lạy sát đất, trán cộp xuống sàn: hình như nó rất lấy làm thích thú với việc ấy. Katêrina Ivanôpna cắn môi cố cầm nước mắt; bà cũng cầu nguyện, chốc chốc lại sửa lại áo sơ-mi cho con, có lúc quay lại rút ở tủ ngăn ra một chiếc khăn trùm quàng lên đôi vai trần của con bé, trong khi vẫn quỳ và vẫn cầu nguyện. Lúc ấy cánh cửa vào các phòng trong lại bị những kẻ hiếu kỳ mở ra. Ở phòng ngoài, người đến xem mỗi lúc một đông, toàn là những người khách trọ cùng nhà. Tuy vậy họ cũng không vượt quá ngưỡng cửa. Chỉ có một mẫu nến hắt ánh sáng lên quang cảnh này.

Vừa lúc ấy Pôlenka chạy đi tìm chị đã trở về, len rất nhanh qua đám người chen chúc ở phòng ngoài. Nó bước vào, còn thở hổn hển vì vừa phải chạy nhanh, cởi chiếc khăn trùm đầu, đưa mắt tìm mẹ rồi chạy lại nói: “Chị ấy về kia! Con gặp ở giữa phố!”. Katêrina Ivanôpna kéo nó quỳ xuống cạnh mình. Lặng lẽ và e dè, từ trong đám đông len ra một cô thiếu nữ; sự xuất hiện đột ngột của nàng trong gian phòng này, giữa cảnh nghèo nàn, rách rưới, chết chóc và tuyệt vọng, gây nên một ấn tượng thật kỳ lạ. Người con gái cũng ấn

mặc rất tồi tàn: trang phục của nàng là loại rất rẻ tiền, nhưng lại được trang hoàng diêm dúa theo khẩu vị và kiểu cách riêng của giới nàng, để lộ mục đích một cách trơ tráo và ô nhục. Xônya dừng lại ở ngưỡng cửa, không dám bước vào, ngơ ngác nhìn quanh như thể không hiểu gì hết, quên cả chiếc áo lụa màu mua lại đến ba tầng bốn nấc, rất chướng mắt trong khung cảnh này, với chiếc đuôi áo dài một cách lộ bịch và chiếc váy xòe mênh mông chật hết cả khung cửa, quên cả đôi giày trắng, chiếc ô con hoàn toàn vô dụng khi đi đêm nhưng vẫn được nàng cầm theo, và cái mũ lát tròn lơ lửng cắm chiếc lông chim màu lửa. Bên dưới cái mũ tròn đội lệch sang một bên như mũ con trai là một khuôn mặt gầy gò, xanh xao và sợ sệt, miệng hé mở, mắt thần thờ ra vì sợ hãi. Xônya trạc mười tám tuổi, người bé nhỏ, gầy gò nhưng khá xinh, có bộ tóc vàng và đôi mắt màu thiên thanh. Nàng sững sờ nhìn cái giường, nhìn ông linh mục, nàng cũng thớ hồn hển vì vừa phải đi nhanh. Cuối cùng, hình như nàng đã để ý đến tiếng xì xào trong đám đông và loáng thoáng nghe ra được mấy tiếng dè bĩu. Nàng cúi đầu, bước qua ngưỡng cửa và dừng lại, nhưng vẫn đứng sát lối vào.

Lễ xưng tội và nhận minh thánh đã kết thúc. Katêrina Ivanôpna lại đến cạnh giường chồng. Người linh mục lùi ra, và trước khi ra về cũng muốn nói đôi lời khích lệ an ủi người quả phụ.

– Thế tôi biết vớt chúng nó đi đâu? – Katêrina Ivanôpna cúi kinh gặt phất đi, chỉ vào mấy đứa trẻ.

– Chúa rất từ bi, hãy hy vọng vào sự cứu giúp của đấng vô cùng, – ông linh mục mở đầu.

– Ủ, từ bi, nhưng chàng đến phần chúng tôi đâu!

– Nói thế là có tội, bà ạ, có tội, -- ông linh mục lắc đầu nói.

– Thế cái này không tội à? -- Katêrina Ivanôpna chỉ người hấp hối thét lên.

– Có lẽ những người đã trót nhờ gây nên tai nạn sẽ thuận bồi thường cho nhà bà, ít ra là về khoản mất nguồn thu nhập...

– Ông không hiểu gì hết! -- Katêrina Ivanôpna bực bội khoát tay. -- Bồi thường cái gì? Chính hấn say rượu rồi đâm đầu vào chân ngựa kia mà! Thu nhập gì? Hấn thì thu nhập gì, chỉ làm khổ tôi thôi. Hấn uống hết cả tiền của. Hấn lấy trộm của mẹ con tôi đem nường vào tiệm rượu, hấn đã làm hỏng cả đời mẹ con tôi! Hấn chết đi là may cho mẹ con tôi rồi! Đỡ tốn kém đi nhiều!

– Đến phút lâm chung phải tha thứ bà ạ, nghĩ như thế là có tội, có tội lớn đấy!

Nãy giờ Katêrina Ivanôpna lảng xảng quanh người hấp hối, cho ông ta uống nước, lau mồ hôi và máu trên đầu ông ta, nắn lại chiếc gối, vừa làm vừa nói chuyện với ông linh mục, thỉnh thoảng mới có đủ thì giờ quay mặt về phía ông ta. Nhưng bây giờ bà bỗng điên tiết chồm lên sát ông ta.

– Ôi giào, cha ơi! Chỉ toàn nói suông thôi! Tha thứ! Ví thử tối nay hấn không bị chết, thì hấn sẽ về nhà say khướt, sơ-mi thì chỉ có một chiếc, mà hấn cũng mặc cho rách bươm, hấn lăn ra ngủ như chết, còn tôi thì thức suốt sáng đem giặt áo quần cho hấn với lũ trẻ, xong đem phơi ra cửa sổ, rồi lại quay ra ngồi vá, nhíp, đấy, đêm của tôi là thế đây!... Thế thì nói chuyện

tha với thứ làm gì ở đây! Với lại tôi cũng đã tha cho hần rồi!

Một trận ho dữ dội cắt ngang lời Katêrina Ivanôpna. Bà khạc ra khăn mùi soa và giơ khăn cho ông linh mục xem, tay kia ôm ghì lấy ngực. Chiếc mùi soa vấy đầy những máu...

Linh mục cúi đầu lặng thinh.

Marmêladôp đã sắp tắt nghỉ; ông ta không rời mắt khỏi khuôn mặt Katêrina Ivanôpna bấy giờ lại cúi xuống cạnh ông. Ông cứ muốn nói với vợ một điều gì; ông khó nhọc uốn lưỡi lắp bắp mấy tiếng gì không rõ, nhưng Katêrina Ivanôpna hiểu rằng ông ta muốn xin lỗi mình đã lập tức lên giọng hách dịch quát chồng.

– Im đi-i-! Đừng nói nữa... Tôi biết ông muốn nói gì rồi!...

Người hấp hối im lặng; nhưng vừa lúc ấy mắt Marmêladôp đang từ từ đảo quanh quát bỗng nhìn ra cửa, và ông trông thấy Xônya...

Nãy giờ ông vẫn chưa nhìn thấy nàng: nàng đứng trong xó tối.

– Ai đấy? Ai đấy? – Ông hỏi hồi hồi hă, giọng phê phào khản đặc, lo sợ cuống cuống, đưa mắt chỉ ra phía cửa chỗ Xônya đứng, và cố sức nhồm dấy.

– Nằm xuống! Nằm xú uống! – Katêrina Ivanôpna quát.

Nhưng với một sức cố gắng phi thường ông ta đã chống tay nhồm dấy được. Ông ngơ ngác nhìn trừng trừng vào Xônya một lát như không nhận ra con. Và lại ông cũng chưa lần nào trông thấy nàng ăn mặc như

vậy. Rồi bỗng ông đã nhận ra nàng, người con gái đau đớn, túi cực, xấu hổ trong bộ cánh diêm dúa, đang nhẫn nại đợi đến lượt mình đến vĩnh biệt người cha hấp hối. Một nỗi đau xót vô hạn hiện lên trên gương mặt Marmêladốp.

– Xônya! Con! Con tha tội cho cha! – Ông kêu lên và muốn giơ tay ra cho con gái, nhưng hụt mất chỗ dựa, ông ngã chúi xuống, mặt úp trên sàn nhà; người ta vội chạy lại đỡ ông lên, đặt nằm lại chỗ cũ, nhưng ông đã bắt đầu thở hắt ra. Xônya khê kêu lên một tiếng ghen ngào, chạy đến ôm lấy cha và lặng người đi. Ông tắt nghỉ trong tay nàng.

– Thế là hết kiếp! – Katêrina Ivanôpna nhìn xác chồng kêu lên, – Bây giờ biết làm thế nào đây! Lấy gì mà chôn cất! Còn lũ con này, ngày mai đây tôi biết lấy gì nuôi chúng nó?

Raxkônnikốp đến cạnh người quả phụ.

– Katêrina Ivanôpna, – chàng mở đầu, – tuần trước chồng bà có nói rõ cho tôi biết cảnh sống của gia đình... Xin bà tin chắc cho rằng ông nói tới bà với một lòng cảm phục và tôn kính vô hạn. Từ cái hôm tôi được biết ông thương cả gia đình và nhất là yêu kính bà đến nhường nào, mặc dầu ông không may mắc phải thói nghiện ngập khốn khổ, từ hôm ấy chúng tôi đã thành đôi bạn... Bây giờ xin bà vui lòng cho tôi được... góp phần... làm tròn bốn phận cuối cùng đối với người bạn quá cố. Đây... có hai mươi rúp, hình như thế, và nếu số tiền này có thể đỡ cho bà được phần nào, thì... tôi... nghĩa là tôi sẽ ghé, thế nào tôi cũng ghé lại... có lẽ đến mai tôi lại đến... Xin chào bà!

Rồi chàng bước nhanh ra khỏi phòng, hấp tấp lên qua dằng đông để ra cầu thang; nhưng chưa lên ra khỏi đã vấp phải Nikôdim Phômits, lúc bấy giờ vừa được tin xảy ra tai nạn và muốn thân hành đến dàn xếp. Từ hôm Raxkônnikôp đến sở canh sát họ chưa gặp nhau lần nào, nhưng chỉ trong nháy mắt Nikôdim Phômits đã nhận ra chàng.

– À, anh đấy ư? – ông ta hỏi.

– Chết rồi, – Raxkônnikôp đáp. Bác sĩ và linh mục đều có đến, mọi việc đã xong rồi. Ông đừng quấy rầy người đàn bà khốn khổ ấy nữa, bà ta đã sẵn bệnh ho lao. Nếu có cách gì ông hãy khích lệ bà ta một chút. Vì ông là một người tốt bụng, tôi biết... – Chàng cười nhạt nói thêm, mắt nhìn thẳng vào mặt viên quận trưởng canh sát.

– Nhưng kìa, máu dây hết vào người ông rồi, – Nikôdim Phômits nói khi trông thấy dưới ánh đèn lồng mấy vết máu còn tươi trên áo gi-lê của Raxkônnikôp.

– Vâng, máu... khắp người tôi bê bết những máu! – chàng nói, vẻ rất khác thường, rồi mỉm cười, gạt đầu và bước xuống thang gác.

Chàng đi thong thả, người sốt hăm hấp, lòng bất giác tràn ngập một cảm giác mới mẻ, vô biên, cảm giác của một sức sống trợn vẹn, mãnh liệt vừa phả vào chàng.

Có lẽ nó giống cái cảm giác của một người bị tuyên án tử hình rồi đột nhiên được tuyên án ân xá. Xuống được nửa cầu thang, ông linh mục lúc bấy giờ đang về nhà, đuổi kịp chàng; Raxkônnikôp lảng lẽ tránh ra nhường lối cho ông ta đi trước. Hai người im lặng cúi

đầu chào nhau. Nhưng xuống đến mấy bậc cuối cùng, chàng chợt nghe thấy tiếng chân bước vội ở sau lưng. Có ai đang đuổi theo chàng. Đó là Pôlenka: con bé vừa chạy theo chàng vừa gọi: “Anh ơi! Anh gì ơi!”.

Chàng quay lại. Con bé chạy xuống hết cầu thang và dừng lại trên chàng một bậc thang, sát trước mặt chàng. Một ánh sáng mờ mờ từ dưới sân hắt lên. Raxkônnikôp nhìn kỹ khuôn mặt gầy gò nhưng dễ thương của con bé đang mỉm cười với chàng và đôi mắt ngây thơ đang vui vẻ nhìn chàng. Nó chạy xuống để làm tròn một việc sai phái mà hình như nó rất lấy làm thích thú.

– Anh ơi, anh tên là gì?... lại thế này nữa nhé; anh ở đâu? – nó hỏi gấp vừa hỏi vừa thở hổn hển.

Chàng đặt hai tay lên vai con bé và nhìn nó đắm đắm, lòng tràn đầy một hạnh phúc khó hiểu. Chàng thấy dễ chịu lạ lùng khi nhìn nó, chính chàng cũng không biết tại sao.

– Thế ai sai cô xuống?

– Chị Xônya sai em xuống, – bé đáp, nụ cười càng vui hơn nữa.

– Tôi biết mà, tôi biết là chị Xônya sai cô xuống.

– Cả mẹ cũng sai nữa cơ. Khi chị Xônya bảo em đi, mẹ cũng đều nói: “chạy nhanh lên Pôlenka!”.

– Cô có yêu chị Xônya không?

– Em yêu nhất chị ấy! – Pôlenka đáp với một giọng quá quyết đặc biệt, và nụ cười của nó bỗng nghiêm trang hẳn lại

– Thế cô có yêu tôi không?

Thay cho câu trả lời, chàng thấy khuôn mặt nhỏ nhắn nhích lại gần chàng và đôi môi mím mím ngậy thơ chia ra hôn chàng. Bỗng hai cánh tay mạnh như hai que diêm của con bé ôm lấy chàng ghì thật chặt, mái đầu nó gục lên vai chàng, và con bé khóc khe khe, mặt mỗi lúc một tì mạnh vào chàng.

– Em thương ba quá! – một phút sau nó ngẩng khuôn mặt ướt đầm nước mắt lên và lấy tay chùi nước mắt, – bây giờ bao nhiêu là tai nạn – nó nói thêm một cách bất ngờ, với cái vẻ trịnh trọng mà trẻ con thường cố làm ra cho được khi chúng muốn ăn nói “như người lớn”.

– Thế ba có yêu cô không?

– Ba yêu Lidôtska hơn hết thấy chúng em, – nó nói tiếp, rất nghiêm trang và không mỉm cười, giọng nói bây giờ đã hoàn toàn như người lớn, – yêu là vì nó bé, là lại ốm nữa, bao giờ ba cũng mang quà về cho nó, còn chúng em thì ba dạy cho biết đọc sách, riêng em thì ba dạy ngữ pháp với lại giáo lý, – nó trịnh trọng nói thêm, – còn mẹ thì không nói gì, nhưng chúng em cũng biết mẹ thích thế lắm, mà ba cũng biết thế; mẹ muốn dạy em học tiếng Pháp, vì đã đến lúc em phải đi học.

– Thế cô có biết câu nguyện không?

– Ồ sao lại không biết, biết chứ! Đã lâu rồi; em lớn nhất nên em đọc thầm một mình, còn Kôlya với Lidôtska thì đọc to lên theo mẹ; đầu tiên là đọc kinh “Kính mừng”, rồi đến một bài kinh nữa là bài “Lạy Chúa tha tội và ban phúc cho chị Xônia”, rồi đến “Lạy Chúa tha tội và ban phúc cho ba này của chúng con”, vì ba trước kia của chúng em chết rồi, còn ba này là

khác, nhưng chúng em cũng cầu nguyện cho cả ba kia nữa.

– Pôlenka ạ, anh tên là Rôdiôn; sau này có khi nào nhớ, em cũng hãy cầu nguyện cho cả “anh Rôdiôn tội nghiệp” nữa nhé, chỉ thế thôi.

– Suốt đời em sẽ cầu nguyện cho anh, – con bé thành tâm trả lời rồi bỗng lại cất tiếng cười, ôm chầm lấy chàng ghì thật chặt. Raxkônnikốp nói rõ tên họ, địa chỉ cho con bé và hứa ngày mai thế nào cũng ghé lại. Con bé trở lên nhà, lòng cảm phục chàng không bờ bến. Khi chàng bước ra phố đã hơn mười giờ. Năm phút sau chàng lại đứng trên cầu, ngay ở chỗ người đàn bà nhảy xuống sông lúc nãy.

“Thôi đủ rồi! – chàng nói, giọng quả quyết và đắc thắng, – dẹp hết những ảo ảnh, những nỗi lo sợ hãi huyền, những bóng ma!... Có cuộc sống đấy! Có phải giờ đây ta không sống đâu? Đời ta không chết theo mẹ già ấy! Chúa cứu vớt lấy linh hồn mẹ, và thế là đủ rồi, mẹ ạ, yên nghỉ đi là vừa! Bây giờ là vương quốc của lý trí và ánh sáng, vương quốc của... ý chí, của sức mạnh... rồi ta sẽ xem! Rồi ta sẽ đọc sức! – chàng nói thêm, giọng ngạo nghễ như thể đang thách thức một ma lực hắc ám nào. – Ta đã bằng lòng sống trong một khoảng không gian rộng có mấy tác thôi kia mà!

... Giờ phút này ta yếu đuối lắm, nhưng... hình như bệnh đã khỏi hẳn. Khi bước trong nhà ấy ra ta đã biết nó sẽ qua khỏi. À, nhà Pôtsinkốp cách đây có mấy bước. Nhất định phải đến Razumikhin, dù không phải chỉ có mấy bước cũng vậy... cứ cho hắn được cuộc! Cứ cho hắn đắc chí, – không sao, mặc hắn!... Sức mạnh, cần có sức

mạnh: không có sức mạnh thì không làm nên cái gì hết; nhưng muốn có sức mạnh phải dùng sức mạnh, đây, cái ấy họ lại không biết”, – chàng nói thêm một cách kiêu hãnh và tự tin mỗi phút một trời dậy trong lòng chàng; chỉ phút chốc chàng đã thành một người khác hẳn trước. Nhưng có cái gì khác thường xảy ra khiến chàng thay đổi hẳn đi như vậy? Chính chàng cũng không biết nữa; như người chết đuối bám vào một cọng rơm, chàng bỗng cảm thấy mình “có thể sống được; còn có một cuộc sống, cuộc sống của mình chưa chết theo mộ già”. Có lẽ chàng kết luận quá vội, nhưng chàng không nghĩ đến chuyện đó.

“Thế nhưng mình lại nhờ cầu nguyện cho anh Rôđiôn tội nghiệp, – ý nghĩ ấy vụt thoáng qua óc chàng, – nhưng đó chỉ là... phòng xa thế thôi!” chàng nghĩ tiếp, và cười thâm hành động trẻ con của mình. Chàng đang ở trong một tâm trạng hết sức hưng khởi.

Chàng tìm ra nhà Razumikhin rất dễ dàng; trong nhà Pôtsinkôp người ta đã biết người khách mới đến trọ, và người gác cổng chỉ ngay cho chàng lối vào. Lên đến nửa cầu thang đã nghe tiếng cười nói ồn ào của một đám đông người tụ họp. Cửa trông ra thang gác để mở toang; bên trong vọng những tiếng quát tháo và cãi cọ. Phòng Razumikhin khá rộng, khách có đến mười lăm người. Raxkônnikôp dừng lại trong phòng mặc áo. Ở đây, sau một tấm liếp, hai người đầy tớ gái của chủ nhà đang lăng xăng cạnh hai cái ấm lò lớn, mấy cái chai, hoặc cái đĩa đựng bánh nướng và đồ nhấm từ nhà bếp của chủ nhà đưa tới. Raxkônnikôp bảo vào gọi Razumikhin. Anh ta mừng quýnh chạy ra. Thoạt trông đã thấy ngay là anh uống rượu rất nhiều, và tuy xưa

nay Razumikhin uống rượu không bao giờ say, lần này cùng thấy anh hơi chuệnh choáng.

– Cậu ạ. – Raxkônnikốp vội nói, – tôi chỉ đến để nói rằng cậu đã được cuộc và quả nhiên không ai có thể biết trước mình sẽ làm gì. Còn vào thì tôi không vào được: tôi mệt quá, sắp ngã khuỵu xuống bây giờ đây. Vậy chúc cậu sức khỏe và chào cậu! Mai cậu đến thăm tôi...

– Này, tớ đưa cậu về nhà nhé! Cậu mà đã nói là mệt, thì hẳn...

– Thế còn khách? Cái anh tóc quăn vừa dòm ra là ai thế?

– Anh chàng ấy à? Có ma nó biết! Có lẽ là người quen của ông chú hay cũng có thể là hẳn tự dẫn xác đến thôi... Tớ để ông chú ở lại tiếp họ; chú tớ là một người vô giá; rất tiếc là bây giờ cậu không làm quen được. Vả lại kệ mẹ nó cả lũ! Bây giờ họ cũng chẳng thiết gì đến tớ nữa, mà tớ cũng đang cần ra ngoài cho thoáng, cho nên cậu đến như thế thật đúng lúc; chỉ hai phút nữa là tớ đánh nhau với họ, thật đấy! Họ nói nhảm kinh người lên được... Cậu không thể tưởng tượng con người ta có thể nói nhảm đến mức nào! Mà sao lại không thể tưởng tượng được? Chúng mình đây lại không nói nhảm chắc? Thôi cứ để họ nói nhảm: nói nhảm bây giờ thì sau này đỡ nói nhảm đi... Cậu ngồi đây một chút, tớ gọi Xôximốp nhé.

– Xôximốp vô lấy Raxkônnikốp một cách thêm thuồng; có thể thấy rõ anh ta đang hết sức tò mò muốn biết một điều gì; được một lát mắt anh lại sáng ra.

– Phải đi ngủ ngay tức khắc. – Xôximốp quyết

định, sau khi xem xét bệnh nhân trong chừng mực có thể. – đêm nay anh nên uống một ít thuốc thì tốt. Uống nhé? Lúc này tôi vừa chế... một liều thuốc bột.

– Hai liều cũng được, – Raxkônnikốp nói.

Liều thuốc bột được uống ngay tức thì.

– Cậu đưa cậu ấy về là rất tốt, – Zôximốp bảo Razumikhin; – ngày mai ra sao thì ta sẽ biết, nhưng ngay bây giờ cũng đã khá lắm rồi: so với ban sáng có sự thay đổi đáng kể. Càng sống càng học được nhiều...

– Cậu có biết lúc này Zôximốp nói nhằm với tớ những gì không, – Razumikhin nói bô bô khi hai người đã ra phố. – Tớ sẽ nói thẳng cho cậu nghe cậu ạ, vì họ toàn là đồ ngốc hết. Zôximốp dặn tớ dọc đường phải nói chuyện gẫu với cậu và gợi cho cậu nói, rồi sẽ về kể lại cho hắn nghe vì hắn có cái ý là... là cậu... điên, hay gần như thế. Cậu thử tưởng tượng xem! Thứ nhất là cậu còn thông minh gấp ba hắn ấy, thứ hai là cậu đã không điên thì thêm vào chấp những ý nghĩ của hắn, thứ ba là cái cục thịt ấy vốn chuyên nghề phẫu thuật nhưng bây giờ lại xoay ra nghiên cứu các bệnh tinh thần, còn về cậu thì câu chuyện giữa cậu với Zamiôtốp đã làm cho hắn tin chắc rồi.

– Zamiôtốp kể cho cậu nghe hết rồi à?

– Kể hết, cậu cứ đây. Bây giờ tớ hiểu hết đầu đuôi rồi, cả Zamiôtốp cũng hiểu... Phải, nói tóm lại, Rôđya ạ... số là... Bây giờ tớ hơi say chút đỉnh... Nhưng không sao... số là cái ý ấy... cậu hiểu chứ? Quả nhiên đã có lúc bắt rẽ vào đầu họ... cậu hiểu chứ? Nghĩa là không có đứa nào dám nói ra miệng, vì nó vô lý quá, và nhất là khi họ bắt cái thằng thợ sơn ấy thì nó đã vỡ tan ra và

vĩnh viễn tắt ngấm đi rồi. Nhưng tại sao họ ngốc thế? Lúc này tớ có xạt Zamiôtóp ít nhiều, – cái này tớ nói riêng với cậu; cậu đừng để lộ chuyện gì hớ ra cậu biết đấy nhé, tớ nhận thấy hần rất dễ tự ái: việc ấy xảy ra ở nhà mẹ Laviza, – nhưng hôm nay thì mọi việc đều rõ ràng rành. Cái chính là do lão Ilya Pêtrôvits mà ra cả! Hôm ấy hần lợi dụng khi cậu ngất đi ở sở cảnh sát; mà về sau chính hần cũng đâm xấu hổ; vì tớ biết...

Raxkônnikốp háo hức lắng nghe. Razumikhin say rượu đâm ra ba hoa.

– Hôm ấy tớ ngất đi là vì không khí đã ngột ngột lại sặc mùi sơn mới, – Raxkônnikốp nói.

– Còn phải phân trần nữa! Mà có phải chỉ có sơn thôi đâu: bệnh đã âm ỉ từ suốt một tháng ròng rồi; Xôximốp có thể bảo đảm như thế. Còn thằng bé kia thì cậu không thể tưởng tượng hần đỡ người ra như thế nào! Hần bảo là “Tôi không đáng cái gót chân người ấy!”, tức là cậu ấy. Hần đôi khi cũng có những tình cảm tốt cậu ạ. Nhưng cái bài học hôm nay ở “Lâu đài thủy tinh” thì thật là quá mức hoàn hảo! Lúc đầu cậu làm hần hoảng đến động kinh lên được! Cậu hầu như xác nhận cho hần tin chắc một lần nữa vào cái ý điên rồ ấy rồi bỗng nhiên thè lưỡi ra cho hần: “này, cầm lấy!” Tuyệt diệu! Bây giờ thì hần co vùi rồi, chết đi rồi! Cậu chúa thật đấy, mà với bọn ấy phải thế mới được! Chà lúc ấy lại không có tớ ở đấy, tiếc quá! Lúc này ở nhà tớ hần mong cậu đến lắm đấy. Porphiri cũng muốn làm quen với cậu...

– Thế... cả lão ấy... Tại sao họ lại liệt tôi vào loại điên?

– Nghĩa là không phải điên. Cậu ạ, hình như tớ ba hoa với cậu quá nhiều rồi đấy... Lúc này có một điều khiến cho người ta lấy làm lạ là cậu chỉ chú ý đến một điểm thôi; bây giờ thì đã rõ tại sao cậu lại chú ý đến điểm đó; một khi biết hết hoàn cảnh... và biết việc đó đã khiến cậu kích động và đã gắn liền với bệnh trạng của cậu như thế nào... Tớ hơi say cậu ạ, nhưng có ma nó biết, hẳn có một ý gì đấy... Tớ bảo cậu: hẳn đã lú ruột đi vì những cái bệnh tinh thần ấy rồi! Nhưng cậu thì cứ mặc kệ hẳn...

Hai người im lặng một lát.

– Này, Razumikhin ạ, – Raxkônnikốp lên tiếng, – tôi muốn nói thẳng với cậu: lúc nãy tôi vừa ở nhà một người chết ra, một người công chức mới chết... có bao nhiêu tiền tôi đem cho họ hết rồi... và, ngoài ra, có một người vừa hôn tôi, người ấy thì dù tôi có giết người chẳng nữa, cũng sẽ... nói tóm lại, ở đây tôi còn gặp một người nữa... cấm lòng màu lửa... nhưng tôi nói nhảm gì thế này; tôi mệt quá, cậu đỡ tôi một tí... sắp đến thang gác rồi...

– Cậu làm sao thế? Cậu làm sao thế? – Razumikhin cố gắng quýt hỏi.

– Hơi chóng mặt, nhưng không phải vì thế, mà vì tôi thấy buồn, buồn quá! tâm trạng như một đàn bà... thật đấy! Kia... cái gì thế? Cậu trông kia! trông kia!

– Cái gì thế?

– Cậu không thấy à? Trong phòng tôi có ánh đèn, cậu thấy không? Qua khe cửa...

Họ đã đứng trước cầu thang cuối cùng, bên cửa

phòng bà chủ, và quả nhiên có thể thấy trong buồng Raxkônnikốp có ánh đèn.

– Là thật! Chắc là Naxtaxya. – Razumikhin nói.

– Không bao giờ chị ta lại lên phòng tôi vào giờ này, với lại chị ta ngủ từ lâu rồi, nhưng... tôi không cần! Thôi, từ biệt!

– Sao thế? Tôi đưa cậu lên, ta cùng vào!

– Tôi biết rồi, chúng ta cùng vào chứ sao, nhưng tôi muốn bắt tay cậu ở đây và từ biệt cậu ở đây. Nào, cậu đưa tay đây, từ biệt cậu!

– Cậu làm sao thế Rôđya?

– Không sao cả; ta lên đi; cậu sẽ làm chứng...

Họ bắt đầu bước lên thang gác, và Razumikhin thoáng có ý nghĩ là có lẽ Zôximốp nói đúng. “Chà! Mình nói huyền thuyên làm cậu ấy loạn óc lên rồi!” – chàng lẩm bẩm một mình. Lên đến gần cửa, họ chợt nghe trong buồng có tiếng nói:

– Chuyện gì thế này? – Razumikhin kêu lên.

Raxkônnikốp cầm lấy nắm cửa, mở toang nó ra và đứng sững trên ngưỡng cửa.

Mẹ và em gái chàng đang ngồi trên chiếc đi-văng của chàng; họ đã đợi chàng suốt một tiếng rưỡi đồng hồ. Tại sao chàng lại không hề ngờ họ đến và không hề nghĩ đến họ, mặc dầu đã mấy lần có tin họ đã lên đường và sắp đến đây, hôm nay sẽ đến? Suốt một tiếng rưỡi đồng hồ ngồi đợi họ đã tranh nhau hỏi Naxtaxya, bây giờ vẫn còn đứng trước mặt họ, và chị ta đã có đủ thì giờ kể hết cho họ nghe từ đầu chí cuối. Họ sợ hãi cuống cuống lên khi nghe nói hôm nay chàng “trốn

đi” trong khi đang ôm, mà qua câu chuyện kê lại có thể thấy rõ là chàng đang mê sảng nữa! “Trời ơi! Rôđya làm sao thế!” Hai mẹ con đã khóc lóc, đau đớn trong suốt thời gian chờ đợi ấy.

Một tiếng reo vui mừng, hoan hỉ đón chào sự xuất hiện của Raxkônnikốp. Hai mẹ con nhảy xổ ra ôm chầm lấy chàng. Nhưng chàng đứng im như người chết rồi; một ý nghĩ ghê gớm, không sao chịu nổi, đã đột ngột giáng vào chàng như một tiếng sét. Tay chàng cũng không đưa lên ôm lấy mẹ và em: chàng không nhắc nổi. Hai mẹ con ôm hôn chàng, vừa cười vừa khóc... Chàng bước tới một bước, lão đảo rồi đổ nhào xuống sàn nhà, ngất đi.

Hoảng hốt, kêu gào, rên rỉ... Razumikhin đang đứng ở ngưỡng cửa, liền lao vào phòng, đưa hai cánh tay hộ pháp xốc bạn lên và trong nháy mắt đã đặt nằm lên đi-văng.

– Không sao, không sao! – anh nói với hai mẹ con, – chỉ ngất xoàng thôi mà! Mới vừa đây bác sĩ báo là anh ấy đỡ nhiều rồi, khỏi hẳn rồi mà! Lấy tí nước! À, đây anh ấy tỉnh rồi đây này, đây, tỉnh rồi!...

Và nắm lấy tay Duynetska mạnh đến nỗi suýt gãy ra, Razumikhin kéo nàng cúi xuống để xem “anh ấy tỉnh rồi đây này”. Hai mẹ con cảm kích nhìn Razumikhin như nhìn một vị thiên thần; qua câu chuyện của Naxtaxya, họ đã biết Rôđya của họ trong suốt thời gian ốm đã chịu ơn “người thanh niên thảo vât” ấy như thế nào: ngay tối hôm ấy, trong khi nói chuyện riêng với Dunya, bà Punkherya Alekxandrôpna Raxkônnikốp đã gọi Razumikhin như vậy.

PHẦN THỨ BA

I

Raxkônnikốp nhồm dậy và ngồi lên đi-văng.

Chàng mệt mỏi khoát tay ra hiệu cho Razumikhin chấm dứt những lời lẽ không mạch lạc nhưng nhiệt thành mà anh nói thao thao để an ủi mẹ và em chàng. Chàng cầm tay mẹ và em, rồi lặng lẽ nhìn một hồi lâu hết người này đến người kia. Mẹ chàng phát hoảng lên vì cái nhìn của chàng. Từ đáy mắt chàng ánh lên một nỗi day dứt gần như đau khổ, lại có một cái gì sống sờ, thậm chí dường như điên dại nữa. Bà Punkherya Alekxandrôpna khóc òa lên.

Mặt Avđôtya Rômanôpna tái mét, tay nàng run lập cập trong tay anh nàng.

– Về đi... với cậu ấy, – chàng trố Razumikhin nói, giọng ngắc ngứ, – Mai, mai hẵng hay... Mẹ, em đến đây đã lâu chưa?

– Lúc tối, con ạ, – bà Punkherya Alekxandrôpna đáp; tàu đến chậm quá. Nhưng Rôđya ạ, mẹ không thể nào rời con lúc này được, đêm nay mẹ sẽ ở lại đây, cạnh...

– Đừng làm khổ tôi nữa! – chàng bức bối xua tay.

– Tôi sẽ ở lại với anh ấy! – Razumikhin thốt lên.

– Tôi sẽ không rời anh ấy một phút, còn khách khứa của tôi đằng ấy thì mặc, tha hồ cho họ muốn làm gì thì làm! Đã có chú tôi chủ tọa.

Bà Punkherya Alekxandrôpna một lần nữa lại xiết chặt tay Razumikhin nói:

– Biết lấy gì, tôi biết lấy gì cảm ơn anh cho xứng?...

Nhưng Raxkônnikôp lại cắt ngang.

– Không chịu được!... Tôi không chịu được nữa... – Chàng giận dữ nhắc đi nhắc lại. – Đừng làm khổ tôi nữa! Đủ rồi, thôi, đi đi... Không chịu được nữa!

– Thôi ta đi đi mẹ ạ, cứ ra ngoài một tý đã. Đunya hoảng hốt rỉ tai mẹ: chúng ta giết anh ấy mất, mẹ không thấy ư?

– Nhưng sau ba năm trời xa cách mẹ lại không thể nhìn anh con được một tý hay sao? – bà Punkherya Alekxandrôpna khóc lóc.

– Khoan hẵng! Raxkônnikôp lần nữa chặn họ lại, – các người cứ cắt ngang lời tôi, mà đầu óc tôi thì cứ rối tinh lên... Mẹ, em đã gặp Lugin chưa?

– Chưa, Rôđya ạ, song anh ấy cũng đã được tin mẹ và em đã lên tới đây. Rôđya này, – Punkhenrya Alekxandrôpna hơi ngập ngừng nói tiếp, – mẹ và em cũng được tin là Piôtr Pêtrôvits đã có lòng tốt đến thăm con.

– Phải... hẳn có cái lòng tốt ấy đấy... Đunya này, lúc nãy anh vừa tuyên bố với Lugin là anh sẽ vứt hẳn xuống cầu thang và anh đã tống cổ hẳn đi rồi...

– Rôdyà! Con nói gì thế? Có thật là... con không nói đùa đấy chứ? – bà Punkherya Alekxandôpna hoang sợ ập ứng, nhưng rồi bà ngừng bật, đưa mắt nhìn Đunya.

Avdôtya Rômanôpna chăm chú nhìn anh và chờ đợi chàng nói tiếp. Cả hai mẹ con đều đã được Naxtaxya báo cho biết cuộc xung đột vừa rồi theo cách hiểu của chị ta, cả hai người đều đã hết sức khổ tâm vì bản khoán và thấp thỏm chờ đợi.

– Đunya, – Raxkônnikôp khó nhọc nói tiếp, anh không bằng lòng cuộc hôn nhân đó! Vì vậy, ngay ngày mai hãy gặp Lugin là cô phải cắt đứt ngay với hắn, và tuyệt không được nói năng gì đến thằng cha ấy nữa.

– Trời ơi! – bà Punkherya Alekxandôpna kêu lên.

– Anh, cần thận lời nói một tý! – Advôtya Rômanôpna nóng nảy đáp, nhưng rồi nàng lại tự chủ được ngay và dịu dàng nói tiếp. – Bây giờ có lẽ anh mệt rồi, không nói chuyện được đâu...

– Cô tưởng tôi mê sảng chắc? Không... Cô lấy Lugin là *vì tôi*, nhưng tôi không nhận sự hy sinh đó. Vì vậy, ngay ngày mai, cô viết cho hắn một lá thư... cự tuyệt. Sớm mai, cô đem thư cho tôi xem, thế là hết!

– Không đời nào! – người con gái bị xúc phạm thét lên. – Anh có quyền gì mà...

– Đunya, con cũng nóng nảy quá, thôi, để đến mai... con không thấy là... – bà cụ kinh hoảng vỗ lấy Đunya.

– Ôi! thà ta đi đi còn hơn!

– Anh ấy mê sảng đấy! – Razumikhin nói lè nhè, – không thì đời nào anh ấy dám làm như vậy!... Mai rồi cái chứng điên dại ấy sẽ bay đi hết thôi!... Nhưng

hôm nay quả anh ấy có đuôi cõ hăn ra thật. Đúng thế đấy.

Dĩ nhiên lão kia cũng câu... Hăn dên đây thuyết lý phô trương ra một mở kiến thức, rồi cúp đuôi chuồn thẳng...

– Thế ra chuyện có thật ư? – bà Punkherya Aleksandrôpna kêu lên.

– Mai, anh nhé! – Đunya nói, giọng ái ngại. – Mẹ ơi, ta đi thôi..., anh Rôđya, em đi nhé!

– Em, em hiểu chưa? – Chàng thu hết tàn lực nói với theo, – anh không mê sảng đâu, cuộc hôn nhân ấy là một việc hèn hạ. Cứ cho rằng anh là một thằng hèn, nhưng còn em, ít nhất em cũng không được thế, một người là đủ lắm rồi... Dù anh có là một thằng hèn mặt chẳng nữa, anh cũng sẽ không thể coi em là em được, nếu... Hoặc anh, hoặc Lugin... Thôi, đi đi...

– Cậu điên rồi à! Đồ bạo chúa! – Razumikhin gầm lên, nhưng Raxkônnikốp lặng thính, có lẽ chàng không còn đủ sức để đáp lại nữa. Chàng nằm dài trên divăng, quay mặt vào tường, hoàn toàn kiệt sức. Avdôtya Rômanôpna tò mò nhìn Razumikhin; đôi mắt đen nhánh sáng long lanh khiến Razumikhin phải rùng mình. Bà Punkherya Aleksandrôpna đứng sững ra như người mất hồn.

– Tôi không tài nào rút ra mà đi được! – Bà thều thào nói với Razumikhin, gần như tuyệt vọng. – Tôi sẽ ở lại đây, chỗ nào cũng được... Nhờ anh đưa Đunya về hộ.

– Thế rồi bà làm hong hết việc cho mà xem! – Razumikhin cũng thăm thì, vẻ hốt hoảng. – Ít nhất ta

cùng cứ hăng ra ngoài cầu thang cái đã. Chị Naxtaxya à, soi đèn tí nào! – Ra đến cầu thang, Razumikhin lại khe khẽ nói tiếp, – lúc này chỉ thiếu chút nữa anh ấy đánh cả tôi lẫn bác sĩ đấy. Bà và cô nghe ra chưa? Đánh cả bác sĩ! Hắn đã phải chịu nhin ra về để anh ấy khỏi nổi khùng lên đấy. Rồi trong lúc tôi đang đứng dưới nhà để theo dõi thì anh ấy đã mặc quần áo lên đi lúc nào không biết. Bây giờ, nếu bà và cô cứ làm anh ấy tức lên thì anh sẽ lại lên đi, đêm hôm thế này chưa biết chừng anh lại tự làm hại đến thân nữa đấy!

– Trời! Anh nói sao?

– Với lại cô Avdôtya Rômanôpna cũng không thể ngủ một mình trong cái buồng trọ của Piôtr Pêtrôvits thuê được. Cái thằng cha Piôtr Pêtrôvits tồi thật! Hắn không thể thuê cho bà và cô một căn buồng khá hơn tý sao!... Thôi, tôi hơi say, nên lời lẽ có thô lỗ một chút, bà và cô đừng chấp...

– Nhưng tôi phải đến gặp bà chủ nhà ở đây mới được, – bà Punkherya Alekxandrôpna khẩn khoản, – tôi sẽ van xin bà ta nhường cho tôi và Đunya một góc để ở lại đêm nay. Tôi không thể bỏ nó một mình như thế được, không thể được!

Lúc bấy giờ họ đứng ở bậc thang trước cửa phòng bà chủ. Chị Naxtaxya đứng ở bậc thang dưới, soi đèn cho họ. Razumikhin thấy xao xuyến lạ thường. Nửa giờ trước đây, khi đưa Raxkônnikôp về nhà, tuy có nói năng ba hoa, anh vẫn thấy hoàn toàn thanh thản và hầu như tỉnh táo, mặc dầu tối hôm ấy anh đã nốc rất nhiều rượu. Giờ đây, anh cảm thấy mình như chìm trong một trạng thái cuồng hoan và hơi men lại bốc lên đầu anh

dữ dội hơn bội phần. Anh đứng giữa hai mẹ con bà Punkherya Alekxandrôpna, cầm tay hai người, viện đủ các lý lẽ khuyên nhủ họ một cách mạnh dạn khác thường, và chắc là để thêm sức thuyết phục, cứ mỗi câu anh lại xiết chặt tay họ trong tay mình như trong hai gọng kìm và nhìn thẳng vào mặt Avdôtya Rômanôpna không chút ngưng ngừng, như muốn nhai sống nuốt tươi nàng vậy. Đôi khi đau quá, họ cố rút tay ra khỏi nắm tay to tướng xương xẩu của anh, song anh không những không để ý, mà lại còn kéo mạnh họ lại gần anh hơn nữa. Ví thử lúc ấy họ bảo anh đâm đầu nhảy xuống thang gác, chắc anh sẽ nhảy ngay tức khắc, không suy nghĩ, không đắn đo. Tuy cũng thấy anh chàng trai trẻ này quả rất kỳ cục, và xiết chặt tay mình quá đau, nhưng bà Punkherya Alekxandrôpna đang hoang mang về chuyện Rôđya, và đối với bà lúc này Razumikhin quả là một vị cứu tinh, nên bà cứ làm ngơ trước những cử chỉ kỳ quặc nhỏ nhặt ấy. Avdôtya Rômanôpna lúc bấy giờ cũng hoang mang không kém; tuy chẳng phải là người nhút nhát, nàng cũng không khỏi sửng sốt và hầu như sợ hãi nữa khi bắt gặp đôi mắt sáng quắc và man dại của người bạn anh nàng, duy chỉ vì lòng tin tưởng không bờ bến đối với con người kỳ quặc đó mà câu chuyện của Naxtaxya đã gieo vào lòng nàng, nàng mới bỏ được ý định kéo mẹ chạy trốn. Hơn nữa, nàng cũng hiểu rõ là bây giờ hai mẹ con không dễ gì thoát khỏi anh ta được. Vả chẳng khoảng mười phút sau, nỗi lo lắng của nàng cũng dịu đi được phần lớn. Razumikhin có một đặc điểm là chỉ trong nháy mắt cũng có thể bộc lộ hết bản chất mình ra được, dù trong tâm trạng nào cũng vậy, thành thử ai cũng có thể hiểu ngay mình đang giao thiệp với loại người nào.

- Không đến hỏi bà chủ nhà được đâu, làm thế thì không gì khờ bằng nữa! -- anh quát to lên, cố thuyết phục bà Punkherya Alekxandrôpna. -- Bà có là mẹ chẳng nữa, nhưng nếu bà ở lại thì anh ấy sẽ điên tiết lên, rồi sự thế ra sao thì có trời biết được! Bà và cô hãy nghe tôi, đây tôi định thế này! Bây giờ thì để chị Naxtaxya ở lại với anh ấy, còn tôi, tôi sẽ đưa bà và cô về nhà, vì ở đây, bà và cô không thể đi một mình ngoài đường được đâu... Về mặt này ở Pêterburg chúng tôi... Thôi thềm vào nói chuyện ấy!... Sau đó tôi sẽ chạy ngay lại đây, và xin hứa chắc là chỉ mười lăm phút tôi sẽ trở lại báo cáo với hai người về tình trạng sức khỏe của anh ấy: có ngủ được hay không v.v... Sau đó thì... thế này nhé! Sau đó tôi sẽ về ngay về nhà, bởi vì tôi còn lữ khách khứa đang say sưa bí tỉ ở đằng ấy. Tôi sẽ lôi Xôximôp theo, cậu ta là bác sĩ đang chăm sóc anh ấy, lúc này cậu ta đang ở đằng nhà tôi, cậu này thì không say, không, không bao giờ say! Tôi sẽ lôi cậu ta đến đằng Rôđya và sau đó sẽ lập tức đến đằng bà và cô, không chậm trễ. Thế nghĩa là trong một tiếng đồng hồ nữa bà sẽ nhận được tin tức của tôi đi chứ! Nếu anh ấy mệt nặng, tôi xin hứa là sẽ đưa bà đến đằng anh ấy, còn nếu khá thì xin mời bà đi nghỉ. Đêm nay tôi sẽ ở lại đây, trong căn buồng ngoài, anh ấy sẽ không hay biết gì đâu, tôi sẽ bắt Xôximôp vào ngủ trong buồng bà chủ để có thể kịp thời động dụng. Lúc này đối với anh ấy thì ai hơn, bà hay là bác sĩ? Bác sĩ hơn chứ, bác sĩ có ích hơn nhiều. Vậy thì bà hãy cứ trở về. Còn như đến gặp bà chủ thì không thể được, tôi thì được, nhưng bà thì không... Bà ta sẽ không bằng lòng đâu bởi vì... bởi vì bà ta ngốc lắm. Bà ta ghen với cô Av dôtya Rômanôpna, xin bà biết cho như vậy, và cả với bà

nữa...nhưng chắc chắn là với cô Avdôtya Rômanôpna. Bà ta là một người kỳ quặc hết sức. Mà tôi, tôi cũng là một thằng ngốc. Thôi, thêm vào nói chuyện ấy! Ta đi đi! Bà có tin tôi hay không, nào bà nói đi, bà có tin tôi hay không?

– Mẹ ơi, ta đi thôi, – Avdrôtya Rômanôpna nói – chắc chắn anh ấy sẽ làm như lời anh ấy hứa. Anh ấy đã cứu sống anh Rôđya một lần rồi đấy, và nếu quả có bác sĩ thuận ngủ lại đêm ở đây thì mẹ con mình còn trông mong gì hơn nữa?

– Đấy, đấy, cô, cô... thật là hiểu tôi vì cô là một vị thiên thần! – Razumikhin reo lên, tràn đầy phấn khởi. – Ta đi thôi. Chị Naxtaxya, chị lên ngay tức khắc, chong đèn ngồi với anh ấy, mười lăm phút nữa tôi sẽ trở về.

Tuy chưa thật tin hẳn, bà Punkherya Alekxandrôpna cũng không phản đối nữa. Razumikhin nắm cánh tay hai người lôi xuống cầu thang. Dù sao, bà cụ cũng không khỏi thắc mắc: “Tuy có tháo vát và tận tình thật, song không biết liệu anh ta có thể giữ được lời hứa không? Anh ta đang say thế này...”.

– À, tôi hiểu rồi, bà nghĩ là tôi trông có vẻ say chứ gì! – Razumikhin thốt lên, cắt ngang dòng ý nghĩ của bà mà anh vừa phỏng đoán trong khi xoạc căng bước trên vỉa hè những bước dài đến nỗi hai người đàn bà phải chật vật lăm mới theo kịp (điều mà anh cũng không hề chú ý đến). – Thật là ngốc, tôi muốn nói là... tôi say như một thằng vô lại, nhưng vấn đề không phải ở đấy, không phải tôi say vì rượu đâu. Từ khi tôi trông thấy bà và cô là đầu óc tôi cứ quay cuồng lên. Nhưng thôi, thêm vào nói chuyện tôi nữa! Xin đừng dề ý đến tôi

làm gì: tôi chỉ nói láo. Tôi không xứng đáng với bà và cô, không xứng đáng đến cực độ ấy! Ngay sau khi đưa bà và cô về, lập tức tôi sẽ đi ra ngoài kênh gần đây, kia thôi, tôi sẽ dội hai thùng nước lên đầu và tỉnh hẳn... Giá ít nhất bà và cô cũng biết cho rằng tôi yêu quý hai người đến nhường nào!... Đừng cười tôi, cũng đừng giận tôi nhé!... Các bà cứ giận hết mọi người đi, nhưng đừng giận tôi! Tôi là bạn của anh ấy và do đó tất cũng là bạn của các bà. Tôi mong được như vậy, tôi đã linh cảm như vậy... từ năm ngoái, đã có lúc... Nghĩa là tôi không linh cảm gì hết vì bà ta và cô đến với tôi như từ trên trời sa xuống. Có thể là suốt đêm nay tôi sẽ không ngủ... Lúc này, cậu Xôximốp cứ sợ là anh ấy điên... Đây, cho nên bà đừng làm anh ấy giận lên...

– Anh nói gì thế! – Bà cụ kêu lên.

– Chính bác sĩ nói như vậy thật ư? – Avdôtya Rômanôpna hoảng sợ hỏi.

– Hấn nói thế nhưng không phải thế đâu. Không, hoàn toàn không phải. Hấn cũng đã cho anh ấy uống một liều thuốc, một thứ thuốc bột, tôi thấy mà, và vừa đúng lúc ấy bà và cô đến. Ô! giá để đến mai bà và cô hẳn lại có phải hay hơn không? Chúng ta đi như thế này là rất tốt. Một giờ nữa, Xôximốp sẽ báo cáo tường tận với bà. Ít nhất hấn ta cũng không say như tôi! Mà tôi rồi cũng không say nữa đâu... Nhưng sao tôi lại có thể quá chén thế nhỉ! Chà! chính là vì mấy cái thằng quý sứ, chúng lôi cuốn tôi vào cuộc tranh luận. Thế mà tôi đã tự dặn là không được tranh luận rồi chứ có phải... Chúng chỉ toàn nói nhảm! Tí nữa thì tôi gây ấu dâm! Tôi đã để chú tôi ở lại làm chủ tọa... Bà và cô có biết không: chúng nó yêu cầu phải hủy diệt

cá tính, và coi đó là lý tưởng tuyệt đỉnh đấy! Phải làm sao cho mình không phải là bản thân mình, càng ít giống mình ngần nào càng tốt ngần ấy; đấy, chúng nó muốn đi đến kết luận như vậy đấy! Đối với chúng, đó là đỉnh tốt cùng của tiến bộ. Thà chúng nó tán láo nhưng tán cho độc đáo một chút, chứ đừng này...

– Anh này, – bà Punkherya Alekxandrôpna rụt rè ngắt lời Razumikhin, song chỉ càng làm cho anh chàng cao hứng lên.

– Thế bà nghĩ sao? – Razumikhin cất cao giọng gào to hơn nữa, – bà tưởng tôi nổi khùng lên vì chúng nó tán láo à? không phải. Tôi lại thích cho chúng nó tán nữa ấy! Tán láo là cái đặc quyền duy nhất của con người so với các sinh vật khác. Chính có tán láo người ta mới đạt được đến chân lý. Chính vì tôi tán láo nên tôi mới là người; không bao giờ đạt đến được một chân lý nào mà lại không phải tán láo đến mười bốn lần, có thể đến một trăm bốn mươi lần nữa là khác, và như thế cũng là một thứ vinh dự, thế nhưng chúng ta lại không biết tán láo cho độc đáo, dùng trí tuệ của mình mà tán láo! Anh cứ tán láo với tôi đi, nhưng hãy tán láo theo kiểu riêng của anh: tôi sẽ ôm hôn anh ngay. Tán láo, nhưng theo kiểu của mình, có lẽ còn tốt hơn là nói đúng nhưng lại nhai lại của kẻ khác; trong trường hợp đầu, anh chính là một con người, còn trong trường hợp sau thì chỉ là một con vẹt! Chân lý không mất đi đâu, nhưng cuộc sống thì có thể hủy diệt được, đã có những trường hợp như thế. Bây giờ chúng đang làm gì đây? Tất cả, tất cả chúng ta, không trừ ai, dù là trong lĩnh vực khoa học, văn hóa, tư tưởng, phát minh hay trong lĩnh vực của lý tưởng, dục vọng, chủ nghĩa tự do,

lý trí, kinh nghiệm, tất cả, trong tất cả mọi lĩnh vực, chúng ta đều chỉ lên đến lớp dự bị tiểu học thôi. Chúng ta ưa chuộng những tri thức mà người khác mớm cho ta sau khi đã nhai kỹ! Có đúng như vậy không? Tôi nói như vậy có đúng không? – Razumikhin quát tướng lên, vừa lay vừa xiết chặt tay hai mẹ con Dunya. – Có đúng không?

– Ôi! Trời ơi! Tôi chịu thôi, – bà Punkherya Alekxandrôpna đáp.

– Đúng, đúng như vậy... tuy có nhiều điểm tôi chưa đồng ý hẳn, – Avdôtya

Rômanôpna nghiêm trang tiếp lời, rồi bất giác kêu lên một tiếng vì lần này Razumikhin bóp chặt tay nàng đau quá.

– Đúng ư? Cô nói là đúng ư? Vậy, nếu vậy thì cô... cô... – Anh ta phấn khởi reo lên, – cô thật là một nguồn nhân hậu, thanh cao, thông tuệ và... hoàn mỹ!

Xin cô hãy đưa tay ra cho, đưa đi! Cả bà nữa, lúc này tôi muốn quỳ xuống, hôn tay cô, ngay ở đây ngay bây giờ!

Và anh ta quỳ luôn xuống vỉa hè, may sao lúc ấy vắng người.

– Thôi dừng, tôi van anh, anh làm gì thế? – bà Punkherya Alekxan drôpna hoảng hốt đến cực điểm vội kêu lên.

– Anh đứng dậy đi! Kia đứng lên! – Dunya cười, tuy chính nàng cũng hơi hoảng.

– Không, không đời nào, nếu cô không chìa tay ra cho tôi! Đây nhé, bây giờ thì được, ta đi thôi! Tôi chỉ

là thằng thô lỗ, tôi không xứng đáng với cô, tôi say, và tôi tự thấy hổ thẹn lắm, tôi không xứng đáng được yêu cô, song phàm kẻ nào chưa hẳn là súc vật cũng đều phải quỳ xuống trước mặt cô cả! Cho nên tôi đã quỳ xuống... Chỗ ở của cô đây à, chỉ riêng điều này thôi cũng đủ để Rôđya có quyền tố cáo Piôtr Pêtrôvits ra khỏi nhà rồi! Sao hắn lại dám đưa cô đến ở một nhà trọ như thế này được! Thật là bêu xấu! Cô có biết hạng người nào thì người ta để cho vào đây không? Thế mà cô là vợ chưa cưới của hắn chứ có phải không đâu! cô chính là vợ chưa cưới của hắn, phải không nào? Vậy thì, tôi xin nói thẳng với cô rằng người chồng chưa cưới của cô là một thằng chó đẻ!

— Ông Razumikhin ạ, ông quên mất rằng... — bà Punkherya Alekxandrôpna nói. — Vâng, vâng, bà nói đúng, tôi quên mất, chết thật. — Razumikhin hồi hận đáp — nhưng... nhưng bà đừng giận tôi vì những lời tôi vừa nói ra! Bởi vì tôi thành thật mà nói, chứ không phải vì... hừm! Nếu vì thế thì thật là tồi, tóm lại không phải vì tôi... hừm! Thôi được, tôi sẽ không nói gì nữa, tôi không dám nói!... Nhưng hôm qua, khi hắn mới bước vào buồng, chúng tôi đã biết ngay rằng con người ấy không phải cùng cảnh với chúng ta, không phải vì chúng tôi thấy hắn vào với một cái đầu mới uốn ở hiệu ra, cũng không phải vì hắn hơi há phô trương mở kiến thức của hắn ra đâu... nhưng chính vì hắn là một thằng mặt thám, một tên đầu cơ, vì hắn chính là một tên Do Thái, một thằng bịp bợm, trông qua cũng biết ngay. Bà tưởng hắn thông minh ư? không đâu, hắn dẫn độn hết chỗ nói! Đấy, cô nghĩ xem, hắn mà có thể là chồng cô được ư? Ôi! Trời ôi! Các bà thử nghĩ xem, — vừa bước chân

lên cầu thang anh đã dừng phắt ngay lại, – bạn bè của tôi ở tầng nhà dù có say chẳng nữa thì họ cũng là những người lương thiện và chúng tôi, kể cả tôi vì tôi cũng thế, dù chúng tôi có nói láo chẳng đi nữa thì rồi một ngày kia nói láo mãi chúng tôi cũng sẽ đạt được đến chân lý, vì con đường chúng tôi đang đi là một con đường cao quý, còn Piôtr Pêtrôvits thì... con đường hắn đi không cao quý chút nào. Tuy tôi vừa chửi bới họ thậm tệ, song tôi kính trọng họ; ngay đối với Zamiôtôp, tôi không kính trọng gì nhưng tôi rất mến hắn vì hắn là một thằng nhóc con! Cả đối với cái thằng súc sinh Xôximôp kia nữa cũng thế, bởi vì hắn ta thật thà và biết việc... Nhưng thôi đủ rồi, mọi việc đều đã sáng tỏ... và điều được tha thứ... Tha thứ chứ? Có phải không ạ? Thôi, ta đi thôi! Tôi biết cái hành lang này rồi, đã có lần tôi đến đây. Kia, ở số 3 ấy, đã từng xảy ra một việc bậy bạ... Nào! Các bà ở buồng này? Số bao nhiêu. Số 8 à? Được, ban đêm các bà nhớ khóa chặt cửa lại, đừng để cho ai vào cả. Mười lăm phút nữa tôi sẽ đem tin tức lại cho các bà rồi sau đó nửa tiếng tôi sẽ trở lại với Xôximôp, các bà cứ chờ. Thôi tạm biệt, tôi đi đây.

– Trời ơi, Đunya, anh con rồi sẽ ra sao? – bà Punkherya Alekxandrôpna lo sợ nói với con gái.

– Mẹ cứ bình tĩnh mẹ ạ, – Đunya vừa bỏ mũ, cởi áo choàng vừa đáp lại. – Chính Chúa đã phái cái ông này đến với chúng ta đấy, tuy ông ta cũng hơi quá chén. Con xin bảo đảm là mẹ con ta có thể tin được vào ông ấy. Vả lại ông ta đã giúp anh con biết bao nhiêu là việc...

– Trời ơi! Đunya! Biết anh ta có trở lại nữa không? Mà sao mẹ lại nỡ tâm rời Rôđya nhĩ!... Thật mẹ không ngờ sẽ gặp anh con trong một tình trạng như thế, không,

thật không ngờ! Vừa rồi anh con mới phù phàng làm sao! Tưởng như nó không hài lòng khi gặp lại mẹ con ta...

Bà ứa nước mắt.

– Không, không phải thế đâu mẹ ạ, mẹ không trông rờ đấy thôi, mẹ chỉ khóc suốt. Anh Rôđya đang bị kích động vì một căn bệnh trầm trọng, nguyên do chỉ có thế thôi.

– Ôi! Bệnh với tật! Rồi sẽ ra sao đây, rồi sẽ ra sao đây! Mà Đunya, nó ăn nói với con mới tệ chứ! – Bà mẹ nói, rụt rè nhìn vào mắt Đunya như muốn đọc hết ý nghĩ của nàng, lòng cũng đã khuây khuây vì thấy Đunya bệnh vực Rôđya, nghĩa là đã tha thứ cho anh. – Mẹ tin chắc là đến mai anh con sẽ nghĩ lại, – bà nói thêm để cố tìm hiểu cho đến cùng tâm trạng con gái.

– Con thì con biết chắc rằng ngày mai anh Rôđya lại cũng sẽ nói như vậy... về vấn đề này, – Avđôtya Rômanôpna ngắt lời mẹ, và dĩ nhiên, đến đây câu chuyện cũng chấm dứt, vì đây là một vấn đề tế nhị mà bà Punkherya Alekxandrôpna đang rất ngại đề cập đến. Đunya đến hôn mẹ. Bà cụ lặng thinh ôm chặt lấy nàng, đoạn bà ngồi xuống lo âu chờ đợi Razumikhin trở về. Bà đưa mắt rụt rè nhìn theo con gái đang chấp tay đi đi lại lại trong buồng suy nghĩ liên miên, lòng cũng thấp thỏm đợi chờ như mẹ. Cái kiểu đi đi lại lại từ góc này sang góc kia như vậy đã thành một thói quen đối với Avđôtya Rômanôpna mỗi khi nàng suy nghĩ, và những lúc như vậy bao giờ mẹ nàng cũng sợ phá rối giòng suy tưởng của nàng.

Razumikhin quả cũng lố bịch với cái tình cảm bỗng

bột đối với Avdôtya Rômanôpna, một tình cảm đột ngột cháy bùng lên trong cơn túy lúy; song cứ ngấm người con gái, nhất là bây giờ khi nàng đang buồn bã và đắm chiều chấp tay đi đi lại lại trong phòng thì chắc nhiều người sẽ hiểu được cái thái độ kỳ quặc của Razumikhin mà lượng thứ cho anh. Avdôtya Rômanôpna đẹp lắm; thân nàng cao dong dỏng, cân đối lạ thường, mỗi cử chỉ của nàng đều thể hiện sức mạnh và lòng tự tin, mà không hề mảy may làm giảm vẻ dịu dàng và kiều diễm. Mặt Avdôtya giống mặt anh nàng, nhưng đó là khuôn mặt của một giai nhân. Tóc nàng màu hung thâm, sáng hơn của anh nàng một tí, đôi mắt nàng hầu như đen, sáng long lanh, kiều kỳ, nhưng đôi lúc lại hiền dịu khác thường. Da mặt nàng trắng xanh, song không phải thứ nước da xanh bủng của người ốm yếu, gương mặt nàng sáng bừng lên một khí sắc khỏe mạnh và tươi trẻ. Miệng nàng hơi nhỏ, đôi môi tươi thắm, môi dưới và cằm nàng hơi nhô ra một chút; đó là nét không đều duy nhất trên khuôn mặt xinh đẹp của nàng, song điều đó cũng tạo cho mặt nàng một vẻ đặc biệt cương nghị và dường như kiêu ngạo nữa. Nét mặt nàng có phần nghiêm nghị, đắm chiều hơn là vui vẻ, nhưng ngược lại nụ cười nở trên môi nàng mới ăn nhịp với khuôn mặt ấy làm sao. ! Tiếng cười vui vẻ! , hồn nhiên và vô tư lự mới hợp với nàng làm sao! Ta cũng dễ hiểu tại sao Razumikhin, con người chân tình, cởi mở, thật thà, trung hậu và khỏe như thần ấy, lại đang lúc say sưa, và cũng chưa hề được thấy ai đẹp như vậy, mới thoát nhìn nàng đã mất tự chủ đến nhường ấy! Hơn nữa sự tình cờ dường như cố ý cho anh ta trông thấy Dunya đúng vào lúc lòng nàng đang tràn ngập yêu thương, đang say sưa với hạnh phúc được gặp người

anh yêu quý. Rồi sau đó, anh lại thấy cánh môi của nàng run lên vì phần uất trước những yêu sách xác xơ, vô ân và tàn nhẫn của anh nàng, và anh không cầm lòng được nữa.

Vả chăng Razumikhin cũng nói đúng khi đứng trên cầu thang trong cơn say, anh đã thốt ra rằng bà chủ nhà kỳ quặc với Raxkônnikốp – Praxkôvya Invanôpna sẽ phải phát ghen không những với Avdôtya Rômanôpna mà có thể là ngay cả với bà Punkherya Âleksandrôpna nữa. Tuy đã bốn mươi ba tuổi bà Pukherya Alekxandrôpna vẫn giữ được những nét kiêu diễm của nhan sắc ngày xưa, trông bà lại còn trẻ hơn tuổi nhiều; những người đàn bà đã già mà vẫn giữ mãi được sự trong sáng của tâm hồn, những tình cảm tươi mát, tấm nhiệt tình chân thật và thanh cao, thường hay có vẻ đẹp đó. Cũng xin mở ngoặc nói thêm rằng giữ được tất cả những đức tính đó chính là phương tiện duy nhất để khỏi bị mất vẻ đẹp ngay khi đã về già. Tóc bà Pukherya Alekxandrôpna đã lốm đốm bạc và thưa thớt dần, những nếp nhăn chân chim đã hằn lên từ lâu ở khóe mắt, má đã bóp vào và khô héo đi vì lo âu và sầu muộn, tuy nhiên nét mặt của bà vẫn xinh đẹp. Đó là chân dung của Đunya thêm hai mươi tuổi nữa, chỉ có khác là môi dưới của bà không nhô ra, nên không có cái vẻ đặc biệt của Đunya. Bà Punkherya Alekxandrôpna là một người đàn bà dễ xúc động, song không phải đến mức quá đa cảm, tính rụt rè và hay nhường nhịn nhưng chỉ đến một chừng mực nào thôi: bà có thể dung thứ, chấp nhận rất nhiều, ngay cả những điều trái với định kiến của bà, nhưng bao giờ cũng có một giới hạn do lòng trung thực do những quan niệm sống và những quy tắc

tối thiểu của bà vạch ra mà không hoàn cảnh nào có thể buộc bà vi phạm được.

Razumikhin ra đi vừa được hai mươi phút thì trên cánh cửa nghe có hai tiếng gõ khê nhưng dồn dập: anh ta đã trở về.

– Tôi không vào đâu, tôi không có thì giờ, – anh nói vội khi họ ra mở cửa. – Anh ấy đang yên giấc, ngủ rất ngon, rất say. Chỉ mong sao anh ấy cứ ngủ được mười tiếng như vậy. Naxtaxya đang ở bên cạnh anh ấy, tôi đã dặn chị ta là không được đi đâu hết trước khi tôi trở về. Bây giờ thì tôi đi lỗi Xôximốp đến đây, cậu ta sẽ thân đến bấm báo; sau đó thì xin bà và cô hãy đi nghỉ, tôi thấy bà và cô đã quá mệt rồi...

Đoạn anh ta men theo hành lang ra ngoài.

– Con người thật là tháo vát và... tận tình! – Bà Punkherya reo lên, lòng tràn ngập vui sướng.

– Anh ấy tốt quá! – Avdôtya Rômanôpna hồ hởi đáp, rồi lại tiếp tục đi đi lại lại trong phòng.

Chưa được một tiếng đồng hồ đã có tiếng bước lộp cộp trong hành lang và kế đến có tiếng gõ cửa. Hai người đàn bà đang chờ đợi, bây giờ họ đã hoàn toàn tin vào lời hứa của Razumikhin, và quả nhiên anh đã lỗi được Xôximốp đến. Xôximốp thuận bở ngay bữa tiệc trà để đến thăm Raxkônnikốp, nhưng còn đến đặng các bà thì anh ta có ý miễn cưỡng và nghi ngại, vì không tin lắm vào lời Razumikhin đang say túy lúy. Nhưng đến đây tính tự ái của anh lập tức được xoa dịu và còn được thỏa thuê nữa là khác: anh đã hiểu ra rằng người ta quá đang chờ đợi mình như một đấng tiên tri. Anh ta ở lại đúng mười phút và đã hoàn toàn thuyết phục, làm

yên lòng được bà Punkherya Alekxandrôpna. Anh ta nói năng một cách sôi sảng khác thường, tuy nhiên cũng cố giữ cái vẻ dè dặt và nghiêm trang của một ông bác sĩ hai mươi bảy tuổi khi được mời đến thăm một căn bệnh quan trọng. Anh ta không nói một câu nào ra ngoài vấn đề cả và không mảy may tỏ ý muốn thất mỗi quan hệ riêng tư và gần gũi nào hơn với hai người đàn bà. Thoạt mới vào, nhìn thấy sắc đẹp lộng lẫy của Avđôtya Rômanôpna, lập tức anh ta cố làm ra vẻ không mảy may chú ý đến nàng và suốt trong thời gian ngồi trong buồng, anh chỉ thưa chuyện với một mình bà Punkherya Alekxandrôpna thôi. Thái độ đó khiến anh ta thấy lòng thỏa mãn vô cùng. Về phần bệnh nhân, Zôximôp cho biết là hiện trạng rất khả quan. Theo sự chẩn đoán của anh ta thì căn bệnh của Raxkônôikôp, ngoài những điều kiện vật chất thiếu thốn mà chàng phải chịu đựng trong mấy tháng gần đây, còn là do một số yếu tố tinh thần nữa: “Có thể nói đó là hậu quả của những tác động vật chất và tinh thần phức tạp của những mối lo lắng, sợ hãi, ưu tư, của một vài ý tưởng nào đó, vân vân”. Bất chợt thấy Avđôtya Rômanôpna đang hết sức chăm chú lắng tai nghe mình, Zôximôp bèn phát triển luận điểm của mình một cách khoái trá. Khi bà Punkherya Alekxandrôpna với một giọng lo âu và rụt rè hỏi anh ta xem “có những triệu chứng gì của bệnh điên không”, anh nở một nụ cười diêm tĩnh và cõi mở mà đáp rằng người ta đã hiểu những lời lẽ của anh theo một nghĩa phóng đại, rằng quả nhiên có thể thấy ở bệnh nhân một ý nghĩ gì cố định, một cái gì như là chứng thiên chấp – nhất là vì hiện nay Zôximôp lại đang đặc biệt nghiên cứu cái ngành y học hết sức lý thú này, song cũng phải nhớ rằng “hầu như mãi đến

nay bệnh nhân vẫn mê sáng và... tất nhiên có những người thân thích như thế này Raxkônnikôp sẽ chóng khỏe hơn, sẽ được khuây khỏa và nói chung đó là một tác dụng rất tốt "miễn là làm sao tránh được cho anh ấy những sự kích động mới" – anh ta nói thêm với một giọng quan trọng. Đoạn Xôximôp đứng dậy cáo từ, vừa trịnh trọng vừa vui vẻ, và được tiễn chân bằng những lời chúc phước, những lời cảm ơn nồng nhiệt và những lời cầu nguyện tha thiết Avđôtya Rômanôpna lại còn chia bàn tay xinh xắn ra cho anh, tuy anh không hề ngỏ ý muốn thế. Xôximôp ra về, rất hài lòng về cuộc đi thăm của mình và lại càng hài lòng hơn nữa với chính bản thân mình.

– Ngày mai chúng ta sẽ nói chuyện; bây giờ thì các bà nhất định phải ngủ thôi – Razumikhin vừa đi ra với Xôximôp vừa khấn khoản – Sáng mai, tôi sẽ đến thật sớm để báo tin cho các bà rõ.

– Cái cô Avđôtya Rômanôpna ấy trông mới đáng yêu làm sao. – Xôximôp nhận xét một cách chân tình khi cả hai đã ra ngoài phố.

– Đáng yêu? Cậu nói đáng yêu à? – Razumikhin hét tướng lên và lập tức chồm vào nắm lấy cổ Xôximôp – Nếu cậu còn dám nói một lần nữa... Hiểu chưa? Cậu hiểu chưa? – Razumikhin vừa gào lên vừa day day cổ áo Xôximôp và ép anh ta vào tường.

– Buông tớ ra nào, đồ say rượu! – Xôximôp gỡ tay bạn ra, nói. Và khi Razumikhin đã buông tay, Xôximôp nhìn anh chòng chọc rồi bỗng rũ ra cười. Razumikhin đứng trước mặt bạn, hai tay buông thõng, vẻ mặt nghiêm nghị, như đang miên man trong những ý nghĩ đen tối.

– Tổ thật là một con lừa, – anh nói, mặt tối sẫm lại như đám mây giông tố, nhưng cậu... cậu cũng thế.

– Ô, ông bạn tôi ơi, không, không thế tí nào đâu nhé! Tôi không mơ tưởng những chuyện vợ vẩn đâu.

Họ lặng thinh bước đi và mãi khi gần đến nhà Raxkônnikốp, Razumikhin đang mãi lo âu nghĩ ngợi, mới lên tiếng:

– Đây, cậu là một tay khá, nhưng ngoài các tật xấu thậm tệ khác của cậu, cậu còn là một tay chúa tán gái, tớ biết, mà là một tay tán gái vào loại bản thủ nữa. Cậu quả là một thằng nông nổi, nhu nhược, ưa hưởng lạc, cậu rửng mỡ lên rồi không biết tự kiềm chế gì nữa, đấy như thế tớ gọi là bản thủ đấy, vì thói ấy sẽ đưa cậu ngay xuống bùn lầy. Cậu đã trở thành nhu nhược, ẻo lả đến nỗi tớ không thể nào hiểu nổi tại sao đã thế mà cậu vẫn có thể là một thằng thầy thuốc giỏi, mà lại tận tâm nữa kia chứ! Cậu ngủ trên đệm bông (một bác sĩ) nhưng đêm cậu có thể choàng dậy đi thăm bệnh nhân... Độ ba năm sau chắc cậu sẽ không làm như vậy nữa... Thôi được, mẹ kiếp, vấn đề không phải ở đây, nó ở chỗ này kia: cậu sẽ nghỉ đêm trong căn nhà của bà chủ, tớ nói khản cả họng bà ta mới nghe đấy; còn tớ, tớ sẽ ngủ trong bếp: cũng là một dịp để hai cô cậu làm thân với nhau hơn! Không phải như cậu nghĩ đâu! Không, ông bạn của tôi ơi, không phải như vậy tí nào đâu...

– Nhưng tớ có nghĩ gì đâu.

– Đây, bà ta thì bèn lên, thăm, lặng rụt rè, trình bạch hết chỗ nói, tuy vậy, chỉ cần tớ thở dài một tiếng là bà ta cháy ra như sáp, đúng thế đấy. Nhân danh tất

cả các thư ma quỷ trong trời đất, xin cậu hãy giúp tớ thoát khỏi bà ta, tớ van cậu! Bà ta khà ái vô cùng!... Tớ sẽ hậu tạ, tớ thề là tớ sẽ hậu tạ!

Zôximốp lại phá lên cười to hơn.

– Chà, cậu hăng quá thế?... Tớ biết làm gì bà ta bây giờ...

– Tớ dám quả quyết với cậu là không tốn công tốn sức lắm đâu, cậu cứ nói thật nhiều vào, bất cứ chuyện gì, chỉ cần cậu ngồi cạnh bà ta và nói chuyện là được. Hơn nữa cậu là bác sĩ, trước hết cứ kê cho bà ta một đơn thuốc gì đó, tớ cam đoan là cậu sẽ không phải ân hận gì đâu. Bà ta có một chiếc clavecin (1); cậu biết là tớ cũng có biết đàn hát đôi chút chứ gì, tớ có một bản tình ca nhỏ, tình ca Nga hẳn hoi: “Dòng chân tôi tuôn là chã”. Bà ta mê tình ca lắm, chính tớ làm quen với bà ta là bắt đầu bằng bài hát tình ca ấy đấy. Vả lại cậu là một tay chơi dương cầm lão luyện, vào bậc thầy, một Rubinstein (2)... Tớ dám chắc là cậu sẽ không có gì phải ân hận đâu.

– Nhưng cậu đã có hứa hẹn gì với bà ta rồi chẳng? Một lời hứa hẹn trên giấy tờ chẳng hạn? Có lẽ cậu đã hứa hôn với bà ấy rồi chẳng?

– Không, chưa, chưa hề! Vả chẳng bà ta không phải như cậu tưởng tí nào đâu? Tsébarốp đã rắp ranh...

– Thôi, thề thì cứ buông bà ta ra thôi.

– Nhưng không thể buông ra được.

(1) Loại dương cầm kiểu cổ.

(2) Nhà danh cầm và nhà soạn nhạc Nga (1829 - 1894)

– Sao lại không?

– Vì không thể được thế thôi! Ở đây có một ma lực hấp dẫn thế nào ấy cậu ạ.

– Thế tại sao cậu lại quyền rũ bà ta?

– Thì tớ có quyền rũ gì đâu, có lẽ chính tớ bị quyền rũ thì có, vì tớ ngu ngốc mới đến nỗi thế. Còn về phần bà ta thì bất luận là cậu hay tớ, miễn là có một người ngồi thờ dài thờ vắn bên cạnh là được. Này, cậu ạ... Tớ không biết nói thế nào cho cậu hiểu bây giờ. À, thế này, cậu vốn giỏi toán và tớ biết bây giờ cậu cũng đang còn nghiên cứu... Được, cậu cứ đem ra trình bày phép tính tích phân cho bà ấy nghe, tớ không đùa đâu, tớ cam đoan là bà ta chẳng cần gì chuyện đó đâu, bà ta ngồi ngắm cậu mà thờ dài, cứ thế suốt năm. Như tớ chẳng hạn, tớ đã nói chuyện hai ngày liền với bà ta về thượng nghị viện Phổ (vì tớ còn biết nói cái gì nữa kia chứ!); thế là bà ta cứ việc thờ dài! Nhưng cẩn thận, đừng có mà nói chuyện yêu đương đấy nhé! Bà ta cả thẹn lấm, có thể nổi cơn động kinh lên đấy! Cậu chỉ cần làm ra bộ không dứt được, thế là đủ. Thôi thì mọi thứ tiện nghi trên đời; cứ y như ở nhà cậu ấy – đọc sách, ngồi, nằm, viết lách tha hồ... Cậu có thể hôn bà ta nữa cũng được, nhưng phải từ từ ấy!...

-- Nhưng tớ cần cóc gì bà ấy mới được chứ?

–Ồ, quả thật tớ không biết giải thích thế nào cho cậu hiểu được. Rồi cậu sẽ thấy, cậu và bà ấy hợp nhau hoàn toàn. Trước đây, tớ đã nghĩ đến cậu. Vì thế nào cuối cùng cậu cũng đi vào đường đó! Đã thế thì sớm hay muộn có khác gì? Đây quả là một cuộc sống trên đệm bông, mà không phải chỉ có thế đâu nhé, cậu sẽ bị hút

hắn vào cuộc sống đó, ở đây chính là nơi tận cùng thế giới, là nơi bó neo, là bờ bên yên lành, là rốn của trái đất, nền tảng của vũ trụ, là bánh rán béo ngậy, chả cá ngon lành, là ẩm xamôvar lúc chiều tà, là những tiếng thở dài âu yếm, là những tấm áo nệm ấm thơm tho, là chiếc giường êm ấm... Cậu sẽ như đã chết, thế nhưng đồng thời cậu vẫn sống: thật là lợi được cả hai bề! Thôi, ông bạn tôi ơi, tán láo đủ rồi! Đi ngủ được rồi đây! Này, đêm thỉnh thoảng tớ hay thức giấc có gì tớ sẽ đến Rôđya một tí xem, mọi việc đều ổn cả thôi; nếu muốn thì cậu cũng lên xem qua hắn ta một chút. Nhưng nếu thấy có gì hơi khả nghi, như mê sảng hay sốt siết chẳng hạn thì nhớ gọi tớ dậy ngay đấy nhé. Vả chăng, cũng không thể nào...

II

Sáng hôm sau, hơn bảy giờ Razumikhin mới thức giấc, ưu tư và trầm lặng, không hiểu sao anh cứ có một cảm giác áy náy mới lạ, bất ngờ. Chưa bao giờ anh nghĩ là sẽ có lần thức dậy trong một tâm trạng như thế. Anh nhớ lại cho đến từng chi tiết nhỏ nhất nhất trong những việc xảy ra hôm qua và hiểu rằng đã có một chuyện gì khác thường vừa diễn ra trong lòng anh, một ấn tượng từ trước đến nay anh chưa hề biết, không có chút gì giống những ấn tượng trước đây. Đồng thời anh cũng nhận thức rõ ràng rằng giấc mơ đã nhen nhóm lên trong lòng mình là một ảo mộng cực kỳ viển vông, đến nỗi anh phải tự thấy hồ thẹn và hối hả quay

sang những chuyện khác, thực tế, cấp thiết hơn mà “cái ngày khi gió hôm qua” đã để lại cho anh như một di sản.

Điều khiến anh kinh hãi nhất là hôm qua anh đã xử sự một cách “đê tiện và khả ố”, không phải chỉ vì anh đã say rượu mà còn vì, do một lòng ghen tuông ngu xuẩn, anh đã lợi dụng hoàn cảnh bối rối của người thiếu nữ để chửi bới vị hôn phu của nàng trước mặt nàng mà không hề hay biết gì về những mối quan hệ giữa hai người, về hoàn cảnh của họ, hơn nữa cũng không biết rõ người kia thế nào. Vả lại anh có quyền gì xét đoán người ta một cách hấp tấp và bạo phổi như vậy? Ai khiến anh lên mặt quan tòa? Mà chả nhẽ một người như Avdôtya Rômanôpna lại có thể vì tiền mà trao thân cho một con người không xứng đáng? Avdôtya Rômanôpna mà đã thuận lấy hắn thì tất hẳn phải có cái xứng đáng... Còn căn nhà trọ? Nhưng hắn làm thế nào biết được đó là loại nhà trọ nào? Dù sao hắn cũng đã tìm cho các bà ấy được một chỗ trọ... Chà! Thật là hèn hạ! Cứ đổ lỗi cho cơn say! Các chống chế đại đột ấy chỉ càng làm hạ phẩm giá mình thêm! Sự thật nó ở trong chất men, và sự thật đã lộ ra trợn vện, nghĩa là anh đã phơi bày trợn vện “sự nhơ nhuốc của cái tâm hồn đố kỵ, thô lỗ của mình”. Lẽ nào anh, Razumikhin, lại được phép ước mơ một cái gì tương tự như vậy? Minh, cái thằng say rượu khoác lác hôm qua mà lại đem sánh đôi với một thiếu nữ như thế ư? “Làm sao có thể có một sự so sánh vô liêm sỉ và lố bịch như vậy được?” Nghĩ đến đây Razumikhin đỏ dừ mặt lên và ngay giây lát ấy, như có ai cố tình nhắc nhở, anh chợt nhớ lại rõ ràng tối hôm qua, khi đứng trên cầu thang,

anh đã nói rằng bà chủ nhà sẽ ghen với Avdôtya Rômanôpna.... Cái này thì thật quá lắm! Anh giáng mạnh nắm đấm vào cái lò bếp, bầm cá tay và làm vỡ một viên gạch.

“Tất nhiên, – một lát sau anh lại làu bàu, lòng tủi thẹn, tất nhiên không bao giờ mình có thể xóa nhòa, cứu vãn được những điều ô nhục ấy... Vậy, thì thôi, không nghĩ đến nó làm gì nữa, mình cứ lặng thinh mà đến và... cũng cứ lặng thinh mà làm tròn bốn phận... cũng không bào chữa, không nói gì cả, và... tất nhiên từ nay thế là hỏng hết!

Tuy vậy, khi mặc quần áo, anh cũng ngấm nghĩa cẩn thận hơn ngày thường. Anh không có bộ y phục nào khác, và dù có một bộ thứ hai có lẽ anh cũng không mặc, “đúng thế, mình sẽ chú ý không mặc”. Thế nhưng dù sao cũng không thể cứ phô trương cái vẻ lôi thôi bẩn thỉu của mình ra một cách trắng tráo như vậy được: anh không có quyền xúc phạm đến sự tế nhị của người khác, nhất là khi mà những người khác ấy đang cần đến anh và chính họ lại mời anh đến. Anh chải quần áo một cách cẩn thận. Còn quần áo lót của anh thì xưa nay bao giờ cũng khá tinh tươm, vì anh vốn chú ý đặc biệt đến mặt này.

Sáng hôm ấy anh rửa ráy cẩn thận, lấy xà phòng nơi chị Naxtaxya gội đầu, kỳ cọ và nhất là cọ hai bàn tay. Khi đề cập đến vấn đề: nên cạo râu hay không (Praxkôvya Pavlôpna còn giữ lại được những con dao cạo thượng hảo hạng từ nơi mồ ma ông Zarditxyn, chồng bà). Chàng đã dứt khoát giải quyết theo hướng phủ định: cứ để nguyên thế, không họ lại tưởng đâu

mình cao râu để... thế nào họ cũng sẽ nghi như vậy! Không, không đời nào!”.

Và... nhất là mình lại thô lỗ cục cằn thế này, bán thiu thế này? Lờn ỉn tiếng nói sặc mùi quán rượu; và... và... cứ cho rằng mình là một người tử tế phần nào đi nữa, – dù sao điều đó cũng có phần đúng thì sao? Chà nhẽ người ta lại có quyền kiêu hãnh khi người ta là một người tử tế? Ai cũng phải là người tử tế, hơn thế nữa ấy chứ. Thế nhưng mình thì lại... (mình nhớ lắm mình thì lại có những chuyện lật vặt... không hẳn là bất chính, song... Còn nếu kể những ý định của mình thì, hừm!... thế mà lại toan đem xếp sòng đôi với Avđôtya Rômanôpna, đồ quỷ quái! Thôi được, ta cứ cố ý giữ như cũ, cứ bán thiu, cấu ghét, sặc mùi quán rượu thế này thôi, cóc cần! Ta sẽ còn tồi tệ hơn thế nữa kia!”.

Razumikhin đang lăm bắm một mình như vậy thì Xôximôp vào; đêm hôm qua anh ta ngủ trong phòng khách của bà Praxkôpya Pavlôpna.

Xôximôp trở về nhà và trước khi đi, anh ta đã vội vàng tạt vào thăm bệnh nhân một tí. Razumikhin báo cho bạn biết là Raxkônnikôp đang ngủ li bì. Xôximôp cấm không được thức chàng dậy và hứa sẽ trở lại khoảng mười một giờ.

– Miễn sao hắn ta cứ ở nhà là được. – Xôximôp nói thêm, – thật quái! không có một tí uy quyền gì đối với bệnh nhân, thì còn chữa chạy cái nỗi gì! Cậu có biết *hắn ta* sẽ đến đằng ấy hay *các bà* sẽ đến đây không?

– Tớ chắc là *họ* sẽ đến, – Razumikhin đáp, hiểu ngay thâm ý của câu hỏi, – tất nhiên họ còn phải bàn

việc gia đình nữa chứ. Tổ sẽ rút. Còn cậu là bác sĩ, dĩ nhiên cậu có nhiều quyền hơn tớ.

– Tớ không phải là ông cố đạo; tớ sẽ đến và sẽ đi ngay; tớ cùng bạn khỏi việc ra rồi.

– Mình có thắc mắc một điều, – Razumikhin nhìn mặt, nói tiếp, – chiều hôm qua mình say và dọc đường mình nói nhảm khá nhiều với cậu ấy... nói cả chuyện... là cậu sợ cậu ấy có cơ phát điên.

– Hôm qua cậu nói cả chuyện đó với các bà ấy nữa chứ gì?

– Giờ mới biết là mình ngốc! Cậu cứ nện cho mình một trận cũng được! Nhưng có thật cậu đã nghĩ đúng như vậy không?

– Thì đã bảo là toàn chuyện vớ vẩn mà lại! Nghĩ đúng cái gì? Chính cậu, khi cậu dẫn mình đến nhà hấn, cậu đã nói với mình là hấn có chứng thiên chấp... Và hôm qua nữa, những câu chuyện về thằng thợ sơn của cậu cũng như đổ thêm dầu vào lửa trong khi có lẽ hấn phát điên lên vì chuyện ấy. Giá tớ biết đích xác câu chuyện xảy ra ở sở cảnh sát, và biết có một tay chó má nào đã làm nhục cậu ta với những mối nghi ngờ của hấn! Hừm... thì hôm qua tớ đã không để cho cậu chuyện trò như vậy. Những tay mắc tính thiên chấp là hay thổi phồng giọt nước lên thành đại dương lắm, mọi ảo mộng đối với họ đều là sự thực hết... Cứ như tớ nghĩ lại thì câu chuyện của Zamiôtốp kể cho chúng ta nghe hôm qua nay đã giải thích được một nửa vấn đề rồi. Đúng thế đấy! Tớ còn nhớ lại một ca ưu uất, một ông đã bốn mươi tuổi, vì không chịu được những lời chế riễu hàng ngày của một thằng bé lên tám trong một bữa ăn, đã

chàng thêm lên tiếng, tuy đã dậy từ lúc bảy giờ; người nhà đã đem ấm xamovar từ nhà bếp đi qua hành lang lên cho bà... Tổ không được hân hạnh chiêm ngưỡng dung nhan bà ta.

Đúng chín giờ, Razumikhin đến nhà Bakaleyev. Hai mẹ con bà Punkherya Alekxandrôpna đợi anh ta đã khá lâu, đang nóng điên cả ruột lên. Họ dậy lúc bảy giờ, có lẽ còn sớm hơn nữa. Anh bước vào, vẻ mặt u sầu như đêm tối, cúi chào một cách vụng về, và điều đó lập tức làm anh tức giận, dĩ nhiên là giận mình! Nhưng những nỗi lo sợ của anh đều tỏ ra không đúng: bà Punkherya Alekxandrôpna vỗ vập nắm lấy hai tay anh, và thiếu chút nữa bà đã đưa lên môi hôn. Anh rút rề liếc nhìn Avdôtya Rômanôpna, song trên gương mặt trang nghiêm ấy giờ đây không hề có những nét riêu cợt, không hề thoáng thấy vẻ khinh bỉ giấu không kín như anh vẫn chờ đợi; gương mặt ấy chan chứa lòng biết ơn và tình triu mến, chan chứa một niềm tôn kính chân thành và bất ngờ đến nỗi anh nghĩ thà họ cứ sỉ vả mình đi còn hơn, chứ thế này thì anh tự thấy xấu hổ quá chừng. May sao, anh đang sẵn có một đề tài nói chuyện, bèn vội vàng bám ngay lấy.

Nghe nói là “Rôđya chưa dậy”, song “mọi việc đều ổn”, bà Punkherya Alekxandrôpna lại tỏ ý hài lòng hơn vì bà “đang rất cần, rất cần bàn bạc trước với Razumikhin đã”. Kế đến, hai người hỏi anh đã ăn sáng chưa và mời anh cùng uống chén trà; họ cũng chưa dùng trà vì muốn chờ anh một thể. Avdôtya Rômanôpna lắc chuông: một cậu bé bần thiêu, rách rưới chạy vào và được lệnh bày ấm chén ra. Mãi một lát sau, khay trà mới được bưng lên, nhưng nó bần thiêu và

cất cổ thẳng bé chết tươi, còn đây lại là một con người khô sở, rách rưới, bị một viên canh sát xác xước lạng mạ, bệnh thì đã chớm mà lại bị nghi ngờ như vậy! Một con người bị chứng ưu uất trầm trọng lại thêm cái tính sĩ diện quá đáng, ngồng cuồng ấy nữa chứ! Có lẽ đó chính là xuất phát điểm của căn bệnh! Phải rồi! Mẹ kiếp! Mà này, cậu nói đúng, Zamiôtôp là một thằng bé dễ chịu đấy, duy có điều... hừm! Hôm qua hẳn kể chuyện kia ra làm gì thế không biết! Thằng cha ba hoa lạ!

- Nhưng hẳn kể cho ai nghe? Cho cậu với mình nghe chứ còn ai nữa!

- Cho cả Pôphiri nữa!

- Ủ, thì đã sao?

- Này, cậu có uy tín gì đối với họ không? Với bà cụ và cô em ấy mà! Hôm nay đối với Raxkônnikôp nên thận trọng hơn một tí!

- Họ sẽ dàn xếp được với nhau thôi - Razumikhin miễn cưỡng đáp.

- Mà sao cậu ta lại ghét cái thằng Lugin thế nhỉ? Một con người lắm tiền, mà cũng không đến nỗi mất cảm tình đối với cô ta lắm... còn họ thì không có lấy một đồng xu nhỏ, phải không?

- Cậu có cái lối hỏi cung ở đầu thế? - Razumikhin bực tức quát lên. - Họ có còn xu nhỏ xu lớn nào không thì tớ biết đâu đấy! Muốn biết thì cậu cứ đi mà hỏi họ...

- Chà! đôi khi cậu cũng ngốc thật đấy! Thôi cậu đi nhé, cảm ơn hộ tớ bà Praxkôvya Paplôpna đã cho tớ ngủ trọ. Sáng nay bà ta cố thủ trong buồng đóng chặt cửa lại, tớ đứng ở ngoài cửa chào vọng vào, bà ta cũng

chẳng thềm lên tiếng, tuy đã dậy từ lúc bảy giờ; người nhà đã đem ấm xamovar từ nhà bếp đi qua hành lang lên cho bà... Tớ không được hân hạnh chiêm ngưỡng dung nhan bà ta.

Đúng chín giờ, Razumikhin đến nhà Bakaleyep. Hai mẹ con bà Punkherya Alekxandrôpna đợi anh ta đã khá lâu, đang nóng điên cả ruột lên. Họ dậy lúc bảy giờ, có lẽ còn sớm hơn nữa. Anh bước vào, vẻ mặt u sầu như đêm tối, cúi chào một cách vụng về, và điều đó lập tức làm anh tức giận, dĩ nhiên là giận mình! Nhưng những nỗi lo sợ của anh đều tỏ ra không đúng: bà Punkherya Alekxandrôpna vô vấp nắm lấy hai tay anh, và thiếu chút nữa bà đã đưa lên môi hôn. Anh rút rề liếc nhìn Avdôtya Rômanôpna, song trên gương mặt trang nghiêm ấy giờ đây không hề có những nét riêu cợt, không hề thoáng thấy vẻ khinh bỉ giấu không kín như anh vẫn chờ đợi; gương mặt ấy chan chứa lòng biết ơn và tình triu mến, chan chứa một niềm tôn kính chân thành và bất ngờ đến nỗi anh nghĩ thà họ cứ sĩ vả mình đi còn hơn, chứ thế này thì anh tự thấy xấu hổ quá chừng. May sao, anh đang sẵn có một đề tài nói chuyện, bèn vội vàng bám ngay lấy.

Nghe nói là “Rôdyà chưa dậy”, song “mọi việc đều ổn”, bà Punkherya Alekxandrôpna lại tỏ ý hài lòng hơn vì bà “đang rất cần, rất cần bàn bạc trước với Razumikhin đã”. Kế đến, hai người hỏi anh đã ăn sáng chưa và mời anh cùng uống chén trà; họ cũng chưa dùng trà vì muốn chờ anh một thể. Avdôtya Rômanôpna lắc chuông: một cậu bé bần thủ, rách rưới chạy vào và được lệnh bày ấm chén ra. Mãi một lát sau, khay trà mới được bưng lên, nhưng nó bần thủ và

luộm thuộm đến nỗi hai mẹ con bà Punkherya Alekxandrôpna cũng phải thấy xấu hổ. Razumikhin toan lên tiếng chửi rửa thậm tệ, nhưng sức nhớ đến Lugin, anh lại nín lặng, lúng túng, và thật là sung sướng cho anh khi bà Punkherya Alekxandrôpna dôn dập hỏi anh một tràng liên tiếp.

Anh phải nói trong bốn mươi lăm phút liền để trả lời cho hết những câu hỏi đó, liên tiếp bị ngắt lời và hỏi đi hỏi lại. Anh kể hết những sự kiện chủ yếu và quan trọng mà anh biết được về cuộc sống của Rôđya trong một năm nay, và kết thúc bằng một câu chuyện tỉ mỉ về bệnh trạng của Rôđya. Tuy vậy anh cũng đã bỏ qua nhiều điều cần phải giữ kín, kể cả cái màn kịch xảy ra ở sở cảnh sát và những hậu quả của nó. Hai mẹ con háo hức nghe anh kể, và khi anh yên trí đã nói cạn lời và đã thỏa mãn được thính giả, thì họ lại tưởng đâu anh chỉ mới mở đầu...

– Thế còn anh, anh cho biết ý kiến của anh ra sao!... Ô, xin lỗi, mãi đến bây giờ tôi vẫn chưa được biết tên riêng và phụ danh của anh! – bà Punkherya Alekxandrôpna nói vội.

– Đmitri Prôkôphits.

– À vâng; đấy, anh Đmitri Prôkôphits, tôi rất mong, rất mong được biết... nói chung... hiện nay Rôđya quan niệm vấn đề như thế nào, nghĩa là... anh có hiểu ý tôi không, làm thế nào cho anh hiểu được nhỉ, nghĩa là không biết nói thế nào cho rõ hơn? Rôđya ưa cái gì và không ưa cái gì? Lúc nào nó cũng dễ cáu bẳn như vậy sao? Nó ham thích gì, và nếu có thể, anh làm ơn cho tôi biết nó đang mơ ước những gì? Đối với nó thì

hiện nay cái gì có ảnh hưởng mạnh nhất? Tóm lại, tôi muốn biết...

– Ô, mẹ ơi, làm sao có thể trả lời một lúc ngần ấy câu hỏi được? – Đunya nhận xét.

– Lạy Chúa, bởi vì tôi không hề ngờ là khi gặp chúng tôi nó lại như vậy anh ạ.

– Dạ cái đó là lẽ hoàn toàn tự nhiên thôi ạ – Razumikhin đáp – Tôi không còn mẹ nữa, nhưng tôi có một ông chú hàng năm hay đến thăm tôi và hầu như lần nào ông cũng không nhận ra được tôi, ngay cả mặt mũi cũng vậy. Thế mà ông là người thông minh đấy. Còn như bà thì đã xa Rôđiôn từ ba năm nay, bao nhiêu nước đã chảy qua chân cầu! Tôi còn biết nói thế nào bây giờ? Tôi quen Rôđiôn đã một năm rưỡi nay, bao giờ trông anh ấy cũng vẫn buồn bã, lầm lì, kiêu hãnh và tự hào. Gần đây (và có lẽ lâu hơn nữa), anh ấy sinh ra đa nghi, thần kinh suy nhược. Anh ấy vốn cao thượng và tốt bụng. Anh không thích bộc lộ tình cảm, thà làm một việc gì tàn nhẫn chứ không chịu hé môi thổ lộ tâm tình bao giờ. Vả lại đôi lúc anh không phải là yếu thần kinh mà chỉ lạnh lùng đứng đưng đến mức phi nhân tính, cứ như thể trong người anh có hai tính cách đối lập nhau cứ lần lượt thay thế nhau. Đôi khi lại ít nói lạ lùng. Lúc nào anh ấy cũng không có thì giờ, lúc nào anh ấy cũng than phiền là người ta cứ hay phá quấy mình, tuy anh chỉ nằm dài, không làm gì cả. Anh ấy không hay chế nhạo ai, không phách vì không đủ sắc sảo, mà dường như chỉ vì không đủ thì giờ để làm những chuyện nhảm ấy. Ai nói gì, anh ấy không nghe được đến đâu đến đâu. Không bao giờ anh quan tâm đến những việc mà mọi người đều đang chú ý. Anh tự đánh

giá mình rất cao, và tôi nghĩ cũng không phải hoàn toàn không có lý. Gì nữa nhỉ?... Theo tôi thì bà và cô đến thăm như thế này sẽ có một ảnh hưởng rất tốt đối với anh.

- Ôi, lạy Chúa! thật thế ư? bà Punkherya Alekxandrôpna kêu lên, lòng ray rứt về những nhận xét của Razumikhin về con trai mình.

Mãi đến bây giờ Razumikhin mới dám mạnh dạn nhìn Avđôtya Rômanôpna. Trong khi nói chuyện, anh cũng có liếc nhìn nàng mấy lần, song chỉ vụng trộm nhìn thoáng qua thôi, rồi lại vội nhìn sang phía khác ngay. Avđôtya Rômanôpna lúc thì ngồi xuống trước bàn chăm chú nghe, lúc thì lại đứng dậy và theo thói quen, dạo bước đi đi lại lại từ góc này sang góc kia, tay chấp trước ngực, môi mím chặt, thỉnh thoảng lại cất tiếng hỏi một câu, chân vẫn không dừng bước, vẻ dăm chiêu tư lự. Nàng cũng có cái thói quen không nghe được cho đến hết câu. Sáng hôm ấy nàng mặc một chiếc áo dài mỏng thắm màu, quanh cổ thắt một chiếc khăn quàng trắng bằng thứ hàng trong mờ mờ. Razumikhin nhận thấy có nhiều dấu hiệu tỏ ra rằng hai mẹ con nàng sống trong một hoàn cảnh nghèo khổ cùng kiệt. Ví thử Avđôtya Rômanôpna phục sức như một bà hoàng, có lẽ nàng sẽ không làm cho anh e dè chút nào; giờ đây có lẽ chính vì nàng ăn mặc tồi tàn và anh đã nhận rõ được cảnh sống nghèo khổ của họ. Razumikhin bỗng thấy e sợ, sợ cho mỗi lời nói, mỗi cử chỉ của mình, và lẽ tất nhiên là tình huống ấy rất khó xử đối với một người đã sẵn thiếu tự tin như anh.

- Anh đã cho chúng tôi biết nhiều chi tiết kỳ lạ về tình tình anh tôi... và anh đã nói một cách vô tư.

Thật là tốt, trước đây tôi cứ tưởng là anh sùng bái anh tôi, – Avdôtya mỉm cười nhận xét. – Còn có một điều anh nói đúng: thế nào cũng phải có một người con gái bên cạnh anh tôi, – nàng trầm ngâm nói thêm.

– Tôi có nói chuyện đó đâu, song có lẽ cô nói đúng, nhưng...

– Sao kia ạ?

– Anh ấy không yêu ai và có lẽ anh sẽ không bao giờ yêu ai cả – Razumikhin nói giọng dứt khoát.

– Thế nghĩa là anh ấy không biết yêu?

– Cô Avdôtya Rômanôpna ạ, cô giống anh cô lạ lùng, giống về mọi phương diện nữa là khác! – anh ta bỗng thốt lên một cách bất ngờ đến nỗi anh cũng phải tự lấy làm lạ, nhưng nhớ lại những điều mình vừa nói về Rôđiôn, anh đỏ dừ mặt lên và đâm ra lúng túng. Nhìn anh, Avdôtya Rômanôpna không nhịn được cười.

– Về Rôđya thì có lẽ cả hai người đều nhầm rồi đấy, – bà Punkherya Alekxandrôpna nói xen vào, hơi phật ý. – Đunya ạ, mẹ không nói đến việc hiện nay. Những điều Piôtơr Pêtrôvits viết trong thư... và những điều hai mẹ con chúng mình đã dự kiến có lẽ đều không đúng cả, nhưng anh Đmitri Prôkôphits này, anh không thể hình dung được tính nó kỳ quặc và bất thường đến ngần nào. Tôi chưa bao giờ có thể yên tâm về tính khí của nó, ngay hồi nó mới mười lăm tuổi cũng vậy. Bây giờ nữa, tôi tin chắc rằng nó có thể liễu lĩnh làm một điều gì mà chưa bao giờ có ai dám nghĩ đến... Đừng nói đâu xa, anh có biết không, mới cách đây một năm rưỡi thôi, nó đã làm tôi kinh hoảng cuống cuống lên và suýt

chết đi được vì ý định lấy cái cô... cô gì nhỉ? Con gái bà Zarnitxyna, chủ nhà của nó ấy mà?

– Anh có biết được ít nhiều chi tiết gì về chuyện ấy không? – Avdôtya Rômanôpna hỏi.

– Anh có tin – bà Punkherya Aleckxandrôpna hăng hái nói tiếp – anh có tin là những tiếng khóc, những lời van xin, bệnh tật và có thể là cái chết của tôi, nỗi khốn cùng của mẹ con tôi có thể làm nó từ bỏ ý định đó được không? Nó có thể vượt qua mọi trở ngại một cách bình thản vô cùng. Nhưng có thể nào, có thể nào nó lại không biết thương chúng tôi?

– Anh ấy không hề nói gì về chuyện ấy với tôi bao giờ cả – Razumikhin thận trọng đáp – Nhưng tôi cũng có nghe được ít nhiều từ chính miệng bà Zarnitxyna; bà ta cũng không hay chuyện lắm, và những điều tôi biết được, có lẽ nghe ra cũng khá kỳ quặc..

– Sao, anh nghe nói những gì? – cả hai mẹ con cùng hỏi một lúc.

– Ô! Cũng chẳng có gì đặc biệt lắm. Tôi chỉ biết là cuộc hôn nhân đó đã được quyết định và sắp xếp xong xuôi, nhưng sở dĩ không thành chỉ vì cô dâu chết. Bà Zarnitxyna rất không hài lòng về cuộc hôn nhân này. Mặt khác, nghe nói cô dâu cũng không lấy gì làm đẹp lắm... xấu xí nữa là đằng khác... lại ốm yếu và.. kỳ dị... song dù sao cũng có một vài tính tốt. Chắc phải có, vì nếu không thì thật không thể nào hiểu nổi... Cô ta không có cửa hồi môn, vả lại anh ấy cũng không đời nào đi nghĩ đến chuyện đó... Nhưng nói chung, trong một trường hợp như vậy khó lòng có thể hạ lời phê phán.

– Tôi tin chắc rằng cô ấy là người tốt – Avđôtya Rômanôpna khẳng định.

– Lay Chúa tha tội, nhưng quá tình tôi đã mừng trong bụng khi nghe tin cô ta chết, tuy tôi cũng chưa biết rõ trong hai người ai là kẻ sẽ làm hại người kia nếu cuộc hôn nhân ấy thành, – bà Punkherya Alekxandrôpna kết luận; đoạn bà lại ngấp ngừng lựa lời dò hỏi Razumikhin về tấn kịch xảy ra giữa Rôđya và Lugin hôm qua mất luôn liếc trộm nhìn Dunya khiến nàng khó chịu rõ rệt. Có thể thấy rõ bà Punkherya Alekxandrôpna lo ngại nhất về sự việc ấy, nó còn làm cho bà phải sợ hãi đứng ngồi không yên nữa là khác. Razumikhin một lần nữa kể lại câu chuyện, đi sâu vào chi tiết, song lần này có thêm lời kết luận của mình: anh thẳng thắn buộc tội Raxkônnikôp đã có chủ định sỉ vả Piôtr Pêtrôvits; lần này anh không đưa bệnh tình của bạn ra để bào chữa nữa.

– Ngay từ trước khi ốm, anh ấy đã nghĩ đến việc này – Razumikhin nói tiếp.

– Tôi cũng nghĩ như vậy – bà Punkherya Alekxandrôpna nói, vẻ thất vọng – Song bà rất đổi ngạc nhiên khi thấy Razumikhin lần này nói đến Piôtr Pêtrôvits một cách thận trọng mà lại có vẻ như kính nể nữa. Avđôtya Rômanôpna cũng ngạc nhiên không kém.

– Thế ý kiến của anh về Piôtr Pêtrôvits là như vậy hân? – bà Punkherya Alekxandrôpna buột mồm hỏi.

– Đối với người chồng tương lai của cô tôi không thể có ý kiến gì khác được, – Razumikhin đáp, giọng

rắn rồi và nhiệt thành, – tôi nói như vậy, cũng không phải vì một thứ lễ độ sơ đẳng, mà là vì... bởi vì... có thể chẳng qua vì cô Avđôtya Rômanôpna đã thuận lòng chọn người ấy. Hôm qua sở dĩ tôi quá nặng lời như thế là vì tôi say bí tử và hơn nữa... là vì tôi mất cả trí khôn... vâng, mất trí khôn... tôi điên, hoàn toàn điên... và hôm nay tôi thấy xấu hổ quá!

Anh đỏ mặt lặng thinh. Mặt Avđôtya Rômanôpna cũng đỏ bừng lên, nhưng nàng không nói gì. Từ khi hai người nói đến chuyện Lugin, nàng cứ lặng thinh.

Còn bà Punkherya Alekxandrôpna, không được con hưởng ứng, cũng đâm ra do dự trông thấy. Mãi lát sau, mắt không ngớt liếc nhìn con gái, bà mới ấp úng nói rằng hiện nay có một điều khiến cho bà rất băn khoăn.

– Ông Đmitri Prôkôphits ạ, – bà mở đầu. – Mẹ sẽ nói thẳng với Đmitri Prôkôphits nhé, được không, Duyna?

– Tất nhiên rồi, mẹ cứ nói, – Avđôtya Rômanôpna khuyến khích mẹ.

– Đấy, số là thế này, – bà Punkherya Alekxandrôpna vội vã nói, dường như được phép bộc bạch nỗi buồn của mình là bà đã cất bỏ được một tảng núi đang đè nặng trên ngực. – Hôm nay từ sớm tinh mơ, chúng tôi có nhận được một mảnh giấy của Piôtr Pêtrôvits từ Pêterburg gửi về phúc đáp bức thư chúng tôi gửi hôm qua để báo tin đã lên đến đây. Anh xem, lẽ ra anh ấy phải ra ga đón chúng tôi như đã hứa. Thế nhưng anh ta lại sai một người đẩy tớ ra, cầm theo địa chỉ nhà trọ này và chỉ đường cho chúng tôi; còn Piôtr Pêtrôvits, anh ta nhẵn là ngày sáng hôm nay sẽ đến

đây. Thế nhưng sáng nay không thấy anh ấy đến, chỉ thấy mảnh giấy này gửi lại. Tốt hơn là anh cứ đọc lấy; trong giấy có một điểm làm tôi thắc mắc quá... anh sẽ thấy ngay đó là điểm nào... và anh Dmitrô Prôkôphits a, anh sẽ nói thẳng cho chúng tôi biết ý kiến! Anh là người biết tính tình Rôđya hơn ai hết, và cũng hơn ai hết anh có thể khuyên bảo chúng tôi. Tôi cũng báo trước để anh biết là Đunya đã quyết định mọi việc ngay từ đầu, nhưng tôi thì tôi chưa biết xử trí ra sao cả, thành thử tôi... tôi cứ đợi anh...

Razumikhin mở lá thư đề ngày hôm qua, và đọc được những giòng sau đây:

“Bà Punkherya Alekxandrôpna kính mến.

Tôi rất hân hạnh được báo tin để bà biết là vì bận những việc bất ngờ nên tôi không thể ra đón bà ở sân ga được, vì vậy tôi đã cử một người rất tháo vát ra đón hộ tôi. Tôi cũng không được cái vinh hạnh đến thăm bà sớm mai được vì có những công việc cần kíp ở nguyên lão viện đang đợi tôi, và cũng là để khỏi làm phiền đến cuộc gặp gỡ giữa bà với con trai, giữa cô Avđôtya Rômanôpna với anh cô. Vậy tôi sẽ được hân hạnh đến chào hỏi bà ở tại trú quán vào tối mai, đúng tám giờ, và đồng thời nhân đây tôi xin được phép đề đạt một lời yêu cầu – mà tôi xin nói thêm là một lời yêu cầu khẩn khoản, – là Rôđiôn Rômanôvits sẽ không dự vào cuộc gặp gỡ chung của chúng ta, vì anh ấy đã lãng mạ tôi một cách vô lễ chưa từng thấy, nhân dịp tôi đến thăm hôm qua trong khi anh ấy ốm, và ngoài ra vì tôi cần giải bày riêng với bà một số điểm cần thiết mà tôi muốn được biết ý kiến cá nhân của bà. Ngoài ra tôi có hân hạnh báo trước với bà là nếu trái với lời yêu cầu

của tôi, tôi vẫn gặp Rôdiôn Rômanôvits ở nhà bà thì tôi sẽ buộc lòng phải cáo lui ngay tức khắc, và trong trường hợp đó, bà chỉ nên tự trách mình mà thôi. Tôi ~~viết như~~ vậy là vì Rôdiôn Rômanôvits, tuy khi tôi đến thăm chỉ có vẻ đau yếu như thế, song chỉ hai giờ sau đã đột nhiên khỏi bệnh, đã đi ra phố được và do đó, cũng có thể đến thăm bà. Tôi có thể khẳng định được như vậy vì chính mắt tôi trông thấy anh ấy ở trong nhà một lão say rượu vừa bị xe ngựa cán chết; anh ta đã cho con gái lão kia, một cô gái mà ai cũng biết là hư hỏng, đến hai mươi lăm rúp lấy có là để trả tiền ma chay, điều đó khiến tôi rất ngạc nhiên vì biết số tiền ấy bà đã tốn bao nhiêu công sức mới gom góp lại được... Với tấm lòng tôn quý đặc biệt của tôi đối với cô Apdôtya Rômanôpna đáng kính, tôi xin bà nhận ở đây những tình cảm tận tụy và thành kính của người đầy tớ hèn mọn của bà:

P. Lugin

– Tôi biết làm thế nào bây giờ, hử anh Dmitri Prôkôphits, – bà Punkherya Alekxandrôpna rơm rớm nước mắt hỏi – tôi làm thế nào bảo Rôđya đừng đến đây được? Hôm qua nó một mực đòi phải cự tuyệt Piôtr Pêtrôvits, thế mà nay chính Piôtr Pêtrôvits lại cấm tôi tiếp nó. Nó mà biết được thì thế nào nó cũng cố ý đến đây... không biết rồi sẽ ra sao?

– Bà cứ làm theo như cô Avdôtya Rômanôpna đã quyết định. – Razumikhin điềm tĩnh đáp không chân chừ.

– Ôi, Trời ơi!.. em nó nói... em nó nói là... có trời biết được ý nó muốn gì, nó không hề nói rõ chủ định

của nó với tôi. Theo nó thì tốt hơn hết, không, không phải là tốt hơn hết mà nhất thiết Rôđya phải đến đúng vào tám giờ tối hôm nay và cả hai người nhất thiết phải gặp nhau... Tôi thì tôi không muốn đưa cho Rôđya xem lá thư này, tôi muốn tìm cách nhờ anh thu xếp thế nào cho nó dừng đến... vì tính nó nóng quá... Với lại tôi cũng không hiểu được sao lại có chuyện người say rượu bị chết ở đây, lại còn cô con gái nào kia nữa, và sao nó lại có thể cho cô con gái kia hết số tiền cuối cùng... mà...

– Mà mẹ đã phải chịu khổ sở bao nhiêu mới có được mẹ ạ – Avđôtya – Rômanôpna tiếp lời.

– Hôm qua anh ấy không được tỉnh trí, – Razumikhin nói, về đêm chiều. – Bà không biết chứ hôm qua trong quán rượu anh ấy đã dở quẻ bày ra một trò đùa kỳ quặc, tuy cũng khá tỉnh khôn... hừm! Quả tình hôm qua trên đường về nhà anh ấy có nói với tôi mấy câu về một người chết và một cô con gái nào đó, song tôi chả hiểu đầu đuôi ra làm sao cả... Và lại chính tôi, hôm qua tôi cũng....

– Mẹ ơi, tốt hơn hết... là ta cứ đến thăm anh con, con xin quả quyết với mẹ là đến đấy ta sẽ biết ngay cần phải làm gì. Mà trời ơi! đã đến giờ rồi đấy, mười giờ hơn rồi! – nàng thốt lên khi liếc nhìn đồng hồ vàng trắng men rất đẹp đeo trên cổ bằng một sợi dây chuyền thanh thanh đánh kiểu Venexy,... tương phản lạ lùng với toàn bộ trang phục của nàng... “Quà tặng của vị hôn phu” – Razumikhin thầm nghĩ.

– Ôi, đến giờ rồi Đunya ạ! đến giờ rồi! – bà Punkherya Alekxandrôpna nói, về cuống quít, – khéo

không thấy chúng ta đến nó lại nghĩ là từ hòm qua đến nay chúng ta vẫn còn giận. Ôi, trời ơi!...

Vừa nói bà vừa vội vàng khoác áo choàng và đội mũ. Đunya cũng mặc áo vào. Razumikhin nhận thấy gắng tay của nàng không những cũ mà còn bị thủng nữa; tuy nhiên canh nghèo nàn lộ rõ trong trang phục của họ lại càng làm tăng cái phong thái chững chạc đặc biệt mà người ta vẫn thường thấy ở những người biết cách ăn mặc những quần áo sờn cũ. Đôi mắt Razumikhin thành kính nhìn Đunya và cảm thấy tự hào khi nghĩ rằng mình sẽ được đi cạnh nàng: “Vị hoàng hậu kia – anh nghĩ thầm – ngay khi ngồi vớ bít tất trong ngực tôi chắc hẳn còn uy nghi lộng lẫy hơn cả trong những ngày hội rực rỡ, tráng lệ nhất của cuộc đời đế vương”.

– Trời ơi! – bà Punkherya Alekxandrôpna kêu lên, – có bao giờ tôi lại có thể tin được rằng tôi sẽ sợ một cuộc gặp gỡ với con tôi, với đứa con yêu quý, với thằng Rôđya của tôi như lúc này!... Tôi sợ, anh Đmitri Prôkôphits ạ, – bà nói tiếp.

– Đừng sợ gì cả mẹ ạ – Đunya hôn mẹ, nói. – Mẹ cứ tin ở anh ấy thì hơn! Con thì con tin lắm.

– Ôi, lạy Chúa! Mẹ cũng tin ở anh con chứ, tuy thế suốt đêm mẹ cũng không sao nhắm mắt được – người mẹ đáng thương kêu lên.

Họ đi ra phố.

– Đunya ạ, hồi sáng mẹ vừa mới chợt thiếp đi một lát đã mơ thấy bà Marpha Pêtrôpna quá cố... mặc toàn đồ trắng... bà đi đến gần mẹ, cầm tay mẹ rồi bắt đầu nhìn mẹ một cách nghiêm khắc tuông như oán trách

điều gì... Phải chăng đó là một điềm xấu? Trời ơi! anh Dmitri Prôkôphis à, hẳn anh chưa biết: bà Marpha Pêtrôpna mất rồi!

– Vâng, tôi chưa biết, bà Marpha Pêtrôpna nào kia ạ?

– Bà ta chết đột ngột quá. Anh thử tưởng tượng...

– Sau hăng hay mẹ ạ! – Dunya xen vào, – anh ấy đã biết bà Marpha Pêtrôpna là ai đâu.

– Ô, anh chưa biết à? Thế mà tôi cứ tưởng anh đã rõ cả. Anh Dmitri Prôkôphits, anh thử lỗi cho tôi nhé, hai ngày hôm nay đầu óc tôi cứ rối tung lên! Quả tình tôi coi anh như một vị ân nhân cho nên tôi cứ đinh ninh là anh đã tỏ tường hết mọi chuyện. Tôi coi anh như bà con ruột thịt ấy!... Tôi nói thế anh đừng giận nhé! Trời ơi! tay phải anh làm sao thế kia? Anh bị thương ư?

– Vâng ạ. tay tôi bị dập – anh vui sướng nói lúng búng.

– Tính tôi nhiều khi cứ hay bực tuệch quá thế đấy thành thử Dunya cứ phải la rầy tôi luôn... Nhưng trời ơi, nó ở trong cái xó xỉnh này ư! Không biết bây giờ nó đã dậy chưa? Còn cái bà chủ nhà của nó ấy, một cái ổ như thế này mà bà ta có thể coi là một căn buồng được ư? Này, anh nói là nó không thích thổ lộ tâm tình phải không, thế thì không khéo tôi lại sẽ làm nó bực mình vì những... tình cảm mềm yếu của tôi mất!... Anh, Dmitri Prôkôphits ạ, anh bảo tôi với nhé? Tôi phải ăn nói với nó ra sao đây? Anh biết đấy! tôi cứ như người lạc hướng.

– Nếu bà thấy anh ấy chau mày thì đừng có hỏi

nhiều, nhất là đừng hỏi thăm nhiều quá về sức khỏe: anh ấy không thích đâu!

– Ôi, anh Đmitri Prôkôphits ạ, làm mẹ thật là vất vả! Lại cái cầu thang này nữa... Cầu thang gì mà khiếp thế?

– Mẹ ạ, trông mẹ xanh quá, cứ bình tâm, mẹ ạ! – Dunya trù mền nói với mẹ. – Chắc chắn anh con sẽ rất vui sướng được gặp mẹ, thế mà mẹ lại rầu rĩ lo lắng – nàng nói thêm, mắt long lanh sáng.

– Khoan hẵng, để tôi lên trước xem anh ấy đã dậy chưa.

Razumikhin đi lên trước, hai người đàn bà rón rén bước theo sau. Lên đến tầng gác thứ tư, hai người nhận thấy cánh cửa buồng của bà chủ hé hé mở và từ trong cái khe hở nhỏ ấy hai con mắt đen sắc chăm chú theo dõi họ trong bóng tối. Mấy luồng mắt vừa gặp nhau thì cánh cửa bỗng đóng lại đánh sầm một tiếng khiến bà Punkherya Alekxandrôpna suýt bật lên tiếng kêu hãi hùng.

III

“Khỏi rồi, khỏi rồi!” – Zôximôp vui vẻ reo lên khi thấy họ đến, Zôximôp đến đây đã được mười phút và đang ngồi ở chỗ hôm qua, trên chiếc đi-văng đặt ở góc phòng, Raxkônnikôp ngồi ở góc đối diện; chàng đã ăn mặc chỉnh tề, rửa mặt, chải đầu cẩn thận, một việc mà đã từ lâu chàng không hề nghĩ đến. Phút chốc, căn

buồng đã chật ních. Tuy vậy Naxtaxya cũng đã theo các vị khách len được vào buồng hóng chuyen.

Quả nhiên Raxkônnikôp cũng đã gần khỏi, nhất là nếu so với hôm qua; tuy vậy, chàng vẫn còn xanh lăm, ve mặt ủ rũ và bơ phờ. Trông chàng tựa như một người bị thương hay một người vừa bị đau đớn ê chề về nhục thể: mày thì cau lại, môi thì mím chặt, mắt đỏ ngầu. Chàng nói ít và miễn cưỡng, tuồng như đang bị ép buộc phải làm tròn một nhiệm vụ, thỉnh thoảng một mối lo âu mơ hồ lộ rõ trong các cử chỉ của chàng.

Giá tay chàng quán bằng, hoặc ngón tay chàng rịt bông tẩm thuốc, thì trông chàng sẽ giống hệt như một người bị thương thật.

Tuy nhiên, gương mặt nhợt nhạt và ủ rũ đó dường như cũng bừng sáng lên trong chốc lát khi mẹ và em chàng vào, như thể chi càng làm tăng thêm cái vẻ đau khổ tập trung thay cho vẻ ủ rũ bơ phờ lúc nãy. Ánh sáng ấy vừa lóe lên đã vụt tắt, nhưng nỗi đau khổ thì vẫn còn đọng lại, và Xôximôp, con người đã quan sát theo dõi bệnh nhân của mình với tất cả tấm nhiệt tình trẻ trung của một bác sĩ mới vào nghề, cũng không khỏi ngạc nhiên nhận thấy rằng khi hai người thân của chàng bước vào buồng, trên gương mặt chàng không lộ vẻ vui mừng mà lại có cái vẻ âm thầm đau khổ của một người đã quyết tâm chịu đựng một cực hình không thể nào tránh khỏi. Rồi Xôximôp cũng lại nhận ra rằng mỗi lời thốt ra trong khi nói chuyện đều như xĩa xối vào một vết thương nào đó của bệnh nhân làm cho nó rớm máu lên, nhưng đồng thời anh cũng không khỏi ngạc nhiên khi thấy con bệnh thiên chấp ấy đã đủ sức tự chủ và che giấu tình cảm của mình, chứ không điên

cuồng lồng lộng lên vì những lời lẽ nhỏ nhặt như ngày hôm qua nữa.

– Đúng thế, bây giờ chính con cũng cảm thấy gần khỏe hẳn rồi – Raxkônnikôp vừa nói vừa âu yếm ôm hôn mẹ và em, khiến gương mặt bà Punkherya Alekxandrôpna rạng rỡ hẳn lên – và tôi nói đây không phải như *kiểu hôm qua* nữa đâu, – Raxkônnikôp ngoảnh mặt về phía Razumikhin nói, và thân mật xiết chặt tay anh.

– Tôi cũng rất ngạc nhiên thấy anh ấy được như thế này, – Xôximôp mở đầu, rất mừng khi thấy khách đến, vì trong mười phút qua, câu chuyện giữa anh với bệnh nhân đã bắt đầu cạn dần. – Bốn hôm nữa, nếu không có gì thay đổi thì mọi chuyện sẽ trở lại như trước, nghĩa là như cách đây một tháng, hay hai... hay có lẽ ba tháng gì đó? Vì chứng bệnh này đã phát sinh và chớm nở từ lâu rồi, phải không? – rồi dường như vẫn còn sợ bệnh nhân tức giận, anh ta nói thêm với một nụ cười dè dặt, – bây giờ anh có thừa nhận là có lẽ cũng tại cả anh nữa không nào?

– Rất có thể. – Raxkônnikôp lạnh lùng đáp.

– Tôi khẳng định như vậy. – Xôximôp hăng lên nói tiếp, – kể từ nay anh có hoàn toàn bình phục hay không chủ yếu là tùy ở bản thân anh. Bây giờ đã nói chuyện được với anh, tôi muốn khuyên anh một điều: phải xóa bỏ những nguyên nhân ban đầu, nghĩa là những nguyên nhân căn bản đã làm anh sinh bệnh. Có như vậy anh mới khỏi được, nếu không, nó còn có thể trầm trọng thêm nữa là khác. Những nguyên nhân ban đầu ấy tôi không biết rõ, nhưng anh thì chắc phải biết.

Anh là người thông minh, và lẽ tất nhiên anh vẫn thường tự quan sát. Theo tôi, hình như lúc khởi đầu, chứng bệnh của anh có phần ăn khớp với việc anh ra khỏi trường Đại học. Anh không nên cứ nằm im, không hoạt động gì cả; vì vậy theo tôi phải làm việc, phải có mục đích nhất định; điều đó ắt sẽ có lợi cho sức khỏe của anh.

– Đúng, đúng, anh nói hoàn toàn có lý... Nay mai tôi sẽ trở lại trường Đại học, và thế là mọi việc cứ tuần tuốt... như trên bánh xe.

Zôximốp đưa ra những lời khuyên nhủ khôn ngoan ấy một phần cũng cốt để gây ảnh hưởng với hai người đàn bà. Anh ta không khỏi băn khoăn khi, vừa dứt lời vẫ liếc mắt nhìn Raxkônnikốp, anh thấy một nét mỉa mai rõ rệt trên gương mặt chàng, song cũng chỉ thoáng qua trong chốc lát. Bà Punkherya Alekxandrôpna lập tức cảm ơn Zôximốp, đặc biệt là về việc anh đã đến thăm hai mẹ con tối hôm qua.

– Sao kia? Tối hôm qua anh ấy đến thăm mẹ ấy à? – Raxkônnikốp hỏi, tựa hồ như có ý lo âu... – Thế là sau một cuộc hành trình dài như vậy, mẹ cũng không ngủ được tí nào.

– Ô! Rôđya ạ, lúc ấy đã đến hai giờ sáng đâu! Ở nhà mẹ và Đunya cũng không bao giờ ngủ trước hai giờ sáng cả.

– Tôi cũng không biết lấy gì cảm ơn anh nữa – Raxkônnikốp mặt bỗng sa sầm xuống, cúi đầu nói tiếp với Zôximốp. – Nếu không kể đến việc tiền nong – tôi xin lỗi vì đã đề cập đến vấn đề đó – tôi thật không hiểu tại sao lại được anh quan tâm đến thế. Quá thật

tôi không hiểu... và.... và tôi còn thấy khổ tâm nữa là khác, vì không thể hiểu được... tôi xin thú thật như vậy.

– Nhưng anh đừng cáu chú! – Zôximôp cười gượng đáp – anh cứ tự coi như bệnh nhân đầu tiên của tôi: anh cũng biết là những người mới vào nghề như chúng tôi thường hay chiều chuộng bệnh nhân như con mình để ra, có người lại hầu như phải lòng họ nữa. Với lại, tôi cũng không lấy gì làm đông khách lắm.

– Ấy là tôi chưa nói đến cậu này nữa đấy, – Raxkônnikôp trở Raxxmikhin nói tiếp, – cậu ta chỉ nhận được của tôi những mối lo âu và những lời sỉ vả.

– Rõ vớ vẩn! Hôm nay sao tâm hồn cậu đa cảm thế? – Razumikhin quát lên.

Giá Razumikhin tinh ý hơn, anh sẽ thấy bạn anh không hề có một tâm trạng đa cảm, thậm chí còn ngược lại nữa là khác. Song điều đó không thoát khỏi cặp mắt của Avđôtya Rômanôpna đang chăm chú và lo lắng quan sát anh nằng.

– Còn về mẹ thì con không dám nói đến nữa mẹ ạ, – chàng nói tiếp như đọc một bài đã học thuộc từ sáng – mãi đến bây giờ con mới hình dung được phần nào là hôm qua mẹ đã đau khổ biết bao nhiêu trong khi mong ngóng con về. – Nói đến đây, chàng bỗng lảng lảng mỉm cười đưa tay ra cho em gái. Song lần này, trên nụ cười của chàng lóe lên một mối xúc cảm sâu sắc, chân thành. Đunya lập tức nắm lấy tay anh xiết thật chặt, lòng vui sướng và cảm kích. Kể từ câu chuyện lục đục hôm qua, đây là lần đầu tiên chàng lại ôn tồn với em. Gương mặt bà mẹ rạng rỡ lên vì hân hoan và

hạnh phúc khi thấy cảnh dần hòa im lặng và dứt khoát đó giữa hai anh em.

– Ô, chính vì thế mà tôi mến anh ấy! – Razumikhin vừa xoay mạnh người trên ghế vừa thì thầm; tính anh bao giờ cũng hay phóng đại – Anh ấy có những cảm xúc đẹp đẽ như thế đấy!

“Nó xử sự mới khéo làm sao! – bà cụ nghĩ thầm – Nó có những cảm xúc thật là cao thượng, và nó chấm dứt chuyện hiểu lầm với em nó một cách đơn giản mà tế nhị biết bao nhiêu: nó chỉ cần chìa tay ra và nhìn thẳng vào mặt em nó... Và đôi mắt nó, cả khuôn mặt nó nữa, mới đẹp làm sao! Người nó còn thanh tú hơn cả Đunya nữa... Nhưng, trời ơi, quần áo gì mà tẻ thế, nó ăn mặc thật quá tồi tàn! Đến như Vaxya, đứa hầu xe của Aphanaxi Ivanôvits ăn mặc cũng còn khá hơn! Ôi! tôi muốn lao đến ôm lấy cổ nó mà hôn, mà khóc vì sung sướng! nhưng mà tôi sợ, tôi sợ lắm... nó thật là... Trời ơi, tính khí nó làm sao ấy! Vừa rồi nó nói năng thật dịu dàng âu yếm, thế nhưng tôi vẫn sợ! Tôi sợ cái gì thế nhỉ!”.

– Ô! Rôđya – bà thốt lên, hối hả đáp lại điều nhận xét của con – con không thể tưởng tượng được hôm qua mẹ và em... khổ tâm đến nhường nào! Bây giờ, mọi chuyện đã qua, đã chấm dứt và mẹ con ta đã lại vui vầy sung sướng nên mẹ mới dám nói. Con hãy tưởng tượng là mẹ và em vừa xuống tàu đã vội chạy ngay đến đây để ôm hôn con, và cái chị ấy – à đây! chị ấy đây rồi! Chào chị Naxtaxya. Chị ấy nói ngay là con sốt nóng, mà lại trốn bác sĩ lên ra đường trong lúc đang mê say, người ta đã phải chạy đi tìm con. Con không thể tưởng được là mẹ và em đã hốt hoảng lên như thế nào!

Mẹ nhớ ngay đến cái chết bi thảm của trung úy Pôtantsikóp, một người quen nhà ta, bạn của ba con – con chắc không nhớ ông ta, Rôđya nhỉ? – ông ta cũng bị sốt nóng và lên ra ngoài rồi rơi xuống giếng, đến hôm sau mới kéo lên được. Dĩ nhiên mẹ và em con còn tưởng tượng nhiều chuyện bi đát hơn nữa. Hai mẹ con toan đi tìm ngay Piôtr Pêtrôvits để nhờ anh ta đến giúp đỡ... vì, con biết đấy, chỉ có mẹ với em, tứ cố vô thân, – bà mẹ nói tiếp, giọng ai oán, rồi bỗng im bật vì sức nhớ ra rằng Piôtr Pêtrôvits vẫn còn là một đề tài nguy hiểm, mặc dầu “bây giờ mọi người đều đã lại vui vậy sung sướng”.

– Phải! Phải!... những chuyện ấy thật đáng tiếc, – Raxkônnikóp lẩm bẩm đáp, song về mặt chàng hồ hững và lơ đãng đến nỗi Đunya phải kinh ngạc đưa mắt nhìn chàng.

– Con còn định nói gì với mẹ nữa nhỉ – chàng nói tiếp, cố sức nhớ lại – à phải... thưa mẹ, con xin mẹ và Đunya đừng nghĩ rằng hôm nay con không muốn đến thăm mẹ và em trước mà lại có ý đợi cho mẹ và em đến đây đã, không phải thế đâu.

– Sao con lại nói thế, hử Rôđya, – bà Punkherya Alekxandrôpna cũng kinh ngạc kêu lên.

“Sao thế nhỉ? Anh ấy chỉ vì bất đắc dĩ mà trả lời hay sao ấy? – Đunya suy nghĩ. – Anh ấy dần hòa rồi xin lỗi, tưởng như làm cho xong một thủ tục hay đọc một bài học”.

– Vừa thức dậy, con đã toan đến đằng ấy ngay, nhưng cứ loay hoay mãi về chuyện quần áo, hôm qua

con quên bảo Naxtaxya... giặt sạch chỗ máu ấy đi...
Bây giờ con mới vừa mặc xong quần áo.

– Máu? Máu nào? – bà Punkherya Alekxandrôpna hoảng hốt hỏi lại.

– Không có gì đâu, mẹ đừng lo. Có máu là bởi vì hôm qua trong lúc hơi mê sảng, con có chạm phải một người bị xe chẹt... Một người công chức...

– Trong cơn mê sảng? Thế nhưng cậu lại nhớ hết cơ mà? – Razumikhin ngắt lời.

– Chính thế – Raxkônnikốp đáp một cách đặc biệt sốt sắng, – tôi nhớ rõ cho đến từng chi tiết nhỏ, thế nhưng không hiểu tại sao tôi lại làm như thế? Tại sao tôi lại đến đằng ấy? Tại sao tôi lại nói thế kia? thật tôi không tài nào giải thích rõ được.

– Hiện tượng đó cũng dễ hiểu, – Zôximốp xen vào – đôi khi cách hành động thì cực kỳ khéo léo, tinh xảo, nhưng cái động cơ, cái xuất phát điểm của hành động thì lại rối loạn và tùy thuộc vào những ấn tượng bệnh tật nào đó. Một cái gì tựa như một giấc mộng.

“Cũng còn may là hấn coi mình gần như một thằng loạn óc” – Raxkônnikốp nghĩ thầm.

– Thế thì những người khỏe mạnh cũng vậy thôi,
– Đunya nhận xét, mắt lo âu nhìn Zôximốp.

– Một lời nhận xét khá đúng, – Zôximốp đáp – quả nhiên tất cả chúng ta cũng nhiều khi hành động gần như người điên, duy chỉ có khác là những người “mắc bệnh điên” họ điên hơn ta một tí; cho nên ở đây phải vạch một đường ranh giới. Còn người hoàn toàn sáng suốt thì có thể nói là hầu như không có, có

lẽ trong hàng chục, hàng trăm, hàng ngàn người, may ra mới tìm được một người như thế, mà cũng chưa hẳn là hoàn toàn sáng suốt...

Nghe đến chữ “điên” mà Xôximốp vô tình thốt ra trong khi đang say sưa với vấn đề anh thích thú, mọi người đều cau mặt. Raxkônnikốp dường như không để ý, chàng ngồi yên, vẽ đăm chiêu tư lự, một nụ cười kỳ lạ in lên đôi môi nhợt nhạt của chàng. Chàng vẫn tiếp tục nghiền ngẫm một điều gì.

– Thế cái người bị xe chệt ấy, rồi ra sao? Cậu kể tiếp đi. – Razumikhin vội hỏi to.

– Gì cơ? – Raxkônnikốp như sức tỉnh – A! phải... thế rồi người tôi dính đầy máu khi tôi giúp họ khiêng ông ta về nhà... Nhân thế, mẹ à, hôm qua con đã làm một việc không thể tha thứ được, quả là con không còn trí khôn nữa. Số tiền mẹ gửi cho con, con đem cho... vợ ông ta hết... để lo việc ma chay. Bà ấy nay đã thành người góa bụa, lại ho lao, thật đáng thương, lại có ba đứa bé mồ côi, đói khát... mà nhà chẳng có tí gì... ở nhà ấy còn một cô con gái nữa... Giá mẹ trông thấy, có lẽ mẹ cũng sẽ làm như con... con cũng biết là con không có quyền làm như vậy, nhất là khi biết mẹ đã vất vả thế nào mới kiếm ra món tiền đó. Muốn giúp đỡ, trước hết phải có quyền đã, bằng không thì “Crevez, chiens, si vous n’êtes pas contents!” (1) – Chàng cười – có phải thế không Đunya?

– Không, không phải thế – Đunya đáp, giọng rần rỏi.

(1) “Không bằng lòng thì cứ chết tiệt đi, đồ chó má!” (tiếng Pháp trong nguyên văn).

– Chà, thôi, cô... cô cũng có dụng ý gì hần!... – chàng làm bầm nhìn em gái gần như cầm hờn, mồm mím một nụ cười ngạo nghê. – Lê ra anh phải tính đến chuyện đó mới phải... Thôi, cũng đáng khen đấy! Càng tốt cho cô... rồi cô sẽ đi đến một giới hạn nào đó mà nếu không bước qua, cô sẽ khổ sở, còn nếu bước qua, có lẽ cô còn sẽ khổ hơn nữa... Và chẳng, đó toàn là chuyện nhảm. – Chàng bực dọc nói tiếp, giận mình đã quá nhiều lời. – Mẹ ạ, con chỉ muốn nói rằng con xin lỗi mẹ, – chàng kết thúc, giọng xắc và ngắc ngứ.

– Thôi, Rôđya, mẹ tin chắc rằng việc gì con đã làm thì cũng đều tốt đẹp cả! – bà cụ mừng rỡ nói.

– Mẹ đừng tin như vậy, – chàng đáp, môi méo xệch thành một nụ cười gượng gạo.

Một khoảng im lặng tiếp theo sau. Trong suốt câu chuyện vừa qua có một cái gì căng thẳng, từ những phút im lặng cho đến cách giảng hòa, lời xin lỗi, và mọi người đều cảm thấy thế.

“Cứ như thế họ sợ mình” – Raxkônnikốp nghĩ thầm trong khi ngược mắt nhìn trộm mẹ và em. Quả nhiên, bà Punkherya Alekxandrôpna càng im lặng lại càng dâm ra rụt rè.

“Khi vắng họ, hình như mình vẫn yêu quý họ kia mà” – ý nghĩ ấy thoáng hiện trong trí chàng.

– Rôđya ạ, bà Marpha Pêtrôpna chết rồi đấy! – bà Punkherya Alekxandrôpna bỗng thốt lên.

– Bà Marpha Pêtrôpna nào?

– Ô! Trời ơi!, bà Marpha Pêtrôpna, vợ ông

Xvidrigailôp ấy mà, mẹ đã viết khá nhiều về bà ta trong bức thư vừa gửi cho con đây thôi.

– À, à! phải... con nhớ ra rồi... thế bà ấy chết rồi? Thật ư? – Chàng bỗng rung mình như lại sức tỉnh dậy.

– Bà ta chết rồi ư? Sao vậy?

– Con thử tưởng tượng xem; bà ta chết thật bất ngờ! – bà Punkherya Alekxandrôpna được thế, vội nói thêm – ấy, đúng lúc mẹ gửi thư cho con, đúng cái ngày ấy! Con thử tưởng tượng: hình như chính vì con người ghê tởm kia mà bà ta chết. Nghe nói cái lão ấy đã đánh đập bà ta hết sức tàn nhẫn.

– Trước họ cũng sống như vậy sao? – chàng quay lại hỏi em.

– Không, ngược lại nữa là khác. Đối với bà lúc nào ông ta cũng tỏ ra rất kiên nhẫn, lễ độ nữa ấy. Nhiều khi ông ta lại còn quá khoan dung với tính nết của vợ nữa; và như thế đã bảy năm ròng... Đến nay ông ta bỗng mất kiên nhẫn thế nào đấy.

– Thế nghĩa là ông ta tuyệt nhiên không đến nỗi ghê tởm lắm, vì cùng đã nén được bảy năm kia mà? Đunya, hình như cô bệnh vực ông ta thì phải?

– Không, không, đó là một con người ghê tởm, em không thể tưởng được còn có cái gì ghê tởm hơn nữa,

– Đunya đáp, gần như run lên. nàng cau mày, trầm ngâm suy nghĩ.

– Câu chuyện đó xảy ra ở nhà họ vào một buổi sáng, – bà Punkherya Alekxandrôpna vội vã nói tiếp.

– Sau đó bà ta lập tức ra lệnh thắng xe để sau bữa cơm trưa sẽ lên tỉnh. vì trong những trường hợp như vậy,

lúc nào bà ta cũng lên tỉnh. Nghe đầu trưa hôm ấy bà ăn ngon lành lắm.

– Sau khi bị đánh như tử?

– ... Đối với bà ta... đã thành một thói quen như thế, và để khỏi chậm trễ, ăn xong bà ta đi tắm ngay... Con ạ, bà ta vẫn chữa bệnh bằng cách tắm đấy. Ở nhà họ có một con suối nước lạnh, ngày nào bà ta cũng đến đấy tắm rất đều. Nhưng vừa lội xuống nước bà ta bị một cơn động kinh.

– Tất nhiên phải như thế! – Xôximốp nói.

– Thế bà ta bị đánh đau lắm phải không?

– Mà thôi, có can hệ gì đâu. – Đunya lại xen vào.

– Hừm! Mẹ ạ, sao mẹ cứ kể lể những chuyện vớ vẩn ấy làm gì? – Raxkônnikốp bỗng buông ra một giọng gắt gỏng bất ngờ.

– Ôi! Con ạ, chỉ vì mẹ không biết nói chuyện gì hơn, – bà Punkherya Alekxandrôpna buột mồm nói.

– Sao! Các người đều sợ tôi cả hay sao? – Chàng lại mỉm một nụ cười nhản nhó.

– Quả đúng như thế, – Đunya nói, mắt nghiêm khắc nhìn thẳng vào mặt chàng. – Khi bước chân lên cầu thang, mẹ còn làm cả dấu thánh nữa, vì mẹ sợ quá.

Bộ mặt Raxkônnikốp nhăn rúm lại như thể bị chuột rút.

– Ôi! Đunya, con nói gì thế! Rôđya, con đừng giận, mẹ van con... Sao con lại nói thế, hử Đunya? – bà Punkherya Alekxandrôpna luống cuống nói. – Thật quá suốt dọc đường ngồi trên xe lửa, mẹ cứ nghĩ: gặp nhau

mẹ con ta sẽ kể cho nhau nghe không biết bao nhiêu là chuyện... Lúc ấy mẹ sung sướng đến nỗi không còn chú ý gì dọc đường nữa. Nhưng mẹ vừa nói gì thế nhỉ? Bây giờ mẹ cũng vẫn sung sướng chứ... Đunya, con nhầm rồi đây! Chỉ được gặp lại con thôi mẹ cũng đã sung sướng lắm rồi, Rôđya ạ.

– Thôi, mẹ ơi, – chàng siết tay mẹ nói lấp bắp, có chiều bối rối, mắt nhìn đi nơi khác – Chúng ta còn đủ thì giờ nói chuyện nhiều.

Nói xong, chàng bỗng dâm ra luống cuống và tái mặt đi: cái cảm giác lạnh buốt kinh hoàng lúc nãy lại dâng ngập tâm hồn chàng; chàng lại thấy rõ mình vừa thốt ra một lời nói dối kinh khủng, và không những từ nay chàng sẽ không bao giờ còn có thể chuyện trò cởi mở với mẹ chàng nữa mà cũng không bao giờ còn có thể nói với ai bất cứ chuyện gì. Cái cảm giác chua xót ấy mạnh đến nỗi chàng hầu như mất trí trong chốc lát. Chàng đứng dậy và không nhìn ai, toan đi thẳng ra cửa.

– Cậu làm sao thế? – Razumikhin nắm lấy cánh tay chàng, kêu lên.

Chàng lại ngồi xuống và đưa mắt lặng lẽ nhìn quanh; mọi người đều bỡ ngỡ nhìn chàng. – Ôi! Sao tất cả các người chán thế! – Chàng bỗng kêu lên một cách thật bất ngờ – Nói chuyện gì đi chứ! Sao các người lại ngồi trơ ra thế? Nào, nói đi chứ! Chúng ta nói chuyện nào... Đã sum họp thế này mà lại lặng thinh... Nào, nói chuyện đi.

– Lay Chúa! Tôi cứ tưởng lại lần cơn như hôm qua. – Vừa nói bà Punkherya Alekxandrôpna vừa làm dấu thánh.

– Anh làm sao thế? – Avdôtya Rômanôpna hỏi, vẻ ngờ vực.

– Chả sao cả, anh vừa nhớ lại một chuyện không đâu, – chàng đáp và đột nhiên cất tiếng cười.

– Được, nếu là chuyện không đâu thì tốt, nếu không chính tôi cũng nghĩ là... – Zôximôp lẩm bẩm rồi đi-văng đứng dậy. – Giờ thì tôi phải đi, có thể tôi sẽ trở lại... nếu gặp cậu ở nhà...

Anh ta cúi chào và lui ra.

– Con người mới đáng quý làm sao! – bà Punkherya Alekxandrôpna nhận xét.

– Phải, đáng quý, tuyệt diệu, có học thức, thông minh, – đột nhiên Raxkônnikôp nói liền thoắt một thôi với vẻ khích động từ nãy đến giờ chưa từng thấy chàng có. – Con không nhớ là trước khi bị bệnh, con đã gặp anh ấy ở đâu... Hình như đã có gặp anh ta ở đâu rồi thì phải... Đây cũng là một người đáng quý nữa! Chàng hát đầu về phía Razumikhin, – Đunya, em có thích anh ấy không? – chàng hỏi em rồi bật cười, chẳng hiểu tại sao.

– Rất thích, Đunya đáp.

– Chà, đồ quý...! – Razumikhin ngượng chín cả người, mặt đỏ dừ lên lúng túng đứng dậy. Bà Punkherya Alekxandrôpna mỉm cười dịu dàng, còn Raxkônnikôp thì cười phá lên.

– Kìa, cậu đi đâu đấy?

– Mình cũng... có việc cần.

– Cậu chẳng có việc gì sốt, ở lại đấy! Zôximôp đi rồi thì cậu cũng muốn bước đấy hử? Không đi đâu

hết... mà mấy giờ rồi nhỉ? Mười hai giờ rồi phải không? Đunya, em có chiếc đồng hồ xinh quá nhỉ! Nhưng tại sao các người lại cứ lặng thinh thế? Vẫn chỉ có tôi nói mãi thôi!

– Đây là món quà của bà Marpha Pêtrôpna, – Đunya đáp.

– Đắt tiền lắm đấy – bà Punkherya Alekxandrôpna đệm theo.

– A-a-a! Nhưng là đồng hồ nữ thì hơi to.

– Em thích cỡ này – Đunya nói.

“Thế ra không phải của vị hôn phu”. – Razumikhin nghĩ và chợt thấy mừng thầm, chẳng hiểu vì sao.

– Thế mà anh cứ tưởng là tặng phẩm của Lugin. – Raxkônnikốp nói.

– Không phải, anh ta chưa tặng Đunya cái gì cả.

– À-à-à! Mẹ ạ, mẹ còn nhớ không, con cũng đã từng yêu và đã từng muốn lấy vợ. – chàng nhìn mẹ nói, khiến bà kinh ngạc vì cách chuyển hướng bất ngờ của câu chuyện và giọng nói của chàng.

– Ôi, con yêu quý ạ, mẹ có nhớ! – bà Punkherya Alekxandrôpna vừa nói vừa liếc mắt nhìn Đunya và Razumikhin.

– Hừm! đúng! Nhưng con biết kể chuyện gì với mẹ bây giờ? Chính con cũng không còn nhớ được bao nhiêu. Đó là một cô bé ốm yếu! – chàng nói tiếp, đầu cúi gằm, dường như vụt trở lại với tâm trạng dăm chiêu ban nãy, – rất ốm yếu; cô ta thích bố thí cho ăn mỳ và chỉ mơ ước được vào tu viện; một hôm, cô khóc suốt mười khi nói với con chuyện đó; phải... con nhớ ra rồi... con

nhớ lắm. Cô ta lại còn... xấu xí nữa. Thật qua con cũng không hiểu sao con lại gần bó với cô ta, hình như vì cô ta bao giờ cũng ôm yếu. Giả như cô ấy lại thọt hay gù nữa thì chắc là con còn yêu cô gấp bội (chàng tư lự mỉm cười)... Thế đây... một cơn mê sáng của tuổi xuân.

– Không, không phải chỉ là một cơn mê sáng của tuổi xuân, – Đunya nói, giọng nhiệt thành.

Chàng chăm chú nhìn em, tinh thần căng thẳng, song không hiểu em mình nói gì và thậm chí cũng không nghe thấy gì nữa. Rồi, vẩn chìm sâu trong tâm trạng đắm chiêu tư lự, chàng đứng dậy, đến hôn mẹ rồi trở lại ngồi chỗ cũ.

– Giờ con vẫn còn yêu cô ta! – bà Punkherya Alekxandrôpna múi lòng nói.

– Cô ấy? Bây giờ ấy à? À, phải... mẹ nói đến cô ấy phải không? Không. Bây giờ đối với con những việc ấy đều như đã sang thế giới khác rồi... đã xa xưa lắm! Và tất cả những việc xung quanh con cũng dường như đang diễn ra ở một nơi nào xa lạ.

Chàng dăm dăm nhìn họ.

– Như các người đây cũng thế, tôi nhìn các người như từ một nơi nào cách xa hàng nghìn dặm... Nhưng sao chúng ta lại nói những chuyện ấy nhi, có ma nó biết! Và tại sao các người lại hỏi tôi? – chàng bức bối nói thêm rồi im bặt, cắn móng tay, vẽ lại trầm ngâm như cũ.

– Rôđya, chỗ ở của con tệ quá, thật như cái quan tài! – bà Punkherya Alekxandrôpna bỗng lên tiếng để chấm dứt phút im lặng nặng nề. – Mẹ chắc con buồn phần nào cùng do chỗ ở của con.

– Chỗ ở? – chàng đáp, vẻ lơ đãng. – Vâng, chỗ ở của con cũng có định dạng nhiều đến việc ấy... Con cũng đã nghĩ đến điều đó. Song ý nghĩ vừa rồi của mẹ thật là kỳ lạ, mẹ ạ. – chàng nói thêm với một nụ cười quái gở.

Chỉ thiếu chút nữa thì chàng không còn hơi sức nào chịu đựng được cuộc họp mặt này, chịu đựng những người thân mà sau ba năm xa cách, chàng mới được gặp lại, cùng như cái giọng thân mật gia đình của câu chuyện hất dặc dĩ, trong khi chàng không thể nào nói được bất cứ chuyện gì. Tuy vậy chàng có một việc khẩn cấp cần phải quyết định ngay hôm nay không trì hoãn: sáng nay lúc ngủ dậy chàng đã có ý định dứt khoát như thế. Chàng thấy hài lòng vì đã nghĩ đến *công việc* để tìm một lối thoát.

– Đunya ạ, đây, vấn đề nó như thế này, – chàng mở đầu, giọng khô khan và nghiêm nghị, – tất nhiên anh phải xin lỗi em vì những chuyện xảy ra hôm qua, nhưng anh tự thấy có bốn phận nhắc cho em nhớ là anh không hề thay đổi ý kiến. Hoặc anh, hoặc Lugin. Anh có thể là một con người hèn mạt, nhưng em không thể thế được. Chỉ một người thôi cũng đủ. Nếu em kết hôn với Lugin, thì ngay tức khắc, anh sẽ không còn coi em là em nữa.

– Rôđya! Rôđya! Thế thì lại như hôm qua rồi! – bà Punkherya Alekxandrôpna chua chát thốt lên, – mà tại sao con cứ gọi mình là người hèn mạt, mẹ không thể chịu được! Hôm qua cùng thế...

– Anh à, – Đunya đáp, giọng rần rỗi và cũng khô khan không kém, – chuyện này trước sau đều do một

ý nghĩ sai lầm của anh mà ra cả. Đêm qua, em đã suy nghĩ và đã tìm ra được chỗ sai lầm đó. Hình như anh cho rằng em vì một người nào đó mà đem hiến mình cho một người nào đó. Hoàn toàn không phải như vậy, em đi lấy chồng chỉ vì bản thân em mà thôi, bởi vì em thấy khó sống một mình; rồi sau đó lẽ tất nhiên em cũng lấy làm sung sướng có thể giúp đỡ được cho những người thân, song đó không phải là động cơ chủ yếu trong quyết định của em.

“Nói dối, – Raxkônnikốp vừa nghĩ thầm vừa cắn móng tay một cách giận dữ. – Con bé kiêu ngạo thật! Nó không muốn nhận là nó thích đóng cái vai ân nhân! Ôi, những nhân cách ti tiện! Họ yêu cũng chẳng khác gì họ ghét! Ôi! ta... căm thù tất cả bọn họ!”.

– Tóm lại, em sẽ lấy Piôtr Pêtrôvits, – Đunya nói tiếp, – vì trong hai nỗi khổ, em chọn lấy nỗi nhẹ nhất. Em sẽ trung thực làm tròn tất cả những gì người ấy chờ đợi ở em; vì vậy em sẽ không lừa dối người ấy. Sao anh lại cười?

Mặt nàng cũng đỏ bừng và trong khóe mắt nàng lóe lên một tia giận dữ.

– Em sẽ làm tròn tất cả đấy chứ? – chàng hỏi với một nụ cười hiểm độc.

– Đến một mức độ nào đó. Cách thức cầu hôn của Piôtr Pêtrôvits cũng đã làm cho em thấy ngay ông ấy muốn gì. Quả ông ta đánh giá mình quá cao, song em hy vọng ông ta cũng sẽ coi trọng em... Sao anh lại cười?

– Thế tại sao em lại đỏ mặt? Em nói dối, em ạ, em cố tình nói dối chỉ vì cái tính cố chấp của đàn bà, chỉ vì muốn bắt anh nhìn nhận mọi việc theo ý riêng của

em. Em không thể kính trọng Lugin được. anh đã gặp hấn và đã nói chuyện với hấn. Thế nghĩa là anh bán mình vì tiền, vì vậy em đã hành động một cách hen hạ, và anh lấy làm mừng rằng ít nhất em cũng còn biết ngượng vì việc đó.

– Không phải, em không nói dối đâu... – Đunya mất hết tự chủ thét lên. – Em không đời nào lấy ông ta nếu không biết chắc là ông ta quý trọng em, em không đời nào lấy ông ta nếu không biết chắc rằng em có thể kính trọng được ông ta. Cũng may là ngay hôm nay, em sẽ có dịp biết chắc chắn được điều đó. Một cuộc hôn nhân như vậy không phải là một việc dễ tiện như anh nói. Mà dù anh có nói đúng chẳng nữa, dù em có cam tâm làm một việc dễ tiện thì anh nói như thế chẳng phải là quá tàn nhẫn hay sao? Tại sao anh cứ đòi hỏi ở em một bản lĩnh anh hùng mà có lẽ anh cũng không có? Như vậy là áp chế, như vậy là cưỡng bức! Nếu em có làm hại người nào thì người đó chỉ có thể là một mình em mà thôi... Em cũng chưa giết người nào kia mà!... Sao anh lại nhìn em như thế? Sao anh lại tái mặt đi thế? Rôđya, anh làm sao thế? Rôđya, anh yêu quý!...

– Trời ơi! Nó làm anh nó ngất đi kia kìa! – bà Punkherya Alekxandrôpna thét lên.

– Không, không... không hề gì... có sao đâu!... Con hơi chóng mặt một tí thôi. Không ngất đâu... Mẹ thì lúc nào cũng sợ con ngất! Hừm! phải!... anh định nói gì nhỉ? À, phải rồi, cô làm thế nào mà ngay hôm nay có thể biết chắc rằng cô sẽ kính trọng hấn và hấn sẽ coi trọng cô, có phải đúng cô vừa nói như vậy không?

Hình như cô vừa nói là hôm nay thì phải. Hay anh nghe nhầm?

– Mẹ ơi, đưa cho anh con xem lá thư của Piôtr Pêtrôvits, – Đunya nói. Tay run run, bà Punkherya Alekxandrôpna đưa lá thư cho con trai. Chàng cầm lấy, trí tò mò lên đến cao độ. Song trước khi mở thư chàng bỗng quay lại nhìn Đunya như có ý ngạc nhiên.

– Là thật, – chàng nói chậm rãi, tuồng như vừa có một ý nghĩ mới mẻ vụt hiện đến. – Sao tôi lại nặng xì thế nhỉ? Sao tôi lại có thể làm toáng lên như thế? Cô muốn lấy ai thì cứ lấy thôi!

Chàng như tự nhủ một mình, nhưng lại nói to lên, rồi sững sờ nhìn em một lát, vẻ như bản khoán không hiểu.

Cuối cùng, chàng giở thư ra, vẫn giữ một vẻ ngạc nhiên khác thường; rồi chàng thông thả và chăm chú đọc đi đọc lại bức thư hai lần. Bà Punkherya Alekxandrôpna lo ngay ngáy; và mọi người đều chờ đợi một sự kiện khác thường sắp xảy ra.

– Kể cũng lạ thật, – sau một lát suy nghĩ chàng trả lại bức thư cho mẹ và cất tiếng nói trống không, – hần làm luật sư, quen giao thiệp, nói năng nghe cũng có vẻ... trau chuốt, thế mà thư thì viết như người vô học.

Ai nấy đều xôn xao lên: bây giờ họ chờ đợi một cái gì khác hẳn.

– Họ đều viết như thế cả đấy, – Razumikhin nói, giọng ngắc ngư.

– Cậu đọc lá thư này rồi à?

– Rồi.

– Mẹ và em có đưa cho anh ấy xem, Rôđya ạ, lúc này mẹ... có hỏi ý kiến anh ấy, – bà Punkherya Alekxandrôpna đỡ lời, vẻ bối rối.

– Đó chính là lối văn tố tụng – Razumikhin cắt ngang, – xưa nay các giấy tờ ở tòa án vẫn viết lối văn tố tụng như vậy đấy.

– Văn tố tụng? Đúng, đúng là văn tố tụng, văn sự vụ. Không hẳn là cách viết của kẻ vô học, cũng không phải là lối viết văn hoa gì; đúng là văn sự vụ!

– Piôtr Pêtrôvits không hề có ý giấu là mình ít được học hành, hơn nữa còn tự hào là đã tự xây dựng lấy cuộc đời mình. – Avđôtya Rômanôpna nhận xét, hơi phật ý vì giọng nói của anh.

– Được rồi, nếu hẳn tự hào thì chắc cũng có lý do, anh không phản đối. Em ạ, hình như em bức mình vì cả một lá thư như vậy mà anh chỉ rút ra được có mỗi một lời nhận xét nông nổi, và em nghĩ là anh cố tình nói những điều không đâu như vậy để trêu tức em. Không, trái lại, về lời văn, anh vừa nảy ra một nhận xét mà trong trường hợp này có lẽ không thừa chút nào. Trong thư có câu: “bà chỉ nên tự trách mình”, thật hàm súc và rõ ràng; ngoài ra lại có lời đe dọa là sẽ đi ngay lập tức nếu anh đến. Lời đe dọa đó cũng có nghĩa là đe dọa sẽ bỏ rơi mẹ và em, và bỏ rơi đúng vào lúc này, sau khi đã gọi hai người lên Pêterburg! Đấy, cô nghĩ sao, ví thử không phải Lugin viết ra câu văn ấy mà là anh này chẳng hạn (chàng trở Razumikhin), hoặc Zôximôp, hoặc một người nào trong mẹ con chúng

ta viết ra thì người đọc có thấy mình bị xúc phạm như vậy không?

– Kh... không, – Đunya hăm hờ đáp. – Em hiểu rất rõ rằng viết như vậy là quá vụng về, song có lẽ ông ta không làm chủ được ngòi bút của mình. Anh phê phán đúng, anh Rôđya, chính em cũng không ngờ là...

– Thư viết bằng lối văn tổ tụng, mà dùng lối văn tổ tụng thì không có cách nào viết khác được, cho nên giọng văn đâm ra thô lỗ hơn là ý hấn muốn thì phải. Ngoài ra, anh buộc lòng phải làm cho em tỉnh ngộ một chút: trong thư, còn có một câu khác, vu khống anh một cách khá dễ tiện. Hôm qua, anh đem tiền cho một người đàn bà góa, ho lao, tuyệt vọng, không phải “lấy cớ là để trả tiền ma chay” mà chính là để lo việc ma chay thật, và không phải đưa cho con gái ông ta, một người con gái mà như hấn viết, “ai cũng biết là hư hỏng” (hôm qua anh mới gặp cô ta lần đầu) mà trao cho chính người quả phụ. Anh thấy ở đây có một dụng tâm quá ư vội vàng định bôi nhọ anh và làm cho anh xích mích với mẹ và em. Tất cả những chuyện đó, một lần nữa, cũng được diễn đạt bằng lối văn tổ tụng, nghĩa là có một dụng ý quá rõ ràng và hấp tấp một cách quá ngây ngô. Hấn là một người thông minh, song chỉ riêng trí thông minh thôi thì chưa đủ để hành động một cách thông minh. Tất cả những chuyện đó về nên con người... và anh cũng không tin là hấn coi trọng em lắm đâu. Anh nói điều đó cốt chỉ để giúp đỡ em thôi, vì anh thành thật cầu mong điều lành điều tốt cho em.

Đunya không đáp, nàng đã quyết định xong xuôi từ lúc này: nàng chỉ muốn đợi đến chiều.

- Vậy thì con định thế nào hở Rôđya? - bà Punkherya Alekxandrôpna hỏi, lòng càng lo âu hơn vì câu chuyện bỗng nhiên chuyển sang giọng !I sự vụ.

- "Con định thế nào" nghĩa là thế nào?

- Đây, Piôtr Pêtrôvits bảo là con đừng đến đằng nhà chiều nay, và nói là sẽ bỏ đi... nếu con đến. Vậy thì con... có đến không?

- Tất nhiên việc đó không thể do con quyết định, mà trước hết là do mẹ, nếu yêu sách đó của Piôtr Pêtrôvits không méch lòng mẹ, hai nữa là do Dunya, nếu nó cũng không cảm thấy bị xúc phạm. Còn con, con sẽ làm theo ý mẹ, - chàng nói thêm, giọng cộc cằn.

- Dunya đã quyết định rồi, và mẹ cũng hoàn toàn thuận theo nó, - bà Punkherya Alekxandrôpna vội đáp.

- Em quyết định, anh Rôđya ạ, là tha thiết mời anh đến đằng nhà dự buổi họp mặt này, - Dunya nói.
- Anh đến chứ?

- Anh sẽ đến.

- Cả anh nữa, tôi cũng xin mời anh tám giờ đến đằng chúng tôi, - nàng quay về phía Razumikhin nói.
- Mẹ ơi, con mời cả anh ấy nữa đấy.

- Rất tốt, Dunya ạ. Được - bà Punkherya Alekxandrôpna nói thêm, - các con đã quyết định ra sao thì mẹ cũng ưng như thế. Đối với mẹ như thế lại càng nhẹ nhõm, mẹ không thích giả vờ và nói dối; tốt hơn cả là nói hết sự thật... Piôtr Pêtrôvits có giận hay không cũng mặc.

IV

Vừa lúc ấy cánh cửa nhẹ nhàng mở, và một người con gái bước vào buồng rút rè đưa mắt nhìn quanh. Mọi người đều ngạc nhiên và tò mò quay lại nhìn nàng. Thoạt tiên Raxkônnikốp chưa nhận ra ai. Nàng chính là Xôphyia Xemiônôpna Marmeladôva. Hôm qua chàng mới gặp nàng lần đầu, song thời gian, khung cảnh và cách phục sức của nàng lúc ấy đã khắc sâu vào ký ức chàng một hình ảnh khác hẳn. Giờ đây, nàng là một người con gái ăn mặc giản dị và tồi tàn, còn rất ít tuổi, trông như một đứa trẻ; cử chỉ cô dè dặt và lễ độ, nét mặt cởi mở, nhưng hình như có chiều sợ hãi. Nàng mặc một chiếc áo dài rất giản dị tự may lấy ở nhà và đội một chiếc mũ cũ kỹ đã quá mùa, duy chỉ còn chiếc ô hôm qua là vẫn cầm trên tay. Chợt nhìn thấy trong buồng đông người, nàng không những ngưng ngừng mà còn rối trí hẫ hoi, luống cuống như một đứa bé, thậm chí còn toan quay trở ra nữa là khác.

– A!... Cô đấy à?... – Raxkônnikốp kinh ngạc cất tiếng hỏi và cũng đâm ra lúng túng.

Ngay lúc ấy chàng hình dung là qua bức thư của Lugin, mẹ và em chàng đã biết ít nhiều về người con gái mà “ai cũng biết là hư hỏng”. Chàng vừa phản kháng những lời vu khống của Lugin và tuyên bố chỉ mới gặp người con gái ấy lần đầu tiên thì bỗng dưng nàng lại đến nhà chàng một mình! Chàng cũng nhớ lại là lúc này chàng không hề cai chính cái ý “hư hỏng” mà Lugin đã gán cho nàng. Trong nháy mắt, hết thấy những điều đó vụt thoáng qua tâm trí chàng một cách mơ hồ, hỗn

độn. Sòng nhìn kỹ, chàng thấy con người khôn khổ ấy đã phải chịu bao nhiêu nỗi tủi nhục ê chề đến nỗi chàng bất giác phải thương hại. Khi thấy nàng hoảng hốt toan bỏ chạy, chàng bỗng cảm thấy xao xuyến như có một cái gì đảo ngược lại trong lòng.

– Tôi không ngờ cô đến, – chàng vội nói và đưa mắt ngăn nàng lại. – Xin mời cô ngồi. Chắc bà Katêrina Ivanôpna bảo cô đến. Ấy xin lỗi, không phải đây, mời cô ngồi trên ghế kia.

Thấy Xônya đến, Razumikhin đang ngồi trên một chiếc ghế của Raxkônnikôp đặt ngay cạnh cửa, đã đứng dậy nhường lối cho nàng.

Lúc đầu Raxkônnikôp trở cho nàng ngồi vào góc đi-văng, chỗ Razumikhin ngồi lúc nãy; nhưng sức nhớ là ngồi trên đi-văng có vẻ !l thân mậtli quá, chàng vội vàng trở sang ghế Razumikhin.

– Còn cậu, cậu ngồi đây, chàng vừa nói với Razumikhin vừa trở vào góc đi-văng, chỗ Zôximôp ngồi lúc nãy.

Xônya ngồi xuống, người hầu như run lên vì sợ hãi và rụt rè nhìn hai người đàn bà. Có thể thấy rõ rằng chính nàng cũng không hiểu sao mình lại có thể ngồi bên cạnh họ được. Nghĩ thế, nàng thấy sợ quá, đến nỗi nàng vụt đứng dậy và bối rối nói với Raxkônnikôp.

– Tôi... tôi... chỉ ghé đây một phút thôi, xin ông thứ lỗi vì đã quấy rầy – nàng nói ấp úng – Katêrina Ivanôpna bảo tôi đến vì nhà không còn ai nữa. Dì tôi cần dặn tôi thế nào cũng khẩn khoản mời ông sớm mai... đến dự buổi lễ cầu hôn ở nhà thờ Mitrophan, rồi đến nhà chúng tôi... đằng nhà Katêrina Ivanôpna... xơi

bữa tiệc xoàng... Cho dì tôi được vinh dự tiếp ông... Dì cần dặn tôi đến nói với ông như vậy.

Xônya lúu lười im bật.

– Tôi sẽ cố gắng... thế nào tôi cũng cố gắng đến – Raxkônnikốp lại cũng đứng dậy nói áp ứng câu được câu mất. – Xin cô ngồi lại đã, – chàng bỗng nói, – tôi có câu chuyện cần nói với cô. Xin mời... hình như cô đang vội? Xin cô vui lòng ở lại độ hai phút nữa... – Và chàng đẩy ghế về phía nàng. Xônya lại ngồi xuống và lại đưa mắt rụt rè, sợ hãi nhìn hai người đàn bà, rồi bỗng cúi mặt xuống.

Giương mặt nhợt nhạt của Raxkônnikốp đỏ ửng lên, cả người chàng như điên đảo, mắt chàng sáng quắc. – Mẹ ạ, – chàng nói, giọng rần rỗi, – đây là Xôphya Xemionôpna Marmêladôva, con gái của ông Marmêladốp bất hạnh đã bị xe chệt hôm qua trước mắt con, như con đã có dịp thưa với mẹ.

Bà Punkherya Alekxandrôpna nhìn Xônya và hơi nheo mắt lại. Tuy luống cuống trước cái nhìn khẩn khoản và khiêu khích của Rôđya, bà cũng không thể bỏ qua điều thích thú đó. Dunyetska nghiêm trang và chăm chú nhìn thẳng vào khuôn mặt người con gái đáng thương như muốn hỏi han tìm hiểu. Nghe lời giới thiệu, Xônya ngừng đầu lên song lại cúi ngay xuống, lòng càng bối rối hơn.

– Xin cô cho biết – Raxkônnikốp hỏi vợ Xônya – hôm nay ở đằng nhà công việc ra sao? có gì rắc rối không?... về phía cảnh sát chẳng hạn?

– Không ạ, mọi việc đều ổn cả... Với lại, nguyên nhân tai nạn đã quá rõ ràng rồi: họ cũng không quấy

rầy gì chúng tôi cả; chỉ phải những người cùng trợ họ kêu ca thôi.

– Tại sao ạ?

– Họ kêu là thi hài để mãi trong nhà... dạo này trời lại nóng bức... có mùi... nên từ buổi cầu kinh chiều nay cho đến mai sẽ đưa đến nghĩa trang trong nhà thờ. Lúc đầu, Katêrina Ivanôpna không thuận, nhưng giờ thì đi cũng thấy là không làm thế nào khác được.

– Vậy là hôm nay à?

– Di tôi trân trọng mời ông ngày mai đến dự buổi lễ cầu hồn tại nhà thờ, rồi đến dâng chúng tôi dùng bữa tiệc tang.

– Bà nhà dọn tiệc tang à?

– Vâng ạ, gọi là mấy món xoàng thôi ạ, di tôi căn dặn tôi đến chân thành cảm tạ ông đã giúp đỡ chúng tôi. Không có ông thì chúng tôi không biết lấy gì lo việc ma chay nữa. – Môi và cằm nàng bỗng run lên, song nàng cố kìm giữ lại và hồi hã cúi nhìn xuống đất.

Trong khi hỏi chuyện, Raxkônnikốp chăm chú nhìn nàng: khuôn mặt nàng nhỏ, rất gầy và xanh, nét không được đều đặn lắm; môi và cằm nàng nhỏ và hơi nhọn khiến khuôn mặt trông hơi sắc. Cũng không thể nói là nàng xinh được, song đôi mắt xanh của nàng trong sáng lạ thường, và mỗi khi đôi mắt đó sinh động lên, gương mặt nàng trông hiền hậu và chất phác đến nỗi người ta bất giác thấy mình bị thu hút lại gần. Trên khuôn mặt và ngay trên khắp dáng dấp của nàng lại có một nét đặc biệt nữa: tuy đã mười tám tuổi, nhưng trông nàng có vẻ trẻ hơn nhiều, hầu như chỉ là một con

bé, và điều này thỉnh thoảng lại hiện rõ lên một cách ngộ nghĩnh trong một vài cử chỉ của nàng.

– Nhưng không hiểu với số tiền ít ỏi thế thì làm sao Katêrina Ivanôpna có thể thu xếp mọi việc được, mà lại còn định mở tiệc tang? – Raxkônnikôp, bám lấy câu chuyện, hỏi tiếp.

– Áo quan thì rất đơn giản thôi ạ... và hết thảy mọi việc cũng đều rất đơn giản, nên cũng không tốn mấy... Vừa rồi chúng tôi với Katêrina Ivanôpna có tính qua thì thấy cũng còn đủ để dọn bữa tiệc tang... Katêrina Ivanôpna rất thiết tha muốn làm như vậy. Quả tình, không thể... đó là một điều an ủi đối với dì... Tính dì tôi vốn thế, ông cũng biết...

– Vâng, vâng, tôi hiểu, tôi hiểu lắm... – Có gì mà cô nhìn căn buồng của tôi kỳ thế? Đây, mẹ tôi cũng nói nó giống như một cỗ quan tài.

– Hôm qua, có bao nhiêu ông đã cho chúng tôi hết!
– Xônya chợt nói nhanh, giọng gần như thầm thì, rồi vội vã cúi mặt xuống. Môi và cằm nàng lại run run. Từ lúc này, căn buồng khốn khổ của Raxkônnikôp đã đập vào mắt nàng và giờ đây mấy tiếng ấy bỗng đứng cứ tự nó buột ra khỏi miệng nàng. Một giây lát im lặng tiếp theo. Mắt Đunya sáng lên, và bà Punkherya Alekxandrôpna cũng nhìn Xônya một cách trù mến.

– Rôđya ạ, – bà vừa nói vừa đứng dậy, – tất nhiên mẹ con ta sẽ ăn bữa chiều với nhau. Ta đi thôi, Đunya ạ... Còn con, Rôđya, con nên đi ra ngoài dạo chơi một lát, xong nằm nghỉ cho khỏe, rồi đến đàng mẹ sớm sớm một chút... Chỉ sợ mẹ và em ngồi đây mãi làm con mệt...

– Vàng, vàng, con sẽ đến, – chàng đứng dậy đáp, về với vàng... – Với lại con cũng bận tí việc.

– Nhưng các vị không đi ăn mỗi người một nơi đây chứ? – Razumikhin ngạc nhiên nhìn kêu lên. – Cậu định thê nào đấy?

– Được, được, tôi sẽ đến, tất nhiên, tất nhiên. Còn cậu ngồi lại đây một phút nữa. Hiện giờ mẹ không có việc gì cần đến cậu ấy chứ? Hay là con giành mất của mẹ?

– Ô, không, không đâu. À, anh Đmitri Prôkôphits, mời anh vui lòng cùng đến dùng bữa chiều với chúng tôi.

– Anh đến nhé! Tôi xin anh. – Đunya nói thêm.

Razumikhin nghiêng mình, gương mặt rạng rỡ lên. Trong giây lát, mọi người đều cảm thấy ngượng ngịu khác thường.

– Từ biệt Rôđya, à quên, có nghĩa là tạm biệt ấy (1) – Mẹ không thích nói *từ biệt*. Từ biệt chị Naxtaxya... Ô! tôi lại nói *từ biệt* nữa rồi!

Bà Punkherya Alekxandrôpna cũng muốn chào Xônya nhưng rồi luống cuống không biết chào cách nào, đành vội vã ra khỏi phòng.

Nhưng Avdôtya Rômanôpna, chừng như đã đợi sẵn đến phiên mình, khi nổi chân mẹ đi ngang trước mặt Xônya liền lễ phép và trân trọng cúi đầu chào nàng. Xônya luống cuống nghiêng mình đáp lễ, vè hấp tấp và

(1) Hai từ dùng để chào lúc chia tay. Trong tiếng Việt không có cách chào tương ứng có thể dùng trong trường hợp này.

sợ sệt, một nét đau khô thoáng hiện trên gương mặt, dường như thái độ lễ phép và trân trọng của Avđôtya Rômanôpna là một cực hình đối với nàng.

– Đunya, em đi nhé, – Raxkônnikôp nói khi đã ra đến đầu cầu thang, – đưa tay anh bắt nào!

– Em đã bắt tay anh rồi mà, anh quên rồi sao? – Đunya ngoảnh lại phía chàng, về triu mền và ngưỡng nghịu.

– Cũng chẳng sao, đưa anh bắt một lần nữa.

Và chàng xiết chặt mấy ngón tay nhỏ nhắn của nàng. Đunya mỉm cười với anh, mặt đỏ ửng, rồi rút vội bàn tay lại và đi theo mẹ, chẳng hiểu tại sao cũng thấy lòng khắp khởi vui sướng.

– Thôi, thế là ổn cả, – chàng trở vào buồng nói với Xônya và nhìn nàng, gương mặt sáng hẳn lên. Cầu Chúa cho kẻ đã chết được yên nghỉ, cho kẻ còn sống được sống thêm! Có phải thế không? Có đúng thế không nào?

Xônya ngạc nhiên nhìn gương mặt rạng rỡ của Raxkônnikôp; chàng lặng thinh chăm chú nhìn nàng một lúc. Tất cả câu chuyện mà người cha quá cố đã kể về nàng, giờ phút này bỗng hiện rõ lên trong ký ức chàng.

-- Trời ơi! Đunya! – bà Punkherya Alekxandrôpna thốt lên khi ra đến ngoài đường, – bây giờ ra khỏi nhà anh con rồi mẹ cứ mừng mừng thế nào ấy, tựa như nhẹ hẫng đi. Hôm qua, trên tàu, mẹ có ngờ đâu mẹ sẽ vui mừng khi được từ biệt anh con?

– Mẹ ạ, một lần nữa con nhắc mẹ là anh con đang

ồm nặng đây, chả nhẽ mẹ không thấy sao? Có thể là vì quá thương mẹ thương em nên sinh bệnh. Chỉ cần độ lượng là có thể tha thứ cho anh con rất nhiều, rất nhiều, mẹ ạ.

– Chính cô lúc này không độ lượng thì có! – bà Punkherya Alekxandrôpna ngắt lời con gái, giọng giận dỗi. – Đunya, con có biết không, mẹ đã ngắm kỹ hai anh em con, con giống hệt như anh con, giống khuôn mặt đã đành nhưng tính tình lại càng giống nhiều hơn: cả hai anh em con đều hay sầu muộn, cả hai đều lắm lì và nóng tính, cả hai đều kiêu hãnh, và hào hiệp. Vì không lý nào anh con lại là một người ích kỷ, đúng thế không, Đunya? Nghĩ đến câu chuyện sẽ xảy ra chiều nay ở đằng nhà ta, lòng mẹ cứ xốn xang lên con ạ.

– Mẹ ơi, đừng lo mẹ ạ, sự việc sẽ xảy ra theo đúng lẽ tự nhiên thôi.

– Nhưng Đunya, con hãy nghĩ tình cảnh mẹ con ta mà xem! Rồi sẽ ra sao nếu Piôtr Pêtrôvits cứ một mực như thế? – bà Punkherya Alekxandrôpna chột buột mồm.

– Thế thì ông ta không còn đáng giá là bao nữa, – Đunya nói, giọng xẵng và khinh bỉ.

– Lúc này mẹ con ta đi là phải, – bà Punkherya Alekxandrôpna vội nói tiếp, anh con đang vội đi đâu ấy, thôi để cho nó ra ngoài một tí cho nó thoáng mà thở, chứ cứ ở trong buồng nó thì phát ngột lên ấy... Nhưng ở trong cái thành phố này thì lấy đâu ra không khí mà thở kia chứ? Ở ngoài phố mà cứ y như ở trong buồng kín. Trời, thành với phố! Ấy, tránh ra con, khéo lại bị chẹt bây giờ, họ khiêng cái gì kia kia? Một chiếc

dương cầm thì phải?... Họ chen chúc nhau ghê thật... Mẹ cũng sợ người con gái ấy lắm...

- Người con gái nào hở mẹ?

- Thì cái cô Xôphya Xemionôpna vừa đến đảng anh mày lúc nãy ấy.

- Tại sao mẹ lại sợ?

- Mẹ có linh cảm thế nào ấy. Đunya ạ. Tin hay không thì tùy con, nhưng khi cô ta mới bước vào, mẹ đã nghĩ ngay rằng chủ yếu là ở đấy cả.

- Chẳng có gì ở đấy hết! - Đunya bực mình gắt. - Mẹ thì bao giờ cũng linh với cảm. Anh ấy chỉ mới quen cô ta từ hôm qua thôi, lúc nãy khi cô ta bước vào, anh cũng không nhận ra nữa là!

- Đấy, rồi con xem!... Cô ta làm mẹ lo lắng. Rồi con xem! Rồi con xem! Mẹ sợ quá! Cô ta nhìn mẹ, nhìn mẹ với cặp mắt lạ lùng đến nỗi mẹ ngồi không yên nữa, con có nhớ là anh con đã giới thiệu cô ấy với mẹ con ta thế nào không? Mẹ thấy lạ quá, Piôtr Pêtrôvits viết thư nói chuyện cô ấy như thế mà anh con vẫn cứ giới thiệu, và nhất là giới thiệu với con nữa chứ! Thế nghĩa là anh con quý cô ấy lắm.

- Chuyện gì mà họ chả viết! Đấy dạo trước họ đã viết đủ điều dèm pha mẹ con ta, mẹ quên rồi hay sao? Con thì con tin chắc rằng... cô ta là một cô gái rất tốt và tất cả những lời người ta nói đều là chuyện nhảm.

- Cầu Chúa phù hộ cô ấy!

- Còn Piôtr Pêtrôvits chính là một kẻ ngồi lê đôi mách tí tiện - Đunya bỗng thét lên.

Bà Punkherya Alekxandrôpna cúi mặt xuống, lặng thinh. Câu chuyện bị bỏ lửng.

*

* * *

– Đây, việc mình cần nói với cậu là thế này. – Raxkônnikôp kéo Razumikhin ra cửa sổ nói.

– Thế nghĩa là tôi có thể thừa được với dì Katêrina Ivanôpna là ông sẽ đến chứ ạ. – Xônya vội nói chen vào và nghiêng mình như muốn chào ra về.

– Một lát nữa đã, Xôphya Xemiônôpna ạ, chúng tôi chẳng có chuyện gì bí mật đâu, cô không làm phiền gì chúng tôi đâu... Tôi có câu chuyện nhỏ muốn nói với cô... – Đoạn cắt ngang câu nói đang bỏ dở, chàng quay về phía Razumikhin, – thế này nhé. Cậu có biết cái lão... tên gì nhỉ?... Porphiri Pêtrôvits ấy mà?

– Biết quá đi ấy chứ, có họ với mình đấy! Nhưng sao kia? – anh ta nói tiếp, vẻ tò mò.

– Có phải hiện nay hắn đang tiến hành điều tra vụ ấy phải không... chắc! cái vụ giết người ấy mà!... Hôm qua tôi có nghe hai cậu nói thế thì phải...

– Phải... Sao nữa? – Razumikhin hỏi, hai mắt tròn xoe ra.

– Hắn ta có hỏi cung những người cầm đồ, mà tôi cũng có một vài thứ đem cầm ở đằng ấy, đồ lặt vặt thôi, nhưng lại là một chiếc nhẫn con của em tôi tặng làm kỷ niệm hồi tôi lên đường đi Pêterburg và chiếc đồng hồ quả quýt bằng bạc của cha tôi. Tất cả cũng chỉ đáng giá năm, sáu rúp gì đó thôi, song đối với tôi lại rất quý, chả là vật kỷ niệm. Bây giờ tôi phải làm thế

nào? Tôi không muốn mất những vật ấy, nhất là chiếc đồng hồ. Lúc này khi nói chuyện đến chiếc đồng hồ của Đunya tôi cứ lo cuống lên, sợ bà cụ đòi xem. Vật duy nhất còn lại của ông cụ tôi đấy. Nếu mất thì bà cụ sẽ phát ốm lên được. Đàn bà họ thất...! Thế cậu bảo cho tôi biết phải làm thế nào nhé! Tôi cũng biết là sẽ phải làm một tờ khai nộp lên đồn. Nhưng nếu trực tiếp với Porphiri, liệu có hơn không? Cậu nghĩ thế nào? Tôi muốn thu xếp việc này càng chóng càng tốt. Cậu sẽ thấy là từ đây đến bữa ăn chiều thế nào bà cụ tôi cũng hỏi cho mà xem.

– Không cần gì đồn cảnh sát tất, nhất định trực tiếp với Porphiri thôi! – Razumikhin reo lên, giọng có vẻ phấn khích khác thường. – Ô! Mình mừng quá! Thôi, đi, đi ngay bây giờ, chỉ hai bước thôi; chắc chắn sẽ gặp hấn ta ở nhà.

– Được... ta đi đi.

– Hấn ta rất thích làm quen với cậu! Mình đã nói chuyện với hấn về cậu nhiều bận rồi... Mới hôm qua đây nữa... Thế cậu cũng có biết mẹ ấy à? À hay lắm! Mọi việc đã ăn khớp với nhau đến là t–tuyệt–t! À phải cô Xôphyia Ivanôpna...

– Xôphyia Xêmiônôpna, – Raxkônnikôp đính chính lại, – Cô Xôphyia Xêmiônôpna, đây là Razumikhin, bạn tôi, một người rất tốt.

– Nếu các ông phải đi bây giờ thì... – Xônya nói, mắt không dám nhìn Razumikhin, và điều đó càng làm cho nàng ngượng ngịu thêm.

– Ta đi thôi! – Raxkônnikôp quyết định, – cô

Xôphya Xemiônôpna, ngày hôm nay tôi sẽ đến thăm cô, nhưng cô cho biết hiện cô ở đâu?

Chàng không có vẻ gì bối rối, song lại có ý vội vã, và cố tránh mắt Xônya. Xônya nói rõ địa chỉ, mặt đỏ ửng. Cả ba cùng đi ra.

– Cậu không khóa cửa lại à? – Razumikhin hỏi trong khi theo sau chàng bước xuống cầu thang.

– Không bao giờ! – ... Với lại tôi đã định mua một ổ khóa từ hai năm nay rồi đấy! – Raxkônnikốp nói tiếp – Diễm phúc thay những kẻ chẳng có gì để đến nỗi phải khóa cửa cả – Chàng cất tiếng cười quay sang nói với Xônya.

Ra đến ngoài, họ dừng bước dưới cổng.

– Cô rẽ tay phải chứ, cô Xôphya Xemiônôpna? À này, cô làm thế nào mà tìm ra được chỗ tôi thế? – chàng hỏi, tựa như muốn gợi một chuyện gì khác với nàng. Chàng muốn nhìn thẳng vào đôi mắt trong sáng và dịu dàng của cô gái, nhưng không hiểu sao chàng không thể nhìn được.

– Hôm qua chính ông có dặn địa chỉ lại cho Pôletska đấy à!

– Pôletska? À, phải... Pôletska! Có phải là... cô bé... em gái cô phải không? Thế ra tôi có để lại địa chỉ cho em cô à?

– Chả nhẽ ông quên rồi sao?

– Không... Tôi nhớ...,

– Hồi trước tôi có nghe cha tôi nói đến ông... Song hồi ấy tôi không biết tên ông, cha tôi cũng không biết

nốt. Và hôm nay, tôi đến đây... tôi đã biết tên ông từ hôm qua... nên tôi hỏi thăm: có phải ông Raxkônnikốp ở đây không? Tôi không biết là ông cũng phải thuê trọ... Thôi, xin chào hai ông, tôi sẽ thưa với Katêrina Ivanôpna...

Nàng mừng quýnh lên vì được đi khỏi; nàng bước đi, mặt cúi gằm, hối hả cho chóng thoát khỏi tầm mắt của hai người, cho chóng vượt hết cái khoảng hai mươi bước đến chỗ rẽ ngoặt sang phải để rồi được thanh thản một mình, và qua khỏi góc phố, lại rảo bước không nhìn ai mà cũng không trông thấy gì xung quanh mình, ngẫm nghĩ, nhớ lại, suy xét từng lời từng chữ mình nói lúc nãy, nhớ lại từng sự việc một. Chưa bao giờ, nàng chưa bao giờ có một cảm giác như vậy. Cả một thế giới mới lạ vụt hiện lên trong tâm hồn nàng, mơ hồ và khó hiểu. Nàng bỗng sức nhớ ra rằng Raxkônnikốp định sẽ đến nhà mình hôm nay, có thể là sáng nay, có thể là ngay bây giờ.

– Ôi, chỉ xin người ấy đừng đến hôm nay, – nàng thầm thì, tim như lặng hẳn đi, tựa hồ muốn van xin ai, như một đứa bé hoảng sợ. – Trời ơi! Lại nhà mình à! Vào cái buồng ấy... người đó sẽ thấy.. ôi! Lạy Chúa!

Và trong giây phút ấy, lẽ dĩ nhiên nàng không thể nào chú ý đến một kẻ lạ mặt đang chăm chú theo dõi và bám sát nàng. Hắn theo nàng mãi từ khi nàng ra khỏi cổng. Khi Razumikhin, Raxkônnikốp và Xônya đứng ở vỉa hè nói chuyện với nhau thì người lạ mặt vừa đi ngang; Hắn hầu như bỗng giật mình khi tình cờ thoáng nghe Xônya nói: “Tôi hỏi thăm: có phải ông Raxkônnikốp ở đây không?” hắn đưa mắt soi mói nhìn lướt qua cả ba người, nhất là Raxkônnikốp, mà Xônya

vừa mới gửi chuyện, đoạn hấn nhìn qua ngòi nhà và ghi nhớ lấy. Tất cả những việc đó hấn làm trong nháy mắt khi đi ngang qua. Hấn làm ra vẻ không chú ý, cứ đi thẳng, nhưng bước chậm dần như muốn chờ đợi. Hấn nhìn Xônya. Hấn đã thấy ba người chia tay nhau và Xônya đi riêng ra để về nhà.

“Không biết cô ta ở nhà nào? Mình đã thấy khuôn mặt này ở đâu rồi ấy!” – hấn vừa nghĩ thầm, vừa cố nhớ lại nét mặt của Xônya.

Đến góc phố, hấn sang vỉa hè bên kia, ngoảnh lại và thấy Xônya cũng đang đi về phía hấn, không chú ý gì xung quanh cả. Đến chỗ ngoặt, nàng cũng rẽ vào cùng đường với hấn. Hấn liền theo riết nàng không rời mắt dọc theo bờ đường bên kia; đi độ dăm chục bước, hấn lại sang bên vỉa hè Xônya đang đi và theo sau nàng cách chừng dăm bước.

Đó là một người tuổi trạc ngũ tuần, tầm vóc cao hơn trung bình; người đầy, vai rộng và xuôi nên trông như hơi gù. Hấn ăn mặc bảnh bao và chừng chặc, trông ra dáng một ông lớn. Tay hấn đi đôi găng mới tinh, cầm một cái can trau chuốt, gõ lộc cộc trên vỉa hè theo từng bước chân. Khuôn mặt hấn rộng, gò má cao, trông cũng dễ coi và nước da hồng hào của hấn trông không có vẻ gì là dân Pêterburg cả. Tóc hấn hầy còn tốt và một màu vàng hoe, chỉ điểm lưa thưa một vài sợi bạc; râu hấn rậm và xòe rộng ra, màu còn sáng hơn cả tóc hấn nữa. Hấn có đôi mắt xanh với cái nhìn lạnh lùng, chăm chú mà tư lự; môi hấn đỏ thắm. Nhìn chung hấn ta rất quắc thước, trông còn trẻ hơn tuổi nhiều.

Khi Xônya rẽ ra kênh đào thì chỉ còn có hai người

trên vệ đường. Nhìn kỹ Xônya, hấn ta kịp nhận thấy cái vẻ tư lự và lơ đãng của nàng. Về đến trước nhà, Xônya rẽ vào công: hấn cũng bước theo và có vẻ như hơi ngạc nhiên. Vào trong sân, Xônya rẽ sang phải, đi vào góc sân có cái cầu thang đưa lên buồng nàng "Chà!" – người lạ mặt lăm bắm và bước theo nàng lên cầu thang. Mãi đến bây giờ, Xônya mới để ý thấy hấn. Đến tầng thứ ba. Xônya rẽ vào hành lang và giật chuông buồng số 9, trên cửa buồng có mấy chữ viết phấn; *Kapernaumôp, thợ may*. "Chà!" – người lạ mặt lại lăm bắm, ngạc nhiên vì sự ngẫu hợp kỳ lạ này, rồi bấm chuông buồng bên cạnh số 8. Hai cửa buồng chỉ cách nhau có sáu bước chân.

– Cô trọ ở nhà Kapernaumôp à? – hấn nhìn Xônya, mỉm cười. – Hôm qua ông ta vừa mới chữa cho tôi chiếc gi-lê. Còn tôi, tôi ở đây, bên cạnh, cùng với bà Resslerich, Gertruda Karlôpna. Thật là một sự tình cờ thú vị.

Xônya nhìn hấn chăm chú.

– Chúng ta là chỗ láng giềng với nhau đấy. – Hấn nói tiếp, giọng đặc biệt vui vẻ. – Tôi mới đến Pêterburg chỉ được hai hôm nay. Thôi, chào cô, rất mong được gặp lại cô.

Xônya không đáp. Cửa buồng nàng mở, nàng lách người vào. Không hiểu sao, một cảm giác lẫn lộn vừa sợ sệt vừa xấu hổ bỗng tràn ngập lòng nàng.

Trên đường đến nhà Porphiri, Razumikhin phấn khởi khác thường.

– Tuyệt thật đấy, – anh lặp đi lặp lại mấy lần, – tớ rất thú, rất thú!

“Hắn thú cái gì mới được chứ!” – Raxkônnikóp nghi thâm.

– Này, tớ không biết là cậu cũng có cầm đồ ở đảng mộ ấy... Thế... thế... đã lâu chưa? Nghĩa là cậu đến đảng mộ ấy đã lâu chưa?

“Thằng cha mới ngây ngô làm sao!”

– Lúc nào à? – Raxkônnikóp đáp và dừng lại để suy nghĩ – tôi đến đảng mộ ấy đầu ba ngày trước khi mộ ấy chết thì phải. Với lại, bây giờ tôi cũng không có ý định đến chuộc đồ cầm lại đâu, – chàng nói tiếp, tuồng như có ý vội vã và đặc biệt sốt sắng với những vật đó – vì tôi chỉ còn mỗi đồng rúp bạc trong túi... cũng vì cái cơn mê sáng chết tiệt chiều hôm qua!

Chàng chú ý nhấn mạnh vào hai chữ “mê sáng”.

– Phải đấy, đúng, đúng, – Razumikhin vội vã tán thành, cũng chẳng hiểu tại sao – đấy, chính vì thế mà cậu... hôm ấy tớ cũng hơi lấy làm lạ... cậu biết không, trong cơn mê sáng, cậu lúc nào cũng nhắc đến dây chuyền với nhẫn; thôi... đúng... đúng rồi. Rõ! Bây giờ thì rõ cả rồi.

“Ấy đấy! Thế nghĩa là ý nghĩ ấy đã thâm nhập vào trí óc họ! Anh chàng này chẳng hạn, một con người có thể vì mình mà chịu đóng đinh trên giá thập tự, rất sung sướng là đã tự *giải thích* được tại sao mình lại nói đến nhẫn trong cơn mê! Ý nghĩ ấy thật đã neo chặt vào đầu óc tất cả bọn họ rồi!”.

– Không biết hẳn ta có ở nhà không? – Chàng cất tiếng hỏi.

– Có chứ, có chứ, – Razumikhin vội đáp, – hẳn ta

là một tay rất tốt, đấy, rồi cậu xem. Hơi vụng về một tí... hấn vẫn là một người lịch thiệp, nhưng đây tớ nói về một phương diện khác. Một tay thông minh, không ngốc tí nào, nhưng mà lại là một kiểu trí tuệ hơi đặc biệt... Một con người hay ngờ vực, hoài nghi, vô sỉ, thích bịp đời. Nghĩa là không phải thích bịp, mà là thích chơi xỏ thì đúng hơn. Phương pháp của hấn là phương pháp cũ dựa trên bằng chứng vật chất, nhưng hấn thạo nghề đấy, khá thạo... Năm ngoái hấn điều tra ra một vụ án mạng hầu như đã mất hết tung tích! Hấn ta rất thích, rất thích làm quen với cậu.

– Sao hấn lại thích quá đến như vậy?

– Không phải là vì... cậu thấy đấy, trong thời gian gần đây khi cậu đang ốm tớ cũng có hay nhắc đến cậu... Hấn ta cũng chú ý nghe... và khi biết cậu là sinh viên trường Luật, vì hoàn cảnh không tiếp tục theo học được, hấn có nói: “Tiếc thật!”. Vì thế tớ kết luận là... tớ muốn nói là do tất cả những việc đó chứ không phải chỉ riêng việc kia. Hôm qua, Zamiôtôp. Này, Radya này, hôm qua khi đi về với cậu, tớ say nên ba hoa nhiều... thành thử tớ cứ sợ cậu hiểu lầm...

– Sao? Hiểu lầm rằng người ta cho mình là điên ấy à? Mà có lẽ thật đấy.

Chàng cười gượng.

– Ủ - ừ... à... không!... Này, những chuyện tớ nói hôm qua (và cả những chuyện khác cùng vậy) đều nhằm nhí tất, đều là con đẻ của ma men tất.

– Sao cậu lại tự thanh minh mãi thế! Tôi ngấy lắm rồi – Raxkônnikốp quát lên với một giọng bức tức cường điệu và có phần giả tạo.

– Tổ biết, tổ biết, tổ hiểu rồi. Cậu cứ tin chắc là tổ hiểu, thậm chí tổ còn thấy xấu hổ khi nói đến chuyện ấy.

– Đã thấy xấu hổ thì thôi, đừng nói nữa!

Hai người lặng thinh. Razumikhin đang phấn khởi đến cực độ. Raxkônnikốp cũng nhận thấy thế, và thấy chán ghét lạ lùng. Chàng còn lo sợ vì những chuyện Razumikhin vừa nói về Porphiri.

“Với thằng kia mình cũng phải lờ mờ mới được – chàng suy nghĩ, mặt tái đi, trống ngực đánh thình thình – mà phải lờ mờ cho tự nhiên hơn nữa. Thật ra, tự nhiên hơn cả là đừng lờ mờ với bịp gì tất. Phải cố sức đừng lờ mờ bịp gì hết! Không, cố sức thì lại không tự nhiên rồi. Thôi được, để xem sự thể ra sao... rồi sẽ liệu... chỉ lát nữa thôi... không biết mình đến đây là có lợi hay có hại? Con thiêu thân tự lao vào ánh đèn. Tim mình đập mạnh quá, thật chẳng lành!...”

– Đây, ngôi nhà xam xám này – Razumikhin nói.

“Điều quan trọng hơn cả là Porphiri có biết hôm qua mình đến nhà mẹ phù thủy ấy và hỏi về vùng máu hay không biết. Trước hết, mình phải làm thế nào biết ngay được điều đó trong nháy mắt, bước vào buồng là phải đọc ngay được điều đó trên nét mặt hắn, không thì... dù có thế nào cũng phải biết mới được!”

– Này, – chàng bỗng quay sang phía Razumikhin với một nụ cười tinh quái, – anh bạn ạ, tôi nhận thấy từ sáng nay anh bạn không được bình thường lắm, cứ cuống cả lên, đúng không?

– Cuống thế nào? Tổ chẳng cuống kiếc tí nào cả.

– Razumikhin giận dỗi đáp.

– Không phải đâu, ông bạn ạ, trông rõ quá đi rồi. Lúc này cậu ngồi trên ghế dựa mà cứ ngồi tít ra ngoài mép ấy, có bao giờ cậu ngồi thế đâu? Cậu cứ như bị chuột rút ấy, động một tí là giật bắn lên. Mặt cậu khi thì hăm hăm, khi thì ngọt lịm như miếng kem. Cậu lại còn đỏ mặt nữa, nhất là khi người ta mời cậu đến ăn cơm thì cậu đỏ chín cả người lên.

– Nói bậy; tớ có làm sao đâu! Cậu định nói gì thế?

– Định nói rằng cậu nhút nhát như một thằng học sinh vậy! Ấy, đây, lại đỏ mặt nữa rồi!

– Rõ khi!

– Nhưng tại sao cậu lại ngượng kia chứ? Đúng là một chàng Rômeô! Ấy, khoan hăng, hôm nay mình sẽ kể lại chuyện này ở một nơi nào đấy cho mà xem, ha! ha! ha! Minh sẽ cù cho bà cụ cười một mẻ, và cả ai kia nữa.

– Đây cậu, đây là chuyện nghiêm trang, tớ không đùa đâu... Sau đó rồi sẽ ra sao, hử đồ quý! – Razumikhin đâm hoảng thật sự, người lạnh toát ra. – Cậu sẽ kể những gì với các bà ấy? Tớ thì tớ... thằng cha khi thật!

– Cậu thật là một nụ tâm xuân! Mà như thế lại rất hợp với cậu kia đấy! Một chàng Rômeô cao mười versok! Đây, hôm nay cậu rửa ráy cần thận quá nhỉ, chải cả móng tay nữa kia? Thật là chưa từng thấy! Trời ơi! lại xúc sáp thơm nữa đấy à? Cúi đầu xuống mình xem tí!

– Rõ khi!!!

Raxkônnikốp dường như không nhịn được nữa, cười phá lên từng tràng dòn dả suốt trong khoảng thời gian hai người cùng bước vào nhà Porphiri Pêtrôvits. Chính

Raxkônnikôp muốn như thế: từ nhà trong người ta có thể nghe thấy tiếng cười âm ỉ khi hai người vào nhà và vẫn kéo dài khi họ bước vào phòng mặc áo.

– Ở đây không được hở câu nào ra đấy... nếu không, tớ quai vỡ mặt ra! – Razumikhin điên tiết rít qua kẽ răng, hai tay nắm chặt lấy vai Raxkônnikôp.

V

Raxkônnikôp đã vào nhà. Chàng bước vào với cái vẻ như đang cố hết sức nhịn cười. Razumikhin ngưỡng ngừng theo sau, mặt đỏ như hoa vông, nhăn nhúm lại vì tức giận, thân mình dài lêu nghêu trông hết sức vụng về. Bộ mặt và cá dǎng người anh lúc ấy thật là một lời giải thích hùng hồn cho tiếng cười của Raxkônnikôp. Chưa kịp được giới thiệu, Raxkônnikôp đã nghiêng mình trước chủ nhân đang đứng giữa phòng đưa mắt dò hỏi hai vị khách. Vừa bắt tay ông ta, chàng vừa làm ra vẻ cố hết sức nhịn cười và nói lấy đôi ba tiếng gọi là để tự giới thiệu. Song vừa mới nghiêm được nét mặt lại và lúng búng được mấy tiếng chàng đã lại dường như bất giác nhìn về phía Razumikhin, thế là không sao nhịn được nữa: tiếng cười vừa rồi bị nén chặt bao nhiêu, thì nay lại bật ra mạnh bấy nhiêu, không sao cưỡng nổi. Cơn giận dữ điên cuồng của Razumikhin tiếp theo tiếng cười “hồn nhiên” đó của Raxkônnikôp đã tạo cho cái cảnh này một vẻ hoan hỉ thành thật và nhất là rất tự nhiên. Razumikhin tựa hồ như cố ý, đang giúp thêm vào màn kịch của bạn

– Hừ, hừ! đồ quý! – Anh găm lên và vung tay một cái va ngay vào một chiếc ghế con trên đặt một cái cốc trà nhỏ đã uống cạn. Ghế và cốc rơi đánh xoảng một tiếng.

– Ồ, sao lại phá hoại bàn ghế thế, hờ các vị, thiệt hại cho công quý đấy! – Porphiri Pêtrôvich vui vẻ kêu lên.

Màn kịch tiếp diễn như sau: Raxkônnikốp cười chê chán rồi, tay vẫn để quên trong tay chủ nhân, nhưng vốn biết giữ mức vừa phải, chàng chờ dịp rút tay ra cho thật nhanh và thật tự nhiên. Razumikhin hết sức luống cuống với chiếc ghế đổ và cái cốc vỡ, ngăn người ra nhìn mấy mảnh cốc, vẻ mặt hăm hăm, đoạn nhỏ toét một bãi nước bọt và quay phắt ra cửa sổ, đứng quay lưng về phía công chúng, mặt khó dăm dăm, nhìn bâng quơ ra ngoài cửa kính, chắc cũng chẳng trông thấy gì. Porphiri Pêtrôvich cười, ông ta cũng muốn vui chung với khách, nhưng hiển nhiên còn đang chờ đợi người ta giải thích cho. Trong góc phòng, Zamiôtốp ngồi trên một chiếc ghế dựa. Hắn nhồm dấy khi thấy khách vào, và chờ đợi, môi nhoeen một nụ cười, vẻ ngờ ngàng và thậm chí hầu như ngờ vực nửa trước cái cảnh vừa diễn ra, riêng khi nhìn Raxkônnikốp thì hắn lại có vẻ bối rối nữa. Sự có mặt bất ngờ của Zamiôtốp khiến Raxkônnikốp ngạc nhiên và khó chịu.

“Lại thêm một điều cần phải suy xét?” – chàng nghĩ.

– Xin hải ông thứ lỗi, – Raxkônnikốp mở đầu, cố làm ra vẻ ngượng nghịu.

– Có gì đâu! Tôi rất thích thú. Các anh đến chơi

thật là vui vẻ. Sao, lại không thêm chào hỏi ai nữa kia à? – Porphiri Pêtrôvits hất hàm trở Razumikhin nói tiếp.

– Quả tình tôi cũng không hiểu tại sao cậu ta lại tức giận tôi. Dọc đường, tôi chỉ nói là cậu ta giống Rômeô và... và chứng minh cho cậu ta thấy,... ngoài ra hình như không còn lý do nào khác.

– Rõ khi! – Razumikhin đáp, vẫn không ngoảnh lại.

– Thế thì chắc phải có những lý do rất nghiêm trọng cậu ấy mới có thể nổi giận lên như vậy vì mỗi một câu nói đùa còn con – Porphiri cười xòa.

– Chà, quan dự thẩm tòa án đấy nhá!... Thôi, ma quỷ bắt hết các cậu đi cho rảnh – Razumikhin cắt ngang và cũng bậc cười theo, vẻ mặt vui hẳn lên tuồng như không có việc gì xảy ra cả. Anh đến cạnh Porphiri Pêtrôvits.

– Thôi, đủ rồi! Toàn một lũ ngốc, vào việc thôi! Đây là bạn mình, Rô diôn Rômanôvits Raxkônnikôp, trước hết là vì nghe nói nhiều đến cậu nên muốn làm quen với cậu, sau nữa cũng có tí việc muốn nhờ đến cậu. Kia, Zamiôtôp! Sao cậu lại ở đây? Thế hai người có quen nhau à? Từ bao giờ thế?

“Lại chuyện gì thế này nữa? – Raxkônnikôp hoảng hốt nghĩ thầm.

Zamiôtôp như có vẻ ngượng nghịu, nhưng chỉ thoáng một chút thôi.

– Ấy, chúng tôi mới quen nhau từ hôm qua, ở nhà cậu đấy, – hẳn nói, giọng ung dung.

-- Thế thì thật là Trời tựa trời: tuần trước hẳn cứ khăn khăn mình tìm cách giới thiệu hẳn với cậu, thế mà cũng chẳng cần gì ké này, các người cũng đã đánh hơi được nhau... Thuốc lá cậu đâu?

Porphiri Pétrovits ăn vận kiêu trong nhà: áo dài ngủ, đồ lót khá sạch, chân đi giày vải vệt gót. Đó là một người tuổi trạc ba mươi lăm, vóc dáng người hơi lùn, to béo và hơi có bụng nữa, râu ria cạo nhẵn, tóc cắt ngắn, đầu to tròn, gáy dô ra một cách kỳ quái. Khuôn mặt tuy tròn và béo phì, mũi hơi hếch, nước da vàng vọt, song vẫn không thiếu vẻ hoạt bát và lại có phần hóm hỉnh nữa. Lẽ ra khuôn mặt ấy trông còn có vẻ thật thà là khác nếu không có cái thần sắc của cặp mắt sáng loàng như màu nước, ẩn dưới hàng mi bạc phếch luôn luôn hấp háy như muốn ra hiệu cho một người nào. Cái nhìn của cặp mắt đó tương phản lạ kỳ với toàn bộ con người trông như có dáng dấp đàn bà của ông ta và điểm cho nét mặt ông ta một vẻ nghiêm nghị hơn là người ta có thể tưởng khi mới nhắc trông.

Vừa nghe nói ông khách có "tí việc" cần bàn với mình, Porphiri Pêtrôvits lập tức mời khách ngồi lên ghế xô-pha, còn ông ta thì ngồi vào cuối ghế và chú mục nhìn Raxkônnikốp, chờ đợi chàng trình bày công việc, với cái vẻ quan tâm có dụng công và trang nghiêm quá mức khiến người ta phải lúng túng khó chịu, nhất là người chưa quen biết khi mới gặp lần đầu, và nhất là khi nghĩ rằng điều mình sắp nói ra lại không tương xứng với thái độ chăm chú trịnh trọng khác thường của ông. Nhưng Raxkônnikốp, qua mấy câu ngắn gọn và mạnh mẽ, trình bày việc mình một cách rõ ràng, chính xác, và thấy hài lòng với bản thân đến nỗi còn

có đủ thì giờ quan sát Porphiri khá kỹ. Porphiri Pêtrôvits cũng nhìn khách không rời mắt trong suốt thời gian nói chuyện. Razumikhin ngồi bên kia bàn sốt ruột và háo hức theo dõi câu chuyện, mắt cứ luôn luôn chuyển từ người này sang người kia, chẳng chú ý mấy đến phép lịch sự.

“Thằng ngốc!” – Raxkônnikốp chửi thầm.

– Thế thì anh phải khai với sở cảnh sát. – Porphiri dùng một giọng đặc biệt sự vụ trả lời khách – Anh sẽ viết là vì được tin xảy ra sự kiện như thế – có nghĩa là vụ ám sát – nên cần báo cho viên dự thẩm phụ trách việc đó biết là có những vật này vật nọ thuộc quyền sở hữu của anh và anh muốn chuộc lại. Hoặc là... thôi cũng chẳng cần ... rồi người ta sẽ viết cho anh.

– Nhưng phiên một nổi là hiện nay, – Raxkônnikốp nói tiếp, cố làm ra vẻ thật ngượng nghịu – tôi cũng không sẵn tiền lắm, và ngay những đồ lật vật ấy, tôi cũng không thể... ông ạ, bây giờ tôi chỉ muốn khai rằng những vật ấy là của tôi, rồi khi nào có tiền...

– Không hề gì – Porphiri Pêtrôvits đáp, có vẻ dừng dưng đối với những lời giải bày về tiền nong đó, – vả lại, nếu cần anh có thể viết thẳng cho tôi mấy chữ cũng theo kiểu như trên, đại ý: được biết thế này thế nọ, và kê khai những vật này vật kia là của tôi, yêu cầu...

– Thế viết trên giấy thường có được không? – Raxkônnikốp vội vã ngắt lời, một lần nữa tỏ ra quan tâm đến mặt tiền nong của công việc.

–Ồ, giấy gì mà chả được! – Và bỗng Porphiri Pêtrôvits nhìn chàng với một vẻ giễu cợt ra mặt, nheo

nheo đôi mắt tựa như muốn nháy chàng. Và chẳng, có thể là Raxkônnikốp tưởng tượng ra thế thôi, vì cái đó chỉ thoáng qua trong giây lát. Song ít nhất cũng phải có một chuyện gì đây. Raxkônnikốp cứ đinh ninh là ông ta đã nháy mắt với chàng, có trời biết tại sao. “Hắn biết!” – Ý nghĩ đó vụt thoáng qua tâm trí chàng như một tia chớp.

– Xin ông thứ lỗi vì đã đến làm phiền ông vì những chuyện không đâu như thế, – chàng nói tiếp, hơi lúng túng. – Những vật ấy đáng giá cả thấy chỉ độ năm rúp, nhưng đối với tôi thì nó quý lắm, vì đó là những vật kỷ niệm của người thân, và xin thú thực là tôi rất lo sợ khi được tin...

– À, à, thế ra hôm qua khi nghe tớ nói với Xôximốp là Prophiri đã tiến hành hỏi cung những người có cầm đồ, cậu đã giật nảy mình lên là vì thế đấy – Razumikhin nói với một dụng ý lộ liễu.

Cái này thì thật quá thể. Raxkônnikốp không chịu được nữa, đưa đôi mắt đen sáng quắc lên giận dữ nhìn Razumikhin. Nhưng chàng lại trấn tĩnh được ngay.

– Cậu muốn giễu tôi đấy hả? – Chàng nói với một vẻ tức giận giả vờ rất khéo. – Tôi xin nhận rằng có lẽ tôi có lo lắng quá nhiều đến những vật mà dưới mắt cậu chỉ là những đồ bỏ đi; nhưng cũng không nên vì thế mà coi tôi là một thằng ích kỷ, một thằng tham lam, vì dưới mắt tôi những vật vô nghĩa đó rất có thể không phải là những đồ bỏ đi. Lúc này tôi đã nói với cậu là chiếc đồng hồ bạc chỉ đáng giá vài xu ấy là vật duy nhất của cha tôi còn để lại. Cứ tha hồ mà giễu tôi đi, nhưng kỳ tình mẹ tôi đã lên đây, – chàng chợt quay

sang nói với Porphiri – và nếu bà cụ biết – chàng lại vội quay về với Razumikhin và cố nói giọng run run, – nếu bà cụ biết chiếc đồng hồ ấy không còn nữa, tôi thề với cậu là bà cụ sẽ chết điếng đi. Ôi! đàn bà họ thật...

– Nhưng có phải thế đâu! Mình không hề có ý như thế! ý mình trái hẳn lại! – Razumikhin khô sở kêu lên.

“Thế có được không? Có tự nhiên không? Mình có cường điệu quá không? – Raxkônnikốp lo âu tự hỏi – Sao mình lại nói “đàn bà”?

– Thế ra cụ nhà đã lên đây rồi? – Porphiri Pêtrôvits hỏi, không rõ để làm gì.

– Vâng.

– Lúc nào?

– Chiều hôm qua.

Porphiri lặng thinh như suy tính điều gì.

– Những đồ vật của anh dù sao cũng không thể mất được, – hắn nói tiếp, giọng điềm tĩnh và lạnh lùng. – Mà tôi đợi anh ở đây cũng đã từ lâu.

Rồi, coi như không có việc gì xảy ra, Porphiri sốt sắng trao cái gạt tàn thuốc lá cho Razumikhin, đang thẳng tay gạt tàn thuốc xuống thảm không chút thương tiếc. Raxkônnikốp giật nảy mình, nhưng Porphiri dường như không nhìn chàng vì đang bận tâm với chiếc thuốc lá của Razumikhin.

– Sao? Cậu đợi cậu ấy à? Thế ra là cậu biết cậu ấy có đồ cầm ở đằng ấy à? – Razumikhin kêu lên.

Porphiri Pêtrôvits quay thẳng sang Raxkônnikốp nói.

– Cả hai thứ anh đem cầm đằng mụ ấy, – chiếc nhẫn và cái đồng hồ – đều được gói vào một mảnh giấy và tên anh được ghi rõ ràng bằng bút chì trên giấy gói, có cả ngày tháng nhận cầm. – Sao ông nhớ kỹ thế? – Raxkônnikốp cười nhạt một cách vụng về, cố nhìn thẳng vào mắt ông ta, nhưng rồi không ghìm nổi và bỗng nói thêm: – Sở dĩ tôi nghĩ thế là vì có lẽ có nhiều khách cầm đồ lắm, thành thử ông cũng khó lòng mà nhớ hết được... Thế nhưng đằng này, ông lại nhớ hết, mà rất rõ và... và...

“ Ngốc thật! Kém lắm! Sao lại thêm câu ấy làm gì!”

– Chả là hầu hết các khách cầm đồ đều đã đến gặp tôi, chỉ còn anh là người duy nhất chưa quá bộ đến đây – Porphiri đáp, trong giọng nói thoáng có một sắc thái giễu cợt khá rõ.

– Vừa rồi tôi hơi bị mệt.

– Vâng, tôi cũng có nghe nói. Tôi lại nghe nói là anh còn có điều gì bối rối khó chịu nữa. Đấy bây giờ trông anh vẫn còn xanh lắm.

– Có xanh tí nào đâu, ngược lại tôi rất khỏe – Raxkônnikốp đột nhiên chuyển sang giọng cục cằn và giận dữ ngắt lời – Cơn giận sôi sục lên trong người chàng, không tài nào nén được. “Cơn giận này sẽ phản mình mất – chàng chợt nghĩ. Sao họ lại cứ làm khổ mình như thế!”

– “Tôi hơi bị mệt!” – Razumikhin kêu lên – Thật khéo nói! Mãi đến tận hôm qua cũng vẫn còn mê sảng đấy. Này Porphiri, cậu có tin được không, cậu ấy vừa mới tập tễnh đứng dậy được, thế mà Zôximốp với mình vừa mới quay lưng một cái là cậu ta đã mặc quần áo

lặng lẽ chuồn đi; lang thang mãi tận đâu gần đến nửa đêm mới về, mà xin nhắc lại là đang mê sảng đấy nhé. cậu có thể tưởng tượng được không? Một trường hợp đến kỳ quặc!

– Sao? Đang *mê sảng* à? Có thể như vậy được ư? – Porphiri lắc đầu với một cử chỉ trông như đàn bà.

– Chỉ nhảm! Ông đừng tin! Mà ông cũng có tin đâu – Raxkônnikốp buột mồm, không nén được cơn thịnh nộ. Nhưng Porphiri có vẻ như không nghe thấy những lời lẽ kỳ quặc đó.

– Nếu không mê sảng thì sao cậu lại có thể đi ra ngoài được – Razumikhin bỗng nóng mặt lên đáp. – Tại sao cậu lại đi? Để làm cái gì? Mà tại sao lại len lén như thế? Nào, lúc ấy trí óc cậu liệu có còn minh mẫn không? Bây giờ cậu đã khỏi, tớ có thể nói toạc ra với cậu như vậy.

– Hôm qua, mấy cậu làm tôi ngấy quá! – Raxkônnikốp chợt quay sang Porphiri nói với một nụ cười xác xược và khiêu khích – Tôi phải trốn đi thuê một nơi ở khác, để cho các cậu ấy không tìm ra được, tôi đã đem theo một mớ tiền. Ông Zamiôtốp đây cũng có trông thấy số tiền ấy đấy. Thế nào, ông Zamiôtốp, hôm qua trí óc tôi có minh mẫn không, hay là mê sảng? Ông phân giải hộ cho.

Lúc này hình như chàng chỉ muốn xông vào bóp cổ Zamiôtốp. Chàng khó chịu với cái nhìn và sự im lặng của hắn quá.

– Theo ý tôi thì hôm qua ông đã nói chuyện khá tinh táo, khôn ngoan nữa là khác, duy có điều ông quá cáu kỉnh – Zamiôtốp đáp xằng.

– Hôm nay, – Porphiri chen vào, – Nikôđin Phômits có nói với tôi là tối hôm qua lúc đã khuya ông ta có gặp anh trong nhà người công chức vừa bị ngựa xéo.

– Đấy, cứ xét chuyện cái lão công chức ấy thì biết!
– Razumikhin nói tiếp – có phải là cậu đã hành động như một thằng điên ở nhà lão ấy không nào? Còn được bao nhiêu cậu đã đem cho mẹ góa ấy hết để lo việc ma chay! Nếu muốn giúp thì cũng có thể cho mười lăm rúp, hay hai mươi rúp đi nữa, nhưng ít nhất cũng giữ lại lấy vài ba rúp chứ, đằng này lại vung hết cả hai mươi lăm rúp kia!

– Thế ngộ nhờ tôi vừa tìm ra được một kho vàng thì sao? Có thể hôm qua tôi mới đâm ra hào hiệp như vậy. Đấy có ông Zamiôtôp biết rõ là tôi đã tìm ra được một kho vàng!... Xin ông thứ lỗi, – chàng quay sang nói với Porphiri, môi run run, – chúng tôi đã làm mất của ông nửa tiếng đồng hồ vì những chuyện không đâu. Chắc chúng tôi làm ông bức mình lắm?

– Ấy không, ngược lại, ngư-ược lại! Giá anh biết anh đã làm cho tôi quan tâm đến những nào! Tôi rất thích được nhìn anh, nghe anh nói, và xin thú thật là tôi rất hài lòng khi thấy anh rốt cục đã có nhà ý đến đây.

– Nhưng phải cho chúng tớ uống nước với chứ! Không có rồi! – Razumikhin kêu lên.

– Một ý rất hay! Chắc là các vị cùng vui lòng cả. Nhưng trước khi dùng trà có nên làm một tý gì... có! Ichất! hơn chẳng?

– Thôi, vù đi!

Porphiri Pêtôvits đi sai người dọn trà.

Những y nghi cứ quay cuồng trong đầu óc Raxkônnikôp. Chàng đang tức lộn ruột lên.

“Tệ nhất là chúng nó cũng chẳng buồn vờ vịt hay giữ lễ tí nào nữa! Nếu mày không hề biết tao thì làm thế nào mày lại nói chuyện về tao với Nikôdim Phômits được? Thế nghĩa là bọn chúng cũng không thèm giấu giếm là chúng đang theo vết mình như một bầy chó! Thật là chúng nhố toẹt vào mặt mình! – Raxkônnikôp run lên vì tức giận. – Thôi các người cứ đánh trực diện đi chứ đừng vờn ta như mèo vờn chuột nữa! Vì như thế là vô lễ Porphiri ạ, mà có lẽ ta sẽ không cho phép người làm như vậy! Ta sẽ đứng dậy và sẽ nói toạc vào mặt các người tất cả sự thật; rồi các người sẽ thấy ta khinh các người đến nhường nào! – ”Chàng mệt nhọc thở hổn hển – “Nhưng, ngộ nhờ chẳng qua chỉ là một ảo giác của mình thì sao? Nếu đó chỉ là một ảo giác, nếu mình lầm từ đầu chí cuối, nổi xung lên một cách khờ khạo, rồi không đóng nổi vai tuồng ti tiện của mình thì sao? Có thể tất cả những lời nói, những cử chỉ ấy đều không có chủ ý. Lời lẽ của họ cũng bình thường cả thôi, nhưng cũng có một ẩn ý gì bên trong. Những câu như thế người ta có thể nói trong bất cứ trường hợp nào, nhưng dù sao cũng vẫn có một cái gì đây. Tại sao hắn lại nói “đăng mù ấy”? Sao Zamiôtôp lại thêm là mình ăn nói “khôn ngoan”? Tại sao chúng lại nói cái giọng như vậy? Đùng... cái giọng... Razumikhin cũng ngồi đây, sao hắn lại không nghi ngờ gì cả? Cái thằng ngây ấy thì chẳng bao giờ nghi ngờ gì tất! Thôi, mình lại lên cơn sốt rồi!... Lúc này, có phải Porphiri nháy mắt với mình không nhỉ? Vô lý, chắc là không, sao hắn lại phải nháy mắt với mình kia chứ! Phải chăng

chúng định trêu người mình, đó chỉ là ảo giác, hay là chúng nó biết thật... Ngay cả Zamiôtôp cũng tỏ ra xác lão... Có thực Zamiôtôp xác không? Đêm qua chắc hẳn đã nghĩ lại. Mình cũng đã biết là hẳn sẽ nghĩ lại! Ở đây hẳn như ở nhà vậy, thế mà là lần đầu hẳn đến đây... ! Porphiri không coi hẳn như khách, lão ta ngồi quay lưng lại phía hẳn. Chúng nó đã ăn ý với nhau rồi! Chúng nó ăn ý với nhau chính là vì *mình*. Chắc chắn hai đứa đã bàn về mình trước khi mình đến! không hiểu chúng nó đã biết là mình có đến đây chưa? Sao cho nhanh lên chứ! Lúc mình nói là hôm qua mình chuẩn đi tìm thuê một nơi ở khác, hẳn đã bỏ qua không nêu lại...

Mình chuỗi câu chuyện thuê nhà vào như thế mà hay đấy, sau này sẽ có ích! “Trong cơn mê sáng” kia chứ!... Ha, ha, ha! Hẳn biết tất cả những việc xảy ra tối hôm qua, nhưng lại không biết mẹ mình mới đến! Con mụ phù thủy ấy lại ghi ngày tháng bằng bút chì kia à! Chì lóa, không bịp được ta đâu. Vì đó chưa phải là những sự kiện mà chỉ là một ảo giác thôi! Tang chứng đâu, thứ đưa ra xem nào! Ngay cả cái chuyện đi tìm nhà cũng không phải là một tang chứng, mà là chuyện mê sáng; mình biết cách nói với chúng rồi. Chúng có biết chuyện mình đến xem phòng không nhỉ? Chưa biết được điều này thì chưa về! Mà sao mình lại đến đây làm gì nhỉ? Bây giờ mình lại nổi giận lên: đó mới thật là một sự kiện! Chà! Sao mình lại nóng nảy thế! Cũng có thể như vậy lại hay, mình đóng vai người ốm mà... Hẳn đang thăm dò mình... Hẳn sẽ đánh lạc hướng mình. Mà sao mình lại đến đây?”

Tất cả những ý nghĩ đó thoáng qua óc chàng như một tia chớp.

Một lát sau Porphiri Pêtrôvits trở lại: trông ông ta vui vẻ hẳn ra.

– Cậu này, sau bữa chén tối qua ở nhà cậu, đầu mình cứ... Mà cả người cũng rã ra... – ông ta vừa cười vừa nói với Razumikhin, giọng khác hẳn.

– Sao? vui chứ? Hôm qua bàn đến điểm thú vị nhất thì mình lại bỏ các cậu. Sau ai thắng?

– Tất nhiên chẳng ai thắng cả. Chúng nó lại cheo vào cái vấn đề muôn thuở, lại bốc lên mây.

– Rôđya này, cậu thử tưởng tượng hôm qua họ xoay ra bàn vấn đề: có tội ác hay không? Tớ đã nói với cậu đấy: chúng nó tha hồ phun ra đủ các thứ chuyện nhảm.

– Có gì là lạ! Cũng là một vấn đề xã hội thông thường, – Raxkônnikốp nói, giọng lơ đãng.

– Vấn đề không phải đặt ra dưới hình thức ấy – Porphiri chêm vào.

– Ồ, đúng, không hẳn như vậy, – Razumikhin tán thành ngay, và lại sôi nổi lên như thường lệ – Rôđya ạ; cậu thử nghe và cho biết ý kiến nhé. Tớ muốn thế! Hôm qua tớ toát mồ hôi hột ra với họ trong khi đợi cậu, tớ cũng có nói với họ là cậu sẽ đến. Thoạt tiên chúng tớ bàn đến quan điểm của bọn xã hội. Còn lạ gì quan điểm ấy nữa: tội ác là một sự phản kháng chống lại cơ cấu bất hợp lý của xã hội, chỉ thế thôi, không hơn không kém, và họ không thừa nhận nguyên nhân nào khác hết.

– Cậu chỉ bịa! – Porphiri Pêtrôvits kêu lên, vẻ phấn khởi trông thấy; ông ta vừa nhìn Razumikhin vừa cười luôn miệng khiến anh lại càng bốc lên ngùn ngụt.

– Quyết không thừa nhận nguyên nhân nào khác! – Razumikhin hăm hở nói tiếp – Tớ không bịa đâu! Tớ sẽ giở sách của họ cho cậu xem, theo họ thì tất cả đều là do “tác hại của môi trường” cả, không có gì khác. Cậu nói đầu miệng của họ đấy! Và từ đây suy thẳng ra là nếu tổ chức xã hội cho hợp lý thì mọi thứ tội ác đều sẽ biến đi ngay tức khắc, vì không còn có gì để mà phản kháng nữa, và chỉ trong nháy mắt mọi người đều sẽ trở nên lương thiện. Họ không đếm xỉa gì đến nhân tính cả, nhân tính bị gạt bỏ, nhân tính không đáng kể! Theo họ thì không phải là nhân loại cứ phát triển theo một quy luật lịch sử *sinh động* rồi cuối cùng sẽ tiến đến tự cải biến thành một xã hội hợp lý; mà ngược lại là một chế độ xã hội, phọt ra từ một bộ óc toán học nào đó, sẽ tức thì tổ chức toàn thể nhân loại lại và trong nháy mắt sẽ làm cho nhân loại công bằng và hoàn thiện, không cần đợi đến sự phát triển của sự sống, bất chấp hết thấy mọi con đường phát triển lịch sử sinh động. Chính vì thế mà họ ghét lịch sử một cách bản năng. Họ nói “lịch sử chỉ rất những chuyện quái gở và ngu xuẩn” và mọi chuyện chẳng qua đều do ngu xuẩn mà ra cả. Cũng vì vậy họ không ưa cái quá trình *sinh động* của cuộc sống. Không cần đến *tâm hồn sống*. Tâm hồn sống đòi hỏi sự sống, nó không phục tùng máy móc, nó có tính đa nghi, nó vốn thoái bộ. Còn thứ tâm hồn của họ thì tuy có mùi xác chết, có thể làm bằng cao su cũng được, nhưng ngược lại nó không có sức sống, không có ý chí, nó ngoan ngoãn, nó không nổi loạn! Và

kết quả là họ quy tất cả vào mỗi một việc xếp gạch, chia dãy chia phòng trong cái phalanstère (1). Phalanstère dựng xong rồi đấy, nhưng nhân tính của các ông thì lại chưa được chuân bị, mà nhân tính thì vốn muốn sống; nó chưa hoàn thành cả cái quá trình sinh tử, nó cho rằng bây giờ mà vào nghĩa địa thì hãy còn sớm! Không thể nào chỉ dùng luận lý để vượt qua nhân tính được! Phép luận lý chỉ mới đề ra có ba trường hợp, mà thật ra thì có đến hàng triệu! Vất bỏ hết cả mấy triệu trường hợp ấy đi để quy tất cả lại thành mỗi một vấn đề tiện nghi! Cách giải quyết thật đến dễ dàng! Rõ ràng một cách hấp dẫn đấy chứ: chẳng cần gì phải suy nghĩ nữa! Cái chính là đừng suy nghĩ. Mọi bí ẩn của cuộc sống có thể tóm tắt trên hai tờ giấy in!

– Ấy đấy, lại bốc lên rồi đấy! Lại đóng kèn đóng trống lên rồi! Phải giữ lấy tay hấn, – Porphiri cười, đoạn quay sang Raxkônnikốp nói tiếp. – Anh thử tưởng tượng mà xem, hôm qua cũng thế đấy: một bản hợp xướng sáu giọng trong một căn buồng; mà trước đó lại còn chuốc rượu punch nữa, anh hình dung được chứ? Không, ông bạn tôi ơi, ông nói sai rồi: “môi trường” có ý nghĩa rất quan trọng trong các vụ án mạng: tôi sẽ chứng minh cho cậu thấy như vậy.

– Tôi cũng biết là nó quan trọng, nhưng cậu thử nói tôi nghe xem: một lão bốn mươi tuổi hiếp một đứa bé mười tuổi, có phải là môi trường đã xúi bẩy lão ta chẳng?

– Hiểu một cách chặt chẽ thì cũng có thể nói được

(1) Chỗ ở công cộng của nhân dân (trong chương trình của những người theo chủ nghĩa xã hội không tương Pháp (1771 – 1837)).

là do môi trường – Porphiri đáp, ve quan trọng lạ lùng – Hiệp một đứa bé rất có thể giải thích bằng ảnh hưởng của “môi trường”, có thể lắm chứ.

Razumikhin cơ hồi như sắp sửa nổi khùng lên.

– Được rồi, – nếu cậu muốn, tớ sẽ chứng minh cho cậu ngay lập tức – anh gầm lên – là sở dĩ mi cậu bạc chi vì cái tháp chuông nhà thờ Ivan Đại--đế cao ba mươi lăm xagien. Tớ sẽ tuần tự chứng minh một cách rõ ràng chính xác, lại có sắc thái tự do chủ nghĩa nữa cho mà xem. Tớ cam đoan như thế. Nào, cậu có cuộc tớ không nào?

– Sẵn sàng! Chúng ta thử nghe xem cậu ấy chứng minh thế nào!

– Cậu thì chỉ vờ vịt suốt, quỷ thật. – Razumikhin nhảy chồm lên vung tay tức giận – Nói với cậu cũng bằng thừa! Rôđiôn này, cậu chưa biết hấn đấy thôi, chứ hấn nói thế là cố ý cả đấy. Hôm qua hấn cũng đứng về phe bọn kia để rồi chơi xỏ lại hết thầy bọn chúng. Mà hôm qua hấn nói mới ghê chứ! Còn bọn kia thì cứ nở mày nở mặt ra! Hấn có thể tiếp tục như thế hai tuần liền. Hồi năm ngoái, hấn tự dưng nói cả quyết là sẽ đi tu: suốt hai tháng hấn cứ vẫn một mực như thế. Gần đây hấn lại nảy ra cái ý làm cho chúng mình tin là hấn sắp cưới vợ, là hôn lễ đã chuẩn bị xong xuôi. Hấn lại còn may cả quần áo mới nữa. Chúng mình chúc mừng hấn. Thế rồi chẳng có cóc khô gì hết, cô dâu cũng chẳng thấy đâu: chẳng qua chỉ là một áo ảnh.

– Cậu lại nói sai rồi! Tôi may áo từ trước kia, rồi nhân có bộ quần áo đó, tôi mới nảy ra ý nghĩ lòn các cậu.

– Thật à? Ông hay lờ đến thế cơ à? – Raxkônnikốp lơ đãng hỏi.

– Thế anh không tin? Được rồi, tôi cũng sẽ lờ cả anh nữa cho mà xem, ha, ha, ha! Không khoan hẵng, để tôi nói hết sự thật với anh đã. Nhân những vấn đề về án mạng, về môi trường, về những con bé ấy, tôi lại nhớ – vả lại bao giờ tôi cũng quan tâm – đến bài báo của anh nhan đề là *Bàn về tội ác...* hay một đầu đề gì tương tự, tôi cũng không nhớ rõ nữa. Cách đây hai tháng tôi đã được hưởng cái thú đọc bài ấy trong tờ *Ngôn luận Thời báo*.

– Bài của tôi? Trong *Ngôn luận Thời báo*? – Raxkônnikốp sửng sốt hỏi. – Phải rồi, cách đây sáu tháng khi thi học, tôi có viết một bài báo bàn về một quyển sách, nhưng tôi gửi đến tờ *Ngôn luận Tuần báo* chứ không phải tờ *Ngôn luận Thời báo*.

– Thế mà nó lại được đăng trên tờ *Ngôn luận Thời báo* đấy.

– Thi phải rồi. Tờ *Ngôn luận Tuần báo* đình bản nên người ta không in được nữa.

– Đúng thế đấy, sau khi đình báo thì tờ *Ngôn luận Tuần báo* hợp nhất với tờ *Ngôn luận Thời báo* nên cách đây hai tháng bài của anh mới thấy đăng trên tờ này. Anh không biết sao?

Quả thật Raxkônnikốp không hề hay biết gì cả.

– Này, thế anh phải đòi người ta trả tiền nhuận bút đi chứ! Tính anh kỳ thật! Anh sống cô độc đến nỗi những việc dính dáng mật thiết đến bản thân anh, anh cũng không biết nữa, kể cùng lạ đấy.

– Hoan hô Rôđya. Mình cũng không biết đấy nhá!
– Razumikhin kêu lên – Ngay hôm nay, mình phải chạy ngay đến phòng đọc tìm một số mới được! Cách đây hai tháng phải không? Ngày nào? Không hề gì, mình sẽ tìm thấy! Hay đấy nhá! Thế mà cậu ta không hề hờ ra!

– Nhưng sao ông lại biết bài báo đó của tôi? Tôi ký tắt kia mà.

– Chỉ là một sự tình cờ, mà cũng chỉ mới được mấy hôm nay thôi, do hỏi thăm ông chủ bút có quen... bài báo của anh làm tôi rất chú ý.

– Tôi nhớ là trong bài đó tôi phân tích tâm trạng của một kẻ sát nhân trong suốt quá trình hành động của hắn.

– Đúng thế, anh lại nhấn mạnh rằng hành động của kẻ sát nhân bao giờ cũng đi đôi với một trạng thái bệnh tật. Rất độc đáo... rất độc đáo, nhưng thực ra không phải phần đó trong bài báo làm tôi chú ý, mà chính là cái ý anh chen vào cuối bài ấy, nhưng tiếc thay, ý ấy anh chỉ nói lướt qua thôi và diễn đạt cũng chưa rõ ràng lắm!... Tóm lại, nếu anh còn nhớ thì trong đó có ám chỉ rằng trên thế gian này có những người có thể... hay nói cho đúng hơn không phải là có thể mà có toàn quyền làm đủ mọi việc ngang ngược, phạm đủ mọi tội ác, và với họ thì luật pháp không đụng chạm đến được.

Lối xuyên tạc vũ đoán và gượng ép đó khiến Raxkônnikốp mỉm cười.

– Thế nào? Sao? Có quyền phạm tội à? Thế chứ không phải là do "tác hại của môi trường" nữa à? – Razumikhin chen vào, có phần hoảng hốt.

– Không, không, không hẳn là như vậy – Porphiri Pêtrôvits tiếp. – Trong bài của anh ấy, vấn đề là ở chỗ loài người chia ra làm hai loại, loại “bình thường” và loại “phi thường”. Loại bình thường thì phải sống phục tùng và không có quyền vượt ra ngoài luật pháp bởi vì, ấy đấy, vì họ là những người bình thường, còn loại phi thường thì có quyền phạm mọi tội ác và có thể vi phạm luật pháp đủ cách, chính bởi vì họ là những con người phi thường: Không biết ý anh có phải như vậy không?

– Thế nào? Không thể như vậy được! – Razumikhin ngơ ngác lăm lăm.

Raxkônnikôp lại cười nhạt. Mới nghe chàng đã biết ngay hẳn muốn nói gì và muốn đẩy chàng đến đâu; chàng nhớ lại bài báo chàng đã viết. Chàng quyết nhận lời thách thức.

– Không hẳn như vậy, – chàng đáp một cách giản dị và khiêm tốn. – Tuy vậy tôi cũng xin nhận là ông đã trình bày gần trung thành ý nghĩ của tôi, thậm chí có thể nói hoàn toàn trung thành nữa là đằng khác (chàng dường như lấy làm thích thú khi thừa nhận là “hoàn toàn trung thành”). Chỉ có điểm khác biệt là tôi không hề nhấn mạnh rằng những người phi thường thì nhất thiết phải làm đủ mọi việc ngang ngược như ông nói. Tôi lại còn nghĩ rằng sở kiểm duyệt không đời nào cho in một bài báo như vậy. Tôi chỉ muốn nêu lên rằng con người “phi thường” có quyền, tôi không nói là cái quyền pháp lý mà chỉ là bản thân họ có quyền tự cho phép lương tâm mình vượt qua... một số trở lực nào đấy, và chỉ riêng trong trường hợp nào việc thực hiện ý tưởng của họ đòi hỏi thôi (đôi khi ý tưởng đó có thể

có một tác dụng cứu vớt nhân loại). Ông nói là bài báo của tôi không được rõ ràng, tôi sẵn sàng giải thích cho ông hiểu trong chừng mực có thể. Có lẽ tôi không nhầm khi nghĩ rằng đó chính là ý thích của ông: vâng, tôi xin chiều ý ông. Theo tôi, nếu vì một trường hợp nào đó mà những phát minh của Kepler, Newton không thể truyền bá được trong nhân loại bằng cách nào khác hơn là hy sinh tính mạng của một người, mười người, trăm người hoặc nhiều hơn thế vì họ ngăn trở sự phát minh đó hoặc làm thành một chướng ngại trên con đường thực hiện, thì Newton sẽ có quyền, và hơn nữa còn có bốn phần... loại trừ cái số mười người, trăm người ấy đi để truyền bá những phát minh của mình ra cho toàn thể nhân loại. Nói như thế không có nghĩa là Newton có quyền tùy tiện muốn giết ai thì giết hoặc hằng ngày ra chợ ăn cắp. Hơn nữa, tôi nhớ là đã có phát triển trong bài báo của tôi một ý kiến nói rằng mọi người... đây là nói những người chỉ đạo, những người cầm cân nảy mực cho nhân loại, từ những nhân vật cổ xưa nhất cho đến loại Licurg, Solon, Môhammét, Napoléon và những người sau đó nữa, muôn người như một, không trừ ai, đều là những kẻ tội phạm tất, vì chỉ nguyên cái việc ban hành ra một đạo luật mới tức là đã phải hủy bỏ đạo luật cũ của tổ tiên để lại và được xã hội coi như thiêng liêng; và dĩ nhiên, họ sẽ không chùn bước dù có phải đổ máu, nếu như máu đó (đôi khi hoàn toàn vô tội, và anh dũng đổ ra để bảo vệ cho đạo luật cũ kia) có thể giúp họ hoàn thành ý đồ. Còn có một điều đáng chú ý là phần đông những vị ân nhân của loài người, những kẻ cầm cân nảy mực cho xã hội đều là những kẻ khát máu ghê gớm. Tóm lại, tôi kết luận rằng tất cả, không riêng gì những bậc vĩ nhân, mà ngay cả những người

chỉ vượt lên trên mức bình thường một tí thôi cũng vậy, nghĩa là tất cả những người có thể nói lên một điều gì mới mẻ, thì do bản chất của mình, họ đều nhất thiết phải là những kẻ tội phạm, tất nhiên là nhiều hay ít còn tùy. Nếu không, họ sẽ khó lòng thoát ra khỏi vết bánh xe cũ, mà nằm yên trong vết cũ thì cũng do bản chất, họ sẽ không thể nào cam tâm được và theo tôi họ còn có bốn phận không được cam tâm nằm yên như thế. Tóm lại, ông cũng thấy những điều đó không có gì là mới mẻ cả. Nó đã được in ra, được đọc hàng nghìn lần rồi. Còn về chuyện phân ra thành loại người bình thường và phi thường thì tôi cũng thừa nhận là hơi vô đoán, song tôi không hề vạch ra những con số chính xác. Tôi chỉ tin chắc vào ý chủ đạo của tôi thôi. Nội dung của cái ý chủ đạo đó như sau: theo một quy luật của tạo hóa thì loài người, *nói chung*, chia ra làm hai loại: loại hạ đẳng (gồm những người bình thường) chỉ là những vật liệu dùng để sản sinh ra những kẻ như họ, và loại những người chân chính, những người có thiên bẩm hoặc có tài năng nói lên được *một ý mới* trong môi trường của mình. Tất nhiên còn có thể chia nhỏ mãi ra nữa, đến vô cùng, song những nét khu biệt của hai loại đó thì khá rõ ràng dứt khoát: loại đầu, nghĩa là đám vật liệu nói chung, gồm những người bản tính bảo thủ, yên lành, sống trong sự phục tùng và vốn thích phục tùng. Theo tôi thì họ có bốn phận phải phục tùng vì công dụng của họ là như vậy, và đối với họ việc đó không có gì là nhục nhã cả. Còn đối với loại thứ hai thì họ đều vượt qua pháp luật, họ đều là những kẻ phá hoại hay có khuynh hướng phá hoại, tùy theo khả năng. Tội ác của những con người đó dĩ nhiên là tương đối và muôn hình muôn vẻ: với những chủ trương rất khác

nhau, phần lớn những người này đều đòi phải hủy bỏ cái hiện tại vì một cái gì tốt đẹp hơn. Nhưng nếu để thực hiện ý tưởng của mình, họ phải dẫm lên trên một xác người, băng qua một con sông máu, thì theo tôi lương tâm họ cũng có quyền cho phép họ làm như thế, song cũng còn phải xét cái ý tưởng kia, xét quy mô của nó nữa, – xin ông chú ý cho điểm này. Trong bài báo ấy tôi nói đến quyền phạm tội ác chỉ là theo nghĩa đó (Ông nhớ cho rằng cuộc tranh luận của chúng ta xuất phát từ một vấn đề luật pháp đấy). Và chẳng, cũng không có gì đáng phải lo ngại cho lắm: hầu như không bao giờ đám đông thừa nhận cái quyền đó của họ cả, mà lại hành hình họ, treo cổ họ lên (tùy theo mức độ) và như vậy là đám đông đã thực hiện đúng cái sứ mệnh bảo thủ của mình, mặc dầu trong những thế hệ sau chính cái đám đông ấy lại sẽ đặt những người bị hành hình đó lên bệ thờ mà hương khói (ít nhiều tùy theo mức độ). Loại đầu bao giờ cũng là chủ nhân của hiện tại; loại sau là chủ nhân của tương lai. Loại đầu bảo tồn thế giới và làm cho thế giới tăng thêm về số lượng; loại thứ hai thúc đẩy thế giới và dẫn dắt nó đến mục đích. Mà loại này cũng như loại kia đều có đầy đủ quyền tồn tại như nhau. Tóm lại, theo tôi thì tất cả đều có quyền ngang nhau và *vive la guerre éternelle* (1) tức là cho đến *Tân Jerusalem* (2) dĩ nhiên!

– Thế anh cũng tin Tân Giêrusalem à?

– Tin, – Raxkônnikốp đáp, giọng rần rỗi – mặt vẫn cúi gằm xuống đất, vẫn dán mắt vào một điểm đã

(1) Chiến tranh vĩnh cửu muôn năm (tiếng Pháp trong nguyên văn).

(2) Tức thiên đường (chữ của các văn kiện thần bí giáo).

chọn trên tấm thảm như suốt trong thiên trường ngôn của chàng.

– Thế... anh có tin Thượng đế không? Xin anh bỏ qua cho thói tò mò của tôi.

– Tin, – Raxkônnikốp ngẩng mặt lên nhìn Porphiri nhắc lại.

– Thế anh có tin sự tích Lazaro phục sinh (1) không?

– Tin, nhưng sao ông lại hỏi như vậy?

– Anh tin theo nghĩa đen chứ?

– Theo nghĩa đen.

– Thế cơ đấy... Tôi cũng chỉ vì tò mò mà hỏi thế thôi. Xin lỗi anh. Nhưng, xin phép anh, ta lại trở về chuyện ban nãy. Không phải bao giờ người ta cũng hành hình họ đâu; cũng có người...

– Đã chiến thắng trong sinh thời họ? À đúng, cũng có người đã chiến thắng trong sinh thời họ, thế và...

– Chính những người đó lại bắt tay vào hành hình kẻ khác?

– Nếu cần; mà ông cũng biết đấy, đa số đều làm như vậy. Nói chung, nhận xét của ông rất tinh tế.

– Cảm ơn anh. Nhưng này, anh cho biết là làm thế nào để phân biệt được những con người phi thường ấy với những người bình thường? Mới sinh ra họ đã có một vài dấu hiệu gì hắc? Tôi muốn nói là trong trường hợp này cần phải có một tiêu chuẩn chính xác hơn, hay nói cách khác là phải có một dấu hiệu bề ngoài rõ rệt

(1) Lazaro là một người chết đi sống lại do “phép lạ” của Jésus (xem Phần IV, Chương IV).

hơn: anh bỏ qua cho những thắc mắc tự nhiên ở một con người thực tế và trung tín nhưng trong trường hợp này có lẽ cần phải có một cách trang phục đặc biệt chẳng hạn, hay có một dấu vết gì?... Vì chắc anh cũng nhận rằng nếu xảy ra một sự nhầm lẫn và một người nào đó thuộc về một loại này lại tưởng rằng mình thuộc loại kia rồi quay ra "*loại trừ* mọi trở lực", như anh vừa nói một cách rất minh xác đó, thì...

– À! trường hợp ấy cũng thường xảy ra luôn! Lời nhận xét này lại còn tinh tế hơn lần trước nữa.

– Xin cảm ơn anh.

– Không dám; song cũng xin ông lưu ý là sự nhầm lẫn chỉ có thể có ở trong loại người đầu thôi, nghĩa là "những người bình thường" theo như cách gọi có lẽ cũng không hay ho lắm của tôi. Tuy bẩm sinh họ vẫn có khuynh hướng phục tùng, song vì một sự trở trêu nào đó của tạo hóa mà ngay cả con bò cũng không thoát khỏi, có nhiều người trong bọn họ thích tự cho mình là những kẻ tiên phong, những kẻ "phá hoại" rồi sa vào một "ý mới", mà là một cách hoàn toàn thành thật. Đồng thời họ lại thường không hay chú ý đến những người thực sự *mới*, thậm chí lại còn khinh miệt những người này nữa, coi người ta như những kẻ lạc hậu, tư tưởng thấp hèn. Song, theo tôi, đây không thể có một nguy cơ gì nghiêm trọng cả, và ông cũng không có gì đáng phải bận tâm, vì họ không bao giờ đi xa được. Để trị cái thói ngông cuồng ấy, dĩ nhiên cũng nên quát rọi vào họ để nhắc nhở cho họ biết thân biết phận, nhưng không nên làm gì hơn thế; và chẳng việc này cũng chẳng cần ai thi hành cả; tự họ quất vào họ thôi vì họ là những kẻ rất mực luân thường đạo lý. Có kẻ thì

làm hộ cho nhau, có kẻ lại tự tay mình quất vào mình... Ngoài ra, họ lại còn quy định ra những hình thức sám hối công khai để tự trừng trị nữa: kết quả thật là đẹp đẽ và bổ ích. Tóm lại ông không có lý do gì để phải lo lắng bận tâm cả... Có một quy luật như thế đấy.

– Ấy, ít nhất về mặt ấy anh cũng đã làm cho tôi yên tâm được chút ít, nhưng lại thế này mới khổ chứ: xin anh cho biết là những kẻ có cái quyền ám hại kẻ khác, những người “phi thường” ấy, có nhiều không? Lẽ tất nhiên tôi sẵn sàng nghiêng mình trước họ, nhưng dù sao anh cũng phải nhận là nếu họ quá nhiều thì cũng sồn gáy thật đấy, nhỉ?

– Ô, điều này nữa cũng xin ông đừng lo, Raxkônnikốp nói tiếp, giọng vẫn như cũ – Nói chung, những người có một ý tưởng mới hoặc chỉ có khả năng nói ra một điều gì mới thôi, cũng ít lắm, ít một cách kỳ lạ nữa là khác. Chỉ biết rõ là cách phân phối người thành từng loại và tiểu loại chắc chắn đã được một quy luật nào đó của tạo hóa quy định một cách chính xác và công bằng. Cái quy luật đó thì dĩ nhiên hiện nay chúng ta chưa biết, song tôi tin là nó tồn tại và sau này rồi có lẽ chúng ta sẽ biết. Cái đám đông to lớn, cái mớ vật liệu ấy tồn tại trên mặt đất rất cục cựa chỉ để rồi qua một quá trình bí ẩn nào đó, qua sự giao hợp phức tạp giữa các nòi giống, chủng tộc, cố sức sản sinh ra cho được một con người, trong hàng nghìn người khác, ít nhiều có tính độc lập. Những người có một trình độ độc lập cao hơn thì trong một vạn người mới có được một (đây tôi nói áng chừng thế thôi, cho dễ hiểu). Cao hơn nữa thì trong mười vạn chỉ có một. Và phải đến hàng triệu người mới có được một bậc thiên tài.

Còn những vĩ nhân, những người nắm giữ vận mệnh của nhân loại thì có lẽ chỉ có một người xuất hiện sau khi hàng nghìn triệu người đã bước vào cuộc sống. Tóm lại cũng chưa bao giờ tôi ghé mắt vào cái lò đúc ấy của tạo hóa để xem quá trình nó diễn biến ra sao cả. Song chắc chắn là có và phải có một quy luật nhất định; ở đây không phải có sự ngẫu nhiên được.

– Này, sao, cả hai người đùa đấy chứ? – cuối cùng Razumikhin phải kêu lên – Hai người đang xô nhau hay sao đấy? Ngồi mà chế ngạo nhau có lạ không chứ! Rôđya, cậu nói chuyện đứng đắn đấy chứ?

Raxkônnikốp lặng lẽ ngẩng bộ mặt nhợt nhạt và gần như buồn rầu lên nhìn bạn, không đáp. Bên cạnh bộ mặt trầm lặng và đau khổ đó, cái vẻ cay độc trắng tráo, lì lợm trêu chọc và vô lễ của Porphiri lại càng có vẻ lạ lùng đối với Razumikhin.

– Này cậu, nếu quả thật các cậu nói chuyện đứng đắn thì... Tất nhiên cậu có lý khi nói rằng vấn đề đó không có gì mới và cũng giống những điều mà chúng ta đã đọc, đã nghe hàng nghìn lần rồi, song cái điều thật sự *độc đáo* ở trong đó, cái ý mà quả thật là của riêng cậu ấy, một ý nghĩ khiến mình phải kinh hãi là cậu chủ trương có thể giết người *theo lương tâm*, mà, xin lỗi cậu, lại chủ trương một cách cuồng tín như vậy nữa chứ! Cho nên đó mới là cái chủ đạo trong bài báo của cậu. Theo mình, dung thứ kiểu giết người *theo lương tâm*... lại càng kinh khủng hơn là một sự dung thứ chính thức, hợp pháp nữa.

– Rất đúng, thế lại càng kinh khủng hơn ấy, – Porphiri đệm theo.

- Không, cậu đi quá xa rồi đấy! Hẳn là có một sự nhầm lẫn gì đây! Mình sẽ đọc bài báo... cậu đi quá xa rồi! Cậu không thể nghĩ như vậy được... Mình sẽ đọc.

- Trong bài báo không hề có những ý đó, mà chỉ có những ám dụ thôi - Raxkônnikốp nói.

- Đúng, đúng - Porphiri tiếp ngay, - bây giờ tôi đã gần thấy rõ được cách anh nhìn nhận tội ác, nhưng... Xin anh bỏ qua cho cái tính dai dẳng của tôi (tôi làm phiền anh nhiều quá, chính tôi cũng thấy ngượng) đấy anh xem, lúc này anh có nói đi nói lại với tôi là cứ yên tâm về sự lẩn lộn có thể xảy ra giữa hai loại người, song... tuy vậy cũng có một số trường hợp thực tế làm tôi lo lắng. Chẳng hạn, ví thử có một người đàn ông nào đó, một người thanh niên tự do cho mình là một Licurg hay một Môhammét... tương lai, cố nhiên, rồi anh ta bèn loại trừ tất cả những trở lực ngăn cách anh ta với cái tương lai đó. Anh ta nghĩ là phải thực hiện một cuộc viễn chinh, mà muốn viễn chinh thì phải có tiền... Thế là anh ta bắt đầu kiếm tiền cho cuộc viễn chinh ấy... anh biết chứ?

Zamiôtóp ngồi trong góc bống phì cười. Raxkônnikốp cũng không hề đưa mắt về phía hắn. Chàng đáp, giọng bình thản:

- Tôi cũng phải thừa nhận rằng những trường hợp như thế quả phải xảy ra. Và nhất là chỉ có những kẻ ngu xuẩn và hợm mình mới mắc vào lưới câu ấy; nhất là thanh niên.

- Đấy, anh thấy đấy. Thế thì sao?

- Thì thế thôi - Raxkônnikốp cười khẩy - Không phải là lỗi tại tôi. Sự thế nó như vậy, và mãi mãi sẽ

như vậy. Đây như cậu này (chàng hát hàm trở Razumikhin) vừa nói là tôi dung thứ việc giết người. Vậy thì sao? Chẳng phải xã hội đã được đảm bảo quá đầy đủ với những án đày, những nhà tù, những quan tòa, những trại khổ sai rồi hay sao? Lo lắng mà làm gì? Các anh cứ tìm thủ phạm đi thôi!

– Và nếu chúng tôi bắt được hắn?

– Thì hắn phải đền tội.

– Dù sao anh cũng thật là lô-gích. Nhưng còn lương tâm hắn thì sao?

– Cái đó thì có can hệ gì đến ông?

– Là tôi hỏi thế, cũng vì lòng nhân đạo thôi!

– Người mà có lương tâm thì sẽ đau khổ nếu nhận thức được lỗi lầm. Đó chính là hình phạt rồi, không nói chi đến ngục tù nữa!

– Nhưng mà, những bậc thiên tài – Razumikhin hỏi, mà cau lại, – những kẻ được quyền giết người ấy, chắc họ phải không đau khổ tí nào hết, dù đã làm đổ máu?

– Tại sao lại có chữ *phải*? Ở đây không có sự chuẩn y cũng không có sự cấm đoán nào cả. Ai thương hại nạn nhân thì người ấy đau khổ. Nỗi thống khổ bao giờ cũng là hệ quả tất yếu của một lương tâm rộng lớn và một tâm hồn thâm thúy. Những con người thật là vĩ đại, chắc phải chịu một nỗi buồn sâu rộng trên cõi đời này, – chàng bỗng nói thêm, giọng trầm ngâm không ăn khớp với phong thái của câu chuyện.

Chàng ngược mắt nhìn mọi người, vẻ tư lự, và cầm lấy mũ. Chàng quá bình thản so với thái độ của chàng

lúc này khi bước vào, và chàng cũng cảm thấy như vậy. Mọi người đều đứng dậy. – Đấy, dù anh có sỉ vả tôi, anh có giận tôi hay không, – Porphiri lại nói như để kết luận – thì quả tình tôi cũng không thể cầm lòng mà – xin anh thứ lỗi – hỏi thêm anh một câu nhỏ nữa (quả thật tôi quấy rầy anh quá) tôi chỉ muốn trao đổi qua một ý nhỏ, chẳng qua chỉ để cho khỏi quên thôi.

– Được, ông cứ nói cái ý nhỏ ấy ra – Raxkônnikôp đáp, gương mặt nghiêm nghị và nhợt nhạt, đứng trước mặt Porphiri chờ đợi.

– Thế này... Thật quả tôi không biết có thể nào cho rõ... cái ý này nó cũng quá ư kỳ quặc... một ý nghĩ có tính chất tâm lý học... Thế này, khi anh thảo ra bài báo, không thể nào, hi hi... anh lại không tự xem mình là... ấy, dù chỉ chút đỉnh thôi, xem mình như một con người phi thường và đang nói lên *một ý mới* theo cái nghĩa anh hiểu... Có phải thế không nào?

– Rất có thể – Raxkônnikôp đáp, giọng khinh bỉ, Razumikhin rậm rịt như muốn nói điều gì.

– Đã thế thì phải chẳng chính anh có thể... chẳng hạn để giải quyết một số thất bại, khó khăn trong cuộc sống vật chất hoặc để góp phần thúc đẩy bước tiến của toàn thể nhân loại – anh có thể quyết định vượt qua trở lực?... Giết người, lấy của chẳng hạn?

Đoạn hình như Porphiri lại bỗng nheo mắt trái và cười thâm, hết như lúc này.

– Nếu tôi đã vượt qua trở lực, tất nhiên tôi sẽ không nói với ông – Raxkônnikôp đáp, với một vẻ khinh miệt đầy ý ngạo nghễ và khiêu khích.

– Không phải đâu, tôi chú ý như vậy chỉ để tìm

hiếu bại báo của anh rõ hơn về phương diện văn học thời.

“Hừ! Thật là lộ liễu và tráng tráo!” – Raxkônnikốp kinh tởm nghĩ thầm.

– Xin ông lưu ý cho – chàng xẵng giọng đáp – rằng tôi không tưởng tượng mình là Môhammet hay Napôlêon... cũng không phải là một nhân vật nào ở cổ đó cả; cho nên, tôi không thể trả lời ông một cách thỏa đáng là tôi sẽ hành động ra sao nếu ở vào địa vị họ.

– Thôi đi, ở nước Nga chúng ta thì hiện nay ai mà không tự cho mình là Napôlêon? – Porphiri bỗng nói với một giọng thân mật khảng khiếp. Lần này ngay trong giọng nói của ông ta cũng có một cái gì đặc biệt rõ ràng.

– Không phải là tuần vừa rồi, một Napôlêon tương lai đã khử mù Aliôna Ivanôpna nhà ta đó sao? – Zamiôtốp từ trong góc ném ra một câu.

Raxkônnikốp lặng thinh đưa mắt chăm chú và rần rờ nhìn Porphiri. Razumukhin sa sầm mặt xuống. Từ nãy anh đã bắt đầu nghi là có một vấn đề gì đây, anh quay mặt giận dữ nhìn quanh. Một phút im lặng nặng nề trôi qua. Raxkônnikốp quay gót ra về.

– Anh đã đi đấy à! – Porphiri ân cần nói và chìa tay ra, vẻ cực kỳ thân mật. – Rất sung sướng, rất sung sướng được làm quen với anh. Còn về yêu cầu của anh, anh cứ yên chí. Anh cứ viết đại ý như tôi nói. Hay tốt hơn là anh tự đến đăng chỗ tôi làm việc vậy... một ngày nào đó... mai chẳng hạn. Mười một giờ có thể tôi cũng sẽ đến đấy, ta sẽ thu xếp mọi việc và sẽ nói chuyện... Anh lại là một trong những người cuối cùng đến *đăng*

ấy, có thể anh sẽ nói cho chúng tôi biết một điều gì chẳng, – ông ta nói tiếp với một vẻ hết sức chất phác.

– Ông muốn chính thức hỏi cung tôi theo đúng thủ tục hẳn? – Raxkônnikốp xằng giọng hỏi.

– Để làm gì mới được chứ? Lúc này thì hoàn toàn chưa cần thiết. Anh không hiểu tôi. Anh thấy đây, tôi không bỏ lỡ một cơ hội nào và tôi đã nói chuyện với hết thấy những người có cầm đồ, tôi đã thu nhận được một số bằng chứng ở một số người... Anh lại là người cuối cùng.... À, thật là vừa đúng dịp, – ông ta reo lên như chợt có điều gì mừng rỡ – tôi nhớ đúng dịp quá, khá thật! – Porphiri quay về phía Razumikhin: – cậu có nhớ là cậu đã làm mình bỏ hơi tai với cái thằng Nikôlai ấy không... Ấy mình biết, chính mình cũng biết, – y quay về phía Raxkônnikốp, – chính mình cũng biết hẳn vô tội, nhưng làm thế nào được? Ấy ngay đến Mitka mà tôi cũng phải làm phiền... Thế đấy. Chuyện tôi muốn hỏi anh chẳng qua chỉ có thế này: khi lên thang gác... Xin lỗi anh: anh lên đây khoảng gần tám giờ phải không nhỉ?

– Phải – Raxkônnikốp đáp, đoạn hiểu ngay rằng đáng lẽ mình rất có thể không trả lời như vậy.

– Thế khi lên cầu thang vào quãng gần tám giờ, hẳn là anh có thấy ở tầng hai, trong một căn phòng buồng cửa mở rộng, anh có nhớ không, có hai người thợ, hay ít nhất anh cũng thấy một trong hai người chứ? Lúc ấy họ đang sơn, anh không chú ý ư. Điều này rất quan trọng đối với họ!...

– Thợ sơn à? Không, không thấy – Raxkônnikốp thông thả đáp, tựa như đang lục tìm trong ký ức, trong

khi bao nhiêu tinh lực trong người chàng đều căng thẳng lên, trong khi toàn thân chàng đau buốt đến lạng người đi, cố đoán xem cái bẫy căng ở chỗ nào, nhớ ra mình có chỗ nào hở chăng? – Không, tôi không thấy họ, và tôi cũng không nhớ là có một căn buồng nào mở cửa. Nhưng ở từng gác thứ tư (giờ thì chàng đã khám phá ra cái bẫy và hân hoan đắc thắng), tôi nhớ là có một công chức đang dọn nhà... trước mặt buồng bà Aliôna Ivanôpna... Tôi nhớ, cái này thì tôi nhớ rõ lắm... có mấy người lính khiêng một chiếc đi-văng, họ ép tôi vào tường... Nhưng mấy người thợ sơn thì không, tôi không nhớ là có họ ở đấy... và đâu như không hề có một buồng nào mở cửa thì phải. Không, không có.

– Cậu giờ cái trò gì thế? – Razumikhin chột kêu lên, dường như vừa sức tỉnh và hiểu ra. – Đây, thợ họ quét sơn đúng vào cái ngày xảy ra án mạng, còn cậu này đến cách đấy hai hôm kia mà! Cậu hỏi vợ vẫn cái gì thế? – Chà! mình lại nhầm lẫn rồi! – Porphiri đập trán. – Mẹ kiếp, câu chuyện này làm mình rối tinh cả óc lên! – ông ta quay sang Raxkônnikốp nói tiếp như để xin lỗi. – Cái việc cần biết xem có ai thấy họ trong căn nhà vào quãng tám giờ không nó quan trọng đến nỗi tôi đâm ra tưởng tượng là anh cũng có thể nói cho chúng tôi biết... Tôi thật đến lần tất!

– Phải thận trọng hơn một tí chứ – Razumikhin mặt sa sầm xuống.

Mấy câu sau này nói ở phòng ngoài. Porphiri Pêtrôvits đưa hai người ra tận cửa một cách hết sức nhà nhận. Hai người bạn bước ra đường, vẻ mặt lăm lị, cau có, và mấy bước đầu, không ai nói với ai một câu. Raxkônnikốp thở ra một tiếng rất dài...

VI

– “Tớ không tin! Tớ không thể tin được!” Razumikhin lo lắng nhắc đi nhắc lại, trong khi cố hết sức bác bỏ những lý lẽ của Raxkônnikốp. Họ đã đến nhà trọ Bakaleyep; bà Punkherya Alekxandrôpna và Đunya đợi họ ở đấy đã lâu. Trong khi hăng say tranh luận, Razumikhin cứ phút phút lại dừng lại ở dọc đường. Đây là lần đầu tiên họ bàn đến *việc ấy* một cách không úp mở: chỉ riêng điều đó thôi cũng đã khiến Razumikhin bối rối và xúc động rồi.

– Cậu không tin thì tùy, – Raxkônnikốp đáp với một nụ cười lạnh lùng và uể oải – Xưa nay cậu vẫn thế: cậu chẳng nhận thấy tí gì, nhưng tôi thì tôi cân nhắc từng chữ một.

– Tính cậu đa nghi nên cậu mới cân nhắc... Hừ... quả thật mình cũng thấy giọng của Porphiri khá lạ kỳ và nhất là cái tên Zamiôtốp vô lại kia nữa! Cậu nói có lý, quả có một cái gì đây... Nhưng tại sao, tại sao mới được chứ?

– Đêm qua, hắn đã nghĩ lại.

– Không đời nào, ngược lại ấy chứ! Nếu chúng nó có cái ý nghĩ vô lý đó thì lẽ ra chúng phải cố dùng đủ mọi cách để che nó đi, chúng phải giấu kín con bài của chúng để rồi sẽ bắt chộp... Nhưng đằng này... thật là trắng trợn và thiếu trận trọng.

– Nếu chúng nắm được những bằng chứng, bằng chứng thật sự ấy, hay ít nhất cũng là những mối nghi ngờ có chút ít cơ sở, thì quả nhiên chúng sẽ cố gắng

giấu kín âm mưu của chúng để mong thu được một kết quả khả quan hơn, hơn nữa chúng đã soát nhà tôi từ lâu rồi kia. Nhưng đằng này, chúng lại không có bằng chứng, không có lấy một sự kiện nào cả, toàn là ảo giác, toàn là những mối ngờ vực viễn vông, không dựa vào cái quái gì cả, cho nên chúng mới cố dùng cái lối trơ tráo ấy để nhát mình... Mà có thể là hấn điên tiết lên vì không tìm được bằng chứng rồi cáu quá mà buột ra như vậy. Cũng có thể hấn còn có ý định gì nữa đây. Tôi trông hấn cũng thông minh thì phải. Có thể hấn làm ra vẻ hấn biết để nhát mình... Ở đây có một vấn đề tâm lý riêng... Cứ phải tìm cách giải thích những thứ đó cũng ngáy thật. Thôi, kệ nó!

– Mà thật là khả ố, khả ố! Tớ hiểu cậu lắm!... Nhưng... bây giờ chúng mình đã nói chuyện thẳng thắn với nhau (và như vậy là rất tốt, tớ mừng lắm), tớ xin thú thật với cậu, không quanh co gì, là tớ đã nhận thấy cái ý nghĩ đó trong bọn chúng từ lâu rồi kia, tất nhiên chỉ mới ở trạng thái phôi thai thôi, nhưng dù chỉ phôi thai cũng đã là quá lắm rồi. Làm sao chúng nó lại dám nghĩ như vậy! Không hiểu cội rễ của nó ẩn ở chỗ nào? Giá cậu biết mình điên ruột lên đến nhường nào! Gớm chữa! Một sinh viên nghèo khổ, rạc ròi đi vì cảnh túng bần và chứng ưu uất, chỉ còn một ngày nữa là lăn ra ốm mê man, và có thể là đã chớm bệnh sẵn (cậu chú ý điểm này!); một người giàu tưởng tượng, đầy tự ái, có ý thức về giá trị của mình, một con người đã từng sống trong xó sáu tháng ròng không nhìn thấy ai; áo quần thì rách bươm, giày thì không đế, phải đứng trước những tên cảnh sát bẩn thỉu, nghe những lời lẽ xác xược của chúng; rồi chúng lại bắt thần tống cho anh ta

một tờ hồi phiếu đòi anh ta phải trả tiền cho một viên hội thẩm Sêbarôp nào đó, lại thêm mùi sơn ướt ngập ngựa trong căn phòng kín mít, với nhiệt độ ba mươi độ Reaumer, ngọt ngọt lên vì một đồng người; lại phải nghe nói đến vụ ám sát một người mà anh vừa mới đến gặp hôm trước, và tất cả những thứ đó trong khi dạ dày đang rỗng tuếch. Làm sao mà lại không ngất đi được! Ấy thế mà chúng dựa vào đấy, dựa vào tất cả những thứ ấy để nghi ngờ! Mẹ kiếp! Tớ hiểu rằng chuyện đó thật đáng bực mình, song, Rôđya ạ, ở địa vị cậu, tớ sẽ cười vào mặt mũi bọn chúng, hay hơn nữa: tớ sẽ nhổ toẹt vào mặt chúng tất, nhổ mạnh vào, nhổ vung ra vài chục bãi ấy! với chúng thì phải đối xử như thế mới được, và chấm dứt đi như vậy với chúng. Nhổ lên mặt chúng đi! Can đảm lên! Thật nhục!

“Kể ra hẳn trình bày tình hình cũng giỏi đấy – Raxkônnikốp nghĩ thầm.

– Nhổ lên ư? Nhưng ngày mai lại hỏi cung rồi! – Chàng nói giọng chua chát – Lẽ nào mình lại đi phân trần với chúng? Hôm qua tự dưng hạ mình trước mặt Zamiôtôp ở quán rượu như vậy, mình đã bực quá đi rồi.

– Mẹ kiếp! Tớ sẽ đích thân đến đảng Porphiri. Tớ sẽ lấy tư cách bà con, vất cho kỳ ra mới thôi; hẳn phải dộc hết ra với tớ mới được! Còn Zamiôtôp thì...

“À, mãi đến bây giờ hẳn mới đoán ra!” – Raxkônnikốp nghĩ thầm.

– Khoan hẵng! – Razumikhin bỗng chộp lấy vai chàng quát lên – Vừa rồi cậu nói một điều sai bét!

Tớ đã suy nghĩ rồi: Sai bét! Cậu bảo hẳn bấy cậu ở chỗ nào? Cậu cho rằng hẳn nhắc đến hai người thợ

là để bẫy cậu hần? Nghiền ngẫm một tí xem, nếu chính cậu làm cái *việc* ấy, thì cậu có dại gì lại đi nói rằng cậu có thấy người ta đang sơn nhà... và có thấy mấy người thợ sơn? Ngược lại, cho dù cậu có thấy, cậu cũng sẽ nói không. Ai dại gì đi buộc tội cho mình bao giờ?"

– Nếu mình có làm *việc* ấy, chắc chắn mình sẽ nói là có thấy mấy người thợ và căn buồng, – Raxkônnikốp tiếp tục trả lời, vẻ miễn cưỡng, chán ngấy ra mặt.

– Nhưng sao lại nói những điều có hại cho mình?

– Là bởi vì chỉ có những người quê mùa hoặc những kẻ tập sự không mấy may kinh nghiệm mới bạ đâu chối đấy khi bị hỏi cung! Một người có chút ít trí thông minh và kinh nghiệm chắc chắn sẽ cố gắng nhận hết những sự kiện bề ngoài không chối cãi được, chỉ có điều là hần sẽ tìm ra những nguyên do khác dàn xếp theo một kiểu riêng, làm cho những sự kiện đó có một ý nghĩa hoàn toàn bất ngờ rồi trình bày chúng dưới một dạng thức khác. Chính Porphiri có thể tính toán là mình sẽ trả lời kiểu ấy và nói là có thấy mấy người thợ, để làm cho lời khai của mình có vẻ đúng sự thật rồi tìm cách giải thích sau...

– Nhưng nếu thế thì Porphiri sẽ trả lời ngay lập tức với cậu rằng trước hôm đó hai ngày chẳng có thợ thuyền nào ở đấy cả, và như vậy nghĩa là cậu đã đến đấy ngay hôm xảy ra vụ án mạng, lúc tám giờ. Thế là cậu sẽ vào trông một cách dễ dàng như không!

– Thì chính hần tính như vậy đấy: hần mong rằng mình sẽ không có thì giờ suy nghĩ và ắt sẽ vội trả lời cho thật có lý và cũng mong rằng mình quên là ngày hôm trước không thể có hai người thợ ở đấy được.

– Sao lại có thể quên chuyện ấy được?

– Không có gì dễ hơn! Chính vì những chi tiết vô nghĩa đó mà những kẻ tinh khôn dễ vào tròng nhất đấy. Càng tinh khôn thì lại càng ít nghi ngờ rằng người ta dùng một thủ đoạn rất đơn giản để cho mình vào tròng. Muốn lừa được kẻ tối xảo quyết phải dùng những cách tối đơn giản. Porphiri tuyệt nhiên không khờ như cậu tưởng đâu!

– Thăng cha dê mặt thật.

Raxkônnikôp không nhìn được cười. Nhưng cũng lúc ấy, chàng lấy làm lạ với lòng hăm hở và niềm thích thú của chàng trong lời giải thích vừa rồi: trước đó, chàng đã miễn cưỡng nói chuyện một cách chán ngán ừ ừ, chỉ vì một mục đích nhất định và vì không có cách nào khác.

“Mình đã bắt đầu thú vị với một số điểm nào đấy rồi sao?” – chàng nghĩ thầm.

Nhưng hầu như ngay lúc ấy, chàng bỗng thấy bồn chồn tựa hồ một ý nghĩa bất ngờ và đượm lo âu vừa chợt đến với chàng. Cảm giác bồn chồn cứ lớn dần trong lòng chàng. Bấy giờ hai người đã đến trước cổng nhà trọ Bakaleyep.

– Cậu vào một mình đi, – Raxkônnikôp bỗng nói – mình sẽ trở lại ngay tức khắc.

– Cậu đi đâu? Đến nơi rồi còn gì!

– Mình có tí việc... cần phải làm... Nửa tiếng nữa mình sẽ trở lại... Vào nhà cậu cứ nói thế.

– Tùy cậu muốn làm gì thì làm chứ tớ sẽ đi với cậu!

– Sao, cậu cũng muốn hành hạ mình nữa ư? – Chàng thét lên, giọng giận dữ, chua chát, ánh mắt tràn đầy tuyệt vọng, đến nỗi Razumikhin phải im bặt không dám cưỡng nữa. Anh đứng một lát trên bậc thềm, nhìn Raxkônnikốp đang bước nhanh về hướng nhà chàng. Rồi anh nghiêng rặng, nắm chặt tay lại và thề rằng ngày hôm ấy sẽ đến vắt Porphiri ra như một quả chanh, rồi leo lên gác để an ủi bà Punkherya Alekxandrôpna đã bắt đầu lo lắng hoảng hốt vì mãi chưa thấy họ đến.

Khi Raxkônnikốp gần về đến nhà, thái dương chàng vã mồ hôi, chàng thở nặng nhọc. Chàng leo vội lên thang gác, vào căn buồng vẫn để ngỏ và móc ngay cửa lại. Rồi hoảng hốt và điên dại, chàng lao vào góc buồng chỗ có cái lỗ thủng trên giấy dán tường mà trước kia chàng đã dùng làm nơi giấu đồ đạc, thọc tay vào trong và thăm dò kỹ lưỡng lỗ giấu một lát, sờ sẫm tất cả các kẽ, các nếp của tấm giấy. Không tìm thấy gì, chàng đứng dậy thở một hơi dài. Lúc này khi đến trước nhà Bakaeyep, chàng chợt nghĩ là một đồ vật nào đó, một sợi dây chuyền, một chiếc nhẫn, hoặc một mảnh giấy gói đồ có những giòng ghi chú viết tay của mẹ già, rất có thể buột ra và lọt vào một kẽ hở nào chẳng, rồi, sau này, bất thần lộ ra thành một tang chứng không sao chối cãi được.

Chàng đứng yên như đang trầm tư mặc tưởng, và một nụ cười kỳ lạ, tủi nhục, gần như điên rồ thoáng hiện trên môi chàng. Đoạn, chàng cầm lấy mũ và ra khỏi buồng. Ý nghĩ của chàng cứ rối tinh lên. Chàng bước xuống cầu thang và đi ra cổng, về tư lự.

– A, ông ta đây rồi! – một giọng ồm ồm kêu lên.

Chàng ngẩng đầu: người gác cổng đứng trên ngưỡng cửa buồng đang trở chàng cho một người thấp bé dáng dấp như một người tiêu thương. Người này mặc một chiếc áo dài và một chiếc gi-lê, đứng xa trông như một mụ đàn bà nhà quê. Đầu hấn đội một chiếc mũ cát-két cấu bần, cúi xuống phía trước, và cả người hấn trông như gù. Cử nhìn bộ mặt hom hem và nhăn nheo của hấn, thì hấn cũng đã phải quá năm mươi, đôi mắt hấn nhỏ và hõm sâu vào trong hốc mắt, có một vẻ gì lăm lè, nghiêm nghị và bất mãn.

– Gì vậy? – vừa hỏi Raxkônnikôp vừa đi về phía người gác cổng.

Người lạ mặt gườm gườm liếc mắt nhìn chàng, chăm chú quan sát chàng một lát, không vội vã, đoạn chậm rãi quay lưng lại, và, không hé răng, hấn rời khỏi cổng đi ra đường.

– Có chuyện gì thế? – Raxkônnikôp quát lên.

– À đấy, có người đến hỏi thăm xem có một sinh viên trọ ở đây không... Lão ta nói tên cậu và tên của bà chủ trọ ra. Vừa lúc ấy cậu đi xuống, tôi chỉ cậu, thế là lão ta bước. Cậu thấy đấy!

Người gác cổng cũng có vẻ hơi ngạc nhiên, song chỉ một tí thôi. Lão suy nghĩ thêm một lát rồi quay lưng lại và chui vào buồng.

Raxkônnikôp lao theo người lạ mặt và thấy ngay y đang đi dọc bờ đường bên kia, vẫn với bước chân đều đều, chậm rãi, mắt dán xuống đất tựa như đang suy nghĩ điều gì. Chỉ một nháy mắt sau chàng đuổi kịp, song cứ đi sau lưng y một lát. Cuối cùng chàng tiến lên ngang hàng và nhìn chéo sang mặt y. Người kia nhìn ra chàng

ngay. Mắt hắn đưa nhanh về phía chàng, nhưng rồi lại cúi xuống. Họ đi cạnh nhau như vậy trong khoảng một phút, không ai nói năng gì.

– Ông có hỏi tôi... nơi người gác cổng? – Cuối cùng Raxkônnikốp hỏi khẽ.

Người lạ mặt không đáp, cũng không nhìn chàng. Cả hai lại im lặng.

– Đây, sao thế... ông đến tìm tôi, sao bây giờ lại kín tiếng thế... thế nghĩa là thế nào? – Giọng Raxkônnikốp dứt quãng, lời nói cứ nghẽn lại như không chịu ra khỏi cổ.

Lần này, người lạ mặt ngừng đầu lên và nhìn Raxkônnikốp với đôi mắt gườm gườm, hiểm độc.

– Quân giết người! – y bỗng nói, giọng rất khẽ nhưng rõ ràng và rành rọt.

Raxkônnikốp đi bên cạnh y. Chân chàng bỗng mềm nhũn ra, sống lưng lạnh toát đi và tim như ngừng đập trong chốc lát. Họ đi cạnh nhau như thế độ trăm bước, không nói với nhau một lời.

Người kia vẫn không nhìn chàng.

– Nhưng mà ông... sao... ai là kẻ giết người? – Raxkônnikốp thì thầm rất khẽ.

– Chính *mày* là kẻ giết người, – người kia nói, – giọng càng rành rọt và càng rắn rỏi hơn. Rồi với một nụ cười hằn học và đắc thắng, hắn lại nhìn thẳng vào gương mặt tái nhợt và đôi mắt đờ hẫng ra của Raxkônnikốp. Họ ra đến một ngã tư đường. Người lạ mặt rẽ sang trái và đi thẳng không ngoái lại.

Raxkônnikôp đứng sừng sững tại chỗ, mắt nhìn theo người kia một hồi lâu. Chàng thấy người lạ mặt đi được mấy chục bước lại ngoảnh lại nhìn chàng vẫn đang đứng yên ở chỗ cũ. Đứng xa như thế không thể nào phân biệt được rõ, song Raxkônnikôp cũng có cảm giác như người lạ mặt lại nhìn chàng với nụ cười hằn học và đắc thắng lúc này.

Bước chậm chạp, lảo đảo trên đôi chân rã rời, Raxkônnikôp quay trở về và leo lên buồng, người lạnh toát. Chàng bỏ mũ đặt lên bàn và đứng im cạnh bàn không nhúc nhích đến mười phút. Rồi, kiệt sức, chàng nằm lên đi-văng, và với một tiếng kêu khe khẽ, duỗi thẳng đôi chân đau như dằm. Mắt chàng nhắm nghiền. Chàng nằm như vậy đến nửa tiếng.

Chàng không nghĩ gì hết. Chỉ một vài ý nghĩ hoặc vài mẩu ý nghĩ, những hình ảnh mơ hồ, hiện lên trong trí chàng không trật tự, không mạch lạc, những khuôn mặt mà chàng đã từng thấy xưa kia hồi còn thơ ấu hay đã gặp một lần đâu đó, và lâu nay chàng không bao giờ còn nhớ lại: cái gác chuông nhà thờ V..., một vài bi-a trong quán rượu, và cạnh bàn cờ một viên sĩ quan nào đó, một mùi thuốc xì-gà trong một hiệu bán thuốc lá ở tầng sâu dưới đất, một tiệm giải khát, một cầu thang tối đen, nước bắn chảy lênh láng, vỏ trứng vứt bừa bãi, và xa xa, có tiếng chuông nhà thờ ngày chủ nhật từ đâu vọng lại. Những hình ảnh đó kể tiếp theo nhau trong một cơn lốc quay cuồng. Cũng có một vài hình ảnh làm chàng thích thú và chàng cố cầm giữ lại, song nó lại tan đi, và có một cái gì ở bên trong dề lên bóng vía chàng, tuy không nặng nề lắm... Thỉnh thoảng chàng còn thấy dễ chịu nữa... Cái cảm giác ớn

lạnh vẫn chưa hết, nhưng hầu như đó cũng là một cảm giác dễ chịu.

Chợt nghe thấy bước chân vội vã và giọng nói của Razumikhin, chàng nhắm mắt giả vờ ngủ. Razumikhin mở cửa và đứng một lúc trên ngưỡng cửa. Đoạn anh rón rén bước vào buồng và thận trọng đến cạnh đi-văng. Có tiếng Naxtaxya thì thầm:

– Đừng phá, để cho cậu ấy ngủ cho đầy giấc đã, rồi sẽ ăn sau.

– Đúng đấy, – Razumikhin đáp.

Cả hai rón rén bước ra và đóng cửa lại. Nửa tiếng nữa trôi qua. Raxkônnikốp mở mắt ra và lại duỗi thẳng người trên đi-văng, hai tay bắt chéo dưới đầu.

“Hắn là ai? Con người trôi từ dưới đất lên ấy là ai? Hắn ở đâu và hắn đã thấy được những gì? Hắn đã thấy hết, không còn nghi ngờ gì nữa! Vậy thì hắn đã nấp ở đâu và đứng ở đâu mà quan sát? Sao mãi đến bây giờ hắn mới lộ mặt? Hắn làm thế nào mà thấy được? Có thể nào như thế được chẳng? Hừm! – Raxkônnikốp nghĩ tiếp, người rùng mình buốt lạnh, – và cái hộp tư trang mà Micôlai tìm thấy sau cánh cửa, lẽ nào lại có thể như vậy? Tang chứng? Chỉ một điểm còn con mà đem xét kỹ cũng có thể biến thành một tang chứng bằng cỡ cái kim tự tháp Ai-cập! Một con ruồi bay qua, và nó đã nhìn thấy. Có thể như thế được chẳng?”.

Chàng bỗng ngao ngán nhận thấy thể chất mình đã suy nhược quá đỗi.

“Lẽ ra mình phải biết trước như thế!” – chàng mỉm cười chua chát – mình cũng đã *tiên cảm* được tâm trạng

của mình, thế thì làm sao mình lại dám cầm một cây rìu và nhúng tay vào máu? Lẽ ra mình phải biết trước chuyện đó mới phải... Ồ, nhưng mình đã biết trước rồi đấy chứ!... – Chàng thì thảo, tuyệt vọng.

Đôi lúc chàng lại dừng sững lại trước một ý nghĩ:

“Không, những con người ấy không phải được đúc nên như thế này. *Người chúa tể* thực sự, người được phép làm tất cả mọi việc, bắn phá Toulon, tổ chức một vụ thảm sát ở Paris, bỏ *quên* đạo quân của mình ở Ai Cập, *tiêu phí* một nửa triệu người trong chiến dịch Maxkova và đánh trống lảng bằng một trò “chơi chữ ở Vilna (1); con người đó, đến khi chết người ta dựng tượng cho nó, vậy nghĩa là, với nó, mọi việc đều được phép làm. Không, những con người đó có những tấm thân không phải bằng thịt mà bằng đồng!”

Một ý nghĩ khác ở ngoài lề bất chợt hiện đến, suýt làm cho chàng bật cười lên.

“Napôlêon Kim tự tháp, Watécloo, và một mụ già hom hem nhóp nhúa, vợ góa của một viên thư lại, một mụ chủ hiệu cầm đồ ty tiện có một cái rương bọc đỏ dát dưới giường thì có liên quan gì với nhau? Có ai nuốt trôi được chuyện này, ngay cả Porphiri Pêtrôvits nữa? Làm thế nào cho hần tin được chuyện này? Mỹ học sẽ can thiệp vào đây: “Napôlêong mà lại bò xuống dưới gầm giường “mụ già” ấy! “Chà, chó má thật!”

Thỉnh thoảng chàng cảm thấy như mình đang mê sảng: chàng đã rơi vào tâm trạng kích động của người lên cơn sốt.

(1) Đoạn này nhắc tới những hành động của Napôlêon.

“Con mù già ấy thì chẳng có nghĩa lý gì! – dòng tư tưởng của chàng cuộn cuộn lên từng đợt một – Mù già ấy... được, thì cứ cho đó là một sai lầm, mà vấn đề không phải ở cái mù ấy! Mù già chỉ là một cơn bệnh thôi, mình định vượt qua trở ngại thật nhanh... Không phải mình giết một mạng người; mình biết một nguyên lý; cái nguyên lý ấy thì mình đã giết được rồi, nhưng còn vượt qua thì mình chưa vượt được, mình vẫn còn đứng bên này... Mình chỉ mới giết được thôi. Mà ngay việc này cũng chưa biết cách làm nữa... Nguyên lý? Tại sao vừa qua cái thằng ngốc Razumikhin lại đi sỉ vả bọn xã hội? Họ là những kẻ cần cù, ham buôn ham bán, họ lo đến “cái hạnh phúc chung”... Không cuộc sống đến với tôi chỉ được sống có một lần thôi và không bao giờ trở lại nữa, tôi không muốn chờ đợi “cái hạnh phúc chung”. Tôi muốn bản thân tôi sống, không thì thà đừng sống còn hơn. Còn sao nữa? Tôi chỉ không muốn đành lòng đi qua trước một bà mẹ đói khát nà cứ giữ chặt lấy đồng rúp trong túi để chờ đợi “cái hạnh phúc chung”. Cứ nói là “Tôi góp một viên gạch vào hạnh phúc chung, cho nên tôi tìm thấy sự thanh thản trong tâm hồn”. Ha ha! Vậy thì tại sao các người lại bỏ sót tôi? Đời tôi chỉ có một lần sống, tôi cũng muốn sống cuộc sống của tôi... Về mỹ học ta chỉ là một con rận, không có gì khác hơn – chàng bật cười lên như một thằng điên – Đúng, quả thật ta là một con rận – chàng nghĩ tiếp, bám lấy cái ý tưởng đó một cách há hê, vùi đầu vào nó, mân mê nó, dùng nó làm trò tiêu khiển, – đúng thế, trước hết là bởi vì lúc này ta đang lập luận rằng ta là một con rận, sau nữa là bởi vì trong một tháng rông ta đã quấy rầy đức Thượng đế chí tôn, đã kêu gào người chứng giám cho rằng ta mưu

đồ việc ấy không phải vì miếng da của ta, cũng không phải vì sở thích của ta mà vì ta theo đuổi một mục đích tuyệt mỹ và cao quý, ha ha! Thứ ba nữa là bởi vì ta đã đặt ra nguyên tắc phải tiến hành công việc hết sức công minh, phải cân nhắc nặng nhẹ, phải có mức độ và phải chính xác như số học trong tất cả những con rận sống trên thế gian, ta đã chọn con có hại nhất, và khi giết nó, ta đã định ninh tự chủ là chỉ lấy của nó vừa đủ chi dùng cho những bước đầu của ta thôi, không hơn không kém (còn lại thì cúng cho tu viện, theo lời di chúc của nó, ha! ha!). Ta đích thị là một con rận, – chàng nghiêng răng kèn kẹt nghĩ tiếp – bởi vì có thể ta là một cái gì còn ti tiện, còn thối tha hơn cả con rận bị giết, bởi vì ta đã *linh cảm* trước là ta sẽ tự nói như vậy sau khi giết nó! Có gì so sánh được với nỗi khủng khiếp này? Ôi, dè tiện, hèn mạt! Ô, giờ ta mới thực hiểu đáng “tiên tri” (1) cười ngựa, vung gươm: Allah (2) đã phán truyền, hãy vâng mệnh và cúi đầu, hỡi “loài sâu bọ đang run rẩy kia!” Đáng “tiên tri” có lý lắm, khi ông ta đặt ở ngang đường mấy khẩu đội đại bác th– thật cừ và nã vào cả người ngay lẫn kẻ ác (1) mà không thêm giải thích lấy một lời. Hãy vâng mệnh, hỡi con sâu run rẩy kia, và đừng có *ước muốn* vì đó không phải là việc của mày!... Ôi! Không đời nào, ta không đời nào có thể tha thứ cho mụ già ấy!”

Tóc chàng bết mồ hôi, đôi môi run run của chàng khô nẻ, tia mắt dờ dẩn của chàng đọng lại trên trần nhà.

(1) Tức Môhammét (hồi giáo)

(2) Thượng đế của hồi giáo.

(1) Âm chỉ một hành động của Napoléon năm 1791.

“Mẹ ta, em ta, ta yêu họ biết nhường nào! Vì đâu mà nay ta lại ghét họ? Phải, ta ghét họ, ta ghét họ với một cảm giác nhục thể và ta không thể chịu được khi họ ở cạnh ta... Lúc này ta đến gần mẹ và ôm hôn mẹ, ta còn nhớ... Ôm hôn mẹ mà lại nghĩ là nếu mẹ biết... Lúc ấy ta có thể nói chuyện đó với mẹ chăng? Cái đó chỉ tùy ở ta thôi... Hừm! *Mụ ấy* chắc phải y như ta, chàng cô tập trung tư tưởng nghĩ tiếp đường như đang vật lộn với cơn mê đang tràn dần vào người chàng... – Ôi! giờ đây ta mới cảm con *mụ ấy* làm sao! *mụ già*! Hắn là ta sẽ giết hắn một lần nữa nếu hắn sống lại. Tội nghiệp *mụ Lizaveta*! Sao *mụ ta* lại về vào lúc ấy? Mà kể cũng lạ thật, sao mình lại hầu như không hề nghĩ đến *mụ ta* thế nhỉ, cứ như thể mình không giết *mụ ta* ấy!... *Lizaveta*! *Xônya*! Những con người thật đáng thương, thật hiền lành, có đôi mắt dịu dàng... Họ đáng mến quá! Sao họ lại không khóc? Sao họ lại không rên rỉ? Họ hy sinh tất cả... họ có một cái nhìn trầm lặng và dịu dàng... *Xônya*, *Xônya*, *Xônya* dịu hiền!”

Chàng mê man đi; chàng cũng tự lấy làm lạ không nhớ tại sao bỗng dừng lại thấy mình đứng ngoài đường. Chiều đã xuống. Bóng tối dần dần dày đặc, ánh trăng rằm mỗi lúc một sáng hơn, song khí trời lại ngột ngạt khác thường. Ngoài đường người qua lại đông đúc, nào là thợ thuyền, nào là những người đi làm công đang đi về nhà, nào là những kẻ đi dạo; không khí phảng phất mùi vôi, mùi bụi, mùi nước đọng. Raxkônnikốp bước đi, buồn bã lo âu: chàng nhớ rất rõ là mình ra khỏi nhà với một ý định nào đấy, mình có một việc gì phải làm gấp, song đích xác việc gì thì chàng quên mất. Chợt chàng dừng lại và thấy bên kia đường, trên vỉa hè có

một người đang vẫy tay ra hiệu cho chàng. Chàng băng qua đường đi về phía người kia, nhưng hấn lại bỗng quay ngoắt lại bỏ đi thẳng đường như không có chuyện gì xảy ra cả, đầu cúi gầm, không ngoái nhìn lại phía sau, không có vẻ gì là vừa ra hiệu gọi Raxkônnikốp cả. “Kìa hay chưa? có thực là hấn gọi mình không? – Raxkônnikốp tự hỏi, tuy nhiên chàng cũng cứ bước theo. Chàng đi chưa được mười bước, bỗng nhận ra được hấn và choáng người đi: chính là lão lái buôn lúc nãy, vẫn mặc cái áo dài ấy, vẫn cái lưng gù ấy. Raxkônnikốp theo hấn cách một quãng xa xa ; trống ngực đập thình thình hai người rẽ vào một ngõ hẻm, người lạ mặt vẫn không hề ngoảnh lại. “Hấn có biết là mình đi theo hấn không?” – Raxkônnikốp nghĩ thầm. Người lạ mặt đi vào cổng một tòa nhà lớn. Raxkônnikốp bước nhanh đến cổng và đưa mắt nhìn xem lão kia có ngoảnh lại nhìn hoặc gọi mình không. Quả thật khi hấn qua hết vòm cổng, vào đến trong sân, bèn quay phắt người lại và dường như vẫy tay ra hiệu cho chàng: Raxkônnikốp liền đi vào cổng, nhưng vào đến sân thì không thấy người kia đâu nữa. Thế nghĩa là hấn đã lên cầu thang gác đầu tiên bên phải. Raxkônnikốp lao theo. Quả nhiên từ hai tầng gác trên, còn nghe thấy tiếng chân bước thong thả và đều đều. Kỳ lạ thay, cái cầu thang trông như quen quen. Đây là chiếc cửa sổ ở tầng thứ nhất: ánh trăng dọi qua tấm cửa kính, buồn bã và huyền bí; và đây là tầng hai. Kìa, đây chính là căn buồng những người thợ sơn làm việc. Sao chàng lại không nhận ra ngay nhỉ? Những bước chân của người đi trước chàng im bật. “Thế tức là hấn đã dừng lại hoặc nấp ở đâu đây”. Và đây là tầng thứ ba; có nên lên nữa chăng? Xung quanh im lặng quá; chàng thấy rờn rợn... Nhưng rồi chàng

vẫn cứ bước lên. Tiếng bước chân của chính chàng làm cho chàng sợ hãi và lo lắng. Trời ơi, sao tối om thế nào! Người lạ mặt chắc là nấp trong một xó nào gần đâu đây. A! Cửa buồng trông ra cầu thang mở rộng! Chàng suy nghĩ một lát, rồi bước vào. Phòng ngoài tối mịt và vắng tanh, không một bóng người, không một đồ vật, tưởng như người ta đã dọn đi hết. Chàng rón rén bước vào phòng khách, khắp căn phòng ngập trong ánh trăng vàng vạc, mọi vật đều vẫn y nguyên như cũ: mấy chiếc ghế dựa, tấm gương, chiếc đi-văng vàng và những bức tranh đóng khung. Trăng rằm như một quả cầu bằng đồng đỏ đỏ sộ nhìn vào cửa sổ. “Chính vì ánh trăng cho nên mới im lặng quá thế này, – Raxkônnikốp thầm nghĩ – chắc là trăng đang gỡ mối một điều bí ẩn gì đây” Chàng dừng lại, đợi chờ; chàng đợi hồi lâu, và vầng trăng càng yên tĩnh bao nhiêu thì tim chàng càng đập mạnh bấy nhiêu, đến nỗi ngực chàng đau nhói lên. Xung quanh vẫn im phăng phắc. Bỗng một tiếng rắc khô và gọn vang lên, tựa như có ai bẻ một nhánh củi, rồi mọi vật lại chìm vào im lặng. Một con ruồi thức giấc bay lên đâm vào tấm cửa kính và vo ve rền rì. Ngay lúc ấy, trong góc, giữa chiếc tủ con và khung cửa sổ, chàng trông thấy cái gì như một chiếc áo choàng phụ nữ treo trên tường. “Sao lại có một chiếc áo choàng ở đây? – chàng nghĩ – Trước kia có đâu?” Chàng bước rất khẽ lại gần và đoán ra rằng có ai đang nấp ở phía sau chàng. Chàng thận trọng giơ tay vén chiếc áo choàng lên thì thấy có một chiếc ghế dựa, và trên ghế một phụ nữ đang ngồi, người gập hẳn lại, đầu cúi gằm nên chàng không trông thấy mặt; nhưng đó chính là mẹ ta. Raxkônnikốp đứng nhìn mẹ một lát. “Mẹ ta sợ”, chàng nghĩ, đoạn từ từ rút riu ra khỏi quai và giáng lên đỉnh

sợ cụ già một nhát, rồi một nhát nữa. Nhưng, lạ thay, bị mấy nhát rìu mà cụ cũng không hề nhúc nhích, tưởng chừng như người cụ làm bằng gỗ. Chàng đâm hoảng, cúi gằm gằm hơn để nhìn cho kỹ, nhưng đầu cụ lại càng gục thấp xuống. Chàng cúi rạp xuống sát sàn nhà để nhìn mặt cụ từ dưới lên: chàng nhìn cụ già và chết khiếp đi. Cụ già đang ngồi cười nhả nhổ, một trận cười im lặng mà cụ cố giữ hết sức đừng vang lên thành tiếng để chàng khỏi nghe thấy. Bỗng nhiên chàng thấy như cửa buồng ngủ hé mở và ở bên kia cũng có ai cười nói thì thầm. Chàng như điên như dại, lấy hết sức giáng rìu vào đầu cụ ta, song mỗi nhát rìu giáng xuống thì tiếng cười và tiếng thì thầm lại mỗi lúc một to và rõ thêm; còn cụ già thì rũ ra cười ngặt nghẽo. Chàng toan chạy trốn, nhưng phòng ngoài đã đông nghịt những người, cánh cửa cầu thang đã mở toang và ở đầu cầu thang, dọc các bậc cấp, từ trên xuống dưới lơ lửng những người, chỉ thấy lúc nhúc những đầu là đầu. Mọi người đều nhìn chàng, nhưng lại tìm cách giấu mặt và nín lặng chờ đợi... Tim chàng thất lại, chân chàng không nhấc lên được, tưởng như đã bắt rễ xuống... Chàng muốn kêu lên một tiếng... và tỉnh dậy.

Chàng khó nhọc thở ra một hơi dài, nhưng lạ thay, giấc mơ tưởng như vẫn tiếp diễn: cửa buồng chàng mở rộng và một người chàng không hề quen biết đang đứng trên ngưỡng cửa chăm chú nhìn chàng. Raxkônnikốp chưa kịp mở hẳn mắt ra đã vội nhắm ngay lại. Chàng nằm sát xuống đi-văng không cự quây: “Có phải giấc mơ của mình tiếp diễn hay không?” – chàng tự nhủ và lại khè hé mi mắt ra liếc nhìn: người lạ mặt vẫn đứng nguyên chỗ cũ và tiếp tục nhìn chàng.

Bồng hấn dè dặt bước qua ngưỡng cửa, khép cửa cẩn thận, tiến lại gần bàn, đợi một lát, mắt vẫn không rời Raxkônnikốp rồi từ từ, nhẹ nhẹ ngồi lên chiếc ghế dựa trước bàn, cạnh đi-văng. Hấn đặt mũ xuống sàn nhà, cạnh hấn, hai bàn tay dè lên đầu gậy và tỳ cằm lên bàn tay. Rõ ràng là hấn chuẩn bị chờ đợi lâu. Qua đôi mi hé hé mở, Raxkônnikốp thấy người kia hình như cũng đã đứng tuổi; khổ người chắc nịch, mặt để một bộ râu rậm màu hoe nhạt gần như bạc.

Mười phút trôi qua. Trời còn sáng, nhưng chiều đang xuống dần. Trong buồng im phăng phắc. Từ dưới cầu thang cũng không có một tiếng động khẽ nào vọng lên. Chỉ có tiếng vo ve của một con nhặng to, bay loạng choạng húc vào cửa kính. Cuối cùng, tình huống này không sao chịu được nữa. Raxkônnikốp bỗng vùng dậy và ngồi lên đi-văng.

– Nào, nói đi, ông muốn gì?

– À, tôi đã biết mà: ông không ngủ mà chỉ giả vờ ngủ thôi, – người lạ mặt buông một câu trả lời kỳ quặc và điềm nhiên cất tiếng cười. – Xin phép ông được tự giới thiệu: Arkadi Ivanôvits Xvidrigailốp...

HẾT TẬP I

TỘI ÁC và TRỪNG PHẠT

Chịu trách nhiệm xuất bản :
DƯƠNG THU HỒNG
NGUYỄN VĂN LƯU

Chịu trách nhiệm bản thảo :
NHẬT TUẤN

Biên tập : **TRẦN NHẬT**
Vẽ bìa : **NGUYỄN HẪN**
Trình bày : **THIỆN TRUNG**
Sửa bài : **NGUYỄN HỮU**

In 500 cuốn khổ 13x19 tại Xưởng in Công ty XNK và Phát Triển Văn Hóa. Giấy phép số 289/QLXB Cục Xuất bản cấp ngày 8/4/99. Trích ngang kế hoạch số 28-289/QĐ Nhà xuất bản Văn Học cấp ngày 10/4/1999. In xong nộp lưu chiểu quý 1/2000.

VĂN HỌC CỔ ĐIỂN NƯỚC NGOÀI
F. ĐÔXTÔIEPXKI

TỘI ÁC & TRỪNG PHẠT

...Ngay từ tác phẩm đầu tay, những người thưởng thức văn học sành sỏi nhất ở nước Nga đã dự đoán cho ông một tiền đồ vĩ đại. Lòng hâm mộ hầu như tuyệt đối của hàng triệu, hàng triệu độc giả thuộc các thế hệ ở khắp các nước đối với tiểu thuyết Nga, với Đôxtôiepxki và Tônxtôi, hai nhà văn này đứng ở một vị trí mà không mấy văn nghệ sĩ có thể đạt tới. Sang thế kỷ 20, Macxim Gorki có đầy đủ cơ sở để khẳng định: "Tônxtôi và Đôxtôiepxki là hai thiên tài cự phách nhất. Bằng sức mạnh của tài năng mình, họ đã làm chấn động cả thế giới, họ đã làm cho cả châu Âu ngạc nhiên và cả hai người đều đã đứng vào hàng ngũ những vĩ nhân cùng tầm cỡ mà tên tuổi là Sécxpia, Đantơ, Xecvantex, Rutxô và Goto". Ảnh hưởng của Đôxtôiepxki đối với văn học thế giới khó mà đo hết được. Một điều không thể nhận thấy nữa là ảnh hưởng ấy đã từ lâu vượt xa ra ngoài ranh giới của văn chương, văn nghệ thuần túy. Dưới con mắt của con người thế kỷ 20, Đôxtôiepxki đã trở thành "một hiện tượng vĩ đại trong đời sống tinh thần của loài người"...

NHÀ SÁCH VĂN LANG
25 Nguyễn Trãi Minh Khai Q.1
ĐT: 8462157 • Fax: 84.8235079
9 Phan Đăng Lưu - Q. 67
ĐT: 8415308

Giá : 50.000 đ